

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
VIỆT NAM

Số: 178/2024/TB-VPA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 06/12/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 06/12/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 06/12/2024: Trước 16h30' ngày 03/12/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 03/12/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT/.



GIÁM ĐỐC

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIÊN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 06/12/2024

*Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 03/12/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).*

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1	51M-111.11	Hồ Chí Minh	2501	37K-566.69	Nghệ An	5001	30K-999.99	Hà Nội	7501	15K-468.89	Hải Phòng
2	15K-433.33	Hải Phòng	2502	51L-998.99	Hồ Chí Minh	5002	37K-555.98	Nghệ An	7502	30M-286.68	Hà Nội
3	30M-155.66	Hà Nội	2503	72A-868.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	5003	72C-268.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	7503	51M-266.99	Hồ Chí Minh
4	98A-898.98	Bắc Giang	2504	75A-396.69	Thừa Thiên Huế	5004	79A-586.68	Khánh Hòa	7504	61K-567.88	Bình Dương
5	12A-232.32	Lạng Sơn	2505	15K-499.98	Hải Phòng	5005	11C-069.66	Cao Bằng	7505	14A-996.62	Quảng Ninh
6	14A-998.83	Quảng Ninh	2506	17A-424.68	Thái Bình	5006	18A-435.79	Nam Định	7506	14A-996.91	Quảng Ninh
7	17C-199.96	Thái Bình	2507	17A-435.55	Thái Bình	5007	20A-868.65	Thái Nguyên	7507	15K-469.69	Hải Phòng
8	18A-409.99	Nam Định	2508	17D-009.99	Thái Bình	5008	20A-898.85	Thái Nguyên	7508	17C-197.99	Thái Bình
9	19A-688.65	Phủ Thọ	2509	19A-687.96	Phủ Thọ	5009	21C-098.88	Yên Bái	7509	20A-765.55	Thái Nguyên
10	20A-715.55	Thái Nguyên	2510	20A-799.98	Thái Nguyên	5010	22A-222.58	Tuyên Quang	7510	20A-797.98	Thái Nguyên
11	20A-796.99	Thái Nguyên	2511	20A-886.82	Thái Nguyên	5011	26C-139.99	Sơn La	7511	29D-636.38	Hà Nội
12	20A-866.81	Thái Nguyên	2512	21A-200.00	Yên Bái	5012	28A-266.96	Hòa Bình	7512	29K-093.99	Hà Nội
13	20A-899.83	Thái Nguyên	2513	22A-246.86	Tuyên Quang	5013	29D-596.99	Hà Nội	7513	29K-149.99	Hà Nội
14	21A-199.39	Yên Bái	2514	22C-108.88	Tuyên Quang	5014	29D-639.79	Hà Nội	7514	30K-859.55	Hà Nội
15	28A-222.21	Hòa Bình	2515	24A-266.96	Lào Cai	5015	29K-388.98	Hà Nội	7515	30L-996.65	Hà Nội
16	29K-111.18	Hà Nội	2516	27A-111.16	Điện Biên	5016	30L-245.55	Hà Nội	7516	34A-766.86	Hải Dương
17	30L-433.68	Hà Nội	2517	29K-469.96	Hà Nội	5017	30L-566.96	Hà Nội	7517	34A-769.69	Hải Dương
18	30L-797.96	Hà Nội	2518	30L-111.14	Hà Nội	5018	30L-687.96	Hà Nội	7518	34A-886.65	Hải Dương
19	34A-889.95	Hải Dương	2519	30L-619.59	Hà Nội	5019	30L-969.95	Hà Nội	7519	43A-898.96	Đà Nẵng
20	34A-969.98	Hải Dương	2520	30L-777.98	Hà Nội	5020	34A-799.39	Hải Dương	7520	47A-669.68	Đắk Lắk
21	34C-397.99	Hải Dương	2521	30L-886.65	Hà Nội	5021	34A-824.68	Hải Dương	7521	49A-645.55	Lâm Đồng
22	35A-435.79	Ninh Bình	2522	30L-969.65	Hà Nội	5022	35C-169.69	Ninh Bình	7522	51D-998.96	Hồ Chí Minh
23	35A-439.39	Ninh Bình	2523	30L-992.96	Hà Nội	5023	36K-015.55	Thanh Hóa	7523	51D-999.65	Hồ Chí Minh
24	36D-022.22	Thanh Hóa	2524	30M-399.97	Hà Nội	5024	36K-135.36	Thanh Hóa	7524	51L-048.88	Hồ Chí Minh
25	36K-065.55	Thanh Hóa	2525	34A-788.68	Hải Dương	5025	36K-199.97	Thanh Hóa	7525	51L-149.99	Hồ Chí Minh
26	38A-668.83	Hà Tĩnh	2526	34A-898.83	Hải Dương	5026	37D-039.39	Nghệ An	7526	51L-299.69	Hồ Chí Minh
27	47A-693.99	Đắk Lắk	2527	34A-969.67	Hải Dương	5027	38A-678.91	Hà Tĩnh	7527	51L-349.49	Hồ Chí Minh
28	51D-888.87	Hồ Chí Minh	2528	34D-039.39	Hải Dương	5028	38C-222.25	Hà Tĩnh	7528	51L-678.91	Hồ Chí Minh
29	51D-988.95	Hồ Chí Minh	2529	35A-425.55	Ninh Bình	5029	47A-635.55	Đắk Lắk	7529	51L-688.63	Hồ Chí Minh
30	51E-308.88	Hồ Chí Minh	2530	37C-498.89	Nghệ An	5030	47A-705.55	Đắk Lắk	7530	51L-866.83	Hồ Chí Minh
31	51L-496.69	Hồ Chí Minh	2531	37C-538.88	Nghệ An	5031	47C-348.88	Đắk Lắk	7531	51L-898.95	Hồ Chí Minh
32	51L-699.95	Hồ Chí Minh	2532	38C-222.24	Hà Tĩnh	5032	48A-215.55	Đắk Nông	7532	51L-999.60	Hồ Chí Minh
33	51L-888.64	Hồ Chí Minh	2533	38D-022.22	Hà Tĩnh	5033	48C-098.88	Đắk Nông	7533	51M-196.69	Hồ Chí Minh
34	51L-898.81	Hồ Chí Minh	2534	43A-845.55	Đà Nẵng	5034	49C-388.98	Lâm Đồng	7534	60K-445.55	Đồng Nai
35	51L-989.83	Hồ Chí Minh	2535	43A-846.66	Đà Nẵng	5035	51L-069.66	Hồ Chí Minh	7535	60K-489.88	Đồng Nai
36	51L-998.82	Hồ Chí Minh	2536	43A-966.98	Đà Nẵng	5036	51L-696.98	Hồ Chí Minh	7536	60K-506.66	Đồng Nai
37	60K-435.55	Đồng Nai	2537	43B-066.88	Đà Nẵng	5037	51L-886.63	Hồ Chí Minh	7537	60K-666.85	Đồng Nai
38	60K-699.98	Đồng Nai	2538	43C-288.66	Đà Nẵng	5038	51L-898.85	Hồ Chí Minh	7538	60K-666.97	Đồng Nai
39	61C-611.11	Bình Dương	2539	47A-688.39	Đắk Lắk	5039	60K-465.55	Đồng Nai	7539	60K-668.85	Đồng Nai
40	61K-499.98	Bình Dương	2540	47A-696.68	Đắk Lắk	5040	60K-488.98	Đồng Nai	7540	61K-376.66	Bình Dương
41	62A-415.55	Long An	2541	48C-096.99	Đắk Nông	5041	60K-496.99	Đồng Nai	7541	62A-389.88	Long An
42	62A-426.88	Long An	2542	49A-646.66	Lâm Đồng	5042	60K-498.99	Đồng Nai	7542	62A-400.00	Long An
43	62A-488.98	Long An	2543	51L-416.66	Hồ Chí Minh	5043	60K-669.98	Đồng Nai	7543	63A-289.88	Tiền Giang
44	63A-296.69	Tiền Giang	2544	51L-687.96	Hồ Chí Minh	5044	61K-331.88	Bình Dương	7544	67A-296.99	An Giang
45	64A-175.55	Vĩnh Long	2545	51L-966.95	Hồ Chí Minh	5045	62A-397.98	Long An	7545	67A-305.55	An Giang
46	65A-458.88	Cần Thơ	2546	51L-969.94	Hồ Chí Minh	5046	63A-288.98	Tiền Giang	7546	69A-158.88	Cà Mau
47	65A-486.66	Cần Thơ	2547	51M-198.89	Hồ Chí Minh	5047	65A-478.88	Cần Thơ	7547	69C-099.89	Cà Mau
48	66A-275.55	Đồng Tháp	2548	60B-077.77	Đồng Nai	5048	66C-166.99	Đồng Tháp	7548	70A-498.89	Tây Ninh
49	68C-169.96	Kiên Giang	2549	60C-768.86	Đồng Nai	5049	68C-166.68	Kiên Giang	7549	70A-498.98	Tây Ninh
50	70A-498.99	Tây Ninh	2550	60K-666.87	Đồng Nai	5050	70A-499.39	Tây Ninh	7550	70C-199.89	Tây Ninh
51	70C-197.99	Tây Ninh	2551	67C-168.86	An Giang	5051	70A-499.69	Tây Ninh	7551	72A-799.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
52	72A-766.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	2552	69A-146.66	Cà Mau	5052	76A-246.66	Quảng Ngãi	7552	75A-326.66	Thừa Thiên Huế
53	76C-169.99	Quảng Ngãi	2553	75A-346.66	Thừa Thiên Huế	5053	76A-299.39	Quảng Ngãi	7553	75A-331.11	Thừa Thiên Huế
54	83D-011.11	Sóc Trăng	2554	76A-285.55	Quảng Ngãi	5054	76A-299.69	Quảng Ngãi	7554	76C-166.86	Quảng Ngãi
55	88A-688.63	Vĩnh Phúc	2555	81A-397.98	Gia Lai	5055	81A-389.88	Gia Lai	7555	76C-169.69	Quảng Ngãi
56	89A-476.66	Hưng Yên	2556	81A-399.69	Gia Lai	5056	83A-175.55	Sóc Trăng	7556	78A-189.88	Phủ Yên
57	90A-246.89	Hà Nam	2557	81C-259.99	Gia Lai	5057	85A-125.55	Ninh Thuận	7557	81A-359.68	Gia Lai
58	93C-188.86	Bình Phước	2558	82A-137.99	Kon Tum	5058	86A-289.88	Bình Thuận	7558	84C-118.88	Trà Vinh
59	93C-199.97	Bình Phước	2559	83A-185.55	Sóc Trăng	5059	86A-298.89	Bình Thuận	7559	89A-496.66	Hưng Yên
60	98A-675.55	Bắc Giang	2560	86C-188.86	Bình Thuận	5060	88A-675.55	Vĩnh Phúc	7560	90A-265.86	Hà Nam
61	98A-724.68	Bắc Giang	2561	86C-198.88	Bình Thuận	5061	88A-799.98	Vĩnh Phúc	7561	92C-239.79	Quảng Nam
62	98A-769.66	Bắc Giang	2562	88A-621.66	Vĩnh Phúc	5062	88B-022.22	Vĩnh Phúc	7562	92C-246.86	Quảng Nam

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
63	98A-777.72	Bắc Giang	2563	89A-496.69	Hưng Yên	5063	88C-299.98	Vĩnh Phúc	7563	93A-488.98	Bình Phước
64	98A-889.84	Bắc Giang	2564	90D-011.11	Hà Nam	5064	88C-322.22	Vĩnh Phúc	7564	98A-866.87	Bắc Giang
65	99A-886.85	Bắc Ninh	2565	98A-886.64	Bắc Giang	5065	89A-488.98	Hưng Yên	7565	98A-886.80	Bắc Giang
66	99A-888.64	Bắc Ninh	2566	99A-866.82	Bắc Ninh	5066	98A-899.83	Bắc Giang	7566	98C-333.37	Bắc Giang
67	30K-634.39	Hà Nội	2567	30K-640.00	Hà Nội	5067	30K-624.44	Hà Nội	7567	30K-634.66	Hà Nội
68	30K-648.66	Hà Nội	2568	30K-641.88	Hà Nội	5068	30K-650.88	Hà Nội	7568	30K-643.39	Hà Nội
69	30K-649.68	Hà Nội	2569	30K-664.44	Hà Nội	5069	30K-670.66	Hà Nội	7569	30K-643.86	Hà Nội
70	30K-653.66	Hà Nội	2570	30K-693.58	Hà Nội	5070	30K-672.89	Hà Nội	7570	30K-645.79	Hà Nội
71	30K-658.39	Hà Nội	2571	30K-701.68	Hà Nội	5071	30K-689.58	Hà Nội	7571	30K-647.66	Hà Nội
72	30K-670.88	Hà Nội	2572	30K-708.68	Hà Nội	5072	30K-692.38	Hà Nội	7572	30K-654.88	Hà Nội
73	30K-671.66	Hà Nội	2573	30K-709.39	Hà Nội	5073	30K-698.55	Hà Nội	7573	30K-664.39	Hà Nội
74	30K-671.89	Hà Nội	2574	30K-709.89	Hà Nội	5074	30K-707.66	Hà Nội	7574	30K-664.69	Hà Nội
75	30K-672.69	Hà Nội	2575	30K-711.86	Hà Nội	5075	30K-708.66	Hà Nội	7575	30K-671.79	Hà Nội
76	30K-700.99	Hà Nội	2576	30K-712.39	Hà Nội	5076	30K-708.99	Hà Nội	7576	30K-702.79	Hà Nội
77	30K-701.89	Hà Nội	2577	30K-713.99	Hà Nội	5077	30K-709.88	Hà Nội	7577	30K-702.86	Hà Nội
78	30K-708.86	Hà Nội	2578	30K-720.89	Hà Nội	5078	30K-714.69	Hà Nội	7578	30K-703.39	Hà Nội
79	30K-713.86	Hà Nội	2579	30K-721.86	Hà Nội	5079	30K-721.39	Hà Nội	7579	30K-703.89	Hà Nội
80	30K-723.69	Hà Nội	2580	30K-724.66	Hà Nội	5080	30K-721.79	Hà Nội	7580	30K-706.60	Hà Nội
81	30K-726.88	Hà Nội	2581	30K-725.79	Hà Nội	5081	30K-722.68	Hà Nội	7581	30K-706.88	Hà Nội
82	30K-735.88	Hà Nội	2582	30K-728.69	Hà Nội	5082	30K-723.79	Hà Nội	7582	30K-714.39	Hà Nội
83	30K-740.66	Hà Nội	2583	30K-730.99	Hà Nội	5083	30K-727.39	Hà Nội	7583	30K-715.88	Hà Nội
84	30K-741.68	Hà Nội	2584	30K-731.99	Hà Nội	5084	30K-732.23	Hà Nội	7584	30K-718.66	Hà Nội
85	30K-742.89	Hà Nội	2585	30K-734.89	Hà Nội	5085	30K-733.69	Hà Nội	7585	30K-724.86	Hà Nội
86	30K-751.39	Hà Nội	2586	30K-743.39	Hà Nội	5086	30K-736.69	Hà Nội	7586	30K-725.69	Hà Nội
87	30K-751.89	Hà Nội	2587	30K-757.88	Hà Nội	5087	30K-739.88	Hà Nội	7587	30K-731.69	Hà Nội
88	30K-753.66	Hà Nội	2588	30K-760.68	Hà Nội	5088	30K-742.68	Hà Nội	7588	30K-736.63	Hà Nội
89	30K-754.44	Hà Nội	2589	30K-761.88	Hà Nội	5089	30K-750.69	Hà Nội	7589	30K-738.39	Hà Nội
90	30K-762.79	Hà Nội	2590	30K-765.66	Hà Nội	5090	30K-751.68	Hà Nội	7590	30K-739.66	Hà Nội
91	30K-764.88	Hà Nội	2591	30K-773.99	Hà Nội	5091	30K-752.69	Hà Nội	7591	30K-741.79	Hà Nội
92	30K-772.88	Hà Nội	2592	30K-782.66	Hà Nội	5092	30K-754.99	Hà Nội	7592	30K-753.89	Hà Nội
93	30K-776.39	Hà Nội	2593	30K-790.96	Hà Nội	5093	30K-759.86	Hà Nội	7593	30K-758.86	Hà Nội
94	30K-780.86	Hà Nội	2594	30K-794.86	Hà Nội	5094	30K-768.39	Hà Nội	7594	30K-762.69	Hà Nội
95	30K-782.69	Hà Nội	2595	30K-800.44	Hà Nội	5095	30K-770.79	Hà Nội	7595	30K-765.79	Hà Nội
96	30K-782.99	Hà Nội	2596	30K-803.03	Hà Nội	5096	30K-775.66	Hà Nội	7596	30K-771.11	Hà Nội
97	30K-801.86	Hà Nội	2597	30K-805.88	Hà Nội	5097	30K-776.69	Hà Nội	7597	30K-773.69	Hà Nội
98	30K-816.39	Hà Nội	2598	30K-814.44	Hà Nội	5098	30K-801.66	Hà Nội	7598	30K-774.99	Hà Nội
99	30K-824.39	Hà Nội	2599	30K-829.69	Hà Nội	5099	30K-801.68	Hà Nội	7599	30K-781.11	Hà Nội
100	30K-827.39	Hà Nội	2600	30K-830.69	Hà Nội	5100	30K-802.89	Hà Nội	7600	30K-790.69	Hà Nội
101	30K-832.39	Hà Nội	2601	30K-840.88	Hà Nội	5101	30K-807.39	Hà Nội	7601	30K-791.11	Hà Nội
102	30K-832.69	Hà Nội	2602	30K-840.89	Hà Nội	5102	30K-825.39	Hà Nội	7602	30K-791.88	Hà Nội
103	30K-837.88	Hà Nội	2603	30K-840.99	Hà Nội	5103	30K-828.59	Hà Nội	7603	30K-802.88	Hà Nội
104	30K-848.79	Hà Nội	2604	30K-843.99	Hà Nội	5104	30K-828.85	Hà Nội	7604	30K-805.86	Hà Nội
105	30K-854.79	Hà Nội	2605	30K-849.66	Hà Nội	5105	30K-834.39	Hà Nội	7605	30K-807.66	Hà Nội
106	30K-856.39	Hà Nội	2606	30K-850.79	Hà Nội	5106	30K-838.26	Hà Nội	7606	30K-814.86	Hà Nội
107	30K-862.55	Hà Nội	2607	30K-853.79	Hà Nội	5107	30K-840.69	Hà Nội	7607	30K-817.69	Hà Nội
108	30K-871.99	Hà Nội	2608	30K-854.99	Hà Nội	5108	30K-841.68	Hà Nội	7608	30K-822.96	Hà Nội
109	30K-873.69	Hà Nội	2609	30K-857.68	Hà Nội	5109	30K-842.39	Hà Nội	7609	30K-830.99	Hà Nội
110	30K-886.35	Hà Nội	2610	30K-862.69	Hà Nội	5110	30K-843.39	Hà Nội	7610	30K-835.98	Hà Nội
111	30K-894.44	Hà Nội	2611	30K-869.55	Hà Nội	5111	30K-846.89	Hà Nội	7611	30K-844.79	Hà Nội
112	30K-900.86	Hà Nội	2612	30K-870.69	Hà Nội	5112	30K-848.66	Hà Nội	7612	30K-853.69	Hà Nội
113	30K-920.68	Hà Nội	2613	30K-872.99	Hà Nội	5113	30K-849.86	Hà Nội	7613	30K-865.36	Hà Nội
114	30K-920.79	Hà Nội	2614	30K-875.99	Hà Nội	5114	30K-857.86	Hà Nội	7614	30K-870.89	Hà Nội
115	30K-924.89	Hà Nội	2615	30K-885.39	Hà Nội	5115	30K-864.66	Hà Nội	7615	30K-871.79	Hà Nội
116	30K-927.69	Hà Nội	2616	30K-890.69	Hà Nội	5116	30K-871.66	Hà Nội	7616	30K-872.89	Hà Nội
117	30K-927.86	Hà Nội	2617	30K-892.69	Hà Nội	5117	30K-872.39	Hà Nội	7617	30K-877.39	Hà Nội
118	30K-937.88	Hà Nội	2618	30K-905.66	Hà Nội	5118	30K-872.68	Hà Nội	7618	30K-894.68	Hà Nội
119	30K-941.88	Hà Nội	2619	30K-914.88	Hà Nội	5119	30K-872.69	Hà Nội	7619	30K-896.28	Hà Nội
120	30K-942.68	Hà Nội	2620	30K-928.33	Hà Nội	5120	30K-872.86	Hà Nội	7620	30K-901.89	Hà Nội
121	30K-947.68	Hà Nội	2621	30K-934.66	Hà Nội	5121	30K-902.86	Hà Nội	7621	30K-910.39	Hà Nội
122	30K-947.74	Hà Nội	2622	30K-941.66	Hà Nội	5122	30K-905.99	Hà Nội	7622	30K-914.86	Hà Nội
123	30K-949.66	Hà Nội	2623	30K-949.39	Hà Nội	5123	30K-906.69	Hà Nội	7623	30K-932.66	Hà Nội
124	30K-949.89	Hà Nội	2624	30K-957.66	Hà Nội	5124	30K-927.88	Hà Nội	7624	30K-942.89	Hà Nội
125	30K-952.79	Hà Nội	2625	30K-960.88	Hà Nội	5125	30K-936.58	Hà Nội	7625	30K-943.88	Hà Nội
126	30K-953.79	Hà Nội	2626	30K-966.15	Hà Nội	5126	30K-941.89	Hà Nội	7626	30K-943.89	Hà Nội
127	30K-954.66	Hà Nội	2627	30K-966.44	Hà Nội	5127	30K-942.39	Hà Nội	7627	30K-950.89	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
128	30K-964.69	Hà Nội	2628	30K-966.58	Hà Nội	5128	30K-943.86	Hà Nội	7628	30K-950.99	Hà Nội
129	30K-971.66	Hà Nội	2629	30K-977.33	Hà Nội	5129	30K-943.99	Hà Nội	7629	30K-953.99	Hà Nội
130	30K-971.88	Hà Nội	2630	30K-977.66	Hà Nội	5130	30K-946.79	Hà Nội	7630	30K-957.68	Hà Nội
131	30K-981.39	Hà Nội	2631	30K-980.66	Hà Nội	5131	30K-946.86	Hà Nội	7631	30K-960.39	Hà Nội
132	30K-987.39	Hà Nội	2632	30K-985.79	Hà Nội	5132	30K-954.54	Hà Nội	7632	30K-964.46	Hà Nội
133	30L-001.69	Hà Nội	2633	30K-987.96	Hà Nội	5133	30K-972.99	Hà Nội	7633	30K-964.88	Hà Nội
134	30L-007.39	Hà Nội	2634	30L-005.50	Hà Nội	5134	30L-020.86	Hà Nội	7634	30K-964.99	Hà Nội
135	30L-007.86	Hà Nội	2635	30L-009.66	Hà Nội	5135	30L-022.39	Hà Nội	7635	30K-970.89	Hà Nội
136	30L-021.66	Hà Nội	2636	30L-009.86	Hà Nội	5136	30L-032.79	Hà Nội	7636	30K-974.66	Hà Nội
137	30L-045.69	Hà Nội	2637	30L-010.69	Hà Nội	5137	30L-037.68	Hà Nội	7637	30K-980.39	Hà Nội
138	30L-049.66	Hà Nội	2638	30L-021.11	Hà Nội	5138	30L-049.88	Hà Nội	7638	30K-984.66	Hà Nội
139	30L-049.69	Hà Nội	2639	30L-021.39	Hà Nội	5139	30L-053.66	Hà Nội	7639	30L-010.66	Hà Nội
140	30L-052.22	Hà Nội	2640	30L-021.89	Hà Nội	5140	30L-053.89	Hà Nội	7640	30L-014.44	Hà Nội
141	30L-052.99	Hà Nội	2641	30L-029.39	Hà Nội	5141	30L-057.86	Hà Nội	7641	30L-014.99	Hà Nội
142	30L-053.88	Hà Nội	2642	30L-030.68	Hà Nội	5142	30L-061.79	Hà Nội	7642	30L-018.39	Hà Nội
143	30L-064.66	Hà Nội	2643	30L-031.68	Hà Nội	5143	30L-070.86	Hà Nội	7643	30L-022.00	Hà Nội
144	30L-067.39	Hà Nội	2644	30L-035.89	Hà Nội	5144	30L-072.27	Hà Nội	7644	30L-033.11	Hà Nội
145	30L-070.99	Hà Nội	2645	30L-037.86	Hà Nội	5145	30L-072.68	Hà Nội	7645	30L-043.89	Hà Nội
146	30L-084.88	Hà Nội	2646	30L-046.46	Hà Nội	5146	30L-081.69	Hà Nội	7646	30L-044.39	Hà Nội
147	30L-095.89	Hà Nội	2647	30L-048.86	Hà Nội	5147	30L-084.39	Hà Nội	7647	30L-049.68	Hà Nội
148	30L-097.69	Hà Nội	2648	30L-057.88	Hà Nội	5148	30L-084.69	Hà Nội	7648	30L-051.79	Hà Nội
149	30L-106.86	Hà Nội	2649	30L-067.69	Hà Nội	5149	30L-084.89	Hà Nội	7649	30L-053.69	Hà Nội
150	30L-109.66	Hà Nội	2650	30L-071.39	Hà Nội	5150	30L-107.69	Hà Nội	7650	30L-054.39	Hà Nội
151	30L-117.66	Hà Nội	2651	30L-071.71	Hà Nội	5151	30L-117.69	Hà Nội	7651	30L-055.86	Hà Nội
152	30L-120.69	Hà Nội	2652	30L-073.69	Hà Nội	5152	30L-127.39	Hà Nội	7652	30L-071.89	Hà Nội
153	30L-120.88	Hà Nội	2653	30L-077.44	Hà Nội	5153	30L-127.88	Hà Nội	7653	30L-080.66	Hà Nội
154	30L-134.86	Hà Nội	2654	30L-087.69	Hà Nội	5154	30L-129.33	Hà Nội	7654	30L-083.69	Hà Nội
155	30L-134.88	Hà Nội	2655	30L-090.66	Hà Nội	5155	30L-132.86	Hà Nội	7655	30L-093.66	Hà Nội
156	30L-140.04	Hà Nội	2656	30L-096.39	Hà Nội	5156	30L-144.66	Hà Nội	7656	30L-111.95	Hà Nội
157	30L-141.68	Hà Nội	2657	30L-104.88	Hà Nội	5157	30L-144.68	Hà Nội	7657	30L-119.58	Hà Nội
158	30L-145.88	Hà Nội	2658	30L-110.00	Hà Nội	5158	30L-149.39	Hà Nội	7658	30L-120.99	Hà Nội
159	30L-157.88	Hà Nội	2659	30L-125.39	Hà Nội	5159	30L-149.88	Hà Nội	7659	30L-132.69	Hà Nội
160	30L-166.56	Hà Nội	2660	30L-134.69	Hà Nội	5160	30L-174.39	Hà Nội	7660	30L-132.89	Hà Nội
161	30L-170.88	Hà Nội	2661	30L-142.99	Hà Nội	5161	30L-182.69	Hà Nội	7661	30L-134.79	Hà Nội
162	30L-228.36	Hà Nội	2662	30L-154.88	Hà Nội	5162	30L-185.56	Hà Nội	7662	30L-140.88	Hà Nội
163	30L-229.38	Hà Nội	2663	30L-164.86	Hà Nội	5163	30L-193.38	Hà Nội	7663	30L-142.39	Hà Nội
164	30L-263.58	Hà Nội	2664	30L-170.66	Hà Nội	5164	30L-194.88	Hà Nội	7664	30L-146.99	Hà Nội
165	30L-267.38	Hà Nội	2665	30L-171.11	Hà Nội	5165	30L-198.38	Hà Nội	7665	30L-148.99	Hà Nội
166	30L-271.89	Hà Nội	2666	30L-188.36	Hà Nội	5166	30L-208.58	Hà Nội	7666	30L-153.99	Hà Nội
167	30L-280.00	Hà Nội	2667	30L-188.56	Hà Nội	5167	30L-221.89	Hà Nội	7667	30L-172.68	Hà Nội
168	30L-286.58	Hà Nội	2668	30L-190.79	Hà Nội	5168	30L-230.39	Hà Nội	7668	30L-175.66	Hà Nội
169	30L-300.08	Hà Nội	2669	30L-200.08	Hà Nội	5169	30L-244.88	Hà Nội	7669	30L-175.89	Hà Nội
170	30L-301.68	Hà Nội	2670	30L-207.69	Hà Nội	5170	30L-256.38	Hà Nội	7670	30L-179.69	Hà Nội
171	30L-308.66	Hà Nội	2671	30L-209.68	Hà Nội	5171	30L-263.38	Hà Nội	7671	30L-180.38	Hà Nội
172	30L-308.80	Hà Nội	2672	30L-225.38	Hà Nội	5172	30L-284.69	Hà Nội	7672	30L-184.89	Hà Nội
173	30L-327.86	Hà Nội	2673	30L-256.55	Hà Nội	5173	30L-288.59	Hà Nội	7673	30L-185.79	Hà Nội
174	30L-341.69	Hà Nội	2674	30L-261.89	Hà Nội	5174	30L-290.38	Hà Nội	7674	30L-196.56	Hà Nội
175	30L-344.79	Hà Nội	2675	30L-264.99	Hà Nội	5175	30L-298.55	Hà Nội	7675	30L-210.79	Hà Nội
176	30L-347.66	Hà Nội	2676	30L-265.89	Hà Nội	5176	30L-300.68	Hà Nội	7676	30L-260.79	Hà Nội
177	30L-350.39	Hà Nội	2677	30L-269.36	Hà Nội	5177	30L-316.38	Hà Nội	7677	30L-270.86	Hà Nội
178	30L-360.89	Hà Nội	2678	30L-270.88	Hà Nội	5178	30L-348.66	Hà Nội	7678	30L-280.89	Hà Nội
179	30L-371.79	Hà Nội	2679	30L-283.56	Hà Nội	5179	30L-350.69	Hà Nội	7679	30L-290.89	Hà Nội
180	30L-378.26	Hà Nội	2680	30L-284.89	Hà Nội	5180	30L-352.99	Hà Nội	7680	30L-302.69	Hà Nội
181	30L-378.69	Hà Nội	2681	30L-286.56	Hà Nội	5181	30L-356.59	Hà Nội	7681	30L-317.99	Hà Nội
182	30L-382.56	Hà Nội	2682	30L-289.33	Hà Nội	5182	30L-369.56	Hà Nội	7682	30L-328.08	Hà Nội
183	30L-385.96	Hà Nội	2683	30L-292.55	Hà Nội	5183	30L-388.63	Hà Nội	7683	30L-328.56	Hà Nội
184	30L-387.59	Hà Nội	2684	30L-293.56	Hà Nội	5184	30L-390.68	Hà Nội	7684	30L-332.38	Hà Nội
185	30L-388.59	Hà Nội	2685	30L-294.66	Hà Nội	5185	30L-396.85	Hà Nội	7685	30L-353.86	Hà Nội
186	30L-389.85	Hà Nội	2686	30L-308.69	Hà Nội	5186	30L-396.92	Hà Nội	7686	30L-362.55	Hà Nội
187	30L-392.89	Hà Nội	2687	30L-310.01	Hà Nội	5187	30L-397.69	Hà Nội	7687	30L-366.18	Hà Nội
188	30L-411.86	Hà Nội	2688	30L-338.59	Hà Nội	5188	30L-399.36	Hà Nội	7688	30L-368.26	Hà Nội
189	30L-414.69	Hà Nội	2689	30L-349.88	Hà Nội	5189	30L-403.33	Hà Nội	7689	30L-375.66	Hà Nội
190	30L-419.66	Hà Nội	2690	30L-350.99	Hà Nội	5190	30L-404.88	Hà Nội	7690	30L-380.89	Hà Nội
191	30L-425.66	Hà Nội	2691	30L-351.38	Hà Nội	5191	30L-408.89	Hà Nội	7691	30L-384.88	Hà Nội
192	30L-427.69	Hà Nội	2692	30L-363.55	Hà Nội	5192	30L-429.88	Hà Nội	7692	30L-394.66	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
193	30L-430.89	Hà Nội	2693	30L-371.99	Hà Nội	5193	30L-447.99	Hà Nội	7693	30L-398.26	Hà Nội
194	30L-439.86	Hà Nội	2694	30L-378.58	Hà Nội	5194	30L-461.69	Hà Nội	7694	30L-398.65	Hà Nội
195	30L-441.79	Hà Nội	2695	30L-383.59	Hà Nội	5195	30L-470.66	Hà Nội	7695	30L-399.26	Hà Nội
196	30L-443.79	Hà Nội	2696	30L-386.95	Hà Nội	5196	30L-471.89	Hà Nội	7696	30L-400.08	Hà Nội
197	30L-444.96	Hà Nội	2697	30L-390.89	Hà Nội	5197	30L-490.66	Hà Nội	7697	30L-410.01	Hà Nội
198	30L-449.79	Hà Nội	2698	30L-398.25	Hà Nội	5198	30L-494.79	Hà Nội	7698	30L-416.61	Hà Nội
199	30L-454.69	Hà Nội	2699	30L-404.86	Hà Nội	5199	30L-499.22	Hà Nội	7699	30L-421.39	Hà Nội
200	30L-463.69	Hà Nội	2700	30L-411.55	Hà Nội	5200	30L-503.88	Hà Nội	7700	30L-421.68	Hà Nội
201	30L-465.86	Hà Nội	2701	30L-422.11	Hà Nội	5201	30L-504.86	Hà Nội	7701	30L-421.89	Hà Nội
202	30L-485.79	Hà Nội	2702	30L-446.99	Hà Nội	5202	30L-507.89	Hà Nội	7702	30L-424.99	Hà Nội
203	30L-487.86	Hà Nội	2703	30L-447.88	Hà Nội	5203	30L-508.98	Hà Nội	7703	30L-427.86	Hà Nội
204	30L-488.35	Hà Nội	2704	30L-454.66	Hà Nội	5204	30L-515.98	Hà Nội	7704	30L-430.03	Hà Nội
205	30L-489.39	Hà Nội	2705	30L-460.99	Hà Nội	5205	30L-519.39	Hà Nội	7705	30L-456.02	Hà Nội
206	30L-491.19	Hà Nội	2706	30L-465.79	Hà Nội	5206	30L-522.11	Hà Nội	7706	30L-457.69	Hà Nội
207	30L-492.89	Hà Nội	2707	30L-466.62	Hà Nội	5207	30L-536.38	Hà Nội	7707	30L-468.38	Hà Nội
208	30L-501.39	Hà Nội	2708	30L-467.76	Hà Nội	5208	30L-539.38	Hà Nội	7708	30L-469.39	Hà Nội
209	30L-521.12	Hà Nội	2709	30L-491.88	Hà Nội	5209	30L-541.79	Hà Nội	7709	30L-484.88	Hà Nội
210	30L-532.68	Hà Nội	2710	30L-491.89	Hà Nội	5210	30L-559.58	Hà Nội	7710	30L-488.69	Hà Nội
211	30L-542.66	Hà Nội	2711	30L-500.08	Hà Nội	5211	30L-566.08	Hà Nội	7711	30L-496.88	Hà Nội
212	30L-544.86	Hà Nội	2712	30L-500.33	Hà Nội	5212	30L-568.16	Hà Nội	7712	30L-500.11	Hà Nội
213	30L-555.84	Hà Nội	2713	30L-503.89	Hà Nội	5213	30L-578.38	Hà Nội	7713	30L-507.66	Hà Nội
214	30L-558.16	Hà Nội	2714	30L-521.79	Hà Nội	5214	30L-578.59	Hà Nội	7714	30L-521.88	Hà Nội
215	30L-559.06	Hà Nội	2715	30L-532.39	Hà Nội	5215	30L-579.59	Hà Nội	7715	30L-527.86	Hà Nội
216	30L-560.98	Hà Nội	2716	30L-538.55	Hà Nội	5216	30L-593.18	Hà Nội	7716	30L-532.56	Hà Nội
217	30L-579.28	Hà Nội	2717	30L-538.89	Hà Nội	5217	30L-596.08	Hà Nội	7717	30L-539.55	Hà Nội
218	30L-581.96	Hà Nội	2718	30L-585.08	Hà Nội	5218	30L-599.25	Hà Nội	7718	30L-552.96	Hà Nội
219	30L-585.59	Hà Nội	2719	30L-585.38	Hà Nội	5219	30L-599.26	Hà Nội	7719	30L-558.28	Hà Nội
220	30L-589.95	Hà Nội	2720	30L-588.08	Hà Nội	5220	30L-606.18	Hà Nội	7720	30L-559.08	Hà Nội
221	30L-591.56	Hà Nội	2721	30L-588.26	Hà Nội	5221	30L-621.56	Hà Nội	7721	30L-559.09	Hà Nội
222	30L-593.58	Hà Nội	2722	30L-589.59	Hà Nội	5222	30L-628.08	Hà Nội	7722	30L-575.98	Hà Nội
223	30L-596.83	Hà Nội	2723	30L-638.06	Hà Nội	5223	30L-635.58	Hà Nội	7723	30L-580.18	Hà Nội
224	30L-599.65	Hà Nội	2724	30L-639.98	Hà Nội	5224	30L-651.58	Hà Nội	7724	30L-586.78	Hà Nội
225	30L-599.83	Hà Nội	2725	30L-655.53	Hà Nội	5225	30L-656.59	Hà Nội	7725	30L-590.38	Hà Nội
226	30L-611.59	Hà Nội	2726	30L-660.28	Hà Nội	5226	30L-661.59	Hà Nội	7726	30L-601.58	Hà Nội
227	30L-613.96	Hà Nội	2727	30L-665.19	Hà Nội	5227	30L-662.38	Hà Nội	7727	30L-606.38	Hà Nội
228	30L-615.38	Hà Nội	2728	30L-666.20	Hà Nội	5228	30L-665.98	Hà Nội	7728	30L-609.38	Hà Nội
229	30L-621.38	Hà Nội	2729	30L-667.18	Hà Nội	5229	30L-666.10	Hà Nội	7729	30L-619.38	Hà Nội
230	30L-639.59	Hà Nội	2730	30L-667.98	Hà Nội	5230	30L-666.43	Hà Nội	7730	30L-636.59	Hà Nội
231	30L-653.59	Hà Nội	2731	30L-668.59	Hà Nội	5231	30L-678.17	Hà Nội	7731	30L-651.59	Hà Nội
232	30L-660.58	Hà Nội	2732	30L-669.18	Hà Nội	5232	30L-678.25	Hà Nội	7732	30L-652.18	Hà Nội
233	30L-663.28	Hà Nội	2733	30L-671.58	Hà Nội	5233	30L-678.26	Hà Nội	7733	30L-652.38	Hà Nội
234	30L-678.36	Hà Nội	2734	30L-675.56	Hà Nội	5234	30L-679.29	Hà Nội	7734	30L-652.96	Hà Nội
235	30L-678.52	Hà Nội	2735	30L-675.58	Hà Nội	5235	30L-688.19	Hà Nội	7735	30L-652.98	Hà Nội
236	30L-678.70	Hà Nội	2736	30L-678.12	Hà Nội	5236	30L-689.59	Hà Nội	7736	30L-668.19	Hà Nội
237	30L-679.16	Hà Nội	2737	30L-678.80	Hà Nội	5237	30L-689.85	Hà Nội	7737	30L-669.19	Hà Nội
238	30L-686.19	Hà Nội	2738	30L-685.96	Hà Nội	5238	30L-692.56	Hà Nội	7738	30L-672.56	Hà Nội
239	30L-686.29	Hà Nội	2739	30L-697.59	Hà Nội	5239	30L-693.18	Hà Nội	7739	30L-678.07	Hà Nội
240	30L-687.38	Hà Nội	2740	30L-716.38	Hà Nội	5240	30L-697.28	Hà Nội	7740	30L-678.16	Hà Nội
241	30L-691.08	Hà Nội	2741	30L-716.78	Hà Nội	5241	30L-697.58	Hà Nội	7741	30L-678.23	Hà Nội
242	30L-691.38	Hà Nội	2742	30L-718.38	Hà Nội	5242	30L-708.58	Hà Nội	7742	30L-678.64	Hà Nội
243	30L-695.08	Hà Nội	2743	30L-718.59	Hà Nội	5243	30L-716.98	Hà Nội	7743	30L-685.26	Hà Nội
244	30L-695.18	Hà Nội	2744	30L-722.29	Hà Nội	5244	30L-718.56	Hà Nội	7744	30L-685.59	Hà Nội
245	30L-696.26	Hà Nội	2745	30L-729.19	Hà Nội	5245	30L-719.16	Hà Nội	7745	30L-686.59	Hà Nội
246	30L-698.65	Hà Nội	2746	30L-732.98	Hà Nội	5246	30L-726.78	Hà Nội	7746	30L-689.16	Hà Nội
247	30L-701.98	Hà Nội	2747	30L-739.28	Hà Nội	5247	30L-729.16	Hà Nội	7747	30L-689.58	Hà Nội
248	30L-706.08	Hà Nội	2748	30L-751.98	Hà Nội	5248	30L-739.18	Hà Nội	7748	30L-691.28	Hà Nội
249	30L-708.18	Hà Nội	2749	30L-767.58	Hà Nội	5249	30L-758.29	Hà Nội	7749	30L-693.28	Hà Nội
250	30L-718.96	Hà Nội	2750	30L-772.96	Hà Nội	5250	30L-758.38	Hà Nội	7750	30L-697.56	Hà Nội
251	30L-725.96	Hà Nội	2751	30L-779.18	Hà Nội	5251	30L-758.56	Hà Nội	7751	30L-708.98	Hà Nội
252	30L-726.56	Hà Nội	2752	30L-781.96	Hà Nội	5252	30L-759.36	Hà Nội	7752	30L-711.18	Hà Nội
253	30L-726.98	Hà Nội	2753	30L-782.38	Hà Nội	5253	30L-763.59	Hà Nội	7753	30L-738.58	Hà Nội
254	30L-728.59	Hà Nội	2754	30L-785.59	Hà Nội	5254	30L-766.62	Hà Nội	7754	30L-755.51	Hà Nội
255	30L-738.26	Hà Nội	2755	30L-786.98	Hà Nội	5255	30L-768.06	Hà Nội	7755	30L-755.58	Hà Nội
256	30L-739.58	Hà Nội	2756	30L-787.28	Hà Nội	5256	30L-768.09	Hà Nội	7756	30L-759.18	Hà Nội
257	30L-759.06	Hà Nội	2757	30L-789.01	Hà Nội	5257	30L-768.28	Hà Nội	7757	30L-761.28	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
258	30L-762.96	Hà Nội	2758	30L-789.19	Hà Nội	5258	30L-768.83	Hà Nội	7758	30L-761.58	Hà Nội
259	30L-763.38	Hà Nội	2759	30L-789.35	Hà Nội	5259	30L-769.56	Hà Nội	7759	30L-762.18	Hà Nội
260	30L-766.28	Hà Nội	2760	30L-790.59	Hà Nội	5260	30L-775.96	Hà Nội	7760	30L-768.56	Hà Nội
261	30L-767.59	Hà Nội	2761	30L-796.18	Hà Nội	5261	30L-783.56	Hà Nội	7761	30L-769.35	Hà Nội
262	30L-772.98	Hà Nội	2762	30L-796.65	Hà Nội	5262	30L-786.38	Hà Nội	7762	30L-778.08	Hà Nội
263	30L-778.59	Hà Nội	2763	30L-796.98	Hà Nội	5263	30L-788.95	Hà Nội	7763	30L-780.18	Hà Nội
264	30L-781.56	Hà Nội	2764	30L-799.26	Hà Nội	5264	30L-789.71	Hà Nội	7764	30L-786.56	Hà Nội
265	30L-783.98	Hà Nội	2765	30L-811.59	Hà Nội	5265	30L-789.75	Hà Nội	7765	30L-788.38	Hà Nội
266	30L-785.28	Hà Nội	2766	30L-819.09	Hà Nội	5266	30L-793.96	Hà Nội	7766	30L-789.03	Hà Nội
267	30L-788.18	Hà Nội	2767	30L-819.26	Hà Nội	5267	30L-799.28	Hà Nội	7767	30L-789.37	Hà Nội
268	30L-796.59	Hà Nội	2768	30L-819.28	Hà Nội	5268	30L-812.59	Hà Nội	7768	30L-789.50	Hà Nội
269	30L-798.16	Hà Nội	2769	30L-825.98	Hà Nội	5269	30L-816.38	Hà Nội	7769	30L-789.76	Hà Nội
270	30L-799.65	Hà Nội	2770	30L-829.38	Hà Nội	5270	30L-816.56	Hà Nội	7770	30L-792.98	Hà Nội
271	30L-806.78	Hà Nội	2771	30L-855.52	Hà Nội	5271	30L-818.29	Hà Nội	7771	30L-795.38	Hà Nội
272	30L-811.38	Hà Nội	2772	30L-860.18	Hà Nội	5272	30L-821.56	Hà Nội	7772	30L-798.09	Hà Nội
273	30L-816.28	Hà Nội	2773	30L-860.58	Hà Nội	5273	30L-833.58	Hà Nội	7773	30L-798.18	Hà Nội
274	30L-816.59	Hà Nội	2774	30L-860.98	Hà Nội	5274	30L-839.08	Hà Nội	7774	30L-798.25	Hà Nội
275	30L-816.78	Hà Nội	2775	30L-862.08	Hà Nội	5275	30L-839.26	Hà Nội	7775	30L-799.18	Hà Nội
276	30L-816.96	Hà Nội	2776	30L-864.56	Hà Nội	5276	30L-855.18	Hà Nội	7776	30L-799.83	Hà Nội
277	30L-823.59	Hà Nội	2777	30L-865.29	Hà Nội	5277	30L-859.56	Hà Nội	7777	30L-806.18	Hà Nội
278	30L-825.56	Hà Nội	2778	30L-865.38	Hà Nội	5278	30L-863.28	Hà Nội	7778	30L-812.96	Hà Nội
279	30L-828.16	Hà Nội	2779	30L-866.28	Hà Nội	5279	30L-865.98	Hà Nội	7779	30L-813.58	Hà Nội
280	30L-831.58	Hà Nội	2780	30L-867.58	Hà Nội	5280	30L-873.56	Hà Nội	7780	30L-821.98	Hà Nội
281	30L-832.96	Hà Nội	2781	30L-869.09	Hà Nội	5281	30L-873.98	Hà Nội	7781	30L-822.58	Hà Nội
282	30L-838.06	Hà Nội	2782	30L-869.65	Hà Nội	5282	30L-876.58	Hà Nội	7782	30L-828.59	Hà Nội
283	30L-856.59	Hà Nội	2783	30L-879.08	Hà Nội	5283	30L-885.26	Hà Nội	7783	30L-831.56	Hà Nội
284	30L-858.36	Hà Nội	2784	30L-879.26	Hà Nội	5284	30L-886.06	Hà Nội	7784	30L-856.18	Hà Nội
285	30L-861.58	Hà Nội	2785	30L-879.28	Hà Nội	5285	30L-887.96	Hà Nội	7785	30L-859.36	Hà Nội
286	30L-861.59	Hà Nội	2786	30L-880.38	Hà Nội	5286	30L-888.40	Hà Nội	7786	30L-860.28	Hà Nội
287	30L-866.26	Hà Nội	2787	30L-888.51	Hà Nội	5287	30L-889.35	Hà Nội	7787	30L-865.28	Hà Nội
288	30L-881.58	Hà Nội	2788	30L-895.08	Hà Nội	5288	30L-895.58	Hà Nội	7788	30L-868.29	Hà Nội
289	30L-882.59	Hà Nội	2789	30L-896.83	Hà Nội	5289	30L-903.58	Hà Nội	7789	30L-869.83	Hà Nội
290	30L-893.18	Hà Nội	2790	30L-899.16	Hà Nội	5290	30L-906.78	Hà Nội	7790	30L-873.58	Hà Nội
291	30L-895.38	Hà Nội	2791	30L-899.25	Hà Nội	5291	30L-918.56	Hà Nội	7791	30L-883.96	Hà Nội
292	30L-896.16	Hà Nội	2792	30L-909.28	Hà Nội	5292	30L-918.58	Hà Nội	7792	30L-885.18	Hà Nội
293	30L-896.36	Hà Nội	2793	30L-911.15	Hà Nội	5293	30L-918.59	Hà Nội	7793	30L-886.25	Hà Nội
294	30L-896.58	Hà Nội	2794	30L-951.18	Hà Nội	5294	30L-925.98	Hà Nội	7794	30L-886.29	Hà Nội
295	30L-897.28	Hà Nội	2795	30L-953.38	Hà Nội	5295	30L-929.16	Hà Nội	7795	30L-889.06	Hà Nội
296	30L-912.56	Hà Nội	2796	30L-955.51	Hà Nội	5296	30L-931.58	Hà Nội	7796	30L-895.09	Hà Nội
297	30L-913.96	Hà Nội	2797	30L-958.29	Hà Nội	5297	30L-933.36	Hà Nội	7797	30L-896.18	Hà Nội
298	30L-916.08	Hà Nội	2798	30L-960.98	Hà Nội	5298	30L-959.29	Hà Nội	7798	30L-898.16	Hà Nội
299	30L-918.06	Hà Nội	2799	30L-961.18	Hà Nội	5299	30L-959.56	Hà Nội	7799	30L-898.25	Hà Nội
300	30L-919.09	Hà Nội	2800	30L-963.18	Hà Nội	5300	30L-963.58	Hà Nội	7800	30L-906.28	Hà Nội
301	30L-922.28	Hà Nội	2801	30L-966.38	Hà Nội	5301	30L-966.08	Hà Nội	7801	30L-928.58	Hà Nội
302	30L-928.19	Hà Nội	2802	30L-966.60	Hà Nội	5302	30L-966.16	Hà Nội	7802	30L-955.53	Hà Nội
303	30L-955.38	Hà Nội	2803	30L-968.65	Hà Nội	5303	30L-966.18	Hà Nội	7803	30L-958.26	Hà Nội
304	30L-955.96	Hà Nội	2804	30L-969.58	Hà Nội	5304	30L-968.58	Hà Nội	7804	30L-959.36	Hà Nội
305	30L-958.16	Hà Nội	2805	30L-975.58	Hà Nội	5305	30L-979.36	Hà Nội	7805	30L-965.16	Hà Nội
306	30L-968.95	Hà Nội	2806	30L-976.78	Hà Nội	5306	30L-982.18	Hà Nội	7806	30L-966.15	Hà Nội
307	30L-972.56	Hà Nội	2807	30L-978.09	Hà Nội	5307	30L-985.09	Hà Nội	7807	30L-968.25	Hà Nội
308	30L-978.26	Hà Nội	2808	30L-979.56	Hà Nội	5308	30L-985.18	Hà Nội	7808	30L-968.59	Hà Nội
309	30L-978.59	Hà Nội	2809	30L-981.38	Hà Nội	5309	30L-985.28	Hà Nội	7809	30L-989.56	Hà Nội
310	30L-979.09	Hà Nội	2810	30L-984.56	Hà Nội	5310	30L-986.18	Hà Nội	7810	30L-995.38	Hà Nội
311	30L-981.58	Hà Nội	2811	30L-985.08	Hà Nội	5311	30L-987.58	Hà Nội	7811	30L-999.52	Hà Nội
312	30L-983.18	Hà Nội	2812	30L-986.58	Hà Nội	5312	30L-996.18	Hà Nội	7812	30M-012.83	Hà Nội
313	30L-985.38	Hà Nội	2813	30L-989.06	Hà Nội	5313	30L-997.38	Hà Nội	7813	30M-016.78	Hà Nội
314	30L-987.56	Hà Nội	2814	30L-996.26	Hà Nội	5314	30M-000.85	Hà Nội	7814	30M-019.36	Hà Nội
315	30L-988.18	Hà Nội	2815	30L-999.20	Hà Nội	5315	30M-006.98	Hà Nội	7815	30M-019.56	Hà Nội
316	30L-993.58	Hà Nội	2816	30M-006.78	Hà Nội	5316	30M-016.28	Hà Nội	7816	30M-039.38	Hà Nội
317	30L-995.58	Hà Nội	2817	30M-026.28	Hà Nội	5317	30M-016.96	Hà Nội	7817	30M-055.58	Hà Nội
318	30L-996.15	Hà Nội	2818	30M-029.38	Hà Nội	5318	30M-022.28	Hà Nội	7818	30M-062.59	Hà Nội
319	30L-998.35	Hà Nội	2819	30M-036.59	Hà Nội	5319	30M-022.29	Hà Nội	7819	30M-083.18	Hà Nội
320	30M-011.96	Hà Nội	2820	30M-038.58	Hà Nội	5320	30M-028.96	Hà Nội	7820	30M-099.28	Hà Nội
321	30M-012.31	Hà Nội	2821	30M-039.58	Hà Nội	5321	30M-056.96	Hà Nội	7821	30M-106.36	Hà Nội
322	30M-026.78	Hà Nội	2822	30M-055.52	Hà Nội	5322	30M-058.18	Hà Nội	7822	30M-129.26	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
323	30M-028.98	Hà Nội	2823	30M-062.38	Hà Nội	5323	30M-058.56	Hà Nội	7823	30M-138.96	Hà Nội
324	30M-029.98	Hà Nội	2824	30M-082.56	Hà Nội	5324	30M-063.18	Hà Nội	7824	30M-159.16	Hà Nội
325	30M-039.36	Hà Nội	2825	30M-088.26	Hà Nội	5325	30M-068.26	Hà Nội	7825	30M-159.29	Hà Nội
326	30M-055.96	Hà Nội	2826	30M-088.82	Hà Nội	5326	30M-068.98	Hà Nội	7826	30M-168.63	Hà Nội
327	30M-055.98	Hà Nội	2827	30M-098.29	Hà Nội	5327	30M-069.28	Hà Nội	7827	30M-169.81	Hà Nội
328	30M-058.26	Hà Nội	2828	30M-123.78	Hà Nội	5328	30M-069.58	Hà Nội	7828	30M-189.58	Hà Nội
329	30M-063.56	Hà Nội	2829	30M-133.32	Hà Nội	5329	30M-078.36	Hà Nội	7829	30M-198.62	Hà Nội
330	30M-065.98	Hà Nội	2830	30M-133.35	Hà Nội	5330	30M-080.56	Hà Nội	7830	30M-228.06	Hà Nội
331	30M-066.16	Hà Nội	2831	30M-137.72	Hà Nội	5331	30M-081.58	Hà Nội	7831	30M-229.36	Hà Nội
332	30M-066.19	Hà Nội	2832	30M-159.56	Hà Nội	5332	30M-095.08	Hà Nội	7832	30M-256.18	Hà Nội
333	30M-081.98	Hà Nội	2833	30M-160.38	Hà Nội	5333	30M-111.76	Hà Nội	7833	30M-256.98	Hà Nội
334	30M-082.58	Hà Nội	2834	30M-162.38	Hà Nội	5334	30M-138.08	Hà Nội	7834	30M-261.38	Hà Nội
335	30M-086.56	Hà Nội	2835	30M-166.21	Hà Nội	5335	30M-167.96	Hà Nội	7835	30M-263.38	Hà Nội
336	30M-088.58	Hà Nội	2836	30M-166.97	Hà Nội	5336	30M-168.19	Hà Nội	7836	30M-268.35	Hà Nội
337	30M-092.18	Hà Nội	2837	30M-166.98	Hà Nội	5337	30M-168.95	Hà Nội	7837	30M-279.28	Hà Nội
338	30M-098.28	Hà Nội	2838	30M-168.83	Hà Nội	5338	30M-169.13	Hà Nội	7838	30M-282.96	Hà Nội
339	30M-099.16	Hà Nội	2839	30M-180.96	Hà Nội	5339	30M-196.95	Hà Nội	7839	30M-282.98	Hà Nội
340	30M-106.08	Hà Nội	2840	30M-186.67	Hà Nội	5340	30M-198.36	Hà Nội	7840	30M-288.32	Hà Nội
341	30M-108.38	Hà Nội	2841	30M-188.82	Hà Nội	5341	30M-198.59	Hà Nội	7841	30M-295.28	Hà Nội
342	30M-123.91	Hà Nội	2842	30M-198.37	Hà Nội	5342	30M-222.65	Hà Nội	7842	30M-298.09	Hà Nội
343	30M-156.58	Hà Nội	2843	30M-216.98	Hà Nội	5343	30M-226.58	Hà Nội	7843	30M-298.18	Hà Nội
344	30M-163.98	Hà Nội	2844	30M-218.29	Hà Nội	5344	30M-259.58	Hà Nội	7844	30M-298.25	Hà Nội
345	30M-166.90	Hà Nội	2845	30M-222.81	Hà Nội	5345	30M-262.36	Hà Nội	7845	30M-299.01	Hà Nội
346	30M-168.98	Hà Nội	2846	30M-236.78	Hà Nội	5346	30M-268.92	Hà Nội	7846	30M-299.27	Hà Nội
347	30M-169.38	Hà Nội	2847	30M-266.82	Hà Nội	5347	30M-269.67	Hà Nội	7847	30M-308.38	Hà Nội
348	30M-186.57	Hà Nội	2848	30M-268.90	Hà Nội	5348	30M-278.18	Hà Nội	7848	30M-329.16	Hà Nội
349	30M-199.16	Hà Nội	2849	30M-269.19	Hà Nội	5349	30M-279.09	Hà Nội	7849	30M-329.58	Hà Nội
350	30M-199.56	Hà Nội	2850	30M-269.20	Hà Nội	5350	30M-285.26	Hà Nội	7850	30M-336.06	Hà Nội
351	30M-199.85	Hà Nội	2851	30M-269.25	Hà Nội	5351	30M-286.85	Hà Nội	7851	30M-345.29	Hà Nội
352	30M-209.38	Hà Nội	2852	30M-288.61	Hà Nội	5352	30M-289.57	Hà Nội	7852	30M-360.56	Hà Nội
353	30M-229.38	Hà Nội	2853	30M-289.19	Hà Nội	5353	30M-289.97	Hà Nội	7853	30M-361.98	Hà Nội
354	30M-237.98	Hà Nội	2854	30M-289.81	Hà Nội	5354	30M-290.26	Hà Nội	7854	30M-363.28	Hà Nội
355	30M-239.09	Hà Nội	2855	30M-298.65	Hà Nội	5355	30M-290.96	Hà Nội	7855	30M-363.58	Hà Nội
356	30M-252.38	Hà Nội	2856	30M-299.06	Hà Nội	5356	30M-292.18	Hà Nội	7856	30M-366.83	Hà Nội
357	30M-255.51	Hà Nội	2857	30M-299.59	Hà Nội	5357	30M-298.15	Hà Nội	7857	30M-366.97	Hà Nội
358	30M-259.18	Hà Nội	2858	30M-299.83	Hà Nội	5358	30M-299.03	Hà Nội	7858	30M-368.90	Hà Nội
359	30M-265.18	Hà Nội	2859	30M-306.08	Hà Nội	5359	30M-299.97	Hà Nội	7859	30M-381.59	Hà Nội
360	30M-265.67	Hà Nội	2860	30M-311.15	Hà Nội	5360	30M-326.78	Hà Nội	7860	30M-383.56	Hà Nội
361	30M-266.61	Hà Nội	2861	30M-322.26	Hà Nội	5361	30M-358.16	Hà Nội	7861	30M-388.13	Hà Nội
362	30M-269.50	Hà Nội	2862	30M-326.59	Hà Nội	5362	30M-368.25	Hà Nội	7862	30M-388.50	Hà Nội
363	30M-276.16	Hà Nội	2863	30M-328.18	Hà Nội	5363	30M-369.18	Hà Nội	7863	30M-389.25	Hà Nội
364	30M-282.56	Hà Nội	2864	30M-328.38	Hà Nội	5364	30M-369.65	Hà Nội	7864	30M-398.95	Hà Nội
365	30M-283.56	Hà Nội	2865	30M-329.98	Hà Nội	5365	30M-380.58	Hà Nội	7865	30M-399.87	Hà Nội
366	30M-286.80	Hà Nội	2866	30M-336.56	Hà Nội	5366	30M-386.02	Hà Nội	7866	51K-982.39	Hồ Chí Minh
367	30M-291.56	Hà Nội	2867	30M-351.96	Hà Nội	5367	30M-386.03	Hà Nội	7867	51L-007.66	Hồ Chí Minh
368	30M-298.20	Hà Nội	2868	30M-365.38	Hà Nội	5368	30M-386.67	Hà Nội	7868	51L-020.68	Hồ Chí Minh
369	30M-299.81	Hà Nội	2869	30M-365.96	Hà Nội	5369	30M-388.20	Hà Nội	7869	51L-027.39	Hồ Chí Minh
370	30M-322.28	Hà Nội	2870	30M-366.18	Hà Nội	5370	30M-388.62	Hà Nội	7870	51L-031.89	Hồ Chí Minh
371	30M-329.56	Hà Nội	2871	30M-366.29	Hà Nội	5371	30M-389.02	Hà Nội	7871	51L-033.89	Hồ Chí Minh
372	30M-355.98	Hà Nội	2872	30M-367.26	Hà Nội	5372	30M-392.18	Hà Nội	7872	51L-037.79	Hồ Chí Minh
373	30M-356.16	Hà Nội	2873	30M-368.62	Hà Nội	5373	30M-392.59	Hà Nội	7873	51L-039.66	Hồ Chí Minh
374	30M-360.12	Hà Nội	2874	30M-368.87	Hà Nội	5374	30M-396.60	Hà Nội	7874	51L-062.86	Hồ Chí Minh
375	30M-361.56	Hà Nội	2875	30M-369.95	Hà Nội	5375	30M-396.61	Hà Nội	7875	51L-065.86	Hồ Chí Minh
376	30M-362.59	Hà Nội	2876	30M-386.90	Hà Nội	5376	30M-398.61	Hà Nội	7876	51L-070.89	Hồ Chí Minh
377	30M-369.35	Hà Nội	2877	30M-387.26	Hà Nội	5377	30M-399.36	Hà Nội	7877	51L-078.69	Hồ Chí Minh
378	30M-369.87	Hà Nội	2878	30M-395.67	Hà Nội	5378	51L-001.66	Hồ Chí Minh	7878	51L-087.68	Hồ Chí Minh
379	30M-381.56	Hà Nội	2879	30M-398.05	Hà Nội	5379	51L-010.68	Hồ Chí Minh	7879	51L-090.89	Hồ Chí Minh
380	30M-383.19	Hà Nội	2880	30M-399.35	Hà Nội	5380	51L-010.88	Hồ Chí Minh	7880	51L-096.79	Hồ Chí Minh
381	30M-386.10	Hà Nội	2881	30M-399.58	Hà Nội	5381	51L-024.66	Hồ Chí Minh	7881	51L-100.79	Hồ Chí Minh
382	30M-386.95	Hà Nội	2882	30M-413.98	Hà Nội	5382	51L-027.68	Hồ Chí Minh	7882	51L-102.89	Hồ Chí Minh
383	30M-387.29	Hà Nội	2883	51K-982.66	Hồ Chí Minh	5383	51L-051.99	Hồ Chí Minh	7883	51L-104.39	Hồ Chí Minh
384	30M-388.10	Hà Nội	2884	51K-994.88	Hồ Chí Minh	5384	51L-052.39	Hồ Chí Minh	7884	51L-104.69	Hồ Chí Minh
385	30M-388.65	Hà Nội	2885	51L-020.88	Hồ Chí Minh	5385	51L-056.86	Hồ Chí Minh	7885	51L-121.69	Hồ Chí Minh
386	30M-388.90	Hà Nội	2886	51L-034.66	Hồ Chí Minh	5386	51L-058.66	Hồ Chí Minh	7886	51L-127.86	Hồ Chí Minh
387	30M-396.90	Hà Nội	2887	51L-052.69	Hồ Chí Minh	5387	51L-063.88	Hồ Chí Minh	7887	51L-128.79	Hồ Chí Minh

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
388	30M-398.29	Hà Nội	2888	51L-055.69	Hồ Chí Minh	5388	51L-068.89	Hồ Chí Minh	7888	51L-131.89	Hồ Chí Minh
389	30M-398.85	Hà Nội	2889	51L-061.69	Hồ Chí Minh	5389	51L-075.68	Hồ Chí Minh	7889	51L-136.59	Hồ Chí Minh
390	30M-399.50	Hà Nội	2890	51L-073.86	Hồ Chí Minh	5390	51L-075.89	Hồ Chí Minh	7890	51L-140.68	Hồ Chí Minh
391	30M-399.65	Hà Nội	2891	51L-073.88	Hồ Chí Minh	5391	51L-076.39	Hồ Chí Minh	7891	51L-140.69	Hồ Chí Minh
392	30M-419.18	Hà Nội	2892	51L-091.69	Hồ Chí Minh	5392	51L-083.39	Hồ Chí Minh	7892	51L-147.68	Hồ Chí Minh
393	51K-984.79	Hồ Chí Minh	2893	51L-095.69	Hồ Chí Minh	5393	51L-090.39	Hồ Chí Minh	7893	51L-150.00	Hồ Chí Minh
394	51K-990.86	Hồ Chí Minh	2894	51L-098.39	Hồ Chí Minh	5394	51L-097.66	Hồ Chí Minh	7894	51L-153.69	Hồ Chí Minh
395	51L-004.68	Hồ Chí Minh	2895	51L-100.44	Hồ Chí Minh	5395	51L-098.86	Hồ Chí Minh	7895	51L-155.11	Hồ Chí Minh
396	51L-022.86	Hồ Chí Minh	2896	51L-106.86	Hồ Chí Minh	5396	51L-101.86	Hồ Chí Minh	7896	51L-158.69	Hồ Chí Minh
397	51L-030.00	Hồ Chí Minh	2897	51L-107.86	Hồ Chí Minh	5397	51L-103.89	Hồ Chí Minh	7897	51L-159.89	Hồ Chí Minh
398	51L-044.88	Hồ Chí Minh	2898	51L-108.68	Hồ Chí Minh	5398	51L-106.89	Hồ Chí Minh	7898	51L-165.66	Hồ Chí Minh
399	51L-057.86	Hồ Chí Minh	2899	51L-109.69	Hồ Chí Minh	5399	51L-107.77	Hồ Chí Minh	7899	51L-168.83	Hồ Chí Minh
400	51L-061.99	Hồ Chí Minh	2900	51L-128.69	Hồ Chí Minh	5400	51L-118.69	Hồ Chí Minh	7900	51L-169.88	Hồ Chí Minh
401	51L-062.79	Hồ Chí Minh	2901	51L-130.89	Hồ Chí Minh	5401	51L-123.98	Hồ Chí Minh	7901	51L-170.68	Hồ Chí Minh
402	51L-068.98	Hồ Chí Minh	2902	51L-132.88	Hồ Chí Minh	5402	51L-135.89	Hồ Chí Minh	7902	51L-182.69	Hồ Chí Minh
403	51L-075.39	Hồ Chí Minh	2903	51L-132.99	Hồ Chí Minh	5403	51L-138.86	Hồ Chí Minh	7903	51L-183.66	Hồ Chí Minh
404	51L-077.68	Hồ Chí Minh	2904	51L-140.89	Hồ Chí Minh	5404	51L-140.00	Hồ Chí Minh	7904	51L-187.66	Hồ Chí Minh
405	51L-090.68	Hồ Chí Minh	2905	51L-141.69	Hồ Chí Minh	5405	51L-140.79	Hồ Chí Minh	7905	51L-187.68	Hồ Chí Minh
406	51L-095.86	Hồ Chí Minh	2906	51L-142.79	Hồ Chí Minh	5406	51L-140.99	Hồ Chí Minh	7906	51L-189.68	Hồ Chí Minh
407	51L-095.89	Hồ Chí Minh	2907	51L-142.86	Hồ Chí Minh	5407	51L-141.88	Hồ Chí Minh	7907	51L-198.39	Hồ Chí Minh
408	51L-107.88	Hồ Chí Minh	2908	51L-142.88	Hồ Chí Minh	5408	51L-145.69	Hồ Chí Minh	7908	51L-198.69	Hồ Chí Minh
409	51L-114.39	Hồ Chí Minh	2909	51L-143.33	Hồ Chí Minh	5409	51L-146.69	Hồ Chí Minh	7909	51L-203.30	Hồ Chí Minh
410	51L-125.88	Hồ Chí Minh	2910	51L-160.00	Hồ Chí Minh	5410	51L-147.88	Hồ Chí Minh	7910	51L-209.39	Hồ Chí Minh
411	51L-127.39	Hồ Chí Minh	2911	51L-165.39	Hồ Chí Minh	5411	51L-149.96	Hồ Chí Minh	7911	51L-210.69	Hồ Chí Minh
412	51L-134.99	Hồ Chí Minh	2912	51L-165.69	Hồ Chí Minh	5412	51L-152.99	Hồ Chí Minh	7912	51L-214.88	Hồ Chí Minh
413	51L-140.88	Hồ Chí Minh	2913	51L-169.38	Hồ Chí Minh	5413	51L-154.99	Hồ Chí Minh	7913	51L-218.69	Hồ Chí Minh
414	51L-141.11	Hồ Chí Minh	2914	51L-170.70	Hồ Chí Minh	5414	51L-157.86	Hồ Chí Minh	7914	51L-219.96	Hồ Chí Minh
415	51L-149.66	Hồ Chí Minh	2915	51L-172.22	Hồ Chí Minh	5415	51L-159.96	Hồ Chí Minh	7915	51L-220.79	Hồ Chí Minh
416	51L-152.86	Hồ Chí Minh	2916	51L-174.89	Hồ Chí Minh	5416	51L-163.86	Hồ Chí Minh	7916	51L-224.69	Hồ Chí Minh
417	51L-153.38	Hồ Chí Minh	2917	51L-174.99	Hồ Chí Minh	5417	51L-166.39	Hồ Chí Minh	7917	51L-226.85	Hồ Chí Minh
418	51L-153.89	Hồ Chí Minh	2918	51L-184.66	Hồ Chí Minh	5418	51L-185.66	Hồ Chí Minh	7918	51L-228.66	Hồ Chí Minh
419	51L-160.79	Hồ Chí Minh	2919	51L-184.69	Hồ Chí Minh	5419	51L-185.79	Hồ Chí Minh	7919	51L-229.85	Hồ Chí Minh
420	51L-162.63	Hồ Chí Minh	2920	51L-184.99	Hồ Chí Minh	5420	51L-188.69	Hồ Chí Minh	7920	51L-231.99	Hồ Chí Minh
421	51L-162.88	Hồ Chí Minh	2921	51L-190.69	Hồ Chí Minh	5421	51L-192.68	Hồ Chí Minh	7921	51L-232.88	Hồ Chí Minh
422	51L-173.33	Hồ Chí Minh	2922	51L-192.69	Hồ Chí Minh	5422	51L-193.56	Hồ Chí Minh	7922	51L-242.68	Hồ Chí Minh
423	51L-173.68	Hồ Chí Minh	2923	51L-194.79	Hồ Chí Minh	5423	51L-208.86	Hồ Chí Minh	7923	51L-250.69	Hồ Chí Minh
424	51L-195.89	Hồ Chí Minh	2924	51L-195.39	Hồ Chí Minh	5424	51L-214.39	Hồ Chí Minh	7924	51L-261.66	Hồ Chí Minh
425	51L-198.56	Hồ Chí Minh	2925	51L-196.59	Hồ Chí Minh	5425	51L-214.89	Hồ Chí Minh	7925	51L-264.79	Hồ Chí Minh
426	51L-206.39	Hồ Chí Minh	2926	51L-196.85	Hồ Chí Minh	5426	51L-218.79	Hồ Chí Minh	7926	51L-271.79	Hồ Chí Minh
427	51L-207.69	Hồ Chí Minh	2927	51L-198.28	Hồ Chí Minh	5427	51L-218.89	Hồ Chí Minh	7927	51L-274.44	Hồ Chí Minh
428	51L-208.66	Hồ Chí Minh	2928	51L-198.85	Hồ Chí Minh	5428	51L-218.96	Hồ Chí Minh	7928	51L-275.79	Hồ Chí Minh
429	51L-209.89	Hồ Chí Minh	2929	51L-198.86	Hồ Chí Minh	5429	51L-221.86	Hồ Chí Minh	7929	51L-280.66	Hồ Chí Minh
430	51L-210.79	Hồ Chí Minh	2930	51L-199.22	Hồ Chí Minh	5430	51L-229.65	Hồ Chí Minh	7930	51L-281.89	Hồ Chí Minh
431	51L-215.39	Hồ Chí Minh	2931	51L-199.65	Hồ Chí Minh	5431	51L-232.86	Hồ Chí Minh	7931	51L-283.39	Hồ Chí Minh
432	51L-219.85	Hồ Chí Minh	2932	51L-199.83	Hồ Chí Minh	5432	51L-237.69	Hồ Chí Minh	7932	51L-289.66	Hồ Chí Minh
433	51L-221.69	Hồ Chí Minh	2933	51L-200.66	Hồ Chí Minh	5433	51L-247.79	Hồ Chí Minh	7933	51L-290.86	Hồ Chí Minh
434	51L-228.65	Hồ Chí Minh	2934	51L-200.89	Hồ Chí Minh	5434	51L-247.86	Hồ Chí Minh	7934	51L-291.88	Hồ Chí Minh
435	51L-230.66	Hồ Chí Minh	2935	51L-204.39	Hồ Chí Minh	5435	51L-251.15	Hồ Chí Minh	7935	51L-293.69	Hồ Chí Minh
436	51L-231.79	Hồ Chí Minh	2936	51L-205.79	Hồ Chí Minh	5436	51L-251.39	Hồ Chí Minh	7936	51L-294.99	Hồ Chí Minh
437	51L-234.44	Hồ Chí Minh	2937	51L-207.68	Hồ Chí Minh	5437	51L-251.89	Hồ Chí Minh	7937	51L-295.68	Hồ Chí Minh
438	51L-234.89	Hồ Chí Minh	2938	51L-207.77	Hồ Chí Minh	5438	51L-257.88	Hồ Chí Minh	7938	51L-302.22	Hồ Chí Minh
439	51L-236.83	Hồ Chí Minh	2939	51L-213.39	Hồ Chí Minh	5439	51L-259.86	Hồ Chí Minh	7939	51L-302.66	Hồ Chí Minh
440	51L-237.66	Hồ Chí Minh	2940	51L-222.65	Hồ Chí Minh	5440	51L-270.86	Hồ Chí Minh	7940	51L-306.86	Hồ Chí Minh
441	51L-242.69	Hồ Chí Minh	2941	51L-225.89	Hồ Chí Minh	5441	51L-270.88	Hồ Chí Minh	7941	51L-306.99	Hồ Chí Minh
442	51L-245.66	Hồ Chí Minh	2942	51L-225.96	Hồ Chí Minh	5442	51L-285.38	Hồ Chí Minh	7942	51L-309.66	Hồ Chí Minh
443	51L-245.79	Hồ Chí Minh	2943	51L-229.89	Hồ Chí Minh	5443	51L-286.69	Hồ Chí Minh	7943	51L-314.39	Hồ Chí Minh
444	51L-246.39	Hồ Chí Minh	2944	51L-232.56	Hồ Chí Minh	5444	51L-293.86	Hồ Chí Minh	7944	51L-314.69	Hồ Chí Minh
445	51L-260.79	Hồ Chí Minh	2945	51L-232.96	Hồ Chí Minh	5445	51L-293.96	Hồ Chí Minh	7945	51L-315.66	Hồ Chí Minh
446	51L-263.88	Hồ Chí Minh	2946	51L-234.66	Hồ Chí Minh	5446	51L-294.39	Hồ Chí Minh	7946	51L-316.18	Hồ Chí Minh
447	51L-265.38	Hồ Chí Minh	2947	51L-240.68	Hồ Chí Minh	5447	51L-297.69	Hồ Chí Minh	7947	51L-317.88	Hồ Chí Minh
448	51L-271.99	Hồ Chí Minh	2948	51L-245.86	Hồ Chí Minh	5448	51L-303.69	Hồ Chí Minh	7948	51L-321.66	Hồ Chí Minh
449	51L-273.39	Hồ Chí Minh	2949	51L-250.99	Hồ Chí Minh	5449	51L-304.79	Hồ Chí Minh	7949	51L-331.66	Hồ Chí Minh
450	51L-281.86	Hồ Chí Minh	2950	51L-251.11	Hồ Chí Minh	5450	51L-305.39	Hồ Chí Minh	7950	51L-343.68	Hồ Chí Minh
451	51L-285.79	Hồ Chí Minh	2951	51L-253.89	Hồ Chí Minh	5451	51L-320.88	Hồ Chí Minh	7951	51L-350.86	Hồ Chí Minh
452	51L-290.99	Hồ Chí Minh	2952	51L-253.99	Hồ Chí Minh	5452	51L-322.79	Hồ Chí Minh	7952	51L-360.89	Hồ Chí Minh

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	51L-292.88	Hồ Chí Minh	2953	51L-256.86	Hồ Chí Minh	5453	51L-323.79	Hồ Chí Minh	7953	51L-368.55	Hồ Chí Minh
454	51L-298.39	Hồ Chí Minh	2954	51L-263.58	Hồ Chí Minh	5454	51L-330.89	Hồ Chí Minh	7954	51L-371.99	Hồ Chí Minh
455	51L-306.39	Hồ Chí Minh	2955	51L-263.66	Hồ Chí Minh	5455	51L-334.89	Hồ Chí Minh	7955	51L-375.79	Hồ Chí Minh
456	51L-311.69	Hồ Chí Minh	2956	51L-264.86	Hồ Chí Minh	5456	51L-337.86	Hồ Chí Minh	7956	51L-375.96	Hồ Chí Minh
457	51L-314.89	Hồ Chí Minh	2957	51L-264.89	Hồ Chí Minh	5457	51L-340.86	Hồ Chí Minh	7957	51L-380.39	Hồ Chí Minh
458	51L-320.86	Hồ Chí Minh	2958	51L-265.66	Hồ Chí Minh	5458	51L-343.69	Hồ Chí Minh	7958	51L-382.86	Hồ Chí Minh
459	51L-322.86	Hồ Chí Minh	2959	51L-266.39	Hồ Chí Minh	5459	51L-351.99	Hồ Chí Minh	7959	51L-384.39	Hồ Chí Minh
460	51L-330.69	Hồ Chí Minh	2960	51L-267.86	Hồ Chí Minh	5460	51L-352.22	Hồ Chí Minh	7960	51L-384.89	Hồ Chí Minh
461	51L-332.56	Hồ Chí Minh	2961	51L-274.66	Hồ Chí Minh	5461	51L-359.39	Hồ Chí Minh	7961	51L-385.86	Hồ Chí Minh
462	51L-332.88	Hồ Chí Minh	2962	51L-275.57	Hồ Chí Minh	5462	51L-360.66	Hồ Chí Minh	7962	51L-390.86	Hồ Chí Minh
463	51L-347.68	Hồ Chí Minh	2963	51L-275.66	Hồ Chí Minh	5463	51L-360.88	Hồ Chí Minh	7963	51L-398.22	Hồ Chí Minh
464	51L-358.79	Hồ Chí Minh	2964	51L-276.79	Hồ Chí Minh	5464	51L-361.98	Hồ Chí Minh	7964	51L-454.89	Hồ Chí Minh
465	51L-358.99	Hồ Chí Minh	2965	51L-280.86	Hồ Chí Minh	5465	51L-364.69	Hồ Chí Minh	7965	51L-456.69	Hồ Chí Minh
466	51L-362.88	Hồ Chí Minh	2966	51L-281.88	Hồ Chí Minh	5466	51L-366.44	Hồ Chí Minh	7966	51L-481.66	Hồ Chí Minh
467	51L-364.88	Hồ Chí Minh	2967	51L-282.69	Hồ Chí Minh	5467	51L-369.88	Hồ Chí Minh	7967	51L-490.00	Hồ Chí Minh
468	51L-366.65	Hồ Chí Minh	2968	51L-283.59	Hồ Chí Minh	5468	51L-372.88	Hồ Chí Minh	7968	51L-491.79	Hồ Chí Minh
469	51L-371.39	Hồ Chí Minh	2969	51L-283.66	Hồ Chí Minh	5469	51L-374.86	Hồ Chí Minh	7969	51L-495.59	Hồ Chí Minh
470	51L-376.67	Hồ Chí Minh	2970	51L-283.69	Hồ Chí Minh	5470	51L-380.89	Hồ Chí Minh	7970	51L-496.79	Hồ Chí Minh
471	51L-378.89	Hồ Chí Minh	2971	51L-289.55	Hồ Chí Minh	5471	51L-382.69	Hồ Chí Minh	7971	51L-515.96	Hồ Chí Minh
472	51L-380.86	Hồ Chí Minh	2972	51L-295.79	Hồ Chí Minh	5472	51L-383.28	Hồ Chí Minh	7972	51L-526.38	Hồ Chí Minh
473	51L-382.55	Hồ Chí Minh	2973	51L-298.86	Hồ Chí Minh	5473	51L-385.79	Hồ Chí Minh	7973	51L-529.59	Hồ Chí Minh
474	51L-395.56	Hồ Chí Minh	2974	51L-305.69	Hồ Chí Minh	5474	51L-397.68	Hồ Chí Minh	7974	51L-536.86	Hồ Chí Minh
475	51L-395.68	Hồ Chí Minh	2975	51L-312.39	Hồ Chí Minh	5475	51L-400.69	Hồ Chí Minh	7975	51L-545.79	Hồ Chí Minh
476	51L-408.39	Hồ Chí Minh	2976	51L-312.89	Hồ Chí Minh	5476	51L-412.88	Hồ Chí Minh	7976	51L-548.89	Hồ Chí Minh
477	51L-421.68	Hồ Chí Minh	2977	51L-323.66	Hồ Chí Minh	5477	51L-419.79	Hồ Chí Minh	7977	51L-552.89	Hồ Chí Minh
478	51L-429.68	Hồ Chí Minh	2978	51L-324.88	Hồ Chí Minh	5478	51L-430.68	Hồ Chí Minh	7978	51L-557.66	Hồ Chí Minh
479	51L-440.89	Hồ Chí Minh	2979	51L-325.59	Hồ Chí Minh	5479	51L-447.66	Hồ Chí Minh	7979	51L-558.26	Hồ Chí Minh
480	51L-448.69	Hồ Chí Minh	2980	51L-328.86	Hồ Chí Minh	5480	51L-451.69	Hồ Chí Minh	7980	51L-560.00	Hồ Chí Minh
481	51L-450.68	Hồ Chí Minh	2981	51L-337.68	Hồ Chí Minh	5481	51L-457.68	Hồ Chí Minh	7981	51L-560.38	Hồ Chí Minh
482	51L-451.79	Hồ Chí Minh	2982	51L-340.39	Hồ Chí Minh	5482	51L-473.89	Hồ Chí Minh	7982	51L-560.69	Hồ Chí Minh
483	51L-467.86	Hồ Chí Minh	2983	51L-343.89	Hồ Chí Minh	5483	51L-475.89	Hồ Chí Minh	7983	51L-584.88	Hồ Chí Minh
484	51L-475.79	Hồ Chí Minh	2984	51L-350.79	Hồ Chí Minh	5484	51L-480.08	Hồ Chí Minh	7984	51L-588.35	Hồ Chí Minh
485	51L-482.28	Hồ Chí Minh	2985	51L-351.11	Hồ Chí Minh	5485	51L-480.69	Hồ Chí Minh	7985	51L-588.65	Hồ Chí Minh
486	51L-482.99	Hồ Chí Minh	2986	51L-351.39	Hồ Chí Minh	5486	51L-484.39	Hồ Chí Minh	7986	51L-594.89	Hồ Chí Minh
487	51L-509.86	Hồ Chí Minh	2987	51L-354.89	Hồ Chí Minh	5487	51L-487.39	Hồ Chí Minh	7987	51L-596.56	Hồ Chí Minh
488	51L-510.89	Hồ Chí Minh	2988	51L-360.39	Hồ Chí Minh	5488	51L-501.86	Hồ Chí Minh	7988	51L-598.38	Hồ Chí Minh
489	51L-523.33	Hồ Chí Minh	2989	51L-364.99	Hồ Chí Minh	5489	51L-515.98	Hồ Chí Minh	7989	51L-605.50	Hồ Chí Minh
490	51L-528.56	Hồ Chí Minh	2990	51L-370.86	Hồ Chí Minh	5490	51L-520.66	Hồ Chí Minh	7990	51L-608.39	Hồ Chí Minh
491	51L-529.68	Hồ Chí Minh	2991	51L-372.69	Hồ Chí Minh	5491	51L-520.68	Hồ Chí Minh	7991	51L-608.69	Hồ Chí Minh
492	51L-535.66	Hồ Chí Minh	2992	51L-375.39	Hồ Chí Minh	5492	51L-531.38	Hồ Chí Minh	7992	51L-609.39	Hồ Chí Minh
493	51L-538.69	Hồ Chí Minh	2993	51L-381.66	Hồ Chí Minh	5493	51L-533.38	Hồ Chí Minh	7993	51L-623.56	Hồ Chí Minh
494	51L-538.96	Hồ Chí Minh	2994	51L-382.95	Hồ Chí Minh	5494	51L-535.36	Hồ Chí Minh	7994	51L-628.59	Hồ Chí Minh
495	51L-543.86	Hồ Chí Minh	2995	51L-385.68	Hồ Chí Minh	5495	51L-536.96	Hồ Chí Minh	7995	51L-631.56	Hồ Chí Minh
496	51L-554.99	Hồ Chí Minh	2996	51L-386.55	Hồ Chí Minh	5496	51L-546.86	Hồ Chí Minh	7996	51L-632.38	Hồ Chí Minh
497	51L-558.38	Hồ Chí Minh	2997	51L-389.66	Hồ Chí Minh	5497	51L-552.38	Hồ Chí Minh	7997	51L-633.96	Hồ Chí Minh
498	51L-566.18	Hồ Chí Minh	2998	51L-389.96	Hồ Chí Minh	5498	51L-553.38	Hồ Chí Minh	7998	51L-639.59	Hồ Chí Minh
499	51L-569.28	Hồ Chí Minh	2999	51L-401.89	Hồ Chí Minh	5499	51L-562.58	Hồ Chí Minh	7999	51L-651.38	Hồ Chí Minh
500	51L-576.99	Hồ Chí Minh	3000	51L-415.69	Hồ Chí Minh	5500	51L-568.16	Hồ Chí Minh	8000	51L-651.58	Hồ Chí Minh
501	51L-578.87	Hồ Chí Minh	3001	51L-417.39	Hồ Chí Minh	5501	51L-569.98	Hồ Chí Minh	8001	51L-651.96	Hồ Chí Minh
502	51L-587.66	Hồ Chí Minh	3002	51L-445.66	Hồ Chí Minh	5502	51L-572.68	Hồ Chí Minh	8002	51L-652.98	Hồ Chí Minh
503	51L-592.58	Hồ Chí Minh	3003	51L-445.99	Hồ Chí Minh	5503	51L-572.86	Hồ Chí Minh	8003	51L-656.96	Hồ Chí Minh
504	51L-592.98	Hồ Chí Minh	3004	51L-448.79	Hồ Chí Minh	5504	51L-576.38	Hồ Chí Minh	8004	51L-658.19	Hồ Chí Minh
505	51L-596.98	Hồ Chí Minh	3005	51L-463.33	Hồ Chí Minh	5505	51L-584.66	Hồ Chí Minh	8005	51L-659.36	Hồ Chí Minh
506	51L-598.58	Hồ Chí Minh	3006	51L-481.68	Hồ Chí Minh	5506	51L-585.38	Hồ Chí Minh	8006	51L-660.58	Hồ Chí Minh
507	51L-598.95	Hồ Chí Minh	3007	51L-508.86	Hồ Chí Minh	5507	51L-589.59	Hồ Chí Minh	8007	51L-662.96	Hồ Chí Minh
508	51L-599.65	Hồ Chí Minh	3008	51L-509.58	Hồ Chí Minh	5508	51L-598.25	Hồ Chí Minh	8008	51L-663.96	Hồ Chí Minh
509	51L-603.88	Hồ Chí Minh	3009	51L-521.21	Hồ Chí Minh	5509	51L-598.28	Hồ Chí Minh	8009	51L-666.32	Hồ Chí Minh
510	51L-611.13	Hồ Chí Minh	3010	51L-528.89	Hồ Chí Minh	5510	51L-600.02	Hồ Chí Minh	8010	51L-668.06	Hồ Chí Minh
511	51L-611.15	Hồ Chí Minh	3011	51L-547.69	Hồ Chí Minh	5511	51L-601.38	Hồ Chí Minh	8011	51L-668.16	Hồ Chí Minh
512	51L-611.39	Hồ Chí Minh	3012	51L-548.68	Hồ Chí Minh	5512	51L-603.99	Hồ Chí Minh	8012	51L-668.28	Hồ Chí Minh
513	51L-615.99	Hồ Chí Minh	3013	51L-555.02	Hồ Chí Minh	5513	51L-610.86	Hồ Chí Minh	8013	51L-675.56	Hồ Chí Minh
514	51L-617.86	Hồ Chí Minh	3014	51L-555.96	Hồ Chí Minh	5514	51L-613.69	Hồ Chí Minh	8014	51L-675.98	Hồ Chí Minh
515	51L-619.28	Hồ Chí Minh	3015	51L-560.86	Hồ Chí Minh	5515	51L-616.96	Hồ Chí Minh	8015	51L-676.38	Hồ Chí Minh
516	51L-619.36	Hồ Chí Minh	3016	51L-566.95	Hồ Chí Minh	5516	51L-626.78	Hồ Chí Minh	8016	51L-678.13	Hồ Chí Minh
517	51L-622.56	Hồ Chí Minh	3017	51L-583.59	Hồ Chí Minh	5517	51L-632.98	Hồ Chí Minh	8017	51L-678.62	Hồ Chí Minh

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	51L-632.56	Hồ Chí Minh	3018	51L-588.15	Hồ Chí Minh	5518	51L-656.28	Hồ Chí Minh	8018	51L-682.56	Hồ Chí Minh
519	51L-636.78	Hồ Chí Minh	3019	51L-588.25	Hồ Chí Minh	5519	51L-660.98	Hồ Chí Minh	8019	51L-688.28	Hồ Chí Minh
520	51L-638.26	Hồ Chí Minh	3020	51L-589.65	Hồ Chí Minh	5520	51L-661.59	Hồ Chí Minh	8020	51L-689.38	Hồ Chí Minh
521	51L-638.59	Hồ Chí Minh	3021	51L-590.79	Hồ Chí Minh	5521	51L-661.98	Hồ Chí Minh	8021	51L-689.59	Hồ Chí Minh
522	51L-661.18	Hồ Chí Minh	3022	51L-593.89	Hồ Chí Minh	5522	51L-666.53	Hồ Chí Minh	8022	51L-695.98	Hồ Chí Minh
523	51L-663.58	Hồ Chí Minh	3023	51L-593.98	Hồ Chí Minh	5523	51L-669.08	Hồ Chí Minh	8023	51L-698.19	Hồ Chí Minh
524	51L-667.59	Hồ Chí Minh	3024	51L-595.38	Hồ Chí Minh	5524	51L-669.56	Hồ Chí Minh	8024	51L-719.29	Hồ Chí Minh
525	51L-669.36	Hồ Chí Minh	3025	51L-598.56	Hồ Chí Minh	5525	51L-678.23	Hồ Chí Minh	8025	51L-722.26	Hồ Chí Minh
526	51L-671.58	Hồ Chí Minh	3026	51L-599.35	Hồ Chí Minh	5526	51L-678.24	Hồ Chí Minh	8026	51L-722.29	Hồ Chí Minh
527	51L-672.38	Hồ Chí Minh	3027	51L-615.66	Hồ Chí Minh	5527	51L-683.59	Hồ Chí Minh	8027	51L-728.98	Hồ Chí Minh
528	51L-678.06	Hồ Chí Minh	3028	51L-625.96	Hồ Chí Minh	5528	51L-687.56	Hồ Chí Minh	8028	51L-736.78	Hồ Chí Minh
529	51L-678.10	Hồ Chí Minh	3029	51L-629.09	Hồ Chí Minh	5529	51L-688.08	Hồ Chí Minh	8029	51L-758.19	Hồ Chí Minh
530	51L-678.85	Hồ Chí Minh	3030	51L-629.56	Hồ Chí Minh	5530	51L-688.85	Hồ Chí Minh	8030	51L-759.16	Hồ Chí Minh
531	51L-680.18	Hồ Chí Minh	3031	51L-631.58	Hồ Chí Minh	5531	51L-690.28	Hồ Chí Minh	8031	51L-761.38	Hồ Chí Minh
532	51L-681.38	Hồ Chí Minh	3032	51L-636.56	Hồ Chí Minh	5532	51L-692.98	Hồ Chí Minh	8032	51L-765.98	Hồ Chí Minh
533	51L-695.58	Hồ Chí Minh	3033	51L-638.16	Hồ Chí Minh	5533	51L-696.78	Hồ Chí Minh	8033	51L-766.65	Hồ Chí Minh
534	51L-699.18	Hồ Chí Minh	3034	51L-652.58	Hồ Chí Minh	5534	51L-699.15	Hồ Chí Minh	8034	51L-766.83	Hồ Chí Minh
535	51L-716.08	Hồ Chí Minh	3035	51L-661.58	Hồ Chí Minh	5535	51L-699.36	Hồ Chí Minh	8035	51L-776.28	Hồ Chí Minh
536	51L-722.98	Hồ Chí Minh	3036	51L-666.71	Hồ Chí Minh	5536	51L-700.08	Hồ Chí Minh	8036	51L-778.26	Hồ Chí Minh
537	51L-726.96	Hồ Chí Minh	3037	51L-667.98	Hồ Chí Minh	5537	51L-713.96	Hồ Chí Minh	8037	51L-779.06	Hồ Chí Minh
538	51L-756.59	Hồ Chí Minh	3038	51L-668.35	Hồ Chí Minh	5538	51L-728.18	Hồ Chí Minh	8038	51L-779.16	Hồ Chí Minh
539	51L-762.28	Hồ Chí Minh	3039	51L-669.85	Hồ Chí Minh	5539	51L-756.28	Hồ Chí Minh	8039	51L-788.16	Hồ Chí Minh
540	51L-766.61	Hồ Chí Minh	3040	51L-672.56	Hồ Chí Minh	5540	51L-759.38	Hồ Chí Minh	8040	51L-788.81	Hồ Chí Minh
541	51L-768.59	Hồ Chí Minh	3041	51L-676.56	Hồ Chí Minh	5541	51L-766.60	Hồ Chí Minh	8041	51L-788.82	Hồ Chí Minh
542	51L-768.83	Hồ Chí Minh	3042	51L-676.59	Hồ Chí Minh	5542	51L-767.59	Hồ Chí Minh	8042	51L-789.47	Hồ Chí Minh
543	51L-768.85	Hồ Chí Minh	3043	51L-678.51	Hồ Chí Minh	5543	51L-767.96	Hồ Chí Minh	8043	51L-797.28	Hồ Chí Minh
544	51L-769.15	Hồ Chí Minh	3044	51L-678.65	Hồ Chí Minh	5544	51L-768.29	Hồ Chí Minh	8044	51L-801.38	Hồ Chí Minh
545	51L-769.65	Hồ Chí Minh	3045	51L-683.08	Hồ Chí Minh	5545	51L-781.38	Hồ Chí Minh	8045	51L-802.38	Hồ Chí Minh
546	51L-785.08	Hồ Chí Minh	3046	51L-686.06	Hồ Chí Minh	5546	51L-788.28	Hồ Chí Minh	8046	51L-816.96	Hồ Chí Minh
547	51L-788.36	Hồ Chí Minh	3047	51L-686.19	Hồ Chí Minh	5547	51L-788.58	Hồ Chí Minh	8047	51L-831.96	Hồ Chí Minh
548	51L-788.83	Hồ Chí Minh	3048	51L-688.80	Hồ Chí Minh	5548	51L-789.09	Hồ Chí Minh	8048	51L-833.58	Hồ Chí Minh
549	51L-789.04	Hồ Chí Minh	3049	51L-689.56	Hồ Chí Minh	5549	51L-789.53	Hồ Chí Minh	8049	51L-839.26	Hồ Chí Minh
550	51L-789.24	Hồ Chí Minh	3050	51L-691.59	Hồ Chí Minh	5550	51L-791.18	Hồ Chí Minh	8050	51L-859.19	Hồ Chí Minh
551	51L-789.56	Hồ Chí Minh	3051	51L-699.97	Hồ Chí Minh	5551	51L-791.59	Hồ Chí Minh	8051	51L-859.26	Hồ Chí Minh
552	51L-789.91	Hồ Chí Minh	3052	51L-716.56	Hồ Chí Minh	5552	51L-791.96	Hồ Chí Minh	8052	51L-865.59	Hồ Chí Minh
553	51L-793.98	Hồ Chí Minh	3053	51L-756.08	Hồ Chí Minh	5553	51L-792.18	Hồ Chí Minh	8053	51L-866.19	Hồ Chí Minh
554	51L-798.38	Hồ Chí Minh	3054	51L-761.56	Hồ Chí Minh	5554	51L-793.18	Hồ Chí Minh	8054	51L-866.61	Hồ Chí Minh
555	51L-818.16	Hồ Chí Minh	3055	51L-765.08	Hồ Chí Minh	5555	51L-793.96	Hồ Chí Minh	8055	51L-867.28	Hồ Chí Minh
556	51L-836.59	Hồ Chí Minh	3056	51L-765.59	Hồ Chí Minh	5556	51L-797.56	Hồ Chí Minh	8056	51L-868.38	Hồ Chí Minh
557	51L-839.16	Hồ Chí Minh	3057	51L-766.56	Hồ Chí Minh	5557	51L-797.58	Hồ Chí Minh	8057	51L-868.59	Hồ Chí Minh
558	51L-856.28	Hồ Chí Minh	3058	51L-768.65	Hồ Chí Minh	5558	51L-798.08	Hồ Chí Minh	8058	51L-881.08	Hồ Chí Minh
559	51L-861.28	Hồ Chí Minh	3059	51L-769.85	Hồ Chí Minh	5559	51L-798.83	Hồ Chí Minh	8059	51L-893.59	Hồ Chí Minh
560	51L-866.58	Hồ Chí Minh	3060	51L-772.96	Hồ Chí Minh	5560	51L-799.25	Hồ Chí Minh	8060	51L-898.21	Hồ Chí Minh
561	51L-868.95	Hồ Chí Minh	3061	51L-789.19	Hồ Chí Minh	5561	51L-799.83	Hồ Chí Minh	8061	51L-898.29	Hồ Chí Minh
562	51L-869.35	Hồ Chí Minh	3062	51L-789.23	Hồ Chí Minh	5562	51L-800.07	Hồ Chí Minh	8062	51L-898.32	Hồ Chí Minh
563	51L-873.56	Hồ Chí Minh	3063	51L-789.27	Hồ Chí Minh	5563	51L-800.09	Hồ Chí Minh	8063	51L-899.21	Hồ Chí Minh
564	51L-879.56	Hồ Chí Minh	3064	51L-789.52	Hồ Chí Minh	5564	51L-808.28	Hồ Chí Minh	8064	51L-899.95	Hồ Chí Minh
565	51L-882.08	Hồ Chí Minh	3065	51L-796.18	Hồ Chí Minh	5565	51L-815.59	Hồ Chí Minh	8065	51L-906.78	Hồ Chí Minh
566	51L-884.56	Hồ Chí Minh	3066	51L-799.56	Hồ Chí Minh	5566	51L-816.58	Hồ Chí Minh	8066	51L-911.10	Hồ Chí Minh
567	51L-888.76	Hồ Chí Minh	3067	51L-799.65	Hồ Chí Minh	5567	51L-819.56	Hồ Chí Minh	8067	51L-911.17	Hồ Chí Minh
568	51L-889.16	Hồ Chí Minh	3068	51L-805.58	Hồ Chí Minh	5568	51L-825.58	Hồ Chí Minh	8068	51L-920.98	Hồ Chí Minh
569	51L-889.18	Hồ Chí Minh	3069	51L-806.38	Hồ Chí Minh	5569	51L-828.08	Hồ Chí Minh	8069	51L-922.16	Hồ Chí Minh
570	51L-891.58	Hồ Chí Minh	3070	51L-806.78	Hồ Chí Minh	5570	51L-838.59	Hồ Chí Minh	8070	51L-925.96	Hồ Chí Minh
571	51L-896.19	Hồ Chí Minh	3071	51L-818.98	Hồ Chí Minh	5571	51L-839.56	Hồ Chí Minh	8071	51L-928.89	Hồ Chí Minh
572	51L-896.78	Hồ Chí Minh	3072	51L-822.96	Hồ Chí Minh	5572	51L-860.28	Hồ Chí Minh	8072	51L-936.78	Hồ Chí Minh
573	51L-897.28	Hồ Chí Minh	3073	51L-825.38	Hồ Chí Minh	5573	51L-865.28	Hồ Chí Minh	8073	51L-951.38	Hồ Chí Minh
574	51L-898.16	Hồ Chí Minh	3074	51L-826.96	Hồ Chí Minh	5574	51L-866.56	Hồ Chí Minh	8074	51L-958.96	Hồ Chí Minh
575	51L-898.36	Hồ Chí Minh	3075	51L-838.16	Hồ Chí Minh	5575	51L-866.63	Hồ Chí Minh	8075	51L-962.78	Hồ Chí Minh
576	51L-898.61	Hồ Chí Minh	3076	51L-838.28	Hồ Chí Minh	5576	51L-869.38	Hồ Chí Minh	8076	51L-965.08	Hồ Chí Minh
577	51L-918.56	Hồ Chí Minh	3077	51L-839.18	Hồ Chí Minh	5577	51L-869.98	Hồ Chí Minh	8077	51L-966.12	Hồ Chí Minh
578	51L-929.28	Hồ Chí Minh	3078	51L-851.96	Hồ Chí Minh	5578	51L-878.09	Hồ Chí Minh	8078	51L-966.16	Hồ Chí Minh
579	51L-950.38	Hồ Chí Minh	3079	51L-852.18	Hồ Chí Minh	5579	51L-880.38	Hồ Chí Minh	8079	51L-968.58	Hồ Chí Minh
580	51L-951.58	Hồ Chí Minh	3080	51L-855.96	Hồ Chí Minh	5580	51L-886.95	Hồ Chí Minh	8080	51L-968.65	Hồ Chí Minh
581	51L-952.56	Hồ Chí Minh	3081	51L-859.06	Hồ Chí Minh	5581	51L-888.75	Hồ Chí Minh	8081	51L-969.16	Hồ Chí Minh
582	51L-966.10	Hồ Chí Minh	3082	51L-861.23	Hồ Chí Minh	5582	51L-896.83	Hồ Chí Minh	8082	51L-969.84	Hồ Chí Minh

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
583	51L-966.57	Hồ Chí Minh	3083	51L-862.38	Hồ Chí Minh	5583	51L-898.28	Hồ Chí Minh	8083	51L-983.58	Hồ Chí Minh
584	51L-968.83	Hồ Chí Minh	3084	51L-863.08	Hồ Chí Minh	5584	51L-898.51	Hồ Chí Minh	8084	51L-983.78	Hồ Chí Minh
585	51L-969.59	Hồ Chí Minh	3085	51L-866.64	Hồ Chí Minh	5585	51L-898.72	Hồ Chí Minh	8085	51L-988.70	Hồ Chí Minh
586	51L-969.76	Hồ Chí Minh	3086	51L-867.38	Hồ Chí Minh	5586	51L-899.62	Hồ Chí Minh	8086	51L-992.58	Hồ Chí Minh
587	51L-981.56	Hồ Chí Minh	3087	51L-871.96	Hồ Chí Minh	5587	51L-899.63	Hồ Chí Minh	8087	51L-998.12	Hồ Chí Minh
588	51L-982.38	Hồ Chí Minh	3088	51L-876.38	Hồ Chí Minh	5588	51L-911.29	Hồ Chí Minh	8088	51M-011.98	Hồ Chí Minh
589	51L-984.56	Hồ Chí Minh	3089	51L-878.26	Hồ Chí Minh	5589	51L-913.29	Hồ Chí Minh	8089	51M-039.98	Hồ Chí Minh
590	51L-986.35	Hồ Chí Minh	3090	51L-887.38	Hồ Chí Minh	5590	51L-913.96	Hồ Chí Minh	8090	51M-062.58	Hồ Chí Minh
591	51L-988.13	Hồ Chí Minh	3091	51L-887.98	Hồ Chí Minh	5591	51L-920.12	Hồ Chí Minh	8091	51M-063.58	Hồ Chí Minh
592	51L-988.21	Hồ Chí Minh	3092	51L-889.19	Hồ Chí Minh	5592	51L-925.59	Hồ Chí Minh	8092	51M-066.61	Hồ Chí Minh
593	51L-988.76	Hồ Chí Minh	3093	51L-889.59	Hồ Chí Minh	5593	51L-929.58	Hồ Chí Minh	8093	51M-083.36	Hồ Chí Minh
594	51L-991.96	Hồ Chí Minh	3094	51L-890.96	Hồ Chí Minh	5594	51L-930.56	Hồ Chí Minh	8094	51M-111.32	Hồ Chí Minh
595	51L-999.32	Hồ Chí Minh	3095	51L-891.08	Hồ Chí Minh	5595	51L-938.59	Hồ Chí Minh	8095	51M-111.91	Hồ Chí Minh
596	51M-000.59	Hồ Chí Minh	3096	51L-891.38	Hồ Chí Minh	5596	51L-939.09	Hồ Chí Minh	8096	51M-118.56	Hồ Chí Minh
597	51M-012.31	Hồ Chí Minh	3097	51L-891.59	Hồ Chí Minh	5597	51L-956.16	Hồ Chí Minh	8097	51M-129.26	Hồ Chí Minh
598	51M-063.29	Hồ Chí Minh	3098	51L-895.56	Hồ Chí Minh	5598	51L-961.98	Hồ Chí Minh	8098	51M-139.59	Hồ Chí Minh
599	51M-078.08	Hồ Chí Minh	3099	51L-896.18	Hồ Chí Minh	5599	51L-965.38	Hồ Chí Minh	8099	51M-168.08	Hồ Chí Minh
600	51M-080.16	Hồ Chí Minh	3100	51L-898.15	Hồ Chí Minh	5600	51L-966.02	Hồ Chí Minh	8100	51M-168.97	Hồ Chí Minh
601	51M-080.58	Hồ Chí Minh	3101	51L-898.19	Hồ Chí Minh	5601	51L-966.60	Hồ Chí Minh	8101	51M-183.98	Hồ Chí Minh
602	51M-123.91	Hồ Chí Minh	3102	51L-899.71	Hồ Chí Minh	5602	51L-966.63	Hồ Chí Minh	8102	51M-188.26	Hồ Chí Minh
603	51M-131.23	Hồ Chí Minh	3103	51L-918.29	Hồ Chí Minh	5603	51L-968.29	Hồ Chí Minh	8103	51M-188.32	Hồ Chí Minh
604	51M-139.98	Hồ Chí Minh	3104	51L-919.16	Hồ Chí Minh	5604	51L-968.37	Hồ Chí Minh	8104	51M-188.38	Hồ Chí Minh
605	51M-155.98	Hồ Chí Minh	3105	51L-921.28	Hồ Chí Minh	5605	51L-969.18	Hồ Chí Minh	8105	51M-189.27	Hồ Chí Minh
606	51M-166.65	Hồ Chí Minh	3106	51L-928.56	Hồ Chí Minh	5606	51L-978.98	Hồ Chí Minh	8106	51M-191.96	Hồ Chí Minh
607	51M-169.67	Hồ Chí Minh	3107	51L-933.38	Hồ Chí Minh	5607	51L-981.58	Hồ Chí Minh	8107	51M-196.95	Hồ Chí Minh
608	51M-169.82	Hồ Chí Minh	3108	51L-959.38	Hồ Chí Minh	5608	51L-986.10	Hồ Chí Minh	8108	51M-198.09	Hồ Chí Minh
609	51M-181.96	Hồ Chí Minh	3109	51L-966.19	Hồ Chí Minh	5609	51L-986.19	Hồ Chí Minh	8109	51M-198.16	Hồ Chí Minh
610	51M-186.06	Hồ Chí Minh	3110	51L-966.36	Hồ Chí Minh	5610	51L-986.67	Hồ Chí Minh	8110	51M-208.18	Hồ Chí Minh
611	51M-189.03	Hồ Chí Minh	3111	51L-967.58	Hồ Chí Minh	5611	51L-986.83	Hồ Chí Minh	8111	51M-209.56	Hồ Chí Minh
612	51M-189.25	Hồ Chí Minh	3112	51L-968.80	Hồ Chí Minh	5612	51L-988.72	Hồ Chí Minh	8112	51M-216.59	Hồ Chí Minh
613	51M-189.57	Hồ Chí Minh	3113	51L-969.31	Hồ Chí Minh	5613	51L-989.27	Hồ Chí Minh	8113	51M-218.06	Hồ Chí Minh
614	51M-196.38	Hồ Chí Minh	3114	51L-969.56	Hồ Chí Minh	5614	51L-989.31	Hồ Chí Minh	8114	51M-222.91	Hồ Chí Minh
615	51M-198.35	Hồ Chí Minh	3115	51L-971.96	Hồ Chí Minh	5615	51L-990.58	Hồ Chí Minh	8115	51M-232.96	Hồ Chí Minh
616	51M-198.52	Hồ Chí Minh	3116	51L-978.19	Hồ Chí Minh	5616	51L-992.28	Hồ Chí Minh	8116	51M-265.28	Hồ Chí Minh
617	51M-211.38	Hồ Chí Minh	3117	51L-980.59	Hồ Chí Minh	5617	51M-006.06	Hồ Chí Minh	8117	51M-267.56	Hồ Chí Minh
618	51M-216.38	Hồ Chí Minh	3118	51L-988.31	Hồ Chí Minh	5618	51M-013.98	Hồ Chí Minh	8118	51M-269.10	Hồ Chí Minh
619	51M-220.12	Hồ Chí Minh	3119	51L-989.09	Hồ Chí Minh	5619	51M-026.28	Hồ Chí Minh	8119	51M-269.19	Hồ Chí Minh
620	51M-222.75	Hồ Chí Minh	3120	51L-989.35	Hồ Chí Minh	5620	51M-028.18	Hồ Chí Minh	8120	51M-283.98	Hồ Chí Minh
621	51M-229.38	Hồ Chí Minh	3121	51L-989.70	Hồ Chí Minh	5621	51M-036.18	Hồ Chí Minh	8121	51M-289.50	Hồ Chí Minh
622	51M-250.12	Hồ Chí Minh	3122	51L-991.59	Hồ Chí Minh	5622	51M-038.58	Hồ Chí Minh	8122	51M-295.18	Hồ Chí Minh
623	51M-260.18	Hồ Chí Minh	3123	51L-997.28	Hồ Chí Minh	5623	51M-059.06	Hồ Chí Minh	8123	51M-296.32	Hồ Chí Minh
624	51M-266.82	Hồ Chí Minh	3124	51L-998.15	Hồ Chí Minh	5624	51M-087.18	Hồ Chí Minh	8124	51M-298.03	Hồ Chí Minh
625	51M-268.10	Hồ Chí Minh	3125	51M-000.25	Hồ Chí Minh	5625	51M-087.29	Hồ Chí Minh	8125	51M-298.59	Hồ Chí Minh
626	51M-269.32	Hồ Chí Minh	3126	51M-000.85	Hồ Chí Minh	5626	51M-093.59	Hồ Chí Minh	8126	51M-299.38	Hồ Chí Minh
627	51M-269.57	Hồ Chí Minh	3127	51M-012.25	Hồ Chí Minh	5627	51M-123.26	Hồ Chí Minh	8127	51M-299.80	Hồ Chí Minh
628	51M-277.98	Hồ Chí Minh	3128	51M-019.26	Hồ Chí Minh	5628	51M-137.96	Hồ Chí Minh	8128	51M-299.97	Hồ Chí Minh
629	51M-279.59	Hồ Chí Minh	3129	51M-019.38	Hồ Chí Minh	5629	51M-139.18	Hồ Chí Minh	8129	51M-300.06	Hồ Chí Minh
630	51M-282.58	Hồ Chí Minh	3130	51M-019.59	Hồ Chí Minh	5630	51M-153.96	Hồ Chí Minh	8130	51N-000.72	Hồ Chí Minh
631	51M-286.50	Hồ Chí Minh	3131	51M-029.36	Hồ Chí Minh	5631	51M-158.08	Hồ Chí Minh	8131	51N-012.19	Hồ Chí Minh
632	51M-286.96	Hồ Chí Minh	3132	51M-038.59	Hồ Chí Minh	5632	51M-163.96	Hồ Chí Minh	8132	51N-012.83	Hồ Chí Minh
633	51M-289.62	Hồ Chí Minh	3133	51M-055.59	Hồ Chí Minh	5633	51M-166.21	Hồ Chí Minh	8133	51N-026.98	Hồ Chí Minh
634	51M-289.63	Hồ Chí Minh	3134	51M-062.38	Hồ Chí Minh	5634	51M-166.51	Hồ Chí Minh	8134	51N-028.26	Hồ Chí Minh
635	51M-292.58	Hồ Chí Minh	3135	51M-081.23	Hồ Chí Minh	5635	51M-168.01	Hồ Chí Minh	8135	51N-058.16	Hồ Chí Minh
636	51M-298.13	Hồ Chí Minh	3136	51M-100.02	Hồ Chí Minh	5636	51M-168.35	Hồ Chí Minh	8136	51N-058.26	Hồ Chí Minh
637	51M-299.67	Hồ Chí Minh	3137	51M-111.95	Hồ Chí Minh	5637	51M-168.59	Hồ Chí Minh	8137	51N-058.28	Hồ Chí Minh
638	51M-303.98	Hồ Chí Minh	3138	51M-126.98	Hồ Chí Minh	5638	51M-188.58	Hồ Chí Minh	8138	51N-060.16	Hồ Chí Minh
639	51N-016.29	Hồ Chí Minh	3139	51M-169.21	Hồ Chí Minh	5639	51M-189.16	Hồ Chí Minh	8139	51N-068.29	Hồ Chí Minh
640	51N-038.98	Hồ Chí Minh	3140	51M-188.56	Hồ Chí Minh	5640	51M-190.96	Hồ Chí Minh	8140	51N-089.18	Hồ Chí Minh
641	51N-052.96	Hồ Chí Minh	3141	51M-189.65	Hồ Chí Minh	5641	51M-195.38	Hồ Chí Minh	8141	51N-091.38	Hồ Chí Minh
642	51N-065.38	Hồ Chí Minh	3142	51M-198.27	Hồ Chí Minh	5642	51M-195.98	Hồ Chí Minh	8142	51N-092.18	Hồ Chí Minh
643	51N-068.36	Hồ Chí Minh	3143	51M-198.32	Hồ Chí Minh	5643	51M-196.10	Hồ Chí Minh	8143	51N-100.03	Hồ Chí Minh
644	51N-076.96	Hồ Chí Minh	3144	51M-198.95	Hồ Chí Minh	5644	51M-196.51	Hồ Chí Minh	8144	51N-118.56	Hồ Chí Minh
645	51N-078.58	Hồ Chí Minh	3145	51M-199.52	Hồ Chí Minh	5645	51M-198.07	Hồ Chí Minh	8145	51N-122.25	Hồ Chí Minh
646	51N-088.28	Hồ Chí Minh	3146	51M-218.28	Hồ Chí Minh	5646	51M-199.06	Hồ Chí Minh	8146	51N-123.53	Hồ Chí Minh
647	51N-091.56	Hồ Chí Minh	3147	51M-222.62	Hồ Chí Minh	5647	51M-205.98	Hồ Chí Minh	8147	51N-123.76	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
648	51N-092.96	Hồ Chí Minh	3148	51M-222.98	Hồ Chí Minh	5648	51M-222.97	Hồ Chí Minh	8148	51N-139.18	Hồ Chí Minh
649	51N-092.98	Hồ Chí Minh	3149	51M-226.18	Hồ Chí Minh	5649	51M-262.96	Hồ Chí Minh	8149	11A-112.21	Cao Bằng
650	51N-095.06	Hồ Chí Minh	3150	51M-236.56	Hồ Chí Minh	5650	51M-268.20	Hồ Chí Minh	8150	11A-118.58	Cao Bằng
651	51N-099.28	Hồ Chí Minh	3151	51M-236.96	Hồ Chí Minh	5651	51M-278.28	Hồ Chí Minh	8151	11C-075.79	Cao Bằng
652	51N-111.53	Hồ Chí Minh	3152	51M-238.18	Hồ Chí Minh	5652	51M-278.56	Hồ Chí Minh	8152	12A-226.39	Lang Son
653	51N-131.23	Hồ Chí Minh	3153	51M-238.29	Hồ Chí Minh	5653	51M-285.36	Hồ Chí Minh	8153	12A-226.69	Lang Son
654	11A-118.16	Cao Bằng	3154	51M-238.59	Hồ Chí Minh	5654	51M-286.32	Hồ Chí Minh	8154	12A-228.79	Lang Son
655	11A-125.66	Cao Bằng	3155	51M-258.08	Hồ Chí Minh	5655	51M-288.26	Hồ Chí Minh	8155	12A-230.88	Lang Son
656	11A-138.56	Cao Bằng	3156	51M-259.38	Hồ Chí Minh	5656	51M-293.38	Hồ Chí Minh	8156	12A-233.77	Lang Son
657	11A-139.18	Cao Bằng	3157	51M-261.18	Hồ Chí Minh	5657	51M-298.67	Hồ Chí Minh	8157	12A-235.39	Lang Son
658	11C-075.99	Cao Bằng	3158	51M-263.56	Hồ Chí Minh	5658	51M-299.36	Hồ Chí Minh	8158	12A-250.89	Lang Son
659	11C-080.99	Cao Bằng	3159	51M-266.18	Hồ Chí Minh	5659	51M-311.19	Hồ Chí Minh	8159	12A-253.98	Lang Son
660	11D-012.09	Cao Bằng	3160	51M-268.21	Hồ Chí Minh	5660	51N-012.08	Hồ Chí Minh	8160	12A-259.38	Lang Son
661	12A-221.88	Lang Son	3161	51M-268.56	Hồ Chí Minh	5661	51N-012.72	Hồ Chí Minh	8161	12A-262.58	Lang Son
662	12A-222.00	Lang Son	3162	51M-269.18	Hồ Chí Minh	5662	51N-019.08	Hồ Chí Minh	8162	12A-266.60	Lang Son
663	12A-223.79	Lang Son	3163	51M-269.56	Hồ Chí Minh	5663	51N-038.09	Hồ Chí Minh	8163	12A-269.83	Lang Son
664	12A-228.69	Lang Son	3164	51M-269.81	Hồ Chí Minh	5664	51N-039.18	Hồ Chí Minh	8164	12C-127.77	Lang Son
665	12A-234.86	Lang Son	3165	51M-275.67	Hồ Chí Minh	5665	51N-055.58	Hồ Chí Minh	8165	12C-128.39	Lang Son
666	12A-237.86	Lang Son	3166	51M-278.08	Hồ Chí Minh	5666	51N-068.26	Hồ Chí Minh	8166	12C-129.29	Lang Son
667	12A-237.88	Lang Son	3167	51M-278.18	Hồ Chí Minh	5667	51N-068.28	Hồ Chí Minh	8167	12C-129.39	Lang Son
668	12A-238.39	Lang Son	3168	51M-286.58	Hồ Chí Minh	5668	51N-069.18	Hồ Chí Minh	8168	12C-134.68	Lang Son
669	12A-243.43	Lang Son	3169	51M-286.67	Hồ Chí Minh	5669	51N-079.58	Hồ Chí Minh	8169	14A-842.69	Quảng Ninh
670	12A-249.86	Lang Son	3170	51M-288.57	Hồ Chí Minh	5670	51N-090.58	Hồ Chí Minh	8170	14A-857.88	Quảng Ninh
671	12A-261.98	Lang Son	3171	51M-288.93	Hồ Chí Minh	5671	51N-099.16	Hồ Chí Minh	8171	14A-859.39	Quảng Ninh
672	12A-262.96	Lang Son	3172	51M-289.65	Hồ Chí Minh	5672	51N-108.19	Hồ Chí Minh	8172	14A-871.68	Quảng Ninh
673	12A-265.28	Lang Son	3173	51M-295.36	Hồ Chí Minh	5673	51N-123.03	Hồ Chí Minh	8173	14A-872.98	Quảng Ninh
674	12A-266.61	Lang Son	3174	51M-295.56	Hồ Chí Minh	5674	51N-136.96	Hồ Chí Minh	8174	14A-873.68	Quảng Ninh
675	12A-267.59	Lang Son	3175	51N-012.73	Hồ Chí Minh	5675	11A-109.69	Cao Bằng	8175	14A-903.89	Quảng Ninh
676	12A-268.58	Lang Son	3176	51N-038.29	Hồ Chí Minh	5676	11A-112.89	Cao Bằng	8176	14A-904.88	Quảng Ninh
677	12A-269.19	Lang Son	3177	51N-083.28	Hồ Chí Minh	5677	11A-119.68	Cao Bằng	8177	14A-910.00	Quảng Ninh
678	12C-124.44	Lang Son	3178	51N-085.18	Hồ Chí Minh	5678	11A-126.99	Cao Bằng	8178	14A-913.79	Quảng Ninh
679	12C-139.98	Lang Son	3179	51N-091.18	Hồ Chí Minh	5679	11A-133.35	Cao Bằng	8179	14A-914.88	Quảng Ninh
680	14A-840.00	Quảng Ninh	3180	51N-116.29	Hồ Chí Minh	5680	11A-135.96	Cao Bằng	8180	14A-922.39	Quảng Ninh
681	14A-841.99	Quảng Ninh	3181	51N-122.29	Hồ Chí Minh	5681	11C-071.66	Cao Bằng	8181	14A-925.29	Quảng Ninh
682	14A-852.89	Quảng Ninh	3182	51N-123.51	Hồ Chí Minh	5682	11D-011.16	Cao Bằng	8182	14A-952.18	Quảng Ninh
683	14A-853.86	Quảng Ninh	3183	11A-108.08	Cao Bằng	5683	11D-012.19	Cao Bằng	8183	14A-956.08	Quảng Ninh
684	14A-855.44	Quảng Ninh	3184	11A-108.89	Cao Bằng	5684	12A-224.89	Lang Son	8184	14A-958.28	Quảng Ninh
685	14A-857.66	Quảng Ninh	3185	11A-110.79	Cao Bằng	5685	12A-231.89	Lang Son	8185	14A-968.15	Quảng Ninh
686	14A-859.66	Quảng Ninh	3186	11A-123.69	Cao Bằng	5686	12A-237.68	Lang Son	8186	14A-968.16	Quảng Ninh
687	14A-863.96	Quảng Ninh	3187	11A-138.98	Cao Bằng	5687	12A-240.89	Lang Son	8187	14A-979.28	Quảng Ninh
688	14A-872.99	Quảng Ninh	3188	11A-139.28	Cao Bằng	5688	12A-244.86	Lang Son	8188	14A-980.59	Quảng Ninh
689	14A-873.66	Quảng Ninh	3189	11C-079.68	Cao Bằng	5689	12A-247.68	Lang Son	8189	14A-985.18	Quảng Ninh
690	14A-880.69	Quảng Ninh	3190	11C-088.82	Cao Bằng	5690	12A-250.68	Lang Son	8190	14A-988.08	Quảng Ninh
691	14A-884.69	Quảng Ninh	3191	11C-090.38	Cao Bằng	5691	12A-251.79	Lang Son	8191	14A-988.19	Quảng Ninh
692	14A-890.39	Quảng Ninh	3192	11D-005.50	Cao Bằng	5692	12A-252.96	Lang Son	8192	14A-989.26	Quảng Ninh
693	14A-897.68	Quảng Ninh	3193	12A-225.69	Lang Son	5693	12A-266.58	Lang Son	8193	14A-990.18	Quảng Ninh
694	14A-898.33	Quảng Ninh	3194	12A-225.89	Lang Son	5694	12B-016.78	Lang Son	8194	14A-995.26	Quảng Ninh
695	14A-906.06	Quảng Ninh	3195	12A-227.69	Lang Son	5695	12C-126.26	Lang Son	8195	14A-997.38	Quảng Ninh
696	14A-910.86	Quảng Ninh	3196	12A-231.79	Lang Son	5696	12C-144.44	Lang Son	8196	14A-997.76	Quảng Ninh
697	14A-911.10	Quảng Ninh	3197	12A-234.39	Lang Son	5697	14A-851.39	Quảng Ninh	8197	14A-998.75	Quảng Ninh
698	14A-955.51	Quảng Ninh	3198	12A-234.99	Lang Son	5698	14A-853.53	Quảng Ninh	8198	14A-999.50	Quảng Ninh
699	14A-955.52	Quảng Ninh	3199	12A-238.66	Lang Son	5699	14A-864.69	Quảng Ninh	8199	14A-999.73	Quảng Ninh
700	14A-963.28	Quảng Ninh	3200	12A-240.88	Lang Son	5700	14A-865.96	Quảng Ninh	8200	14C-397.18	Quảng Ninh
701	14A-968.38	Quảng Ninh	3201	12A-241.39	Lang Son	5701	14A-870.86	Quảng Ninh	8201	14C-398.65	Quảng Ninh
702	14A-969.19	Quảng Ninh	3202	12A-256.59	Lang Son	5702	14A-872.22	Quảng Ninh	8202	14C-402.68	Quảng Ninh
703	14A-979.18	Quảng Ninh	3203	12A-258.29	Lang Son	5703	14A-874.47	Quảng Ninh	8203	14C-406.99	Quảng Ninh
704	14A-980.28	Quảng Ninh	3204	12A-261.56	Lang Son	5704	14A-880.96	Quảng Ninh	8204	14C-415.79	Quảng Ninh
705	14A-988.16	Quảng Ninh	3205	12A-268.28	Lang Son	5705	14A-887.39	Quảng Ninh	8205	14C-455.58	Quảng Ninh
706	14A-991.38	Quảng Ninh	3206	12A-268.56	Lang Son	5706	14A-890.66	Quảng Ninh	8206	14C-456.27	Quảng Ninh
707	14A-992.56	Quảng Ninh	3207	12C-127.72	Lang Son	5707	14A-891.66	Quảng Ninh	8207	14C-456.46	Quảng Ninh
708	14A-996.52	Quảng Ninh	3208	12C-133.98	Lang Son	5708	14A-900.55	Quảng Ninh	8208	14C-456.62	Quảng Ninh
709	14B-055.58	Quảng Ninh	3209	12C-134.88	Lang Son	5709	14A-905.58	Quảng Ninh	8209	14C-468.59	Quảng Ninh
710	14C-389.66	Quảng Ninh	3210	12D-009.06	Lang Son	5710	14A-920.69	Quảng Ninh	8210	14K-000.21	Quảng Ninh
711	14C-390.69	Quảng Ninh	3211	12D-011.15	Lang Son	5711	14A-924.88	Quảng Ninh	8211	14K-009.28	Quảng Ninh
712	14C-392.88	Quảng Ninh	3212	14A-835.39	Quảng Ninh	5712	14A-927.69	Quảng Ninh	8212	14K-033.31	Quảng Ninh

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
713	14C-395.95	Quảng Ninh	3213	14A-841.11	Quảng Ninh	5713	14A-939.19	Quảng Ninh	8213	15C-448.48	Hải Phòng
714	14C-397.39	Quảng Ninh	3214	14A-842.79	Quảng Ninh	5714	14A-958.16	Quảng Ninh	8214	15C-496.59	Hải Phòng
715	14C-399.77	Quảng Ninh	3215	14A-843.39	Quảng Ninh	5715	14A-959.16	Quảng Ninh	8215	15K-200.33	Hải Phòng
716	14C-400.08	Quảng Ninh	3216	14A-854.66	Quảng Ninh	5716	14A-963.58	Quảng Ninh	8216	15K-202.86	Hải Phòng
717	14C-401.66	Quảng Ninh	3217	14A-854.68	Quảng Ninh	5717	14A-968.09	Quảng Ninh	8217	15K-208.86	Hải Phòng
718	14C-408.80	Quảng Ninh	3218	14A-856.96	Quảng Ninh	5718	14A-968.36	Quảng Ninh	8218	15K-210.00	Hải Phòng
719	14C-421.66	Quảng Ninh	3219	14A-866.44	Quảng Ninh	5719	14A-982.96	Quảng Ninh	8219	15K-220.69	Hải Phòng
720	14C-423.89	Quảng Ninh	3220	14A-871.88	Quảng Ninh	5720	14A-983.96	Quảng Ninh	8220	15K-237.73	Hải Phòng
721	14D-029.56	Quảng Ninh	3221	14A-871.96	Quảng Ninh	5721	14A-988.06	Quảng Ninh	8221	15K-240.86	Hải Phòng
722	14K-012.06	Quảng Ninh	3222	14A-872.27	Quảng Ninh	5722	14A-988.59	Quảng Ninh	8222	15K-243.98	Hải Phòng
723	14K-012.38	Quảng Ninh	3223	14A-873.79	Quảng Ninh	5723	14A-988.84	Quảng Ninh	8223	15K-271.39	Hải Phòng
724	14K-026.36	Quảng Ninh	3224	14A-874.88	Quảng Ninh	5724	14A-990.58	Quảng Ninh	8224	15K-272.99	Hải Phòng
725	15C-444.48	Hải Phòng	3225	14A-875.57	Quảng Ninh	5725	14A-998.19	Quảng Ninh	8225	15K-284.66	Hải Phòng
726	15C-453.53	Hải Phòng	3226	14A-884.89	Quảng Ninh	5726	14C-397.88	Quảng Ninh	8226	15K-284.68	Hải Phòng
727	15C-460.39	Hải Phòng	3227	14A-894.68	Quảng Ninh	5727	14C-398.00	Quảng Ninh	8227	15K-288.19	Hải Phòng
728	15C-486.38	Hải Phòng	3228	14A-901.88	Quảng Ninh	5728	14C-399.08	Quảng Ninh	8228	15K-293.69	Hải Phòng
729	15C-486.56	Hải Phòng	3229	14A-904.99	Quảng Ninh	5729	14C-415.88	Quảng Ninh	8229	15K-307.89	Hải Phòng
730	15C-488.96	Hải Phòng	3230	14A-922.38	Quảng Ninh	5730	14C-416.99	Quảng Ninh	8230	15K-311.12	Hải Phòng
731	15C-492.38	Hải Phòng	3231	14A-924.86	Quảng Ninh	5731	14C-463.96	Quảng Ninh	8231	15K-311.15	Hải Phòng
732	15C-496.26	Hải Phòng	3232	14A-939.08	Quảng Ninh	5732	14C-466.62	Quảng Ninh	8232	15K-317.88	Hải Phòng
733	15D-044.00	Hải Phòng	3233	14A-939.29	Quảng Ninh	5733	14K-033.96	Quảng Ninh	8233	15K-338.18	Hải Phòng
734	15D-044.11	Hải Phòng	3234	14A-951.98	Quảng Ninh	5734	14K-036.18	Quảng Ninh	8234	15K-361.18	Hải Phòng
735	15D-044.86	Hải Phòng	3235	14A-955.57	Quảng Ninh	5735	15C-444.78	Hải Phòng	8235	15K-362.56	Hải Phòng
736	15D-045.86	Hải Phòng	3236	14A-955.96	Quảng Ninh	5736	15C-455.66	Hải Phòng	8236	15K-366.85	Hải Phòng
737	15D-047.99	Hải Phòng	3237	14A-963.18	Quảng Ninh	5737	15C-457.77	Hải Phòng	8237	15K-367.96	Hải Phòng
738	15K-200.11	Hải Phòng	3238	14A-966.59	Quảng Ninh	5738	15C-461.68	Hải Phòng	8238	15K-368.15	Hải Phòng
739	15K-210.66	Hải Phòng	3239	14A-978.98	Quảng Ninh	5739	15C-466.38	Hải Phòng	8239	15K-368.16	Hải Phòng
740	15K-211.33	Hải Phòng	3240	14A-983.18	Quảng Ninh	5740	15C-488.08	Hải Phòng	8240	15K-368.59	Hải Phòng
741	15K-225.39	Hải Phòng	3241	14A-986.65	Quảng Ninh	5741	15K-231.99	Hải Phòng	8241	15K-384.56	Hải Phòng
742	15K-231.69	Hải Phòng	3242	14A-987.96	Quảng Ninh	5742	15K-241.11	Hải Phòng	8242	15K-388.84	Hải Phòng
743	15K-237.77	Hải Phòng	3243	14A-995.58	Quảng Ninh	5743	15K-241.41	Hải Phòng	8243	15K-389.08	Hải Phòng
744	15K-243.66	Hải Phòng	3244	14C-391.79	Quảng Ninh	5744	15K-247.66	Hải Phòng	8244	15K-389.35	Hải Phòng
745	15K-261.11	Hải Phòng	3245	14C-397.85	Quảng Ninh	5745	15K-249.39	Hải Phòng	8245	15K-391.59	Hải Phòng
746	15K-271.11	Hải Phòng	3246	14C-399.95	Quảng Ninh	5746	15K-249.89	Hải Phòng	8246	15K-392.58	Hải Phòng
747	15K-271.79	Hải Phòng	3247	14C-402.04	Quảng Ninh	5747	15K-250.88	Hải Phòng	8247	15K-398.25	Hải Phòng
748	15K-278.87	Hải Phòng	3248	14C-412.86	Quảng Ninh	5748	15K-263.98	Hải Phòng	8248	15K-428.06	Hải Phòng
749	15K-288.56	Hải Phòng	3249	14C-422.69	Quảng Ninh	5749	15K-267.69	Hải Phòng	8249	15K-455.58	Hải Phòng
750	15K-291.59	Hải Phòng	3250	14C-456.13	Quảng Ninh	5750	15K-284.69	Hải Phòng	8250	15K-466.38	Hải Phòng
751	15K-296.28	Hải Phòng	3251	14C-456.26	Quảng Ninh	5751	15K-288.26	Hải Phòng	8251	15K-468.31	Hải Phòng
752	15K-301.89	Hải Phòng	3252	14C-456.67	Quảng Ninh	5752	15K-289.36	Hải Phòng	8252	15K-479.19	Hải Phòng
753	15K-312.86	Hải Phòng	3253	14C-463.59	Quảng Ninh	5753	15K-297.28	Hải Phòng	8253	15K-488.83	Hải Phòng
754	15K-313.31	Hải Phòng	3254	14C-466.18	Quảng Ninh	5754	15K-306.39	Hải Phòng	8254	15K-493.16	Hải Phòng
755	15K-339.56	Hải Phòng	3255	14D-031.98	Quảng Ninh	5755	15K-327.86	Hải Phòng	8255	15K-496.17	Hải Phòng
756	15K-345.28	Hải Phòng	3256	14K-000.63	Quảng Ninh	5756	15K-334.86	Hải Phòng	8256	15K-500.06	Hải Phòng
757	15K-359.98	Hải Phòng	3257	14K-000.71	Quảng Ninh	5757	15K-352.98	Hải Phòng	8257	15K-506.56	Hải Phòng
758	15K-369.85	Hải Phòng	3258	14K-012.63	Quảng Ninh	5758	15K-366.59	Hải Phòng	8258	15K-506.58	Hải Phòng
759	15K-376.98	Hải Phòng	3259	14K-012.96	Quảng Ninh	5759	15K-369.19	Hải Phòng	8259	17A-400.22	Thái Bình
760	15K-379.18	Hải Phòng	3260	14K-036.96	Quảng Ninh	5760	15K-369.29	Hải Phòng	8260	17A-407.99	Thái Bình
761	15K-380.58	Hải Phòng	3261	15C-444.69	Hải Phòng	5761	15K-378.06	Hải Phòng	8261	17A-409.39	Thái Bình
762	15K-386.18	Hải Phòng	3262	15C-462.69	Hải Phòng	5762	15K-380.96	Hải Phòng	8262	17A-410.86	Thái Bình
763	15K-399.29	Hải Phòng	3263	15C-466.58	Hải Phòng	5763	15K-381.96	Hải Phòng	8263	17A-412.66	Thái Bình
764	15K-456.42	Hải Phòng	3264	15C-491.38	Hải Phòng	5764	15K-383.56	Hải Phòng	8264	17A-412.86	Thái Bình
765	15K-488.95	Hải Phòng	3265	15D-044.55	Hải Phòng	5765	15K-389.09	Hải Phòng	8265	17A-420.20	Thái Bình
766	15K-488.96	Hải Phòng	3266	15K-220.20	Hải Phòng	5766	15K-389.25	Hải Phòng	8266	17A-423.86	Thái Bình
767	15K-499.27	Hải Phòng	3267	15K-227.27	Hải Phòng	5767	15K-392.59	Hải Phòng	8267	17A-426.39	Thái Bình
768	15K-500.12	Hải Phòng	3268	15K-243.43	Hải Phòng	5768	15K-428.59	Hải Phòng	8268	17A-426.62	Thái Bình
769	15K-513.36	Hải Phòng	3269	15K-243.79	Hải Phòng	5769	15K-456.63	Hải Phòng	8269	17A-430.79	Thái Bình
770	17A-400.55	Thái Bình	3270	15K-244.11	Hải Phòng	5770	15K-465.19	Hải Phòng	8270	17A-438.69	Thái Bình
771	17A-401.66	Thái Bình	3271	15K-245.39	Hải Phòng	5771	15K-465.96	Hải Phòng	8271	17A-439.93	Thái Bình
772	17A-402.68	Thái Bình	3272	15K-253.39	Hải Phòng	5772	15K-466.28	Hải Phòng	8272	17A-445.68	Thái Bình
773	17A-406.79	Thái Bình	3273	15K-253.68	Hải Phòng	5773	15K-466.95	Hải Phòng	8273	17A-456.38	Thái Bình
774	17A-407.39	Thái Bình	3274	15K-254.79	Hải Phòng	5774	15K-468.29	Hải Phòng	8274	17A-488.19	Thái Bình
775	17A-408.66	Thái Bình	3275	15K-260.60	Hải Phòng	5775	15K-468.35	Hải Phòng	8275	17A-488.59	Thái Bình
776	17A-412.79	Thái Bình	3276	15K-265.39	Hải Phòng	5776	15K-468.91	Hải Phòng	8276	17A-497.79	Thái Bình
777	17A-414.68	Thái Bình	3277	15K-271.86	Hải Phòng	5777	15K-488.36	Hải Phòng	8277	17A-500.04	Thái Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
778	17A-417.66	Thái Bình	3278	15K-272.89	Hải Phòng	5778	15K-496.35	Hải Phòng	8278	17C-192.68	Thái Bình
779	17A-418.18	Thái Bình	3279	15K-281.11	Hải Phòng	5779	17A-400.68	Thái Bình	8279	17C-195.56	Thái Bình
780	17A-421.69	Thái Bình	3280	15K-281.66	Hải Phòng	5780	17A-409.68	Thái Bình	8280	18A-400.33	Nam Định
781	17A-425.88	Thái Bình	3281	15K-297.66	Hải Phòng	5781	17A-411.68	Thái Bình	8281	18A-400.86	Nam Định
782	17A-430.66	Thái Bình	3282	15K-329.26	Hải Phòng	5782	17A-412.68	Thái Bình	8282	18A-400.99	Nam Định
783	17A-433.55	Thái Bình	3283	15K-332.38	Hải Phòng	5783	17A-416.79	Thái Bình	8283	18A-408.80	Nam Định
784	17A-436.86	Thái Bình	3284	15K-353.38	Hải Phòng	5784	17A-416.89	Thái Bình	8284	18A-413.13	Nam Định
785	17A-436.89	Thái Bình	3285	15K-358.06	Hải Phòng	5785	17A-418.86	Thái Bình	8285	18A-413.33	Nam Định
786	17A-440.68	Thái Bình	3286	15K-361.58	Hải Phòng	5786	17A-422.33	Thái Bình	8286	18A-414.69	Nam Định
787	17A-441.86	Thái Bình	3287	15K-365.28	Hải Phòng	5787	17A-422.69	Thái Bình	8287	18A-415.69	Nam Định
788	17A-450.39	Thái Bình	3288	15K-368.35	Hải Phòng	5788	17A-423.88	Thái Bình	8288	18A-417.86	Nam Định
789	17A-451.69	Thái Bình	3289	15K-379.19	Hải Phòng	5789	17A-424.89	Thái Bình	8289	18A-419.91	Nam Định
790	17A-451.88	Thái Bình	3290	15K-379.28	Hải Phòng	5790	17A-429.79	Thái Bình	8290	18A-420.79	Nam Định
791	17A-459.95	Thái Bình	3291	15K-389.59	Hải Phòng	5791	17A-429.96	Thái Bình	8291	18A-424.99	Nam Định
792	17A-464.79	Thái Bình	3292	15K-390.59	Hải Phòng	5792	17A-430.03	Thái Bình	8292	18A-426.86	Nam Định
793	17A-465.68	Thái Bình	3293	15K-400.08	Hải Phòng	5793	17A-431.13	Thái Bình	8293	18A-427.72	Nam Định
794	17A-466.58	Thái Bình	3294	15K-400.09	Hải Phòng	5794	17A-431.89	Thái Bình	8294	18A-431.89	Nam Định
795	17A-467.99	Thái Bình	3295	15K-456.17	Hải Phòng	5795	17A-432.23	Thái Bình	8295	18A-432.32	Nam Định
796	17A-486.65	Thái Bình	3296	15K-466.16	Hải Phòng	5796	17A-433.68	Thái Bình	8296	18A-438.68	Nam Định
797	17A-488.25	Thái Bình	3297	15K-486.28	Hải Phòng	5797	17A-436.39	Thái Bình	8297	18A-455.39	Nam Định
798	17A-488.82	Thái Bình	3298	15K-486.83	Hải Phòng	5798	17A-438.89	Thái Bình	8298	18A-463.46	Nam Định
799	17A-509.38	Thái Bình	3299	15K-488.16	Hải Phòng	5799	17A-441.14	Thái Bình	8299	18A-468.95	Nam Định
800	17C-192.88	Thái Bình	3300	17A-397.86	Thái Bình	5800	17A-463.69	Thái Bình	8300	18A-490.96	Nam Định
801	17C-196.68	Thái Bình	3301	17A-408.68	Thái Bình	5801	17A-486.56	Thái Bình	8301	18A-499.10	Nam Định
802	17C-198.09	Thái Bình	3302	17A-409.66	Thái Bình	5802	17A-486.58	Thái Bình	8302	18A-500.03	Nam Định
803	17C-206.98	Thái Bình	3303	17A-412.39	Thái Bình	5803	17A-509.98	Thái Bình	8303	18C-152.69	Nam Định
804	17C-216.59	Thái Bình	3304	17A-413.79	Thái Bình	5804	17C-196.66	Thái Bình	8304	18C-156.39	Nam Định
805	17C-216.96	Thái Bình	3305	17A-414.86	Thái Bình	5805	17C-203.86	Thái Bình	8305	18C-160.56	Nam Định
806	18A-401.66	Nam Định	3306	17A-417.86	Thái Bình	5806	18A-404.66	Nam Định	8306	18C-165.39	Nam Định
807	18A-402.79	Nam Định	3307	17A-422.88	Thái Bình	5807	18A-406.69	Nam Định	8307	18C-178.28	Nam Định
808	18A-405.89	Nam Định	3308	17A-424.44	Thái Bình	5808	18A-411.86	Nam Định	8308	18D-015.98	Nam Định
809	18A-408.99	Nam Định	3309	17A-425.66	Thái Bình	5809	18A-411.89	Nam Định	8309	19A-562.88	Phú Thọ
810	18A-409.79	Nam Định	3310	17A-427.68	Thái Bình	5810	18A-420.89	Nam Định	8310	19A-574.79	Phú Thọ
811	18A-411.39	Nam Định	3311	17A-429.29	Thái Bình	5811	18A-422.11	Nam Định	8311	19A-587.69	Phú Thọ
812	18A-413.68	Nam Định	3312	17A-433.79	Thái Bình	5812	18A-422.39	Nam Định	8312	19A-589.66	Phú Thọ
813	18A-417.89	Nam Định	3313	17A-433.86	Thái Bình	5813	18A-422.89	Nam Định	8313	19A-590.86	Phú Thọ
814	18A-419.89	Nam Định	3314	17A-434.66	Thái Bình	5814	18A-426.39	Nam Định	8314	19A-591.79	Phú Thọ
815	18A-423.39	Nam Định	3315	17A-436.88	Thái Bình	5815	18A-426.89	Nam Định	8315	19A-591.86	Phú Thọ
816	18A-423.66	Nam Định	3316	17A-437.86	Thái Bình	5816	18A-427.86	Nam Định	8316	19A-603.69	Phú Thọ
817	18A-424.79	Nam Định	3317	17A-467.86	Thái Bình	5817	18A-430.86	Nam Định	8317	19A-603.98	Phú Thọ
818	18A-428.69	Nam Định	3318	17A-488.36	Thái Bình	5818	18A-431.88	Nam Định	8318	19A-604.66	Phú Thọ
819	18A-431.11	Nam Định	3319	17A-488.63	Thái Bình	5819	18A-440.86	Nam Định	8319	19A-611.44	Phú Thọ
820	18A-432.89	Nam Định	3320	17A-496.58	Thái Bình	5820	18A-456.35	Nam Định	8320	19A-614.39	Phú Thọ
821	18A-446.86	Nam Định	3321	17A-499.95	Thái Bình	5821	18A-466.58	Nam Định	8321	19A-620.39	Phú Thọ
822	18A-455.59	Nam Định	3322	17A-506.28	Thái Bình	5822	18A-488.15	Nam Định	8322	19A-620.89	Phú Thọ
823	18A-460.69	Nam Định	3323	17C-196.59	Thái Bình	5823	18A-488.26	Nam Định	8323	19A-646.69	Phú Thọ
824	18A-461.89	Nam Định	3324	17C-200.04	Thái Bình	5824	18A-491.29	Nam Định	8324	19A-653.88	Phú Thọ
825	18A-468.16	Nam Định	3325	17C-200.99	Thái Bình	5825	18A-505.67	Nam Định	8325	19A-662.28	Phú Thọ
826	18A-486.58	Nam Định	3326	17C-202.22	Thái Bình	5826	18C-151.99	Nam Định	8326	19A-668.56	Phú Thọ
827	18A-488.87	Nam Định	3327	17C-202.89	Thái Bình	5827	18C-158.56	Nam Định	8327	19A-669.09	Phú Thọ
828	18A-499.90	Nam Định	3328	17C-216.38	Thái Bình	5828	18C-162.79	Nam Định	8328	19A-676.08	Phú Thọ
829	18C-156.57	Nam Định	3329	17C-218.38	Thái Bình	5829	18C-163.36	Nam Định	8329	19A-678.16	Phú Thọ
830	18C-156.99	Nam Định	3330	17C-218.58	Thái Bình	5830	18C-166.33	Nam Định	8330	19A-678.24	Phú Thọ
831	18C-162.22	Nam Định	3331	17C-222.32	Thái Bình	5831	18C-176.58	Nam Định	8331	19A-678.60	Phú Thọ
832	18C-162.99	Nam Định	3332	17C-222.76	Thái Bình	5832	18C-179.19	Nam Định	8332	19A-680.59	Phú Thọ
833	18C-165.96	Nam Định	3333	17C-222.95	Thái Bình	5833	18C-180.98	Nam Định	8333	19A-682.59	Phú Thọ
834	19A-575.79	Phú Thọ	3334	18A-403.88	Nam Định	5834	18C-182.96	Nam Định	8334	19A-686.96	Phú Thọ
835	19A-578.87	Phú Thọ	3335	18A-407.88	Nam Định	5835	18D-011.38	Nam Định	8335	19A-689.06	Phú Thọ
836	19A-599.38	Phú Thọ	3336	18A-412.39	Nam Định	5836	19A-563.86	Phú Thọ	8336	19A-690.58	Phú Thọ
837	19A-601.66	Phú Thọ	3337	18A-416.16	Nam Định	5837	19A-564.79	Phú Thọ	8337	19A-692.56	Phú Thọ
838	19A-601.69	Phú Thọ	3338	18A-417.66	Nam Định	5838	19A-583.39	Phú Thọ	8338	19A-698.59	Phú Thọ
839	19A-601.86	Phú Thọ	3339	18A-421.21	Nam Định	5839	19A-591.88	Phú Thọ	8339	19A-699.59	Phú Thọ
840	19A-603.03	Phú Thọ	3340	18A-421.39	Nam Định	5840	19A-597.98	Phú Thọ	8340	19A-733.35	Phú Thọ
841	19A-603.79	Phú Thọ	3341	18A-427.89	Nam Định	5841	19A-603.33	Phú Thọ	8341	19A-736.28	Phú Thọ
842	19A-605.98	Phú Thọ	3342	18A-439.93	Nam Định	5842	19A-604.44	Phú Thọ	8342	19A-736.96	Phú Thọ

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
843	19A-611.00	Phú Thọ	3343	18A-446.79	Nam Định	5843	19A-604.68	Phú Thọ	8343	19A-738.56	Phú Thọ
844	19A-611.39	Phú Thọ	3344	18A-446.88	Nam Định	5844	19A-605.69	Phú Thọ	8344	19B-031.23	Phú Thọ
845	19A-613.66	Phú Thọ	3345	18A-498.96	Nam Định	5845	19A-607.88	Phú Thọ	8345	19C-232.56	Phú Thọ
846	19A-614.88	Phú Thọ	3346	18A-500.09	Nam Định	5846	19A-610.88	Phú Thọ	8346	19C-233.79	Phú Thọ
847	19A-636.55	Phú Thọ	3347	18A-502.98	Nam Định	5847	19A-614.79	Phú Thọ	8347	19C-236.99	Phú Thọ
848	19A-639.93	Phú Thọ	3348	18A-507.98	Nam Định	5848	19A-617.99	Phú Thọ	8348	19C-268.29	Phú Thọ
849	19A-658.39	Phú Thọ	3349	18B-033.36	Nam Định	5849	19A-620.68	Phú Thọ	8349	19C-269.28	Phú Thọ
850	19A-660.86	Phú Thọ	3350	18C-159.38	Nam Định	5850	19A-633.22	Phú Thọ	8350	20A-707.69	Thái Nguyên
851	19A-668.35	Phú Thọ	3351	19A-575.66	Phú Thọ	5851	19A-635.35	Phú Thọ	8351	20A-709.88	Thái Nguyên
852	19A-669.22	Phú Thọ	3352	19A-581.39	Phú Thọ	5852	19A-638.55	Phú Thọ	8352	20A-717.17	Thái Nguyên
853	19A-678.23	Phú Thọ	3353	19A-582.89	Phú Thọ	5853	19A-649.79	Phú Thọ	8353	20A-718.99	Thái Nguyên
854	19A-678.70	Phú Thọ	3354	19A-587.68	Phú Thọ	5854	19A-655.96	Phú Thọ	8354	20A-734.39	Thái Nguyên
855	19A-679.16	Phú Thọ	3355	19A-587.99	Phú Thọ	5855	19A-668.08	Phú Thọ	8355	20A-739.69	Thái Nguyên
856	19A-684.56	Phú Thọ	3356	19A-590.90	Phú Thọ	5856	19A-679.36	Phú Thọ	8356	20A-741.99	Thái Nguyên
857	19A-689.59	Phú Thọ	3357	19A-591.19	Phú Thọ	5857	19A-679.59	Phú Thọ	8357	20A-742.22	Thái Nguyên
858	19A-689.65	Phú Thọ	3358	19A-593.66	Phú Thọ	5858	19A-681.98	Phú Thọ	8358	20A-745.68	Thái Nguyên
859	19A-690.59	Phú Thọ	3359	19A-599.35	Phú Thọ	5859	19A-683.18	Phú Thọ	8359	20A-746.68	Thái Nguyên
860	19A-691.28	Phú Thọ	3360	19A-602.79	Phú Thọ	5860	19A-688.08	Phú Thọ	8360	20A-753.53	Thái Nguyên
861	19A-691.98	Phú Thọ	3361	19A-605.50	Phú Thọ	5861	19A-696.28	Phú Thọ	8361	20A-760.89	Thái Nguyên
862	19A-693.28	Phú Thọ	3362	19A-605.89	Phú Thọ	5862	19A-718.09	Phú Thọ	8362	20A-761.11	Thái Nguyên
863	19A-706.78	Phú Thọ	3363	19A-611.69	Phú Thọ	5863	19A-728.18	Phú Thọ	8363	20A-768.99	Thái Nguyên
864	19A-711.19	Phú Thọ	3364	19A-612.12	Phú Thọ	5864	19A-755.51	Phú Thọ	8364	20A-775.99	Thái Nguyên
865	19A-718.16	Phú Thọ	3365	19A-614.44	Phú Thọ	5865	19A-756.96	Phú Thọ	8365	20A-779.88	Thái Nguyên
866	19A-726.56	Phú Thọ	3366	19A-615.89	Phú Thọ	5866	19C-238.58	Phú Thọ	8366	20A-781.11	Thái Nguyên
867	19A-756.98	Phú Thọ	3367	19A-623.58	Phú Thọ	5867	19C-238.89	Phú Thọ	8367	20A-788.33	Thái Nguyên
868	19C-230.69	Phú Thọ	3368	19A-636.56	Phú Thọ	5868	19C-239.56	Phú Thọ	8368	20A-798.35	Thái Nguyên
869	19C-235.38	Phú Thọ	3369	19A-639.59	Phú Thọ	5869	19C-246.98	Phú Thọ	8369	20A-804.88	Thái Nguyên
870	19C-239.06	Phú Thọ	3370	19A-648.99	Phú Thọ	5870	19C-268.18	Phú Thọ	8370	20A-809.96	Thái Nguyên
871	19C-266.98	Phú Thọ	3371	19A-652.88	Phú Thọ	5871	20A-707.88	Thái Nguyên	8371	20A-812.96	Thái Nguyên
872	19C-279.36	Phú Thọ	3372	19A-654.88	Phú Thọ	5872	20A-709.68	Thái Nguyên	8372	20A-819.08	Thái Nguyên
873	20A-703.33	Thái Nguyên	3373	19A-662.55	Phú Thọ	5873	20A-710.69	Thái Nguyên	8373	20A-821.56	Thái Nguyên
874	20A-705.88	Thái Nguyên	3374	19A-665.38	Phú Thọ	5874	20A-717.39	Thái Nguyên	8374	20A-823.58	Thái Nguyên
875	20A-707.39	Thái Nguyên	3375	19A-668.26	Phú Thọ	5875	20A-721.88	Thái Nguyên	8375	20A-826.58	Thái Nguyên
876	20A-710.79	Thái Nguyên	3376	19A-669.33	Phú Thọ	5876	20A-723.79	Thái Nguyên	8376	20A-835.56	Thái Nguyên
877	20A-711.79	Thái Nguyên	3377	19A-678.20	Phú Thọ	5877	20A-725.79	Thái Nguyên	8377	20A-855.50	Thái Nguyên
878	20A-713.69	Thái Nguyên	3378	19A-678.21	Phú Thọ	5878	20A-728.68	Thái Nguyên	8378	20A-855.53	Thái Nguyên
879	20A-718.86	Thái Nguyên	3379	19A-678.51	Phú Thọ	5879	20A-731.79	Thái Nguyên	8379	20A-856.98	Thái Nguyên
880	20A-723.88	Thái Nguyên	3380	19A-678.57	Phú Thọ	5880	20A-736.86	Thái Nguyên	8380	20A-858.56	Thái Nguyên
881	20A-727.68	Thái Nguyên	3381	19A-681.96	Phú Thọ	5881	20A-737.66	Thái Nguyên	8381	20A-859.29	Thái Nguyên
882	20A-728.79	Thái Nguyên	3382	19A-683.98	Phú Thọ	5882	20A-738.99	Thái Nguyên	8382	20A-866.10	Thái Nguyên
883	20A-729.68	Thái Nguyên	3383	19A-686.08	Phú Thọ	5883	20A-740.39	Thái Nguyên	8383	20A-866.52	Thái Nguyên
884	20A-734.88	Thái Nguyên	3384	19A-688.59	Phú Thọ	5884	20A-744.68	Thái Nguyên	8384	20A-866.93	Thái Nguyên
885	20A-737.73	Thái Nguyên	3385	19A-689.38	Phú Thọ	5885	20A-745.99	Thái Nguyên	8385	20A-868.16	Thái Nguyên
886	20A-738.89	Thái Nguyên	3386	19A-698.29	Phú Thọ	5886	20A-747.66	Thái Nguyên	8386	20A-869.19	Thái Nguyên
887	20A-743.43	Thái Nguyên	3387	19A-698.83	Phú Thọ	5887	20A-750.00	Thái Nguyên	8387	20A-869.20	Thái Nguyên
888	20A-743.68	Thái Nguyên	3388	19A-718.28	Phú Thọ	5888	20A-754.88	Thái Nguyên	8388	20A-881.28	Thái Nguyên
889	20A-743.79	Thái Nguyên	3389	19A-728.38	Phú Thọ	5889	20A-756.39	Thái Nguyên	8389	20A-885.18	Thái Nguyên
890	20A-744.77	Thái Nguyên	3390	19A-728.58	Phú Thọ	5890	20A-757.89	Thái Nguyên	8390	20A-885.28	Thái Nguyên
891	20A-745.66	Thái Nguyên	3391	19A-736.58	Phú Thọ	5891	20A-759.66	Thái Nguyên	8391	20A-885.56	Thái Nguyên
892	20A-746.98	Thái Nguyên	3392	19A-739.19	Phú Thọ	5892	20A-763.66	Thái Nguyên	8392	20A-886.76	Thái Nguyên
893	20A-747.77	Thái Nguyên	3393	19A-739.98	Phú Thọ	5893	20A-763.79	Thái Nguyên	8393	20A-889.02	Thái Nguyên
894	20A-748.86	Thái Nguyên	3394	19C-248.89	Phú Thọ	5894	20A-769.88	Thái Nguyên	8394	20A-889.30	Thái Nguyên
895	20A-754.69	Thái Nguyên	3395	19C-268.96	Phú Thọ	5895	20A-770.68	Thái Nguyên	8395	20A-891.23	Thái Nguyên
896	20A-755.68	Thái Nguyên	3396	20A-705.68	Thái Nguyên	5896	20A-772.66	Thái Nguyên	8396	20A-895.67	Thái Nguyên
897	20A-759.39	Thái Nguyên	3397	20A-708.69	Thái Nguyên	5897	20A-782.55	Thái Nguyên	8397	20A-896.60	Thái Nguyên
898	20A-760.00	Thái Nguyên	3398	20A-711.66	Thái Nguyên	5898	20A-794.79	Thái Nguyên	8398	20A-897.38	Thái Nguyên
899	20A-760.86	Thái Nguyên	3399	20A-715.15	Thái Nguyên	5899	20A-799.00	Thái Nguyên	8399	20A-899.58	Thái Nguyên
900	20A-761.61	Thái Nguyên	3400	20A-722.79	Thái Nguyên	5900	20A-802.79	Thái Nguyên	8400	20B-030.79	Thái Nguyên
901	20A-761.89	Thái Nguyên	3401	20A-728.39	Thái Nguyên	5901	20A-806.06	Thái Nguyên	8401	20C-283.58	Thái Nguyên
902	20A-762.68	Thái Nguyên	3402	20A-732.98	Thái Nguyên	5902	20A-812.38	Thái Nguyên	8402	20C-283.69	Thái Nguyên
903	20A-762.96	Thái Nguyên	3403	20A-735.39	Thái Nguyên	5903	20A-813.59	Thái Nguyên	8403	20C-286.08	Thái Nguyên
904	20A-766.55	Thái Nguyên	3404	20A-743.89	Thái Nguyên	5904	20A-816.59	Thái Nguyên	8404	20C-287.39	Thái Nguyên
905	20A-799.83	Thái Nguyên	3405	20A-748.39	Thái Nguyên	5905	20A-829.08	Thái Nguyên	8405	20C-310.12	Thái Nguyên
906	20A-805.79	Thái Nguyên	3406	20A-751.69	Thái Nguyên	5906	20A-829.09	Thái Nguyên	8406	21A-182.86	Yên Bái
907	20A-813.58	Thái Nguyên	3407	20A-759.68	Thái Nguyên	5907	20A-829.19	Thái Nguyên	8407	21A-184.39	Yên Bái

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	20A-813.96	Thái Nguyên	3408	20A-760.06	Thái Nguyên	5908	20A-838.28	Thái Nguyên	8408	21A-192.88	Yên Bái
909	20A-813.98	Thái Nguyên	3409	20A-764.69	Thái Nguyên	5909	20A-839.26	Thái Nguyên	8409	21A-222.75	Yên Bái
910	20A-815.98	Thái Nguyên	3410	20A-771.68	Thái Nguyên	5910	20A-858.29	Thái Nguyên	8410	21A-222.95	Yên Bái
911	20A-838.29	Thái Nguyên	3411	20A-771.86	Thái Nguyên	5911	20A-865.67	Thái Nguyên	8411	22A-217.99	Tuyên Quang
912	20A-839.28	Thái Nguyên	3412	20A-799.19	Thái Nguyên	5912	20A-865.98	Thái Nguyên	8412	22A-223.79	Tuyên Quang
913	20A-853.18	Thái Nguyên	3413	20A-806.99	Thái Nguyên	5913	20A-866.94	Thái Nguyên	8413	22A-224.88	Tuyên Quang
914	20A-861.18	Thái Nguyên	3414	20A-828.96	Thái Nguyên	5914	20A-879.28	Thái Nguyên	8414	22A-227.27	Tuyên Quang
915	20A-866.38	Thái Nguyên	3415	20A-833.96	Thái Nguyên	5915	20A-883.98	Thái Nguyên	8415	22A-229.69	Tuyên Quang
916	20A-868.18	Thái Nguyên	3416	20A-835.58	Thái Nguyên	5916	20A-889.38	Thái Nguyên	8416	22A-231.68	Tuyên Quang
917	20A-868.20	Thái Nguyên	3417	20A-838.19	Thái Nguyên	5917	20A-890.28	Thái Nguyên	8417	22A-233.69	Tuyên Quang
918	20A-886.95	Thái Nguyên	3418	20A-839.59	Thái Nguyên	5918	20A-892.28	Thái Nguyên	8418	22A-239.68	Tuyên Quang
919	20A-890.16	Thái Nguyên	3419	20A-855.28	Thái Nguyên	5919	20A-892.38	Thái Nguyên	8419	22A-241.88	Tuyên Quang
920	20A-896.56	Thái Nguyên	3420	20A-862.56	Thái Nguyên	5920	20A-893.18	Thái Nguyên	8420	22A-251.89	Tuyên Quang
921	20A-896.58	Thái Nguyên	3421	20A-865.76	Thái Nguyên	5921	20A-893.38	Thái Nguyên	8421	22A-259.36	Tuyên Quang
922	20A-896.78	Thái Nguyên	3422	20A-868.93	Thái Nguyên	5922	20A-896.85	Thái Nguyên	8422	22A-259.58	Tuyên Quang
923	20A-899.08	Thái Nguyên	3423	20A-868.97	Thái Nguyên	5923	20B-031.99	Thái Nguyên	8423	22A-268.08	Tuyên Quang
924	20A-899.09	Thái Nguyên	3424	20A-869.29	Thái Nguyên	5924	20C-281.86	Thái Nguyên	8424	22A-269.56	Tuyên Quang
925	20A-899.31	Thái Nguyên	3425	20A-869.50	Thái Nguyên	5925	20C-282.22	Thái Nguyên	8425	22A-269.58	Tuyên Quang
926	20A-899.32	Thái Nguyên	3426	20A-876.98	Thái Nguyên	5926	20C-284.88	Thái Nguyên	8426	22A-280.59	Tuyên Quang
927	20A-899.92	Thái Nguyên	3427	20A-878.36	Thái Nguyên	5927	20C-287.99	Thái Nguyên	8427	22C-102.22	Tuyên Quang
928	20A-899.94	Thái Nguyên	3428	20A-879.16	Thái Nguyên	5928	20C-290.66	Thái Nguyên	8428	22D-012.18	Tuyên Quang
929	20A-903.98	Thái Nguyên	3429	20A-882.59	Thái Nguyên	5929	20C-291.56	Thái Nguyên	8429	22D-012.78	Tuyên Quang
930	20B-030.89	Thái Nguyên	3430	20A-882.96	Thái Nguyên	5930	20D-026.26	Thái Nguyên	8430	23A-135.39	Hà Giang
931	20C-282.66	Thái Nguyên	3431	20A-887.98	Thái Nguyên	5931	21A-180.89	Yên Bái	8431	23A-137.88	Hà Giang
932	20C-285.59	Thái Nguyên	3432	20A-888.30	Thái Nguyên	5932	21A-182.82	Yên Bái	8432	23A-140.39	Hà Giang
933	20C-285.69	Thái Nguyên	3433	20A-889.01	Thái Nguyên	5933	21A-189.79	Yên Bái	8433	23A-143.86	Hà Giang
934	20C-318.29	Thái Nguyên	3434	20A-889.61	Thái Nguyên	5934	21A-190.00	Yên Bái	8434	23A-144.79	Hà Giang
935	21A-186.98	Yên Bái	3435	20A-898.26	Thái Nguyên	5935	21A-191.69	Yên Bái	8435	23A-149.79	Hà Giang
936	21A-187.39	Yên Bái	3436	20A-898.38	Thái Nguyên	5936	21A-192.66	Yên Bái	8436	23A-151.51	Hà Giang
937	21A-187.79	Yên Bái	3437	20A-898.67	Thái Nguyên	5937	21A-192.96	Yên Bái	8437	23A-166.59	Hà Giang
938	21A-188.96	Yên Bái	3438	20A-898.72	Thái Nguyên	5938	21A-222.53	Yên Bái	8438	23A-166.91	Hà Giang
939	21A-190.90	Yên Bái	3439	20A-899.25	Thái Nguyên	5939	21C-096.68	Yên Bái	8439	23A-168.59	Hà Giang
940	21A-193.66	Yên Bái	3440	20A-905.67	Thái Nguyên	5940	21C-096.86	Yên Bái	8440	23B-011.19	Hà Giang
941	21A-199.33	Yên Bái	3441	20C-280.89	Thái Nguyên	5941	21C-098.83	Yên Bái	8441	23B-012.92	Hà Giang
942	21A-206.79	Yên Bái	3442	20C-285.08	Thái Nguyên	5942	21D-008.38	Yên Bái	8442	23C-081.39	Hà Giang
943	21A-228.16	Yên Bái	3443	20C-288.16	Thái Nguyên	5943	22A-218.99	Tuyên Quang	8443	23C-084.89	Hà Giang
944	21A-228.38	Yên Bái	3444	20C-290.18	Thái Nguyên	5944	22A-219.68	Tuyên Quang	8444	23C-085.58	Hà Giang
945	21C-097.08	Yên Bái	3445	20C-294.68	Thái Nguyên	5945	22A-221.11	Tuyên Quang	8445	24A-254.66	Lào Cai
946	21C-097.38	Yên Bái	3446	20C-318.38	Thái Nguyên	5946	22A-221.79	Tuyên Quang	8446	24A-260.39	Lào Cai
947	21C-098.38	Yên Bái	3447	21A-181.79	Yên Bái	5947	22A-226.39	Tuyên Quang	8447	24A-260.66	Lào Cai
948	21C-098.59	Yên Bái	3448	21A-184.44	Yên Bái	5948	22A-232.39	Tuyên Quang	8448	24A-261.86	Lào Cai
949	21C-102.22	Yên Bái	3449	21A-188.55	Yên Bái	5949	22A-232.69	Tuyên Quang	8449	24A-264.69	Lào Cai
950	21C-105.05	Yên Bái	3450	21A-201.86	Yên Bái	5950	22A-234.39	Tuyên Quang	8450	24A-269.39	Lào Cai
951	22A-211.69	Tuyên Quang	3451	21A-203.69	Yên Bái	5951	22A-238.99	Tuyên Quang	8451	24A-270.86	Lào Cai
952	22A-213.89	Tuyên Quang	3452	21A-207.89	Yên Bái	5952	22A-262.38	Tuyên Quang	8452	24A-273.86	Lào Cai
953	22A-213.99	Tuyên Quang	3453	21A-209.90	Yên Bái	5953	22A-263.38	Tuyên Quang	8453	24A-278.87	Lào Cai
954	22A-216.39	Tuyên Quang	3454	21A-215.96	Yên Bái	5954	22A-268.59	Tuyên Quang	8454	24A-299.56	Lào Cai
955	22A-219.79	Tuyên Quang	3455	21A-216.18	Yên Bái	5955	22A-268.83	Tuyên Quang	8455	24A-300.09	Lào Cai
956	22A-219.86	Tuyên Quang	3456	21A-216.78	Yên Bái	5956	22A-269.19	Tuyên Quang	8456	24A-302.22	Lào Cai
957	22A-221.66	Tuyên Quang	3457	21A-222.82	Yên Bái	5957	22A-276.78	Tuyên Quang	8457	24A-311.16	Lào Cai
958	22A-225.89	Tuyên Quang	3458	21C-096.58	Yên Bái	5958	22A-280.98	Tuyên Quang	8458	24A-318.26	Lào Cai
959	22A-226.89	Tuyên Quang	3459	21C-097.77	Yên Bái	5959	22C-098.66	Tuyên Quang	8459	24A-318.58	Lào Cai
960	22A-232.68	Tuyên Quang	3460	21C-104.99	Yên Bái	5960	22C-101.66	Tuyên Quang	8460	24A-319.06	Lào Cai
961	22A-233.11	Tuyên Quang	3461	21C-111.53	Yên Bái	5961	22C-101.79	Tuyên Quang	8461	24A-322.96	Lào Cai
962	22A-235.66	Tuyên Quang	3462	22A-220.79	Tuyên Quang	5962	22C-108.69	Tuyên Quang	8462	24A-326.56	Lào Cai
963	22A-242.86	Tuyên Quang	3463	22A-221.68	Tuyên Quang	5963	22C-118.56	Tuyên Quang	8463	24C-148.39	Lào Cai
964	22A-252.25	Tuyên Quang	3464	22A-223.86	Tuyên Quang	5964	23A-141.66	Hà Giang	8464	24C-149.94	Lào Cai
965	22A-252.39	Tuyên Quang	3465	22A-224.69	Tuyên Quang	5965	23A-141.79	Hà Giang	8465	24C-152.51	Lào Cai
966	22A-259.19	Tuyên Quang	3466	22A-225.98	Tuyên Quang	5966	23A-142.22	Hà Giang	8466	24C-153.53	Lào Cai
967	22A-260.98	Tuyên Quang	3467	22A-226.96	Tuyên Quang	5967	23A-143.43	Hà Giang	8467	24C-155.59	Lào Cai
968	22A-261.58	Tuyên Quang	3468	22A-227.72	Tuyên Quang	5968	23A-143.66	Hà Giang	8468	24C-165.96	Lào Cai
969	22A-261.59	Tuyên Quang	3469	22A-232.86	Tuyên Quang	5969	23A-149.89	Hà Giang	8469	24C-168.59	Lào Cai
970	22A-266.63	Tuyên Quang	3470	22A-234.44	Tuyên Quang	5970	23A-160.38	Hà Giang	8470	24D-012.35	Lào Cai
971	22A-269.38	Tuyên Quang	3471	22A-244.69	Tuyên Quang	5971	23A-161.98	Hà Giang	8471	25A-072.22	Lai Châu
972	22A-269.65	Tuyên Quang	3472	22A-245.79	Tuyên Quang	5972	23A-162.96	Hà Giang	8472	25A-074.39	Lai Châu

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
973	22A-278.96	Tuyên Quang	3473	22A-258.16	Tuyên Quang	5973	23A-169.35	Hà Giang	8473	25A-076.69	Lai Châu
974	22A-279.26	Tuyên Quang	3474	22A-259.18	Tuyên Quang	5974	23C-081.89	Hà Giang	8474	25A-081.39	Lai Châu
975	22B-012.55	Tuyên Quang	3475	22A-259.38	Tuyên Quang	5975	23D-011.18	Hà Giang	8475	25C-052.89	Lai Châu
976	22C-118.28	Tuyên Quang	3476	22A-266.18	Tuyên Quang	5976	24A-254.88	Lào Cai	8476	25D-009.38	Lai Châu
977	22C-118.38	Tuyên Quang	3477	22A-266.28	Tuyên Quang	5977	24A-260.96	Lào Cai	8477	26A-186.79	Sơn La
978	22D-011.16	Tuyên Quang	3478	22A-266.83	Tuyên Quang	5978	24A-261.99	Lào Cai	8478	26A-188.69	Sơn La
979	23A-137.79	Hà Giang	3479	22A-268.15	Tuyên Quang	5979	24A-265.89	Lào Cai	8479	26A-189.86	Sơn La
980	23A-137.86	Hà Giang	3480	22A-268.29	Tuyên Quang	5980	24A-274.66	Lào Cai	8480	26A-206.39	Sơn La
981	23A-141.86	Hà Giang	3481	22B-012.39	Tuyên Quang	5981	24A-277.89	Lào Cai	8481	26A-222.38	Sơn La
982	23A-142.99	Hà Giang	3482	22C-100.01	Tuyên Quang	5982	24A-289.39	Lào Cai	8482	26A-222.65	Sơn La
983	23A-143.68	Hà Giang	3483	22C-105.05	Tuyên Quang	5983	24A-291.86	Lào Cai	8483	26A-233.36	Sơn La
984	23A-147.66	Hà Giang	3484	22C-108.28	Tuyên Quang	5984	24A-292.88	Lào Cai	8484	26A-239.28	Sơn La
985	23A-150.86	Hà Giang	3485	22D-012.52	Tuyên Quang	5985	24A-312.38	Lào Cai	8485	26C-136.86	Sơn La
986	23A-158.26	Hà Giang	3486	23A-140.69	Hà Giang	5986	24A-325.67	Lào Cai	8486	26C-137.89	Sơn La
987	23A-166.60	Hà Giang	3487	23A-144.22	Hà Giang	5987	24A-326.08	Lào Cai	8487	26C-145.67	Sơn La
988	23A-166.63	Hà Giang	3488	23A-158.29	Hà Giang	5988	24B-015.51	Lào Cai	8488	26C-155.59	Sơn La
989	23B-012.09	Hà Giang	3489	23A-159.36	Hà Giang	5989	24B-020.12	Lào Cai	8489	26C-156.08	Sơn La
990	23B-012.15	Hà Giang	3490	23A-160.96	Hà Giang	5990	24C-151.59	Lào Cai	8490	26C-165.98	Sơn La
991	23B-012.19	Hà Giang	3491	23A-163.56	Hà Giang	5991	24C-151.66	Lào Cai	8491	26C-166.38	Sơn La
992	23D-011.19	Hà Giang	3492	23A-167.98	Hà Giang	5992	24C-152.79	Lào Cai	8492	26C-166.60	Sơn La
993	24A-263.96	Lào Cai	3493	23C-082.68	Hà Giang	5993	24C-156.66	Lào Cai	8493	26C-168.58	Sơn La
994	24A-264.44	Lào Cai	3494	23D-011.16	Hà Giang	5994	25A-086.29	Lai Châu	8494	27A-105.79	Điện Biên
995	24A-273.89	Lào Cai	3495	23D-011.23	Hà Giang	5995	25C-050.86	Lai Châu	8495	27A-106.60	Điện Biên
996	24A-300.86	Lào Cai	3496	24A-254.99	Lào Cai	5996	26A-187.68	Sơn La	8496	27A-108.66	Điện Biên
997	24A-302.68	Lào Cai	3497	24A-255.39	Lào Cai	5997	26A-190.99	Sơn La	8497	27A-111.79	Điện Biên
998	24A-302.79	Lào Cai	3498	24A-266.55	Lào Cai	5998	26A-191.19	Sơn La	8498	27A-115.99	Điện Biên
999	24A-309.38	Lào Cai	3499	24A-272.39	Lào Cai	5999	26A-191.68	Sơn La	8499	27A-123.38	Điện Biên
1000	24A-316.56	Lào Cai	3500	24A-274.68	Lào Cai	6000	26A-194.69	Sơn La	8500	27A-123.56	Điện Biên
1001	24A-318.36	Lào Cai	3501	24A-274.99	Lào Cai	6001	26A-201.88	Sơn La	8501	27A-123.58	Điện Biên
1002	24C-146.89	Lào Cai	3502	24A-276.69	Lào Cai	6002	26A-205.68	Sơn La	8502	27A-123.98	Điện Biên
1003	24C-150.15	Lào Cai	3503	24A-279.08	Lào Cai	6003	26A-210.66	Sơn La	8503	27A-126.78	Điện Biên
1004	24C-151.79	Lào Cai	3504	24A-284.88	Lào Cai	6004	26A-213.99	Sơn La	8504	27A-133.96	Điện Biên
1005	24C-155.68	Lào Cai	3505	24A-285.99	Lào Cai	6005	26C-135.35	Sơn La	8505	27C-064.88	Điện Biên
1006	24C-168.98	Lào Cai	3506	24A-294.39	Lào Cai	6006	26C-138.39	Sơn La	8506	27D-008.18	Điện Biên
1007	24D-012.06	Lào Cai	3507	24A-300.33	Lào Cai	6007	26C-144.55	Sơn La	8507	28A-213.68	Hòa Bình
1008	24D-012.09	Lào Cai	3508	24A-302.66	Lào Cai	6008	26C-145.54	Sơn La	8508	28A-215.66	Hòa Bình
1009	25A-080.79	Lai Châu	3509	24A-311.19	Lào Cai	6009	26C-145.79	Sơn La	8509	28A-220.99	Hòa Bình
1010	25A-082.18	Lào Cai	3510	24A-318.98	Lào Cai	6010	26C-155.58	Sơn La	8510	28A-221.88	Hòa Bình
1011	25C-060.56	Lai Châu	3511	24A-320.12	Lào Cai	6011	26C-169.38	Sơn La	8511	28A-225.86	Hòa Bình
1012	26A-193.69	Sơn La	3512	24A-322.28	Lào Cai	6012	26D-016.58	Sơn La	8512	28A-225.99	Hòa Bình
1013	26A-193.88	Sơn La	3513	24C-147.99	Lào Cai	6013	27A-106.69	Điện Biên	8513	28A-229.79	Hòa Bình
1014	26A-197.69	Sơn La	3514	24C-151.88	Lào Cai	6014	27A-107.68	Điện Biên	8514	28A-259.36	Hòa Bình
1015	26A-199.86	Sơn La	3515	24C-168.29	Lào Cai	6015	27A-110.99	Điện Biên	8515	28A-260.18	Hòa Bình
1016	26A-204.88	Sơn La	3516	24C-168.38	Lào Cai	6016	27A-117.86	Điện Biên	8516	28A-262.96	Hòa Bình
1017	26A-210.79	Sơn La	3517	24C-168.96	Lào Cai	6017	27A-117.88	Điện Biên	8517	28A-265.38	Hòa Bình
1018	26A-229.08	Sơn La	3518	24C-169.36	Lào Cai	6018	27A-122.29	Điện Biên	8518	28A-269.18	Hòa Bình
1019	26A-229.09	Sơn La	3519	24D-012.15	Lào Cai	6019	27A-129.36	Điện Biên	8519	28A-269.38	Hòa Bình
1020	26C-135.55	Sơn La	3520	24D-012.18	Lào Cai	6020	27C-068.06	Điện Biên	8520	28C-105.79	Hòa Bình
1021	26C-135.68	Sơn La	3521	25A-073.79	Lai Châu	6021	27C-071.11	Điện Biên	8521	28C-107.79	Hòa Bình
1022	26C-138.69	Sơn La	3522	25A-082.59	Lai Châu	6022	28A-215.68	Hòa Bình	8522	28C-108.39	Hòa Bình
1023	26C-141.68	Sơn La	3523	25B-011.19	Lai Châu	6023	28A-215.89	Hòa Bình	8523	28C-116.69	Hòa Bình
1024	26C-145.39	Sơn La	3524	25B-011.23	Lai Châu	6024	28A-220.89	Hòa Bình	8524	28C-123.31	Hòa Bình
1025	26C-145.99	Sơn La	3525	25D-008.18	Lai Châu	6025	28A-223.69	Hòa Bình	8525	28C-123.56	Hòa Bình
1026	26C-150.39	Sơn La	3526	26A-191.86	Sơn La	6026	28A-225.89	Hòa Bình	8526	28D-012.08	Hòa Bình
1027	26C-163.56	Sơn La	3527	26A-195.88	Sơn La	6027	28A-230.66	Hòa Bình	8527	28D-012.72	Hòa Bình
1028	26C-166.59	Sơn La	3528	26A-198.96	Sơn La	6028	28A-231.79	Hòa Bình	8528	29D-579.68	Hà Nội
1029	26C-166.98	Sơn La	3529	26A-199.93	Sơn La	6029	28A-236.88	Hòa Bình	8529	29D-581.39	Hà Nội
1030	27A-105.99	Điện Biên	3530	26A-203.69	Sơn La	6030	28A-256.38	Hòa Bình	8530	29D-582.89	Hà Nội
1031	27A-106.89	Điện Biên	3531	26A-205.89	Sơn La	6031	28A-259.16	Hòa Bình	8531	29D-583.58	Hà Nội
1032	27A-109.69	Điện Biên	3532	26A-206.86	Sơn La	6032	28A-265.98	Hòa Bình	8532	29D-589.55	Hà Nội
1033	27A-110.68	Điện Biên	3533	26A-211.69	Sơn La	6033	28A-268.98	Hòa Bình	8533	29D-595.79	Hà Nội
1034	27A-110.89	Điện Biên	3534	26A-214.89	Sơn La	6034	28C-103.79	Hòa Bình	8534	29D-598.55	Hà Nội
1035	27A-120.86	Điện Biên	3535	26A-215.86	Sơn La	6035	28C-105.68	Hòa Bình	8535	29D-599.16	Hà Nội
1036	27A-120.88	Điện Biên	3536	26C-139.86	Sơn La	6036	28C-123.58	Hòa Bình	8536	29D-601.38	Hà Nội
1037	27A-123.16	Điện Biên	3537	26C-145.55	Sơn La	6037	28C-123.78	Hòa Bình	8537	29D-602.89	Hà Nội

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1038	27A-128.26	Điện Biên	3538	26C-154.66	Sơn La	6038	28C-123.95	Hòa Bình	8538	29D-638.06	Hà Nội
1039	27A-133.38	Điện Biên	3539	26C-168.96	Sơn La	6039	29B-658.98	Hà Nội	8539	29K-082.99	Hà Nội
1040	28A-218.79	Hòa Bình	3540	27A-106.86	Điện Biên	6040	29D-576.99	Hà Nội	8540	29K-083.89	Hà Nội
1041	28A-219.85	Hòa Bình	3541	27A-107.88	Điện Biên	6041	29D-589.06	Hà Nội	8541	29K-086.79	Hà Nội
1042	28A-219.86	Hòa Bình	3542	27A-109.66	Điện Biên	6042	29D-589.38	Hà Nội	8542	29K-091.69	Hà Nội
1043	28A-222.82	Hòa Bình	3543	27A-109.68	Điện Biên	6043	29D-589.68	Hà Nội	8543	29K-096.68	Hà Nội
1044	28A-222.92	Hòa Bình	3544	27A-113.89	Điện Biên	6044	29D-593.93	Hà Nội	8544	29K-097.89	Hà Nội
1045	28A-223.23	Hòa Bình	3545	27A-117.66	Điện Biên	6045	29D-594.89	Hà Nội	8545	29K-100.68	Hà Nội
1046	28A-229.86	Hòa Bình	3546	27A-121.11	Điện Biên	6046	29D-596.68	Hà Nội	8546	29K-102.86	Hà Nội
1047	28A-233.11	Hòa Bình	3547	27A-123.95	Điện Biên	6047	29D-597.56	Hà Nội	8547	29K-108.69	Hà Nội
1048	28A-233.36	Hòa Bình	3548	27C-076.36	Điện Biên	6048	29D-597.79	Hà Nội	8548	29K-111.26	Hà Nội
1049	28A-236.63	Hòa Bình	3549	27D-009.09	Điện Biên	6049	29D-599.38	Hà Nội	8549	29K-112.12	Hà Nội
1050	28A-244.66	Hòa Bình	3550	28A-219.88	Hòa Bình	6050	29D-602.20	Hà Nội	8550	29K-118.66	Hà Nội
1051	28A-258.19	Hòa Bình	3551	28A-219.89	Hòa Bình	6051	29D-628.38	Hà Nội	8551	29K-131.86	Hà Nội
1052	28A-259.38	Hòa Bình	3552	28A-223.39	Hòa Bình	6052	29D-638.58	Hà Nội	8552	29K-133.86	Hà Nội
1053	28A-262.28	Hòa Bình	3553	28A-223.86	Hòa Bình	6053	29K-084.39	Hà Nội	8553	29K-136.86	Hà Nội
1054	28A-262.38	Hòa Bình	3554	28A-223.89	Hòa Bình	6054	29K-086.39	Hà Nội	8554	29K-141.66	Hà Nội
1055	28A-269.85	Hòa Bình	3555	28A-228.79	Hòa Bình	6055	29K-095.79	Hà Nội	8555	29K-142.39	Hà Nội
1056	28C-102.69	Hòa Bình	3556	28A-243.33	Hòa Bình	6056	29K-103.88	Hà Nội	8556	29K-143.88	Hà Nội
1057	28C-123.29	Hòa Bình	3557	28A-243.79	Hòa Bình	6057	29K-108.89	Hà Nội	8557	29K-149.89	Hà Nội
1058	28C-123.83	Hòa Bình	3558	28A-252.38	Hòa Bình	6058	29K-109.69	Hà Nội	8558	29K-154.89	Hà Nội
1059	28C-123.91	Hòa Bình	3559	28A-263.38	Hòa Bình	6059	29K-120.89	Hà Nội	8559	29K-161.39	Hà Nội
1060	29D-579.19	Hà Nội	3560	28A-263.59	Hòa Bình	6060	29K-121.86	Hà Nội	8560	29K-164.88	Hà Nội
1061	29D-581.38	Hà Nội	3561	28A-266.20	Hòa Bình	6061	29K-130.86	Hà Nội	8561	29K-181.68	Hà Nội
1062	29D-582.69	Hà Nội	3562	28A-268.29	Hòa Bình	6062	29K-131.89	Hà Nội	8562	29K-187.68	Hà Nội
1063	29D-586.59	Hà Nội	3563	28A-268.35	Hòa Bình	6063	29K-133.98	Hà Nội	8563	29K-188.39	Hà Nội
1064	29D-587.56	Hà Nội	3564	28A-268.83	Hòa Bình	6064	29K-135.39	Hà Nội	8564	29K-189.79	Hà Nội
1065	29D-591.38	Hà Nội	3565	28C-101.88	Hòa Bình	6065	29K-139.98	Hà Nội	8565	29K-205.99	Hà Nội
1066	29D-592.56	Hà Nội	3566	28C-104.56	Hòa Bình	6066	29K-144.89	Hà Nội	8566	29K-221.38	Hà Nội
1067	29D-595.55	Hà Nội	3567	28C-107.77	Hòa Bình	6067	29K-146.88	Hà Nội	8567	29K-228.29	Hà Nội
1068	29K-085.88	Hà Nội	3568	28C-108.28	Hòa Bình	6068	29K-150.05	Hà Nội	8568	29K-232.38	Hà Nội
1069	29K-087.86	Hà Nội	3569	28C-109.08	Hòa Bình	6069	29K-154.88	Hà Nội	8569	29K-233.96	Hà Nội
1070	29K-090.69	Hà Nội	3570	28C-112.88	Hòa Bình	6070	29K-162.69	Hà Nội	8570	29K-236.56	Hà Nội
1071	29K-090.88	Hà Nội	3571	28C-123.92	Hòa Bình	6071	29K-188.58	Hà Nội	8571	29K-258.08	Hà Nội
1072	29K-091.66	Hà Nội	3572	28D-004.04	Hòa Bình	6072	29K-195.86	Hà Nội	8572	29K-266.08	Hà Nội
1073	29K-092.66	Hà Nội	3573	28D-012.38	Hòa Bình	6073	29K-200.99	Hà Nội	8573	29K-268.09	Hà Nội
1074	29K-096.66	Hà Nội	3574	29B-661.23	Hà Nội	6074	29K-205.39	Hà Nội	8574	29K-289.95	Hà Nội
1075	29K-097.39	Hà Nội	3575	29D-575.55	Hà Nội	6075	29K-205.79	Hà Nội	8575	29K-291.28	Hà Nội
1076	29K-100.69	Hà Nội	3576	29D-576.79	Hà Nội	6076	29K-211.15	Hà Nội	8576	29K-292.98	Hà Nội
1077	29K-100.89	Hà Nội	3577	29D-583.18	Hà Nội	6077	29K-211.79	Hà Nội	8577	29K-333.64	Hà Nội
1078	29K-108.68	Hà Nội	3578	29D-590.66	Hà Nội	6078	29K-211.88	Hà Nội	8578	29K-333.65	Hà Nội
1079	29K-109.09	Hà Nội	3579	29D-600.08	Hà Nội	6079	29K-222.95	Hà Nội	8579	29K-333.98	Hà Nội
1080	29K-116.68	Hà Nội	3580	29D-631.18	Hà Nội	6080	29K-275.98	Hà Nội	8580	29K-336.59	Hà Nội
1081	29K-121.66	Hà Nội	3581	29D-633.31	Hà Nội	6081	29K-278.58	Hà Nội	8581	29K-338.08	Hà Nội
1082	29K-122.86	Hà Nội	3582	29D-636.58	Hà Nội	6082	29K-279.18	Hà Nội	8582	29K-338.36	Hà Nội
1083	29K-125.79	Hà Nội	3583	29K-083.99	Hà Nội	6083	29K-288.96	Hà Nội	8583	29K-339.38	Hà Nội
1084	29K-129.68	Hà Nội	3584	29K-092.22	Hà Nội	6084	29K-289.25	Hà Nội	8584	29K-345.28	Hà Nội
1085	29K-135.86	Hà Nội	3585	29K-093.86	Hà Nội	6085	29K-299.56	Hà Nội	8585	29K-359.38	Hà Nội
1086	29K-141.11	Hà Nội	3586	29K-095.66	Hà Nội	6086	29K-318.26	Hà Nội	8586	29K-366.65	Hà Nội
1087	29K-145.86	Hà Nội	3587	29K-103.99	Hà Nội	6087	29K-328.36	Hà Nội	8587	29K-367.56	Hà Nội
1088	29K-159.39	Hà Nội	3588	29K-106.69	Hà Nội	6088	29K-328.58	Hà Nội	8588	29K-368.13	Hà Nội
1089	29K-168.39	Hà Nội	3589	29K-106.88	Hà Nội	6089	29K-331.23	Hà Nội	8589	29K-368.26	Hà Nội
1090	29K-168.55	Hà Nội	3590	29K-108.79	Hà Nội	6090	29K-333.72	Hà Nội	8590	29K-368.83	Hà Nội
1091	29K-179.69	Hà Nội	3591	29K-111.35	Hà Nội	6091	29K-336.98	Hà Nội	8591	29K-382.98	Hà Nội
1092	29K-189.36	Hà Nội	3592	29K-111.38	Hà Nội	6092	29K-352.98	Hà Nội	8592	29K-386.61	Hà Nội
1093	29K-194.86	Hà Nội	3593	29K-116.69	Hà Nội	6093	29K-360.12	Hà Nội	8593	29K-388.16	Hà Nội
1094	29K-196.86	Hà Nội	3594	29K-116.89	Hà Nội	6094	29K-360.56	Hà Nội	8594	29K-392.36	Hà Nội
1095	29K-200.86	Hà Nội	3595	29K-117.79	Hà Nội	6095	29K-368.07	Hà Nội	8595	29K-392.59	Hà Nội
1096	29K-201.88	Hà Nội	3596	29K-138.99	Hà Nội	6096	29K-368.98	Hà Nội	8596	29K-392.96	Hà Nội
1097	29K-213.86	Hà Nội	3597	29K-141.68	Hà Nội	6097	29K-369.02	Hà Nội	8597	29K-397.56	Hà Nội
1098	29K-217.88	Hà Nội	3598	29K-151.99	Hà Nội	6098	29K-369.51	Hà Nội	8598	29K-398.58	Hà Nội
1099	29K-218.99	Hà Nội	3599	29K-160.06	Hà Nội	6099	29K-369.58	Hà Nội	8599	29K-399.26	Hà Nội
1100	29K-228.96	Hà Nội	3600	29K-161.66	Hà Nội	6100	29K-375.98	Hà Nội	8600	29K-426.09	Hà Nội
1101	29K-238.36	Hà Nội	3601	29K-166.11	Hà Nội	6101	29K-379.09	Hà Nội	8601	29K-455.98	Hà Nội
1102	29K-267.28	Hà Nội	3602	29K-169.08	Hà Nội	6102	29K-382.18	Hà Nội	8602	29K-456.16	Hà Nội

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	29K-278.18	Hà Nội	3603	29K-171.89	Hà Nội	6103	29K-386.96	Hà Nội	8603	29K-456.36	Hà Nội
1104	29K-278.29	Hà Nội	3604	29K-184.86	Hà Nội	6104	29K-388.13	Hà Nội	8604	29K-456.90	Hà Nội
1105	29K-278.98	Hà Nội	3605	29K-188.69	Hà Nội	6105	29K-389.23	Hà Nội	8605	29K-456.96	Hà Nội
1106	29K-282.59	Hà Nội	3606	29K-201.68	Hà Nội	6106	29K-389.36	Hà Nội	8606	29K-475.67	Hà Nội
1107	29K-289.56	Hà Nội	3607	29K-208.38	Hà Nội	6107	29K-398.67	Hà Nội	8607	34A-737.86	Hải Dương
1108	29K-291.96	Hà Nội	3608	29K-208.80	Hà Nội	6108	29K-399.91	Hà Nội	8608	34A-738.79	Hải Dương
1109	29K-296.83	Hà Nội	3609	29K-218.68	Hà Nội	6109	29K-406.18	Hà Nội	8609	34A-739.68	Hải Dương
1110	29K-298.26	Hà Nội	3610	29K-238.59	Hà Nội	6110	29K-409.56	Hà Nội	8610	34A-750.69	Hải Dương
1111	29K-299.63	Hà Nội	3611	29K-273.98	Hà Nội	6111	29K-456.60	Hà Nội	8611	34A-751.99	Hải Dương
1112	29K-322.26	Hà Nội	3612	29K-276.98	Hà Nội	6112	29K-459.36	Hà Nội	8612	34A-752.79	Hải Dương
1113	29K-325.38	Hà Nội	3613	29K-289.59	Hà Nội	6113	30M-116.82	Hà Nội	8613	34A-753.88	Hải Dương
1114	29K-325.96	Hà Nội	3614	29K-292.59	Hà Nội	6114	34A-744.89	Hải Dương	8614	34A-759.69	Hải Dương
1115	29K-326.56	Hà Nội	3615	29K-299.19	Hà Nội	6115	34A-747.88	Hải Dương	8615	34A-760.88	Hải Dương
1116	29K-326.96	Hà Nội	3616	29K-299.36	Hà Nội	6116	34A-752.99	Hải Dương	8616	34A-761.96	Hải Dương
1117	29K-333.61	Hà Nội	3617	29K-299.59	Hà Nội	6117	34A-759.39	Hải Dương	8617	34A-762.22	Hải Dương
1118	29K-333.87	Hà Nội	3618	29K-309.18	Hà Nội	6118	34A-759.88	Hải Dương	8618	34A-762.89	Hải Dương
1119	29K-336.28	Hà Nội	3619	29K-313.38	Hà Nội	6119	34A-759.95	Hải Dương	8619	34A-766.98	Hải Dương
1120	29K-339.19	Hà Nội	3620	29K-319.36	Hà Nội	6120	34A-763.39	Hải Dương	8620	34A-767.69	Hải Dương
1121	29K-339.26	Hà Nội	3621	29K-322.28	Hà Nội	6121	34A-772.88	Hải Dương	8621	34A-770.79	Hải Dương
1122	29K-361.58	Hà Nội	3622	29K-329.58	Hà Nội	6122	34A-775.57	Hải Dương	8622	34A-780.80	Hải Dương
1123	29K-365.38	Hà Nội	3623	29K-333.76	Hà Nội	6123	34A-781.66	Hải Dương	8623	34A-781.18	Hải Dương
1124	29K-376.58	Hà Nội	3624	29K-335.67	Hà Nội	6124	34A-782.88	Hải Dương	8624	34A-781.39	Hải Dương
1125	29K-385.96	Hà Nội	3625	29K-338.56	Hà Nội	6125	34A-787.99	Hải Dương	8625	34A-781.99	Hải Dương
1126	29K-386.23	Hà Nội	3626	29K-359.58	Hà Nội	6126	34A-789.39	Hải Dương	8626	34A-782.79	Hải Dương
1127	29K-386.80	Hà Nội	3627	29K-366.29	Hà Nội	6127	34A-790.79	Hải Dương	8627	34A-784.79	Hải Dương
1128	29K-398.97	Hà Nội	3628	29K-368.27	Hà Nội	6128	34A-790.98	Hải Dương	8628	34A-785.86	Hải Dương
1129	29K-399.12	Hà Nội	3629	29K-369.12	Hà Nội	6129	34A-793.69	Hải Dương	8629	34A-788.36	Hải Dương
1130	29K-399.81	Hà Nội	3630	29K-370.12	Hà Nội	6130	34A-798.85	Hải Dương	8630	34A-790.99	Hải Dương
1131	29K-400.02	Hà Nội	3631	29K-380.12	Hà Nội	6131	34A-799.92	Hải Dương	8631	34A-799.36	Hải Dương
1132	29K-409.06	Hà Nội	3632	29K-388.84	Hà Nội	6132	34A-803.03	Hải Dương	8632	34A-802.98	Hải Dương
1133	29K-433.38	Hà Nội	3633	29K-396.81	Hà Nội	6133	34A-804.89	Hải Dương	8633	34A-806.79	Hải Dương
1134	29K-456.52	Hà Nội	3634	29K-398.92	Hà Nội	6134	34A-810.66	Hải Dương	8634	34A-806.89	Hải Dương
1135	29K-466.83	Hà Nội	3635	29K-456.08	Hà Nội	6135	34A-828.59	Hải Dương	8635	34A-807.99	Hải Dương
1136	34A-742.88	Hải Dương	3636	29K-456.13	Hà Nội	6136	34A-833.59	Hải Dương	8636	34A-812.99	Hải Dương
1137	34A-743.33	Hải Dương	3637	29K-456.75	Hà Nội	6137	34A-840.88	Hải Dương	8637	34A-814.66	Hải Dương
1138	34A-745.79	Hải Dương	3638	29K-466.37	Hà Nội	6138	34A-841.11	Hải Dương	8638	34A-819.66	Hải Dương
1139	34A-760.69	Hải Dương	3639	29K-468.95	Hà Nội	6139	34A-852.69	Hải Dương	8639	34A-829.96	Hải Dương
1140	34A-760.89	Hải Dương	3640	34A-744.86	Hải Dương	6140	34A-853.98	Hải Dương	8640	34A-831.13	Hải Dương
1141	34A-762.62	Hải Dương	3641	34A-750.79	Hải Dương	6141	34A-860.58	Hải Dương	8641	34A-831.79	Hải Dương
1142	34A-762.96	Hải Dương	3642	34A-753.89	Hải Dương	6142	34A-862.56	Hải Dương	8642	34A-838.58	Hải Dương
1143	34A-764.68	Hải Dương	3643	34A-755.77	Hải Dương	6143	34A-869.26	Hải Dương	8643	34A-839.59	Hải Dương
1144	34A-767.76	Hải Dương	3644	34A-755.86	Hải Dương	6144	34A-869.59	Hải Dương	8644	34A-846.79	Hải Dương
1145	34A-769.89	Hải Dương	3645	34A-760.06	Hải Dương	6145	34A-872.59	Hải Dương	8645	34A-853.79	Hải Dương
1146	34A-771.88	Hải Dương	3646	34A-760.66	Hải Dương	6146	34A-878.36	Hải Dương	8646	34A-859.38	Hải Dương
1147	34A-772.66	Hải Dương	3647	34A-760.86	Hải Dương	6147	34A-879.36	Hải Dương	8647	34A-860.38	Hải Dương
1148	34A-774.44	Hải Dương	3648	34A-762.39	Hải Dương	6148	34A-879.38	Hải Dương	8648	34A-865.98	Hải Dương
1149	34A-776.79	Hải Dương	3649	34A-765.86	Hải Dương	6149	34A-889.25	Hải Dương	8649	34A-866.60	Hải Dương
1150	34A-780.88	Hải Dương	3650	34A-769.88	Hải Dương	6150	34A-898.16	Hải Dương	8650	34A-868.36	Hải Dương
1151	34A-783.98	Hải Dương	3651	34A-770.39	Hải Dương	6151	34A-898.26	Hải Dương	8651	34A-869.09	Hải Dương
1152	34A-785.99	Hải Dương	3652	34A-773.88	Hải Dương	6152	34A-898.29	Hải Dương	8652	34A-880.59	Hải Dương
1153	34A-788.33	Hải Dương	3653	34A-780.89	Hải Dương	6153	34A-899.09	Hải Dương	8653	34A-881.59	Hải Dương
1154	34A-790.00	Hải Dương	3654	34A-781.79	Hải Dương	6154	34A-909.18	Hải Dương	8654	34A-883.18	Hải Dương
1155	34A-791.39	Hải Dương	3655	34A-782.22	Hải Dương	6155	34A-918.08	Hải Dương	8655	34A-892.18	Hải Dương
1156	34A-793.88	Hải Dương	3656	34A-783.79	Hải Dương	6156	34A-921.59	Hải Dương	8656	34A-896.59	Hải Dương
1157	34A-805.58	Hải Dương	3657	34A-786.69	Hải Dương	6157	34A-923.56	Hải Dương	8657	34A-908.18	Hải Dương
1158	34A-808.58	Hải Dương	3658	34A-787.68	Hải Dương	6158	34A-923.96	Hải Dương	8658	34A-916.08	Hải Dương
1159	34A-809.88	Hải Dương	3659	34A-801.99	Hải Dương	6159	34A-931.59	Hải Dương	8659	34A-922.58	Hải Dương
1160	34A-820.88	Hải Dương	3660	34A-802.89	Hải Dương	6160	34A-933.96	Hải Dương	8660	34A-925.58	Hải Dương
1161	34A-822.33	Hải Dương	3661	34A-815.79	Hải Dương	6161	34A-936.08	Hải Dương	8661	34A-932.38	Hải Dương
1162	34A-831.66	Hải Dương	3662	34A-823.89	Hải Dương	6162	34A-952.58	Hải Dương	8662	34A-939.56	Hải Dương
1163	34A-833.11	Hải Dương	3663	34A-827.88	Hải Dương	6163	34A-953.38	Hải Dương	8663	34A-960.28	Hải Dương
1164	34A-845.89	Hải Dương	3664	34A-830.79	Hải Dương	6164	34A-956.28	Hải Dương	8664	34A-962.58	Hải Dương
1165	34A-859.19	Hải Dương	3665	34A-842.68	Hải Dương	6165	34A-959.38	Hải Dương	8665	34A-966.20	Hải Dương
1166	34A-867.98	Hải Dương	3666	34A-842.99	Hải Dương	6166	34A-965.59	Hải Dương	8666	34A-968.30	Hải Dương
1167	34A-869.28	Hải Dương	3667	34A-844.68	Hải Dương	6167	34A-967.28	Hải Dương	8667	34A-968.58	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1168	34A-882.18	Hải Dương	3668	34A-856.98	Hải Dương	6168	34A-968.85	Hải Dương	8668	34A-969.27	Hải Dương
1169	34A-882.58	Hải Dương	3669	34A-859.06	Hải Dương	6169	34C-388.85	Hải Dương	8669	34C-390.09	Hải Dương
1170	34A-886.98	Hải Dương	3670	34A-863.96	Hải Dương	6170	34C-389.18	Hải Dương	8670	34C-390.39	Hải Dương
1171	34A-888.74	Hải Dương	3671	34A-865.28	Hải Dương	6171	34C-393.28	Hải Dương	8671	34C-392.83	Hải Dương
1172	34A-890.18	Hải Dương	3672	34A-867.59	Hải Dương	6172	34C-396.86	Hải Dương	8672	34C-393.56	Hải Dương
1173	34A-892.58	Hải Dương	3673	34A-869.19	Hải Dương	6173	34C-396.89	Hải Dương	8673	34C-407.79	Hải Dương
1174	34A-896.78	Hải Dương	3674	34A-879.98	Hải Dương	6174	34C-406.66	Hải Dương	8674	34C-452.98	Hải Dương
1175	34A-896.95	Hải Dương	3675	34A-880.18	Hải Dương	6175	35A-390.39	Ninh Bình	8675	35A-373.86	Ninh Bình
1176	34A-898.63	Hải Dương	3676	34A-903.58	Hải Dương	6176	35A-390.88	Ninh Bình	8676	35A-375.79	Ninh Bình
1177	34A-902.98	Hải Dương	3677	34A-903.98	Hải Dương	6177	35A-394.99	Ninh Bình	8677	35A-380.86	Ninh Bình
1178	34A-903.38	Hải Dương	3678	34A-905.58	Hải Dương	6178	35A-395.66	Ninh Bình	8678	35A-380.99	Ninh Bình
1179	34A-915.38	Hải Dương	3679	34A-912.56	Hải Dương	6179	35A-397.86	Ninh Bình	8679	35A-402.99	Ninh Bình
1180	34A-916.38	Hải Dương	3680	34A-916.56	Hải Dương	6180	35A-400.79	Ninh Bình	8680	35A-405.89	Ninh Bình
1181	34A-919.28	Hải Dương	3681	34A-920.96	Hải Dương	6181	35A-400.88	Ninh Bình	8681	35A-412.21	Ninh Bình
1182	34C-928.98	Hải Dương	3682	34A-922.16	Hải Dương	6182	35A-401.66	Ninh Bình	8682	35A-415.89	Ninh Bình
1183	34A-931.58	Hải Dương	3683	34A-925.38	Hải Dương	6183	35A-402.39	Ninh Bình	8683	35A-422.11	Ninh Bình
1184	34A-936.38	Hải Dương	3684	34A-928.58	Hải Dương	6184	35A-402.68	Ninh Bình	8684	35A-422.26	Ninh Bình
1185	34A-938.26	Hải Dương	3685	34A-932.59	Hải Dương	6185	35A-402.69	Ninh Bình	8685	35A-430.69	Ninh Bình
1186	34A-939.38	Hải Dương	3686	34A-938.19	Hải Dương	6186	35A-403.89	Ninh Bình	8686	35A-443.68	Ninh Bình
1187	34A-956.06	Hải Dương	3687	34A-950.38	Hải Dương	6187	35A-405.69	Ninh Bình	8687	35A-456.71	Ninh Bình
1188	34A-960.58	Hải Dương	3688	34A-955.38	Hải Dương	6188	35A-410.39	Ninh Bình	8688	35A-456.72	Ninh Bình
1189	34A-968.18	Hải Dương	3689	34A-958.38	Hải Dương	6189	35A-411.33	Ninh Bình	8689	35A-466.62	Ninh Bình
1190	34A-971.98	Hải Dương	3690	34A-961.23	Hải Dương	6190	35A-413.13	Ninh Bình	8690	35A-466.83	Ninh Bình
1191	34C-389.16	Hải Dương	3691	34A-968.03	Hải Dương	6191	35A-432.66	Ninh Bình	8691	35A-466.98	Ninh Bình
1192	34C-389.85	Hải Dương	3692	34A-968.28	Hải Dương	6192	35A-444.98	Ninh Bình	8692	35C-170.69	Ninh Bình
1193	34C-398.15	Hải Dương	3693	34C-387.99	Hải Dương	6193	35A-466.80	Ninh Bình	8693	36C-464.68	Thanh Hóa
1194	34C-398.39	Hải Dương	3694	34C-389.22	Hải Dương	6194	35C-160.86	Ninh Bình	8694	36C-467.39	Thanh Hóa
1195	34C-404.86	Hải Dương	3695	34C-389.83	Hải Dương	6195	35C-160.89	Ninh Bình	8695	36C-488.08	Thanh Hóa
1196	34C-406.39	Hải Dương	3696	34C-392.28	Hải Dương	6196	35C-161.08	Ninh Bình	8696	36C-493.68	Thanh Hóa
1197	35A-372.66	Ninh Bình	3697	34C-392.68	Hải Dương	6197	35C-161.85	Ninh Bình	8697	36C-496.39	Thanh Hóa
1198	35A-377.86	Ninh Bình	3698	34C-392.93	Hải Dương	6198	35C-162.28	Ninh Bình	8698	36C-504.66	Thanh Hóa
1199	35A-387.69	Ninh Bình	3699	34C-393.69	Hải Dương	6199	35C-171.69	Ninh Bình	8699	36C-504.89	Thanh Hóa
1200	35A-400.69	Ninh Bình	3700	34C-394.44	Hải Dương	6200	35C-181.98	Ninh Bình	8700	36C-568.59	Thanh Hóa
1201	35A-403.69	Ninh Bình	3701	34C-395.99	Hải Dương	6201	35D-018.06	Ninh Bình	8701	36C-579.08	Thanh Hóa
1202	35A-406.79	Ninh Bình	3702	34C-396.39	Hải Dương	6202	36C-456.55	Thanh Hóa	8702	36C-580.98	Thanh Hóa
1203	35A-420.79	Ninh Bình	3703	34C-396.97	Hải Dương	6203	36C-456.88	Thanh Hóa	8703	36D-022.77	Thanh Hóa
1204	35A-423.39	Ninh Bình	3704	34C-398.66	Hải Dương	6204	36C-458.68	Thanh Hóa	8704	36K-006.39	Thanh Hóa
1205	35A-425.99	Ninh Bình	3705	34C-399.16	Hải Dương	6205	36C-460.46	Thanh Hóa	8705	36K-007.79	Thanh Hóa
1206	35A-436.88	Ninh Bình	3706	34C-400.22	Hải Dương	6206	36C-460.89	Thanh Hóa	8706	36K-011.86	Thanh Hóa
1207	35A-455.59	Ninh Bình	3707	34C-400.39	Hải Dương	6207	36C-462.69	Thanh Hóa	8707	36K-022.89	Thanh Hóa
1208	35A-456.15	Ninh Bình	3708	34D-039.16	Hải Dương	6208	36C-462.88	Thanh Hóa	8708	36K-024.88	Thanh Hóa
1209	35A-466.59	Ninh Bình	3709	35A-373.39	Ninh Bình	6209	36C-468.56	Thanh Hóa	8709	36K-025.52	Thanh Hóa
1210	35A-466.91	Ninh Bình	3710	35A-387.86	Ninh Bình	6210	36C-470.66	Thanh Hóa	8710	36K-037.39	Thanh Hóa
1211	35A-468.18	Ninh Bình	3711	35A-390.09	Ninh Bình	6211	36C-558.18	Thanh Hóa	8711	36K-037.68	Thanh Hóa
1212	35A-469.57	Ninh Bình	3712	35A-409.79	Ninh Bình	6212	36C-558.29	Thanh Hóa	8712	36K-040.39	Thanh Hóa
1213	35A-475.67	Ninh Bình	3713	35A-413.39	Ninh Bình	6213	36C-561.59	Thanh Hóa	8713	36K-050.39	Thanh Hóa
1214	35C-156.66	Ninh Bình	3714	35A-418.79	Ninh Bình	6214	36D-023.69	Thanh Hóa	8714	36K-050.86	Thanh Hóa
1215	35C-158.36	Ninh Bình	3715	35A-419.68	Ninh Bình	6215	36D-033.32	Thanh Hóa	8715	36K-063.99	Thanh Hóa
1216	35C-159.09	Ninh Bình	3716	35A-432.99	Ninh Bình	6216	36D-033.36	Thanh Hóa	8716	36K-066.33	Thanh Hóa
1217	35C-159.69	Ninh Bình	3717	35A-443.88	Ninh Bình	6217	36K-010.79	Thanh Hóa	8717	36K-105.89	Thanh Hóa
1218	35C-161.88	Ninh Bình	3718	35A-456.96	Ninh Bình	6218	36K-016.99	Thanh Hóa	8718	36K-106.69	Thanh Hóa
1219	35C-161.89	Ninh Bình	3719	35A-468.19	Ninh Bình	6219	36K-021.39	Thanh Hóa	8719	36K-114.88	Thanh Hóa
1220	35C-166.38	Ninh Bình	3720	35A-468.63	Ninh Bình	6220	36K-022.69	Thanh Hóa	8720	36K-120.88	Thanh Hóa
1221	35C-181.96	Ninh Bình	3721	35A-473.98	Ninh Bình	6221	36K-027.69	Thanh Hóa	8721	36K-159.28	Thanh Hóa
1222	36C-455.86	Thanh Hóa	3722	35A-480.29	Ninh Bình	6222	36K-027.79	Thanh Hóa	8722	36K-166.08	Thanh Hóa
1223	36C-455.89	Thanh Hóa	3723	35C-158.79	Ninh Bình	6223	36K-032.79	Thanh Hóa	8723	36K-168.59	Thanh Hóa
1224	36C-456.39	Thanh Hóa	3724	35C-159.22	Ninh Bình	6224	36K-035.86	Thanh Hóa	8724	36K-168.95	Thanh Hóa
1225	36C-461.11	Thanh Hóa	3725	35C-161.69	Ninh Bình	6225	36K-039.89	Thanh Hóa	8725	36K-178.98	Thanh Hóa
1226	36C-464.69	Thanh Hóa	3726	35C-162.39	Ninh Bình	6226	36K-039.96	Thanh Hóa	8726	36K-188.87	Thanh Hóa
1227	36C-490.79	Thanh Hóa	3727	35C-169.59	Ninh Bình	6227	36K-040.66	Thanh Hóa	8727	36K-189.08	Thanh Hóa
1228	36C-490.86	Thanh Hóa	3728	35C-172.79	Ninh Bình	6228	36K-040.69	Thanh Hóa	8728	36K-198.58	Thanh Hóa
1229	36C-555.97	Thanh Hóa	3729	35C-183.98	Ninh Bình	6229	36K-041.41	Thanh Hóa	8729	36K-199.35	Thanh Hóa
1230	36C-559.16	Thanh Hóa	3730	35D-016.26	Ninh Bình	6230	36K-041.66	Thanh Hóa	8730	36K-199.58	Thanh Hóa
1231	36C-571.23	Thanh Hóa	3731	35D-018.29	Ninh Bình	6231	36K-048.79	Thanh Hóa	8731	36K-199.85	Thanh Hóa
1232	36K-009.39	Thanh Hóa	3732	36C-451.39	Thanh Hóa	6232	36K-048.86	Thanh Hóa	8732	36K-199.90	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1233	36K-016.89	Thanh Hóa	3733	36C-466.33	Thanh Hóa	6233	36K-064.86	Thanh Hóa	8733	36K-229.18	Thanh Hóa
1234	36K-019.39	Thanh Hóa	3734	36C-466.79	Thanh Hóa	6234	36K-079.16	Thanh Hóa	8734	36K-231.98	Thanh Hóa
1235	36K-025.68	Thanh Hóa	3735	36C-468.08	Thanh Hóa	6235	36K-082.82	Thanh Hóa	8735	36K-238.29	Thanh Hóa
1236	36K-029.96	Thanh Hóa	3736	36C-474.68	Thanh Hóa	6236	36K-085.66	Thanh Hóa	8736	36K-256.59	Thanh Hóa
1237	36K-030.89	Thanh Hóa	3737	36C-555.81	Thanh Hóa	6237	36K-093.89	Thanh Hóa	8737	36K-268.56	Thanh Hóa
1238	36K-032.66	Thanh Hóa	3738	36C-555.92	Thanh Hóa	6238	36K-112.88	Thanh Hóa	8738	36K-268.60	Thanh Hóa
1239	36K-032.96	Thanh Hóa	3739	36C-559.09	Thanh Hóa	6239	36K-117.88	Thanh Hóa	8739	36K-269.17	Thanh Hóa
1240	36K-034.34	Thanh Hóa	3740	36C-568.58	Thanh Hóa	6240	36K-134.86	Thanh Hóa	8740	36K-269.35	Thanh Hóa
1241	36K-034.89	Thanh Hóa	3741	36C-569.09	Thanh Hóa	6241	36K-155.52	Thanh Hóa	8741	36K-288.85	Thanh Hóa
1242	36K-038.69	Thanh Hóa	3742	36C-569.59	Thanh Hóa	6242	36K-155.96	Thanh Hóa	8742	36K-295.18	Thanh Hóa
1243	36K-041.86	Thanh Hóa	3743	36C-581.59	Thanh Hóa	6243	36K-156.08	Thanh Hóa	8743	36K-296.02	Thanh Hóa
1244	36K-044.68	Thanh Hóa	3744	36K-006.89	Thanh Hóa	6244	36K-158.18	Thanh Hóa	8744	36K-298.38	Thanh Hóa
1245	36K-045.69	Thanh Hóa	3745	36K-012.66	Thanh Hóa	6245	36K-162.38	Thanh Hóa	8745	37C-507.86	Nghệ An
1246	36K-046.68	Thanh Hóa	3746	36K-014.69	Thanh Hóa	6246	36K-168.36	Thanh Hóa	8746	37C-510.68	Nghệ An
1247	36K-046.88	Thanh Hóa	3747	36K-017.69	Thanh Hóa	6247	36K-178.06	Thanh Hóa	8747	37C-511.00	Nghệ An
1248	36K-050.05	Thanh Hóa	3748	36K-018.86	Thanh Hóa	6248	36K-182.96	Thanh Hóa	8748	37C-514.88	Nghệ An
1249	36K-050.69	Thanh Hóa	3749	36K-025.89	Thanh Hóa	6249	36K-188.15	Thanh Hóa	8749	37C-520.68	Nghệ An
1250	36K-050.89	Thanh Hóa	3750	36K-030.39	Thanh Hóa	6250	36K-189.15	Thanh Hóa	8750	37C-528.06	Nghệ An
1251	36K-051.39	Thanh Hóa	3751	36K-031.79	Thanh Hóa	6251	36K-190.98	Thanh Hóa	8751	37C-535.39	Nghệ An
1252	36K-079.88	Thanh Hóa	3752	36K-038.86	Thanh Hóa	6252	36K-196.98	Thanh Hóa	8752	37C-582.38	Nghệ An
1253	36K-082.99	Thanh Hóa	3753	36K-040.79	Thanh Hóa	6253	36K-199.15	Thanh Hóa	8753	37C-582.59	Nghệ An
1254	36K-087.68	Thanh Hóa	3754	36K-066.00	Thanh Hóa	6254	36K-251.98	Thanh Hóa	8754	37C-588.28	Nghệ An
1255	36K-090.00	Thanh Hóa	3755	36K-066.58	Thanh Hóa	6255	36K-262.59	Thanh Hóa	8755	37C-588.59	Nghệ An
1256	36K-108.58	Thanh Hóa	3756	36K-067.58	Thanh Hóa	6256	36K-267.18	Thanh Hóa	8756	37C-597.38	Nghệ An
1257	36K-115.66	Thanh Hóa	3757	36K-091.88	Thanh Hóa	6257	36K-278.59	Thanh Hóa	8757	37D-034.44	Nghệ An
1258	36K-128.59	Thanh Hóa	3758	36K-138.59	Thanh Hóa	6258	36K-282.38	Thanh Hóa	8758	37D-036.99	Nghệ An
1259	36K-132.22	Thanh Hóa	3759	36K-162.98	Thanh Hóa	6259	36K-283.19	Thanh Hóa	8759	37D-037.88	Nghệ An
1260	36K-135.89	Thanh Hóa	3760	36K-169.35	Thanh Hóa	6260	36K-286.18	Thanh Hóa	8760	37K-250.39	Nghệ An
1261	36K-159.09	Thanh Hóa	3761	36K-182.56	Thanh Hóa	6261	36K-288.25	Thanh Hóa	8761	37K-253.66	Nghệ An
1262	36K-163.98	Thanh Hóa	3762	36K-218.29	Thanh Hóa	6262	36K-288.80	Thanh Hóa	8762	37K-270.39	Nghệ An
1263	36K-169.65	Thanh Hóa	3763	36K-222.98	Thanh Hóa	6263	36K-289.35	Thanh Hóa	8763	37K-274.69	Nghệ An
1264	36K-182.98	Thanh Hóa	3764	36K-228.16	Thanh Hóa	6264	36K-296.98	Thanh Hóa	8764	37K-276.76	Nghệ An
1265	36K-188.59	Thanh Hóa	3765	36K-229.09	Thanh Hóa	6265	36K-298.56	Thanh Hóa	8765	37K-280.08	Nghệ An
1266	36K-188.65	Thanh Hóa	3766	36K-252.98	Thanh Hóa	6266	36K-298.63	Thanh Hóa	8766	37K-288.35	Nghệ An
1267	36K-191.96	Thanh Hóa	3767	36K-258.09	Thanh Hóa	6267	36K-299.08	Thanh Hóa	8767	37K-290.66	Nghệ An
1268	36K-198.65	Thanh Hóa	3768	36K-258.98	Thanh Hóa	6268	36K-299.65	Thanh Hóa	8768	37K-291.39	Nghệ An
1269	36K-199.18	Thanh Hóa	3769	36K-259.18	Thanh Hóa	6269	37B-050.12	Nghệ An	8769	37K-293.69	Nghệ An
1270	36K-199.63	Thanh Hóa	3770	36K-259.29	Thanh Hóa	6270	37C-500.79	Nghệ An	8770	37K-298.66	Nghệ An
1271	36K-199.95	Thanh Hóa	3771	36K-260.38	Thanh Hóa	6271	37C-502.66	Nghệ An	8771	37K-298.69	Nghệ An
1272	36K-229.06	Thanh Hóa	3772	36K-262.98	Thanh Hóa	6272	37C-502.68	Nghệ An	8772	37K-300.86	Nghệ An
1273	36K-229.28	Thanh Hóa	3773	36K-266.37	Thanh Hóa	6273	37C-503.03	Nghệ An	8773	37K-300.88	Nghệ An
1274	36K-229.56	Thanh Hóa	3774	36K-266.81	Thanh Hóa	6274	37C-510.69	Nghệ An	8774	37K-301.11	Nghệ An
1275	36K-235.67	Thanh Hóa	3775	36K-269.37	Thanh Hóa	6275	37C-511.88	Nghệ An	8775	37K-308.98	Nghệ An
1276	36K-238.28	Thanh Hóa	3776	36K-283.56	Thanh Hóa	6276	37C-512.38	Nghệ An	8776	37K-309.90	Nghệ An
1277	36K-239.19	Thanh Hóa	3777	36K-286.56	Thanh Hóa	6277	37C-513.99	Nghệ An	8777	37K-317.86	Nghệ An
1278	36K-239.98	Thanh Hóa	3778	36K-288.18	Thanh Hóa	6278	37C-519.08	Nghệ An	8778	37K-329.86	Nghệ An
1279	36K-269.10	Thanh Hóa	3779	36K-292.58	Thanh Hóa	6279	37C-533.96	Nghệ An	8779	37K-341.86	Nghệ An
1280	36K-280.38	Thanh Hóa	3780	36K-293.96	Thanh Hóa	6280	37C-585.18	Nghệ An	8780	37K-350.69	Nghệ An
1281	36K-280.98	Thanh Hóa	3781	36K-298.95	Thanh Hóa	6281	37C-591.18	Nghệ An	8781	37K-365.69	Nghệ An
1282	36K-285.98	Thanh Hóa	3782	36K-298.96	Thanh Hóa	6282	37C-596.18	Nghệ An	8782	37K-373.39	Nghệ An
1283	36K-286.62	Thanh Hóa	3783	36K-299.83	Thanh Hóa	6283	37K-252.66	Nghệ An	8783	37K-382.79	Nghệ An
1284	36K-289.56	Thanh Hóa	3784	37C-501.58	Nghệ An	6284	37K-267.39	Nghệ An	8784	37K-388.08	Nghệ An
1285	36K-290.59	Thanh Hóa	3785	37C-501.69	Nghệ An	6285	37K-271.69	Nghệ An	8785	37K-389.85	Nghệ An
1286	36K-293.56	Thanh Hóa	3786	37C-503.69	Nghệ An	6286	37K-276.99	Nghệ An	8786	37K-391.28	Nghệ An
1287	36K-296.65	Thanh Hóa	3787	37C-508.99	Nghệ An	6287	37K-284.39	Nghệ An	8787	37K-392.96	Nghệ An
1288	36K-298.23	Thanh Hóa	3788	37C-509.66	Nghệ An	6288	37K-285.69	Nghệ An	8788	37K-398.19	Nghệ An
1289	36K-298.25	Thanh Hóa	3789	37C-511.77	Nghệ An	6289	37K-291.11	Nghệ An	8789	37K-398.85	Nghệ An
1290	36K-298.83	Thanh Hóa	3790	37C-525.88	Nghệ An	6290	37K-293.86	Nghệ An	8790	37K-398.95	Nghệ An
1291	37C-500.68	Nghệ An	3791	37C-526.58	Nghệ An	6291	37K-295.89	Nghệ An	8791	37K-411.16	Nghệ An
1292	37C-503.66	Nghệ An	3792	37C-526.88	Nghệ An	6292	37K-301.86	Nghệ An	8792	37K-455.59	Nghệ An
1293	37C-504.56	Nghệ An	3793	37C-528.18	Nghệ An	6293	37K-302.99	Nghệ An	8793	37K-483.16	Nghệ An
1294	37C-507.68	Nghệ An	3794	37C-531.98	Nghệ An	6294	37K-303.86	Nghệ An	8794	37K-490.38	Nghệ An
1295	37C-509.86	Nghệ An	3795	37C-536.28	Nghệ An	6295	37K-306.79	Nghệ An	8795	37K-496.78	Nghệ An
1296	37C-513.66	Nghệ An	3796	37C-566.60	Nghệ An	6296	37K-307.66	Nghệ An	8796	37K-500.08	Nghệ An
1297	37C-518.56	Nghệ An	3797	37C-566.61	Nghệ An	6297	37K-309.66	Nghệ An	8797	37K-501.98	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1298	37C-518.86	Nghệ An	3798	37C-588.81	Nghệ An	6298	37K-309.69	Nghệ An	8798	37K-526.78	Nghệ An
1299	37C-524.66	Nghệ An	3799	37D-040.68	Nghệ An	6299	37K-310.86	Nghệ An	8799	37K-528.58	Nghệ An
1300	37C-525.99	Nghệ An	3800	37K-259.66	Nghệ An	6300	37K-313.98	Nghệ An	8800	37K-558.36	Nghệ An
1301	37C-526.08	Nghệ An	3801	37K-259.88	Nghệ An	6301	37K-315.51	Nghệ An	8801	37K-568.38	Nghệ An
1302	37C-537.66	Nghệ An	3802	37K-267.99	Nghệ An	6302	37K-318.98	Nghệ An	8802	38A-572.99	Hà Tĩnh
1303	37C-538.28	Nghệ An	3803	37K-274.86	Nghệ An	6303	37K-340.88	Nghệ An	8803	38A-574.86	Hà Tĩnh
1304	37C-538.58	Nghệ An	3804	37K-275.99	Nghệ An	6304	37K-342.69	Nghệ An	8804	38A-577.22	Hà Tĩnh
1305	37C-575.96	Nghệ An	3805	37K-277.33	Nghệ An	6305	37K-351.51	Nghệ An	8805	38A-582.69	Hà Tĩnh
1306	37C-589.16	Nghệ An	3806	37K-277.55	Nghệ An	6306	37K-352.79	Nghệ An	8806	38A-593.79	Hà Tĩnh
1307	37C-589.19	Nghệ An	3807	37K-279.69	Nghệ An	6307	37K-361.69	Nghệ An	8807	38A-594.49	Hà Tĩnh
1308	37C-595.98	Nghệ An	3808	37K-288.00	Nghệ An	6308	37K-366.39	Nghệ An	8808	38A-595.69	Hà Tĩnh
1309	37C-596.56	Nghệ An	3809	37K-290.79	Nghệ An	6309	37K-366.58	Nghệ An	8809	38A-600.22	Hà Tĩnh
1310	37K-251.11	Nghệ An	3810	37K-297.98	Nghệ An	6310	37K-366.65	Nghệ An	8810	38A-601.88	Hà Tĩnh
1311	37K-251.79	Nghệ An	3811	37K-299.00	Nghệ An	6311	37K-369.56	Nghệ An	8811	38A-601.99	Hà Tĩnh
1312	37K-257.88	Nghệ An	3812	37K-299.63	Nghệ An	6312	37K-378.58	Nghệ An	8812	38A-615.88	Hà Tĩnh
1313	37K-264.69	Nghệ An	3813	37K-302.66	Nghệ An	6313	37K-388.95	Nghệ An	8813	38A-618.81	Hà Tĩnh
1314	37K-272.66	Nghệ An	3814	37K-303.30	Nghệ An	6314	37K-395.98	Nghệ An	8814	38A-638.98	Hà Tĩnh
1315	37K-274.44	Nghệ An	3815	37K-304.88	Nghệ An	6315	37K-398.56	Nghệ An	8815	38A-655.96	Hà Tĩnh
1316	37K-275.88	Nghệ An	3816	37K-307.39	Nghệ An	6316	37K-456.28	Nghệ An	8816	38A-663.59	Hà Tĩnh
1317	37K-282.39	Nghệ An	3817	37K-307.68	Nghệ An	6317	37K-466.08	Nghệ An	8817	38A-667.59	Hà Tĩnh
1318	37K-284.69	Nghệ An	3818	37K-307.86	Nghệ An	6318	37K-466.56	Nghệ An	8818	38A-669.16	Hà Tĩnh
1319	37K-284.89	Nghệ An	3819	37K-309.68	Nghệ An	6319	37K-488.56	Nghệ An	8819	38A-669.28	Hà Tĩnh
1320	37K-288.96	Nghệ An	3820	37K-311.69	Nghệ An	6320	37K-499.91	Nghệ An	8820	38A-686.20	Hà Tĩnh
1321	37K-294.86	Nghệ An	3821	37K-312.21	Nghệ An	6321	37K-502.98	Nghệ An	8821	38A-688.36	Hà Tĩnh
1322	37K-302.20	Nghệ An	3822	37K-312.86	Nghệ An	6322	37K-508.18	Nghệ An	8822	38A-688.76	Hà Tĩnh
1323	37K-303.39	Nghệ An	3823	37K-312.99	Nghệ An	6323	37K-510.12	Nghệ An	8823	38A-688.84	Hà Tĩnh
1324	37K-303.89	Nghệ An	3824	37K-315.98	Nghệ An	6324	37K-529.16	Nghệ An	8824	38A-688.93	Hà Tĩnh
1325	37K-304.79	Nghệ An	3825	37K-318.66	Nghệ An	6325	37K-539.29	Nghệ An	8825	38A-689.82	Hà Tĩnh
1326	37K-309.98	Nghệ An	3826	37K-318.79	Nghệ An	6326	37K-539.59	Nghệ An	8826	38A-693.09	Hà Tĩnh
1327	37K-311.00	Nghệ An	3827	37K-320.20	Nghệ An	6327	37K-556.38	Nghệ An	8827	38A-698.26	Hà Tĩnh
1328	37K-311.77	Nghệ An	3828	37K-332.38	Nghệ An	6328	37K-558.29	Nghệ An	8828	38A-699.57	Hà Tĩnh
1329	37K-312.69	Nghệ An	3829	37K-343.86	Nghệ An	6329	37K-567.57	Nghệ An	8829	38A-710.12	Hà Tĩnh
1330	37K-314.68	Nghệ An	3830	37K-351.79	Nghệ An	6330	37K-568.16	Nghệ An	8830	38C-211.38	Hà Tĩnh
1331	37K-322.55	Nghệ An	3831	37K-360.00	Nghệ An	6331	37K-568.19	Nghệ An	8831	38C-213.59	Hà Tĩnh
1332	37K-348.86	Nghệ An	3832	37K-360.68	Nghệ An	6332	37K-569.07	Nghệ An	8832	38C-213.89	Hà Tĩnh
1333	37K-353.68	Nghệ An	3833	37K-361.99	Nghệ An	6333	37K-569.91	Nghệ An	8833	38C-215.16	Hà Tĩnh
1334	37K-364.88	Nghệ An	3834	37K-379.09	Nghệ An	6334	37K-569.95	Nghệ An	8834	38C-222.59	Hà Tĩnh
1335	37K-368.83	Nghệ An	3835	37K-388.63	Nghệ An	6335	38A-573.86	Hà Tĩnh	8835	38C-228.98	Hà Tĩnh
1336	37K-389.26	Nghệ An	3836	37K-391.38	Nghệ An	6336	38A-577.86	Hà Tĩnh	8836	43A-803.86	Đà Nẵng
1337	37K-397.56	Nghệ An	3837	37K-391.59	Nghệ An	6337	38A-580.89	Hà Tĩnh	8837	43A-806.06	Đà Nẵng
1338	37K-398.25	Nghệ An	3838	37K-396.59	Nghệ An	6338	38A-588.82	Hà Tĩnh	8838	43A-819.88	Đà Nẵng
1339	37K-399.29	Nghệ An	3839	37K-399.35	Nghệ An	6339	38A-591.68	Hà Tĩnh	8839	43A-822.38	Đà Nẵng
1340	37K-468.28	Nghệ An	3840	37K-455.52	Nghệ An	6340	38A-591.98	Hà Tĩnh	8840	43A-829.66	Đà Nẵng
1341	37K-487.56	Nghệ An	3841	37K-456.73	Nghệ An	6341	38A-595.39	Hà Tĩnh	8841	43A-837.73	Đà Nẵng
1342	37K-491.98	Nghệ An	3842	37K-456.95	Nghệ An	6342	38A-597.66	Hà Tĩnh	8842	43A-842.79	Đà Nẵng
1343	37K-499.95	Nghệ An	3843	37K-509.58	Nghệ An	6343	38A-599.44	Hà Tĩnh	8843	43A-843.66	Đà Nẵng
1344	37K-539.16	Nghệ An	3844	37K-529.58	Nghệ An	6344	38A-615.99	Hà Tĩnh	8844	43A-846.46	Đà Nẵng
1345	37K-559.19	Nghệ An	3845	37K-539.56	Nghệ An	6345	38A-624.79	Hà Tĩnh	8845	43A-849.89	Đà Nẵng
1346	37K-566.62	Nghệ An	3846	37K-559.26	Nghệ An	6346	38A-628.06	Hà Tĩnh	8846	43A-853.33	Đà Nẵng
1347	37K-568.59	Nghệ An	3847	37K-560.28	Nghệ An	6347	38A-629.98	Hà Tĩnh	8847	43A-856.39	Đà Nẵng
1348	37K-568.83	Nghệ An	3848	37K-569.18	Nghệ An	6348	38A-635.89	Hà Tĩnh	8848	43A-856.65	Đà Nẵng
1349	37K-568.85	Nghệ An	3849	37K-569.25	Nghệ An	6349	38A-658.18	Hà Tĩnh	8849	43A-882.56	Đà Nẵng
1350	37K-569.62	Nghệ An	3850	37K-569.36	Nghệ An	6350	38A-668.16	Hà Tĩnh	8850	43A-885.38	Đà Nẵng
1351	38A-569.39	Hà Tĩnh	3851	38A-570.39	Hà Tĩnh	6351	38A-669.56	Hà Tĩnh	8851	43A-886.58	Đà Nẵng
1352	38A-570.86	Hà Tĩnh	3852	38A-570.88	Hà Tĩnh	6352	38A-676.78	Hà Tĩnh	8852	43A-888.01	Đà Nẵng
1353	38A-572.22	Hà Tĩnh	3853	38A-578.87	Hà Tĩnh	6353	38A-678.35	Hà Tĩnh	8853	43A-888.05	Đà Nẵng
1354	38A-577.69	Hà Tĩnh	3854	38A-581.11	Hà Tĩnh	6354	38A-678.37	Hà Tĩnh	8854	43A-894.86	Đà Nẵng
1355	38A-584.88	Hà Tĩnh	3855	38A-592.29	Hà Tĩnh	6355	38A-678.73	Hà Tĩnh	8855	43A-895.68	Đà Nẵng
1356	38A-584.89	Hà Tĩnh	3856	38A-594.68	Hà Tĩnh	6356	38A-681.38	Hà Tĩnh	8856	43A-897.69	Đà Nẵng
1357	38A-586.38	Hà Tĩnh	3857	38A-594.86	Hà Tĩnh	6357	38A-686.31	Hà Tĩnh	8857	43A-898.16	Đà Nẵng
1358	38A-586.63	Hà Tĩnh	3858	38A-600.99	Hà Tĩnh	6358	38A-688.29	Hà Tĩnh	8858	43A-916.38	Đà Nẵng
1359	38A-593.33	Hà Tĩnh	3859	38A-601.86	Hà Tĩnh	6359	38A-689.03	Hà Tĩnh	8859	43A-916.59	Đà Nẵng
1360	38A-594.88	Hà Tĩnh	3860	38A-605.99	Hà Tĩnh	6360	38A-689.83	Hà Tĩnh	8860	43A-916.96	Đà Nẵng
1361	38A-605.66	Hà Tĩnh	3861	38A-612.89	Hà Tĩnh	6361	38A-696.08	Hà Tĩnh	8861	43A-918.36	Đà Nẵng
1362	38A-610.66	Hà Tĩnh	3862	38A-617.79	Hà Tĩnh	6362	38A-696.38	Hà Tĩnh	8862	43A-938.28	Đà Nẵng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1363	38A-611.00	Hà Tĩnh	3863	38A-622.29	Hà Tĩnh	6363	38A-698.56	Hà Tĩnh	8863	43A-938.56	Đà Nẵng
1364	38A-632.23	Hà Tĩnh	3864	38A-629.92	Hà Tĩnh	6364	38C-209.88	Hà Tĩnh	8864	43A-956.18	Đà Nẵng
1365	38A-639.58	Hà Tĩnh	3865	38A-639.28	Hà Tĩnh	6365	38C-211.86	Hà Tĩnh	8865	43A-958.18	Đà Nẵng
1366	38A-659.36	Hà Tĩnh	3866	38A-651.18	Hà Tĩnh	6366	38C-214.21	Hà Tĩnh	8866	43A-965.28	Đà Nẵng
1367	38A-662.56	Hà Tĩnh	3867	38A-662.18	Hà Tĩnh	6367	38C-215.21	Hà Tĩnh	8867	43A-968.10	Đà Nẵng
1368	38A-666.10	Hà Tĩnh	3868	38A-662.38	Hà Tĩnh	6368	38C-219.08	Hà Tĩnh	8868	43A-968.59	Đà Nẵng
1369	38A-666.52	Hà Tĩnh	3869	38A-679.29	Hà Tĩnh	6369	38C-219.16	Hà Tĩnh	8869	43A-968.60	Đà Nẵng
1370	38A-667.96	Hà Tĩnh	3870	38A-682.58	Hà Tĩnh	6370	38C-222.38	Hà Tĩnh	8870	43A-968.98	Đà Nẵng
1371	38A-668.09	Hà Tĩnh	3871	38A-686.28	Hà Tĩnh	6371	38C-223.88	Hà Tĩnh	8871	43A-973.96	Đà Nẵng
1372	38A-668.25	Hà Tĩnh	3872	38A-688.16	Hà Tĩnh	6372	43A-804.39	Đà Nẵng	8872	43A-975.38	Đà Nẵng
1373	38A-676.58	Hà Tĩnh	3873	38A-688.25	Hà Tĩnh	6373	43A-804.66	Đà Nẵng	8873	43C-288.33	Đà Nẵng
1374	38A-678.10	Hà Tĩnh	3874	38A-689.94	Hà Tĩnh	6374	43A-807.86	Đà Nẵng	8874	43C-289.79	Đà Nẵng
1375	38A-678.20	Hà Tĩnh	3875	38A-692.58	Hà Tĩnh	6375	43A-809.39	Đà Nẵng	8875	43C-292.59	Đà Nẵng
1376	38A-681.56	Hà Tĩnh	3876	38A-695.58	Hà Tĩnh	6376	43A-813.39	Đà Nẵng	8876	43C-295.38	Đà Nẵng
1377	38A-686.12	Hà Tĩnh	3877	38A-698.18	Hà Tĩnh	6377	43A-816.69	Đà Nẵng	8877	43C-295.86	Đà Nẵng
1378	38A-688.07	Hà Tĩnh	3878	38A-698.38	Hà Tĩnh	6378	43A-821.86	Đà Nẵng	8878	43C-298.66	Đà Nẵng
1379	38A-689.38	Hà Tĩnh	3879	38A-698.58	Hà Tĩnh	6379	43A-822.86	Đà Nẵng	8879	43C-300.86	Đà Nẵng
1380	38A-696.78	Hà Tĩnh	3880	38A-699.76	Hà Tĩnh	6380	43A-826.26	Đà Nẵng	8880	43D-012.82	Đà Nẵng
1381	38A-698.06	Hà Tĩnh	3881	38A-700.02	Hà Tĩnh	6381	43A-826.89	Đà Nẵng	8881	47A-630.69	Đắk Lắk
1382	38A-698.80	Hà Tĩnh	3882	38A-700.06	Hà Tĩnh	6382	43A-837.88	Đà Nẵng	8882	47A-643.39	Đắk Lắk
1383	38A-699.36	Hà Tĩnh	3883	38A-709.28	Hà Tĩnh	6383	43A-845.39	Đà Nẵng	8883	47A-645.89	Đắk Lắk
1384	38A-706.78	Hà Tĩnh	3884	38A-709.58	Hà Tĩnh	6384	43A-847.88	Đà Nẵng	8884	47A-651.86	Đắk Lắk
1385	38C-211.12	Hà Tĩnh	3885	38A-711.18	Hà Tĩnh	6385	43A-850.89	Đà Nẵng	8885	47A-654.69	Đắk Lắk
1386	38C-211.69	Hà Tĩnh	3886	38C-209.58	Hà Tĩnh	6386	43A-863.99	Đà Nẵng	8886	47A-656.99	Đắk Lắk
1387	38C-213.21	Hà Tĩnh	3887	38C-211.58	Hà Tĩnh	6387	43A-868.58	Đà Nẵng	8887	47A-657.68	Đắk Lắk
1388	38C-214.14	Hà Tĩnh	3888	38C-211.66	Hà Tĩnh	6388	43A-884.86	Đà Nẵng	8888	47A-658.39	Đắk Lắk
1389	38C-219.86	Hà Tĩnh	3889	38C-212.86	Hà Tĩnh	6389	43A-886.38	Đà Nẵng	8889	47A-666.00	Đắk Lắk
1390	38C-223.23	Hà Tĩnh	3890	38C-213.31	Hà Tĩnh	6390	43A-890.39	Đà Nẵng	8890	47A-671.89	Đắk Lắk
1391	38C-225.99	Hà Tĩnh	3891	38C-216.56	Hà Tĩnh	6391	43A-893.79	Đà Nẵng	8891	47A-673.33	Đắk Lắk
1392	38C-228.19	Hà Tĩnh	3892	38C-222.78	Hà Tĩnh	6392	43A-899.95	Đà Nẵng	8892	47A-673.88	Đắk Lắk
1393	43A-808.39	Đà Nẵng	3893	38C-228.26	Hà Tĩnh	6393	43A-909.08	Đà Nẵng	8893	47A-675.69	Đắk Lắk
1394	43A-815.39	Đà Nẵng	3894	43A-808.86	Đà Nẵng	6394	43A-911.98	Đà Nẵng	8894	47A-680.98	Đắk Lắk
1395	43A-817.88	Đà Nẵng	3895	43A-814.88	Đà Nẵng	6395	43A-915.56	Đà Nẵng	8895	47A-682.39	Đắk Lắk
1396	43A-819.39	Đà Nẵng	3896	43A-815.15	Đà Nẵng	6396	43A-916.18	Đà Nẵng	8896	47A-688.55	Đắk Lắk
1397	43A-821.68	Đà Nẵng	3897	43A-817.79	Đà Nẵng	6397	43A-916.78	Đà Nẵng	8897	47A-688.59	Đắk Lắk
1398	43A-823.86	Đà Nẵng	3898	43A-818.66	Đà Nẵng	6398	43A-928.38	Đà Nẵng	8898	47A-693.69	Đắk Lắk
1399	43A-828.86	Đà Nẵng	3899	43A-820.69	Đà Nẵng	6399	43A-928.59	Đà Nẵng	8899	47A-694.96	Đắk Lắk
1400	43A-836.79	Đà Nẵng	3900	43A-822.11	Đà Nẵng	6400	43A-929.18	Đà Nẵng	8900	47A-698.79	Đắk Lắk
1401	43A-843.89	Đà Nẵng	3901	43A-832.66	Đà Nẵng	6401	43A-938.09	Đà Nẵng	8901	47A-702.89	Đắk Lắk
1402	43A-844.89	Đà Nẵng	3902	43A-832.88	Đà Nẵng	6402	43A-939.28	Đà Nẵng	8902	47A-703.30	Đắk Lắk
1403	43A-851.11	Đà Nẵng	3903	43A-843.79	Đà Nẵng	6403	43A-955.38	Đà Nẵng	8903	47A-705.69	Đắk Lắk
1404	43A-853.89	Đà Nẵng	3904	43A-844.11	Đà Nẵng	6404	43A-955.50	Đà Nẵng	8904	47A-707.66	Đắk Lắk
1405	43A-859.69	Đà Nẵng	3905	43A-844.77	Đà Nẵng	6405	43A-962.59	Đà Nẵng	8905	47A-707.68	Đắk Lắk
1406	43A-880.55	Đà Nẵng	3906	43A-846.39	Đà Nẵng	6406	43A-965.58	Đà Nẵng	8906	47A-713.13	Đắk Lắk
1407	43A-882.66	Đà Nẵng	3907	43A-849.66	Đà Nẵng	6407	43A-968.27	Đà Nẵng	8907	47A-715.99	Đắk Lắk
1408	43A-884.69	Đà Nẵng	3908	43A-849.79	Đà Nẵng	6408	43A-968.63	Đà Nẵng	8908	47A-734.99	Đắk Lắk
1409	43A-899.65	Đà Nẵng	3909	43A-851.39	Đà Nẵng	6409	43A-969.19	Đà Nẵng	8909	47A-735.88	Đắk Lắk
1410	43A-900.08	Đà Nẵng	3910	43A-859.95	Đà Nẵng	6410	43A-978.18	Đà Nẵng	8910	47A-739.66	Đắk Lắk
1411	43A-915.38	Đà Nẵng	3911	43A-861.99	Đà Nẵng	6411	43A-979.16	Đà Nẵng	8911	47A-747.99	Đắk Lắk
1412	43A-919.36	Đà Nẵng	3912	43A-862.66	Đà Nẵng	6412	43B-066.61	Đà Nẵng	8912	47A-756.88	Đắk Lắk
1413	43A-926.56	Đà Nẵng	3913	43A-866.58	Đà Nẵng	6413	43C-291.38	Đà Nẵng	8913	47A-758.68	Đắk Lắk
1414	43A-928.18	Đà Nẵng	3914	43A-869.59	Đà Nẵng	6414	43C-291.88	Đà Nẵng	8914	47A-759.69	Đắk Lắk
1415	43A-959.76	Đà Nẵng	3915	43A-870.89	Đà Nẵng	6415	43C-293.58	Đà Nẵng	8915	47A-760.98	Đắk Lắk
1416	43A-962.58	Đà Nẵng	3916	43A-875.88	Đà Nẵng	6416	43C-299.77	Đà Nẵng	8916	47A-766.58	Đắk Lắk
1417	43A-963.58	Đà Nẵng	3917	43A-879.97	Đà Nẵng	6417	43D-012.71	Đà Nẵng	8917	47A-767.56	Đắk Lắk
1418	43A-966.50	Đà Nẵng	3918	43A-881.66	Đà Nẵng	6418	43D-012.91	Đà Nẵng	8918	47A-778.56	Đắk Lắk
1419	43A-966.52	Đà Nẵng	3919	43A-883.58	Đà Nẵng	6419	47A-627.39	Đắk Lắk	8919	47A-780.56	Đắk Lắk
1420	43A-969.07	Đà Nẵng	3920	43A-888.59	Đà Nẵng	6420	47A-628.66	Đắk Lắk	8920	47A-785.28	Đắk Lắk
1421	43C-293.59	Đà Nẵng	3921	43A-889.58	Đà Nẵng	6421	47A-631.86	Đắk Lắk	8921	47A-789.57	Đắk Lắk
1422	43C-296.58	Đà Nẵng	3922	43A-895.79	Đà Nẵng	6422	47A-650.68	Đắk Lắk	8922	47A-789.59	Đắk Lắk
1423	43D-012.59	Đà Nẵng	3923	43A-906.38	Đà Nẵng	6423	47A-650.99	Đắk Lắk	8923	47A-790.56	Đắk Lắk
1424	47A-638.66	Đắk Lắk	3924	43A-912.98	Đà Nẵng	6424	47A-652.66	Đắk Lắk	8924	47A-791.28	Đắk Lắk
1425	47A-641.79	Đắk Lắk	3925	43A-919.06	Đà Nẵng	6425	47A-652.69	Đắk Lắk	8925	47A-791.58	Đắk Lắk
1426	47A-651.66	Đắk Lắk	3926	43A-925.96	Đà Nẵng	6426	47A-656.69	Đắk Lắk	8926	47A-791.96	Đắk Lắk
1427	47A-653.66	Đắk Lắk	3927	43A-928.58	Đà Nẵng	6427	47A-658.66	Đắk Lắk	8927	47A-799.06	Đắk Lắk

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1428	47A-654.86	Đắk Lắk	3928	43A-935.96	Đà Nẵng	6428	47A-659.69	Đắk Lắk	8928	47A-808.28	Đắk Lắk
1429	47A-658.86	Đắk Lắk	3929	43A-936.98	Đà Nẵng	6429	47A-662.56	Đắk Lắk	8929	47A-811.98	Đắk Lắk
1430	47A-659.86	Đắk Lắk	3930	43A-951.18	Đà Nẵng	6430	47A-662.86	Đắk Lắk	8930	47A-813.38	Đắk Lắk
1431	47A-665.79	Đắk Lắk	3931	43A-960.18	Đà Nẵng	6431	47A-664.44	Đắk Lắk	8931	47A-815.56	Đắk Lắk
1432	47A-668.33	Đắk Lắk	3932	43A-960.38	Đà Nẵng	6432	47A-671.17	Đắk Lắk	8932	47A-815.98	Đắk Lắk
1433	47A-674.69	Đắk Lắk	3933	43A-963.59	Đà Nẵng	6433	47A-672.88	Đắk Lắk	8933	47A-825.59	Đắk Lắk
1434	47A-681.69	Đắk Lắk	3934	43A-966.58	Đà Nẵng	6434	47A-674.66	Đắk Lắk	8934	47A-828.36	Đắk Lắk
1435	47A-684.66	Đắk Lắk	3935	43A-968.16	Đà Nẵng	6435	47A-674.68	Đắk Lắk	8935	47A-839.58	Đắk Lắk
1436	47A-691.69	Đắk Lắk	3936	43A-969.73	Đà Nẵng	6436	47A-677.44	Đắk Lắk	8936	47A-856.09	Đắk Lắk
1437	47A-696.86	Đắk Lắk	3937	43C-291.86	Đà Nẵng	6437	47A-680.89	Đắk Lắk	8937	47C-329.79	Đắk Lắk
1438	47A-700.55	Đắk Lắk	3938	43C-293.18	Đà Nẵng	6438	47A-681.39	Đắk Lắk	8938	47C-329.86	Đắk Lắk
1439	47A-705.79	Đắk Lắk	3939	43C-293.86	Đà Nẵng	6439	47A-692.22	Đắk Lắk	8939	47C-339.77	Đắk Lắk
1440	47A-708.79	Đắk Lắk	3940	43C-316.78	Đà Nẵng	6440	47A-693.66	Đắk Lắk	8940	47C-343.38	Đắk Lắk
1441	47A-708.99	Đắk Lắk	3941	43D-012.25	Đà Nẵng	6441	47A-694.79	Đắk Lắk	8941	47C-344.22	Đắk Lắk
1442	47A-709.39	Đắk Lắk	3942	43D-012.92	Đà Nẵng	6442	47A-694.99	Đắk Lắk	8942	47C-344.39	Đắk Lắk
1443	47A-709.69	Đắk Lắk	3943	43D-012.93	Đà Nẵng	6443	47A-709.86	Đắk Lắk	8943	47C-344.69	Đắk Lắk
1444	47A-722.88	Đắk Lắk	3944	47A-629.86	Đắk Lắk	6444	47A-713.88	Đắk Lắk	8944	47C-349.18	Đắk Lắk
1445	47A-726.88	Đắk Lắk	3945	47A-630.86	Đắk Lắk	6445	47A-741.98	Đắk Lắk	8945	47C-352.69	Đắk Lắk
1446	47A-735.35	Đắk Lắk	3946	47A-634.68	Đắk Lắk	6446	47A-756.66	Đắk Lắk	8946	47C-354.88	Đắk Lắk
1447	47A-740.68	Đắk Lắk	3947	47A-640.86	Đắk Lắk	6447	47A-763.18	Đắk Lắk	8947	47C-356.59	Đắk Lắk
1448	47A-741.69	Đắk Lắk	3948	47A-650.05	Đắk Lắk	6448	47A-766.83	Đắk Lắk	8948	47C-362.59	Đắk Lắk
1449	47A-744.99	Đắk Lắk	3949	47A-663.88	Đắk Lắk	6449	47A-768.25	Đắk Lắk	8949	47C-365.18	Đắk Lắk
1450	47A-747.68	Đắk Lắk	3950	47A-665.39	Đắk Lắk	6450	47A-768.38	Đắk Lắk	8950	47C-400.08	Đắk Lắk
1451	47A-751.11	Đắk Lắk	3951	47A-670.39	Đắk Lắk	6451	47A-768.85	Đắk Lắk	8951	48A-211.22	Đắk Nông
1452	47A-763.56	Đắk Lắk	3952	47A-674.99	Đắk Lắk	6452	47A-769.06	Đắk Lắk	8952	48A-211.86	Đắk Nông
1453	47A-765.08	Đắk Lắk	3953	47A-679.98	Đắk Lắk	6453	47A-773.96	Đắk Lắk	8953	48A-212.89	Đắk Nông
1454	47A-766.28	Đắk Lắk	3954	47A-681.66	Đắk Lắk	6454	47A-777.98	Đắk Lắk	8954	48A-218.79	Đắk Nông
1455	47A-776.18	Đắk Lắk	3955	47A-687.39	Đắk Lắk	6455	47A-781.98	Đắk Lắk	8955	48A-219.98	Đắk Nông
1456	47A-789.53	Đắk Lắk	3956	47A-689.39	Đắk Lắk	6456	47A-782.18	Đắk Lắk	8956	48A-221.88	Đắk Nông
1457	47A-798.06	Đắk Lắk	3957	47A-690.00	Đắk Lắk	6457	47A-782.58	Đắk Lắk	8957	48A-222.69	Đắk Nông
1458	47A-821.98	Đắk Lắk	3958	47A-690.88	Đắk Lắk	6458	47A-782.59	Đắk Lắk	8958	48A-252.96	Đắk Nông
1459	47A-825.38	Đắk Lắk	3959	47A-692.86	Đắk Lắk	6459	47A-789.20	Đắk Lắk	8959	48A-255.58	Đắk Nông
1460	47A-829.59	Đắk Lắk	3960	47A-695.89	Đắk Lắk	6460	47A-789.76	Đắk Lắk	8960	48A-258.29	Đắk Nông
1461	47A-836.98	Đắk Lắk	3961	47A-696.89	Đắk Lắk	6461	47A-789.81	Đắk Lắk	8961	48A-260.58	Đắk Nông
1462	47A-838.96	Đắk Lắk	3962	47A-698.66	Đắk Lắk	6462	47A-789.90	Đắk Lắk	8962	48A-260.96	Đắk Nông
1463	47A-850.56	Đắk Lắk	3963	47A-700.39	Đắk Lắk	6463	47A-792.96	Đắk Lắk	8963	48A-260.98	Đắk Nông
1464	47A-851.56	Đắk Lắk	3964	47A-700.99	Đắk Lắk	6464	47A-796.28	Đắk Lắk	8964	48C-096.89	Đắk Nông
1465	47A-853.98	Đắk Lắk	3965	47A-702.39	Đắk Lắk	6465	47A-798.26	Đắk Lắk	8965	48C-098.22	Đắk Nông
1466	47A-858.18	Đắk Lắk	3966	47A-704.40	Đắk Lắk	6466	47A-798.95	Đắk Lắk	8966	48C-100.10	Đắk Nông
1467	47C-326.86	Đắk Lắk	3967	47A-708.89	Đắk Lắk	6467	47A-806.28	Đắk Lắk	8967	48C-122.25	Đắk Nông
1468	47C-326.88	Đắk Lắk	3968	47A-728.99	Đắk Lắk	6468	47A-809.58	Đắk Lắk	8968	49A-629.66	Lâm Đồng
1469	47C-326.99	Đắk Lắk	3969	47A-734.69	Đắk Lắk	6469	47A-812.56	Đắk Lắk	8969	49A-634.34	Lâm Đồng
1470	47C-332.79	Đắk Lắk	3970	47A-736.79	Đắk Lắk	6470	47A-818.36	Đắk Lắk	8970	49A-635.88	Lâm Đồng
1471	47C-336.68	Đắk Lắk	3971	47A-755.33	Đắk Lắk	6471	47A-819.06	Đắk Lắk	8971	49A-635.99	Lâm Đồng
1472	47C-342.42	Đắk Lắk	3972	47A-756.68	Đắk Lắk	6472	47A-819.16	Đắk Lắk	8972	49A-636.89	Lâm Đồng
1473	47C-344.66	Đắk Lắk	3973	47A-760.56	Đắk Lắk	6473	47A-822.25	Đắk Lắk	8973	49A-637.86	Lâm Đồng
1474	47C-345.08	Đắk Lắk	3974	47A-761.59	Đắk Lắk	6474	47A-828.08	Đắk Lắk	8974	49A-639.86	Lâm Đồng
1475	47C-348.38	Đắk Lắk	3975	47A-762.59	Đắk Lắk	6475	47A-833.31	Đắk Lắk	8975	49A-642.89	Lâm Đồng
1476	47C-355.66	Đắk Lắk	3976	47A-765.59	Đắk Lắk	6476	47A-833.58	Đắk Lắk	8976	49A-643.69	Lâm Đồng
1477	47C-398.19	Đắk Lắk	3977	47A-768.06	Đắk Lắk	6477	47A-858.16	Đắk Lắk	8977	49A-644.68	Lâm Đồng
1478	47C-398.28	Đắk Lắk	3978	47A-768.29	Đắk Lắk	6478	47A-859.28	Đắk Lắk	8978	49A-645.45	Lâm Đồng
1479	47D-015.01	Đắk Lắk	3979	47A-781.38	Đắk Lắk	6479	47A-861.29	Đắk Lắk	8979	49A-646.79	Lâm Đồng
1480	48A-206.88	Đắk Nông	3980	47A-786.08	Đắk Lắk	6480	47C-333.86	Đắk Lắk	8980	49A-648.68	Lâm Đồng
1481	48A-211.33	Đắk Nông	3981	47A-786.18	Đắk Lắk	6481	47C-335.99	Đắk Lắk	8981	49A-648.86	Lâm Đồng
1482	48A-211.88	Đắk Nông	3982	47A-789.12	Đắk Lắk	6482	47C-336.18	Đắk Lắk	8982	49A-658.69	Lâm Đồng
1483	48A-212.21	Đắk Nông	3983	47A-798.25	Đắk Lắk	6483	47C-341.39	Đắk Lắk	8983	49A-663.69	Lâm Đồng
1484	48A-212.66	Đắk Nông	3984	47A-815.96	Đắk Lắk	6484	47C-341.69	Đắk Lắk	8984	49A-664.44	Lâm Đồng
1485	48A-213.66	Đắk Nông	3985	47A-816.98	Đắk Lắk	6485	47C-344.11	Đắk Lắk	8985	49A-672.68	Lâm Đồng
1486	48A-218.81	Đắk Nông	3986	47A-821.58	Đắk Lắk	6486	47C-345.39	Đắk Lắk	8986	49A-679.69	Lâm Đồng
1487	48A-221.66	Đắk Nông	3987	47A-828.58	Đắk Lắk	6487	47C-346.88	Đắk Lắk	8987	49A-679.88	Lâm Đồng
1488	48A-230.89	Đắk Nông	3988	47A-831.58	Đắk Lắk	6488	47C-349.28	Đắk Lắk	8988	49A-686.58	Lâm Đồng
1489	48A-259.26	Đắk Nông	3989	47A-838.59	Đắk Lắk	6489	47C-353.35	Đắk Lắk	8989	49A-688.38	Lâm Đồng
1490	48A-260.56	Đắk Nông	3990	47A-838.98	Đắk Lắk	6490	47C-356.18	Đắk Lắk	8990	49A-699.29	Lâm Đồng
1491	48C-095.66	Đắk Nông	3991	47A-839.56	Đắk Lắk	6491	47C-359.16	Đắk Lắk	8991	49A-701.79	Lâm Đồng
1492	48C-106.06	Đắk Nông	3992	47A-863.98	Đắk Lắk	6492	47C-365.79	Đắk Lắk	8992	49A-707.99	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1493	48C-123.19	Đắk Nông	3993	47C-322.99	Đắk Lắk	6493	47C-409.19	Đắk Lắk	8993	49A-711.18	Lâm Đồng
1494	48D-002.20	Đắk Nông	3994	47C-326.89	Đắk Lắk	6494	47C-422.26	Đắk Lắk	8994	49A-738.19	Lâm Đồng
1495	49A-628.66	Lâm Đồng	3995	47C-338.95	Đắk Lắk	6495	48A-205.68	Đắk Nông	8995	49A-756.38	Lâm Đồng
1496	49A-628.86	Lâm Đồng	3996	47C-340.34	Đắk Lắk	6496	48A-207.86	Đắk Nông	8996	49A-758.56	Lâm Đồng
1497	49A-631.68	Lâm Đồng	3997	47C-340.89	Đắk Lắk	6497	48A-208.69	Đắk Nông	8997	49A-768.21	Lâm Đồng
1498	49A-641.99	Lâm Đồng	3998	47C-342.86	Đắk Lắk	6498	48A-209.88	Đắk Nông	8998	49C-340.88	Lâm Đồng
1499	49A-644.66	Lâm Đồng	3999	47C-345.18	Đắk Lắk	6499	48A-213.79	Đắk Nông	8999	49C-345.15	Lâm Đồng
1500	49A-644.99	Lâm Đồng	4000	47C-346.38	Đắk Lắk	6500	48A-216.68	Đắk Nông	9000	49C-345.18	Lâm Đồng
1501	49A-650.68	Lâm Đồng	4001	47C-362.86	Đắk Lắk	6501	48A-217.39	Đắk Nông	9001	49C-346.58	Lâm Đồng
1502	49A-651.68	Lâm Đồng	4002	47C-363.18	Đắk Lắk	6502	48A-217.86	Đắk Nông	9002	49C-348.79	Lâm Đồng
1503	49A-655.69	Lâm Đồng	4003	47C-373.68	Đắk Lắk	6503	48A-224.66	Đắk Nông	9003	49C-349.96	Lâm Đồng
1504	49A-656.99	Lâm Đồng	4004	47D-022.26	Đắk Lắk	6504	48A-239.06	Đắk Nông	9004	49C-350.66	Lâm Đồng
1505	49A-657.75	Lâm Đồng	4005	48A-211.98	Đắk Nông	6505	48A-258.26	Đắk Nông	9005	49C-351.96	Lâm Đồng
1506	49A-658.99	Lâm Đồng	4006	48A-214.69	Đắk Nông	6506	48C-097.08	Đắk Nông	9006	49C-354.79	Lâm Đồng
1507	49A-662.69	Lâm Đồng	4007	48A-214.86	Đắk Nông	6507	48C-098.59	Đắk Nông	9007	49C-359.38	Lâm Đồng
1508	49A-670.99	Lâm Đồng	4008	48A-214.89	Đắk Nông	6508	48C-099.25	Đắk Nông	9008	49C-361.58	Lâm Đồng
1509	49A-672.89	Lâm Đồng	4009	48A-216.86	Đắk Nông	6509	48C-100.01	Đắk Nông	9009	49C-361.68	Lâm Đồng
1510	49A-682.22	Lâm Đồng	4010	48A-217.66	Đắk Nông	6510	48C-123.08	Đắk Nông	9010	49C-363.89	Lâm Đồng
1511	49A-687.69	Lâm Đồng	4011	48A-219.66	Đắk Nông	6511	49A-629.79	Lâm Đồng	9011	49C-389.28	Lâm Đồng
1512	49A-690.68	Lâm Đồng	4012	48A-225.38	Đắk Nông	6512	49A-631.66	Lâm Đồng	9012	49C-395.18	Lâm Đồng
1513	49A-694.69	Lâm Đồng	4013	48A-227.88	Đắk Nông	6513	49A-633.89	Lâm Đồng	9013	49C-399.36	Lâm Đồng
1514	49A-696.88	Lâm Đồng	4014	48A-231.99	Đắk Nông	6514	49A-634.99	Lâm Đồng	9014	51D-960.88	Hồ Chí Minh
1515	49A-700.08	Lâm Đồng	4015	48A-233.36	Đắk Nông	6515	49A-635.66	Lâm Đồng	9015	51D-963.08	Hồ Chí Minh
1516	49A-756.29	Lâm Đồng	4016	48A-238.29	Đắk Nông	6516	49A-637.39	Lâm Đồng	9016	51D-985.98	Hồ Chí Minh
1517	49A-776.18	Lâm Đồng	4017	48A-238.36	Đắk Nông	6517	49A-651.39	Lâm Đồng	9017	51D-988.33	Hồ Chí Minh
1518	49A-777.98	Lâm Đồng	4018	48A-259.36	Đắk Nông	6518	49A-652.99	Lâm Đồng	9018	51D-989.28	Hồ Chí Minh
1519	49C-343.33	Lâm Đồng	4019	48C-095.86	Đắk Nông	6519	49A-653.69	Lâm Đồng	9019	51D-989.55	Hồ Chí Minh
1520	49C-343.69	Lâm Đồng	4020	48C-095.89	Đắk Nông	6520	49A-654.39	Lâm Đồng	9020	51D-992.38	Hồ Chí Minh
1521	49C-345.19	Lâm Đồng	4021	48C-096.66	Đắk Nông	6521	49A-655.89	Lâm Đồng	9021	51D-996.83	Hồ Chí Minh
1522	49C-347.99	Lâm Đồng	4022	48C-098.18	Đắk Nông	6522	49A-659.88	Lâm Đồng	9022	51D-996.85	Hồ Chí Minh
1523	49C-354.99	Lâm Đồng	4023	48C-098.35	Đắk Nông	6523	49A-661.86	Lâm Đồng	9023	51D-998.18	Hồ Chí Minh
1524	49C-363.28	Lâm Đồng	4024	48C-099.35	Đắk Nông	6524	49A-666.23	Lâm Đồng	9024	51D-998.35	Hồ Chí Minh
1525	49C-363.63	Lâm Đồng	4025	48C-100.08	Đắk Nông	6525	49A-668.36	Lâm Đồng	9025	51D-998.55	Hồ Chí Minh
1526	49C-365.99	Lâm Đồng	4026	48C-102.69	Đắk Nông	6526	49A-670.79	Lâm Đồng	9026	51E-344.44	Hồ Chí Minh
1527	51D-951.11	Hồ Chí Minh	4027	48C-104.68	Đắk Nông	6527	49A-672.72	Lâm Đồng	9027	60C-700.79	Đồng Nai
1528	51D-960.39	Hồ Chí Minh	4028	48C-118.96	Đắk Nông	6528	49A-676.67	Lâm Đồng	9028	60C-708.69	Đồng Nai
1529	51D-975.38	Hồ Chí Minh	4029	48D-009.18	Đắk Nông	6529	49A-679.97	Lâm Đồng	9029	60C-709.90	Đồng Nai
1530	51D-979.55	Hồ Chí Minh	4030	49A-637.68	Lâm Đồng	6530	49A-682.82	Lâm Đồng	9030	60C-722.23	Đồng Nai
1531	51D-983.18	Hồ Chí Minh	4031	49A-640.79	Lâm Đồng	6531	49A-684.99	Lâm Đồng	9031	60C-722.55	Đồng Nai
1532	51D-985.69	Hồ Chí Minh	4032	49A-642.68	Lâm Đồng	6532	49A-686.18	Lâm Đồng	9032	60C-723.72	Đồng Nai
1533	51D-986.18	Hồ Chí Minh	4033	49A-645.66	Lâm Đồng	6533	49A-697.86	Lâm Đồng	9033	60C-723.86	Đồng Nai
1534	51D-988.55	Hồ Chí Minh	4034	49A-647.88	Lâm Đồng	6534	49A-718.26	Lâm Đồng	9034	60C-725.68	Đồng Nai
1535	51D-989.08	Hồ Chí Minh	4035	49A-649.94	Lâm Đồng	6535	49A-733.98	Lâm Đồng	9035	60C-761.38	Đồng Nai
1536	51D-989.66	Hồ Chí Minh	4036	49A-651.69	Lâm Đồng	6536	49A-738.28	Lâm Đồng	9036	60C-762.18	Đồng Nai
1537	51D-992.59	Hồ Chí Minh	4037	49A-652.86	Lâm Đồng	6537	49A-750.12	Lâm Đồng	9037	60C-767.56	Đồng Nai
1538	51D-997.18	Hồ Chí Minh	4038	49A-652.96	Lâm Đồng	6538	49A-751.98	Lâm Đồng	9038	60C-768.16	Đồng Nai
1539	51D-998.08	Hồ Chí Minh	4039	49A-654.54	Lâm Đồng	6539	49A-763.56	Lâm Đồng	9039	60C-776.18	Đồng Nai
1540	51D-998.11	Hồ Chí Minh	4040	49A-655.33	Lâm Đồng	6540	49A-769.65	Lâm Đồng	9040	60C-789.13	Đồng Nai
1541	51D-999.02	Hồ Chí Minh	4041	49A-655.88	Lâm Đồng	6541	49A-780.12	Lâm Đồng	9041	60C-790.08	Đồng Nai
1542	51E-312.66	Hồ Chí Minh	4042	49A-659.68	Lâm Đồng	6542	49C-341.99	Lâm Đồng	9042	60D-018.66	Đồng Nai
1543	51E-345.19	Hồ Chí Minh	4043	49A-661.39	Lâm Đồng	6543	49C-345.08	Lâm Đồng	9043	60K-422.39	Đồng Nai
1544	60C-709.83	Đồng Nai	4044	49A-661.89	Lâm Đồng	6544	49C-348.39	Lâm Đồng	9044	60K-424.24	Đồng Nai
1545	60C-710.39	Đồng Nai	4045	49A-672.88	Lâm Đồng	6545	49C-355.69	Lâm Đồng	9045	60K-426.68	Đồng Nai
1546	60C-711.59	Đồng Nai	4046	49A-688.00	Lâm Đồng	6546	49C-359.16	Lâm Đồng	9046	60K-429.66	Đồng Nai
1547	60C-712.58	Đồng Nai	4047	49A-691.68	Lâm Đồng	6547	49C-359.88	Lâm Đồng	9047	60K-430.88	Đồng Nai
1548	60C-719.86	Đồng Nai	4048	49A-693.33	Lâm Đồng	6548	49C-360.66	Lâm Đồng	9048	60K-433.66	Đồng Nai
1549	60C-721.98	Đồng Nai	4049	49A-696.86	Lâm Đồng	6549	49C-366.22	Lâm Đồng	9049	60K-439.88	Đồng Nai
1550	60C-758.36	Đồng Nai	4050	49A-698.39	Lâm Đồng	6550	49C-383.96	Lâm Đồng	9050	60K-443.39	Đồng Nai
1551	60C-778.38	Đồng Nai	4051	49A-699.28	Lâm Đồng	6551	49C-386.56	Lâm Đồng	9051	60K-444.59	Đồng Nai
1552	60C-780.12	Đồng Nai	4052	49A-700.69	Lâm Đồng	6552	49C-388.56	Lâm Đồng	9052	60K-444.99	Đồng Nai
1553	60C-783.28	Đồng Nai	4053	49A-711.19	Lâm Đồng	6553	49C-389.56	Lâm Đồng	9053	60K-445.89	Đồng Nai
1554	60C-786.58	Đồng Nai	4054	49A-718.28	Lâm Đồng	6554	49C-393.28	Lâm Đồng	9054	60K-460.88	Đồng Nai
1555	60C-788.85	Đồng Nai	4055	49A-729.18	Lâm Đồng	6555	49C-396.06	Lâm Đồng	9055	60K-461.11	Đồng Nai
1556	60C-789.03	Đồng Nai	4056	49A-735.98	Lâm Đồng	6556	49C-396.98	Lâm Đồng	9056	60K-463.88	Đồng Nai
1557	60C-789.26	Đồng Nai	4057	49A-756.96	Lâm Đồng	6557	49D-016.56	Lâm Đồng	9057	60K-471.69	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1558	60C-789.56	Đồng Nai	4058	49A-761.28	Lâm Đồng	6558	51D-954.56	Hồ Chí Minh	9058	60K-476.69	Đồng Nai
1559	60C-791.23	Đồng Nai	4059	49A-765.59	Lâm Đồng	6559	51D-960.68	Hồ Chí Minh	9059	60K-482.66	Đồng Nai
1560	60C-793.18	Đồng Nai	4060	49A-766.60	Lâm Đồng	6560	51D-962.56	Hồ Chí Minh	9060	60K-482.99	Đồng Nai
1561	60K-422.33	Đồng Nai	4061	49A-769.36	Lâm Đồng	6561	51D-975.69	Hồ Chí Minh	9061	60K-485.69	Đồng Nai
1562	60K-427.68	Đồng Nai	4062	49C-345.28	Lâm Đồng	6562	51D-979.26	Hồ Chí Minh	9062	60K-486.96	Đồng Nai
1563	60K-428.28	Đồng Nai	4063	49C-350.69	Lâm Đồng	6563	51D-980.68	Hồ Chí Minh	9063	60K-492.22	Đồng Nai
1564	60K-431.39	Đồng Nai	4064	49C-351.39	Lâm Đồng	6564	51D-987.59	Hồ Chí Minh	9064	60K-496.89	Đồng Nai
1565	60K-431.68	Đồng Nai	4065	49C-359.19	Lâm Đồng	6565	51D-988.16	Hồ Chí Minh	9065	60K-501.69	Đồng Nai
1566	60K-433.11	Đồng Nai	4066	49C-360.86	Lâm Đồng	6566	51D-989.58	Hồ Chí Minh	9066	60K-504.66	Đồng Nai
1567	60K-433.22	Đồng Nai	4067	49C-365.96	Lâm Đồng	6567	51D-992.58	Hồ Chí Minh	9067	60K-508.08	Đồng Nai
1568	60K-433.79	Đồng Nai	4068	49C-368.28	Lâm Đồng	6568	51E-213.13	Hồ Chí Minh	9068	60K-519.66	Đồng Nai
1569	60K-444.79	Đồng Nai	4069	49C-391.56	Lâm Đồng	6569	51E-323.98	Hồ Chí Minh	9069	60K-526.26	Đồng Nai
1570	60K-448.84	Đồng Nai	4070	49C-392.59	Lâm Đồng	6570	51E-326.96	Hồ Chí Minh	9070	60K-560.28	Đồng Nai
1571	60K-458.58	Đồng Nai	4071	49C-395.67	Lâm Đồng	6571	51E-352.56	Hồ Chí Minh	9071	60K-565.98	Đồng Nai
1572	60K-459.86	Đồng Nai	4072	49C-398.59	Lâm Đồng	6572	51E-352.96	Hồ Chí Minh	9072	60K-568.38	Đồng Nai
1573	60K-461.16	Đồng Nai	4073	49C-399.58	Lâm Đồng	6573	60C-706.18	Đồng Nai	9073	60K-569.29	Đồng Nai
1574	60K-461.69	Đồng Nai	4074	51D-961.88	Hồ Chí Minh	6574	60C-708.08	Đồng Nai	9074	60K-585.08	Đồng Nai
1575	60K-465.88	Đồng Nai	4075	51D-978.79	Hồ Chí Minh	6575	60C-708.98	Đồng Nai	9075	60K-586.65	Đồng Nai
1576	60K-470.89	Đồng Nai	4076	51D-983.98	Hồ Chí Minh	6576	60C-709.69	Đồng Nai	9076	60K-588.09	Đồng Nai
1577	60K-473.86	Đồng Nai	4077	51D-984.99	Hồ Chí Minh	6577	60C-709.89	Đồng Nai	9077	60K-588.82	Đồng Nai
1578	60K-473.89	Đồng Nai	4078	51D-990.96	Hồ Chí Minh	6578	60C-712.13	Đồng Nai	9078	60K-599.38	Đồng Nai
1579	60K-475.39	Đồng Nai	4079	51D-992.69	Hồ Chí Minh	6579	60C-712.71	Đồng Nai	9079	60K-599.94	Đồng Nai
1580	60K-476.68	Đồng Nai	4080	51D-993.55	Hồ Chí Minh	6580	60C-719.58	Đồng Nai	9080	60K-618.59	Đồng Nai
1581	60K-478.39	Đồng Nai	4081	51D-996.18	Hồ Chí Minh	6581	60C-726.58	Đồng Nai	9081	60K-631.59	Đồng Nai
1582	60K-478.86	Đồng Nai	4082	51D-999.23	Hồ Chí Minh	6582	60C-760.38	Đồng Nai	9082	60K-635.96	Đồng Nai
1583	60K-479.97	Đồng Nai	4083	51E-345.96	Hồ Chí Minh	6583	60C-763.59	Đồng Nai	9083	60K-652.98	Đồng Nai
1584	60K-490.39	Đồng Nai	4084	60C-694.44	Đồng Nai	6584	60C-766.60	Đồng Nai	9084	60K-656.96	Đồng Nai
1585	60K-498.68	Đồng Nai	4085	60C-706.38	Đồng Nai	6585	60C-768.18	Đồng Nai	9085	60K-658.96	Đồng Nai
1586	60K-500.09	Đồng Nai	4086	60C-706.66	Đồng Nai	6586	60C-769.29	Đồng Nai	9086	60K-661.58	Đồng Nai
1587	60K-501.01	Đồng Nai	4087	60C-707.86	Đồng Nai	6587	60C-788.80	Đồng Nai	9087	60K-661.59	Đồng Nai
1588	60K-507.89	Đồng Nai	4088	60C-709.85	Đồng Nai	6588	60C-789.06	Đồng Nai	9088	60K-668.76	Đồng Nai
1589	60K-509.69	Đồng Nai	4089	60C-714.71	Đồng Nai	6589	60C-789.07	Đồng Nai	9089	60K-669.85	Đồng Nai
1590	60K-509.89	Đồng Nai	4090	60C-716.89	Đồng Nai	6590	60C-789.19	Đồng Nai	9090	60K-678.23	Đồng Nai
1591	60K-511.99	Đồng Nai	4091	60C-725.99	Đồng Nai	6591	60C-789.23	Đồng Nai	9091	60K-678.51	Đồng Nai
1592	60K-525.96	Đồng Nai	4092	60C-733.98	Đồng Nai	6592	60C-792.58	Đồng Nai	9092	60K-681.99	Đồng Nai
1593	60K-529.88	Đồng Nai	4093	60C-758.38	Đồng Nai	6593	60C-792.59	Đồng Nai	9093	60K-683.28	Đồng Nai
1594	60K-532.79	Đồng Nai	4094	60C-760.96	Đồng Nai	6594	60D-025.98	Đồng Nai	9094	60K-689.93	Đồng Nai
1595	60K-533.35	Đồng Nai	4095	60C-780.96	Đồng Nai	6595	60K-421.79	Đồng Nai	9095	60K-694.56	Đồng Nai
1596	60K-533.79	Đồng Nai	4096	60C-781.58	Đồng Nai	6596	60K-430.00	Đồng Nai	9096	60K-696.56	Đồng Nai
1597	60K-559.16	Đồng Nai	4097	60C-789.29	Đồng Nai	6597	60K-444.41	Đồng Nai	9097	60K-696.83	Đồng Nai
1598	60K-563.28	Đồng Nai	4098	60C-789.30	Đồng Nai	6598	60K-458.89	Đồng Nai	9098	60K-699.09	Đồng Nai
1599	60K-568.28	Đồng Nai	4099	60C-791.18	Đồng Nai	6599	60K-462.39	Đồng Nai	9099	60K-699.38	Đồng Nai
1600	60K-569.95	Đồng Nai	4100	60D-018.59	Đồng Nai	6600	60K-467.39	Đồng Nai	9100	61C-560.06	Bình Dương
1601	60K-575.98	Đồng Nai	4101	60D-022.21	Đồng Nai	6601	60K-467.99	Đồng Nai	9101	61C-562.66	Bình Dương
1602	60K-587.96	Đồng Nai	4102	60K-424.44	Đồng Nai	6602	60K-468.89	Đồng Nai	9102	61C-563.39	Bình Dương
1603	60K-588.36	Đồng Nai	4103	60K-428.86	Đồng Nai	6603	60K-473.39	Đồng Nai	9103	61C-565.69	Bình Dương
1604	60K-589.83	Đồng Nai	4104	60K-429.88	Đồng Nai	6604	60K-476.99	Đồng Nai	9104	61C-567.58	Bình Dương
1605	60K-598.09	Đồng Nai	4105	60K-439.68	Đồng Nai	6605	60K-478.66	Đồng Nai	9105	61C-569.09	Bình Dương
1606	60K-598.16	Đồng Nai	4106	60K-444.77	Đồng Nai	6606	60K-480.89	Đồng Nai	9106	61C-572.89	Bình Dương
1607	60K-598.35	Đồng Nai	4107	60K-452.66	Đồng Nai	6607	60K-484.39	Đồng Nai	9107	61C-577.79	Bình Dương
1608	60K-599.63	Đồng Nai	4108	60K-456.96	Đồng Nai	6608	60K-486.99	Đồng Nai	9108	61C-578.19	Bình Dương
1609	60K-600.08	Đồng Nai	4109	60K-456.98	Đồng Nai	6609	60K-488.11	Đồng Nai	9109	61C-582.56	Bình Dương
1610	60K-608.98	Đồng Nai	4110	60K-459.39	Đồng Nai	6610	60K-491.11	Đồng Nai	9110	61C-615.38	Bình Dương
1611	60K-615.98	Đồng Nai	4111	60K-459.89	Đồng Nai	6611	60K-491.86	Đồng Nai	9111	61C-622.38	Bình Dương
1612	60K-622.59	Đồng Nai	4112	60K-465.66	Đồng Nai	6612	60K-493.68	Đồng Nai	9112	61C-622.58	Bình Dương
1613	60K-625.67	Đồng Nai	4113	60K-465.89	Đồng Nai	6613	60K-494.68	Đồng Nai	9113	61C-628.58	Bình Dương
1614	60K-629.58	Đồng Nai	4114	60K-483.88	Đồng Nai	6614	60K-499.33	Đồng Nai	9114	61D-018.18	Bình Dương
1615	60K-635.59	Đồng Nai	4115	60K-485.89	Đồng Nai	6615	60K-507.66	Đồng Nai	9115	61D-018.59	Bình Dương
1616	60K-651.98	Đồng Nai	4116	60K-488.63	Đồng Nai	6616	60K-508.89	Đồng Nai	9116	61D-019.08	Bình Dương
1617	60K-652.59	Đồng Nai	4117	60K-491.66	Đồng Nai	6617	60K-515.51	Đồng Nai	9117	61K-328.79	Bình Dương
1618	60K-656.18	Đồng Nai	4118	60K-492.92	Đồng Nai	6618	60K-539.59	Đồng Nai	9118	61K-332.86	Bình Dương
1619	60K-659.36	Đồng Nai	4119	60K-494.88	Đồng Nai	6619	60K-558.08	Đồng Nai	9119	61K-334.66	Bình Dương
1620	60K-661.23	Đồng Nai	4120	60K-502.88	Đồng Nai	6620	60K-559.38	Đồng Nai	9120	61K-335.89	Bình Dương
1621	60K-666.31	Đồng Nai	4121	60K-503.69	Đồng Nai	6621	60K-563.96	Đồng Nai	9121	61K-337.69	Bình Dương
1622	60K-666.50	Đồng Nai	4122	60K-513.86	Đồng Nai	6622	60K-566.62	Đồng Nai	9122	61K-340.88	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1623	60K-668.18	Đồng Nai	4123	60K-514.86	Đồng Nai	6623	60K-568.15	Đồng Nai	9123	61K-341.68	Bình Dương
1624	60K-668.19	Đồng Nai	4124	60K-516.99	Đồng Nai	6624	60K-568.18	Đồng Nai	9124	61K-350.88	Bình Dương
1625	60K-669.25	Đồng Nai	4125	60K-528.82	Đồng Nai	6625	60K-569.25	Đồng Nai	9125	61K-350.89	Bình Dương
1626	60K-669.58	Đồng Nai	4126	60K-538.36	Đồng Nai	6626	60K-569.26	Đồng Nai	9126	61K-351.39	Bình Dương
1627	60K-678.06	Đồng Nai	4127	60K-551.56	Đồng Nai	6627	60K-581.96	Đồng Nai	9127	61K-356.86	Bình Dương
1628	60K-680.06	Đồng Nai	4128	60K-558.28	Đồng Nai	6628	60K-582.18	Đồng Nai	9128	61K-360.79	Bình Dương
1629	60K-680.28	Đồng Nai	4129	60K-559.29	Đồng Nai	6629	60K-582.96	Đồng Nai	9129	61K-361.16	Bình Dương
1630	60K-682.98	Đồng Nai	4130	60K-561.28	Đồng Nai	6630	60K-585.18	Đồng Nai	9130	61K-364.66	Bình Dương
1631	60K-688.02	Đồng Nai	4131	60K-566.63	Đồng Nai	6631	60K-586.59	Đồng Nai	9131	61K-366.55	Bình Dương
1632	60K-688.16	Đồng Nai	4132	60K-578.59	Đồng Nai	6632	60K-586.83	Đồng Nai	9132	61K-370.69	Bình Dương
1633	60K-689.57	Đồng Nai	4133	60K-579.18	Đồng Nai	6633	60K-588.19	Đồng Nai	9133	61K-372.69	Bình Dương
1634	60K-690.28	Đồng Nai	4134	60K-581.59	Đồng Nai	6634	60K-588.95	Đồng Nai	9134	61K-374.66	Bình Dương
1635	60K-698.38	Đồng Nai	4135	60K-588.25	Đồng Nai	6635	60K-597.96	Đồng Nai	9135	61K-376.69	Bình Dương
1636	61B-040.69	Bình Dương	4136	60K-596.08	Đồng Nai	6636	60K-598.06	Đồng Nai	9136	61K-379.66	Bình Dương
1637	61C-554.44	Bình Dương	4137	60K-596.38	Đồng Nai	6637	60K-598.18	Đồng Nai	9137	61K-381.86	Bình Dương
1638	61C-560.86	Bình Dương	4138	60K-598.26	Đồng Nai	6638	60K-598.19	Đồng Nai	9138	61K-381.89	Bình Dương
1639	61C-568.38	Bình Dương	4139	60K-599.91	Đồng Nai	6639	60K-608.18	Đồng Nai	9139	61K-382.28	Bình Dương
1640	61C-578.29	Bình Dương	4140	60K-599.92	Đồng Nai	6640	60K-609.38	Đồng Nai	9140	61K-384.88	Bình Dương
1641	61C-579.56	Bình Dương	4141	60K-609.58	Đồng Nai	6641	60K-611.96	Đồng Nai	9141	61K-385.39	Bình Dương
1642	61C-580.98	Bình Dương	4142	60K-611.98	Đồng Nai	6642	60K-613.56	Đồng Nai	9142	61K-390.69	Bình Dương
1643	61C-581.58	Bình Dương	4143	60K-613.59	Đồng Nai	6643	60K-618.38	Đồng Nai	9143	61K-390.98	Bình Dương
1644	61C-615.58	Bình Dương	4144	60K-621.58	Đồng Nai	6644	60K-622.98	Đồng Nai	9144	61K-392.66	Bình Dương
1645	61C-632.59	Bình Dương	4145	60K-625.29	Đồng Nai	6645	60K-631.96	Đồng Nai	9145	61K-394.66	Bình Dương
1646	61C-633.58	Bình Dương	4146	60K-625.59	Đồng Nai	6646	60K-633.31	Đồng Nai	9146	61K-400.79	Bình Dương
1647	61C-639.29	Bình Dương	4147	60K-633.58	Đồng Nai	6647	60K-635.38	Đồng Nai	9147	61K-409.86	Bình Dương
1648	61C-639.98	Bình Dương	4148	60K-651.18	Đồng Nai	6648	60K-638.26	Đồng Nai	9148	61K-410.88	Bình Dương
1649	61D-017.99	Bình Dương	4149	60K-653.18	Đồng Nai	6649	60K-638.98	Đồng Nai	9149	61K-420.79	Bình Dương
1650	61K-311.69	Bình Dương	4150	60K-658.08	Đồng Nai	6650	60K-659.06	Đồng Nai	9150	61K-422.25	Bình Dương
1651	61K-316.99	Bình Dương	4151	60K-658.98	Đồng Nai	6651	60K-662.28	Đồng Nai	9151	61K-434.89	Bình Dương
1652	61K-328.69	Bình Dương	4152	60K-665.38	Đồng Nai	6652	60K-683.18	Đồng Nai	9152	61K-436.63	Bình Dương
1653	61K-329.86	Bình Dương	4153	60K-668.02	Đồng Nai	6653	60K-693.56	Đồng Nai	9153	61K-436.79	Bình Dương
1654	61K-330.66	Bình Dương	4154	60K-668.05	Đồng Nai	6654	60K-698.25	Đồng Nai	9154	61K-437.69	Bình Dương
1655	61K-341.88	Bình Dương	4155	60K-668.28	Đồng Nai	6655	61C-560.56	Bình Dương	9155	61K-456.73	Bình Dương
1656	61K-342.68	Bình Dương	4156	60K-678.21	Đồng Nai	6656	61C-561.66	Bình Dương	9156	61K-466.62	Bình Dương
1657	61K-352.99	Bình Dương	4157	60K-678.70	Đồng Nai	6657	61C-561.99	Bình Dương	9157	61K-466.78	Bình Dương
1658	61K-354.45	Bình Dương	4158	60K-679.06	Đồng Nai	6658	61C-567.18	Bình Dương	9158	61K-468.98	Bình Dương
1659	61K-356.79	Bình Dương	4159	60K-680.38	Đồng Nai	6659	61C-568.26	Bình Dương	9159	61K-486.18	Bình Dương
1660	61K-357.35	Bình Dương	4160	60K-682.58	Đồng Nai	6660	61C-568.56	Bình Dương	9160	61K-486.28	Bình Dương
1661	61K-358.28	Bình Dương	4161	60K-689.83	Đồng Nai	6661	61C-569.89	Bình Dương	9161	61K-496.78	Bình Dương
1662	61K-362.99	Bình Dương	4162	60K-690.38	Đồng Nai	6662	61C-570.66	Bình Dương	9162	61K-519.29	Bình Dương
1663	61K-365.86	Bình Dương	4163	60K-698.05	Đồng Nai	6663	61C-570.70	Bình Dương	9163	61K-526.56	Bình Dương
1664	61K-365.99	Bình Dương	4164	60K-698.07	Đồng Nai	6664	61C-576.08	Bình Dương	9164	61K-536.38	Bình Dương
1665	61K-367.66	Bình Dương	4165	60K-698.83	Đồng Nai	6665	61C-581.39	Bình Dương	9165	61K-558.98	Bình Dương
1666	61K-371.86	Bình Dương	4166	60K-699.27	Đồng Nai	6666	61C-618.06	Bình Dương	9166	61K-560.38	Bình Dương
1667	61K-374.74	Bình Dương	4167	60K-699.92	Đồng Nai	6667	61C-622.59	Bình Dương	9167	61K-565.38	Bình Dương
1668	61K-374.88	Bình Dương	4168	60K-700.05	Đồng Nai	6668	61C-623.28	Bình Dương	9168	61K-568.28	Bình Dương
1669	61K-378.98	Bình Dương	4169	61C-557.68	Bình Dương	6669	61C-628.19	Bình Dương	9169	61K-568.59	Bình Dương
1670	61K-379.69	Bình Dương	4170	61C-557.89	Bình Dương	6670	61C-636.08	Bình Dương	9170	61K-581.98	Bình Dương
1671	61K-384.68	Bình Dương	4171	61C-566.79	Bình Dương	6671	61C-639.38	Bình Dương	9171	61K-583.56	Bình Dương
1672	61K-384.84	Bình Dương	4172	61C-569.19	Bình Dương	6672	61K-315.39	Bình Dương	9172	61K-588.36	Bình Dương
1673	61K-387.66	Bình Dương	4173	61C-569.22	Bình Dương	6673	61K-320.86	Bình Dương	9173	61K-589.38	Bình Dương
1674	61K-390.90	Bình Dương	4174	61C-575.99	Bình Dương	6674	61K-327.68	Bình Dương	9174	61K-589.82	Bình Dương
1675	61K-397.69	Bình Dương	4175	61C-582.82	Bình Dương	6675	61K-330.88	Bình Dương	9175	61K-593.96	Bình Dương
1676	61K-399.33	Bình Dương	4176	61C-584.86	Bình Dương	6676	61K-342.66	Bình Dương	9176	61K-599.35	Bình Dương
1677	61K-401.89	Bình Dương	4177	61C-618.36	Bình Dương	6677	61K-342.89	Bình Dương	9177	62A-382.86	Long An
1678	61K-433.86	Bình Dương	4178	61C-628.98	Bình Dương	6678	61K-351.86	Bình Dương	9178	62A-391.86	Long An
1679	61K-456.25	Bình Dương	4179	61K-309.89	Bình Dương	6679	61K-355.69	Bình Dương	9179	62A-391.99	Long An
1680	61K-468.29	Bình Dương	4180	61K-310.39	Bình Dương	6680	61K-362.69	Bình Dương	9180	62A-392.89	Long An
1681	61K-486.96	Bình Dương	4181	61K-310.69	Bình Dương	6681	61K-363.96	Bình Dương	9181	62A-394.79	Long An
1682	61K-488.85	Bình Dương	4182	61K-310.99	Bình Dương	6682	61K-369.39	Bình Dương	9182	62A-397.88	Long An
1683	61K-500.08	Bình Dương	4183	61K-320.88	Bình Dương	6683	61K-374.44	Bình Dương	9183	62A-403.03	Long An
1684	61K-528.19	Bình Dương	4184	61K-323.89	Bình Dương	6684	61K-394.86	Bình Dương	9184	62A-407.77	Long An
1685	61K-536.96	Bình Dương	4185	61K-326.99	Bình Dương	6685	61K-399.85	Bình Dương	9185	62A-408.86	Long An
1686	61K-538.16	Bình Dương	4186	61K-327.99	Bình Dương	6686	61K-404.86	Bình Dương	9186	62A-418.39	Long An
1687	61K-555.87	Bình Dương	4187	61K-333.48	Bình Dương	6687	61K-419.79	Bình Dương	9187	62A-420.86	Long An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1688	61K-555.96	Bình Dương	4188	61K-335.39	Bình Dương	6688	61K-431.89	Bình Dương	9188	62A-423.89	Long An
1689	61K-558.36	Bình Dương	4189	61K-335.69	Bình Dương	6689	61K-433.68	Bình Dương	9189	62A-425.99	Long An
1690	61K-559.98	Bình Dương	4190	61K-336.89	Bình Dương	6690	61K-438.83	Bình Dương	9190	62A-426.79	Long An
1691	61K-565.98	Bình Dương	4191	61K-350.79	Bình Dương	6691	61K-440.66	Bình Dương	9191	62A-426.89	Long An
1692	61K-566.85	Bình Dương	4192	61K-351.88	Bình Dương	6692	61K-456.96	Bình Dương	9192	62A-437.69	Long An
1693	61K-579.16	Bình Dương	4193	61K-355.38	Bình Dương	6693	61K-468.59	Bình Dương	9193	62A-441.88	Long An
1694	61K-582.18	Bình Dương	4194	61K-355.98	Bình Dương	6694	61K-468.95	Bình Dương	9194	62A-448.66	Long An
1695	61K-585.28	Bình Dương	4195	61K-360.69	Bình Dương	6695	61K-486.85	Bình Dương	9195	62A-466.61	Long An
1696	61K-586.57	Bình Dương	4196	61K-360.86	Bình Dương	6696	61K-488.18	Bình Dương	9196	62A-481.23	Long An
1697	61K-593.98	Bình Dương	4197	61K-361.69	Bình Dương	6697	61K-488.36	Bình Dương	9197	62A-486.51	Long An
1698	61K-596.18	Bình Dương	4198	61K-365.96	Bình Dương	6698	61K-488.38	Bình Dương	9198	62A-486.78	Long An
1699	61K-598.02	Bình Dương	4199	61K-374.69	Bình Dương	6699	61K-488.87	Bình Dương	9199	62A-488.95	Long An
1700	61K-598.83	Bình Dương	4200	61K-380.99	Bình Dương	6700	61K-499.90	Bình Dương	9200	62C-189.39	Long An
1701	62A-382.68	Long An	4201	61K-382.89	Bình Dương	6701	61K-505.98	Bình Dương	9201	62C-190.90	Long An
1702	62A-395.99	Long An	4202	61K-385.69	Bình Dương	6702	61K-511.19	Bình Dương	9202	62C-193.68	Long An
1703	62A-397.69	Long An	4203	61K-387.69	Bình Dương	6703	61K-516.28	Bình Dương	9203	62C-198.38	Long An
1704	62A-399.59	Long An	4204	61K-387.86	Bình Dương	6704	61K-522.96	Bình Dương	9204	62C-199.36	Long An
1705	62A-400.99	Long An	4205	61K-394.69	Bình Dương	6705	61K-526.18	Bình Dương	9205	62C-222.53	Long An
1706	62A-401.10	Long An	4206	61K-395.86	Bình Dương	6706	61K-528.38	Bình Dương	9206	63A-272.88	Tiền Giang
1707	62A-401.39	Long An	4207	61K-397.86	Bình Dương	6707	61K-529.16	Bình Dương	9207	63A-284.44	Tiền Giang
1708	62A-401.89	Long An	4208	61K-399.58	Bình Dương	6708	61K-529.19	Bình Dương	9208	63A-285.88	Tiền Giang
1709	62A-402.22	Long An	4209	61K-402.22	Bình Dương	6709	61K-539.26	Bình Dương	9209	63A-288.22	Tiền Giang
1710	62A-409.69	Long An	4210	61K-407.88	Bình Dương	6710	61K-559.16	Bình Dương	9210	63A-292.79	Tiền Giang
1711	62A-410.99	Long An	4211	61K-412.89	Bình Dương	6711	61K-569.16	Bình Dương	9211	63A-295.39	Tiền Giang
1712	62A-415.89	Long An	4212	61K-419.39	Bình Dương	6712	61K-569.58	Bình Dương	9212	63A-332.98	Tiền Giang
1713	62A-416.79	Long An	4213	61K-422.11	Bình Dương	6713	61K-576.98	Bình Dương	9213	63A-336.56	Tiền Giang
1714	62A-421.86	Long An	4214	61K-426.88	Bình Dương	6714	61K-579.06	Bình Dương	9214	63C-207.07	Tiền Giang
1715	62A-423.99	Long An	4215	61K-427.79	Bình Dương	6715	61K-580.56	Bình Dương	9215	63C-211.33	Tiền Giang
1716	62A-430.66	Long An	4216	61K-438.86	Bình Dương	6716	61K-581.23	Bình Dương	9216	63C-218.86	Tiền Giang
1717	62A-442.89	Long An	4217	61K-456.71	Bình Dương	6717	61K-591.98	Bình Dương	9217	63C-219.06	Tiền Giang
1718	62A-456.06	Long An	4218	61K-456.83	Bình Dương	6718	61K-593.38	Bình Dương	9218	63C-238.19	Tiền Giang
1719	62A-456.09	Long An	4219	61K-456.95	Bình Dương	6719	61K-595.36	Bình Dương	9219	63D-012.91	Tiền Giang
1720	62A-456.25	Long An	4220	61K-486.08	Bình Dương	6720	62A-382.89	Long An	9220	64A-173.69	Vĩnh Long
1721	62A-456.96	Long An	4221	61K-488.65	Bình Dương	6721	62A-386.69	Long An	9221	64A-173.99	Vĩnh Long
1722	62A-468.98	Long An	4222	61K-518.29	Bình Dương	6722	62A-393.69	Long An	9222	64A-174.89	Vĩnh Long
1723	62A-488.29	Long An	4223	61K-559.09	Bình Dương	6723	62A-395.69	Long An	9223	64A-178.96	Vĩnh Long
1724	62A-488.87	Long An	4224	61K-559.26	Bình Dương	6724	62A-397.66	Long An	9224	64A-179.96	Vĩnh Long
1725	62C-190.18	Long An	4225	61K-560.12	Bình Dương	6725	62A-401.99	Long An	9225	64A-180.69	Vĩnh Long
1726	62C-191.19	Long An	4226	61K-568.16	Bình Dương	6726	62A-407.07	Long An	9226	64A-182.39	Vĩnh Long
1727	62C-193.83	Long An	4227	61K-587.28	Bình Dương	6727	62A-407.66	Long An	9227	64A-188.11	Vĩnh Long
1728	62C-199.22	Long An	4228	61K-588.09	Bình Dương	6728	62A-412.79	Long An	9228	64A-188.36	Vĩnh Long
1729	62C-205.86	Long An	4229	61K-588.35	Bình Dương	6729	62A-413.33	Long An	9229	64A-188.82	Vĩnh Long
1730	62C-208.18	Long An	4230	61K-589.07	Bình Dương	6730	62A-415.69	Long An	9230	64A-188.83	Vĩnh Long
1731	62C-222.83	Long An	4231	61K-593.56	Bình Dương	6731	62A-417.69	Long An	9231	64A-191.11	Vĩnh Long
1732	62D-011.16	Long An	4232	61K-596.07	Bình Dương	6732	62A-417.99	Long An	9232	64A-195.98	Vĩnh Long
1733	63A-271.11	Tiền Giang	4233	61K-596.83	Bình Dương	6733	62A-435.89	Long An	9233	64A-199.26	Vĩnh Long
1734	63A-277.68	Tiền Giang	4234	61K-598.91	Bình Dương	6734	62A-443.79	Long An	9234	64A-199.35	Vĩnh Long
1735	63A-285.85	Tiền Giang	4235	61K-599.38	Bình Dương	6735	62A-456.98	Long An	9235	64A-200.08	Vĩnh Long
1736	63A-286.89	Tiền Giang	4236	62A-381.69	Long An	6736	62A-478.28	Long An	9236	64C-109.86	Vĩnh Long
1737	63A-286.96	Tiền Giang	4237	62A-387.39	Long An	6737	62A-488.59	Long An	9237	64C-110.66	Vĩnh Long
1738	63A-287.98	Tiền Giang	4238	62A-393.86	Long An	6738	62C-189.68	Long An	9238	64C-110.89	Vĩnh Long
1739	63A-288.36	Tiền Giang	4239	62A-394.99	Long An	6739	62C-189.69	Long An	9239	64C-114.99	Vĩnh Long
1740	63A-288.83	Tiền Giang	4240	62A-396.98	Long An	6740	62C-192.65	Long An	9240	64C-119.09	Vĩnh Long
1741	63A-294.44	Tiền Giang	4241	62A-405.68	Long An	6741	62C-195.58	Long An	9241	65A-412.39	Cần Thơ
1742	63A-298.68	Tiền Giang	4242	62A-420.89	Long An	6742	62C-196.68	Long An	9242	65A-416.79	Cần Thơ
1743	63A-299.65	Tiền Giang	4243	62A-422.55	Long An	6743	62C-199.58	Long An	9243	65A-422.77	Cần Thơ
1744	63A-301.79	Tiền Giang	4244	62A-424.69	Long An	6744	62C-200.69	Long An	9244	65A-422.79	Cần Thơ
1745	63A-304.99	Tiền Giang	4245	62A-424.89	Long An	6745	62C-219.58	Long An	9245	65A-435.39	Cần Thơ
1746	63A-305.55	Tiền Giang	4246	62A-427.79	Long An	6746	62C-222.93	Long An	9246	65A-437.39	Cần Thơ
1747	63A-306.78	Tiền Giang	4247	62A-430.03	Long An	6747	63A-269.89	Tiền Giang	9247	65A-447.79	Cần Thơ
1748	63A-331.96	Tiền Giang	4248	62A-440.69	Long An	6748	63A-274.79	Tiền Giang	9248	65A-450.86	Cần Thơ
1749	63A-333.83	Tiền Giang	4249	62A-441.86	Long An	6749	63A-274.99	Tiền Giang	9249	65A-462.26	Cần Thơ
1750	63C-206.66	Tiền Giang	4250	62A-444.69	Long An	6750	63A-276.86	Tiền Giang	9250	65A-473.39	Cần Thơ
1751	63C-207.77	Tiền Giang	4251	62A-455.53	Long An	6751	63A-277.86	Tiền Giang	9251	65A-476.68	Cần Thơ
1752	63C-208.68	Tiền Giang	4252	62A-456.58	Long An	6752	63A-281.66	Tiền Giang	9252	65A-506.18	Cần Thơ

Ca đầu buổi sáng

Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1753	63C-209.18	Tiền Giang	4253	62A-468.56	Long An	6753	63A-281.79	Tiền Giang	9253	65C-209.69	Cần Thơ
1754	63C-211.18	Tiền Giang	4254	62A-478.19	Long An	6754	63A-283.86	Tiền Giang	9254	65C-211.59	Cần Thơ
1755	63C-211.88	Tiền Giang	4255	62A-488.56	Long An	6755	63A-285.68	Tiền Giang	9255	65C-211.66	Cần Thơ
1756	63C-217.99	Tiền Giang	4256	62A-488.57	Long An	6756	63A-288.11	Tiền Giang	9256	65C-212.38	Cần Thơ
1757	63C-219.56	Tiền Giang	4257	62A-492.96	Long An	6757	63A-290.98	Tiền Giang	9257	65C-262.38	Cần Thơ
1758	63C-229.19	Tiền Giang	4258	62C-191.56	Long An	6758	63A-292.69	Tiền Giang	9258	65C-279.38	Cần Thơ
1759	64A-170.39	Vĩnh Long	4259	62C-192.22	Long An	6759	63A-293.96	Tiền Giang	9259	65D-012.51	Cần Thơ
1760	64A-173.66	Vĩnh Long	4260	62C-192.88	Long An	6760	63A-300.99	Tiền Giang	9260	66A-251.39	Đồng Tháp
1761	64A-174.44	Vĩnh Long	4261	62C-195.38	Long An	6761	63A-301.66	Tiền Giang	9261	66A-251.51	Đồng Tháp
1762	64A-174.69	Vĩnh Long	4262	62C-208.86	Long An	6762	63A-309.98	Tiền Giang	9262	66A-254.89	Đồng Tháp
1763	64A-175.98	Vĩnh Long	4263	62C-218.29	Long An	6763	63A-322.29	Tiền Giang	9263	66A-255.11	Đồng Tháp
1764	64A-185.58	Vĩnh Long	4264	63A-267.99	Tiền Giang	6764	63A-325.98	Tiền Giang	9264	66A-255.58	Đồng Tháp
1765	64A-192.69	Vĩnh Long	4265	63A-271.69	Tiền Giang	6765	63A-329.59	Tiền Giang	9265	66A-259.66	Đồng Tháp
1766	64A-196.18	Vĩnh Long	4266	63A-276.68	Tiền Giang	6766	63A-336.28	Tiền Giang	9266	66A-259.86	Đồng Tháp
1767	64A-198.96	Vĩnh Long	4267	63A-276.79	Tiền Giang	6767	63A-339.58	Tiền Giang	9267	66A-259.88	Đồng Tháp
1768	64A-209.58	Vĩnh Long	4268	63A-279.88	Tiền Giang	6768	63C-202.98	Tiền Giang	9268	66A-263.39	Đồng Tháp
1769	64B-016.78	Vĩnh Long	4269	63A-279.96	Tiền Giang	6769	63C-205.55	Tiền Giang	9269	66A-263.66	Đồng Tháp
1770	64C-111.00	Vĩnh Long	4270	63A-280.68	Tiền Giang	6770	63C-211.99	Tiền Giang	9270	66A-264.88	Đồng Tháp
1771	64C-111.55	Vĩnh Long	4271	63A-282.58	Tiền Giang	6771	63C-216.28	Tiền Giang	9271	66A-266.33	Đồng Tháp
1772	64C-114.68	Vĩnh Long	4272	63A-283.98	Tiền Giang	6772	63C-218.66	Tiền Giang	9272	66A-270.66	Đồng Tháp
1773	64C-138.06	Vĩnh Long	4273	63A-285.38	Tiền Giang	6773	63C-219.66	Tiền Giang	9273	66A-278.89	Đồng Tháp
1774	64D-009.08	Vĩnh Long	4274	63A-287.86	Tiền Giang	6774	63C-236.06	Tiền Giang	9274	66A-279.59	Đồng Tháp
1775	65A-407.68	Cần Thơ	4275	63A-292.88	Tiền Giang	6775	63D-008.66	Tiền Giang	9275	66A-280.00	Đồng Tháp
1776	65A-408.08	Cần Thơ	4276	63A-294.49	Tiền Giang	6776	63D-012.29	Tiền Giang	9276	66A-285.89	Đồng Tháp
1777	65A-419.89	Cần Thơ	4277	63A-298.79	Tiền Giang	6777	63D-012.32	Tiền Giang	9277	66A-286.38	Đồng Tháp
1778	65A-423.39	Cần Thơ	4278	63A-299.25	Tiền Giang	6778	64A-173.86	Vĩnh Long	9278	66A-286.83	Đồng Tháp
1779	65A-425.69	Cần Thơ	4279	63A-326.96	Tiền Giang	6779	64A-179.69	Vĩnh Long	9279	66A-288.95	Đồng Tháp
1780	65A-427.89	Cần Thơ	4280	63A-328.36	Tiền Giang	6780	64A-182.66	Vĩnh Long	9280	66A-290.96	Đồng Tháp
1781	65A-458.79	Cần Thơ	4281	63A-330.12	Tiền Giang	6781	64A-183.39	Vĩnh Long	9281	66A-293.18	Đồng Tháp
1782	65A-462.68	Cần Thơ	4282	63A-336.18	Tiền Giang	6782	64A-190.90	Vĩnh Long	9282	66A-309.18	Đồng Tháp
1783	65A-476.69	Cần Thơ	4283	63A-338.16	Tiền Giang	6783	64A-196.56	Vĩnh Long	9283	66A-316.28	Đồng Tháp
1784	65A-477.86	Cần Thơ	4284	63C-203.38	Tiền Giang	6784	64A-198.35	Vĩnh Long	9284	66C-166.95	Đồng Tháp
1785	65A-512.38	Cần Thơ	4285	63C-204.44	Tiền Giang	6785	64A-208.18	Vĩnh Long	9285	66C-168.08	Đồng Tháp
1786	65A-516.96	Cần Thơ	4286	63C-205.20	Tiền Giang	6786	64A-208.19	Vĩnh Long	9286	66C-168.09	Đồng Tháp
1787	65A-516.98	Cần Thơ	4287	63C-205.89	Tiền Giang	6787	64C-138.28	Vĩnh Long	9287	66C-169.06	Đồng Tháp
1788	65A-518.36	Cần Thơ	4288	63C-211.22	Tiền Giang	6788	64C-139.38	Vĩnh Long	9288	66C-169.25	Đồng Tháp
1789	65A-521.96	Cần Thơ	4289	63C-218.29	Tiền Giang	6789	64D-009.18	Vĩnh Long	9289	66C-169.77	Đồng Tháp
1790	65A-526.28	Cần Thơ	4290	63C-236.96	Tiền Giang	6790	64D-009.98	Vĩnh Long	9290	66C-173.79	Đồng Tháp
1791	65A-528.56	Cần Thơ	4291	63C-239.19	Tiền Giang	6791	65A-409.39	Cần Thơ	9291	66C-176.98	Đồng Tháp
1792	65C-211.38	Cần Thơ	4292	63C-239.56	Tiền Giang	6792	65A-409.66	Cần Thơ	9292	66C-188.29	Đồng Tháp
1793	65D-012.16	Cần Thơ	4293	63D-012.36	Tiền Giang	6793	65A-416.88	Cần Thơ	9293	66C-188.82	Đồng Tháp
1794	65D-012.76	Cần Thơ	4294	63D-012.85	Tiền Giang	6794	65A-417.77	Cần Thơ	9294	66C-190.12	Đồng Tháp
1795	66A-253.66	Đồng Tháp	4295	64A-170.66	Vĩnh Long	6795	65A-418.89	Cần Thơ	9295	67A-282.39	An Giang
1796	66A-253.89	Đồng Tháp	4296	64A-170.89	Vĩnh Long	6796	65A-425.89	Cần Thơ	9296	67A-283.68	An Giang
1797	66A-260.79	Đồng Tháp	4297	64A-177.33	Vĩnh Long	6797	65A-426.39	Cần Thơ	9297	67A-291.79	An Giang
1798	66A-262.39	Đồng Tháp	4298	64A-180.00	Vĩnh Long	6798	65A-435.69	Cần Thơ	9298	67A-291.86	An Giang
1799	66A-270.39	Đồng Tháp	4299	64A-189.55	Vĩnh Long	6799	65A-460.89	Cần Thơ	9299	67A-298.29	An Giang
1800	66A-271.69	Đồng Tháp	4300	64A-192.22	Vĩnh Long	6800	65A-463.89	Cần Thơ	9300	67A-300.55	An Giang
1801	66A-271.89	Đồng Tháp	4301	64A-192.79	Vĩnh Long	6801	65A-465.99	Cần Thơ	9301	67A-300.69	An Giang
1802	66A-280.89	Đồng Tháp	4302	64A-198.06	Vĩnh Long	6802	65A-470.79	Cần Thơ	9302	67A-311.33	An Giang
1803	66A-288.25	Đồng Tháp	4303	64A-198.85	Vĩnh Long	6803	65A-475.68	Cần Thơ	9303	67A-316.58	An Giang
1804	66A-288.58	Đồng Tháp	4304	64C-110.39	Vĩnh Long	6804	65A-476.79	Cần Thơ	9304	67A-316.99	An Giang
1805	66A-288.87	Đồng Tháp	4305	64C-111.22	Vĩnh Long	6805	65A-480.88	Cần Thơ	9305	67A-329.09	An Giang
1806	66A-289.06	Đồng Tháp	4306	64C-111.67	Vĩnh Long	6806	65A-486.89	Cần Thơ	9306	67A-329.56	An Giang
1807	66A-291.38	Đồng Tháp	4307	64C-112.89	Vĩnh Long	6807	65A-487.99	Cần Thơ	9307	67A-336.08	An Giang
1808	66A-291.96	Đồng Tháp	4308	64C-114.66	Vĩnh Long	6808	65A-488.79	Cần Thơ	9308	67A-339.98	An Giang
1809	66A-299.19	Đồng Tháp	4309	64C-119.56	Vĩnh Long	6809	65A-491.19	Cần Thơ	9309	67A-345.96	An Giang
1810	66A-299.26	Đồng Tháp	4310	64C-136.98	Vĩnh Long	6810	65A-519.16	Cần Thơ	9310	67C-171.79	An Giang
1811	66A-300.08	Đồng Tháp	4311	64C-138.16	Vĩnh Long	6811	65A-529.59	Cần Thơ	9311	67C-172.59	An Giang
1812	66A-309.58	Đồng Tháp	4312	64C-138.36	Vĩnh Long	6812	65A-531.98	Cần Thơ	9312	67C-173.56	An Giang
1813	66A-315.67	Đồng Tháp	4313	64C-139.28	Vĩnh Long	6813	65C-209.58	Cần Thơ	9313	67C-178.68	An Giang
1814	66C-161.39	Đồng Tháp	4314	65A-408.66	Cần Thơ	6814	65C-216.69	Cần Thơ	9314	67C-189.59	An Giang
1815	66C-162.22	Đồng Tháp	4315	65A-416.68	Cần Thơ	6815	65C-221.69	Cần Thơ	9315	67D-012.28	An Giang
1816	66C-162.89	Đồng Tháp	4316	65A-420.99	Cần Thơ	6816	65C-262.58	Cần Thơ	9316	67D-012.35	An Giang
1817	66C-164.88	Đồng Tháp	4317	65A-421.69	Cần Thơ	6817	65C-269.19	Cần Thơ	9317	67D-012.52	An Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1818	66C-164.89	Đồng Tháp	4318	65A-423.69	Cần Thơ	6818	66A-242.88	Đồng Tháp	9318	68A-309.86	Kiên Giang
1819	66C-167.65	Đồng Tháp	4319	65A-423.86	Cần Thơ	6819	66A-252.86	Đồng Tháp	9319	68A-313.31	Kiên Giang
1820	66C-188.59	Đồng Tháp	4320	65A-425.39	Cần Thơ	6820	66A-252.98	Đồng Tháp	9320	68A-316.99	Kiên Giang
1821	66C-191.23	Đồng Tháp	4321	65A-427.39	Cần Thơ	6821	66A-255.77	Đồng Tháp	9321	68A-317.68	Kiên Giang
1822	66D-012.83	Đồng Tháp	4322	65A-427.99	Cần Thơ	6822	66A-256.88	Đồng Tháp	9322	68A-318.39	Kiên Giang
1823	67A-280.66	An Giang	4323	65A-428.28	Cần Thơ	6823	66A-257.86	Đồng Tháp	9323	68A-319.89	Kiên Giang
1824	67A-280.79	An Giang	4324	65A-428.66	Cần Thơ	6824	66A-257.88	Đồng Tháp	9324	68A-320.79	Kiên Giang
1825	67A-285.69	An Giang	4325	65A-429.66	Cần Thơ	6825	66A-258.96	Đồng Tháp	9325	68A-323.88	Kiên Giang
1826	67A-285.88	An Giang	4326	65A-438.89	Cần Thơ	6826	66A-260.60	Đồng Tháp	9326	68A-323.89	Kiên Giang
1827	67A-287.77	An Giang	4327	65A-446.69	Cần Thơ	6827	66A-277.66	Đồng Tháp	9327	68A-325.96	Kiên Giang
1828	67A-291.99	An Giang	4328	65A-452.79	Cần Thơ	6828	66A-278.69	Đồng Tháp	9328	68A-327.99	Kiên Giang
1829	67A-293.39	An Giang	4329	65A-472.39	Cần Thơ	6829	66A-285.99	Đồng Tháp	9329	68A-330.86	Kiên Giang
1830	67A-295.69	An Giang	4330	65A-488.33	Cần Thơ	6830	66A-286.58	Đồng Tháp	9330	68A-338.89	Kiên Giang
1831	67A-295.89	An Giang	4331	65A-490.00	Cần Thơ	6831	66A-286.89	Đồng Tháp	9331	68A-339.55	Kiên Giang
1832	67A-297.69	An Giang	4332	65A-518.96	Cần Thơ	6832	66A-287.18	Đồng Tháp	9332	68A-342.79	Kiên Giang
1833	67A-300.39	An Giang	4333	65A-520.12	Cần Thơ	6833	66A-289.25	Đồng Tháp	9333	68A-346.98	Kiên Giang
1834	67A-315.38	An Giang	4334	65C-207.70	Cần Thơ	6834	66A-296.58	Đồng Tháp	9334	68A-350.39	Kiên Giang
1835	67A-333.65	An Giang	4335	65C-222.08	Cần Thơ	6835	66A-297.96	Đồng Tháp	9335	68A-351.39	Kiên Giang
1836	67A-333.76	An Giang	4336	65C-222.33	Cần Thơ	6836	66A-298.16	Đồng Tháp	9336	68A-366.09	Kiên Giang
1837	67A-338.36	An Giang	4337	65C-225.66	Cần Thơ	6837	66A-298.28	Đồng Tháp	9337	68A-366.31	Kiên Giang
1838	67A-338.98	An Giang	4338	65C-267.58	Cần Thơ	6838	66A-298.83	Đồng Tháp	9338	68A-366.38	Kiên Giang
1839	67C-182.38	An Giang	4339	65D-012.96	Cần Thơ	6839	66A-299.85	Đồng Tháp	9339	68A-368.19	Kiên Giang
1840	67C-189.29	An Giang	4340	66A-243.39	Đồng Tháp	6840	66C-164.44	Đồng Tháp	9340	68A-369.19	Kiên Giang
1841	67C-193.98	An Giang	4341	66A-250.68	Đồng Tháp	6841	66C-164.64	Đồng Tháp	9341	68A-371.96	Kiên Giang
1842	68A-310.79	Kiên Giang	4342	66A-252.22	Đồng Tháp	6842	66C-165.56	Đồng Tháp	9342	68A-373.96	Kiên Giang
1843	68A-311.33	Kiên Giang	4343	66A-252.69	Đồng Tháp	6843	66C-166.56	Đồng Tháp	9343	68C-165.56	Kiên Giang
1844	68A-312.86	Kiên Giang	4344	66A-253.79	Đồng Tháp	6844	66C-167.08	Đồng Tháp	9344	68C-169.88	Kiên Giang
1845	68A-314.69	Kiên Giang	4345	66A-253.88	Đồng Tháp	6845	66C-167.76	Đồng Tháp	9345	68C-179.98	Kiên Giang
1846	68A-317.89	Kiên Giang	4346	66A-254.68	Đồng Tháp	6846	66C-167.83	Đồng Tháp	9346	69A-151.88	Cà Mau
1847	68A-323.66	Kiên Giang	4347	66A-256.69	Đồng Tháp	6847	66C-168.33	Đồng Tháp	9347	69A-152.66	Cà Mau
1848	68A-324.69	Kiên Giang	4348	66A-258.85	Đồng Tháp	6848	66C-168.77	Đồng Tháp	9348	69A-153.39	Cà Mau
1849	68A-326.39	Kiên Giang	4349	66A-260.99	Đồng Tháp	6849	66C-169.39	Đồng Tháp	9349	69A-153.96	Cà Mau
1850	68A-326.79	Kiên Giang	4350	66A-261.98	Đồng Tháp	6850	66C-176.99	Đồng Tháp	9350	69A-155.33	Cà Mau
1851	68A-326.99	Kiên Giang	4351	66A-263.79	Đồng Tháp	6851	66C-183.56	Đồng Tháp	9351	69A-162.39	Cà Mau
1852	68A-328.69	Kiên Giang	4352	66A-263.88	Đồng Tháp	6852	66C-186.58	Đồng Tháp	9352	69A-162.96	Cà Mau
1853	68A-329.39	Kiên Giang	4353	66A-265.39	Đồng Tháp	6853	67A-285.89	An Giang	9353	69A-166.18	Cà Mau
1854	68A-330.79	Kiên Giang	4354	66A-267.88	Đồng Tháp	6854	67A-285.98	An Giang	9354	69A-166.62	Cà Mau
1855	68A-336.58	Kiên Giang	4355	66A-269.56	Đồng Tháp	6855	67A-287.66	An Giang	9355	69A-168.96	Cà Mau
1856	68A-339.38	Kiên Giang	4356	66A-270.88	Đồng Tháp	6856	67A-289.69	An Giang	9356	69C-093.68	Cà Mau
1857	68A-342.89	Kiên Giang	4357	66A-280.69	Đồng Tháp	6857	67A-290.79	An Giang	9357	69C-095.69	Cà Mau
1858	68A-343.69	Kiên Giang	4358	66A-280.99	Đồng Tháp	6858	67A-290.86	An Giang	9358	69C-096.59	Cà Mau
1859	68A-350.68	Kiên Giang	4359	66A-282.22	Đồng Tháp	6859	67A-291.89	An Giang	9359	69C-097.38	Cà Mau
1860	68A-358.28	Kiên Giang	4360	66A-282.58	Đồng Tháp	6860	67A-291.98	An Giang	9360	69C-099.58	Cà Mau
1861	68A-362.18	Kiên Giang	4361	66A-282.88	Đồng Tháp	6861	67A-295.79	An Giang	9361	69C-108.36	Cà Mau
1862	68A-363.59	Kiên Giang	4362	66A-285.69	Đồng Tháp	6862	67A-295.86	An Giang	9362	70A-489.69	Tây Ninh
1863	68A-366.81	Kiên Giang	4363	66A-288.59	Đồng Tháp	6863	67A-299.55	An Giang	9363	70A-490.68	Tây Ninh
1864	68A-368.02	Kiên Giang	4364	66A-290.59	Đồng Tháp	6864	67A-300.11	An Giang	9364	70A-490.89	Tây Ninh
1865	68A-368.61	Kiên Giang	4365	66A-293.98	Đồng Tháp	6865	67A-311.86	An Giang	9365	70A-494.79	Tây Ninh
1866	68A-382.19	Kiên Giang	4366	66A-296.08	Đồng Tháp	6866	67A-322.28	An Giang	9366	70A-497.69	Tây Ninh
1867	68C-162.39	Kiên Giang	4367	66A-298.26	Đồng Tháp	6867	67A-333.75	An Giang	9367	70A-501.66	Tây Ninh
1868	68C-162.68	Kiên Giang	4368	66A-299.36	Đồng Tháp	6868	67A-338.16	An Giang	9368	70A-501.86	Tây Ninh
1869	68C-162.88	Kiên Giang	4369	66A-299.93	Đồng Tháp	6869	67A-338.56	An Giang	9369	70A-512.69	Tây Ninh
1870	68C-163.58	Kiên Giang	4370	66C-165.86	Đồng Tháp	6870	67A-345.16	An Giang	9370	70A-512.96	Tây Ninh
1871	68C-164.16	Kiên Giang	4371	66C-166.08	Đồng Tháp	6871	67C-182.99	An Giang	9371	70A-519.39	Tây Ninh
1872	68C-164.89	Kiên Giang	4372	66C-167.28	Đồng Tháp	6872	68A-308.99	Kiên Giang	9372	70A-520.68	Tây Ninh
1873	69A-147.77	Cà Mau	4373	66C-169.00	Đồng Tháp	6873	68A-311.99	Kiên Giang	9373	70A-521.96	Tây Ninh
1874	69A-148.79	Cà Mau	4374	66C-174.88	Đồng Tháp	6874	68A-318.81	Kiên Giang	9374	70A-526.89	Tây Ninh
1875	69A-151.98	Cà Mau	4375	66C-186.38	Đồng Tháp	6875	68A-324.89	Kiên Giang	9375	70A-532.89	Tây Ninh
1876	69A-152.99	Cà Mau	4376	66C-188.26	Đồng Tháp	6876	68A-326.69	Kiên Giang	9376	70A-553.68	Tây Ninh
1877	69A-155.86	Cà Mau	4377	66D-012.81	Đồng Tháp	6877	68A-329.79	Kiên Giang	9377	70A-554.69	Tây Ninh
1878	69A-159.89	Cà Mau	4378	66D-012.82	Đồng Tháp	6878	68A-331.99	Kiên Giang	9378	70A-561.28	Tây Ninh
1879	69A-165.98	Cà Mau	4379	66D-012.95	Đồng Tháp	6879	68A-334.66	Kiên Giang	9379	70A-561.58	Tây Ninh
1880	69A-169.62	Cà Mau	4380	67A-284.68	An Giang	6880	68A-338.16	Kiên Giang	9380	70A-568.95	Tây Ninh
1881	69C-094.39	Cà Mau	4381	67A-289.86	An Giang	6881	68A-351.98	Kiên Giang	9381	70A-569.19	Tây Ninh
1882	69C-096.38	Cà Mau	4382	67A-291.19	An Giang	6882	68A-363.56	Kiên Giang	9382	70A-569.83	Tây Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1883	70A-491.66	Tây Ninh	4383	67A-296.88	An Giang	6883	68A-365.59	Kiên Giang	9383	70A-578.56	Tây Ninh
1884	70A-491.69	Tây Ninh	4384	67A-319.56	An Giang	6884	68A-368.35	Kiên Giang	9384	70A-579.26	Tây Ninh
1885	70A-492.89	Tây Ninh	4385	67A-329.98	An Giang	6885	68A-368.38	Kiên Giang	9385	70A-581.28	Tây Ninh
1886	70A-493.66	Tây Ninh	4386	67A-338.59	An Giang	6886	68A-369.15	Kiên Giang	9386	70A-583.28	Tây Ninh
1887	70A-500.69	Tây Ninh	4387	67A-345.18	An Giang	6887	68C-163.56	Kiên Giang	9387	70A-588.08	Tây Ninh
1888	70A-502.02	Tây Ninh	4388	67B-026.99	An Giang	6888	68C-163.89	Kiên Giang	9388	70A-595.98	Tây Ninh
1889	70A-502.86	Tây Ninh	4389	67B-033.36	An Giang	6889	68C-164.69	Kiên Giang	9389	70B-030.79	Tây Ninh
1890	70A-502.99	Tây Ninh	4390	67C-174.68	An Giang	6890	68C-166.33	Kiên Giang	9390	70C-191.68	Tây Ninh
1891	70A-504.69	Tây Ninh	4391	67C-174.79	An Giang	6891	68C-168.19	Kiên Giang	9391	70C-194.79	Tây Ninh
1892	70A-510.79	Tây Ninh	4392	67C-192.38	An Giang	6892	69A-142.68	Cà Mau	9392	70C-197.18	Tây Ninh
1893	70A-512.88	Tây Ninh	4393	67D-011.19	An Giang	6893	69A-142.79	Cà Mau	9393	70C-197.69	Tây Ninh
1894	70A-518.66	Tây Ninh	4394	67D-011.23	An Giang	6894	69A-148.86	Cà Mau	9394	70C-199.38	Tây Ninh
1895	70A-518.79	Tây Ninh	4395	67D-012.65	An Giang	6895	69A-149.39	Cà Mau	9395	70C-200.69	Tây Ninh
1896	70A-519.91	Tây Ninh	4396	68A-315.39	Kiên Giang	6896	69A-149.69	Cà Mau	9396	70C-201.79	Tây Ninh
1897	70A-519.98	Tây Ninh	4397	68A-316.39	Kiên Giang	6897	69A-149.88	Cà Mau	9397	70C-202.66	Tây Ninh
1898	70A-520.02	Tây Ninh	4398	68A-321.96	Kiên Giang	6898	69A-152.89	Cà Mau	9398	70D-012.23	Tây Ninh
1899	70A-522.00	Tây Ninh	4399	68A-328.66	Kiên Giang	6899	69A-154.44	Cà Mau	9399	70D-012.31	Tây Ninh
1900	70A-527.68	Tây Ninh	4400	68A-332.23	Kiên Giang	6900	69A-154.88	Cà Mau	9400	70D-012.56	Tây Ninh
1901	70A-532.99	Tây Ninh	4401	68A-332.79	Kiên Giang	6901	69A-161.89	Cà Mau	9401	71A-185.86	Bến Tre
1902	70A-536.68	Tây Ninh	4402	68A-336.89	Kiên Giang	6902	69A-166.65	Cà Mau	9402	71A-186.96	Bến Tre
1903	70A-538.99	Tây Ninh	4403	68A-344.66	Kiên Giang	6903	69A-168.08	Cà Mau	9403	71A-188.22	Bến Tre
1904	70A-558.28	Tây Ninh	4404	68A-345.28	Kiên Giang	6904	69A-169.63	Cà Mau	9404	71A-190.99	Bến Tre
1905	70A-563.38	Tây Ninh	4405	68A-349.89	Kiên Giang	6905	69A-171.96	Cà Mau	9405	71A-200.68	Bến Tre
1906	70A-565.08	Tây Ninh	4406	68A-355.51	Kiên Giang	6906	69A-176.26	Cà Mau	9406	71A-222.61	Bến Tre
1907	70A-566.58	Tây Ninh	4407	68A-359.09	Kiên Giang	6907	69C-100.86	Cà Mau	9407	71C-123.35	Bến Tre
1908	70A-568.83	Tây Ninh	4408	68A-361.28	Kiên Giang	6908	69D-002.38	Cà Mau	9408	71C-138.29	Bến Tre
1909	70A-569.58	Tây Ninh	4409	68A-363.18	Kiên Giang	6909	70A-487.69	Tây Ninh	9409	72A-748.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
1910	70A-578.29	Tây Ninh	4410	68A-366.51	Kiên Giang	6910	70A-493.79	Tây Ninh	9410	72A-749.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
1911	70A-580.56	Tây Ninh	4411	68A-366.62	Kiên Giang	6911	70A-495.79	Tây Ninh	9411	72A-751.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
1912	70A-586.57	Tây Ninh	4412	68A-367.98	Kiên Giang	6912	70A-497.88	Tây Ninh	9412	72A-754.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
1913	70A-586.63	Tây Ninh	4413	68A-368.28	Kiên Giang	6913	70A-500.89	Tây Ninh	9413	72A-754.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
1914	70A-588.50	Tây Ninh	4414	68A-368.59	Kiên Giang	6914	70A-501.69	Tây Ninh	9414	72A-756.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
1915	70A-592.96	Tây Ninh	4415	68D-008.28	Kiên Giang	6915	70A-508.08	Tây Ninh	9415	72A-759.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
1916	70A-598.61	Tây Ninh	4416	69A-153.86	Cà Mau	6916	70A-509.66	Tây Ninh	9416	72A-761.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
1917	70A-599.35	Tây Ninh	4417	69A-153.88	Cà Mau	6917	70A-513.33	Tây Ninh	9417	72A-761.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
1918	70C-192.79	Tây Ninh	4418	69A-158.79	Cà Mau	6918	70A-514.66	Tây Ninh	9418	72A-763.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
1919	70C-193.86	Tây Ninh	4419	69A-163.96	Cà Mau	6919	70A-514.69	Tây Ninh	9419	72A-764.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
1920	70C-196.56	Tây Ninh	4420	69A-166.63	Cà Mau	6920	70A-515.96	Tây Ninh	9420	72A-766.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
1921	70C-197.19	Tây Ninh	4421	69A-168.25	Cà Mau	6921	70A-518.83	Tây Ninh	9421	72A-768.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
1922	70D-012.26	Tây Ninh	4422	69C-095.39	Cà Mau	6922	70A-519.88	Tây Ninh	9422	72A-769.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
1923	71A-182.79	Bến Tre	4423	69C-095.68	Cà Mau	6923	70A-520.66	Tây Ninh	9423	72A-775.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
1924	71A-187.69	Bến Tre	4424	69C-096.39	Cà Mau	6924	70A-522.68	Tây Ninh	9424	72A-775.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
1925	71A-188.00	Bến Tre	4425	69C-097.59	Cà Mau	6925	70A-523.39	Tây Ninh	9425	72A-780.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
1926	71A-190.79	Bến Tre	4426	69C-099.18	Cà Mau	6926	70A-536.99	Tây Ninh	9426	72A-780.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
1927	71A-199.22	Bến Tre	4427	69C-099.38	Cà Mau	6927	70A-544.79	Tây Ninh	9427	72A-782.28	Bà Rịa - Vũng Tàu
1928	71A-199.68	Bến Tre	4428	70A-489.66	Tây Ninh	6928	70A-548.99	Tây Ninh	9428	72A-783.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
1929	71A-218.16	Bến Tre	4429	70A-489.68	Tây Ninh	6929	70A-558.56	Tây Ninh	9429	72A-800.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
1930	71C-123.15	Bến Tre	4430	70A-497.39	Tây Ninh	6930	70A-558.96	Tây Ninh	9430	72A-808.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
1931	71C-123.86	Bến Tre	4431	70A-502.88	Tây Ninh	6931	70A-559.58	Tây Ninh	9431	72A-815.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
1932	72A-751.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4432	70A-505.99	Tây Ninh	6932	70A-560.98	Tây Ninh	9432	72A-818.16	Bà Rịa - Vũng Tàu
1933	72A-754.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	4433	70A-508.66	Tây Ninh	6933	70A-562.18	Tây Ninh	9433	72A-818.36	Bà Rịa - Vũng Tàu
1934	72A-755.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	4434	70A-509.88	Tây Ninh	6934	70A-563.18	Tây Ninh	9434	72A-823.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
1935	72A-756.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4435	70A-511.39	Tây Ninh	6935	70A-563.58	Tây Ninh	9435	72A-838.19	Bà Rịa - Vũng Tàu
1936	72A-758.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4436	70A-512.21	Tây Ninh	6936	70A-563.98	Tây Ninh	9436	72A-838.59	Bà Rịa - Vũng Tàu
1937	72A-760.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	4437	70A-513.13	Tây Ninh	6937	70A-580.59	Tây Ninh	9437	72A-839.08	Bà Rịa - Vũng Tàu
1938	72A-760.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	4438	70A-517.86	Tây Ninh	6938	70A-583.18	Tây Ninh	9438	72A-839.26	Bà Rịa - Vũng Tàu
1939	72A-761.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	4439	70A-526.99	Tây Ninh	6939	70A-586.38	Tây Ninh	9439	72A-839.28	Bà Rịa - Vũng Tàu
1940	72A-763.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	4440	70A-551.68	Tây Ninh	6940	70A-588.28	Tây Ninh	9440	72A-862.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
1941	72A-764.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4441	70A-551.69	Tây Ninh	6941	70A-589.36	Tây Ninh	9441	72A-866.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
1942	72A-766.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	4442	70A-555.91	Tây Ninh	6942	70A-589.63	Tây Ninh	9442	72A-869.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
1943	72A-768.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4443	70A-556.08	Tây Ninh	6943	70A-596.58	Tây Ninh	9443	72A-869.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
1944	72A-770.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	4444	70A-556.38	Tây Ninh	6944	70A-596.65	Tây Ninh	9444	72A-880.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
1945	72A-771.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4445	70A-566.59	Tây Ninh	6945	70A-599.01	Tây Ninh	9445	72A-881.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
1946	72A-773.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	4446	70A-568.09	Tây Ninh	6946	70A-599.10	Tây Ninh	9446	72C-221.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
1947	72A-773.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	4447	70A-568.15	Tây Ninh	6947	70A-599.15	Tây Ninh	9447	72C-222.78	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1948	72A-774.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	4448	70A-582.08	Tây Ninh	6948	70C-196.18	Tây Ninh	9448	72C-224.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
1949	72A-782.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	4449	70A-582.98	Tây Ninh	6949	70C-208.08	Tây Ninh	9449	72C-225.56	Bà Rịa - Vũng Tàu
1950	72A-784.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	4450	70A-585.18	Tây Ninh	6950	70D-011.23	Tây Ninh	9450	72C-266.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
1951	72A-785.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	4451	70A-588.51	Tây Ninh	6951	70D-012.28	Tây Ninh	9451	73A-325.68	Quảng Bình
1952	72A-804.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4452	70A-588.96	Tây Ninh	6952	70D-012.61	Tây Ninh	9452	73A-327.79	Quảng Bình
1953	72A-821.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	4453	70A-593.58	Tây Ninh	6953	71A-182.86	Bến Tre	9453	73A-329.69	Quảng Bình
1954	72A-825.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	4454	70A-609.98	Tây Ninh	6954	71A-185.89	Bến Tre	9454	73A-329.79	Quảng Bình
1955	72A-861.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	4455	70C-191.88	Tây Ninh	6955	71A-188.11	Bến Tre	9455	73A-329.92	Quảng Bình
1956	72A-861.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	4456	70C-216.78	Tây Ninh	6956	71A-190.86	Bến Tre	9456	73A-332.88	Quảng Bình
1957	72A-863.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	4457	70C-218.58	Tây Ninh	6957	71A-191.98	Bến Tre	9457	73A-334.79	Quảng Bình
1958	72A-866.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	4458	70D-012.15	Tây Ninh	6958	71A-200.06	Bến Tre	9458	73A-335.53	Quảng Bình
1959	72A-868.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	4459	70D-012.76	Tây Ninh	6959	71A-216.28	Bến Tre	9459	73A-351.88	Quảng Bình
1960	72A-869.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	4460	71A-184.88	Bến Tre	6960	71A-222.71	Bến Tre	9460	73A-353.89	Quảng Bình
1961	72A-869.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	4461	71A-185.68	Bến Tre	6961	71C-125.68	Bến Tre	9461	73A-358.56	Quảng Bình
1962	72A-872.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	4462	71A-193.69	Bến Tre	6962	71C-126.69	Bến Tre	9462	73A-366.85	Quảng Bình
1963	72A-880.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	4463	71C-122.26	Bến Tre	6963	71C-128.56	Bến Tre	9463	73A-369.25	Quảng Bình
1964	72C-222.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4464	71C-122.88	Bến Tre	6964	71C-129.86	Bến Tre	9464	73A-369.27	Quảng Bình
1965	72C-225.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	4465	71C-128.58	Bến Tre	6965	71C-136.56	Bến Tre	9465	73A-376.58	Quảng Bình
1966	72C-225.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	4466	71D-008.38	Bến Tre	6966	71C-136.98	Bến Tre	9466	73A-380.59	Quảng Bình
1967	72C-229.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	4467	72A-750.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	6967	72A-757.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	9467	73A-382.96	Quảng Bình
1968	73A-331.31	Quảng Bình	4468	72A-750.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	6968	72A-758.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9468	73D-012.15	Quảng Bình
1969	73A-367.96	Quảng Bình	4469	72A-752.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	6969	72A-760.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	9469	74A-242.39	Quảng Trị
1970	73A-368.35	Quảng Bình	4470	72A-758.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	6970	72A-761.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9470	74A-242.68	Quảng Trị
1971	73A-369.50	Quảng Bình	4471	72A-759.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6971	72A-762.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9471	74A-243.69	Quảng Trị
1972	73A-369.65	Quảng Bình	4472	72A-760.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6972	72A-762.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9472	74A-247.66	Quảng Trị
1973	73A-383.18	Quảng Bình	4473	72A-763.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	6973	72A-763.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9473	74A-252.89	Quảng Trị
1974	73C-167.68	Quảng Bình	4474	72A-764.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	6974	72A-763.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9474	74A-253.69	Quảng Trị
1975	73C-173.88	Quảng Bình	4475	72A-765.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	6975	72A-766.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	9475	74A-258.85	Quảng Trị
1976	73C-178.59	Quảng Bình	4476	72A-766.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	6976	72A-770.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9476	74A-268.83	Quảng Trị
1977	73C-179.89	Quảng Bình	4477	72A-766.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	6977	72A-771.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9477	74A-278.18	Quảng Trị
1978	73C-181.56	Quảng Bình	4478	72A-770.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	6978	72A-772.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9478	74A-282.59	Quảng Trị
1979	73C-182.56	Quảng Bình	4479	72A-771.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6979	72A-776.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	9479	74A-283.09	Quảng Trị
1980	73C-192.56	Quảng Bình	4480	72A-772.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	6980	72A-777.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	9480	74A-287.56	Quảng Trị
1981	73C-193.96	Quảng Bình	4481	72A-781.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6981	72A-777.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	9481	74C-127.89	Quảng Trị
1982	73C-196.38	Quảng Bình	4482	72A-795.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	6982	72A-780.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9482	74C-128.36	Quảng Trị
1983	74A-254.44	Quảng Trị	4483	72A-809.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	6983	72A-780.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9483	74C-128.38	Quảng Trị
1984	74A-260.86	Quảng Trị	4484	72A-819.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	6984	72A-792.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9484	74C-128.95	Quảng Trị
1985	74A-261.11	Quảng Trị	4485	72A-829.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	6985	72A-803.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	9485	74C-129.12	Quảng Trị
1986	74A-265.88	Quảng Trị	4486	72A-831.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	6986	72A-809.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	9486	74C-130.00	Quảng Trị
1987	74A-269.98	Quảng Trị	4487	72A-832.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	6987	72A-818.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	9487	74D-012.29	Quảng Trị
1988	74A-279.06	Quảng Trị	4488	72A-836.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	6988	72A-822.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	9488	74D-012.36	Quảng Trị
1989	74A-286.18	Quảng Trị	4489	72A-839.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	6989	72A-833.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	9489	74D-012.65	Quảng Trị
1990	74C-126.86	Quảng Trị	4490	72A-869.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	6990	72A-835.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	9490	74D-012.75	Quảng Trị
1991	74C-127.86	Quảng Trị	4491	72A-869.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	6991	72A-853.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	9491	75A-342.79	Thừa Thiên Huế
1992	74C-129.29	Quảng Trị	4492	72A-871.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	6992	72A-858.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	9492	75A-357.39	Thừa Thiên Huế
1993	74C-129.83	Quảng Trị	4493	72A-876.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	6993	72A-860.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	9493	75A-367.79	Thừa Thiên Huế
1994	74C-130.69	Quảng Trị	4494	72A-880.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	6994	72A-860.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	9494	75A-381.08	Thừa Thiên Huế
1995	74C-131.39	Quảng Trị	4495	72C-222.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	6995	72A-866.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	9495	75A-381.59	Thừa Thiên Huế
1996	74D-012.51	Quảng Trị	4496	72C-225.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6996	72A-868.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	9496	75A-388.84	Thừa Thiên Huế
1997	74D-012.58	Quảng Trị	4497	72C-265.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	6997	72A-869.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	9497	75A-389.02	Thừa Thiên Huế
1998	75A-336.99	Thừa Thiên Huế	4498	72C-266.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	6998	72A-871.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	9498	75A-389.23	Thừa Thiên Huế
1999	75A-350.86	Thừa Thiên Huế	4499	72C-269.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	6999	72A-881.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	9499	75A-396.38	Thừa Thiên Huế
2000	75A-352.88	Thừa Thiên Huế	4500	73A-326.98	Quảng Bình	7000	72A-883.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	9500	75A-398.18	Thừa Thiên Huế
2001	75A-353.88	Thừa Thiên Huế	4501	73A-328.89	Quảng Bình	7001	72C-222.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9501	75A-398.91	Thừa Thiên Huế
2002	75A-353.96	Thừa Thiên Huế	4502	73A-330.39	Quảng Bình	7002	72C-223.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9502	75A-399.25	Thừa Thiên Huế
2003	75A-354.66	Thừa Thiên Huế	4503	73A-330.66	Quảng Bình	7003	72C-226.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	9503	75A-399.56	Thừa Thiên Huế
2004	75A-354.69	Thừa Thiên Huế	4504	73A-335.36	Quảng Bình	7004	72C-229.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	9504	75C-159.18	Thừa Thiên Huế
2005	75A-354.79	Thừa Thiên Huế	4505	73A-356.38	Quảng Bình	7005	72C-279.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	9505	75D-012.16	Thừa Thiên Huế
2006	75A-355.22	Thừa Thiên Huế	4506	73A-360.98	Quảng Bình	7006	73A-320.99	Quảng Bình	9506	75D-012.78	Thừa Thiên Huế
2007	75A-358.86	Thừa Thiên Huế	4507	73A-361.28	Quảng Bình	7007	73A-323.69	Quảng Bình	9507	75D-012.91	Thừa Thiên Huế
2008	75A-360.88	Thừa Thiên Huế	4508	73A-369.15	Quảng Bình	7008	73A-327.88	Quảng Bình	9508	76A-287.88	Quảng Ngãi
2009	75A-361.98	Thừa Thiên Huế	4509	73C-175.89	Quảng Bình	7009	73A-328.79	Quảng Bình	9509	76A-288.22	Quảng Ngãi
2010	75A-363.39	Thừa Thiên Huế	4510	73C-184.99	Quảng Bình	7010	73A-328.96	Quảng Bình	9510	76A-290.68	Quảng Ngãi
2011	75A-363.98	Thừa Thiên Huế	4511	73C-188.85	Quảng Bình	7011	73A-351.86	Quảng Bình	9511	76A-293.79	Quảng Ngãi
2012	75A-363.99	Thừa Thiên Huế	4512	73C-191.56	Quảng Bình	7012	73A-355.35	Quảng Bình	9512	76A-309.66	Quảng Ngãi

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2013	75A-371.96	Thừa Thiên Huế	4513	73C-193.38	Quảng Bình	7013	73A-367.58	Quảng Bình	9513	76A-311.19	Quảng Ngãi
2014	75A-389.35	Thừa Thiên Huế	4514	73D-012.06	Quảng Bình	7014	73A-368.28	Quảng Bình	9514	76C-163.89	Quảng Ngãi
2015	75A-389.85	Thừa Thiên Huế	4515	74A-251.96	Quảng Trị	7015	73A-368.65	Quảng Bình	9515	76C-164.64	Quảng Ngãi
2016	75A-396.83	Thừa Thiên Huế	4516	74A-252.66	Quảng Trị	7016	73A-378.09	Quảng Bình	9516	76C-171.72	Quảng Ngãi
2017	75A-399.65	Thừa Thiên Huế	4517	74A-255.39	Quảng Trị	7017	73A-381.06	Quảng Bình	9517	76C-171.86	Quảng Ngãi
2018	75C-158.98	Thừa Thiên Huế	4518	74A-257.68	Quảng Trị	7018	73B-016.78	Quảng Bình	9518	76C-179.18	Quảng Ngãi
2019	75C-161.36	Thừa Thiên Huế	4519	74A-264.86	Quảng Trị	7019	73C-172.34	Quảng Bình	9519	76D-008.98	Quảng Ngãi
2020	75D-012.15	Thừa Thiên Huế	4520	74A-269.19	Quảng Trị	7020	73C-176.67	Quảng Bình	9520	76D-012.93	Quảng Ngãi
2021	75D-012.29	Thừa Thiên Huế	4521	74A-269.28	Quảng Trị	7021	73C-179.09	Quảng Bình	9521	77A-296.68	Bình Định
2022	76A-288.55	Quảng Ngãi	4522	74A-279.08	Quảng Trị	7022	73C-192.38	Quảng Bình	9522	77A-303.99	Bình Định
2023	76A-292.66	Quảng Ngãi	4523	74A-286.95	Quảng Trị	7023	73D-012.08	Quảng Bình	9523	77A-305.50	Bình Định
2024	76A-292.96	Quảng Ngãi	4524	74C-127.88	Quảng Trị	7024	74A-243.88	Quảng Trị	9524	77A-305.89	Bình Định
2025	76A-294.86	Quảng Ngãi	4525	74C-128.00	Quảng Trị	7025	74A-245.98	Quảng Trị	9525	77A-306.39	Bình Định
2026	76A-296.68	Quảng Ngãi	4526	74C-129.11	Quảng Trị	7026	74A-246.46	Quảng Trị	9526	77A-306.79	Bình Định
2027	76A-297.97	Quảng Ngãi	4527	74C-132.56	Quảng Trị	7027	74A-251.68	Quảng Trị	9527	77A-310.68	Bình Định
2028	76A-303.89	Quảng Ngãi	4528	74C-133.38	Quảng Trị	7028	74A-254.69	Quảng Trị	9528	77A-311.44	Bình Định
2029	76A-308.08	Quảng Ngãi	4529	74D-012.09	Quảng Trị	7029	74A-258.66	Quảng Trị	9529	77A-311.99	Bình Định
2030	76A-322.28	Quảng Ngãi	4530	75A-341.39	Thừa Thiên Huế	7030	74A-266.33	Quảng Trị	9530	77A-314.88	Bình Định
2031	76A-331.23	Quảng Ngãi	4531	75A-349.68	Thừa Thiên Huế	7031	74A-269.56	Quảng Trị	9531	77A-319.91	Bình Định
2032	76A-333.87	Quảng Ngãi	4532	75A-351.68	Thừa Thiên Huế	7032	74A-280.59	Quảng Trị	9532	77A-321.69	Bình Định
2033	76A-335.98	Quảng Ngãi	4533	75A-351.88	Thừa Thiên Huế	7033	74A-283.96	Quảng Trị	9533	77A-323.69	Bình Định
2034	76A-336.59	Quảng Ngãi	4534	75A-353.35	Thừa Thiên Huế	7034	74C-128.55	Quảng Trị	9534	77A-332.32	Bình Định
2035	76C-162.88	Quảng Ngãi	4535	75A-359.66	Thừa Thiên Huế	7035	74C-129.86	Quảng Trị	9535	77A-335.69	Bình Định
2036	76C-164.99	Quảng Ngãi	4536	75A-360.79	Thừa Thiên Huế	7036	74D-012.56	Quảng Trị	9536	77A-336.58	Bình Định
2037	76C-165.89	Quảng Ngãi	4537	75A-362.89	Thừa Thiên Huế	7037	75A-338.99	Thừa Thiên Huế	9537	77A-345.98	Bình Định
2038	76C-166.44	Quảng Ngãi	4538	75A-382.98	Thừa Thiên Huế	7038	75A-349.86	Thừa Thiên Huế	9538	77A-355.96	Bình Định
2039	76C-170.07	Quảng Ngãi	4539	75A-386.98	Thừa Thiên Huế	7039	75A-351.39	Thừa Thiên Huế	9539	77A-355.98	Bình Định
2040	76C-170.89	Quảng Ngãi	4540	75A-388.85	Thừa Thiên Huế	7040	75A-354.54	Thừa Thiên Huế	9540	77A-366.56	Bình Định
2041	76C-171.38	Quảng Ngãi	4541	75A-389.92	Thừa Thiên Huế	7041	75A-356.88	Thừa Thiên Huế	9541	77A-366.59	Bình Định
2042	76C-171.89	Quảng Ngãi	4542	75A-396.95	Thừa Thiên Huế	7042	75A-360.00	Thừa Thiên Huế	9542	77A-368.97	Bình Định
2043	76C-181.98	Quảng Ngãi	4543	75A-398.25	Thừa Thiên Huế	7043	75A-363.96	Thừa Thiên Huế	9543	77C-243.68	Bình Định
2044	76D-008.68	Quảng Ngãi	4544	75A-398.96	Thừa Thiên Huế	7044	75A-364.89	Thừa Thiên Huế	9544	77C-248.86	Bình Định
2045	76D-012.61	Quảng Ngãi	4545	75A-399.28	Thừa Thiên Huế	7045	75A-365.58	Thừa Thiên Huế	9545	78A-188.96	Phù Yên
2046	76D-012.83	Quảng Ngãi	4546	75D-012.02	Thừa Thiên Huế	7046	75A-380.98	Thừa Thiên Huế	9546	78A-193.68	Phù Yên
2047	77A-303.86	Bình Định	4547	75D-012.09	Thừa Thiên Huế	7047	75A-389.65	Thừa Thiên Huế	9547	78A-195.98	Phù Yên
2048	77A-316.89	Bình Định	4548	76A-291.79	Quảng Ngãi	7048	75A-393.58	Thừa Thiên Huế	9548	78A-200.69	Phù Yên
2049	77A-336.55	Bình Định	4549	76A-292.69	Quảng Ngãi	7049	75A-396.12	Thừa Thiên Huế	9549	78A-222.84	Phù Yên
2050	77A-339.36	Bình Định	4550	76A-293.96	Quảng Ngãi	7050	75A-398.63	Thừa Thiên Huế	9550	78A-222.96	Phù Yên
2051	77A-365.67	Bình Định	4551	76A-295.66	Quảng Ngãi	7051	75A-399.90	Thừa Thiên Huế	9551	78C-128.96	Phù Yên
2052	77A-369.97	Bình Định	4552	76A-295.86	Quảng Ngãi	7052	75C-160.12	Thừa Thiên Huế	9552	78D-006.59	Phù Yên
2053	77C-241.11	Bình Định	4553	76A-301.89	Quảng Ngãi	7053	75D-012.08	Thừa Thiên Huế	9553	79A-502.99	Khánh Hòa
2054	77C-241.89	Bình Định	4554	76A-304.89	Quảng Ngãi	7054	75D-012.58	Thừa Thiên Huế	9554	79A-509.98	Khánh Hòa
2055	77C-242.39	Bình Định	4555	76A-319.06	Quảng Ngãi	7055	75D-012.82	Thừa Thiên Huế	9555	79A-512.99	Khánh Hòa
2056	77C-243.66	Bình Định	4556	76A-336.96	Quảng Ngãi	7056	76A-285.69	Quảng Ngãi	9556	79A-514.14	Khánh Hòa
2057	77C-244.66	Bình Định	4557	76C-165.65	Quảng Ngãi	7057	76A-290.98	Quảng Ngãi	9557	79A-515.66	Khánh Hòa
2058	77C-244.77	Bình Định	4558	76C-167.69	Quảng Ngãi	7058	76A-293.88	Quảng Ngãi	9558	79A-517.69	Khánh Hòa
2059	77C-246.24	Bình Định	4559	76C-167.86	Quảng Ngãi	7059	76A-294.69	Quảng Ngãi	9559	79A-524.89	Khánh Hòa
2060	77C-262.38	Bình Định	4560	76C-172.22	Quảng Ngãi	7060	76A-297.77	Quảng Ngãi	9560	79A-529.18	Khánh Hòa
2061	77C-265.58	Bình Định	4561	77A-298.68	Bình Định	7061	76A-300.39	Quảng Ngãi	9561	79A-534.69	Khánh Hòa
2062	77C-266.98	Bình Định	4562	77A-308.80	Bình Định	7062	76A-309.68	Quảng Ngãi	9562	79A-540.79	Khánh Hòa
2063	78A-185.68	Phù Yên	4563	77A-311.22	Bình Định	7063	76A-311.33	Quảng Ngãi	9563	79A-555.84	Khánh Hòa
2064	78A-190.89	Phù Yên	4564	77A-315.15	Bình Định	7064	76A-312.21	Quảng Ngãi	9564	79A-555.91	Khánh Hòa
2065	78A-193.93	Phù Yên	4565	77A-315.69	Bình Định	7065	76A-326.58	Quảng Ngãi	9565	79A-558.09	Khánh Hòa
2066	78A-194.68	Phù Yên	4566	77A-326.69	Bình Định	7066	76A-328.26	Quảng Ngãi	9566	79A-559.29	Khánh Hòa
2067	78A-194.79	Phù Yên	4567	77A-328.69	Bình Định	7067	76A-328.96	Quảng Ngãi	9567	79A-562.96	Khánh Hòa
2068	78A-195.86	Phù Yên	4568	77A-332.39	Bình Định	7068	76C-165.66	Quảng Ngãi	9568	79A-565.98	Khánh Hòa
2069	78A-195.96	Phù Yên	4569	77A-337.86	Bình Định	7069	76C-165.68	Quảng Ngãi	9569	79A-569.05	Khánh Hòa
2070	78A-201.86	Phù Yên	4570	77A-359.98	Bình Định	7070	76C-165.69	Quảng Ngãi	9570	79A-569.82	Khánh Hòa
2071	78A-206.06	Phù Yên	4571	77A-361.98	Bình Định	7071	76C-170.86	Quảng Ngãi	9571	79A-569.98	Khánh Hòa
2072	78A-222.76	Phù Yên	4572	77A-365.18	Bình Định	7072	76C-178.59	Quảng Ngãi	9572	79A-582.18	Khánh Hòa
2073	78C-129.58	Phù Yên	4573	77A-366.78	Bình Định	7073	77A-301.01	Bình Định	9573	79A-588.96	Khánh Hòa
2074	79A-501.69	Khánh Hòa	4574	77A-366.97	Bình Định	7074	77A-306.86	Bình Định	9574	79A-593.98	Khánh Hòa
2075	79A-501.88	Khánh Hòa	4575	77A-368.19	Bình Định	7075	77A-308.08	Bình Định	9575	79C-211.89	Khánh Hòa
2076	79A-502.89	Khánh Hòa	4576	77A-368.28	Bình Định	7076	77A-309.79	Bình Định	9576	79C-215.86	Khánh Hòa
2077	79A-506.99	Khánh Hòa	4577	77C-263.98	Bình Định	7077	77A-311.89	Bình Định	9577	79C-217.68	Khánh Hòa

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2078	79A-507.66	Khánh Hòa	4578	77C-265.38	Bình Định	7078	77A-312.96	Bình Định	9578	79C-218.26	Khánh Hòa
2079	79A-508.80	Khánh Hòa	4579	78A-183.69	Phủ Yên	7079	77A-314.79	Bình Định	9579	79C-218.59	Khánh Hòa
2080	79A-509.69	Khánh Hòa	4580	78A-184.44	Phủ Yên	7080	77A-316.88	Bình Định	9580	79C-230.12	Khánh Hòa
2081	79A-510.01	Khánh Hòa	4581	78A-188.39	Phủ Yên	7081	77A-316.99	Bình Định	9581	81A-377.39	Gia Lai
2082	79A-511.00	Khánh Hòa	4582	78A-192.88	Phủ Yên	7082	77A-330.88	Bình Định	9582	81A-381.66	Gia Lai
2083	79A-512.12	Khánh Hòa	4583	78A-196.79	Phủ Yên	7083	77A-330.89	Bình Định	9583	81A-386.69	Gia Lai
2084	79A-512.86	Khánh Hòa	4584	78A-197.66	Phủ Yên	7084	77A-353.38	Bình Định	9584	81A-394.49	Gia Lai
2085	79A-513.98	Khánh Hòa	4585	78A-199.00	Phủ Yên	7085	77A-362.96	Bình Định	9585	81A-394.88	Gia Lai
2086	79A-514.39	Khánh Hòa	4586	78A-201.66	Phủ Yên	7086	77A-363.18	Bình Định	9586	81A-395.68	Gia Lai
2087	79A-514.89	Khánh Hòa	4587	78A-202.39	Phủ Yên	7087	77A-366.58	Bình Định	9587	81A-397.66	Gia Lai
2088	79A-515.39	Khánh Hòa	4588	78A-204.79	Phủ Yên	7088	77A-366.81	Bình Định	9588	81A-402.39	Gia Lai
2089	79A-517.39	Khánh Hòa	4589	78A-209.08	Phủ Yên	7089	77A-367.96	Bình Định	9589	81A-408.89	Gia Lai
2090	79A-524.39	Khánh Hòa	4590	78A-225.98	Phủ Yên	7090	77A-368.85	Bình Định	9590	81A-417.86	Gia Lai
2091	79A-524.44	Khánh Hòa	4591	78C-126.59	Phủ Yên	7091	77A-369.38	Bình Định	9591	81A-421.79	Gia Lai
2092	79A-525.69	Khánh Hòa	4592	78C-129.19	Phủ Yên	7092	77C-238.86	Bình Định	9592	81A-423.86	Gia Lai
2093	79A-533.36	Khánh Hòa	4593	78C-129.26	Phủ Yên	7093	77C-241.68	Bình Định	9593	81A-456.02	Gia Lai
2094	79A-533.38	Khánh Hòa	4594	78D-009.36	Phủ Yên	7094	77C-242.69	Bình Định	9594	81A-456.07	Gia Lai
2095	79A-559.06	Khánh Hòa	4595	79A-498.68	Khánh Hòa	7095	77C-245.39	Bình Định	9595	81A-456.26	Gia Lai
2096	79A-563.98	Khánh Hòa	4596	79A-500.69	Khánh Hòa	7096	77C-265.98	Bình Định	9596	81A-456.29	Gia Lai
2097	79A-565.18	Khánh Hòa	4597	79A-501.86	Khánh Hòa	7097	77D-003.38	Bình Định	9597	81A-456.97	Gia Lai
2098	79A-590.28	Khánh Hòa	4598	79A-502.39	Khánh Hòa	7098	78A-194.39	Phủ Yên	9598	81A-469.35	Gia Lai
2099	79A-592.28	Khánh Hòa	4599	79A-504.40	Khánh Hòa	7099	78A-195.68	Phủ Yên	9599	81B-029.98	Gia Lai
2100	79C-208.66	Khánh Hòa	4600	79A-506.68	Khánh Hòa	7100	78A-198.39	Phủ Yên	9600	81B-030.12	Gia Lai
2101	79C-210.68	Khánh Hòa	4601	79A-507.70	Khánh Hòa	7101	78A-199.58	Phủ Yên	9601	81B-031.96	Gia Lai
2102	79C-210.89	Khánh Hòa	4602	79A-507.86	Khánh Hòa	7102	78A-200.68	Phủ Yên	9602	81C-255.39	Gia Lai
2103	79D-012.05	Khánh Hòa	4603	79A-509.89	Khánh Hòa	7103	78A-205.39	Phủ Yên	9603	81C-258.06	Gia Lai
2104	79D-012.38	Khánh Hòa	4604	79A-510.68	Khánh Hòa	7104	78A-206.98	Phủ Yên	9604	81C-258.18	Gia Lai
2105	79D-012.76	Khánh Hòa	4605	79A-512.66	Khánh Hòa	7105	78A-216.56	Phủ Yên	9605	81C-258.33	Gia Lai
2106	79D-012.95	Khánh Hòa	4606	79A-513.96	Khánh Hòa	7106	78A-216.78	Phủ Yên	9606	81C-258.86	Gia Lai
2107	81A-378.39	Gia Lai	4607	79A-519.66	Khánh Hòa	7107	78A-218.38	Phủ Yên	9607	81C-259.16	Gia Lai
2108	81A-386.99	Gia Lai	4608	79A-520.79	Khánh Hòa	7108	78A-222.82	Phủ Yên	9608	81C-259.29	Gia Lai
2109	81A-388.33	Gia Lai	4609	79A-521.79	Khánh Hòa	7109	78C-128.58	Phủ Yên	9609	81C-259.66	Gia Lai
2110	81A-390.66	Gia Lai	4610	79A-521.99	Khánh Hòa	7110	79A-502.02	Khánh Hòa	9610	81C-260.79	Gia Lai
2111	81A-391.98	Gia Lai	4611	79A-522.11	Khánh Hòa	7111	79A-502.66	Khánh Hòa	9611	81C-263.66	Gia Lai
2112	81A-392.96	Gia Lai	4612	79A-530.79	Khánh Hòa	7112	79A-503.03	Khánh Hòa	9612	81C-265.28	Gia Lai
2113	81A-399.22	Gia Lai	4613	79A-533.88	Khánh Hòa	7113	79A-503.66	Khánh Hòa	9613	81C-269.38	Gia Lai
2114	81A-408.69	Gia Lai	4614	79A-538.28	Khánh Hòa	7114	79A-504.44	Khánh Hòa	9614	81C-296.38	Gia Lai
2115	81A-418.86	Gia Lai	4615	79A-552.56	Khánh Hòa	7115	79A-510.79	Khánh Hòa	9615	81C-297.18	Gia Lai
2116	81A-419.79	Gia Lai	4616	79A-559.08	Khánh Hòa	7116	79A-519.69	Khánh Hòa	9616	81C-298.59	Gia Lai
2117	81A-456.25	Gia Lai	4617	79A-561.98	Khánh Hòa	7117	79A-535.53	Khánh Hòa	9617	82A-128.39	Kon Tum
2118	81A-456.62	Gia Lai	4618	79A-566.63	Khánh Hòa	7118	79A-558.98	Khánh Hòa	9618	82A-129.66	Kon Tum
2119	81A-456.85	Gia Lai	4619	79A-568.08	Khánh Hòa	7119	79A-565.59	Khánh Hòa	9619	82A-134.68	Kon Tum
2120	81A-456.90	Gia Lai	4620	79A-568.25	Khánh Hòa	7120	79A-566.60	Khánh Hòa	9620	82A-136.86	Kon Tum
2121	81A-468.56	Gia Lai	4621	79A-568.36	Khánh Hòa	7121	79A-568.16	Khánh Hòa	9621	82A-140.66	Kon Tum
2122	81C-254.68	Gia Lai	4622	79A-572.98	Khánh Hòa	7122	79A-569.10	Khánh Hòa	9622	82A-141.69	Kon Tum
2123	81C-256.68	Gia Lai	4623	79A-578.56	Khánh Hòa	7123	79A-571.23	Khánh Hòa	9623	82A-141.88	Kon Tum
2124	81C-259.11	Gia Lai	4624	79A-581.23	Khánh Hòa	7124	79A-580.59	Khánh Hòa	9624	82A-143.86	Kon Tum
2125	81C-259.83	Gia Lai	4625	79A-588.26	Khánh Hòa	7125	79A-587.96	Khánh Hòa	9625	82A-145.54	Kon Tum
2126	81C-266.59	Gia Lai	4626	79A-588.59	Khánh Hòa	7126	79A-588.29	Khánh Hòa	9626	82A-155.59	Kon Tum
2127	81C-267.66	Gia Lai	4627	79A-589.25	Khánh Hòa	7127	79A-588.35	Khánh Hòa	9627	82A-158.29	Kon Tum
2128	81C-267.69	Gia Lai	4628	79A-589.92	Khánh Hòa	7128	79A-588.51	Khánh Hòa	9628	82C-078.79	Kon Tum
2129	81C-293.56	Gia Lai	4629	79A-592.18	Khánh Hòa	7129	79C-208.08	Khánh Hòa	9629	82C-086.79	Kon Tum
2130	81C-299.58	Gia Lai	4630	79A-592.98	Khánh Hòa	7130	79C-211.38	Khánh Hòa	9630	82C-088.79	Kon Tum
2131	81C-300.02	Gia Lai	4631	79A-595.08	Khánh Hòa	7131	79C-211.58	Khánh Hòa	9631	82C-088.80	Kon Tum
2132	82A-130.79	Kon Tum	4632	79A-595.58	Khánh Hòa	7132	79C-219.79	Khánh Hòa	9632	82D-003.86	Kon Tum
2133	82A-132.22	Kon Tum	4633	79C-209.85	Khánh Hòa	7133	79D-011.19	Khánh Hòa	9633	82D-007.68	Kon Tum
2134	82A-132.69	Kon Tum	4634	79C-219.18	Khánh Hòa	7134	81A-374.79	Gia Lai	9634	82D-012.09	Kon Tum
2135	82A-138.69	Kon Tum	4635	79C-229.26	Khánh Hòa	7135	81A-381.99	Gia Lai	9635	82D-012.82	Kon Tum
2136	82A-141.41	Kon Tum	4636	79C-234.96	Khánh Hòa	7136	81A-385.79	Gia Lai	9636	83A-167.77	Sóc Trăng
2137	82A-145.69	Kon Tum	4637	79D-012.58	Khánh Hòa	7137	81A-387.96	Gia Lai	9637	83A-170.88	Sóc Trăng
2138	82A-159.28	Kon Tum	4638	81A-385.68	Gia Lai	7138	81A-388.39	Gia Lai	9638	83A-174.88	Sóc Trăng
2139	82C-085.88	Kon Tum	4639	81A-390.00	Gia Lai	7139	81A-388.55	Gia Lai	9639	83A-178.87	Sóc Trăng
2140	82C-086.89	Kon Tum	4640	81A-394.69	Gia Lai	7140	81A-394.68	Gia Lai	9640	83A-183.69	Sóc Trăng
2141	82C-089.68	Kon Tum	4641	81A-395.88	Gia Lai	7141	81A-399.28	Gia Lai	9641	83A-186.85	Sóc Trăng
2142	82C-091.66	Kon Tum	4642	81A-411.99	Gia Lai	7142	81A-399.55	Gia Lai	9642	83A-188.26	Sóc Trăng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2143	82D-012.71	Kon Tum	4643	81A-412.86	Gia Lai	7143	81A-399.77	Gia Lai	9643	83A-189.06	Sóc Trăng
2144	83A-167.66	Sóc Trăng	4644	81A-419.86	Gia Lai	7144	81A-400.66	Gia Lai	9644	83A-189.28	Sóc Trăng
2145	83A-170.86	Sóc Trăng	4645	81A-460.12	Gia Lai	7145	81A-401.39	Gia Lai	9645	83A-189.29	Sóc Trăng
2146	83A-171.17	Sóc Trăng	4646	81A-462.56	Gia Lai	7146	81A-404.89	Gia Lai	9646	83A-189.58	Sóc Trăng
2147	83A-186.28	Sóc Trăng	4647	81A-468.91	Gia Lai	7147	81A-409.69	Gia Lai	9647	83C-123.09	Sóc Trăng
2148	83A-186.95	Sóc Trăng	4648	81C-258.38	Gia Lai	7148	81A-414.66	Gia Lai	9648	83C-124.25	Sóc Trăng
2149	83A-188.19	Sóc Trăng	4649	81C-261.98	Gia Lai	7149	81A-433.38	Gia Lai	9649	83C-125.21	Sóc Trăng
2150	83A-189.08	Sóc Trăng	4650	81C-265.59	Gia Lai	7150	81A-466.93	Gia Lai	9650	83C-125.39	Sóc Trăng
2151	83A-190.98	Sóc Trăng	4651	81C-266.00	Gia Lai	7151	81C-251.88	Gia Lai	9651	83C-128.36	Sóc Trăng
2152	83A-196.51	Sóc Trăng	4652	81C-283.59	Gia Lai	7152	81C-252.38	Gia Lai	9652	83C-128.66	Sóc Trăng
2153	83A-196.85	Sóc Trăng	4653	81C-283.98	Gia Lai	7153	81C-254.66	Gia Lai	9653	83C-138.08	Sóc Trăng
2154	83C-122.66	Sóc Trăng	4654	81C-291.38	Gia Lai	7154	81C-256.89	Gia Lai	9654	83C-139.59	Sóc Trăng
2155	83C-123.29	Sóc Trăng	4655	81C-295.38	Gia Lai	7155	81C-258.85	Gia Lai	9655	83D-011.19	Sóc Trăng
2156	83C-133.36	Sóc Trăng	4656	81C-300.07	Gia Lai	7156	81C-259.68	Gia Lai	9656	84A-125.88	Trà Vinh
2157	83C-136.18	Sóc Trăng	4657	81D-008.68	Gia Lai	7157	81C-260.39	Gia Lai	9657	84A-130.39	Trà Vinh
2158	83D-004.56	Sóc Trăng	4658	82A-128.79	Kon Tum	7158	81C-260.95	Gia Lai	9658	84A-131.69	Trà Vinh
2159	84A-121.88	Trà Vinh	4659	82A-135.99	Kon Tum	7159	81C-288.85	Gia Lai	9659	84A-131.89	Trà Vinh
2160	84A-129.92	Trà Vinh	4660	82A-137.86	Kon Tum	7160	81C-289.08	Gia Lai	9660	84A-138.69	Trà Vinh
2161	84A-133.55	Trà Vinh	4661	82A-140.79	Kon Tum	7161	81C-291.59	Gia Lai	9661	84B-020.12	Trà Vinh
2162	84C-116.11	Trà Vinh	4662	82A-143.33	Kon Tum	7162	81C-296.18	Gia Lai	9662	84C-112.39	Trà Vinh
2163	84C-116.61	Trà Vinh	4663	82A-143.89	Kon Tum	7163	82A-158.56	Kon Tum	9663	84C-114.39	Trà Vinh
2164	84C-116.99	Trà Vinh	4664	82A-158.06	Kon Tum	7164	82C-077.88	Kon Tum	9664	84C-114.88	Trà Vinh
2165	85A-120.99	Ninh Thuận	4665	82C-080.66	Kon Tum	7165	82C-078.78	Kon Tum	9665	84C-114.99	Trà Vinh
2166	85A-121.88	Ninh Thuận	4666	82C-080.68	Kon Tum	7166	82C-081.86	Kon Tum	9666	84C-115.79	Trà Vinh
2167	85A-121.99	Ninh Thuận	4667	82C-081.39	Kon Tum	7167	82C-085.89	Kon Tum	9667	84C-116.68	Trà Vinh
2168	85A-125.66	Ninh Thuận	4668	82C-084.66	Kon Tum	7168	82C-091.18	Kon Tum	9668	85A-124.88	Ninh Thuận
2169	85A-126.86	Ninh Thuận	4669	82C-087.79	Kon Tum	7169	82D-002.66	Kon Tum	9669	85A-124.89	Ninh Thuận
2170	85A-127.66	Ninh Thuận	4670	82C-087.86	Kon Tum	7170	82D-003.68	Kon Tum	9670	85A-129.68	Ninh Thuận
2171	85A-128.86	Ninh Thuận	4671	82C-089.66	Kon Tum	7171	82D-012.52	Kon Tum	9671	85A-134.43	Ninh Thuận
2172	85A-130.68	Ninh Thuận	4672	83A-168.98	Sóc Trăng	7172	82D-012.53	Kon Tum	9672	85C-086.78	Ninh Thuận
2173	85A-132.68	Ninh Thuận	4673	83A-171.89	Sóc Trăng	7173	83A-167.86	Sóc Trăng	9673	86A-278.69	Bình Thuận
2174	85A-133.96	Ninh Thuận	4674	83A-171.96	Sóc Trăng	7174	83A-169.39	Sóc Trăng	9674	86A-288.58	Bình Thuận
2175	85A-136.63	Ninh Thuận	4675	83A-176.88	Sóc Trăng	7175	83A-171.98	Sóc Trăng	9675	86A-294.44	Bình Thuận
2176	85D-009.58	Ninh Thuận	4676	83A-180.39	Sóc Trăng	7176	83A-175.86	Sóc Trăng	9676	86A-294.86	Bình Thuận
2177	85D-010.12	Ninh Thuận	4677	83A-181.68	Sóc Trăng	7177	83A-198.63	Sóc Trăng	9677	86A-298.96	Bình Thuận
2178	86A-279.88	Bình Thuận	4678	83A-187.98	Sóc Trăng	7178	83A-199.12	Sóc Trăng	9678	86A-300.22	Bình Thuận
2179	86A-280.86	Bình Thuận	4679	83A-188.83	Sóc Trăng	7179	83C-123.22	Sóc Trăng	9679	86A-304.69	Bình Thuận
2180	86A-281.11	Bình Thuận	4680	83A-189.56	Sóc Trăng	7180	83C-123.59	Sóc Trăng	9680	86A-306.68	Bình Thuận
2181	86A-290.89	Bình Thuận	4681	83A-196.18	Sóc Trăng	7181	84A-122.88	Trà Vinh	9681	86A-311.15	Bình Thuận
2182	86A-293.88	Bình Thuận	4682	83A-198.56	Sóc Trăng	7182	84A-126.89	Trà Vinh	9682	86A-315.98	Bình Thuận
2183	86A-296.68	Bình Thuận	4683	83A-199.56	Sóc Trăng	7183	84A-130.69	Trà Vinh	9683	86A-329.28	Bình Thuận
2184	86A-300.89	Bình Thuận	4684	83A-199.83	Sóc Trăng	7184	84A-135.69	Trà Vinh	9684	86C-192.39	Bình Thuận
2185	86A-301.79	Bình Thuận	4685	83C-123.83	Sóc Trăng	7185	84C-113.86	Trà Vinh	9685	86C-193.66	Bình Thuận
2186	86A-311.19	Bình Thuận	4686	83C-128.68	Sóc Trăng	7186	84C-128.36	Trà Vinh	9686	86C-194.94	Bình Thuận
2187	86A-331.23	Bình Thuận	4687	83C-139.29	Sóc Trăng	7187	85A-131.69	Ninh Thuận	9687	86C-200.07	Bình Thuận
2188	86C-191.91	Bình Thuận	4688	83D-004.88	Sóc Trăng	7188	85A-133.69	Ninh Thuận	9688	88A-647.39	Vĩnh Phúc
2189	86C-193.89	Bình Thuận	4689	83D-011.13	Sóc Trăng	7189	85A-134.99	Ninh Thuận	9689	88A-657.66	Vĩnh Phúc
2190	86C-196.08	Bình Thuận	4690	84A-121.79	Trà Vinh	7190	86A-280.39	Bình Thuận	9690	88A-670.70	Vĩnh Phúc
2191	86C-211.15	Bình Thuận	4691	84A-125.68	Trà Vinh	7191	86A-281.68	Bình Thuận	9691	88A-671.89	Vĩnh Phúc
2192	86D-009.98	Bình Thuận	4692	84A-125.69	Trà Vinh	7192	86A-289.96	Bình Thuận	9692	88A-675.69	Vĩnh Phúc
2193	88A-649.88	Vĩnh Phúc	4693	84A-127.99	Trà Vinh	7193	86A-290.98	Bình Thuận	9693	88A-679.36	Vĩnh Phúc
2194	88A-656.39	Vĩnh Phúc	4694	84A-129.98	Trà Vinh	7194	86A-292.89	Bình Thuận	9694	88A-682.39	Vĩnh Phúc
2195	88A-657.86	Vĩnh Phúc	4695	84A-131.79	Trà Vinh	7195	86A-294.99	Bình Thuận	9695	88A-692.66	Vĩnh Phúc
2196	88A-659.79	Vĩnh Phúc	4696	84A-132.86	Trà Vinh	7196	86A-295.86	Bình Thuận	9696	88A-694.86	Vĩnh Phúc
2197	88A-664.79	Vĩnh Phúc	4697	84C-116.89	Trà Vinh	7197	86A-297.68	Bình Thuận	9697	88A-694.94	Vĩnh Phúc
2198	88A-672.68	Vĩnh Phúc	4698	84C-118.22	Trà Vinh	7198	86A-299.28	Bình Thuận	9698	88A-700.69	Vĩnh Phúc
2199	88A-672.69	Vĩnh Phúc	4699	84D-001.68	Trà Vinh	7199	86A-302.89	Bình Thuận	9699	88A-704.99	Vĩnh Phúc
2200	88A-673.88	Vĩnh Phúc	4700	85A-127.68	Ninh Thuận	7200	86A-312.96	Bình Thuận	9700	88A-711.69	Vĩnh Phúc
2201	88A-677.33	Vĩnh Phúc	4701	85A-138.99	Ninh Thuận	7201	86A-328.96	Bình Thuận	9701	88A-718.99	Vĩnh Phúc
2202	88A-680.38	Vĩnh Phúc	4702	86A-280.98	Bình Thuận	7202	86A-329.38	Bình Thuận	9702	88A-720.99	Vĩnh Phúc
2203	88A-681.56	Vĩnh Phúc	4703	86A-281.69	Bình Thuận	7203	86A-330.12	Bình Thuận	9703	88A-721.69	Vĩnh Phúc
2204	88A-681.69	Vĩnh Phúc	4704	86A-281.89	Bình Thuận	7204	86C-189.86	Bình Thuận	9704	88A-722.11	Vĩnh Phúc
2205	88A-687.69	Vĩnh Phúc	4705	86A-282.79	Bình Thuận	7205	86C-192.66	Bình Thuận	9705	88A-722.66	Vĩnh Phúc
2206	88A-689.36	Vĩnh Phúc	4706	86A-282.98	Bình Thuận	7206	86C-192.96	Bình Thuận	9706	88A-725.99	Vĩnh Phúc
2207	88A-690.58	Vĩnh Phúc	4707	86A-282.99	Bình Thuận	7207	86C-195.39	Bình Thuận	9707	88A-736.89	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2208	88A-691.38	Vĩnh Phúc	4708	86A-283.88	Bình Thuận	7208	86C-195.68	Bình Thuận	9708	88A-758.96	Vĩnh Phúc
2209	88A-693.79	Vĩnh Phúc	4709	86A-284.66	Bình Thuận	7209	86C-200.06	Bình Thuận	9709	88A-759.26	Vĩnh Phúc
2210	88A-706.88	Vĩnh Phúc	4710	86A-287.86	Bình Thuận	7210	86D-008.19	Bình Thuận	9710	88A-759.58	Vĩnh Phúc
2211	88A-706.89	Vĩnh Phúc	4711	86A-288.55	Bình Thuận	7211	88A-662.38	Vĩnh Phúc	9711	88A-760.96	Vĩnh Phúc
2212	88A-712.22	Vĩnh Phúc	4712	86A-290.99	Bình Thuận	7212	88A-664.39	Vĩnh Phúc	9712	88A-763.59	Vĩnh Phúc
2213	88A-716.59	Vĩnh Phúc	4713	86A-293.66	Bình Thuận	7213	88A-672.79	Vĩnh Phúc	9713	88A-765.96	Vĩnh Phúc
2214	88A-718.79	Vĩnh Phúc	4714	86A-295.88	Bình Thuận	7214	88A-674.66	Vĩnh Phúc	9714	88A-766.18	Vĩnh Phúc
2215	88A-729.68	Vĩnh Phúc	4715	86A-301.89	Bình Thuận	7215	88A-674.69	Vĩnh Phúc	9715	88A-766.98	Vĩnh Phúc
2216	88A-732.22	Vĩnh Phúc	4716	86A-316.78	Bình Thuận	7216	88A-680.39	Vĩnh Phúc	9716	88A-768.25	Vĩnh Phúc
2217	88A-758.18	Vĩnh Phúc	4717	86A-319.58	Bình Thuận	7217	88A-680.98	Vĩnh Phúc	9717	88A-769.29	Vĩnh Phúc
2218	88A-763.58	Vĩnh Phúc	4718	86A-323.98	Bình Thuận	7218	88A-681.38	Vĩnh Phúc	9718	88A-783.98	Vĩnh Phúc
2219	88A-766.56	Vĩnh Phúc	4719	86A-326.58	Bình Thuận	7219	88A-691.18	Vĩnh Phúc	9719	88A-788.38	Vĩnh Phúc
2220	88A-769.25	Vĩnh Phúc	4720	86A-328.26	Bình Thuận	7220	88A-693.66	Vĩnh Phúc	9720	88A-788.83	Vĩnh Phúc
2221	88A-769.85	Vĩnh Phúc	4721	86A-328.58	Bình Thuận	7221	88A-715.69	Vĩnh Phúc	9721	88A-789.75	Vĩnh Phúc
2222	88A-776.18	Vĩnh Phúc	4722	86C-190.68	Bình Thuận	7222	88A-721.66	Vĩnh Phúc	9722	88A-789.94	Vĩnh Phúc
2223	88A-790.28	Vĩnh Phúc	4723	86C-192.18	Bình Thuận	7223	88A-723.79	Vĩnh Phúc	9723	88A-791.23	Vĩnh Phúc
2224	88A-791.06	Vĩnh Phúc	4724	86C-192.93	Bình Thuận	7224	88A-729.69	Vĩnh Phúc	9724	88A-793.56	Vĩnh Phúc
2225	88A-792.58	Vĩnh Phúc	4725	86C-201.98	Bình Thuận	7225	88A-729.86	Vĩnh Phúc	9725	88A-798.35	Vĩnh Phúc
2226	88A-793.38	Vĩnh Phúc	4726	86C-203.69	Bình Thuận	7226	88A-755.51	Vĩnh Phúc	9726	88A-822.27	Vĩnh Phúc
2227	88A-794.56	Vĩnh Phúc	4727	86C-211.23	Bình Thuận	7227	88A-760.98	Vĩnh Phúc	9727	88C-269.59	Vĩnh Phúc
2228	88A-796.36	Vĩnh Phúc	4728	88A-655.79	Vĩnh Phúc	7228	88A-768.98	Vĩnh Phúc	9728	88C-276.69	Vĩnh Phúc
2229	88A-796.82	Vĩnh Phúc	4729	88A-660.58	Vĩnh Phúc	7229	88A-776.96	Vĩnh Phúc	9729	88C-278.69	Vĩnh Phúc
2230	88A-797.59	Vĩnh Phúc	4730	88A-660.69	Vĩnh Phúc	7230	88A-778.38	Vĩnh Phúc	9730	88C-279.26	Vĩnh Phúc
2231	88A-798.21	Vĩnh Phúc	4731	88A-665.58	Vĩnh Phúc	7231	88A-779.19	Vĩnh Phúc	9731	88C-281.38	Vĩnh Phúc
2232	88A-800.98	Vĩnh Phúc	4732	88A-668.59	Vĩnh Phúc	7232	88A-779.58	Vĩnh Phúc	9732	88C-282.66	Vĩnh Phúc
2233	88A-808.58	Vĩnh Phúc	4733	88A-670.39	Vĩnh Phúc	7233	88A-779.98	Vĩnh Phúc	9733	88C-289.09	Vĩnh Phúc
2234	88A-811.98	Vĩnh Phúc	4734	88A-672.39	Vĩnh Phúc	7234	88A-782.18	Vĩnh Phúc	9734	88C-290.18	Vĩnh Phúc
2235	88A-816.56	Vĩnh Phúc	4735	88A-680.28	Vĩnh Phúc	7235	88A-783.28	Vĩnh Phúc	9735	88C-291.58	Vĩnh Phúc
2236	88A-818.16	Vĩnh Phúc	4736	88A-681.28	Vĩnh Phúc	7236	88A-786.95	Vĩnh Phúc	9736	88C-292.98	Vĩnh Phúc
2237	88A-829.16	Vĩnh Phúc	4737	88A-682.98	Vĩnh Phúc	7237	88A-788.85	Vĩnh Phúc	9737	88C-293.96	Vĩnh Phúc
2238	88A-830.12	Vĩnh Phúc	4738	88A-688.56	Vĩnh Phúc	7238	88A-790.12	Vĩnh Phúc	9738	89A-428.68	Hưng Yên
2239	88C-271.39	Vĩnh Phúc	4739	88A-689.26	Vĩnh Phúc	7239	88A-792.56	Vĩnh Phúc	9739	89A-431.89	Hưng Yên
2240	88C-271.79	Vĩnh Phúc	4740	88A-689.28	Vĩnh Phúc	7240	88A-795.28	Vĩnh Phúc	9740	89A-433.55	Hưng Yên
2241	88C-273.86	Vĩnh Phúc	4741	88A-690.66	Vĩnh Phúc	7241	88A-796.87	Vĩnh Phúc	9741	89A-436.88	Hưng Yên
2242	88C-274.68	Vĩnh Phúc	4742	88A-690.86	Vĩnh Phúc	7242	88A-799.06	Vĩnh Phúc	9742	89A-437.86	Hưng Yên
2243	88C-274.79	Vĩnh Phúc	4743	88A-694.88	Vĩnh Phúc	7243	88C-269.56	Vĩnh Phúc	9743	89A-440.88	Hưng Yên
2244	88C-277.00	Vĩnh Phúc	4744	88A-694.99	Vĩnh Phúc	7244	88C-275.59	Vĩnh Phúc	9744	89A-442.22	Hưng Yên
2245	88C-277.55	Vĩnh Phúc	4745	88A-699.26	Vĩnh Phúc	7245	88C-276.79	Vĩnh Phúc	9745	89A-443.68	Hưng Yên
2246	88C-278.00	Vĩnh Phúc	4746	88A-700.11	Vĩnh Phúc	7246	88C-288.11	Vĩnh Phúc	9746	89A-449.88	Hưng Yên
2247	88C-278.28	Vĩnh Phúc	4747	88A-702.22	Vĩnh Phúc	7247	88C-288.33	Vĩnh Phúc	9747	89A-451.69	Hưng Yên
2248	88C-279.97	Vĩnh Phúc	4748	88A-733.79	Vĩnh Phúc	7248	88C-291.18	Vĩnh Phúc	9748	89A-452.39	Hưng Yên
2249	88C-282.59	Vĩnh Phúc	4749	88A-735.38	Vĩnh Phúc	7249	88D-018.10	Vĩnh Phúc	9749	89A-454.39	Hưng Yên
2250	88C-286.38	Vĩnh Phúc	4750	88A-759.18	Vĩnh Phúc	7250	88D-022.21	Vĩnh Phúc	9750	89A-456.28	Hưng Yên
2251	88C-287.38	Vĩnh Phúc	4751	88A-763.56	Vĩnh Phúc	7251	89A-430.68	Hưng Yên	9751	89A-456.58	Hưng Yên
2252	88C-288.36	Vĩnh Phúc	4752	88A-769.26	Vĩnh Phúc	7252	89A-431.79	Hưng Yên	9752	89A-460.00	Hưng Yên
2253	88C-289.19	Vĩnh Phúc	4753	88A-772.96	Vĩnh Phúc	7253	89A-441.86	Hưng Yên	9753	89A-461.68	Hưng Yên
2254	88C-290.58	Vĩnh Phúc	4754	88A-789.03	Vĩnh Phúc	7254	89A-442.66	Hưng Yên	9754	89A-463.39	Hưng Yên
2255	88C-295.08	Vĩnh Phúc	4755	88A-789.91	Vĩnh Phúc	7255	89A-447.99	Hưng Yên	9755	89A-467.99	Hưng Yên
2256	88C-315.67	Vĩnh Phúc	4756	88A-796.32	Vĩnh Phúc	7256	89A-448.69	Hưng Yên	9756	89A-475.69	Hưng Yên
2257	88C-316.28	Vĩnh Phúc	4757	88A-796.91	Vĩnh Phúc	7257	89A-448.99	Hưng Yên	9757	89A-481.69	Hưng Yên
2258	88C-321.96	Vĩnh Phúc	4758	88A-798.95	Vĩnh Phúc	7258	89A-451.99	Hưng Yên	9758	89A-486.99	Hưng Yên
2259	89A-430.39	Hưng Yên	4759	88A-799.67	Vĩnh Phúc	7259	89A-454.45	Hưng Yên	9759	89A-495.89	Hưng Yên
2260	89A-433.77	Hưng Yên	4760	88A-799.95	Vĩnh Phúc	7260	89A-454.89	Hưng Yên	9760	89A-508.38	Hưng Yên
2261	89A-434.44	Hưng Yên	4761	88A-800.01	Vĩnh Phúc	7261	89A-456.65	Hưng Yên	9761	89A-513.98	Hưng Yên
2262	89A-444.89	Hưng Yên	4762	88A-818.56	Vĩnh Phúc	7262	89A-460.39	Hưng Yên	9762	89A-519.16	Hưng Yên
2263	89A-451.39	Hưng Yên	4763	88A-819.26	Vĩnh Phúc	7263	89A-462.39	Hưng Yên	9763	89A-536.96	Hưng Yên
2264	89A-451.89	Hưng Yên	4764	88A-822.56	Vĩnh Phúc	7264	89A-462.79	Hưng Yên	9764	89A-556.59	Hưng Yên
2265	89A-454.99	Hưng Yên	4765	88B-022.28	Vĩnh Phúc	7265	89A-464.64	Hưng Yên	9765	89A-559.28	Hưng Yên
2266	89A-459.66	Hưng Yên	4766	88C-275.56	Vĩnh Phúc	7266	89A-470.79	Hưng Yên	9766	89A-559.98	Hưng Yên
2267	89A-478.86	Hưng Yên	4767	88C-277.68	Vĩnh Phúc	7267	89A-474.86	Hưng Yên	9767	89A-561.36	Hưng Yên
2268	89A-493.89	Hưng Yên	4768	88C-280.00	Vĩnh Phúc	7268	89A-477.69	Hưng Yên	9768	89A-568.05	Hưng Yên
2269	89A-494.86	Hưng Yên	4769	88C-280.58	Vĩnh Phúc	7269	89A-477.86	Hưng Yên	9769	89C-311.88	Hưng Yên
2270	89A-500.09	Hưng Yên	4770	88C-281.81	Vĩnh Phúc	7270	89A-479.69	Hưng Yên	9770	89C-316.88	Hưng Yên
2271	89A-513.38	Hưng Yên	4771	88C-287.79	Vĩnh Phúc	7271	89A-480.79	Hưng Yên	9771	89C-323.79	Hưng Yên
2272	89A-536.56	Hưng Yên	4772	88C-292.08	Vĩnh Phúc	7272	89A-482.68	Hưng Yên	9772	89C-324.69	Hưng Yên

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2273	89A-555.31	Hung Yên	4773	88C-311.16	Vĩnh Phúc	7273	89A-482.99	Hung Yên	9773	89C-329.19	Hung Yên
2274	89A-558.98	Hung Yên	4774	88C-322.28	Vĩnh Phúc	7274	89A-506.58	Hung Yên	9774	89C-331.96	Hung Yên
2275	89A-566.61	Hung Yên	4775	88C-322.96	Vĩnh Phúc	7275	89A-508.28	Hung Yên	9775	89C-355.51	Hung Yên
2276	89A-567.96	Hung Yên	4776	89A-436.68	Hung Yên	7276	89A-511.16	Hung Yên	9776	89C-359.06	Hung Yên
2277	89C-308.86	Hung Yên	4777	89A-437.89	Hung Yên	7277	89A-515.38	Hung Yên	9777	89C-359.58	Hung Yên
2278	89C-314.39	Hung Yên	4778	89A-438.69	Hung Yên	7278	89A-526.98	Hung Yên	9778	90A-234.69	Hà Nam
2279	89C-314.88	Hung Yên	4779	89A-441.89	Hung Yên	7279	89A-528.08	Hung Yên	9779	90A-239.66	Hà Nam
2280	89C-323.39	Hung Yên	4780	89A-451.15	Hung Yên	7280	89A-528.96	Hung Yên	9780	90A-241.68	Hà Nam
2281	89C-333.22	Hung Yên	4781	89A-454.86	Hung Yên	7281	89A-529.36	Hung Yên	9781	90A-241.99	Hà Nam
2282	89C-345.98	Hung Yên	4782	89A-458.39	Hung Yên	7282	89A-529.56	Hung Yên	9782	90A-242.99	Hà Nam
2283	89C-358.38	Hung Yên	4783	89A-462.66	Hung Yên	7283	89A-535.98	Hung Yên	9783	90A-257.39	Hà Nam
2284	89D-026.28	Hung Yên	4784	89A-462.89	Hung Yên	7284	89A-536.38	Hung Yên	9784	90A-259.16	Hà Nam
2285	90A-233.44	Hà Nam	4785	89A-463.63	Hung Yên	7285	89A-538.58	Hung Yên	9785	90A-259.66	Hà Nam
2286	90A-233.77	Hà Nam	4786	89A-499.97	Hung Yên	7286	89A-539.38	Hung Yên	9786	90A-270.69	Hà Nam
2287	90A-233.86	Hà Nam	4787	89A-509.08	Hung Yên	7287	89A-558.29	Hung Yên	9787	90A-273.98	Hà Nam
2288	90A-237.39	Hà Nam	4788	89A-512.98	Hung Yên	7288	89C-311.69	Hung Yên	9788	90A-276.78	Hà Nam
2289	90A-247.89	Hà Nam	4789	89A-519.58	Hung Yên	7289	89C-311.79	Hung Yên	9789	90A-279.26	Hà Nam
2290	90A-250.05	Hà Nam	4790	89A-522.98	Hung Yên	7290	89C-313.79	Hung Yên	9790	90A-281.58	Hà Nam
2291	90A-252.56	Hà Nam	4791	89A-526.58	Hung Yên	7291	89C-313.88	Hung Yên	9791	90A-282.08	Hà Nam
2292	90A-252.96	Hà Nam	4792	89A-531.96	Hung Yên	7292	89C-315.66	Hung Yên	9792	90A-283.58	Hà Nam
2293	90A-253.88	Hà Nam	4793	89A-533.38	Hung Yên	7293	89C-316.18	Hung Yên	9793	90A-286.56	Hà Nam
2294	90A-257.66	Hà Nam	4794	89A-536.59	Hung Yên	7294	89C-322.69	Hung Yên	9794	90A-287.59	Hà Nam
2295	90A-266.11	Hà Nam	4795	89A-537.96	Hung Yên	7295	89C-324.32	Hung Yên	9795	90A-288.29	Hà Nam
2296	90A-281.38	Hà Nam	4796	89A-552.96	Hung Yên	7296	89C-329.36	Hung Yên	9796	90A-289.29	Hà Nam
2297	90A-282.59	Hà Nam	4797	89A-555.87	Hung Yên	7297	89C-329.68	Hung Yên	9797	90A-290.12	Hà Nam
2298	90A-288.50	Hà Nam	4798	89A-558.18	Hung Yên	7298	89C-345.56	Hung Yên	9798	90A-298.15	Hà Nam
2299	90A-288.90	Hà Nam	4799	89A-558.96	Hung Yên	7299	90A-233.69	Hà Nam	9799	90A-298.65	Hà Nam
2300	90A-290.56	Hà Nam	4800	89A-559.16	Hung Yên	7300	90A-250.66	Hà Nam	9800	90A-299.15	Hà Nam
2301	90A-292.38	Hà Nam	4801	89A-562.28	Hung Yên	7301	90A-250.68	Hà Nam	9801	90B-012.91	Hà Nam
2302	90A-293.59	Hà Nam	4802	89A-566.30	Hung Yên	7302	90A-251.86	Hà Nam	9802	90B-012.98	Hà Nam
2303	90A-300.04	Hà Nam	4803	89A-566.58	Hung Yên	7303	90A-253.79	Hà Nam	9803	90C-136.36	Hà Nam
2304	90B-012.63	Hà Nam	4804	89C-325.39	Hung Yên	7304	90A-255.69	Hà Nam	9804	90C-136.68	Hà Nam
2305	90C-155.58	Hà Nam	4805	89C-356.26	Hung Yên	7305	90A-258.28	Hà Nam	9805	90C-139.93	Hà Nam
2306	90D-006.38	Hà Nam	4806	89C-356.58	Hung Yên	7306	90A-264.69	Hà Nam	9806	90C-141.11	Hà Nam
2307	92A-372.88	Quảng Nam	4807	89C-358.29	Hung Yên	7307	90A-267.66	Hà Nam	9807	90C-155.59	Hà Nam
2308	92A-374.79	Quảng Nam	4808	90A-246.99	Hà Nam	7308	90A-268.38	Hà Nam	9808	90D-012.05	Hà Nam
2309	92A-376.88	Quảng Nam	4809	90A-253.69	Hà Nam	7309	90A-286.63	Hà Nam	9809	92A-370.69	Quảng Nam
2310	92A-377.22	Quảng Nam	4810	90A-254.79	Hà Nam	7310	90A-288.13	Hà Nam	9810	92A-376.86	Quảng Nam
2311	92A-377.89	Quảng Nam	4811	90A-258.66	Hà Nam	7311	90A-298.35	Hà Nam	9811	92A-378.89	Quảng Nam
2312	92A-378.68	Quảng Nam	4812	90A-259.39	Hà Nam	7312	90A-298.50	Hà Nam	9812	92A-380.89	Quảng Nam
2313	92A-378.87	Quảng Nam	4813	90A-272.86	Hà Nam	7313	90A-299.38	Hà Nam	9813	92A-381.11	Quảng Nam
2314	92A-380.00	Quảng Nam	4814	90A-289.67	Hà Nam	7314	90C-135.68	Hà Nam	9814	92A-381.68	Quảng Nam
2315	92A-380.68	Quảng Nam	4815	90A-293.28	Hà Nam	7315	90C-138.06	Hà Nam	9815	92A-383.66	Quảng Nam
2316	92A-381.66	Quảng Nam	4816	90A-296.58	Hà Nam	7316	90C-139.16	Hà Nam	9816	92A-383.99	Quảng Nam
2317	92A-387.96	Quảng Nam	4817	90A-298.28	Hà Nam	7317	90C-139.26	Hà Nam	9817	92A-385.38	Quảng Nam
2318	92A-388.77	Quảng Nam	4818	90A-298.81	Hà Nam	7318	90C-158.38	Hà Nam	9818	92A-388.38	Quảng Nam
2319	92A-392.88	Quảng Nam	4819	90A-300.02	Hà Nam	7319	90D-012.09	Hà Nam	9819	92A-390.89	Quảng Nam
2320	92A-399.59	Quảng Nam	4820	90C-140.86	Hà Nam	7320	92A-376.98	Quảng Nam	9820	92A-391.19	Quảng Nam
2321	92A-408.99	Quảng Nam	4821	90C-156.96	Hà Nam	7321	92A-379.39	Quảng Nam	9821	92A-395.69	Quảng Nam
2322	92A-409.68	Quảng Nam	4822	92A-371.11	Quảng Nam	7322	92A-380.59	Quảng Nam	9822	92A-395.79	Quảng Nam
2323	92A-411.88	Quảng Nam	4823	92A-380.39	Quảng Nam	7323	92A-387.99	Quảng Nam	9823	92A-398.77	Quảng Nam
2324	92C-232.66	Quảng Nam	4824	92A-385.59	Quảng Nam	7324	92A-389.96	Quảng Nam	9824	92A-411.86	Quảng Nam
2325	92C-234.55	Quảng Nam	4825	92A-385.68	Quảng Nam	7325	92A-392.99	Quảng Nam	9825	92A-415.39	Quảng Nam
2326	92C-239.36	Quảng Nam	4826	92A-385.88	Quảng Nam	7326	92A-394.69	Quảng Nam	9826	92B-031.13	Quảng Nam
2327	92C-239.59	Quảng Nam	4827	92A-396.39	Quảng Nam	7327	92A-395.99	Quảng Nam	9827	92C-231.88	Quảng Nam
2328	92C-240.69	Quảng Nam	4828	92A-409.90	Quảng Nam	7328	92A-399.56	Quảng Nam	9828	92C-233.22	Quảng Nam
2329	92C-266.38	Quảng Nam	4829	92A-411.68	Quảng Nam	7329	92A-406.60	Quảng Nam	9829	92C-233.44	Quảng Nam
2330	93A-439.88	Bình Phước	4830	92A-413.69	Quảng Nam	7330	92A-410.69	Quảng Nam	9830	92C-234.79	Quảng Nam
2331	93A-439.93	Bình Phước	4831	92A-415.68	Quảng Nam	7331	92A-416.78	Quảng Nam	9831	92C-235.86	Quảng Nam
2332	93A-441.68	Bình Phước	4832	92A-422.28	Quảng Nam	7332	92C-232.39	Quảng Nam	9832	92C-238.00	Quảng Nam
2333	93A-442.68	Bình Phước	4833	92C-229.79	Quảng Nam	7333	92C-232.79	Quảng Nam	9833	92C-238.95	Quảng Nam
2334	93A-443.66	Bình Phước	4834	92C-229.86	Quảng Nam	7334	92C-234.25	Quảng Nam	9834	92C-242.86	Quảng Nam
2335	93A-460.68	Bình Phước	4835	92C-233.59	Quảng Nam	7335	92C-235.68	Quảng Nam	9835	92C-245.55	Quảng Nam
2336	93A-464.69	Bình Phước	4836	92C-235.53	Quảng Nam	7336	92C-235.88	Quảng Nam	9836	92C-262.18	Quảng Nam
2337	93A-465.88	Bình Phước	4837	92C-235.99	Quảng Nam	7337	92C-236.55	Quảng Nam	9837	92C-263.38	Quảng Nam

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2338	93A-471.68	Bình Phước	4838	92C-236.56	Quảng Nam	7338	92C-237.77	Quảng Nam	9838	92D-012.31	Quảng Nam
2339	93A-484.99	Bình Phước	4839	92C-239.18	Quảng Nam	7339	92C-238.96	Quảng Nam	9839	92D-012.58	Quảng Nam
2340	93A-486.78	Bình Phước	4840	92C-244.86	Quảng Nam	7340	92C-239.38	Quảng Nam	9840	92D-012.73	Quảng Nam
2341	93A-486.95	Bình Phước	4841	92C-259.66	Quảng Nam	7341	92C-243.79	Quảng Nam	9841	93A-441.86	Bình Phước
2342	93A-488.25	Bình Phước	4842	92C-265.98	Quảng Nam	7342	92D-012.34	Quảng Nam	9842	93A-442.88	Bình Phước
2343	93A-488.96	Bình Phước	4843	92D-004.86	Quảng Nam	7343	92D-012.56	Quảng Nam	9843	93A-456.96	Bình Phước
2344	93A-511.13	Bình Phước	4844	93A-438.79	Bình Phước	7344	92D-012.72	Quảng Nam	9844	93A-488.29	Bình Phước
2345	93A-521.23	Bình Phước	4845	93A-441.69	Bình Phước	7345	93A-445.88	Bình Phước	9845	93C-179.06	Bình Phước
2346	93A-521.96	Bình Phước	4846	93A-443.89	Bình Phước	7346	93A-447.68	Bình Phước	9846	93C-180.95	Bình Phước
2347	93C-181.28	Bình Phước	4847	93A-444.77	Bình Phước	7347	93A-447.89	Bình Phước	9847	93C-181.58	Bình Phước
2348	93C-183.08	Bình Phước	4848	93A-445.39	Bình Phước	7348	93A-457.75	Bình Phước	9848	93C-182.68	Bình Phước
2349	94C-074.47	Bạc Liêu	4849	93A-447.69	Bình Phước	7349	93A-461.89	Bình Phước	9849	93C-182.86	Bình Phước
2350	95A-112.86	Hậu Giang	4850	93A-447.99	Bình Phước	7350	93A-464.99	Bình Phước	9850	93C-183.33	Bình Phước
2351	95A-116.79	Hậu Giang	4851	93A-449.68	Bình Phước	7351	93A-465.86	Bình Phước	9851	93C-183.96	Bình Phước
2352	95A-117.68	Hậu Giang	4852	93A-450.99	Bình Phước	7352	93A-474.69	Bình Phước	9852	93C-188.38	Bình Phước
2353	95A-118.56	Hậu Giang	4853	93A-451.66	Bình Phước	7353	93A-478.66	Bình Phước	9853	93D-011.23	Bình Phước
2354	95A-118.69	Hậu Giang	4854	93A-455.68	Bình Phước	7354	93A-499.91	Bình Phước	9854	94A-102.89	Bạc Liêu
2355	95A-119.28	Hậu Giang	4855	93A-458.85	Bình Phước	7355	93A-500.09	Bình Phước	9855	95A-119.83	Hậu Giang
2356	95A-119.33	Hậu Giang	4856	93A-459.89	Bình Phước	7356	93A-509.28	Bình Phước	9856	95A-124.86	Hậu Giang
2357	95A-121.66	Hậu Giang	4857	93A-468.89	Bình Phước	7357	93A-522.96	Bình Phước	9857	95A-131.98	Hậu Giang
2358	95A-139.36	Hậu Giang	4858	93A-486.65	Bình Phước	7358	93C-179.96	Bình Phước	9858	95A-133.36	Hậu Giang
2359	97A-076.86	Bắc Kan	4859	93A-488.26	Bình Phước	7359	93C-180.00	Bình Phước	9859	95B-016.78	Hậu Giang
2360	97A-080.28	Bắc Kan	4860	93A-511.19	Bình Phước	7360	93C-180.39	Bình Phước	9860	95C-082.82	Hậu Giang
2361	97A-080.58	Bắc Kan	4861	93C-179.68	Bình Phước	7361	93C-180.86	Bình Phước	9861	95C-084.66	Hậu Giang
2362	97A-080.88	Bắc Kan	4862	93C-181.59	Bình Phước	7362	93C-189.36	Bình Phước	9862	97A-079.39	Bắc Kan
2363	97A-087.69	Bắc Kan	4863	93C-181.85	Bình Phước	7363	94A-100.66	Bạc Liêu	9863	97A-080.38	Bắc Kan
2364	97A-096.28	Bắc Kan	4864	93C-182.28	Bình Phước	7364	94A-100.89	Bạc Liêu	9864	97A-080.80	Bắc Kan
2365	97A-099.93	Bắc Kan	4865	94A-097.68	Bạc Liêu	7365	94A-101.69	Bạc Liêu	9865	97A-082.69	Bắc Kan
2366	97A-100.02	Bắc Kan	4866	94A-097.77	Bạc Liêu	7366	94A-109.18	Bạc Liêu	9866	97A-087.89	Bắc Kan
2367	97C-043.89	Bắc Kan	4867	94A-098.68	Bạc Liêu	7367	95A-113.68	Hậu Giang	9867	97A-099.58	Bắc Kan
2368	98A-675.66	Bắc Giang	4868	94A-099.77	Bạc Liêu	7368	95A-117.69	Hậu Giang	9868	97A-100.12	Bắc Kan
2369	98A-684.39	Bắc Giang	4869	94C-075.39	Bạc Liêu	7369	95A-117.88	Hậu Giang	9869	97C-038.89	Bắc Kan
2370	98A-684.84	Bắc Giang	4870	94C-076.99	Bạc Liêu	7370	95A-122.79	Hậu Giang	9870	97C-041.68	Bắc Kan
2371	98A-684.88	Bắc Giang	4871	94C-085.16	Bạc Liêu	7371	95A-123.56	Hậu Giang	9871	98A-671.88	Bắc Giang
2372	98A-690.79	Bắc Giang	4872	94D-006.56	Bạc Liêu	7372	95A-123.99	Hậu Giang	9872	98A-680.88	Bắc Giang
2373	98A-699.56	Bắc Giang	4873	95A-114.39	Hậu Giang	7373	95A-126.99	Hậu Giang	9873	98A-687.86	Bắc Giang
2374	98A-705.66	Bắc Giang	4874	95A-117.71	Hậu Giang	7374	95A-129.29	Hậu Giang	9874	98A-689.26	Bắc Giang
2375	98A-706.89	Bắc Giang	4875	95A-124.69	Hậu Giang	7375	95A-138.28	Hậu Giang	9875	98A-689.33	Bắc Giang
2376	98A-711.22	Bắc Giang	4876	95A-125.66	Hậu Giang	7376	95C-090.56	Hậu Giang	9876	98A-690.68	Bắc Giang
2377	98A-714.69	Bắc Giang	4877	95A-136.56	Hậu Giang	7377	97A-077.66	Bắc Kan	9877	98A-692.66	Bắc Giang
2378	98A-716.39	Bắc Giang	4878	95A-139.28	Hậu Giang	7378	97A-078.86	Bắc Kan	9878	98A-698.39	Bắc Giang
2379	98A-716.56	Bắc Giang	4879	95C-079.88	Hậu Giang	7379	97A-080.69	Bắc Kan	9879	98A-698.56	Bắc Giang
2380	98A-717.77	Bắc Giang	4880	97A-078.66	Bắc Kan	7380	97A-082.39	Bắc Kan	9880	98A-705.68	Bắc Giang
2381	98A-717.99	Bắc Giang	4881	97A-078.87	Bắc Kan	7381	97A-082.66	Bắc Kan	9881	98A-710.68	Bắc Giang
2382	98A-718.56	Bắc Giang	4882	97A-079.86	Bắc Kan	7382	97A-086.89	Bắc Kan	9882	98A-710.86	Bắc Giang
2383	98A-718.79	Bắc Giang	4883	98A-672.86	Bắc Giang	7383	97A-088.59	Bắc Kan	9883	98A-713.98	Bắc Giang
2384	98A-722.55	Bắc Giang	4884	98A-673.88	Bắc Giang	7384	97A-091.66	Bắc Kan	9884	98A-714.88	Bắc Giang
2385	98A-722.69	Bắc Giang	4885	98A-679.66	Bắc Giang	7385	97A-098.16	Bắc Kan	9885	98A-722.39	Bắc Giang
2386	98A-723.86	Bắc Giang	4886	98A-684.68	Bắc Giang	7386	98A-671.66	Bắc Giang	9886	98A-723.39	Bắc Giang
2387	98A-725.89	Bắc Giang	4887	98A-685.59	Bắc Giang	7387	98A-680.08	Bắc Giang	9887	98A-726.79	Bắc Giang
2388	98A-725.99	Bắc Giang	4888	98A-689.22	Bắc Giang	7388	98A-680.66	Bắc Giang	9888	98A-729.96	Bắc Giang
2389	98A-728.98	Bắc Giang	4889	98A-690.90	Bắc Giang	7389	98A-689.59	Bắc Giang	9889	98A-731.13	Bắc Giang
2390	98A-729.98	Bắc Giang	4890	98A-693.56	Bắc Giang	7390	98A-691.56	Bắc Giang	9890	98A-732.68	Bắc Giang
2391	98A-733.77	Bắc Giang	4891	98A-695.56	Bắc Giang	7391	98A-694.86	Bắc Giang	9891	98A-733.86	Bắc Giang
2392	98A-734.66	Bắc Giang	4892	98A-698.59	Bắc Giang	7392	98A-696.58	Bắc Giang	9892	98A-735.36	Bắc Giang
2393	98A-735.96	Bắc Giang	4893	98A-700.33	Bắc Giang	7393	98A-699.16	Bắc Giang	9893	98A-736.69	Bắc Giang
2394	98A-736.38	Bắc Giang	4894	98A-700.99	Bắc Giang	7394	98A-701.88	Bắc Giang	9894	98A-760.39	Bắc Giang
2395	98A-736.56	Bắc Giang	4895	98A-701.66	Bắc Giang	7395	98A-706.88	Bắc Giang	9895	98A-770.68	Bắc Giang
2396	98A-737.66	Bắc Giang	4896	98A-701.89	Bắc Giang	7396	98A-707.86	Bắc Giang	9896	98A-771.88	Bắc Giang
2397	98A-741.66	Bắc Giang	4897	98A-711.68	Bắc Giang	7397	98A-709.66	Bắc Giang	9897	98A-774.99	Bắc Giang
2398	98A-741.89	Bắc Giang	4898	98A-712.69	Bắc Giang	7398	98A-712.21	Bắc Giang	9898	98A-782.79	Bắc Giang
2399	98A-751.68	Bắc Giang	4899	98A-715.96	Bắc Giang	7399	98A-712.66	Bắc Giang	9899	98A-783.66	Bắc Giang
2400	98A-751.79	Bắc Giang	4900	98A-721.86	Bắc Giang	7400	98A-719.89	Bắc Giang	9900	98A-789.59	Bắc Giang
2401	98A-752.25	Bắc Giang	4901	98A-722.33	Bắc Giang	7401	98A-720.99	Bắc Giang	9901	98A-799.25	Bắc Giang
2402	98A-753.33	Bắc Giang	4902	98A-724.86	Bắc Giang	7402	98A-723.98	Bắc Giang	9902	98A-811.15	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2403	98A-762.26	Bắc Giang	4903	98A-725.86	Bắc Giang	7403	98A-725.52	Bắc Giang	9903	98A-818.59	Bắc Giang
2404	98A-782.89	Bắc Giang	4904	98A-733.36	Bắc Giang	7404	98A-728.28	Bắc Giang	9904	98A-829.06	Bắc Giang
2405	98A-794.69	Bắc Giang	4905	98A-734.89	Bắc Giang	7405	98A-728.79	Bắc Giang	9905	98A-852.18	Bắc Giang
2406	98A-795.88	Bắc Giang	4906	98A-735.38	Bắc Giang	7406	98A-732.79	Bắc Giang	9906	98A-866.60	Bắc Giang
2407	98A-795.99	Bắc Giang	4907	98A-735.59	Bắc Giang	7407	98A-732.89	Bắc Giang	9907	98A-869.93	Bắc Giang
2408	98A-799.16	Bắc Giang	4908	98A-735.86	Bắc Giang	7408	98A-737.86	Bắc Giang	9908	98A-872.59	Bắc Giang
2409	98A-799.92	Bắc Giang	4909	98A-737.39	Bắc Giang	7409	98A-738.83	Bắc Giang	9909	98A-882.08	Bắc Giang
2410	98A-801.98	Bắc Giang	4910	98A-738.69	Bắc Giang	7410	98A-752.88	Bắc Giang	9910	98A-887.38	Bắc Giang
2411	98A-808.98	Bắc Giang	4911	98A-747.66	Bắc Giang	7411	98A-755.33	Bắc Giang	9911	98A-888.31	Bắc Giang
2412	98A-812.96	Bắc Giang	4912	98A-750.68	Bắc Giang	7412	98A-758.58	Bắc Giang	9912	98A-898.09	Bắc Giang
2413	98A-818.16	Bắc Giang	4913	98A-754.79	Bắc Giang	7413	98A-772.79	Bắc Giang	9913	98A-899.73	Bắc Giang
2414	98A-818.36	Bắc Giang	4914	98A-760.66	Bắc Giang	7414	98A-780.68	Bắc Giang	9914	98A-900.12	Bắc Giang
2415	98A-823.56	Bắc Giang	4915	98A-762.69	Bắc Giang	7415	98A-781.68	Bắc Giang	9915	98A-900.58	Bắc Giang
2416	98A-829.19	Bắc Giang	4916	98A-766.00	Bắc Giang	7416	98A-782.66	Bắc Giang	9916	98A-905.67	Bắc Giang
2417	98A-838.18	Bắc Giang	4917	98A-768.69	Bắc Giang	7417	98A-794.39	Bắc Giang	9917	98C-325.55	Bắc Giang
2418	98A-855.28	Bắc Giang	4918	98A-769.35	Bắc Giang	7418	98A-799.93	Bắc Giang	9918	98C-327.77	Bắc Giang
2419	98A-858.19	Bắc Giang	4919	98A-789.38	Bắc Giang	7419	98A-802.98	Bắc Giang	9919	98C-331.69	Bắc Giang
2420	98A-859.98	Bắc Giang	4920	98A-798.59	Bắc Giang	7420	98A-815.38	Bắc Giang	9920	98C-333.27	Bắc Giang
2421	98A-860.96	Bắc Giang	4921	98A-799.15	Bắc Giang	7421	98A-822.98	Bắc Giang	9921	98C-336.39	Bắc Giang
2422	98A-869.29	Bắc Giang	4922	98A-809.98	Bắc Giang	7422	98A-852.56	Bắc Giang	9922	98C-339.09	Bắc Giang
2423	98A-879.36	Bắc Giang	4923	98A-825.98	Bắc Giang	7423	98A-861.18	Bắc Giang	9923	98C-339.56	Bắc Giang
2424	98A-888.21	Bắc Giang	4924	98A-829.16	Bắc Giang	7424	98A-862.59	Bắc Giang	9924	98C-352.35	Bắc Giang
2425	98A-892.06	Bắc Giang	4925	98A-832.59	Bắc Giang	7425	98A-865.67	Bắc Giang	9925	98C-353.79	Bắc Giang
2426	98C-331.86	Bắc Giang	4926	98A-838.29	Bắc Giang	7426	98A-866.72	Bắc Giang	9926	98C-379.98	Bắc Giang
2427	98C-334.39	Bắc Giang	4927	98A-852.98	Bắc Giang	7427	98A-867.28	Bắc Giang	9927	98C-389.29	Bắc Giang
2428	98C-352.25	Bắc Giang	4928	98A-863.58	Bắc Giang	7428	98A-869.05	Bắc Giang	9928	98C-392.38	Bắc Giang
2429	98C-376.78	Bắc Giang	4929	98A-866.93	Bắc Giang	7429	98A-869.32	Bắc Giang	9929	98C-395.18	Bắc Giang
2430	98C-385.98	Bắc Giang	4930	98A-869.17	Bắc Giang	7430	98A-871.56	Bắc Giang	9930	99A-687.86	Bắc Ninh
2431	98C-393.58	Bắc Giang	4931	98A-871.96	Bắc Giang	7431	98A-878.26	Bắc Giang	9931	99A-690.00	Bắc Ninh
2432	98C-395.28	Bắc Giang	4932	98A-878.09	Bắc Giang	7432	98A-881.58	Bắc Giang	9932	99A-691.11	Bắc Ninh
2433	99A-690.66	Bắc Ninh	4933	98A-878.16	Bắc Giang	7433	98A-883.78	Bắc Giang	9933	99A-694.44	Bắc Ninh
2434	99A-700.33	Bắc Ninh	4934	98A-880.12	Bắc Giang	7434	98A-886.94	Bắc Giang	9934	99A-701.86	Bắc Ninh
2435	99A-710.68	Bắc Ninh	4935	98A-880.18	Bắc Giang	7435	98A-887.18	Bắc Giang	9935	99A-701.88	Bắc Ninh
2436	99A-711.39	Bắc Ninh	4936	98A-881.28	Bắc Giang	7436	98A-887.96	Bắc Giang	9936	99A-702.39	Bắc Ninh
2437	99A-720.39	Bắc Ninh	4937	98A-882.58	Bắc Giang	7437	98A-889.26	Bắc Giang	9937	99A-705.39	Bắc Ninh
2438	99A-729.66	Bắc Ninh	4938	98A-886.50	Bắc Giang	7438	98A-889.62	Bắc Giang	9938	99A-714.69	Bắc Ninh
2439	99A-729.86	Bắc Ninh	4939	98A-896.18	Bắc Giang	7439	98A-893.28	Bắc Giang	9939	99A-717.71	Bắc Ninh
2440	99A-730.39	Bắc Ninh	4940	98A-896.57	Bắc Giang	7440	98A-896.26	Bắc Giang	9940	99A-726.56	Bắc Ninh
2441	99A-733.86	Bắc Ninh	4941	98A-896.67	Bắc Giang	7441	98A-896.85	Bắc Giang	9941	99A-726.69	Bắc Ninh
2442	99A-733.96	Bắc Ninh	4942	98A-897.79	Bắc Giang	7442	98A-899.65	Bắc Giang	9942	99A-726.99	Bắc Ninh
2443	99A-734.69	Bắc Ninh	4943	98A-900.03	Bắc Giang	7443	98A-908.58	Bắc Giang	9943	99A-727.66	Bắc Ninh
2444	99A-735.99	Bắc Ninh	4944	98C-328.08	Bắc Giang	7444	98A-912.59	Bắc Giang	9944	99A-729.68	Bắc Ninh
2445	99A-740.40	Bắc Ninh	4945	98C-328.59	Bắc Giang	7445	98C-325.88	Bắc Giang	9945	99A-730.03	Bắc Ninh
2446	99A-741.89	Bắc Ninh	4946	98C-332.22	Bắc Giang	7446	98C-328.58	Bắc Giang	9946	99A-730.86	Bắc Ninh
2447	99A-743.99	Bắc Ninh	4947	98C-333.45	Bắc Giang	7447	98C-332.56	Bắc Giang	9947	99A-731.86	Bắc Ninh
2448	99A-747.77	Bắc Ninh	4948	98C-336.56	Bắc Giang	7448	98C-333.13	Bắc Giang	9948	99A-731.88	Bắc Ninh
2449	99A-749.98	Bắc Ninh	4949	98C-336.79	Bắc Giang	7449	98C-339.88	Bắc Giang	9949	99A-732.69	Bắc Ninh
2450	99A-752.69	Bắc Ninh	4950	98C-376.29	Bắc Giang	7450	98C-347.68	Bắc Giang	9950	99A-732.98	Bắc Ninh
2451	99A-758.68	Bắc Ninh	4951	98C-378.16	Bắc Giang	7451	98C-349.79	Bắc Giang	9951	99A-734.44	Bắc Ninh
2452	99A-759.88	Bắc Ninh	4952	98C-383.98	Bắc Giang	7452	98C-352.56	Bắc Giang	9952	99A-738.39	Bắc Ninh
2453	99A-760.86	Bắc Ninh	4953	98C-386.58	Bắc Giang	7453	98C-366.65	Bắc Giang	9953	99A-740.89	Bắc Ninh
2454	99A-762.99	Bắc Ninh	4954	98C-391.09	Bắc Giang	7454	98D-022.28	Bắc Giang	9954	99A-744.66	Bắc Ninh
2455	99A-764.86	Bắc Ninh	4955	98C-392.56	Bắc Giang	7455	99A-697.39	Bắc Ninh	9955	99A-744.77	Bắc Ninh
2456	99A-765.98	Bắc Ninh	4956	98D-022.96	Bắc Giang	7456	99A-700.66	Bắc Ninh	9956	99A-746.69	Bắc Ninh
2457	99A-766.11	Bắc Ninh	4957	99A-708.80	Bắc Ninh	7457	99A-703.68	Bắc Ninh	9957	99A-746.99	Bắc Ninh
2458	99A-768.09	Bắc Ninh	4958	99A-709.39	Bắc Ninh	7458	99A-705.79	Bắc Ninh	9958	99A-748.39	Bắc Ninh
2459	99A-774.89	Bắc Ninh	4959	99A-709.68	Bắc Ninh	7459	99A-709.88	Bắc Ninh	9959	99A-751.69	Bắc Ninh
2460	99A-776.79	Bắc Ninh	4960	99A-714.66	Bắc Ninh	7460	99A-720.02	Bắc Ninh	9960	99A-752.25	Bắc Ninh
2461	99A-784.86	Bắc Ninh	4961	99A-717.39	Bắc Ninh	7461	99A-720.20	Bắc Ninh	9961	99A-755.00	Bắc Ninh
2462	99A-788.00	Bắc Ninh	4962	99A-717.69	Bắc Ninh	7462	99A-728.89	Bắc Ninh	9962	99A-755.77	Bắc Ninh
2463	99A-792.89	Bắc Ninh	4963	99A-722.89	Bắc Ninh	7463	99A-730.79	Bắc Ninh	9963	99A-760.39	Bắc Ninh
2464	99A-794.99	Bắc Ninh	4964	99A-725.58	Bắc Ninh	7464	99A-732.32	Bắc Ninh	9964	99A-760.98	Bắc Ninh
2465	99A-805.58	Bắc Ninh	4965	99A-732.88	Bắc Ninh	7465	99A-734.39	Bắc Ninh	9965	99A-763.98	Bắc Ninh
2466	99A-805.98	Bắc Ninh	4966	99A-738.66	Bắc Ninh	7466	99A-737.79	Bắc Ninh	9966	99A-764.66	Bắc Ninh
2467	99A-813.98	Bắc Ninh	4967	99A-741.88	Bắc Ninh	7467	99A-739.66	Bắc Ninh	9967	99A-765.69	Bắc Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2468	99A-815.59	Bắc Ninh	4968	99A-744.69	Bắc Ninh	7468	99A-739.96	Bắc Ninh	9968	99A-773.88	Bắc Ninh
2469	99A-818.29	Bắc Ninh	4969	99A-750.68	Bắc Ninh	7469	99A-743.33	Bắc Ninh	9969	99A-774.66	Bắc Ninh
2470	99A-819.08	Bắc Ninh	4970	99A-750.86	Bắc Ninh	7470	99A-744.44	Bắc Ninh	9970	99A-782.82	Bắc Ninh
2471	99A-825.96	Bắc Ninh	4971	99A-751.51	Bắc Ninh	7471	99A-747.88	Bắc Ninh	9971	99A-796.38	Bắc Ninh
2472	99A-828.16	Bắc Ninh	4972	99A-752.39	Bắc Ninh	7472	99A-753.89	Bắc Ninh	9972	99A-813.59	Bắc Ninh
2473	99A-831.59	Bắc Ninh	4973	99A-764.46	Bắc Ninh	7473	99A-761.69	Bắc Ninh	9973	99A-825.58	Bắc Ninh
2474	99A-836.56	Bắc Ninh	4974	99A-768.36	Bắc Ninh	7474	99A-762.39	Bắc Ninh	9974	99A-831.96	Bắc Ninh
2475	99A-851.56	Bắc Ninh	4975	99A-769.95	Bắc Ninh	7475	99A-762.89	Bắc Ninh	9975	99A-838.16	Bắc Ninh
2476	99A-851.98	Bắc Ninh	4976	99A-771.11	Bắc Ninh	7476	99A-763.79	Bắc Ninh	9976	99A-838.29	Bắc Ninh
2477	99A-856.96	Bắc Ninh	4977	99A-788.85	Bắc Ninh	7477	99A-784.79	Bắc Ninh	9977	99A-852.96	Bắc Ninh
2478	99A-858.08	Bắc Ninh	4978	99A-788.87	Bắc Ninh	7478	99A-790.96	Bắc Ninh	9978	99A-853.38	Bắc Ninh
2479	99A-860.96	Bắc Ninh	4979	99A-794.66	Bắc Ninh	7479	99A-808.38	Bắc Ninh	9979	99A-855.57	Bắc Ninh
2480	99A-865.18	Bắc Ninh	4980	99A-803.98	Bắc Ninh	7480	99A-815.58	Bắc Ninh	9980	99A-856.38	Bắc Ninh
2481	99A-866.10	Bắc Ninh	4981	99A-812.59	Bắc Ninh	7481	99A-818.58	Bắc Ninh	9981	99A-869.13	Bắc Ninh
2482	99A-866.38	Bắc Ninh	4982	99A-816.38	Bắc Ninh	7482	99A-825.56	Bắc Ninh	9982	99A-869.16	Bắc Ninh
2483	99A-868.16	Bắc Ninh	4983	99A-826.56	Bắc Ninh	7483	99A-825.59	Bắc Ninh	9983	99A-871.98	Bắc Ninh
2484	99A-868.51	Bắc Ninh	4984	99A-839.08	Bắc Ninh	7484	99A-836.98	Bắc Ninh	9984	99A-878.16	Bắc Ninh
2485	99A-869.30	Bắc Ninh	4985	99A-839.58	Bắc Ninh	7485	99A-839.06	Bắc Ninh	9985	99A-878.96	Bắc Ninh
2486	99A-869.59	Bắc Ninh	4986	99A-862.96	Bắc Ninh	7486	99A-853.59	Bắc Ninh	9986	99A-880.06	Bắc Ninh
2487	99A-870.28	Bắc Ninh	4987	99A-868.96	Bắc Ninh	7487	99A-861.28	Bắc Ninh	9987	99A-889.02	Bắc Ninh
2488	99A-877.96	Bắc Ninh	4988	99A-888.75	Bắc Ninh	7488	99A-863.19	Bắc Ninh	9988	99A-889.29	Bắc Ninh
2489	99A-880.38	Bắc Ninh	4989	99A-889.38	Bắc Ninh	7489	99A-866.64	Bắc Ninh	9989	99A-889.67	Bắc Ninh
2490	99A-881.98	Bắc Ninh	4990	99A-890.28	Bắc Ninh	7490	99A-867.28	Bắc Ninh	9990	99A-890.18	Bắc Ninh
2491	99A-889.57	Bắc Ninh	4991	99A-890.96	Bắc Ninh	7491	99A-869.73	Bắc Ninh	9991	99A-891.23	Bắc Ninh
2492	99A-890.58	Bắc Ninh	4992	99A-892.78	Bắc Ninh	7492	99A-869.85	Bắc Ninh	9992	99A-893.96	Bắc Ninh
2493	99A-891.18	Bắc Ninh	4993	99B-030.12	Bắc Ninh	7493	99A-885.18	Bắc Ninh	9993	99A-895.58	Bắc Ninh
2494	99A-891.78	Bắc Ninh	4994	99C-306.89	Bắc Ninh	7494	99A-888.10	Bắc Ninh	9994	99A-896.46	Bắc Ninh
2495	99C-300.55	Bắc Ninh	4995	99C-307.79	Bắc Ninh	7495	99A-891.38	Bắc Ninh	9995	99A-896.58	Bắc Ninh
2496	99C-301.10	Bắc Ninh	4996	99C-309.08	Bắc Ninh	7496	99A-891.56	Bắc Ninh	9996	99C-303.33	Bắc Ninh
2497	99C-304.68	Bắc Ninh	4997	99C-310.13	Bắc Ninh	7497	99B-033.35	Bắc Ninh	9997	99C-303.86	Bắc Ninh
2498	99C-314.79	Bắc Ninh	4998	99C-333.96	Bắc Ninh	7498	99C-304.86	Bắc Ninh	9998	99C-304.69	Bắc Ninh
2499	99C-336.56	Bắc Ninh	4999	99C-338.16	Bắc Ninh	7499	99C-305.05	Bắc Ninh	9999	99C-305.58	Bắc Ninh
2500	99C-339.56	Bắc Ninh	5000	99C-338.29	Bắc Ninh	7500	99C-345.59	Bắc Ninh	10000	99C-345.98	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10001	30M-339.79	Hà Nội	12501	67A-333.33	An Giang	15001	28A-269.99	Hòa Bình	17501	30M-186.68	Hà Nội
10002	37K-557.77	Nghệ An	12502	15K-458.68	Hải Phòng	15002	37K-567.99	Nghệ An	17502	37K-566.88	Nghệ An
10003	72C-269.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	12503	30M-167.89	Hà Nội	15003	88A-808.88	Vĩnh Phúc	17503	51L-955.55	Hồ Chí Minh
10004	97A-099.99	Bắc Kạn	12504	72A-858.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	15004	98A-868.68	Bắc Giang	17504	14A-998.95	Quảng Ninh
10005	11A-124.68	Cao Bằng	12505	12A-222.24	Lạng Sơn	15005	14C-397.98	Quảng Ninh	17505	14A-999.60	Quảng Ninh
10006	15K-282.39	Hải Phòng	12506	12A-255.59	Lạng Sơn	15006	15C-466.99	Hải Phòng	17506	14C-466.96	Quảng Ninh
10007	17A-400.00	Thái Bình	12507	14A-889.33	Quảng Ninh	15007	15K-141.68	Hải Phòng	17507	15C-488.99	Hải Phòng
10008	18A-488.98	Nam Định	12508	14A-998.92	Quảng Ninh	15008	20A-889.94	Thái Nguyên	17508	15C-496.69	Hải Phòng
10009	20A-766.86	Thái Nguyên	12509	14A-999.65	Quảng Ninh	15009	20A-898.94	Thái Nguyên	17509	15K-227.77	Hải Phòng
10010	20A-767.68	Thái Nguyên	12510	15K-232.99	Hải Phòng	15010	20C-269.66	Thái Nguyên	17510	18A-406.66	Nam Định
10011	20A-797.96	Thái Nguyên	12511	19A-569.66	Phủ Thọ	15011	23A-145.55	Hà Giang	17511	18A-411.11	Nam Định
10012	20A-886.85	Thái Nguyên	12512	19A-599.39	Phủ Thọ	15012	28A-246.66	Hòa Bình	17512	18A-466.69	Nam Định
10013	21A-205.55	Yên Bái	12513	19A-599.96	Phủ Thọ	15013	29K-239.39	Hà Nội	17513	20A-886.81	Thái Nguyên
10014	29K-097.99	Hà Nội	12514	19A-669.65	Phủ Thọ	15014	34A-886.85	Hải Dương	17514	20A-889.80	Thái Nguyên
10015	30L-498.98	Hà Nội	12515	20A-706.66	Thái Nguyên	15015	34C-397.98	Hải Dương	17515	20A-898.83	Thái Nguyên
10016	30L-663.58	Hà Nội	12516	21A-225.67	Yên Bái	15016	34D-039.79	Hải Dương	17516	30L-475.55	Hà Nội
10017	30L-899.83	Hà Nội	12517	27A-111.10	Điện Biên	15017	36C-488.86	Thanh Hóa	17517	30M-066.96	Hà Nội
10018	30L-989.83	Hà Nội	12518	29K-099.66	Hà Nội	15018	36K-129.88	Thanh Hóa	17518	34A-969.95	Hải Dương
10019	30M-169.76	Hà Nội	12519	29K-397.99	Hà Nội	15019	38A-678.95	Hà Tĩnh	17519	36K-129.68	Thanh Hóa
10020	34A-793.99	Hải Dương	12520	30L-499.96	Hà Nội	15020	38A-686.64	Hà Tĩnh	17520	37C-508.88	Nghệ An
10021	34C-396.69	Hải Dương	12521	30L-989.85	Hà Nội	15021	43A-868.85	Đà Nẵng	17521	37K-186.89	Nghệ An
10022	34C-439.79	Hải Dương	12522	34A-786.88	Hải Dương	15022	43A-888.65	Đà Nẵng	17522	37K-259.79	Nghệ An
10023	37C-567.87	Nghệ An	12523	34A-866.65	Hải Dương	15023	43A-966.94	Đà Nẵng	17523	37K-496.69	Nghệ An
10024	37C-588.98	Nghệ An	12524	34A-868.85	Hải Dương	15024	48A-209.09	Đắk Nông	17524	38A-666.81	Hà Tĩnh
10025	38A-699.67	Hà Tĩnh	12525	34A-889.85	Hải Dương	15025	49A-648.88	Lâm Đồng	17525	38A-686.65	Hà Tĩnh
10026	43A-869.66	Đà Nẵng	12526	34C-393.95	Hải Dương	15026	49A-766.96	Lâm Đồng	17526	38A-688.85	Hà Tĩnh
10027	43A-969.93	Đà Nẵng	12527	38C-222.20	Hà Tĩnh	15027	51D-988.68	Hồ Chí Minh	17527	47A-687.98	Đắk Lắk
10028	47A-686.63	Đắk Lắk	12528	43A-835.55	Đà Nẵng	15028	51L-087.88	Hồ Chí Minh	17528	48C-098.99	Đắk Nông
10029	47A-788.98	Đắk Lắk	12529	43C-296.96	Đà Nẵng	15029	51L-195.55	Hồ Chí Minh	17529	51D-988.86	Hồ Chí Minh
10030	49A-598.89	Lâm Đồng	12530	43C-299.79	Đà Nẵng	15030	51L-898.96	Hồ Chí Minh	17530	51L-111.78	Hồ Chí Minh
10031	51L-085.55	Hồ Chí Minh	12531	47A-608.68	Đắk Lắk	15031	51L-899.83	Hồ Chí Minh	17531	51L-669.98	Hồ Chí Minh
10032	51L-124.68	Hồ Chí Minh	12532	48A-235.55	Đắk Nông	15032	51L-989.85	Hồ Chí Minh	17532	51L-969.61	Hồ Chí Minh
10033	51L-145.55	Hồ Chí Minh	12533	49A-688.85	Lâm Đồng	15033	51L-998.94	Hồ Chí Minh	17533	51L-998.83	Hồ Chí Minh
10034	51L-346.66	Hồ Chí Minh	12534	49A-706.66	Lâm Đồng	15034	51L-999.87	Hồ Chí Minh	17534	51L-999.62	Hồ Chí Minh
10035	51L-466.69	Hồ Chí Minh	12535	51L-468.79	Hồ Chí Minh	15035	60C-766.88	Đồng Nai	17535	60K-435.79	Đồng Nai
10036	51L-669.65	Hồ Chí Minh	12536	51L-499.79	Hồ Chí Minh	15036	60K-696.62	Đồng Nai	17536	60K-666.92	Đồng Nai
10037	51L-678.94	Hồ Chí Minh	12537	51L-888.60	Hồ Chí Minh	15037	60K-696.92	Đồng Nai	17537	60K-699.65	Đồng Nai
10038	51L-696.65	Hồ Chí Minh	12538	51L-898.92	Hồ Chí Minh	15038	62A-397.96	Long An	17538	61K-424.68	Bình Dương
10039	51L-898.82	Hồ Chí Minh	12539	51M-299.98	Hồ Chí Minh	15039	62C-188.86	Long An	17539	65A-465.55	Cần Thơ
10040	51L-966.97	Hồ Chí Minh	12540	60K-499.98	Đồng Nai	15040	65A-436.66	Cần Thơ	17540	70A-497.99	Tây Ninh
10041	51M-098.89	Hồ Chí Minh	12541	60K-686.63	Đồng Nai	15041	67A-288.98	An Giang	17541	70A-567.87	Tây Ninh
10042	60K-488.86	Đồng Nai	12542	62A-385.55	Long An	15042	70A-499.66	Tây Ninh	17542	70D-011.11	Tây Ninh
10043	60K-498.89	Đồng Nai	12543	62C-188.89	Long An	15043	70C-198.89	Tây Ninh	17543	71C-124.68	Bến Tre
10044	62A-425.55	Long An	12544	63A-293.99	Tiền Giang	15044	71A-189.88	Bến Tre	17544	72A-766.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
10045	62A-445.55	Long An	12545	63A-299.98	Tiền Giang	15045	71A-199.69	Bến Tre	17545	73A-307.89	Quảng Bình
10046	65A-476.66	Cần Thơ	12546	63C-208.88	Tiền Giang	15046	72A-868.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	17546	74A-246.89	Quảng Trị
10047	65C-269.96	Cần Thơ	12547	64A-188.98	Vĩnh Long	15047	76A-299.98	Quảng Ngãi	17547	75A-348.88	Thừa Thiên Huế
10048	66A-248.88	Đồng Tháp	12548	65A-435.55	Cần Thơ	15048	77A-296.69	Bình Định	17548	76A-288.98	Quảng Ngãi
10049	67A-295.55	An Giang	12549	69A-166.96	Cà Mau	15049	77A-299.66	Bình Định	17549	76C-169.66	Quảng Ngãi
10050	67D-011.11	An Giang	12550	70A-495.55	Tây Ninh	15050	77A-326.68	Bình Định	17550	78A-195.55	Phú Yên
10051	70A-499.89	Tây Ninh	12551	70A-566.96	Tây Ninh	15051	78A-196.99	Phú Yên	17551	81A-393.98	Gia Lai
10052	76A-295.55	Quảng Ngãi	12552	70A-598.89	Tây Ninh	15052	81C-288.98	Gia Lai	17552	83A-180.88	Sóc Trăng
10053	77A-316.66	Bình Định	12553	75A-398.89	Thừa Thiên Huế	15053	82C-086.66	Kon Tum	17553	83A-198.89	Sóc Trăng
10054	78A-196.69	Phú Yên	12554	78A-193.99	Phú Yên	15054	82C-088.68	Kon Tum	17554	84A-136.66	Trà Vinh
10055	82A-136.89	Kon Tum	12555	78A-199.98	Phú Yên	15055	84A-138.88	Trà Vinh	17555	86C-199.88	Bình Thuận
10056	86A-295.55	Bình Thuận	12556	81C-298.89	Gia Lai	15056	88A-687.96	Vĩnh Phúc	17556	94C-086.86	Bạc Liêu
10057	92A-378.88	Quảng Nam	12557	88A-735.79	Vĩnh Phúc	15057	88A-687.98	Vĩnh Phúc	17557	97A-099.95	Bắc Kạn
10058	93A-476.66	Bình Phước	12558	92A-400.00	Quảng Nam	15058	89A-435.55	Hưng Yên	17558	98A-889.83	Bắc Giang
10059	97D-011.11	Bắc Kạn	12559	92C-239.39	Quảng Nam	15059	89C-333.34	Hưng Yên	17559	98A-899.95	Bắc Giang
10060	98A-777.76	Bắc Giang	12560	93A-499.98	Bình Phước	15060	92A-388.86	Quảng Nam	17560	98C-393.98	Bắc Giang
10061	98A-889.92	Bắc Giang	12561	97C-039.79	Bắc Kạn	15061	92A-396.96	Quảng Nam	17561	99A-777.70	Bắc Ninh
10062	98A-898.92	Bắc Giang	12562	98A-769.96	Bắc Giang	15062	93A-444.99	Bình Phước	17562	30K-627.86	Hà Nội
10063	98A-898.93	Bắc Giang	12563	98A-796.69	Bắc Giang	15063	98A-866.83	Bắc Giang	17563	30K-641.39	Hà Nội
10064	98C-393.99	Bắc Giang	12564	98C-333.35	Bắc Giang	15064	98A-898.87	Bắc Giang	17564	30K-647.68	Hà Nội
10065	99A-889.95	Bắc Ninh	12565	99A-889.84	Bắc Ninh	15065	98A-899.81	Bắc Giang	17565	30K-657.66	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10066	30K-624.79	Hà Nội	12566	30K-640.86	Hà Nội	15066	30K-624.86	Hà Nội	17566	30K-664.89	Hà Nội
10067	30K-627.39	Hà Nội	12567	30K-651.11	Hà Nội	15067	30K-640.66	Hà Nội	17567	30K-677.69	Hà Nội
10068	30K-642.88	Hà Nội	12568	30K-677.68	Hà Nội	15068	30K-672.79	Hà Nội	17568	30K-690.89	Hà Nội
10069	30K-643.79	Hà Nội	12569	30K-697.88	Hà Nội	15069	30K-690.86	Hà Nội	17569	30K-700.89	Hà Nội
10070	30K-650.00	Hà Nội	12570	30K-703.69	Hà Nội	15070	30K-700.39	Hà Nội	17570	30K-701.39	Hà Nội
10071	30K-650.79	Hà Nội	12571	30K-703.99	Hà Nội	15071	30K-701.86	Hà Nội	17571	30K-704.79	Hà Nội
10072	30K-651.39	Hà Nội	12572	30K-704.88	Hà Nội	15072	30K-705.89	Hà Nội	17572	30K-705.39	Hà Nội
10073	30K-673.88	Hà Nội	12573	30K-710.00	Hà Nội	15073	30K-714.66	Hà Nội	17573	30K-705.79	Hà Nội
10074	30K-701.66	Hà Nội	12574	30K-720.39	Hà Nội	15074	30K-714.88	Hà Nội	17574	30K-706.79	Hà Nội
10075	30K-702.89	Hà Nội	12575	30K-723.88	Hà Nội	15075	30K-715.39	Hà Nội	17575	30K-711.69	Hà Nội
10076	30K-702.99	Hà Nội	12576	30K-727.68	Hà Nội	15076	30K-716.99	Hà Nội	17576	30K-712.69	Hà Nội
10077	30K-705.69	Hà Nội	12577	30K-729.88	Hà Nội	15077	30K-720.99	Hà Nội	17577	30K-715.89	Hà Nội
10078	30K-720.79	Hà Nội	12578	30K-732.68	Hà Nội	15078	30K-726.79	Hà Nội	17578	30K-716.39	Hà Nội
10079	30K-722.69	Hà Nội	12579	30K-741.66	Hà Nội	15079	30K-734.66	Hà Nội	17579	30K-721.88	Hà Nội
10080	30K-724.99	Hà Nội	12580	30K-746.69	Hà Nội	15080	30K-740.39	Hà Nội	17580	30K-723.68	Hà Nội
10081	30K-726.99	Hà Nội	12581	30K-763.39	Hà Nội	15081	30K-740.88	Hà Nội	17581	30K-724.79	Hà Nội
10082	30K-727.79	Hà Nội	12582	30K-764.66	Hà Nội	15082	30K-740.89	Hà Nội	17582	30K-727.88	Hà Nội
10083	30K-731.86	Hà Nội	12583	30K-765.69	Hà Nội	15083	30K-742.79	Hà Nội	17583	30K-729.68	Hà Nội
10084	30K-732.88	Hà Nội	12584	30K-769.39	Hà Nội	15084	30K-754.88	Hà Nội	17584	30K-742.88	Hà Nội
10085	30K-735.69	Hà Nội	12585	30K-770.89	Hà Nội	15085	30K-756.65	Hà Nội	17585	30K-750.89	Hà Nội
10086	30K-735.89	Hà Nội	12586	30K-771.79	Hà Nội	15086	30K-764.89	Hà Nội	17586	30K-751.11	Hà Nội
10087	30K-745.66	Hà Nội	12587	30K-775.89	Hà Nội	15087	30K-766.39	Hà Nội	17587	30K-752.88	Hà Nội
10088	30K-753.33	Hà Nội	12588	30K-780.89	Hà Nội	15088	30K-770.39	Hà Nội	17588	30K-752.99	Hà Nội
10089	30K-754.89	Hà Nội	12589	30K-781.86	Hà Nội	15089	30K-773.68	Hà Nội	17589	30K-755.89	Hà Nội
10090	30K-762.86	Hà Nội	12590	30K-802.86	Hà Nội	15090	30K-784.84	Hà Nội	17590	30K-759.88	Hà Nội
10091	30K-763.88	Hà Nội	12591	30K-812.39	Hà Nội	15091	30K-793.98	Hà Nội	17591	30K-763.99	Hà Nội
10092	30K-774.69	Hà Nội	12592	30K-824.66	Hà Nội	15092	30K-804.79	Hà Nội	17592	30K-764.64	Hà Nội
10093	30K-775.86	Hà Nội	12593	30K-824.79	Hà Nội	15093	30K-805.79	Hà Nội	17593	30K-778.39	Hà Nội
10094	30K-780.99	Hà Nội	12594	30K-827.79	Hà Nội	15094	30K-810.39	Hà Nội	17594	30K-804.66	Hà Nội
10095	30K-785.39	Hà Nội	12595	30K-828.33	Hà Nội	15095	30K-817.99	Hà Nội	17595	30K-805.69	Hà Nội
10096	30K-794.69	Hà Nội	12596	30K-834.68	Hà Nội	15096	30K-833.69	Hà Nội	17596	30K-806.39	Hà Nội
10097	30K-801.99	Hà Nội	12597	30K-834.88	Hà Nội	15097	30K-834.79	Hà Nội	17597	30K-807.68	Hà Nội
10098	30K-804.44	Hà Nội	12598	30K-840.79	Hà Nội	15098	30K-839.95	Hà Nội	17598	30K-807.69	Hà Nội
10099	30K-815.39	Hà Nội	12599	30K-842.89	Hà Nội	15099	30K-845.88	Hà Nội	17599	30K-815.89	Hà Nội
10100	30K-815.69	Hà Nội	12600	30K-844.86	Hà Nội	15100	30K-849.68	Hà Nội	17600	30K-820.68	Hà Nội
10101	30K-817.39	Hà Nội	12601	30K-857.69	Hà Nội	15101	30K-858.38	Hà Nội	17601	30K-820.79	Hà Nội
10102	30K-830.88	Hà Nội	12602	30K-858.83	Hà Nội	15102	30K-870.68	Hà Nội	17602	30K-847.69	Hà Nội
10103	30K-833.56	Hà Nội	12603	30K-862.56	Hà Nội	15103	30K-887.39	Hà Nội	17603	30K-848.39	Hà Nội
10104	30K-834.69	Hà Nội	12604	30K-869.35	Hà Nội	15104	30K-890.79	Hà Nội	17604	30K-850.00	Hà Nội
10105	30K-842.69	Hà Nội	12605	30K-873.88	Hà Nội	15105	30K-903.88	Hà Nội	17605	30K-850.69	Hà Nội
10106	30K-845.89	Hà Nội	12606	30K-886.00	Hà Nội	15106	30K-904.68	Hà Nội	17606	30K-851.66	Hà Nội
10107	30K-846.99	Hà Nội	12607	30K-887.69	Hà Nội	15107	30K-908.08	Hà Nội	17607	30K-853.39	Hà Nội
10108	30K-853.99	Hà Nội	12608	30K-891.79	Hà Nội	15108	30K-913.79	Hà Nội	17608	30K-867.39	Hà Nội
10109	30K-858.08	Hà Nội	12609	30K-901.66	Hà Nội	15109	30K-918.55	Hà Nội	17609	30K-873.79	Hà Nội
10110	30K-861.96	Hà Nội	12610	30K-907.69	Hà Nội	15110	30K-921.39	Hà Nội	17610	30K-873.99	Hà Nội
10111	30K-872.98	Hà Nội	12611	30K-917.66	Hà Nội	15111	30K-924.99	Hà Nội	17611	30K-878.39	Hà Nội
10112	30K-874.66	Hà Nội	12612	30K-922.11	Hà Nội	15112	30K-932.79	Hà Nội	17612	30K-884.39	Hà Nội
10113	30K-874.69	Hà Nội	12613	30K-923.29	Hà Nội	15113	30K-933.22	Hà Nội	17613	30K-902.69	Hà Nội
10114	30K-875.89	Hà Nội	12614	30K-929.26	Hà Nội	15114	30K-935.69	Hà Nội	17614	30K-905.68	Hà Nội
10115	30K-882.65	Hà Nội	12615	30K-932.93	Hà Nội	15115	30K-942.22	Hà Nội	17615	30K-908.69	Hà Nội
10116	30K-894.88	Hà Nội	12616	30K-934.69	Hà Nội	15116	30K-945.68	Hà Nội	17616	30K-910.00	Hà Nội
10117	30K-894.98	Hà Nội	12617	30K-938.59	Hà Nội	15117	30K-946.69	Hà Nội	17617	30K-910.01	Hà Nội
10118	30K-895.28	Hà Nội	12618	30K-939.55	Hà Nội	15118	30K-951.11	Hà Nội	17618	30K-910.86	Hà Nội
10119	30K-900.89	Hà Nội	12619	30K-942.79	Hà Nội	15119	30K-953.89	Hà Nội	17619	30K-917.39	Hà Nội
10120	30K-902.39	Hà Nội	12620	30K-943.68	Hà Nội	15120	30K-954.69	Hà Nội	17620	30K-917.77	Hà Nội
10121	30K-903.79	Hà Nội	12621	30K-945.88	Hà Nội	15121	30K-970.99	Hà Nội	17621	30K-928.69	Hà Nội
10122	30K-904.89	Hà Nội	12622	30K-947.39	Hà Nội	15122	30K-971.99	Hà Nội	17622	30K-930.68	Hà Nội
10123	30K-908.09	Hà Nội	12623	30K-953.33	Hà Nội	15123	30K-988.15	Hà Nội	17623	30K-930.69	Hà Nội
10124	30K-918.69	Hà Nội	12624	30K-953.39	Hà Nội	15124	30K-994.69	Hà Nội	17624	30K-930.86	Hà Nội
10125	30K-923.66	Hà Nội	12625	30K-954.79	Hà Nội	15125	30K-998.56	Hà Nội	17625	30K-934.99	Hà Nội
10126	30K-926.83	Hà Nội	12626	30K-961.39	Hà Nội	15126	30L-006.69	Hà Nội	17626	30K-937.66	Hà Nội
10127	30K-930.66	Hà Nội	12627	30K-962.39	Hà Nội	15127	30L-009.98	Hà Nội	17627	30K-940.69	Hà Nội
10128	30K-934.79	Hà Nội	12628	30K-965.98	Hà Nội	15128	30L-010.68	Hà Nội	17628	30K-946.89	Hà Nội
10129	30K-940.88	Hà Nội	12629	30K-966.85	Hà Nội	15129	30L-010.89	Hà Nội	17629	30K-947.88	Hà Nội
10130	30K-940.89	Hà Nội	12630	30K-970.07	Hà Nội	15130	30L-023.86	Hà Nội	17630	30K-952.69	Hà Nội

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10131	30K-946.68	Hà Nội	12631	30K-973.88	Hà Nội	15131	30L-030.66	Hà Nội	17631	30K-960.79	Hà Nội
10132	30K-948.79	Hà Nội	12632	30K-975.39	Hà Nội	15132	30L-031.79	Hà Nội	17632	30K-962.58	Hà Nội
10133	30K-951.66	Hà Nội	12633	30K-997.69	Hà Nội	15133	30L-033.89	Hà Nội	17633	30K-963.38	Hà Nội
10134	30K-953.53	Hà Nội	12634	30L-001.66	Hà Nội	15134	30L-039.66	Hà Nội	17634	30K-964.44	Hà Nội
10135	30K-958.39	Hà Nội	12635	30L-013.39	Hà Nội	15135	30L-041.11	Hà Nội	17635	30K-971.17	Hà Nội
10136	30K-964.39	Hà Nội	12636	30L-014.86	Hà Nội	15136	30L-050.79	Hà Nội	17636	30K-971.98	Hà Nội
10137	30K-970.68	Hà Nội	12637	30L-015.89	Hà Nội	15137	30L-058.79	Hà Nội	17637	30K-972.39	Hà Nội
10138	30K-984.39	Hà Nội	12638	30L-017.68	Hà Nội	15138	30L-060.79	Hà Nội	17638	30K-973.69	Hà Nội
10139	30K-985.22	Hà Nội	12639	30L-021.99	Hà Nội	15139	30L-062.79	Hà Nội	17639	30K-974.86	Hà Nội
10140	30K-985.39	Hà Nội	12640	30L-024.69	Hà Nội	15140	30L-063.86	Hà Nội	17640	30K-974.99	Hà Nội
10141	30L-011.86	Hà Nội	12641	30L-030.86	Hà Nội	15141	30L-070.39	Hà Nội	17641	30K-980.69	Hà Nội
10142	30L-021.68	Hà Nội	12642	30L-042.68	Hà Nội	15142	30L-078.39	Hà Nội	17642	30K-994.66	Hà Nội
10143	30L-031.39	Hà Nội	12643	30L-042.69	Hà Nội	15143	30L-099.56	Hà Nội	17643	30L-002.39	Hà Nội
10144	30L-041.79	Hà Nội	12644	30L-043.39	Hà Nội	15144	30L-100.77	Hà Nội	17644	30L-008.79	Hà Nội
10145	30L-041.86	Hà Nội	12645	30L-043.68	Hà Nội	15145	30L-114.68	Hà Nội	17645	30L-014.79	Hà Nội
10146	30L-043.88	Hà Nội	12646	30L-044.68	Hà Nội	15146	30L-114.69	Hà Nội	17646	30L-018.66	Hà Nội
10147	30L-046.86	Hà Nội	12647	30L-048.99	Hà Nội	15147	30L-114.86	Hà Nội	17647	30L-045.39	Hà Nội
10148	30L-072.69	Hà Nội	12648	30L-051.89	Hà Nội	15148	30L-130.88	Hà Nội	17648	30L-053.79	Hà Nội
10149	30L-078.66	Hà Nội	12649	30L-052.79	Hà Nội	15149	30L-143.69	Hà Nội	17649	30L-055.38	Hà Nội
10150	30L-081.99	Hà Nội	12650	30L-054.99	Hà Nội	15150	30L-145.66	Hà Nội	17650	30L-062.39	Hà Nội
10151	30L-110.66	Hà Nội	12651	30L-061.69	Hà Nội	15151	30L-150.89	Hà Nội	17651	30L-063.79	Hà Nội
10152	30L-120.66	Hà Nội	12652	30L-061.99	Hà Nội	15152	30L-153.86	Hà Nội	17652	30L-070.69	Hà Nội
10153	30L-127.86	Hà Nội	12653	30L-072.99	Hà Nội	15153	30L-154.99	Hà Nội	17653	30L-073.96	Hà Nội
10154	30L-132.22	Hà Nội	12654	30L-077.69	Hà Nội	15154	30L-166.62	Hà Nội	17654	30L-085.39	Hà Nội
10155	30L-132.66	Hà Nội	12655	30L-081.39	Hà Nội	15155	30L-170.69	Hà Nội	17655	30L-085.98	Hà Nội
10156	30L-135.59	Hà Nội	12656	30L-089.39	Hà Nội	15156	30L-174.68	Hà Nội	17656	30L-094.68	Hà Nội
10157	30L-147.68	Hà Nội	12657	30L-091.66	Hà Nội	15157	30L-199.36	Hà Nội	17657	30L-094.79	Hà Nội
10158	30L-147.69	Hà Nội	12658	30L-094.89	Hà Nội	15158	30L-203.88	Hà Nội	17658	30L-099.26	Hà Nội
10159	30L-149.66	Hà Nội	12659	30L-096.79	Hà Nội	15159	30L-211.16	Hà Nội	17659	30L-104.69	Hà Nội
10160	30L-152.88	Hà Nội	12660	30L-105.66	Hà Nội	15160	30L-216.69	Hà Nội	17660	30L-105.39	Hà Nội
10161	30L-161.39	Hà Nội	12661	30L-114.79	Hà Nội	15161	30L-220.02	Hà Nội	17661	30L-107.39	Hà Nội
10162	30L-164.64	Hà Nội	12662	30L-134.39	Hà Nội	15162	30L-229.18	Hà Nội	17662	30L-114.39	Hà Nội
10163	30L-173.39	Hà Nội	12663	30L-143.68	Hà Nội	15163	30L-258.39	Hà Nội	17663	30L-114.88	Hà Nội
10164	30L-187.79	Hà Nội	12664	30L-143.89	Hà Nội	15164	30L-259.36	Hà Nội	17664	30L-119.59	Hà Nội
10165	30L-192.55	Hà Nội	12665	30L-147.66	Hà Nội	15165	30L-264.69	Hà Nội	17665	30L-129.69	Hà Nội
10166	30L-199.00	Hà Nội	12666	30L-158.96	Hà Nội	15166	30L-279.38	Hà Nội	17666	30L-129.95	Hà Nội
10167	30L-201.38	Hà Nội	12667	30L-162.89	Hà Nội	15167	30L-295.56	Hà Nội	17667	30L-130.69	Hà Nội
10168	30L-202.66	Hà Nội	12668	30L-164.99	Hà Nội	15168	30L-298.38	Hà Nội	17668	30L-137.88	Hà Nội
10169	30L-206.89	Hà Nội	12669	30L-166.44	Hà Nội	15169	30L-322.79	Hà Nội	17669	30L-142.79	Hà Nội
10170	30L-216.61	Hà Nội	12670	30L-173.89	Hà Nội	15170	30L-329.58	Hà Nội	17670	30L-143.99	Hà Nội
10171	30L-222.78	Hà Nội	12671	30L-213.89	Hà Nội	15171	30L-329.59	Hà Nội	17671	30L-146.86	Hà Nội
10172	30L-237.88	Hà Nội	12672	30L-214.88	Hà Nội	15172	30L-358.69	Hà Nội	17672	30L-148.66	Hà Nội
10173	30L-239.36	Hà Nội	12673	30L-216.38	Hà Nội	15173	30L-382.98	Hà Nội	17673	30L-148.86	Hà Nội
10174	30L-239.38	Hà Nội	12674	30L-238.36	Hà Nội	15174	30L-383.56	Hà Nội	17674	30L-152.89	Hà Nội
10175	30L-248.89	Hà Nội	12675	30L-242.89	Hà Nội	15175	30L-393.56	Hà Nội	17675	30L-159.38	Hà Nội
10176	30L-259.39	Hà Nội	12676	30L-268.19	Hà Nội	15176	30L-400.89	Hà Nội	17676	30L-162.69	Hà Nội
10177	30L-265.38	Hà Nội	12677	30L-268.58	Hà Nội	15177	30L-405.66	Hà Nội	17677	30L-164.68	Hà Nội
10178	30L-268.36	Hà Nội	12678	30L-278.58	Hà Nội	15178	30L-410.69	Hà Nội	17678	30L-194.66	Hà Nội
10179	30L-275.88	Hà Nội	12679	30L-284.88	Hà Nội	15179	30L-410.99	Hà Nội	17679	30L-198.16	Hà Nội
10180	30L-280.86	Hà Nội	12680	30L-295.39	Hà Nội	15180	30L-428.68	Hà Nội	17680	30L-210.99	Hà Nội
10181	30L-287.38	Hà Nội	12681	30L-302.66	Hà Nội	15181	30L-432.69	Hà Nội	17681	30L-211.19	Hà Nội
10182	30L-313.69	Hà Nội	12682	30L-311.39	Hà Nội	15182	30L-433.38	Hà Nội	17682	30L-231.69	Hà Nội
10183	30L-314.99	Hà Nội	12683	30L-312.22	Hà Nội	15183	30L-434.79	Hà Nội	17683	30L-240.86	Hà Nội
10184	30L-318.69	Hà Nội	12684	30L-312.99	Hà Nội	15184	30L-435.68	Hà Nội	17684	30L-249.89	Hà Nội
10185	30L-326.39	Hà Nội	12685	30L-319.38	Hà Nội	15185	30L-435.86	Hà Nội	17685	30L-250.79	Hà Nội
10186	30L-329.36	Hà Nội	12686	30L-322.39	Hà Nội	15186	30L-444.86	Hà Nội	17686	30L-268.59	Hà Nội
10187	30L-336.58	Hà Nội	12687	30L-330.86	Hà Nội	15187	30L-468.08	Hà Nội	17687	30L-269.22	Hà Nội
10188	30L-338.58	Hà Nội	12688	30L-352.22	Hà Nội	15188	30L-469.88	Hà Nội	17688	30L-282.38	Hà Nội
10189	30L-345.38	Hà Nội	12689	30L-353.56	Hà Nội	15189	30L-472.22	Hà Nội	17689	30L-283.55	Hà Nội
10190	30L-359.56	Hà Nội	12690	30L-369.58	Hà Nội	15190	30L-481.11	Hà Nội	17690	30L-309.69	Hà Nội
10191	30L-359.66	Hà Nội	12691	30L-372.86	Hà Nội	15191	30L-485.69	Hà Nội	17691	30L-310.39	Hà Nội
10192	30L-361.18	Hà Nội	12692	30L-386.59	Hà Nội	15192	30L-488.77	Hà Nội	17692	30L-314.69	Hà Nội
10193	30L-375.69	Hà Nội	12693	30L-391.69	Hà Nội	15193	30L-493.66	Hà Nội	17693	30L-324.79	Hà Nội
10194	30L-376.69	Hà Nội	12694	30L-393.58	Hà Nội	15194	30L-496.66	Hà Nội	17694	30L-328.58	Hà Nội
10195	30L-389.95	Hà Nội	12695	30L-395.86	Hà Nội	15195	30L-497.88	Hà Nội	17695	30L-342.89	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10196	30L-390.96	Hà Nội	12696	30L-401.79	Hà Nội	15196	30L-498.66	Hà Nội	17696	30L-357.66	Hà Nội
10197	30L-392.38	Hà Nội	12697	30L-402.39	Hà Nội	15197	30L-503.86	Hà Nội	17697	30L-357.86	Hà Nội
10198	30L-399.25	Hà Nội	12698	30L-411.18	Hà Nội	15198	30L-504.99	Hà Nội	17698	30L-359.36	Hà Nội
10199	30L-402.69	Hà Nội	12699	30L-423.68	Hà Nội	15199	30L-513.66	Hà Nội	17699	30L-360.68	Hà Nội
10200	30L-406.60	Hà Nội	12700	30L-426.39	Hà Nội	15200	30L-513.99	Hà Nội	17700	30L-362.18	Hà Nội
10201	30L-411.16	Hà Nội	12701	30L-428.79	Hà Nội	15201	30L-529.52	Hà Nội	17701	30L-364.99	Hà Nội
10202	30L-414.86	Hà Nội	12702	30L-432.79	Hà Nội	15202	30L-535.98	Hà Nội	17702	30L-369.33	Hà Nội
10203	30L-422.55	Hà Nội	12703	30L-438.66	Hà Nội	15203	30L-536.58	Hà Nội	17703	30L-376.99	Hà Nội
10204	30L-429.86	Hà Nội	12704	30L-455.86	Hà Nội	15204	30L-538.56	Hà Nội	17704	30L-381.66	Hà Nội
10205	30L-435.88	Hà Nội	12705	30L-460.79	Hà Nội	15205	30L-538.79	Hà Nội	17705	30L-387.68	Hà Nội
10206	30L-452.25	Hà Nội	12706	30L-467.66	Hà Nội	15206	30L-539.98	Hà Nội	17706	30L-395.56	Hà Nội
10207	30L-454.79	Hà Nội	12707	30L-472.88	Hà Nội	15207	30L-542.68	Hà Nội	17707	30L-402.88	Hà Nội
10208	30L-458.69	Hà Nội	12708	30L-475.68	Hà Nội	15208	30L-555.64	Hà Nội	17708	30L-408.68	Hà Nội
10209	30L-466.58	Hà Nội	12709	30L-493.69	Hà Nội	15209	30L-560.18	Hà Nội	17709	30L-409.90	Hà Nội
10210	30L-486.85	Hà Nội	12710	30L-493.88	Hà Nội	15210	30L-560.58	Hà Nội	17710	30L-413.33	Hà Nội
10211	30L-489.69	Hà Nội	12711	30L-497.69	Hà Nội	15211	30L-566.28	Hà Nội	17711	30L-421.12	Hà Nội
10212	30L-495.69	Hà Nội	12712	30L-498.69	Hà Nội	15212	30L-568.15	Hà Nội	17712	30L-423.79	Hà Nội
10213	30L-499.00	Hà Nội	12713	30L-505.98	Hà Nội	15213	30L-568.35	Hà Nội	17713	30L-426.62	Hà Nội
10214	30L-512.39	Hà Nội	12714	30L-517.86	Hà Nội	15214	30L-569.85	Hà Nội	17714	30L-428.89	Hà Nội
10215	30L-513.86	Hà Nội	12715	30L-522.29	Hà Nội	15215	30L-578.98	Hà Nội	17715	30L-435.39	Hà Nội
10216	30L-526.96	Hà Nội	12716	30L-532.86	Hà Nội	15216	30L-579.36	Hà Nội	17716	30L-438.69	Hà Nội
10217	30L-529.69	Hà Nội	12717	30L-559.19	Hà Nội	15217	30L-583.28	Hà Nội	17717	30L-468.98	Hà Nội
10218	30L-531.11	Hà Nội	12718	30L-560.96	Hà Nội	15218	30L-587.38	Hà Nội	17718	30L-481.39	Hà Nội
10219	30L-532.66	Hà Nội	12719	30L-563.18	Hà Nội	15219	30L-588.09	Hà Nội	17719	30L-485.86	Hà Nội
10220	30L-536.98	Hà Nội	12720	30L-566.62	Hà Nội	15220	30L-591.58	Hà Nội	17720	30L-492.29	Hà Nội
10221	30L-540.86	Hà Nội	12721	30L-568.06	Hà Nội	15221	30L-593.38	Hà Nội	17721	30L-513.39	Hà Nội
10222	30L-555.76	Hà Nội	12722	30L-568.29	Hà Nội	15222	30L-598.26	Hà Nội	17722	30L-514.68	Hà Nội
10223	30L-562.58	Hà Nội	12723	30L-569.06	Hà Nội	15223	30L-598.56	Hà Nội	17723	30L-514.69	Hà Nội
10224	30L-569.18	Hà Nội	12724	30L-569.08	Hà Nội	15224	30L-599.38	Hà Nội	17724	30L-517.88	Hà Nội
10225	30L-588.36	Hà Nội	12725	30L-569.19	Hà Nội	15225	30L-609.08	Hà Nội	17725	30L-524.66	Hà Nội
10226	30L-588.81	Hà Nội	12726	30L-569.58	Hà Nội	15226	30L-609.58	Hà Nội	17726	30L-543.88	Hà Nội
10227	30L-588.87	Hà Nội	12727	30L-583.18	Hà Nội	15227	30L-629.38	Hà Nội	17727	30L-544.79	Hà Nội
10228	30L-589.16	Hà Nội	12728	30L-583.96	Hà Nội	15228	30L-631.58	Hà Nội	17728	30L-545.79	Hà Nội
10229	30L-589.29	Hà Nội	12729	30L-588.18	Hà Nội	15229	30L-635.56	Hà Nội	17729	30L-545.86	Hà Nội
10230	30L-592.38	Hà Nội	12730	30L-588.19	Hà Nội	15230	30L-635.98	Hà Nội	17730	30L-553.56	Hà Nội
10231	30L-592.58	Hà Nội	12731	30L-592.56	Hà Nội	15231	30L-636.08	Hà Nội	17731	30L-559.18	Hà Nội
10232	30L-592.96	Hà Nội	12732	30L-595.38	Hà Nội	15232	30L-638.98	Hà Nội	17732	30L-559.29	Hà Nội
10233	30L-595.08	Hà Nội	12733	30L-598.96	Hà Nội	15233	30L-639.26	Hà Nội	17733	30L-586.18	Hà Nội
10234	30L-596.65	Hà Nội	12734	30L-606.28	Hà Nội	15234	30L-658.26	Hà Nội	17734	30L-586.95	Hà Nội
10235	30L-598.35	Hà Nội	12735	30L-608.58	Hà Nội	15235	30L-658.98	Hà Nội	17735	30L-589.28	Hà Nội
10236	30L-599.58	Hà Nội	12736	30L-611.98	Hà Nội	15236	30L-688.06	Hà Nội	17736	30L-599.92	Hà Nội
10237	30L-600.08	Hà Nội	12737	30L-616.78	Hà Nội	15237	30L-688.59	Hà Nội	17737	30L-613.98	Hà Nội
10238	30L-605.58	Hà Nội	12738	30L-618.36	Hà Nội	15238	30L-693.38	Hà Nội	17738	30L-618.98	Hà Nội
10239	30L-618.29	Hà Nội	12739	30L-618.58	Hà Nội	15239	30L-693.98	Hà Nội	17739	30L-625.59	Hà Nội
10240	30L-625.96	Hà Nội	12740	30L-623.98	Hà Nội	15240	30L-695.28	Hà Nội	17740	30L-631.98	Hà Nội
10241	30L-633.58	Hà Nội	12741	30L-629.36	Hà Nội	15241	30L-698.15	Hà Nội	17741	30L-632.56	Hà Nội
10242	30L-638.08	Hà Nội	12742	30L-632.59	Hà Nội	15242	30L-698.35	Hà Nội	17742	30L-633.56	Hà Nội
10243	30L-638.56	Hà Nội	12743	30L-635.59	Hà Nội	15243	30L-698.58	Hà Nội	17743	30L-636.98	Hà Nội
10244	30L-660.18	Hà Nội	12744	30L-653.18	Hà Nội	15244	30L-700.06	Hà Nội	17744	30L-655.57	Hà Nội
10245	30L-660.98	Hà Nội	12745	30L-655.96	Hà Nội	15245	30L-713.98	Hà Nội	17745	30L-658.16	Hà Nội
10246	30L-676.98	Hà Nội	12746	30L-660.56	Hà Nội	15246	30L-715.96	Hà Nội	17746	30L-672.96	Hà Nội
10247	30L-678.13	Hà Nội	12747	30L-665.38	Hà Nội	15247	30L-715.98	Hà Nội	17747	30L-676.28	Hà Nội
10248	30L-678.37	Hà Nội	12748	30L-666.71	Hà Nội	15248	30L-718.16	Hà Nội	17748	30L-678.24	Hà Nội
10249	30L-683.59	Hà Nội	12749	30L-668.25	Hà Nội	15249	30L-733.36	Hà Nội	17749	30L-678.73	Hà Nội
10250	30L-688.15	Hà Nội	12750	30L-669.35	Hà Nội	15250	30L-738.36	Hà Nội	17750	30L-678.83	Hà Nội
10251	30L-688.56	Hà Nội	12751	30L-669.85	Hà Nội	15251	30L-761.59	Hà Nội	17751	30L-683.18	Hà Nội
10252	30L-689.08	Hà Nội	12752	30L-676.38	Hà Nội	15252	30L-766.65	Hà Nội	17752	30L-685.06	Hà Nội
10253	30L-690.38	Hà Nội	12753	30L-678.15	Hà Nội	15253	30L-779.36	Hà Nội	17753	30L-687.28	Hà Nội
10254	30L-692.18	Hà Nội	12754	30L-679.09	Hà Nội	15254	30L-780.58	Hà Nội	17754	30L-688.09	Hà Nội
10255	30L-696.25	Hà Nội	12755	30L-683.28	Hà Nội	15255	30L-781.98	Hà Nội	17755	30L-689.25	Hà Nội
10256	30L-696.56	Hà Nội	12756	30L-685.09	Hà Nội	15256	30L-783.28	Hà Nội	17756	30L-690.59	Hà Nội
10257	30L-698.19	Hà Nội	12757	30L-685.28	Hà Nội	15257	30L-787.58	Hà Nội	17757	30L-693.08	Hà Nội
10258	30L-718.26	Hà Nội	12758	30L-688.08	Hà Nội	15258	30L-788.25	Hà Nội	17758	30L-698.18	Hà Nội
10259	30L-719.09	Hà Nội	12759	30L-690.58	Hà Nội	15259	30L-789.61	Hà Nội	17759	30L-699.15	Hà Nội
10260	30L-760.38	Hà Nội	12760	30L-695.29	Hà Nội	15260	30L-789.74	Hà Nội	17760	30L-699.36	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10261	30L-765.98	Hà Nội	12761	30L-696.29	Hà Nội	15261	30L-791.58	Hà Nội	17761	30L-699.83	Hà Nội
10262	30L-766.38	Hà Nội	12762	30L-698.16	Hà Nội	15262	30L-793.28	Hà Nội	17762	30L-716.96	Hà Nội
10263	30L-768.35	Hà Nội	12763	30L-706.58	Hà Nội	15263	30L-800.09	Hà Nội	17763	30L-736.28	Hà Nội
10264	30L-769.98	Hà Nội	12764	30L-718.09	Hà Nội	15264	30L-803.38	Hà Nội	17764	30L-739.06	Hà Nội
10265	30L-778.38	Hà Nội	12765	30L-722.98	Hà Nội	15265	30L-809.58	Hà Nội	17765	30L-751.96	Hà Nội
10266	30L-779.56	Hà Nội	12766	30L-726.18	Hà Nội	15266	30L-815.38	Hà Nội	17766	30L-755.59	Hà Nội
10267	30L-781.38	Hà Nội	12767	30L-728.56	Hà Nội	15267	30L-818.08	Hà Nội	17767	30L-759.19	Hà Nội
10268	30L-786.08	Hà Nội	12768	30L-729.18	Hà Nội	15268	30L-818.59	Hà Nội	17768	30L-766.61	Hà Nội
10269	30L-788.83	Hà Nội	12769	30L-758.96	Hà Nội	15269	30L-822.59	Hà Nội	17769	30L-766.85	Hà Nội
10270	30L-789.18	Hà Nội	12770	30L-759.16	Hà Nội	15270	30L-826.58	Hà Nội	17770	30L-768.25	Hà Nội
10271	30L-789.51	Hà Nội	12771	30L-759.28	Hà Nội	15271	30L-832.98	Hà Nội	17771	30L-768.36	Hà Nội
10272	30L-791.98	Hà Nội	12772	30L-765.59	Hà Nội	15272	30L-839.19	Hà Nội	17772	30L-769.85	Hà Nội
10273	30L-796.95	Hà Nội	12773	30L-766.08	Hà Nội	15273	30L-855.53	Hà Nội	17773	30L-787.18	Hà Nội
10274	30L-799.25	Hà Nội	12774	30L-768.38	Hà Nội	15274	30L-868.25	Hà Nội	17774	30L-788.85	Hà Nội
10275	30L-799.36	Hà Nội	12775	30L-769.26	Hà Nội	15275	30L-868.59	Hà Nội	17775	30L-789.30	Hà Nội
10276	30L-799.63	Hà Nội	12776	30L-769.28	Hà Nội	15276	30L-871.96	Hà Nội	17776	30L-789.56	Hà Nội
10277	30L-818.56	Hà Nội	12777	30L-769.36	Hà Nội	15277	30L-873.96	Hà Nội	17777	30L-790.38	Hà Nội
10278	30L-822.56	Hà Nội	12778	30L-786.95	Hà Nội	15278	30L-876.56	Hà Nội	17778	30L-791.59	Hà Nội
10279	30L-826.08	Hà Nội	12779	30L-787.56	Hà Nội	15279	30L-879.56	Hà Nội	17779	30L-796.38	Hà Nội
10280	30L-826.96	Hà Nội	12780	30L-788.06	Hà Nội	15280	30L-886.35	Hà Nội	17780	30L-813.13	Hà Nội
10281	30L-831.59	Hà Nội	12781	30L-788.36	Hà Nội	15281	30L-888.31	Hà Nội	17781	30L-813.38	Hà Nội
10282	30L-836.58	Hà Nội	12782	30L-789.20	Hà Nội	15282	30L-891.08	Hà Nội	17782	30L-819.29	Hà Nội
10283	30L-839.09	Hà Nội	12783	30L-789.26	Hà Nội	15283	30L-893.38	Hà Nội	17783	30L-822.26	Hà Nội
10284	30L-852.18	Hà Nội	12784	30L-789.38	Hà Nội	15284	30L-896.15	Hà Nội	17784	30L-823.56	Hà Nội
10285	30L-861.56	Hà Nội	12785	30L-789.57	Hà Nội	15285	30L-896.26	Hà Nội	17785	30L-823.58	Hà Nội
10286	30L-866.15	Hà Nội	12786	30L-789.58	Hà Nội	15286	30L-896.56	Hà Nội	17786	30L-829.59	Hà Nội
10287	30L-867.38	Hà Nội	12787	30L-789.83	Hà Nội	15287	30L-896.78	Hà Nội	17787	30L-851.18	Hà Nội
10288	30L-868.15	Hà Nội	12788	30L-790.58	Hà Nội	15288	30L-899.63	Hà Nội	17788	30L-855.98	Hà Nội
10289	30L-871.98	Hà Nội	12789	30L-798.36	Hà Nội	15289	30L-912.38	Hà Nội	17789	30L-858.06	Hà Nội
10290	30L-872.96	Hà Nội	12790	30L-798.58	Hà Nội	15290	30L-916.56	Hà Nội	17790	30L-858.29	Hà Nội
10291	30L-879.06	Hà Nội	12791	30L-799.35	Hà Nội	15291	30L-918.26	Hà Nội	17791	30L-859.29	Hà Nội
10292	30L-879.18	Hà Nội	12792	30L-801.58	Hà Nội	15292	30L-918.96	Hà Nội	17792	30L-861.28	Hà Nội
10293	30L-881.08	Hà Nội	12793	30L-818.96	Hà Nội	15293	30L-921.38	Hà Nội	17793	30L-866.61	Hà Nội
10294	30L-892.18	Hà Nội	12794	30L-828.96	Hà Nội	15294	30L-921.56	Hà Nội	17794	30L-869.16	Hà Nội
10295	30L-898.08	Hà Nội	12795	30L-832.58	Hà Nội	15295	30L-925.56	Hà Nội	17795	30L-872.58	Hà Nội
10296	30L-899.06	Hà Nội	12796	30L-839.58	Hà Nội	15296	30L-928.98	Hà Nội	17796	30L-875.38	Hà Nội
10297	30L-908.18	Hà Nội	12797	30L-856.96	Hà Nội	15297	30L-929.36	Hà Nội	17797	30L-876.38	Hà Nội
10298	30L-908.38	Hà Nội	12798	30L-859.28	Hà Nội	15298	30L-931.38	Hà Nội	17798	30L-878.29	Hà Nội
10299	30L-909.08	Hà Nội	12799	30L-873.38	Hà Nội	15299	30L-932.58	Hà Nội	17799	30L-882.38	Hà Nội
10300	30L-912.58	Hà Nội	12800	30L-879.09	Hà Nội	15300	30L-936.98	Hà Nội	17800	30L-889.36	Hà Nội
10301	30L-913.59	Hà Nội	12801	30L-887.38	Hà Nội	15301	30L-938.58	Hà Nội	17801	30L-891.18	Hà Nội
10302	30L-915.96	Hà Nội	12802	30L-888.41	Hà Nội	15302	30L-955.52	Hà Nội	17802	30L-897.56	Hà Nội
10303	30L-918.29	Hà Nội	12803	30L-888.70	Hà Nội	15303	30L-961.38	Hà Nội	17803	30L-898.58	Hà Nội
10304	30L-919.56	Hà Nội	12804	30L-888.73	Hà Nội	15304	30L-968.09	Hà Nội	17804	30L-899.26	Hà Nội
10305	30L-928.36	Hà Nội	12805	30L-889.15	Hà Nội	15305	30L-976.58	Hà Nội	17805	30L-913.38	Hà Nội
10306	30L-938.16	Hà Nội	12806	30L-889.26	Hà Nội	15306	30L-986.36	Hà Nội	17806	30L-919.38	Hà Nội
10307	30L-939.18	Hà Nội	12807	30L-892.38	Hà Nội	15307	30L-987.38	Hà Nội	17807	30L-922.56	Hà Nội
10308	30L-955.18	Hà Nội	12808	30L-895.67	Hà Nội	15308	30L-988.63	Hà Nội	17808	30L-926.08	Hà Nội
10309	30L-956.38	Hà Nội	12809	30L-896.09	Hà Nội	15309	30L-989.25	Hà Nội	17809	30L-932.96	Hà Nội
10310	30L-956.98	Hà Nội	12810	30L-901.38	Hà Nội	15310	30L-989.26	Hà Nội	17810	30L-935.56	Hà Nội
10311	30L-959.26	Hà Nội	12811	30L-916.59	Hà Nội	15311	30L-996.08	Hà Nội	17811	30L-938.36	Hà Nội
10312	30L-959.38	Hà Nội	12812	30L-918.16	Hà Nội	15312	30L-997.58	Hà Nội	17812	30L-938.59	Hà Nội
10313	30L-967.18	Hà Nội	12813	30L-919.59	Hà Nội	15313	30M-008.38	Hà Nội	17813	30L-938.96	Hà Nội
10314	30L-967.98	Hà Nội	12814	30L-936.96	Hà Nội	15314	30M-019.18	Hà Nội	17814	30L-952.18	Hà Nội
10315	30L-972.98	Hà Nội	12815	30L-938.09	Hà Nội	15315	30M-035.96	Hà Nội	17815	30L-960.38	Hà Nội
10316	30L-976.98	Hà Nội	12816	30L-938.18	Hà Nội	15316	30M-038.36	Hà Nội	17816	30L-962.59	Hà Nội
10317	30L-980.56	Hà Nội	12817	30L-938.56	Hà Nội	15317	30M-051.96	Hà Nội	17817	30L-966.25	Hà Nội
10318	30L-989.19	Hà Nội	12818	30L-953.18	Hà Nội	15318	30M-066.63	Hà Nội	17818	30L-967.58	Hà Nội
10319	30L-989.36	Hà Nội	12819	30L-958.19	Hà Nội	15319	30M-068.36	Hà Nội	17819	30L-969.28	Hà Nội
10320	30L-995.28	Hà Nội	12820	30L-960.56	Hà Nội	15320	30M-082.59	Hà Nội	17820	30L-975.38	Hà Nội
10321	30L-996.29	Hà Nội	12821	30L-962.98	Hà Nội	15321	30M-086.09	Hà Nội	17821	30L-978.38	Hà Nội
10322	30L-999.73	Hà Nội	12822	30L-968.08	Hà Nội	15322	30M-087.19	Hà Nội	17822	30L-982.59	Hà Nội
10323	30M-000.98	Hà Nội	12823	30L-976.28	Hà Nội	15323	30M-091.56	Hà Nội	17823	30L-983.96	Hà Nội
10324	30M-008.18	Hà Nội	12824	30L-976.56	Hà Nội	15324	30M-109.28	Hà Nội	17824	30L-986.19	Hà Nội
10325	30M-011.19	Hà Nội	12825	30L-979.26	Hà Nội	15325	30M-119.26	Hà Nội	17825	30L-986.59	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10326	30M-013.98	Hà Nội	12826	30L-981.28	Hà Nội	15326	30M-123.08	Hà Nội	17826	30L-992.38	Hà Nội
10327	30M-016.38	Hà Nội	12827	30L-987.28	Hà Nội	15327	30M-156.59	Hà Nội	17827	30L-997.59	Hà Nội
10328	30M-021.96	Hà Nội	12828	30L-990.18	Hà Nội	15328	30M-156.98	Hà Nội	17828	30M-006.08	Hà Nội
10329	30M-025.96	Hà Nội	12829	30L-991.96	Hà Nội	15329	30M-158.28	Hà Nội	17829	30M-012.28	Hà Nội
10330	30M-026.56	Hà Nội	12830	30L-998.08	Hà Nội	15330	30M-168.07	Hà Nội	17830	30M-016.59	Hà Nội
10331	30M-060.58	Hà Nội	12831	30L-999.40	Hà Nội	15331	30M-169.63	Hà Nội	17831	30M-018.16	Hà Nội
10332	30M-063.16	Hà Nội	12832	30M-000.65	Hà Nội	15332	30M-171.98	Hà Nội	17832	30M-019.38	Hà Nội
10333	30M-066.18	Hà Nội	12833	30M-011.18	Hà Nội	15333	30M-178.58	Hà Nội	17833	30M-026.58	Hà Nội
10334	30M-067.59	Hà Nội	12834	30M-012.15	Hà Nội	15334	30M-180.38	Hà Nội	17834	30M-028.36	Hà Nội
10335	30M-068.29	Hà Nội	12835	30M-012.56	Hà Nội	15335	30M-181.23	Hà Nội	17835	30M-039.16	Hà Nội
10336	30M-069.18	Hà Nội	12836	30M-012.96	Hà Nội	15336	30M-188.26	Hà Nội	17836	30M-039.56	Hà Nội
10337	30M-071.98	Hà Nội	12837	30M-013.96	Hà Nội	15337	30M-189.63	Hà Nội	17837	30M-058.28	Hà Nội
10338	30M-072.96	Hà Nội	12838	30M-035.98	Hà Nội	15338	30M-191.56	Hà Nội	17838	30M-061.59	Hà Nội
10339	30M-081.23	Hà Nội	12839	30M-036.18	Hà Nội	15339	30M-198.09	Hà Nội	17839	30M-092.56	Hà Nội
10340	30M-088.19	Hà Nội	12840	30M-039.19	Hà Nội	15340	30M-198.15	Hà Nội	17840	30M-093.29	Hà Nội
10341	30M-088.28	Hà Nội	12841	30M-058.96	Hà Nội	15341	30M-198.82	Hà Nội	17841	30M-093.59	Hà Nội
10342	30M-092.38	Hà Nội	12842	30M-066.56	Hà Nội	15342	30M-198.95	Hà Nội	17842	30M-123.96	Hà Nội
10343	30M-096.29	Hà Nội	12843	30M-083.98	Hà Nội	15343	30M-199.18	Hà Nội	17843	30M-132.96	Hà Nội
10344	30M-106.59	Hà Nội	12844	30M-086.59	Hà Nội	15344	30M-199.38	Hà Nội	17844	30M-136.18	Hà Nội
10345	30M-119.58	Hà Nội	12845	30M-087.59	Hà Nội	15345	30M-199.63	Hà Nội	17845	30M-138.28	Hà Nội
10346	30M-129.58	Hà Nội	12846	30M-095.58	Hà Nội	15346	30M-202.98	Hà Nội	17846	30M-160.56	Hà Nội
10347	30M-132.98	Hà Nội	12847	30M-101.96	Hà Nội	15347	30M-208.59	Hà Nội	17847	30M-169.26	Hà Nội
10348	30M-133.98	Hà Nội	12848	30M-105.96	Hà Nội	15348	30M-229.19	Hà Nội	17848	30M-169.58	Hà Nội
10349	30M-139.09	Hà Nội	12849	30M-158.96	Hà Nội	15349	30M-235.67	Hà Nội	17849	30M-180.98	Hà Nội
10350	30M-166.63	Hà Nội	12850	30M-161.98	Hà Nội	15350	30M-238.96	Hà Nội	17850	30M-185.38	Hà Nội
10351	30M-168.20	Hà Nội	12851	30M-166.95	Hà Nội	15351	30M-239.16	Hà Nội	17851	30M-185.56	Hà Nội
10352	30M-180.12	Hà Nội	12852	30M-168.92	Hà Nội	15352	30M-266.58	Hà Nội	17852	30M-188.35	Hà Nội
10353	30M-182.38	Hà Nội	12853	30M-172.96	Hà Nội	15353	30M-269.87	Hà Nội	17853	30M-189.30	Hà Nội
10354	30M-188.65	Hà Nội	12854	30M-196.10	Hà Nội	15354	30M-276.58	Hà Nội	17854	30M-199.36	Hà Nội
10355	30M-189.02	Hà Nội	12855	30M-196.81	Hà Nội	15355	30M-288.52	Hà Nội	17855	30M-220.12	Hà Nội
10356	30M-199.32	Hà Nội	12856	30M-198.07	Hà Nội	15356	30M-288.67	Hà Nội	17856	30M-222.75	Hà Nội
10357	30M-202.96	Hà Nội	12857	30M-198.63	Hà Nội	15357	30M-289.26	Hà Nội	17857	30M-234.98	Hà Nội
10358	30M-222.63	Hà Nội	12858	30M-199.59	Hà Nội	15358	30M-299.26	Hà Nội	17858	30M-251.23	Hà Nội
10359	30M-255.53	Hà Nội	12859	30M-221.23	Hà Nội	15359	30M-299.32	Hà Nội	17859	30M-252.98	Hà Nội
10360	30M-259.19	Hà Nội	12860	30M-222.51	Hà Nội	15360	30M-300.09	Hà Nội	17860	30M-258.96	Hà Nội
10361	30M-265.38	Hà Nội	12861	30M-226.29	Hà Nội	15361	30M-309.29	Hà Nội	17861	30M-265.09	Hà Nội
10362	30M-266.63	Hà Nội	12862	30M-226.78	Hà Nội	15362	30M-318.16	Hà Nội	17862	30M-266.60	Hà Nội
10363	30M-267.28	Hà Nội	12863	30M-258.16	Hà Nội	15363	30M-318.56	Hà Nội	17863	30M-268.58	Hà Nội
10364	30M-268.15	Hà Nội	12864	30M-276.28	Hà Nội	15364	30M-321.36	Hà Nội	17864	30M-269.92	Hà Nội
10365	30M-268.57	Hà Nội	12865	30M-280.96	Hà Nội	15365	30M-335.38	Hà Nội	17865	30M-286.06	Hà Nội
10366	30M-269.16	Hà Nội	12866	30M-285.67	Hà Nội	15366	30M-338.26	Hà Nội	17866	30M-286.91	Hà Nội
10367	30M-269.52	Hà Nội	12867	30M-288.27	Hà Nội	15367	30M-339.56	Hà Nội	17867	30M-289.51	Hà Nội
10368	30M-279.16	Hà Nội	12868	30M-289.60	Hà Nội	15368	30M-345.96	Hà Nội	17868	30M-289.56	Hà Nội
10369	30M-283.98	Hà Nội	12869	30M-296.10	Hà Nội	15369	30M-361.23	Hà Nội	17869	30M-289.62	Hà Nội
10370	30M-286.38	Hà Nội	12870	30M-296.25	Hà Nội	15370	30M-363.18	Hà Nội	17870	30M-292.98	Hà Nội
10371	30M-286.90	Hà Nội	12871	30M-296.56	Hà Nội	15371	30M-366.65	Hà Nội	17871	30M-295.58	Hà Nội
10372	30M-288.03	Hà Nội	12872	30M-296.98	Hà Nội	15372	30M-367.58	Hà Nội	17872	30M-298.08	Hà Nội
10373	30M-288.58	Hà Nội	12873	30M-318.29	Hà Nội	15373	30M-369.27	Hà Nội	17873	30M-298.32	Hà Nội
10374	30M-288.96	Hà Nội	12874	30M-318.96	Hà Nội	15374	30M-395.38	Hà Nội	17874	30M-299.15	Hà Nội
10375	30M-289.63	Hà Nội	12875	30M-326.96	Hà Nội	15375	30M-396.35	Hà Nội	17875	30M-299.51	Hà Nội
10376	30M-292.28	Hà Nội	12876	30M-366.64	Hà Nội	15376	30M-397.28	Hà Nội	17876	30M-345.38	Hà Nội
10377	30M-296.67	Hà Nội	12877	30M-369.57	Hà Nội	15377	30M-398.30	Hà Nội	17877	30M-345.98	Hà Nội
10378	30M-298.27	Hà Nội	12878	30M-376.58	Hà Nội	15378	30M-398.56	Hà Nội	17878	30M-360.98	Hà Nội
10379	30M-300.12	Hà Nội	12879	30M-388.92	Hà Nội	15379	30M-398.58	Hà Nội	17879	30M-361.18	Hà Nội
10380	30M-309.08	Hà Nội	12880	30M-389.18	Hà Nội	15380	30M-398.80	Hà Nội	17880	30M-361.28	Hà Nội
10381	30M-316.58	Hà Nội	12881	30M-396.06	Hà Nội	15381	30M-399.12	Hà Nội	17881	30M-369.85	Hà Nội
10382	30M-366.61	Hà Nội	12882	30M-396.67	Hà Nội	15382	51K-980.66	Hồ Chí Minh	17882	30M-382.18	Hà Nội
10383	30M-368.29	Hà Nội	12883	30M-402.96	Hà Nội	15383	51K-985.68	Hồ Chí Minh	17883	30M-383.18	Hà Nội
10384	30M-369.31	Hà Nội	12884	30M-408.98	Hà Nội	15384	51L-014.79	Hồ Chí Minh	17884	30M-389.61	Hà Nội
10385	30M-369.62	Hà Nội	12885	51K-980.68	Hồ Chí Minh	15385	51L-016.39	Hồ Chí Minh	17885	30M-389.85	Hà Nội
10386	30M-378.38	Hà Nội	12886	51K-983.79	Hồ Chí Minh	15386	51L-016.86	Hồ Chí Minh	17886	30M-391.18	Hà Nội
10387	30M-379.09	Hà Nội	12887	51K-984.86	Hồ Chí Minh	15387	51L-025.89	Hồ Chí Minh	17887	30M-396.51	Hà Nội
10388	30M-385.98	Hà Nội	12888	51K-987.39	Hồ Chí Minh	15388	51L-031.99	Hồ Chí Minh	17888	30M-397.19	Hà Nội
10389	30M-388.05	Hà Nội	12889	51K-994.86	Hồ Chí Minh	15389	51L-032.79	Hồ Chí Minh	17889	30M-398.02	Hà Nội
10390	30M-388.80	Hà Nội	12890	51L-008.66	Hồ Chí Minh	15390	51L-037.69	Hồ Chí Minh	17890	30M-399.20	Hà Nội

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10391	30M-396.59	Hà Nội	12891	51L-009.86	Hồ Chí Minh	15391	51L-054.99	Hồ Chí Minh	17891	30M-408.56	Hà Nội
10392	30M-397.38	Hà Nội	12892	51L-014.88	Hồ Chí Minh	15392	51L-071.86	Hồ Chí Minh	17892	30M-411.13	Hà Nội
10393	30M-398.31	Hà Nội	12893	51L-017.86	Hồ Chí Minh	15393	51L-074.68	Hồ Chí Minh	17893	30M-412.98	Hà Nội
10394	30M-399.80	Hà Nội	12894	51L-017.88	Hồ Chí Minh	15394	51L-078.86	Hồ Chí Minh	17894	51K-994.66	Hồ Chí Minh
10395	51K-994.39	Hồ Chí Minh	12895	51L-022.39	Hồ Chí Minh	15395	51L-080.66	Hồ Chí Minh	17895	51L-001.88	Hồ Chí Minh
10396	51L-003.66	Hồ Chí Minh	12896	51L-023.39	Hồ Chí Minh	15396	51L-080.69	Hồ Chí Minh	17896	51L-013.39	Hồ Chí Minh
10397	51L-010.39	Hồ Chí Minh	12897	51L-024.79	Hồ Chí Minh	15397	51L-082.39	Hồ Chí Minh	17897	51L-023.86	Hồ Chí Minh
10398	51L-010.66	Hồ Chí Minh	12898	51L-025.79	Hồ Chí Minh	15398	51L-082.68	Hồ Chí Minh	17898	51L-035.69	Hồ Chí Minh
10399	51L-015.86	Hồ Chí Minh	12899	51L-029.79	Hồ Chí Minh	15399	51L-082.99	Hồ Chí Minh	17899	51L-037.89	Hồ Chí Minh
10400	51L-028.39	Hồ Chí Minh	12900	51L-030.99	Hồ Chí Minh	15400	51L-083.89	Hồ Chí Minh	17900	51L-050.66	Hồ Chí Minh
10401	51L-029.69	Hồ Chí Minh	12901	51L-033.69	Hồ Chí Minh	15401	51L-092.68	Hồ Chí Minh	17901	51L-053.79	Hồ Chí Minh
10402	51L-030.89	Hồ Chí Minh	12902	51L-033.86	Hồ Chí Minh	15402	51L-095.39	Hồ Chí Minh	17902	51L-056.99	Hồ Chí Minh
10403	51L-037.88	Hồ Chí Minh	12903	51L-052.22	Hồ Chí Minh	15403	51L-098.79	Hồ Chí Minh	17903	51L-059.68	Hồ Chí Minh
10404	51L-039.86	Hồ Chí Minh	12904	51L-054.86	Hồ Chí Minh	15404	51L-100.86	Hồ Chí Minh	17904	51L-059.89	Hồ Chí Minh
10405	51L-042.89	Hồ Chí Minh	12905	51L-055.68	Hồ Chí Minh	15405	51L-102.99	Hồ Chí Minh	17905	51L-061.86	Hồ Chí Minh
10406	51L-055.39	Hồ Chí Minh	12906	51L-059.86	Hồ Chí Minh	15406	51L-105.79	Hồ Chí Minh	17906	51L-062.88	Hồ Chí Minh
10407	51L-061.68	Hồ Chí Minh	12907	51L-061.88	Hồ Chí Minh	15407	51L-109.86	Hồ Chí Minh	17907	51L-063.68	Hồ Chí Minh
10408	51L-062.99	Hồ Chí Minh	12908	51L-069.86	Hồ Chí Minh	15408	51L-114.44	Hồ Chí Minh	17908	51L-078.66	Hồ Chí Minh
10409	51L-065.89	Hồ Chí Minh	12909	51L-071.39	Hồ Chí Minh	15409	51L-114.86	Hồ Chí Minh	17909	51L-082.79	Hồ Chí Minh
10410	51L-070.66	Hồ Chí Minh	12910	51L-081.39	Hồ Chí Minh	15410	51L-120.69	Hồ Chí Minh	17910	51L-082.88	Hồ Chí Minh
10411	51L-084.89	Hồ Chí Minh	12911	51L-101.89	Hồ Chí Minh	15411	51L-130.86	Hồ Chí Minh	17911	51L-089.69	Hồ Chí Minh
10412	51L-085.99	Hồ Chí Minh	12912	51L-103.39	Hồ Chí Minh	15412	51L-130.88	Hồ Chí Minh	17912	51L-099.86	Hồ Chí Minh
10413	51L-086.39	Hồ Chí Minh	12913	51L-105.86	Hồ Chí Minh	15413	51L-131.69	Hồ Chí Minh	17913	51L-102.86	Hồ Chí Minh
10414	51L-094.89	Hồ Chí Minh	12914	51L-125.89	Hồ Chí Minh	15414	51L-131.98	Hồ Chí Minh	17914	51L-109.39	Hồ Chí Minh
10415	51L-102.22	Hồ Chí Minh	12915	51L-130.68	Hồ Chí Minh	15415	51L-132.68	Hồ Chí Minh	17915	51L-111.46	Hồ Chí Minh
10416	51L-107.89	Hồ Chí Minh	12916	51L-130.99	Hồ Chí Minh	15416	51L-137.66	Hồ Chí Minh	17916	51L-120.39	Hồ Chí Minh
10417	51L-113.89	Hồ Chí Minh	12917	51L-133.69	Hồ Chí Minh	15417	51L-137.68	Hồ Chí Minh	17917	51L-128.25	Hồ Chí Minh
10418	51L-124.39	Hồ Chí Minh	12918	51L-140.40	Hồ Chí Minh	15418	51L-142.68	Hồ Chí Minh	17918	51L-131.79	Hồ Chí Minh
10419	51L-126.39	Hồ Chí Minh	12919	51L-141.66	Hồ Chí Minh	15419	51L-144.33	Hồ Chí Minh	17919	51L-134.79	Hồ Chí Minh
10420	51L-130.39	Hồ Chí Minh	12920	51L-141.86	Hồ Chí Minh	15420	51L-144.66	Hồ Chí Minh	17920	51L-141.89	Hồ Chí Minh
10421	51L-132.66	Hồ Chí Minh	12921	51L-148.84	Hồ Chí Minh	15421	51L-147.89	Hồ Chí Minh	17921	51L-144.88	Hồ Chí Minh
10422	51L-132.79	Hồ Chí Minh	12922	51L-148.99	Hồ Chí Minh	15422	51L-151.86	Hồ Chí Minh	17922	51L-145.88	Hồ Chí Minh
10423	51L-139.83	Hồ Chí Minh	12923	51L-149.79	Hồ Chí Minh	15423	51L-154.66	Hồ Chí Minh	17923	51L-148.89	Hồ Chí Minh
10424	51L-142.39	Hồ Chí Minh	12924	51L-162.95	Hồ Chí Minh	15424	51L-155.77	Hồ Chí Minh	17924	51L-157.66	Hồ Chí Minh
10425	51L-143.79	Hồ Chí Minh	12925	51L-163.55	Hồ Chí Minh	15425	51L-159.39	Hồ Chí Minh	17925	51L-159.95	Hồ Chí Minh
10426	51L-149.89	Hồ Chí Minh	12926	51L-172.89	Hồ Chí Minh	15426	51L-161.98	Hồ Chí Minh	17926	51L-160.68	Hồ Chí Minh
10427	51L-153.98	Hồ Chí Minh	12927	51L-173.66	Hồ Chí Minh	15427	51L-162.26	Hồ Chí Minh	17927	51L-167.39	Hồ Chí Minh
10428	51L-154.79	Hồ Chí Minh	12928	51L-173.69	Hồ Chí Minh	15428	51L-165.88	Hồ Chí Minh	17928	51L-171.17	Hồ Chí Minh
10429	51L-156.85	Hồ Chí Minh	12929	51L-180.66	Hồ Chí Minh	15429	51L-165.89	Hồ Chí Minh	17929	51L-171.86	Hồ Chí Minh
10430	51L-162.39	Hồ Chí Minh	12930	51L-184.89	Hồ Chí Minh	15430	51L-167.69	Hồ Chí Minh	17930	51L-173.39	Hồ Chí Minh
10431	51L-165.86	Hồ Chí Minh	12931	51L-187.86	Hồ Chí Minh	15431	51L-170.39	Hồ Chí Minh	17931	51L-180.89	Hồ Chí Minh
10432	51L-167.66	Hồ Chí Minh	12932	51L-191.96	Hồ Chí Minh	15432	51L-170.88	Hồ Chí Minh	17932	51L-186.69	Hồ Chí Minh
10433	51L-171.89	Hồ Chí Minh	12933	51L-198.35	Hồ Chí Minh	15433	51L-171.39	Hồ Chí Minh	17933	51L-192.58	Hồ Chí Minh
10434	51L-175.39	Hồ Chí Minh	12934	51L-199.28	Hồ Chí Minh	15434	51L-172.79	Hồ Chí Minh	17934	51L-192.79	Hồ Chí Minh
10435	51L-181.69	Hồ Chí Minh	12935	51L-200.69	Hồ Chí Minh	15435	51L-177.66	Hồ Chí Minh	17935	51L-194.68	Hồ Chí Minh
10436	51L-187.77	Hồ Chí Minh	12936	51L-208.79	Hồ Chí Minh	15436	51L-182.89	Hồ Chí Minh	17936	51L-194.89	Hồ Chí Minh
10437	51L-194.88	Hồ Chí Minh	12937	51L-209.69	Hồ Chí Minh	15437	51L-190.86	Hồ Chí Minh	17937	51L-195.65	Hồ Chí Minh
10438	51L-198.59	Hồ Chí Minh	12938	51L-210.68	Hồ Chí Minh	15438	51L-192.96	Hồ Chí Minh	17938	51L-198.68	Hồ Chí Minh
10439	51L-199.85	Hồ Chí Minh	12939	51L-213.66	Hồ Chí Minh	15439	51L-194.66	Hồ Chí Minh	17939	51L-198.95	Hồ Chí Minh
10440	51L-205.66	Hồ Chí Minh	12940	51L-213.89	Hồ Chí Minh	15440	51L-195.79	Hồ Chí Minh	17940	51L-201.99	Hồ Chí Minh
10441	51L-213.79	Hồ Chí Minh	12941	51L-216.39	Hồ Chí Minh	15441	51L-196.98	Hồ Chí Minh	17941	51L-202.89	Hồ Chí Minh
10442	51L-213.96	Hồ Chí Minh	12942	51L-221.66	Hồ Chí Minh	15442	51L-198.25	Hồ Chí Minh	17942	51L-204.79	Hồ Chí Minh
10443	51L-213.98	Hồ Chí Minh	12943	51L-221.89	Hồ Chí Minh	15443	51L-200.39	Hồ Chí Minh	17943	51L-209.88	Hồ Chí Minh
10444	51L-217.89	Hồ Chí Minh	12944	51L-221.98	Hồ Chí Minh	15444	51L-201.89	Hồ Chí Minh	17944	51L-215.86	Hồ Chí Minh
10445	51L-219.86	Hồ Chí Minh	12945	51L-222.36	Hồ Chí Minh	15445	51L-202.88	Hồ Chí Minh	17945	51L-217.39	Hồ Chí Minh
10446	51L-222.98	Hồ Chí Minh	12946	51L-223.58	Hồ Chí Minh	15446	51L-204.89	Hồ Chí Minh	17946	51L-219.29	Hồ Chí Minh
10447	51L-226.65	Hồ Chí Minh	12947	51L-225.86	Hồ Chí Minh	15447	51L-206.88	Hồ Chí Minh	17947	51L-222.93	Hồ Chí Minh
10448	51L-226.69	Hồ Chí Minh	12948	51L-226.63	Hồ Chí Minh	15448	51L-210.00	Hồ Chí Minh	17948	51L-223.56	Hồ Chí Minh
10449	51L-228.83	Hồ Chí Minh	12949	51L-235.39	Hồ Chí Minh	15449	51L-217.77	Hồ Chí Minh	17949	51L-225.52	Hồ Chí Minh
10450	51L-229.59	Hồ Chí Minh	12950	51L-236.32	Hồ Chí Minh	15450	51L-219.39	Hồ Chí Minh	17950	51L-227.39	Hồ Chí Minh
10451	51L-232.59	Hồ Chí Minh	12951	51L-242.89	Hồ Chí Minh	15451	51L-226.38	Hồ Chí Minh	17951	51L-228.25	Hồ Chí Minh
10452	51L-235.66	Hồ Chí Minh	12952	51L-245.89	Hồ Chí Minh	15452	51L-226.39	Hồ Chí Minh	17952	51L-228.58	Hồ Chí Minh
10453	51L-239.93	Hồ Chí Minh	12953	51L-260.66	Hồ Chí Minh	15453	51L-228.35	Hồ Chí Minh	17953	51L-228.85	Hồ Chí Minh
10454	51L-243.33	Hồ Chí Minh	12954	51L-260.89	Hồ Chí Minh	15454	51L-228.86	Hồ Chí Minh	17954	51L-239.32	Hồ Chí Minh
10455	51L-248.86	Hồ Chí Minh	12955	51L-261.39	Hồ Chí Minh	15455	51L-229.26	Hồ Chí Minh	17955	51L-240.66	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10456	51L-249.96	Hồ Chí Minh	12956	51L-266.83	Hồ Chí Minh	15456	51L-235.56	Hồ Chí Minh	17956	51L-241.86	Hồ Chí Minh
10457	51L-253.53	Hồ Chí Minh	12957	51L-270.69	Hồ Chí Minh	15457	51L-236.69	Hồ Chí Minh	17957	51L-246.99	Hồ Chí Minh
10458	51L-254.66	Hồ Chí Minh	12958	51L-273.33	Hồ Chí Minh	15458	51L-243.66	Hồ Chí Minh	17958	51L-248.68	Hồ Chí Minh
10459	51L-254.89	Hồ Chí Minh	12959	51L-273.99	Hồ Chí Minh	15459	51L-243.89	Hồ Chí Minh	17959	51L-250.88	Hồ Chí Minh
10460	51L-257.39	Hồ Chí Minh	12960	51L-282.58	Hồ Chí Minh	15460	51L-249.86	Hồ Chí Minh	17960	51L-251.69	Hồ Chí Minh
10461	51L-267.66	Hồ Chí Minh	12961	51L-293.88	Hồ Chí Minh	15461	51L-259.25	Hồ Chí Minh	17961	51L-256.39	Hồ Chí Minh
10462	51L-268.62	Hồ Chí Minh	12962	51L-294.68	Hồ Chí Minh	15462	51L-260.88	Hồ Chí Minh	17962	51L-258.22	Hồ Chí Minh
10463	51L-269.86	Hồ Chí Minh	12963	51L-297.98	Hồ Chí Minh	15463	51L-269.85	Hồ Chí Minh	17963	51L-258.69	Hồ Chí Minh
10464	51L-269.89	Hồ Chí Minh	12964	51L-303.99	Hồ Chí Minh	15464	51L-272.88	Hồ Chí Minh	17964	51L-258.85	Hồ Chí Minh
10465	51L-270.66	Hồ Chí Minh	12965	51L-304.89	Hồ Chí Minh	15465	51L-275.55	Hồ Chí Minh	17965	51L-264.68	Hồ Chí Minh
10466	51L-276.69	Hồ Chí Minh	12966	51L-309.89	Hồ Chí Minh	15466	51L-277.86	Hồ Chí Minh	17966	51L-265.98	Hồ Chí Minh
10467	51L-278.69	Hồ Chí Minh	12967	51L-313.66	Hồ Chí Minh	15467	51L-278.86	Hồ Chí Minh	17967	51L-267.69	Hồ Chí Minh
10468	51L-281.66	Hồ Chí Minh	12968	51L-320.00	Hồ Chí Minh	15468	51L-284.88	Hồ Chí Minh	17968	51L-268.59	Hồ Chí Minh
10469	51L-282.65	Hồ Chí Minh	12969	51L-321.39	Hồ Chí Minh	15469	51L-291.89	Hồ Chí Minh	17969	51L-271.11	Hồ Chí Minh
10470	51L-287.68	Hồ Chí Minh	12970	51L-321.69	Hồ Chí Minh	15470	51L-294.44	Hồ Chí Minh	17970	51L-276.99	Hồ Chí Minh
10471	51L-288.96	Hồ Chí Minh	12971	51L-321.86	Hồ Chí Minh	15471	51L-295.88	Hồ Chí Minh	17971	51L-287.77	Hồ Chí Minh
10472	51L-290.88	Hồ Chí Minh	12972	51L-327.39	Hồ Chí Minh	15472	51L-300.69	Hồ Chí Minh	17972	51L-287.79	Hồ Chí Minh
10473	51L-295.69	Hồ Chí Minh	12973	51L-336.58	Hồ Chí Minh	15473	51L-304.68	Hồ Chí Minh	17973	51L-288.69	Hồ Chí Minh
10474	51L-296.86	Hồ Chí Minh	12974	51L-347.99	Hồ Chí Minh	15474	51L-305.89	Hồ Chí Minh	17974	51L-289.36	Hồ Chí Minh
10475	51L-298.25	Hồ Chí Minh	12975	51L-348.39	Hồ Chí Minh	15475	51L-306.89	Hồ Chí Minh	17975	51L-290.39	Hồ Chí Minh
10476	51L-309.88	Hồ Chí Minh	12976	51L-353.86	Hồ Chí Minh	15476	51L-317.99	Hồ Chí Minh	17976	51L-293.98	Hồ Chí Minh
10477	51L-315.96	Hồ Chí Minh	12977	51L-358.86	Hồ Chí Minh	15477	51L-318.86	Hồ Chí Minh	17977	51L-294.69	Hồ Chí Minh
10478	51L-320.79	Hồ Chí Minh	12978	51L-360.69	Hồ Chí Minh	15478	51L-319.66	Hồ Chí Minh	17978	51L-296.39	Hồ Chí Minh
10479	51L-320.99	Hồ Chí Minh	12979	51L-362.79	Hồ Chí Minh	15479	51L-321.99	Hồ Chí Minh	17979	51L-297.77	Hồ Chí Minh
10480	51L-324.99	Hồ Chí Minh	12980	51L-365.89	Hồ Chí Minh	15480	51L-322.89	Hồ Chí Minh	17980	51L-298.56	Hồ Chí Minh
10481	51L-326.96	Hồ Chí Minh	12981	51L-367.88	Hồ Chí Minh	15481	51L-323.99	Hồ Chí Minh	17981	51L-301.86	Hồ Chí Minh
10482	51L-327.89	Hồ Chí Minh	12982	51L-368.58	Hồ Chí Minh	15482	51L-325.99	Hồ Chí Minh	17982	51L-302.79	Hồ Chí Minh
10483	51L-335.69	Hồ Chí Minh	12983	51L-373.89	Hồ Chí Minh	15483	51L-329.23	Hồ Chí Minh	17983	51L-304.86	Hồ Chí Minh
10484	51L-340.99	Hồ Chí Minh	12984	51L-380.99	Hồ Chí Minh	15484	51L-329.89	Hồ Chí Minh	17984	51L-305.68	Hồ Chí Minh
10485	51L-344.69	Hồ Chí Minh	12985	51L-384.79	Hồ Chí Minh	15485	51L-344.79	Hồ Chí Minh	17985	51L-306.88	Hồ Chí Minh
10486	51L-350.89	Hồ Chí Minh	12986	51L-385.99	Hồ Chí Minh	15486	51L-345.39	Hồ Chí Minh	17986	51L-307.88	Hồ Chí Minh
10487	51L-353.79	Hồ Chí Minh	12987	51L-394.88	Hồ Chí Minh	15487	51L-352.88	Hồ Chí Minh	17987	51L-310.39	Hồ Chí Minh
10488	51L-359.66	Hồ Chí Minh	12988	51L-400.86	Hồ Chí Minh	15488	51L-353.59	Hồ Chí Minh	17988	51L-310.69	Hồ Chí Minh
10489	51L-371.66	Hồ Chí Minh	12989	51L-403.79	Hồ Chí Minh	15489	51L-354.86	Hồ Chí Minh	17989	51L-317.68	Hồ Chí Minh
10490	51L-373.39	Hồ Chí Minh	12990	51L-411.99	Hồ Chí Minh	15490	51L-362.89	Hồ Chí Minh	17990	51L-317.77	Hồ Chí Minh
10491	51L-377.86	Hồ Chí Minh	12991	51L-421.88	Hồ Chí Minh	15491	51L-364.46	Hồ Chí Minh	17991	51L-320.68	Hồ Chí Minh
10492	51L-384.68	Hồ Chí Minh	12992	51L-426.39	Hồ Chí Minh	15492	51L-370.89	Hồ Chí Minh	17992	51L-325.69	Hồ Chí Minh
10493	51L-387.66	Hồ Chí Minh	12993	51L-427.68	Hồ Chí Minh	15493	51L-370.99	Hồ Chí Minh	17993	51L-327.99	Hồ Chí Minh
10494	51L-388.63	Hồ Chí Minh	12994	51L-454.99	Hồ Chí Minh	15494	51L-374.39	Hồ Chí Minh	17994	51L-331.89	Hồ Chí Minh
10495	51L-396.55	Hồ Chí Minh	12995	51L-455.86	Hồ Chí Minh	15495	51L-374.99	Hồ Chí Minh	17995	51L-340.79	Hồ Chí Minh
10496	51L-399.56	Hồ Chí Minh	12996	51L-481.79	Hồ Chí Minh	15496	51L-377.39	Hồ Chí Minh	17996	51L-341.79	Hồ Chí Minh
10497	51L-402.88	Hồ Chí Minh	12997	51L-484.69	Hồ Chí Minh	15497	51L-380.66	Hồ Chí Minh	17997	51L-342.69	Hồ Chí Minh
10498	51L-410.88	Hồ Chí Minh	12998	51L-485.69	Hồ Chí Minh	15498	51L-397.38	Hồ Chí Minh	17998	51L-347.77	Hồ Chí Minh
10499	51L-442.99	Hồ Chí Minh	12999	51L-485.88	Hồ Chí Minh	15499	51L-399.22	Hồ Chí Minh	17999	51L-349.79	Hồ Chí Minh
10500	51L-444.69	Hồ Chí Minh	13000	51L-486.38	Hồ Chí Minh	15500	51L-402.66	Hồ Chí Minh	18000	51L-350.66	Hồ Chí Minh
10501	51L-471.86	Hồ Chí Minh	13001	51L-490.89	Hồ Chí Minh	15501	51L-406.86	Hồ Chí Minh	18001	51L-352.39	Hồ Chí Minh
10502	51L-483.69	Hồ Chí Minh	13002	51L-493.33	Hồ Chí Minh	15502	51L-443.79	Hồ Chí Minh	18002	51L-354.66	Hồ Chí Minh
10503	51L-491.11	Hồ Chí Minh	13003	51L-494.89	Hồ Chí Minh	15503	51L-443.99	Hồ Chí Minh	18003	51L-356.39	Hồ Chí Minh
10504	51L-499.22	Hồ Chí Minh	13004	51L-495.69	Hồ Chí Minh	15504	51L-447.68	Hồ Chí Minh	18004	51L-356.98	Hồ Chí Minh
10505	51L-501.98	Hồ Chí Minh	13005	51L-497.66	Hồ Chí Minh	15505	51L-460.86	Hồ Chí Minh	18005	51L-371.89	Hồ Chí Minh
10506	51L-503.38	Hồ Chí Minh	13006	51L-501.66	Hồ Chí Minh	15506	51L-476.99	Hồ Chí Minh	18006	51L-378.86	Hồ Chí Minh
10507	51L-511.98	Hồ Chí Minh	13007	51L-505.89	Hồ Chí Minh	15507	51L-483.88	Hồ Chí Minh	18007	51L-379.66	Hồ Chí Minh
10508	51L-523.79	Hồ Chí Minh	13008	51L-506.86	Hồ Chí Minh	15508	51L-501.01	Hồ Chí Minh	18008	51L-381.89	Hồ Chí Minh
10509	51L-535.56	Hồ Chí Minh	13009	51L-511.19	Hồ Chí Minh	15509	51L-510.86	Hồ Chí Minh	18009	51L-411.86	Hồ Chí Minh
10510	51L-536.55	Hồ Chí Minh	13010	51L-523.68	Hồ Chí Minh	15510	51L-514.69	Hồ Chí Minh	18010	51L-420.66	Hồ Chí Minh
10511	51L-541.68	Hồ Chí Minh	13011	51L-530.68	Hồ Chí Minh	15511	51L-526.86	Hồ Chí Minh	18011	51L-421.11	Hồ Chí Minh
10512	51L-556.39	Hồ Chí Minh	13012	51L-534.89	Hồ Chí Minh	15512	51L-529.52	Hồ Chí Minh	18012	51L-423.66	Hồ Chí Minh
10513	51L-560.66	Hồ Chí Minh	13013	51L-535.98	Hồ Chí Minh	15513	51L-530.88	Hồ Chí Minh	18013	51L-424.66	Hồ Chí Minh
10514	51L-565.28	Hồ Chí Minh	13014	51L-542.68	Hồ Chí Minh	15514	51L-532.22	Hồ Chí Minh	18014	51L-429.86	Hồ Chí Minh
10515	51L-578.89	Hồ Chí Minh	13015	51L-554.66	Hồ Chí Minh	15515	51L-536.35	Hồ Chí Minh	18015	51L-433.86	Hồ Chí Minh
10516	51L-582.56	Hồ Chí Minh	13016	51L-555.83	Hồ Chí Minh	15516	51L-539.89	Hồ Chí Minh	18016	51L-451.66	Hồ Chí Minh
10517	51L-583.39	Hồ Chí Minh	13017	51L-558.36	Hồ Chí Minh	15517	51L-540.69	Hồ Chí Minh	18017	51L-477.69	Hồ Chí Minh
10518	51L-585.59	Hồ Chí Minh	13018	51L-562.62	Hồ Chí Minh	15518	51L-555.36	Hồ Chí Minh	18018	51L-477.89	Hồ Chí Minh
10519	51L-586.83	Hồ Chí Minh	13019	51L-563.66	Hồ Chí Minh	15519	51L-556.69	Hồ Chí Minh	18019	51L-486.08	Hồ Chí Minh
10520	51L-588.08	Hồ Chí Minh	13020	51L-566.38	Hồ Chí Minh	15520	51L-556.98	Hồ Chí Minh	18020	51L-491.19	Hồ Chí Minh

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10521	51L-588.83	Hồ Chí Minh	13021	51L-568.26	Hồ Chí Minh	15521	51L-573.33	Hồ Chí Minh	18021	51L-506.88	Hồ Chí Minh
10522	51L-590.69	Hồ Chí Minh	13022	51L-568.35	Hồ Chí Minh	15522	51L-578.38	Hồ Chí Minh	18022	51L-515.69	Hồ Chí Minh
10523	51L-596.28	Hồ Chí Minh	13023	51L-568.55	Hồ Chí Minh	15523	51L-583.79	Hồ Chí Minh	18023	51L-519.29	Hồ Chí Minh
10524	51L-596.65	Hồ Chí Minh	13024	51L-570.69	Hồ Chí Minh	15524	51L-588.36	Hồ Chí Minh	18024	51L-531.31	Hồ Chí Minh
10525	51L-599.58	Hồ Chí Minh	13025	51L-571.69	Hồ Chí Minh	15525	51L-589.95	Hồ Chí Minh	18025	51L-533.79	Hồ Chí Minh
10526	51L-607.69	Hồ Chí Minh	13026	51L-577.68	Hồ Chí Minh	15526	51L-599.83	Hồ Chí Minh	18026	51L-536.39	Hồ Chí Minh
10527	51L-613.38	Hồ Chí Minh	13027	51L-581.68	Hồ Chí Minh	15527	51L-599.90	Hồ Chí Minh	18027	51L-538.86	Hồ Chí Minh
10528	51L-618.59	Hồ Chí Minh	13028	51L-582.22	Hồ Chí Minh	15528	51L-606.38	Hồ Chí Minh	18028	51L-539.35	Hồ Chí Minh
10529	51L-633.35	Hồ Chí Minh	13029	51L-587.89	Hồ Chí Minh	15529	51L-612.86	Hồ Chí Minh	18029	51L-546.68	Hồ Chí Minh
10530	51L-639.98	Hồ Chí Minh	13030	51L-588.96	Hồ Chí Minh	15530	51L-623.38	Hồ Chí Minh	18030	51L-546.69	Hồ Chí Minh
10531	51L-655.18	Hồ Chí Minh	13031	51L-592.39	Hồ Chí Minh	15531	51L-629.16	Hồ Chí Minh	18031	51L-548.79	Hồ Chí Minh
10532	51L-661.08	Hồ Chí Minh	13032	51L-592.86	Hồ Chí Minh	15532	51L-635.38	Hồ Chí Minh	18032	51L-549.79	Hồ Chí Minh
10533	51L-666.21	Hồ Chí Minh	13033	51L-595.96	Hồ Chí Minh	15533	51L-651.59	Hồ Chí Minh	18033	51L-549.89	Hồ Chí Minh
10534	51L-666.72	Hồ Chí Minh	13034	51L-596.38	Hồ Chí Minh	15534	51L-658.96	Hồ Chí Minh	18034	51L-553.96	Hồ Chí Minh
10535	51L-669.15	Hồ Chí Minh	13035	51L-600.55	Hồ Chí Minh	15535	51L-662.59	Hồ Chí Minh	18035	51L-554.86	Hồ Chí Minh
10536	51L-678.20	Hồ Chí Minh	13036	51L-602.22	Hồ Chí Minh	15536	51L-663.38	Hồ Chí Minh	18036	51L-559.29	Hồ Chí Minh
10537	51L-678.73	Hồ Chí Minh	13037	51L-605.66	Hồ Chí Minh	15537	51L-665.98	Hồ Chí Minh	18037	51L-561.16	Hồ Chí Minh
10538	51L-679.28	Hồ Chí Minh	13038	51L-607.99	Hồ Chí Minh	15538	51L-668.09	Hồ Chí Minh	18038	51L-562.26	Hồ Chí Minh
10539	51L-680.96	Hồ Chí Minh	13039	51L-613.86	Hồ Chí Minh	15539	51L-668.25	Hồ Chí Minh	18039	51L-564.86	Hồ Chí Minh
10540	51L-681.96	Hồ Chí Minh	13040	51L-616.56	Hồ Chí Minh	15540	51L-669.19	Hồ Chí Minh	18040	51L-568.56	Hồ Chí Minh
10541	51L-683.28	Hồ Chí Minh	13041	51L-617.88	Hồ Chí Minh	15541	51L-669.35	Hồ Chí Minh	18041	51L-571.68	Hồ Chí Minh
10542	51L-688.19	Hồ Chí Minh	13042	51L-617.89	Hồ Chí Minh	15542	51L-669.59	Hồ Chí Minh	18042	51L-576.79	Hồ Chí Minh
10543	51L-688.35	Hồ Chí Minh	13043	51L-621.56	Hồ Chí Minh	15543	51L-673.58	Hồ Chí Minh	18043	51L-579.69	Hồ Chí Minh
10544	51L-689.09	Hồ Chí Minh	13044	51L-625.56	Hồ Chí Minh	15544	51L-678.02	Hồ Chí Minh	18044	51L-585.69	Hồ Chí Minh
10545	51L-689.85	Hồ Chí Minh	13045	51L-639.19	Hồ Chí Minh	15545	51L-678.27	Hồ Chí Minh	18045	51L-589.33	Hồ Chí Minh
10546	51L-690.56	Hồ Chí Minh	13046	51L-658.28	Hồ Chí Minh	15546	51L-678.61	Hồ Chí Minh	18046	51L-595.28	Hồ Chí Minh
10547	51L-691.38	Hồ Chí Minh	13047	51L-661.28	Hồ Chí Minh	15547	51L-678.71	Hồ Chí Minh	18047	51L-595.56	Hồ Chí Minh
10548	51L-696.15	Hồ Chí Minh	13048	51L-664.56	Hồ Chí Minh	15548	51L-687.59	Hồ Chí Minh	18048	51L-601.10	Hồ Chí Minh
10549	51L-697.38	Hồ Chí Minh	13049	51L-678.21	Hồ Chí Minh	15549	51L-692.59	Hồ Chí Minh	18049	51L-606.79	Hồ Chí Minh
10550	51L-698.59	Hồ Chí Minh	13050	51L-678.52	Hồ Chí Minh	15550	51L-694.56	Hồ Chí Minh	18050	51L-611.18	Hồ Chí Minh
10551	51L-699.91	Hồ Chí Minh	13051	51L-678.70	Hồ Chí Minh	15551	51L-696.25	Hồ Chí Minh	18051	51L-618.29	Hồ Chí Minh
10552	51L-733.36	Hồ Chí Minh	13052	51L-679.18	Hồ Chí Minh	15552	51L-697.28	Hồ Chí Minh	18052	51L-626.18	Hồ Chí Minh
10553	51L-758.09	Hồ Chí Minh	13053	51L-679.59	Hồ Chí Minh	15553	51L-698.85	Hồ Chí Minh	18053	51L-630.36	Hồ Chí Minh
10554	51L-762.96	Hồ Chí Minh	13054	51L-679.98	Hồ Chí Minh	15554	51L-699.92	Hồ Chí Minh	18054	51L-631.96	Hồ Chí Minh
10555	51L-766.98	Hồ Chí Minh	13055	51L-686.09	Hồ Chí Minh	15555	51L-709.58	Hồ Chí Minh	18055	51L-655.51	Hồ Chí Minh
10556	51L-767.58	Hồ Chí Minh	13056	51L-688.16	Hồ Chí Minh	15556	51L-719.26	Hồ Chí Minh	18056	51L-655.53	Hồ Chí Minh
10557	51L-769.25	Hồ Chí Minh	13057	51L-688.83	Hồ Chí Minh	15557	51L-728.06	Hồ Chí Minh	18057	51L-655.96	Hồ Chí Minh
10558	51L-769.56	Hồ Chí Minh	13058	51L-689.36	Hồ Chí Minh	15558	51L-759.58	Hồ Chí Minh	18058	51L-658.08	Hồ Chí Minh
10559	51L-775.96	Hồ Chí Minh	13059	51L-690.18	Hồ Chí Minh	15559	51L-760.56	Hồ Chí Minh	18059	51L-663.28	Hồ Chí Minh
10560	51L-779.09	Hồ Chí Minh	13060	51L-697.18	Hồ Chí Minh	15560	51L-762.58	Hồ Chí Minh	18060	51L-667.96	Hồ Chí Minh
10561	51L-788.26	Hồ Chí Minh	13061	51L-698.06	Hồ Chí Minh	15561	51L-762.59	Hồ Chí Minh	18061	51L-678.36	Hồ Chí Minh
10562	51L-788.29	Hồ Chí Minh	13062	51L-706.28	Hồ Chí Minh	15562	51L-768.95	Hồ Chí Minh	18062	51L-679.36	Hồ Chí Minh
10563	51L-788.80	Hồ Chí Minh	13063	51L-716.28	Hồ Chí Minh	15563	51L-769.29	Hồ Chí Minh	18063	51L-680.38	Hồ Chí Minh
10564	51L-789.32	Hồ Chí Minh	13064	51L-716.38	Hồ Chí Minh	15564	51L-785.96	Hồ Chí Minh	18064	51L-682.59	Hồ Chí Minh
10565	51L-789.63	Hồ Chí Minh	13065	51L-719.56	Hồ Chí Minh	15565	51L-787.38	Hồ Chí Minh	18065	51L-686.35	Hồ Chí Minh
10566	51L-796.38	Hồ Chí Minh	13066	51L-728.19	Hồ Chí Minh	15566	51L-787.59	Hồ Chí Minh	18066	51L-688.84	Hồ Chí Minh
10567	51L-796.56	Hồ Chí Minh	13067	51L-739.06	Hồ Chí Minh	15567	51L-789.07	Hồ Chí Minh	18067	51L-689.06	Hồ Chí Minh
10568	51L-799.06	Hồ Chí Minh	13068	51L-752.98	Hồ Chí Minh	15568	51L-789.18	Hồ Chí Minh	18068	51L-696.18	Hồ Chí Minh
10569	51L-799.59	Hồ Chí Minh	13069	51L-759.29	Hồ Chí Minh	15569	51L-789.72	Hồ Chí Minh	18069	51L-696.56	Hồ Chí Minh
10570	51L-799.85	Hồ Chí Minh	13070	51L-761.58	Hồ Chí Minh	15570	51L-791.38	Hồ Chí Minh	18070	51L-699.06	Hồ Chí Minh
10571	51L-811.56	Hồ Chí Minh	13071	51L-766.78	Hồ Chí Minh	15571	51L-795.98	Hồ Chí Minh	18071	51L-699.58	Hồ Chí Minh
10572	51L-815.98	Hồ Chí Minh	13072	51L-768.35	Hồ Chí Minh	15572	51L-799.18	Hồ Chí Minh	18072	51L-716.78	Hồ Chí Minh
10573	51L-819.29	Hồ Chí Minh	13073	51L-768.36	Hồ Chí Minh	15573	51L-799.26	Hồ Chí Minh	18073	51L-718.06	Hồ Chí Minh
10574	51L-823.58	Hồ Chí Minh	13074	51L-769.36	Hồ Chí Minh	15574	51L-816.38	Hồ Chí Minh	18074	51L-728.58	Hồ Chí Minh
10575	51L-829.06	Hồ Chí Minh	13075	51L-776.96	Hồ Chí Minh	15575	51L-816.59	Hồ Chí Minh	18075	51L-758.18	Hồ Chí Minh
10576	51L-829.38	Hồ Chí Minh	13076	51L-779.38	Hồ Chí Minh	15576	51L-855.38	Hồ Chí Minh	18076	51L-761.18	Hồ Chí Minh
10577	51L-832.96	Hồ Chí Minh	13077	51L-789.31	Hồ Chí Minh	15577	51L-855.50	Hồ Chí Minh	18077	51L-766.59	Hồ Chí Minh
10578	51L-836.08	Hồ Chí Minh	13078	51L-789.83	Hồ Chí Minh	15578	51L-856.98	Hồ Chí Minh	18078	51L-766.64	Hồ Chí Minh
10579	51L-838.09	Hồ Chí Minh	13079	51L-789.85	Hồ Chí Minh	15579	51L-862.56	Hồ Chí Minh	18079	51L-766.85	Hồ Chí Minh
10580	51L-855.18	Hồ Chí Minh	13080	51L-791.28	Hồ Chí Minh	15580	51L-866.28	Hồ Chí Minh	18080	51L-769.28	Hồ Chí Minh
10581	51L-855.53	Hồ Chí Minh	13081	51L-796.58	Hồ Chí Minh	15581	51L-869.36	Hồ Chí Minh	18081	51L-778.19	Hồ Chí Minh
10582	51L-858.96	Hồ Chí Minh	13082	51L-796.83	Hồ Chí Minh	15582	51L-873.59	Hồ Chí Minh	18082	51L-781.59	Hồ Chí Minh
10583	51L-859.28	Hồ Chí Minh	13083	51L-818.08	Hồ Chí Minh	15583	51L-880.56	Hồ Chí Minh	18083	51L-783.28	Hồ Chí Minh
10584	51L-866.29	Hồ Chí Minh	13084	51L-822.25	Hồ Chí Minh	15584	51L-888.21	Hồ Chí Minh	18084	51L-785.56	Hồ Chí Minh
10585	51L-868.58	Hồ Chí Minh	13085	51L-822.26	Hồ Chí Minh	15585	51L-888.50	Hồ Chí Minh	18085	51L-786.58	Hồ Chí Minh

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10586	51L-878.29	Hồ Chí Minh	13086	51L-822.38	Hồ Chí Minh	15586	51L-888.71	Hồ Chí Minh	18086	51L-788.19	Hồ Chí Minh
10587	51L-879.28	Hồ Chí Minh	13087	51L-823.38	Hồ Chí Minh	15587	51L-889.15	Hồ Chí Minh	18087	51L-788.95	Hồ Chí Minh
10588	51L-879.29	Hồ Chí Minh	13088	51L-823.98	Hồ Chí Minh	15588	51L-890.18	Hồ Chí Minh	18088	51L-789.06	Hồ Chí Minh
10589	51L-883.08	Hồ Chí Minh	13089	51L-835.56	Hồ Chí Minh	15589	51L-898.46	Hồ Chí Minh	18089	51L-789.13	Hồ Chí Minh
10590	51L-886.58	Hồ Chí Minh	13090	51L-836.28	Hồ Chí Minh	15590	51L-898.67	Hồ Chí Minh	18090	51L-789.15	Hồ Chí Minh
10591	51L-887.96	Hồ Chí Minh	13091	51L-836.58	Hồ Chí Minh	15591	51L-929.18	Hồ Chí Minh	18091	51L-789.16	Hồ Chí Minh
10592	51L-888.20	Hồ Chí Minh	13092	51L-858.16	Hồ Chí Minh	15592	51L-931.29	Hồ Chí Minh	18092	51L-789.17	Hồ Chí Minh
10593	51L-888.70	Hồ Chí Minh	13093	51L-863.28	Hồ Chí Minh	15593	51L-936.58	Hồ Chí Minh	18093	51L-790.59	Hồ Chí Minh
10594	51L-888.73	Hồ Chí Minh	13094	51L-866.35	Hồ Chí Minh	15594	51L-936.59	Hồ Chí Minh	18094	51L-798.18	Hồ Chí Minh
10595	51L-889.58	Hồ Chí Minh	13095	51L-869.28	Hồ Chí Minh	15595	51L-938.18	Hồ Chí Minh	18095	51L-798.29	Hồ Chí Minh
10596	51L-892.56	Hồ Chí Minh	13096	51L-869.85	Hồ Chí Minh	15596	51L-952.28	Hồ Chí Minh	18096	51L-798.65	Hồ Chí Minh
10597	51L-896.38	Hồ Chí Minh	13097	51L-879.19	Hồ Chí Minh	15597	51L-952.38	Hồ Chí Minh	18097	51L-798.95	Hồ Chí Minh
10598	51L-896.93	Hồ Chí Minh	13098	51L-882.18	Hồ Chí Minh	15598	51L-953.96	Hồ Chí Minh	18098	51L-800.06	Hồ Chí Minh
10599	51L-898.50	Hồ Chí Minh	13099	51L-883.96	Hồ Chí Minh	15599	51L-958.26	Hồ Chí Minh	18099	51L-802.98	Hồ Chí Minh
10600	51L-899.05	Hồ Chí Minh	13100	51L-891.96	Hồ Chí Minh	15600	51L-961.78	Hồ Chí Minh	18100	51L-811.15	Hồ Chí Minh
10601	51L-900.12	Hồ Chí Minh	13101	51L-896.85	Hồ Chí Minh	15601	51L-965.28	Hồ Chí Minh	18101	51L-819.58	Hồ Chí Minh
10602	51L-913.38	Hồ Chí Minh	13102	51L-899.50	Hồ Chí Minh	15602	51L-965.98	Hồ Chí Minh	18102	51L-821.56	Hồ Chí Minh
10603	51L-925.38	Hồ Chí Minh	13103	51L-899.52	Hồ Chí Minh	15603	51L-966.03	Hồ Chí Minh	18103	51L-831.59	Hồ Chí Minh
10604	51L-936.18	Hồ Chí Minh	13104	51L-901.58	Hồ Chí Minh	15604	51L-966.31	Hồ Chí Minh	18104	51L-838.58	Hồ Chí Minh
10605	51L-937.16	Hồ Chí Minh	13105	51L-902.96	Hồ Chí Minh	15605	51L-966.61	Hồ Chí Minh	18105	51L-858.28	Hồ Chí Minh
10606	51L-938.29	Hồ Chí Minh	13106	51L-908.18	Hồ Chí Minh	15606	51L-966.80	Hồ Chí Minh	18106	51L-858.38	Hồ Chí Minh
10607	51L-959.28	Hồ Chí Minh	13107	51L-908.56	Hồ Chí Minh	15607	51L-967.59	Hồ Chí Minh	18107	51L-859.16	Hồ Chí Minh
10608	51L-961.58	Hồ Chí Minh	13108	51L-926.38	Hồ Chí Minh	15608	51L-972.59	Hồ Chí Minh	18108	51L-860.98	Hồ Chí Minh
10609	51L-962.28	Hồ Chí Minh	13109	51L-929.09	Hồ Chí Minh	15609	51L-980.38	Hồ Chí Minh	18109	51L-861.56	Hồ Chí Minh
10610	51L-966.08	Hồ Chí Minh	13110	51L-929.26	Hồ Chí Minh	15610	51L-982.56	Hồ Chí Minh	18110	51L-862.96	Hồ Chí Minh
10611	51L-976.78	Hồ Chí Minh	13111	51L-955.38	Hồ Chí Minh	15611	51L-986.80	Hồ Chí Minh	18111	51L-863.38	Hồ Chí Minh
10612	51L-978.59	Hồ Chí Minh	13112	51L-956.38	Hồ Chí Minh	15612	51L-988.35	Hồ Chí Minh	18112	51L-865.38	Hồ Chí Minh
10613	51L-980.28	Hồ Chí Minh	13113	51L-963.38	Hồ Chí Minh	15613	51L-989.51	Hồ Chí Minh	18113	51L-876.18	Hồ Chí Minh
10614	51L-981.76	Hồ Chí Minh	13114	51L-963.56	Hồ Chí Minh	15614	51L-993.28	Hồ Chí Minh	18114	51L-880.18	Hồ Chí Minh
10615	51L-986.29	Hồ Chí Minh	13115	51L-966.05	Hồ Chí Minh	15615	51L-993.58	Hồ Chí Minh	18115	51L-881.59	Hồ Chí Minh
10616	51L-986.62	Hồ Chí Minh	13116	51L-968.03	Hồ Chí Minh	15616	51L-995.76	Hồ Chí Minh	18116	51L-883.18	Hồ Chí Minh
10617	51L-986.70	Hồ Chí Minh	13117	51L-968.21	Hồ Chí Minh	15617	51L-996.20	Hồ Chí Minh	18117	51L-883.56	Hồ Chí Minh
10618	51L-988.18	Hồ Chí Minh	13118	51L-968.36	Hồ Chí Minh	15618	51L-996.71	Hồ Chí Minh	18118	51L-887.58	Hồ Chí Minh
10619	51L-988.26	Hồ Chí Minh	13119	51L-969.27	Hồ Chí Minh	15619	51L-996.72	Hồ Chí Minh	18119	51L-889.26	Hồ Chí Minh
10620	51L-988.51	Hồ Chí Minh	13120	51L-969.87	Hồ Chí Minh	15620	51L-998.03	Hồ Chí Minh	18120	51L-895.18	Hồ Chí Minh
10621	51L-995.18	Hồ Chí Minh	13121	51L-977.98	Hồ Chí Minh	15621	51M-006.39	Hồ Chí Minh	18121	51L-898.10	Hồ Chí Minh
10622	51L-995.28	Hồ Chí Minh	13122	51L-979.26	Hồ Chí Minh	15622	51M-006.69	Hồ Chí Minh	18122	51L-898.18	Hồ Chí Minh
10623	51L-998.65	Hồ Chí Minh	13123	51L-986.25	Hồ Chí Minh	15623	51M-088.85	Hồ Chí Minh	18123	51L-898.27	Hồ Chí Minh
10624	51M-009.28	Hồ Chí Minh	13124	51L-986.65	Hồ Chí Minh	15624	51M-089.36	Hồ Chí Minh	18124	51L-899.29	Hồ Chí Minh
10625	51M-016.18	Hồ Chí Minh	13125	51L-988.50	Hồ Chí Minh	15625	51M-099.91	Hồ Chí Minh	18125	51L-905.38	Hồ Chí Minh
10626	51M-062.19	Hồ Chí Minh	13126	51L-988.85	Hồ Chí Minh	15626	51M-118.08	Hồ Chí Minh	18126	51L-905.67	Hồ Chí Minh
10627	51M-063.59	Hồ Chí Minh	13127	51L-989.10	Hồ Chí Minh	15627	51M-123.83	Hồ Chí Minh	18127	51L-911.16	Hồ Chí Minh
10628	51M-066.58	Hồ Chí Minh	13128	51L-989.56	Hồ Chí Minh	15628	51M-128.19	Hồ Chí Minh	18128	51L-919.59	Hồ Chí Minh
10629	51M-069.08	Hồ Chí Minh	13129	51L-990.56	Hồ Chí Minh	15629	51M-129.16	Hồ Chí Minh	18129	51L-921.96	Hồ Chí Minh
10630	51M-078.16	Hồ Chí Minh	13130	51L-996.52	Hồ Chí Minh	15630	51M-166.18	Hồ Chí Minh	18130	51L-922.38	Hồ Chí Minh
10631	51M-079.08	Hồ Chí Minh	13131	51L-998.62	Hồ Chí Minh	15631	51M-169.85	Hồ Chí Minh	18131	51L-931.23	Hồ Chí Minh
10632	51M-080.12	Hồ Chí Minh	13132	51M-008.58	Hồ Chí Minh	15632	51M-185.56	Hồ Chí Minh	18132	51L-933.56	Hồ Chí Minh
10633	51M-090.36	Hồ Chí Minh	13133	51M-011.15	Hồ Chí Minh	15633	51M-186.27	Hồ Chí Minh	18133	51L-938.78	Hồ Chí Minh
10634	51M-106.78	Hồ Chí Minh	13134	51M-011.18	Hồ Chí Minh	15634	51M-188.31	Hồ Chí Minh	18134	51L-951.56	Hồ Chí Minh
10635	51M-123.18	Hồ Chí Minh	13135	51M-019.16	Hồ Chí Minh	15635	51M-188.37	Hồ Chí Minh	18135	51L-953.38	Hồ Chí Minh
10636	51M-123.65	Hồ Chí Minh	13136	51M-028.56	Hồ Chí Minh	15636	51M-188.59	Hồ Chí Minh	18136	51L-956.58	Hồ Chí Minh
10637	51M-126.06	Hồ Chí Minh	13137	51M-067.29	Hồ Chí Minh	15637	51M-189.05	Hồ Chí Minh	18137	51L-957.18	Hồ Chí Minh
10638	51M-130.12	Hồ Chí Minh	13138	51M-068.09	Hồ Chí Minh	15638	51M-199.30	Hồ Chí Minh	18138	51L-960.78	Hồ Chí Minh
10639	51M-133.36	Hồ Chí Minh	13139	51M-082.18	Hồ Chí Minh	15639	51M-209.18	Hồ Chí Minh	18139	51L-967.56	Hồ Chí Minh
10640	51M-156.38	Hồ Chí Minh	13140	51M-085.98	Hồ Chí Minh	15640	51M-218.36	Hồ Chí Minh	18140	51L-968.60	Hồ Chí Minh
10641	51M-158.28	Hồ Chí Minh	13141	51M-088.16	Hồ Chí Minh	15641	51M-222.76	Hồ Chí Minh	18141	51L-969.57	Hồ Chí Minh
10642	51M-159.58	Hồ Chí Minh	13142	51M-097.96	Hồ Chí Minh	15642	51M-253.98	Hồ Chí Minh	18142	51L-969.72	Hồ Chí Minh
10643	51M-159.98	Hồ Chí Minh	13143	51M-116.96	Hồ Chí Minh	15643	51M-256.58	Hồ Chí Minh	18143	51L-973.96	Hồ Chí Minh
10644	51M-169.52	Hồ Chí Minh	13144	51M-118.26	Hồ Chí Minh	15644	51M-258.56	Hồ Chí Minh	18144	51L-979.28	Hồ Chí Minh
10645	51M-180.56	Hồ Chí Minh	13145	51M-128.26	Hồ Chí Minh	15645	51M-259.29	Hồ Chí Minh	18145	51L-983.59	Hồ Chí Minh
10646	51M-186.78	Hồ Chí Minh	13146	51M-133.32	Hồ Chí Minh	15646	51M-261.98	Hồ Chí Minh	18146	51L-985.96	Hồ Chí Minh
10647	51M-196.02	Hồ Chí Minh	13147	51M-139.29	Hồ Chí Minh	15647	51M-262.19	Hồ Chí Minh	18147	51L-986.93	Hồ Chí Minh
10648	51M-196.57	Hồ Chí Minh	13148	51M-158.06	Hồ Chí Minh	15648	51M-265.29	Hồ Chí Minh	18148	51L-988.87	Hồ Chí Minh
10649	51M-198.87	Hồ Chí Minh	13149	51M-160.56	Hồ Chí Minh	15649	51M-266.10	Hồ Chí Minh	18149	51L-996.84	Hồ Chí Minh
10650	51M-222.32	Hồ Chí Minh	13150	51M-169.28	Hồ Chí Minh	15650	51M-266.83	Hồ Chí Minh	18150	51L-998.52	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10651	51M-229.59	Hồ Chí Minh	13151	51M-187.98	Hồ Chí Minh	15651	51M-268.61	Hồ Chí Minh	18151	51M-003.66	Hồ Chí Minh
10652	51M-253.38	Hồ Chí Minh	13152	51M-188.28	Hồ Chí Minh	15652	51M-268.85	Hồ Chí Minh	18152	51M-018.09	Hồ Chí Minh
10653	51M-261.96	Hồ Chí Minh	13153	51M-188.95	Hồ Chí Minh	15653	51M-269.95	Hồ Chí Minh	18153	51M-018.29	Hồ Chí Minh
10654	51M-266.85	Hồ Chí Minh	13154	51M-189.59	Hồ Chí Minh	15654	51M-281.98	Hồ Chí Minh	18154	51M-019.09	Hồ Chí Minh
10655	51M-266.87	Hồ Chí Minh	13155	51M-198.21	Hồ Chí Minh	15655	51M-286.83	Hồ Chí Minh	18155	51M-019.18	Hồ Chí Minh
10656	51M-268.97	Hồ Chí Minh	13156	51M-199.65	Hồ Chí Minh	15656	51M-291.38	Hồ Chí Minh	18156	51M-029.59	Hồ Chí Minh
10657	51M-269.82	Hồ Chí Minh	13157	51M-219.06	Hồ Chí Minh	15657	51M-291.58	Hồ Chí Minh	18157	51M-038.29	Hồ Chí Minh
10658	51M-269.91	Hồ Chí Minh	13158	51M-221.96	Hồ Chí Minh	15658	51M-298.16	Hồ Chí Minh	18158	51M-076.16	Hồ Chí Minh
10659	51M-283.59	Hồ Chí Minh	13159	51M-222.85	Hồ Chí Minh	15659	51M-308.56	Hồ Chí Minh	18159	51M-076.38	Hồ Chí Minh
10660	51M-286.81	Hồ Chí Minh	13160	51M-229.98	Hồ Chí Minh	15660	51N-000.96	Hồ Chí Minh	18160	51M-079.19	Hồ Chí Minh
10661	51M-291.28	Hồ Chí Minh	13161	51M-233.36	Hồ Chí Minh	15661	51N-012.18	Hồ Chí Minh	18161	51M-089.28	Hồ Chí Minh
10662	51M-296.82	Hồ Chí Minh	13162	51M-259.19	Hồ Chí Minh	15662	51N-012.71	Hồ Chí Minh	18162	51M-092.19	Hồ Chí Minh
10663	51M-298.90	Hồ Chí Minh	13163	51M-266.58	Hồ Chí Minh	15663	51N-039.29	Hồ Chí Minh	18163	51M-098.56	Hồ Chí Minh
10664	51M-306.16	Hồ Chí Minh	13164	51M-268.03	Hồ Chí Minh	15664	51N-060.96	Hồ Chí Minh	18164	51M-099.29	Hồ Chí Minh
10665	51N-012.95	Hồ Chí Minh	13165	51M-268.16	Hồ Chí Minh	15665	51N-066.08	Hồ Chí Minh	18165	51M-106.28	Hồ Chí Minh
10666	51N-026.16	Hồ Chí Minh	13166	51M-268.23	Hồ Chí Minh	15666	51N-068.56	Hồ Chí Minh	18166	51M-111.52	Hồ Chí Minh
10667	51N-033.38	Hồ Chí Minh	13167	51M-282.38	Hồ Chí Minh	15667	51N-069.29	Hồ Chí Minh	18167	51M-129.19	Hồ Chí Minh
10668	51N-039.38	Hồ Chí Minh	13168	51M-289.10	Hồ Chí Minh	15668	51N-076.98	Hồ Chí Minh	18168	51M-136.78	Hồ Chí Minh
10669	51N-059.56	Hồ Chí Minh	13169	51M-289.30	Hồ Chí Minh	15669	51N-081.26	Hồ Chí Minh	18169	51M-160.38	Hồ Chí Minh
10670	51N-069.08	Hồ Chí Minh	13170	51M-289.67	Hồ Chí Minh	15670	51N-086.16	Hồ Chí Minh	18170	51M-168.38	Hồ Chí Minh
10671	51N-070.12	Hồ Chí Minh	13171	51M-292.59	Hồ Chí Minh	15671	51N-086.56	Hồ Chí Minh	18171	51M-186.83	Hồ Chí Minh
10672	51N-093.18	Hồ Chí Minh	13172	51M-296.65	Hồ Chí Minh	15672	51N-088.18	Hồ Chí Minh	18172	51M-196.65	Hồ Chí Minh
10673	51N-096.56	Hồ Chí Minh	13173	51M-297.59	Hồ Chí Minh	15673	51N-091.23	Hồ Chí Minh	18173	51M-198.28	Hồ Chí Minh
10674	51N-098.56	Hồ Chí Minh	13174	51M-299.07	Hồ Chí Minh	15674	51N-099.26	Hồ Chí Minh	18174	51M-198.82	Hồ Chí Minh
10675	51N-100.02	Hồ Chí Minh	13175	51M-308.28	Hồ Chí Minh	15675	51N-111.98	Hồ Chí Minh	18175	51M-199.18	Hồ Chí Minh
10676	51N-118.96	Hồ Chí Minh	13176	51N-016.56	Hồ Chí Minh	15676	51N-123.63	Hồ Chí Minh	18176	51M-200.06	Hồ Chí Minh
10677	51N-123.65	Hồ Chí Minh	13177	51N-016.98	Hồ Chí Minh	15677	51N-139.26	Hồ Chí Minh	18177	51M-229.18	Hồ Chí Minh
10678	51N-136.09	Hồ Chí Minh	13178	51N-020.12	Hồ Chí Minh	15678	51N-155.96	Hồ Chí Minh	18178	51M-229.19	Hồ Chí Minh
10679	51N-136.59	Hồ Chí Minh	13179	51N-023.98	Hồ Chí Minh	15679	11A-110.99	Cao Bằng	18179	51M-233.96	Hồ Chí Minh
10680	11A-113.66	Cao Bằng	13180	51N-026.58	Hồ Chí Minh	15680	11A-112.86	Cao Bằng	18180	51M-256.98	Hồ Chí Minh
10681	11A-126.89	Cao Bằng	13181	51N-028.38	Hồ Chí Minh	15681	11A-113.69	Cao Bằng	18181	51M-268.63	Hồ Chí Minh
10682	11A-138.26	Cao Bằng	13182	51N-053.98	Hồ Chí Minh	15682	11A-115.99	Cao Bằng	18182	51M-276.06	Hồ Chí Minh
10683	11A-139.19	Cao Bằng	13183	51N-058.56	Hồ Chí Minh	15683	11A-129.98	Cao Bằng	18183	51M-276.38	Hồ Chí Minh
10684	11C-070.07	Cao Bằng	13184	51N-061.18	Hồ Chí Minh	15684	11C-076.99	Cao Bằng	18184	51M-279.36	Hồ Chí Minh
10685	11C-088.85	Cao Bằng	13185	51N-065.18	Hồ Chí Minh	15685	11D-011.19	Cao Bằng	18185	51M-281.58	Hồ Chí Minh
10686	11D-012.06	Cao Bằng	13186	51N-065.59	Hồ Chí Minh	15686	11D-012.65	Cao Bằng	18186	51M-285.56	Hồ Chí Minh
10687	11D-012.63	Cao Bằng	13187	51N-066.58	Hồ Chí Minh	15687	12A-221.11	Lạng Sơn	18187	51M-286.56	Hồ Chí Minh
10688	12A-222.48	Lạng Sơn	13188	51N-069.98	Hồ Chí Minh	15688	12A-225.25	Lạng Sơn	18188	51M-287.18	Hồ Chí Minh
10689	12A-224.86	Lạng Sơn	13189	51N-083.96	Hồ Chí Minh	15689	12A-227.27	Lạng Sơn	18189	51M-287.56	Hồ Chí Minh
10690	12A-228.39	Lạng Sơn	13190	51N-087.16	Hồ Chí Minh	15690	12A-229.69	Lạng Sơn	18190	51M-288.02	Hồ Chí Minh
10691	12A-231.86	Lạng Sơn	13191	51N-089.36	Hồ Chí Minh	15691	12A-237.37	Lạng Sơn	18191	51M-291.23	Hồ Chí Minh
10692	12A-234.66	Lạng Sơn	13192	51N-089.56	Hồ Chí Minh	15692	12A-241.66	Lạng Sơn	18192	51M-298.38	Hồ Chí Minh
10693	12A-239.93	Lạng Sơn	13193	51N-095.38	Hồ Chí Minh	15693	12A-244.88	Lạng Sơn	18193	51M-298.62	Hồ Chí Minh
10694	12A-241.68	Lạng Sơn	13194	51N-099.59	Hồ Chí Minh	15694	12A-247.89	Lạng Sơn	18194	51M-299.03	Hồ Chí Minh
10695	12A-242.79	Lạng Sơn	13195	51N-111.82	Hồ Chí Minh	15695	12A-248.68	Lạng Sơn	18195	51M-299.85	Hồ Chí Minh
10696	12A-263.18	Lạng Sơn	13196	51N-123.73	Hồ Chí Minh	15696	12A-259.98	Lạng Sơn	18196	51M-299.94	Hồ Chí Minh
10697	12A-263.59	Lạng Sơn	13197	51N-131.96	Hồ Chí Minh	15697	12A-261.28	Lạng Sơn	18197	51M-300.04	Hồ Chí Minh
10698	12A-268.81	Lạng Sơn	13198	51N-133.96	Hồ Chí Minh	15698	12C-131.59	Lạng Sơn	18198	51M-303.96	Hồ Chí Minh
10699	12C-128.79	Lạng Sơn	13199	51N-136.98	Hồ Chí Minh	15699	14A-875.86	Quảng Ninh	18199	51M-305.67	Hồ Chí Minh
10700	12C-132.68	Lạng Sơn	13200	11A-109.88	Cao Bằng	15700	14A-876.96	Quảng Ninh	18200	51N-012.29	Hồ Chí Minh
10701	12C-135.99	Lạng Sơn	13201	11A-113.13	Cao Bằng	15701	14A-887.86	Quảng Ninh	18201	51N-012.63	Hồ Chí Minh
10702	14A-842.89	Quảng Ninh	13202	11A-114.89	Cao Bằng	15702	14A-890.00	Quảng Ninh	18202	51N-018.58	Hồ Chí Minh
10703	14A-850.68	Quảng Ninh	13203	11A-115.15	Cao Bằng	15703	14A-892.39	Quảng Ninh	18203	51N-026.18	Hồ Chí Minh
10704	14A-860.98	Quảng Ninh	13204	11A-121.66	Cao Bằng	15704	14A-902.69	Quảng Ninh	18204	51N-031.96	Hồ Chí Minh
10705	14A-870.79	Quảng Ninh	13205	11A-126.69	Cao Bằng	15705	14A-910.10	Quảng Ninh	18205	51N-036.98	Hồ Chí Minh
10706	14A-896.58	Quảng Ninh	13206	11A-129.28	Cao Bằng	15706	14A-910.66	Quảng Ninh	18206	51N-038.28	Hồ Chí Minh
10707	14A-898.55	Quảng Ninh	13207	11C-089.56	Cao Bằng	15707	14A-915.15	Quảng Ninh	18207	51N-055.96	Hồ Chí Minh
10708	14A-902.99	Quảng Ninh	13208	11D-005.99	Cao Bằng	15708	14A-924.69	Quảng Ninh	18208	51N-060.38	Hồ Chí Minh
10709	14A-905.05	Quảng Ninh	13209	12A-225.79	Lạng Sơn	15709	14A-929.38	Quảng Ninh	18209	51N-061.58	Hồ Chí Minh
10710	14A-917.66	Quảng Ninh	13210	12A-229.39	Lạng Sơn	15710	14A-931.59	Quảng Ninh	18210	51N-061.59	Hồ Chí Minh
10711	14A-924.66	Quảng Ninh	13211	12A-233.79	Lạng Sơn	15711	14A-933.56	Quảng Ninh	18211	51N-062.58	Hồ Chí Minh
10712	14A-927.66	Quảng Ninh	13212	12A-234.34	Lạng Sơn	15712	14A-938.29	Quảng Ninh	18212	51N-063.38	Hồ Chí Minh
10713	14A-932.56	Quảng Ninh	13213	12A-240.00	Lạng Sơn	15713	14A-969.38	Quảng Ninh	18213	51N-076.78	Hồ Chí Minh
10714	14A-938.18	Quảng Ninh	13214	12A-241.86	Lạng Sơn	15714	14A-988.36	Quảng Ninh	18214	51N-078.38	Hồ Chí Minh
10715	14A-939.26	Quảng Ninh	13215	12A-241.88	Lạng Sơn	15715	14A-991.58	Quảng Ninh	18215	51N-099.18	Hồ Chí Minh

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10716	14A-958.09	Quảng Ninh	13216	12A-242.99	Lang Son	15716	14C-396.89	Quảng Ninh	18216	51N-099.95	Hồ Chí Minh
10717	14A-958.29	Quảng Ninh	13217	12A-255.53	Lang Son	15717	14C-399.00	Quảng Ninh	18217	51N-123.06	Hồ Chí Minh
10718	14A-962.18	Quảng Ninh	13218	12A-265.18	Lang Son	15718	14C-399.18	Quảng Ninh	18218	51N-123.71	Hồ Chí Minh
10719	14A-962.59	Quảng Ninh	13219	12A-266.81	Lang Son	15719	14C-399.35	Quảng Ninh	18219	51N-123.82	Hồ Chí Minh
10720	14A-963.38	Quảng Ninh	13220	12A-266.97	Lang Son	15720	14C-400.22	Quảng Ninh	18220	51N-123.83	Hồ Chí Minh
10721	14A-965.28	Quảng Ninh	13221	12A-269.07	Lang Son	15721	14C-402.86	Quảng Ninh	18221	51N-123.96	Hồ Chí Minh
10722	14A-966.64	Quảng Ninh	13222	12A-269.87	Lang Son	15722	14C-402.99	Quảng Ninh	18222	51N-136.18	Hồ Chí Minh
10723	14A-968.29	Quảng Ninh	13223	12C-128.69	Lang Son	15723	14C-403.66	Quảng Ninh	18223	11A-121.39	Cao Bằng
10724	14A-978.59	Quảng Ninh	13224	12C-132.89	Lang Son	15724	14C-403.99	Quảng Ninh	18224	11A-136.58	Cao Bằng
10725	14A-981.38	Quảng Ninh	13225	12C-133.56	Lang Son	15725	14C-424.99	Quảng Ninh	18225	11C-074.86	Cao Bằng
10726	14A-987.18	Quảng Ninh	13226	14A-841.66	Quảng Ninh	15726	14C-456.09	Quảng Ninh	18226	11C-080.00	Cao Bằng
10727	14A-989.63	Quảng Ninh	13227	14A-851.89	Quảng Ninh	15727	14C-456.91	Quảng Ninh	18227	11D-005.86	Cao Bằng
10728	14A-998.15	Quảng Ninh	13228	14A-867.66	Quảng Ninh	15728	14C-463.16	Quảng Ninh	18228	12A-222.78	Lang Son
10729	14A-998.35	Quảng Ninh	13229	14A-870.68	Quảng Ninh	15729	14C-466.58	Quảng Ninh	18229	12A-239.86	Lang Son
10730	14A-998.36	Quảng Ninh	13230	14A-874.86	Quảng Ninh	15730	14C-468.19	Quảng Ninh	18230	12A-242.68	Lang Son
10731	14A-999.30	Quảng Ninh	13231	14A-876.39	Quảng Ninh	15731	14K-008.38	Quảng Ninh	18231	12A-259.56	Lang Son
10732	14A-999.52	Quảng Ninh	13232	14A-881.39	Quảng Ninh	15732	14K-008.56	Quảng Ninh	18232	12A-261.59	Lang Son
10733	14C-388.39	Quảng Ninh	13233	14A-899.22	Quảng Ninh	15733	14K-012.29	Quảng Ninh	18233	12A-265.38	Lang Son
10734	14C-399.36	Quảng Ninh	13234	14A-903.86	Quảng Ninh	15734	14K-012.82	Quảng Ninh	18234	12A-265.59	Lang Son
10735	14C-399.56	Quảng Ninh	13235	14A-907.69	Quảng Ninh	15735	14K-022.28	Quảng Ninh	18235	12A-266.38	Lang Son
10736	14C-404.79	Quảng Ninh	13236	14A-911.22	Quảng Ninh	15736	14K-028.18	Quảng Ninh	18236	12A-266.98	Lang Son
10737	14C-405.50	Quảng Ninh	13237	14A-920.86	Quảng Ninh	15737	15C-450.50	Hải Phòng	18237	12A-268.36	Lang Son
10738	14C-406.89	Quảng Ninh	13238	14A-938.09	Quảng Ninh	15738	15C-458.86	Hải Phòng	18238	12A-269.09	Lang Son
10739	14C-411.55	Quảng Ninh	13239	14A-952.98	Quảng Ninh	15739	15C-466.00	Hải Phòng	18239	12D-008.18	Lang Son
10740	14C-422.11	Quảng Ninh	13240	14A-955.98	Quảng Ninh	15740	15C-485.36	Hải Phòng	18240	12D-008.98	Lang Son
10741	14C-456.32	Quảng Ninh	13241	14A-956.38	Quảng Ninh	15741	15K-209.86	Hải Phòng	18241	14A-837.66	Quảng Ninh
10742	14C-456.35	Quảng Ninh	13242	14A-956.98	Quảng Ninh	15742	15K-221.79	Hải Phòng	18242	14A-840.68	Quảng Ninh
10743	14C-456.38	Quảng Ninh	13243	14A-959.58	Quảng Ninh	15743	15K-241.69	Hải Phòng	18243	14A-841.79	Quảng Ninh
10744	14C-456.59	Quảng Ninh	13244	14A-976.38	Quảng Ninh	15744	15K-242.22	Hải Phòng	18244	14A-842.88	Quảng Ninh
10745	14K-011.19	Quảng Ninh	13245	14A-978.19	Quảng Ninh	15745	15K-242.66	Hải Phòng	18245	14A-851.51	Quảng Ninh
10746	14K-039.28	Quảng Ninh	13246	14A-978.29	Quảng Ninh	15746	15K-248.39	Hải Phòng	18246	14A-853.79	Quảng Ninh
10747	15C-444.58	Hải Phòng	13247	14A-985.56	Quảng Ninh	15747	15K-260.89	Hải Phòng	18247	14A-857.68	Quảng Ninh
10748	15C-455.77	Hải Phòng	13248	14A-987.59	Quảng Ninh	15748	15K-263.79	Hải Phòng	18248	14A-864.66	Quảng Ninh
10749	15C-466.98	Hải Phòng	13249	14A-988.29	Quảng Ninh	15749	15K-271.68	Hải Phòng	18249	14A-870.69	Quảng Ninh
10750	15C-486.18	Hải Phòng	13250	14A-992.98	Quảng Ninh	15750	15K-283.58	Hải Phòng	18250	14A-871.89	Quảng Ninh
10751	15C-488.85	Hải Phòng	13251	14A-995.18	Quảng Ninh	15751	15K-290.68	Hải Phòng	18251	14A-871.99	Quảng Ninh
10752	15C-488.87	Hải Phòng	13252	14C-396.08	Quảng Ninh	15752	15K-292.66	Hải Phòng	18252	14A-872.86	Quảng Ninh
10753	15D-046.88	Hải Phòng	13253	14C-397.56	Quảng Ninh	15753	15K-296.55	Hải Phòng	18253	14A-873.86	Quảng Ninh
10754	15K-200.79	Hải Phòng	13254	14C-399.38	Quảng Ninh	15754	15K-299.25	Hải Phòng	18254	14A-874.44	Quảng Ninh
10755	15K-203.86	Hải Phòng	13255	14C-400.77	Quảng Ninh	15755	15K-300.11	Hải Phòng	18255	14A-905.66	Quảng Ninh
10756	15K-204.86	Hải Phòng	13256	14C-401.11	Quảng Ninh	15756	15K-310.99	Hải Phòng	18256	14A-911.39	Quảng Ninh
10757	15K-205.86	Hải Phòng	13257	14C-401.68	Quảng Ninh	15757	15K-320.69	Hải Phòng	18257	14A-925.69	Quảng Ninh
10758	15K-209.39	Hải Phòng	13258	14C-401.88	Quảng Ninh	15758	15K-325.66	Hải Phòng	18258	14A-939.06	Quảng Ninh
10759	15K-209.68	Hải Phòng	13259	14C-403.79	Quảng Ninh	15759	15K-325.86	Hải Phòng	18259	14A-955.18	Quảng Ninh
10760	15K-242.79	Hải Phòng	13260	14C-408.39	Quảng Ninh	15760	15K-330.99	Hải Phòng	18260	14A-966.78	Quảng Ninh
10761	15K-243.33	Hải Phòng	13261	14C-411.68	Quảng Ninh	15761	15K-339.38	Hải Phòng	18261	14A-976.78	Quảng Ninh
10762	15K-244.39	Hải Phòng	13262	14C-424.88	Quảng Ninh	15762	15K-345.96	Hải Phòng	18262	14A-976.96	Quảng Ninh
10763	15K-254.39	Hải Phòng	13263	14K-012.81	Quảng Ninh	15763	15K-356.28	Hải Phòng	18263	14A-988.63	Quảng Ninh
10764	15K-260.79	Hải Phòng	13264	15C-462.68	Hải Phòng	15764	15K-358.16	Hải Phòng	18264	14A-998.25	Quảng Ninh
10765	15K-267.76	Hải Phòng	13265	15C-485.16	Hải Phòng	15765	15K-359.18	Hải Phòng	18265	14C-394.79	Quảng Ninh
10766	15K-269.98	Hải Phòng	13266	15C-486.59	Hải Phòng	15766	15K-359.38	Hải Phòng	18266	14C-395.85	Quảng Ninh
10767	15K-297.88	Hải Phòng	13267	15C-486.98	Hải Phòng	15767	15K-363.56	Hải Phòng	18267	14C-395.88	Quảng Ninh
10768	15K-299.58	Hải Phòng	13268	15C-488.82	Hải Phòng	15768	15K-369.06	Hải Phòng	18268	14C-396.55	Quảng Ninh
10769	15K-301.66	Hải Phòng	13269	15D-056.08	Hải Phòng	15769	15K-369.35	Hải Phòng	18269	14C-400.11	Quảng Ninh
10770	15K-316.56	Hải Phòng	13270	15K-200.39	Hải Phòng	15770	15K-369.65	Hải Phòng	18270	14C-410.68	Quảng Ninh
10771	15K-320.02	Hải Phòng	13271	15K-207.66	Hải Phòng	15771	15K-372.98	Hải Phòng	18271	14C-456.29	Quảng Ninh
10772	15K-327.88	Hải Phòng	13272	15K-209.66	Hải Phòng	15772	15K-380.59	Hải Phòng	18272	14C-463.58	Quảng Ninh
10773	15K-329.32	Hải Phòng	13273	15K-210.79	Hải Phòng	15773	15K-381.56	Hải Phòng	18273	14C-468.06	Quảng Ninh
10774	15K-338.36	Hải Phòng	13274	15K-217.39	Hải Phòng	15774	15K-381.58	Hải Phòng	18274	14K-000.85	Quảng Ninh
10775	15K-338.96	Hải Phòng	13275	15K-220.89	Hải Phòng	15775	15K-382.58	Hải Phòng	18275	14K-009.19	Quảng Ninh
10776	15K-339.29	Hải Phòng	13276	15K-237.69	Hải Phòng	15776	15K-382.98	Hải Phòng	18276	15B-055.51	Hải Phòng
10777	15K-358.98	Hải Phòng	13277	15K-239.98	Hải Phòng	15777	15K-388.87	Hải Phòng	18277	15C-447.47	Hải Phòng
10778	15K-366.95	Hải Phòng	13278	15K-241.68	Hải Phòng	15778	15K-389.28	Hải Phòng	18278	15C-452.25	Hải Phòng
10779	15K-368.06	Hải Phòng	13279	15K-243.86	Hải Phòng	15779	15K-393.59	Hải Phòng	18279	15C-456.88	Hải Phòng
10780	15K-388.25	Hải Phòng	13280	15K-244.89	Hải Phòng	15780	15K-399.16	Hải Phòng	18280	15C-457.88	Hải Phòng

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10781	15K-389.26	Hải Phòng	13281	15K-245.86	Hải Phòng	15781	15K-399.19	Hải Phòng	18281	15C-461.79	Hải Phòng
10782	15K-389.56	Hải Phòng	13282	15K-251.39	Hải Phòng	15782	15K-399.56	Hải Phòng	18282	15C-466.18	Hải Phòng
10783	15K-396.58	Hải Phòng	13283	15K-254.44	Hải Phòng	15783	15K-399.83	Hải Phòng	18283	15C-466.59	Hải Phòng
10784	15K-398.18	Hải Phòng	13284	15K-255.38	Hải Phòng	15784	15K-399.85	Hải Phòng	18284	15C-466.65	Hải Phòng
10785	15K-398.65	Hải Phòng	13285	15K-260.06	Hải Phòng	15785	15K-433.38	Hải Phòng	18285	15C-486.78	Hải Phòng
10786	15K-466.85	Hải Phòng	13286	15K-260.66	Hải Phòng	15786	15K-456.15	Hải Phòng	18286	15C-488.58	Hải Phòng
10787	15K-481.59	Hải Phòng	13287	15K-280.99	Hải Phòng	15787	15K-456.19	Hải Phòng	18287	15D-056.59	Hải Phòng
10788	15K-488.56	Hải Phòng	13288	15K-299.95	Hải Phòng	15788	15K-468.98	Hải Phòng	18288	15K-208.39	Hải Phòng
10789	15K-498.95	Hải Phòng	13289	15K-312.99	Hải Phòng	15789	15K-491.23	Hải Phòng	18289	15K-211.77	Hải Phòng
10790	15K-509.98	Hải Phòng	13290	15K-339.98	Hải Phòng	15790	17A-397.66	Thái Bình	18290	15K-214.14	Hải Phòng
10791	15K-512.38	Hải Phòng	13291	15K-356.98	Hải Phòng	15791	17A-397.68	Thái Bình	18291	15K-214.86	Hải Phòng
10792	17A-408.69	Thái Bình	13292	15K-358.18	Hải Phòng	15792	17A-401.39	Thái Bình	18292	15K-217.66	Hải Phòng
10793	17A-411.22	Thái Bình	13293	15K-358.19	Hải Phòng	15793	17A-402.99	Thái Bình	18293	15K-220.39	Hải Phòng
10794	17A-415.66	Thái Bình	13294	15K-358.29	Hải Phòng	15794	17A-404.89	Thái Bình	18294	15K-222.67	Hải Phòng
10795	17A-417.99	Thái Bình	13295	15K-361.38	Hải Phòng	15795	17A-405.99	Thái Bình	18295	15K-227.88	Hải Phòng
10796	17A-418.79	Thái Bình	13296	15K-362.96	Hải Phòng	15796	17A-408.99	Thái Bình	18296	15K-240.00	Hải Phòng
10797	17A-420.02	Thái Bình	13297	15K-368.85	Hải Phòng	15797	17A-411.88	Thái Bình	18297	15K-241.14	Hải Phòng
10798	17A-424.24	Thái Bình	13298	15K-391.18	Hải Phòng	15798	17A-415.69	Thái Bình	18298	15K-243.89	Hải Phòng
10799	17A-424.88	Thái Bình	13299	15K-422.29	Hải Phòng	15799	17A-417.77	Thái Bình	18299	15K-245.88	Hải Phòng
10800	17A-425.52	Thái Bình	13300	15K-456.25	Hải Phòng	15800	17A-418.39	Thái Bình	18300	15K-250.66	Hải Phòng
10801	17A-426.69	Thái Bình	13301	15K-456.35	Hải Phòng	15801	17A-419.86	Thái Bình	18301	15K-254.88	Hải Phòng
10802	17A-430.00	Thái Bình	13302	15K-456.51	Hải Phòng	15802	17A-420.39	Thái Bình	18302	15K-275.86	Hải Phòng
10803	17A-431.66	Thái Bình	13303	15K-456.76	Hải Phòng	15803	17A-424.79	Thái Bình	18303	15K-294.39	Hải Phòng
10804	17A-452.68	Thái Bình	13304	15K-468.56	Hải Phòng	15804	17A-425.39	Thái Bình	18304	15K-294.86	Hải Phòng
10805	17A-468.96	Thái Bình	13305	15K-468.83	Hải Phòng	15805	17A-431.69	Thái Bình	18305	15K-301.79	Hải Phòng
10806	17C-195.89	Thái Bình	13306	15K-468.85	Hải Phòng	15806	17A-434.88	Thái Bình	18306	15K-310.39	Hải Phòng
10807	17C-197.77	Thái Bình	13307	15K-480.29	Hải Phòng	15807	17A-437.66	Thái Bình	18307	15K-314.89	Hải Phòng
10808	17C-199.77	Thái Bình	13308	15K-486.96	Hải Phòng	15808	17A-448.86	Thái Bình	18308	15K-325.25	Hải Phòng
10809	17C-199.97	Thái Bình	13309	15K-490.96	Hải Phòng	15809	17A-450.69	Thái Bình	18309	15K-326.39	Hải Phòng
10810	17C-200.55	Thái Bình	13310	15K-499.65	Hải Phòng	15810	17A-457.99	Thái Bình	18310	15K-328.36	Hải Phòng
10811	17C-201.69	Thái Bình	13311	15K-499.95	Hải Phòng	15811	17A-468.85	Thái Bình	18311	15K-328.69	Hải Phòng
10812	17C-205.39	Thái Bình	13312	17A-400.39	Thái Bình	15812	17A-488.08	Thái Bình	18312	15K-339.09	Hải Phòng
10813	17D-016.96	Thái Bình	13313	17A-400.66	Thái Bình	15813	17A-500.09	Thái Bình	18313	15K-339.28	Hải Phòng
10814	18A-402.89	Nam Định	13314	17A-402.69	Thái Bình	15814	17A-508.38	Thái Bình	18314	15K-345.98	Hải Phòng
10815	18A-404.88	Nam Định	13315	17A-402.79	Thái Bình	15815	17C-200.77	Thái Bình	18315	15K-355.51	Hải Phòng
10816	18A-405.79	Nam Định	13316	17A-403.03	Thái Bình	15816	17C-201.88	Thái Bình	18316	15K-358.38	Hải Phòng
10817	18A-407.86	Nam Định	13317	17A-406.39	Thái Bình	15817	17C-204.99	Thái Bình	18317	15K-385.28	Hải Phòng
10818	18A-409.39	Nam Định	13318	17A-411.99	Thái Bình	15818	17C-207.86	Thái Bình	18318	15K-389.18	Hải Phòng
10819	18A-410.69	Nam Định	13319	17A-413.39	Thái Bình	15819	17C-221.23	Thái Bình	18319	15K-389.58	Hải Phòng
10820	18A-411.55	Nam Định	13320	17A-418.69	Thái Bình	15820	17D-016.56	Thái Bình	18320	15K-395.08	Hải Phòng
10821	18A-416.39	Nam Định	13321	17A-419.39	Thái Bình	15821	18A-400.11	Nam Định	18321	15K-397.58	Hải Phòng
10822	18A-425.68	Nam Định	13322	17A-421.39	Thái Bình	15822	18A-400.89	Nam Định	18322	15K-398.35	Hải Phòng
10823	18A-432.86	Nam Định	13323	17A-421.79	Thái Bình	15823	18A-401.39	Nam Định	18323	15K-399.97	Hải Phòng
10824	18A-442.86	Nam Định	13324	17A-423.39	Thái Bình	15824	18A-409.09	Nam Định	18324	15K-456.36	Hải Phòng
10825	18A-442.99	Nam Định	13325	17A-423.99	Thái Bình	15825	18A-413.31	Nam Định	18325	15K-456.58	Hải Phòng
10826	18A-466.28	Nam Định	13326	17A-435.66	Thái Bình	15826	18A-416.79	Nam Định	18326	15K-456.90	Hải Phòng
10827	18A-468.09	Nam Định	13327	17A-436.68	Thái Bình	15827	18A-417.39	Nam Định	18327	15K-469.98	Hải Phòng
10828	18A-468.29	Nam Định	13328	17A-447.99	Thái Bình	15828	18A-421.12	Nam Định	18328	15K-485.26	Hải Phòng
10829	18A-488.36	Nam Định	13329	17A-451.86	Thái Bình	15829	18A-422.00	Nam Định	18329	15K-488.05	Hải Phòng
10830	18C-155.33	Nam Định	13330	17A-462.22	Thái Bình	15830	18A-424.69	Nam Định	18330	15K-488.58	Hải Phòng
10831	19A-563.79	Phú Thọ	13331	17A-488.28	Thái Bình	15831	18A-425.99	Nam Định	18331	17A-416.16	Thái Bình
10832	19A-565.39	Phú Thọ	13332	17B-029.98	Thái Bình	15832	18A-427.99	Nam Định	18332	17A-416.99	Thái Bình
10833	19A-578.68	Phú Thọ	13333	17C-197.79	Thái Bình	15833	18A-428.68	Nam Định	18333	17A-419.66	Thái Bình
10834	19A-580.69	Phú Thọ	13334	17C-206.60	Thái Bình	15834	18A-429.89	Nam Định	18334	17A-420.00	Thái Bình
10835	19A-585.79	Phú Thọ	13335	17C-218.98	Thái Bình	15835	18A-435.69	Nam Định	18335	17A-421.88	Thái Bình
10836	19A-586.69	Phú Thọ	13336	18A-406.60	Nam Định	15836	18A-450.86	Nam Định	18336	17A-422.99	Thái Bình
10837	19A-587.88	Phú Thọ	13337	18A-408.66	Nam Định	15837	18A-462.26	Nam Định	18337	17A-423.69	Thái Bình
10838	19A-589.68	Phú Thọ	13338	18A-409.68	Nam Định	15838	18A-464.86	Nam Định	18338	17A-431.99	Thái Bình
10839	19A-591.66	Phú Thọ	13339	18A-411.33	Nam Định	15839	18A-468.25	Nam Định	18339	17A-432.89	Thái Bình
10840	19A-593.89	Phú Thọ	13340	18A-415.99	Nam Định	15840	18A-486.63	Nam Định	18340	17A-434.99	Thái Bình
10841	19A-596.88	Phú Thọ	13341	18A-417.79	Nam Định	15841	18A-496.38	Nam Định	18341	17A-436.69	Thái Bình
10842	19A-603.89	Phú Thọ	13342	18A-419.66	Nam Định	15842	18A-499.91	Nam Định	18342	17A-439.88	Thái Bình
10843	19A-611.33	Phú Thọ	13343	18A-419.98	Nam Định	15843	18A-499.93	Nam Định	18343	17A-441.11	Thái Bình
10844	19A-612.22	Phú Thọ	13344	18A-421.86	Nam Định	15844	18C-155.38	Nam Định	18344	17A-442.69	Thái Bình
10845	19A-618.69	Phú Thọ	13345	18A-422.66	Nam Định	15845	18C-155.77	Nam Định	18345	17A-442.79	Thái Bình

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10846	19A-624.99	Phú Thọ	13346	18A-423.86	Nam Định	15846	18C-156.65	Nam Định	18346	17A-450.99	Thái Bình
10847	19A-625.66	Phú Thọ	13347	18A-425.79	Nam Định	15847	18C-156.69	Nam Định	18347	17A-464.99	Thái Bình
10848	19A-629.79	Phú Thọ	13348	18A-427.66	Nam Định	15848	18C-162.38	Nam Định	18348	17A-465.56	Thái Bình
10849	19A-631.39	Phú Thọ	13349	18A-431.99	Nam Định	15849	18C-166.18	Nam Định	18349	17A-468.95	Thái Bình
10850	19A-634.68	Phú Thọ	13350	18A-434.44	Nam Định	15850	18C-166.22	Nam Định	18350	17C-198.66	Thái Bình
10851	19A-635.88	Phú Thọ	13351	18A-442.79	Nam Định	15851	18C-166.98	Nam Định	18351	17C-199.56	Thái Bình
10852	19A-648.89	Phú Thọ	13352	18A-447.68	Nam Định	15852	19A-564.88	Phú Thọ	18352	17C-200.68	Thái Bình
10853	19A-659.98	Phú Thọ	13353	18A-448.99	Nam Định	15853	19A-568.39	Phú Thọ	18353	17C-200.89	Thái Bình
10854	19A-662.69	Phú Thọ	13354	18A-455.51	Nam Định	15854	19A-581.99	Phú Thọ	18354	17C-201.11	Thái Bình
10855	19A-669.38	Phú Thọ	13355	18A-466.55	Nam Định	15855	19A-592.66	Phú Thọ	18355	17C-222.62	Thái Bình
10856	19A-669.85	Phú Thọ	13356	18A-498.27	Nam Định	15856	19A-594.66	Phú Thọ	18356	18A-404.39	Nam Định
10857	19A-673.96	Phú Thọ	13357	18A-500.07	Nam Định	15857	19A-597.96	Phú Thọ	18357	18A-407.07	Nam Định
10858	19A-675.98	Phú Thọ	13358	18C-155.11	Nam Định	15858	19A-599.29	Phú Thọ	18358	18A-409.66	Nam Định
10859	19A-678.01	Phú Thọ	13359	18C-158.79	Nam Định	15859	19A-601.79	Phú Thọ	18359	18A-410.10	Nam Định
10860	19A-678.15	Phú Thọ	13360	18C-161.89	Nam Định	15860	19A-603.88	Phú Thọ	18360	18A-410.39	Nam Định
10861	19A-678.28	Phú Thọ	13361	18C-182.38	Nam Định	15861	19A-604.86	Phú Thọ	18361	18A-410.66	Nam Định
10862	19A-678.29	Phú Thọ	13362	19A-565.86	Phú Thọ	15862	19A-606.99	Phú Thọ	18362	18A-411.44	Nam Định
10863	19A-683.56	Phú Thọ	13363	19A-574.66	Phú Thọ	15863	19A-611.98	Phú Thọ	18363	18A-412.99	Nam Định
10864	19A-688.36	Phú Thọ	13364	19A-588.79	Phú Thọ	15864	19A-612.96	Phú Thọ	18364	18A-414.41	Nam Định
10865	19A-688.81	Phú Thọ	13365	19A-593.69	Phú Thọ	15865	19A-615.51	Phú Thọ	18365	18A-414.68	Nam Định
10866	19A-698.18	Phú Thọ	13366	19A-594.44	Phú Thọ	15866	19A-624.79	Phú Thọ	18366	18A-418.99	Nam Định
10867	19A-698.25	Phú Thọ	13367	19A-598.79	Phú Thọ	15867	19A-625.38	Phú Thọ	18367	18A-423.68	Nam Định
10868	19A-699.36	Phú Thọ	13368	19A-600.77	Phú Thọ	15868	19A-628.58	Phú Thọ	18368	18A-424.66	Nam Định
10869	19A-711.96	Phú Thọ	13369	19A-607.77	Phú Thọ	15869	19A-633.59	Phú Thọ	18369	18A-427.88	Nam Định
10870	19A-716.59	Phú Thọ	13370	19A-609.79	Phú Thọ	15870	19A-645.88	Phú Thọ	18370	18A-429.86	Nam Định
10871	19A-718.26	Phú Thọ	13371	19A-613.88	Phú Thọ	15871	19A-646.99	Phú Thọ	18371	18A-430.99	Nam Định
10872	19A-718.36	Phú Thọ	13372	19A-614.86	Phú Thọ	15872	19A-650.79	Phú Thọ	18372	18A-438.86	Nam Định
10873	19C-273.98	Phú Thọ	13373	19A-615.69	Phú Thọ	15873	19A-660.06	Phú Thọ	18373	18A-443.33	Nam Định
10874	19C-279.58	Phú Thọ	13374	19A-616.61	Phú Thọ	15874	19A-665.89	Phú Thọ	18374	18A-458.79	Nam Định
10875	20A-703.89	Thái Nguyên	13375	19A-625.56	Phú Thọ	15875	19A-678.07	Phú Thọ	18375	18A-459.88	Nam Định
10876	20A-705.66	Thái Nguyên	13376	19A-628.59	Phú Thọ	15876	19A-678.36	Phú Thọ	18376	18A-460.99	Nam Định
10877	20A-706.86	Thái Nguyên	13377	19A-631.88	Phú Thọ	15877	19A-682.58	Phú Thọ	18377	18A-466.56	Nam Định
10878	20A-711.68	Thái Nguyên	13378	19A-636.58	Phú Thọ	15878	19A-682.98	Phú Thọ	18378	18A-486.18	Nam Định
10879	20A-713.88	Thái Nguyên	13379	19A-640.66	Phú Thọ	15879	19A-687.56	Phú Thọ	18379	18A-486.59	Nam Định
10880	20A-715.66	Thái Nguyên	13380	19A-655.39	Phú Thọ	15880	19A-695.58	Phú Thọ	18380	18A-488.35	Nam Định
10881	20A-716.89	Thái Nguyên	13381	19A-655.89	Phú Thọ	15881	19A-698.19	Phú Thọ	18381	18A-499.67	Nam Định
10882	20A-717.86	Thái Nguyên	13382	19A-656.59	Phú Thọ	15882	19A-738.19	Phú Thọ	18382	18A-500.12	Nam Định
10883	20A-721.79	Thái Nguyên	13383	19A-669.35	Phú Thọ	15883	19A-751.98	Phú Thọ	18383	18C-152.18	Nam Định
10884	20A-722.66	Thái Nguyên	13384	19A-669.56	Phú Thọ	15884	19A-756.38	Phú Thọ	18384	18C-156.58	Nam Định
10885	20A-727.88	Thái Nguyên	13385	19A-678.08	Phú Thọ	15885	19A-756.59	Phú Thọ	18385	18C-157.86	Nam Định
10886	20A-729.96	Thái Nguyên	13386	19A-678.54	Phú Thọ	15886	19C-236.59	Phú Thọ	18386	18C-158.85	Nam Định
10887	20A-733.44	Thái Nguyên	13387	19A-678.84	Phú Thọ	15887	19C-238.16	Phú Thọ	18387	18C-181.23	Nam Định
10888	20A-733.69	Thái Nguyên	13388	19A-679.08	Phú Thọ	15888	19C-239.08	Phú Thọ	18388	19A-563.88	Phú Thọ
10889	20A-737.68	Thái Nguyên	13389	19A-689.09	Phú Thọ	15889	19C-266.56	Phú Thọ	18389	19A-564.66	Phú Thọ
10890	20A-739.89	Thái Nguyên	13390	19A-691.18	Phú Thọ	15890	19C-279.08	Phú Thọ	18390	19A-565.79	Phú Thọ
10891	20A-741.41	Thái Nguyên	13391	19A-695.56	Phú Thọ	15891	19D-022.21	Phú Thọ	18391	19A-567.39	Phú Thọ
10892	20A-746.39	Thái Nguyên	13392	19A-699.09	Phú Thọ	15892	20A-706.99	Thái Nguyên	18392	19A-574.39	Phú Thọ
10893	20A-749.94	Thái Nguyên	13393	19A-699.56	Phú Thọ	15893	20A-708.39	Thái Nguyên	18393	19A-576.88	Phú Thọ
10894	20A-751.39	Thái Nguyên	13394	19A-721.23	Phú Thọ	15894	20A-720.00	Thái Nguyên	18394	19A-583.89	Phú Thọ
10895	20A-754.66	Thái Nguyên	13395	19A-722.26	Phú Thọ	15895	20A-721.89	Thái Nguyên	18395	19A-594.39	Phú Thọ
10896	20A-756.96	Thái Nguyên	13396	19A-726.96	Phú Thọ	15896	20A-722.69	Thái Nguyên	18396	19A-597.77	Phú Thọ
10897	20A-759.79	Thái Nguyên	13397	19A-728.56	Phú Thọ	15897	20A-725.66	Thái Nguyên	18397	19A-603.66	Phú Thọ
10898	20A-760.68	Thái Nguyên	13398	19A-728.98	Phú Thọ	15898	20A-729.39	Thái Nguyên	18398	19A-607.99	Phú Thọ
10899	20A-761.39	Thái Nguyên	13399	19C-236.86	Phú Thọ	15899	20A-735.88	Thái Nguyên	18399	19A-612.39	Phú Thọ
10900	20A-763.33	Thái Nguyên	13400	19C-238.66	Phú Thọ	15900	20A-736.63	Thái Nguyên	18400	19A-616.79	Phú Thọ
10901	20A-763.69	Thái Nguyên	13401	19C-239.38	Phú Thọ	15901	20A-737.69	Thái Nguyên	18401	19A-617.88	Phú Thọ
10902	20A-763.99	Thái Nguyên	13402	19C-246.79	Phú Thọ	15902	20A-741.66	Thái Nguyên	18402	19A-619.66	Phú Thọ
10903	20A-772.68	Thái Nguyên	13403	19C-266.38	Phú Thọ	15903	20A-742.89	Thái Nguyên	18403	19A-619.96	Phú Thọ
10904	20A-774.68	Thái Nguyên	13404	19C-266.59	Phú Thọ	15904	20A-744.22	Thái Nguyên	18404	19A-623.39	Phú Thọ
10905	20A-775.66	Thái Nguyên	13405	19C-280.12	Phú Thọ	15905	20A-746.89	Thái Nguyên	18405	19A-624.66	Phú Thọ
10906	20A-778.59	Thái Nguyên	13406	20A-715.69	Thái Nguyên	15906	20A-751.89	Thái Nguyên	18406	19A-632.68	Phú Thọ
10907	20A-778.87	Thái Nguyên	13407	20A-720.86	Thái Nguyên	15907	20A-751.99	Thái Nguyên	18407	19A-640.86	Phú Thọ
10908	20A-781.18	Thái Nguyên	13408	20A-725.88	Thái Nguyên	15908	20A-753.88	Thái Nguyên	18408	19A-649.66	Phú Thọ
10909	20A-785.38	Thái Nguyên	13409	20A-728.28	Thái Nguyên	15909	20A-754.89	Thái Nguyên	18409	19A-659.66	Phú Thọ
10910	20A-785.88	Thái Nguyên	13410	20A-729.66	Thái Nguyên	15910	20A-757.86	Thái Nguyên	18410	19A-661.55	Phú Thọ

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10911	20A-792.88	Thái Nguyên	13411	20A-730.89	Thái Nguyên	15911	20A-763.39	Thái Nguyên	18411	19A-678.30	Phú Thọ
10912	20A-794.86	Thái Nguyên	13412	20A-740.99	Thái Nguyên	15912	20A-780.88	Thái Nguyên	18412	19A-679.29	Phú Thọ
10913	20A-798.33	Thái Nguyên	13413	20A-743.33	Thái Nguyên	15913	20A-791.69	Thái Nguyên	18413	19A-683.59	Phú Thọ
10914	20A-801.88	Thái Nguyên	13414	20A-743.99	Thái Nguyên	15914	20A-805.68	Thái Nguyên	18414	19A-686.59	Phú Thọ
10915	20A-808.38	Thái Nguyên	13415	20A-750.66	Thái Nguyên	15915	20A-818.98	Thái Nguyên	18415	19A-688.56	Phú Thọ
10916	20A-809.69	Thái Nguyên	13416	20A-752.79	Thái Nguyên	15916	20A-823.96	Thái Nguyên	18416	19A-689.08	Phú Thọ
10917	20A-818.26	Thái Nguyên	13417	20A-755.79	Thái Nguyên	15917	20A-838.09	Thái Nguyên	18417	19A-689.26	Phú Thọ
10918	20A-819.56	Thái Nguyên	13418	20A-761.99	Thái Nguyên	15918	20A-838.56	Thái Nguyên	18418	19A-698.26	Phú Thọ
10919	20A-835.59	Thái Nguyên	13419	20A-764.46	Thái Nguyên	15919	20A-839.98	Thái Nguyên	18419	19A-699.15	Phú Thọ
10920	20A-836.96	Thái Nguyên	13420	20A-782.56	Thái Nguyên	15920	20A-868.19	Thái Nguyên	18420	19A-716.56	Phú Thọ
10921	20A-851.38	Thái Nguyên	13421	20A-788.00	Thái Nguyên	15921	20A-871.38	Thái Nguyên	18421	19A-722.96	Phú Thọ
10922	20A-853.38	Thái Nguyên	13422	20A-792.92	Thái Nguyên	15922	20A-871.96	Thái Nguyên	18422	19C-236.63	Phú Thọ
10923	20A-856.59	Thái Nguyên	13423	20A-818.36	Thái Nguyên	15923	20A-896.63	Thái Nguyên	18423	19C-269.36	Phú Thọ
10924	20A-859.16	Thái Nguyên	13424	20A-818.38	Thái Nguyên	15924	20C-275.89	Thái Nguyên	18424	20A-704.69	Thái Nguyên
10925	20A-859.56	Thái Nguyên	13425	20A-825.38	Thái Nguyên	15925	20C-276.86	Thái Nguyên	18425	20A-704.79	Thái Nguyên
10926	20A-861.23	Thái Nguyên	13426	20A-833.36	Thái Nguyên	15926	20C-279.36	Thái Nguyên	18426	20A-705.86	Thái Nguyên
10927	20A-868.51	Thái Nguyên	13427	20A-858.96	Thái Nguyên	15927	20C-280.79	Thái Nguyên	18427	20A-709.86	Thái Nguyên
10928	20A-879.56	Thái Nguyên	13428	20A-859.98	Thái Nguyên	15928	20C-283.59	Thái Nguyên	18428	20A-712.22	Thái Nguyên
10929	20A-886.59	Thái Nguyên	13429	20A-861.38	Thái Nguyên	15929	20C-285.28	Thái Nguyên	18429	20A-714.69	Thái Nguyên
10930	20A-888.10	Thái Nguyên	13430	20A-866.63	Thái Nguyên	15930	20C-285.58	Thái Nguyên	18430	20A-717.66	Thái Nguyên
10931	20A-888.72	Thái Nguyên	13431	20A-868.23	Thái Nguyên	15931	20C-288.79	Thái Nguyên	18431	20A-728.86	Thái Nguyên
10932	20A-889.16	Thái Nguyên	13432	20A-869.27	Thái Nguyên	15932	20C-292.99	Thái Nguyên	18432	20A-729.92	Thái Nguyên
10933	20A-889.52	Thái Nguyên	13433	20A-878.38	Thái Nguyên	15933	20C-295.86	Thái Nguyên	18433	20A-736.36	Thái Nguyên
10934	20A-891.56	Thái Nguyên	13434	20A-879.36	Thái Nguyên	15934	20C-316.38	Thái Nguyên	18434	20A-736.68	Thái Nguyên
10935	20A-897.56	Thái Nguyên	13435	20A-885.78	Thái Nguyên	15935	20C-316.96	Thái Nguyên	18435	20A-736.69	Thái Nguyên
10936	20A-899.38	Thái Nguyên	13436	20A-885.96	Thái Nguyên	15936	20D-027.89	Thái Nguyên	18436	20A-740.00	Thái Nguyên
10937	20A-899.56	Thái Nguyên	13437	20A-891.38	Thái Nguyên	15937	21A-187.77	Yên Bái	18437	20A-743.66	Thái Nguyên
10938	20B-031.39	Thái Nguyên	13438	20A-891.59	Thái Nguyên	15938	21A-193.68	Yên Bái	18438	20A-745.89	Thái Nguyên
10939	20C-275.68	Thái Nguyên	13439	20A-898.17	Thái Nguyên	15939	21A-194.39	Yên Bái	18439	20A-747.74	Thái Nguyên
10940	20C-279.97	Thái Nguyên	13440	20A-899.20	Thái Nguyên	15940	21A-194.86	Yên Bái	18440	20A-748.89	Thái Nguyên
10941	20C-280.58	Thái Nguyên	13441	20A-899.61	Thái Nguyên	15941	21A-205.99	Yên Bái	18441	20A-750.99	Thái Nguyên
10942	20C-287.58	Thái Nguyên	13442	20A-901.59	Thái Nguyên	15942	21A-206.86	Yên Bái	18442	20A-756.86	Thái Nguyên
10943	20C-316.18	Thái Nguyên	13443	20C-276.99	Thái Nguyên	15943	21A-210.99	Yên Bái	18443	20A-760.96	Thái Nguyên
10944	20C-323.96	Thái Nguyên	13444	20C-280.86	Thái Nguyên	15944	21A-215.98	Yên Bái	18444	20A-763.86	Thái Nguyên
10945	20D-025.88	Thái Nguyên	13445	20C-280.99	Thái Nguyên	15945	21A-216.96	Yên Bái	18445	20A-771.99	Thái Nguyên
10946	21A-180.66	Yên Bái	13446	20C-282.86	Thái Nguyên	15946	21A-221.96	Yên Bái	18446	20A-778.79	Thái Nguyên
10947	21A-180.99	Yên Bái	13447	20C-288.19	Thái Nguyên	15947	21A-222.52	Yên Bái	18447	20A-784.86	Thái Nguyên
10948	21A-183.39	Yên Bái	13448	20C-318.56	Thái Nguyên	15948	21A-226.96	Yên Bái	18448	20A-789.55	Thái Nguyên
10949	21A-190.96	Yên Bái	13449	20D-026.62	Thái Nguyên	15949	21A-229.56	Yên Bái	18449	20A-792.68	Thái Nguyên
10950	21A-194.44	Yên Bái	13450	20D-026.99	Thái Nguyên	15950	21A-230.12	Yên Bái	18450	20A-794.69	Thái Nguyên
10951	21A-198.56	Yên Bái	13451	21A-181.86	Yên Bái	15951	21C-098.15	Yên Bái	18451	20A-806.79	Thái Nguyên
10952	21A-199.68	Yên Bái	13452	21A-182.69	Yên Bái	15952	21C-098.35	Yên Bái	18452	20A-808.86	Thái Nguyên
10953	21A-202.99	Yên Bái	13453	21A-183.69	Yên Bái	15953	21C-099.08	Yên Bái	18453	20A-809.98	Thái Nguyên
10954	21A-203.66	Yên Bái	13454	21A-191.91	Yên Bái	15954	21C-099.15	Yên Bái	18454	20A-811.58	Thái Nguyên
10955	21A-209.88	Yên Bái	13455	21A-194.79	Yên Bái	15955	22A-213.39	Tuyên Quang	18455	20A-816.58	Thái Nguyên
10956	21A-210.01	Yên Bái	13456	21A-200.09	Yên Bái	15956	22A-213.86	Tuyên Quang	18456	20A-819.26	Thái Nguyên
10957	21A-226.59	Yên Bái	13457	21A-200.22	Yên Bái	15957	22A-215.86	Tuyên Quang	18457	20A-823.59	Thái Nguyên
10958	21A-229.36	Yên Bái	13458	21A-228.18	Yên Bái	15958	22A-219.85	Tuyên Quang	18458	20A-826.98	Thái Nguyên
10959	21C-096.56	Yên Bái	13459	21A-228.56	Yên Bái	15959	22A-226.79	Tuyên Quang	18459	20A-833.58	Thái Nguyên
10960	21C-096.65	Yên Bái	13460	21A-229.38	Yên Bái	15960	22A-227.68	Tuyên Quang	18460	20A-838.96	Thái Nguyên
10961	21C-098.11	Yên Bái	13461	21B-009.79	Yên Bái	15961	22A-229.66	Tuyên Quang	18461	20A-855.38	Thái Nguyên
10962	21C-099.22	Yên Bái	13462	21C-097.55	Yên Bái	15962	22A-230.89	Tuyên Quang	18462	20A-856.28	Thái Nguyên
10963	21C-099.35	Yên Bái	13463	21C-098.66	Yên Bái	15963	22A-233.32	Tuyên Quang	18463	20A-859.06	Thái Nguyên
10964	22A-210.69	Tuyên Quang	13464	21C-099.26	Yên Bái	15964	22A-235.39	Tuyên Quang	18464	20A-862.59	Thái Nguyên
10965	22A-211.86	Tuyên Quang	13465	22A-218.86	Tuyên Quang	15965	22A-242.88	Tuyên Quang	18465	20A-863.18	Thái Nguyên
10966	22A-217.79	Tuyên Quang	13466	22A-219.69	Tuyên Quang	15966	22A-250.99	Tuyên Quang	18466	20A-863.59	Thái Nguyên
10967	22A-219.91	Tuyên Quang	13467	22A-219.88	Tuyên Quang	15967	22A-254.79	Tuyên Quang	18467	20A-867.28	Thái Nguyên
10968	22A-224.99	Tuyên Quang	13468	22A-223.39	Tuyên Quang	15968	22A-279.19	Tuyên Quang	18468	20A-868.26	Thái Nguyên
10969	22A-231.69	Tuyên Quang	13469	22A-223.98	Tuyên Quang	15969	22A-279.38	Tuyên Quang	18469	20A-869.97	Thái Nguyên
10970	22A-233.98	Tuyên Quang	13470	22A-233.79	Tuyên Quang	15970	22A-283.58	Tuyên Quang	18470	20A-881.56	Thái Nguyên
10971	22A-244.88	Tuyên Quang	13471	22A-234.99	Tuyên Quang	15971	22C-103.68	Tuyên Quang	18471	20A-886.50	Thái Nguyên
10972	22A-256.98	Tuyên Quang	13472	22A-241.79	Tuyên Quang	15972	22D-012.02	Tuyên Quang	18472	20A-889.32	Thái Nguyên
10973	22A-267.88	Tuyên Quang	13473	22A-247.68	Tuyên Quang	15973	23A-144.00	Hà Giang	18473	20A-890.38	Thái Nguyên
10974	22A-268.96	Tuyên Quang	13474	22A-247.89	Tuyên Quang	15974	23A-145.79	Hà Giang	18474	20A-891.96	Thái Nguyên
10975	22A-269.28	Tuyên Quang	13475	22A-249.86	Tuyên Quang	15975	23A-150.66	Hà Giang	18475	20A-895.38	Thái Nguyên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10976	22A-279.16	Tuyên Quang	13476	22A-253.88	Tuyên Quang	15976	23A-152.79	Hà Giang	18476	20A-898.25	Thái Nguyên
10977	22A-281.38	Tuyên Quang	13477	22A-258.28	Tuyên Quang	15977	23A-159.19	Hà Giang	18477	20A-898.29	Thái Nguyên
10978	22A-281.96	Tuyên Quang	13478	22A-266.61	Tuyên Quang	15978	23A-168.29	Hà Giang	18478	20A-898.63	Thái Nguyên
10979	22C-099.16	Tuyên Quang	13479	22A-266.95	Tuyên Quang	15979	23A-169.26	Hà Giang	18479	20A-899.70	Thái Nguyên
10980	22C-100.08	Tuyên Quang	13480	22A-268.18	Tuyên Quang	15980	23A-169.28	Hà Giang	18480	20C-272.99	Thái Nguyên
10981	22C-100.33	Tuyên Quang	13481	22A-269.95	Tuyên Quang	15981	23B-012.06	Hà Giang	18481	20C-276.88	Thái Nguyên
10982	22C-100.88	Tuyên Quang	13482	22A-278.36	Tuyên Quang	15982	23B-012.96	Hà Giang	18482	20C-280.68	Thái Nguyên
10983	23A-139.68	Hà Giang	13483	22A-279.36	Tuyên Quang	15983	23C-081.08	Hà Giang	18483	20C-281.69	Thái Nguyên
10984	23A-140.66	Hà Giang	13484	22D-011.19	Tuyên Quang	15984	23C-084.99	Hà Giang	18484	20C-316.58	Thái Nguyên
10985	23A-142.66	Hà Giang	13485	22D-012.26	Tuyên Quang	15985	24A-261.61	Lào Cai	18485	20C-318.96	Thái Nguyên
10986	23A-144.89	Hà Giang	13486	23A-135.89	Hà Giang	15986	24A-262.96	Lào Cai	18486	20D-033.36	Thái Nguyên
10987	23A-155.33	Hà Giang	13487	23A-144.11	Hà Giang	15987	24A-265.99	Lào Cai	18487	21A-184.88	Yên Bái
10988	23A-168.85	Hà Giang	13488	23A-150.88	Hà Giang	15988	24A-269.98	Lào Cai	18488	21A-193.88	Yên Bái
10989	23A-169.56	Hà Giang	13489	23A-163.98	Hà Giang	15989	24A-270.99	Lào Cai	18489	21A-193.98	Yên Bái
10990	23A-169.81	Hà Giang	13490	23A-165.98	Hà Giang	15990	24A-271.39	Lào Cai	18490	21A-204.88	Yên Bái
10991	23B-012.28	Hà Giang	13491	23A-166.62	Hà Giang	15991	24A-271.69	Lào Cai	18491	21A-209.86	Yên Bái
10992	23B-012.75	Hà Giang	13492	23A-166.95	Hà Giang	15992	24A-271.99	Lào Cai	18492	21A-216.98	Yên Bái
10993	23C-080.68	Hà Giang	13493	23B-012.32	Hà Giang	15993	24A-274.39	Lào Cai	18493	21C-096.39	Yên Bái
10994	23C-083.38	Hà Giang	13494	23B-012.62	Hà Giang	15994	24A-281.39	Lào Cai	18494	21C-096.66	Yên Bái
10995	23D-011.15	Hà Giang	13495	23C-081.79	Hà Giang	15995	24A-293.66	Lào Cai	18495	21C-099.36	Yên Bái
10996	24A-256.39	Lào Cai	13496	23C-081.86	Hà Giang	15996	24A-298.33	Lào Cai	18496	21C-104.89	Yên Bái
10997	24A-257.68	Lào Cai	13497	24A-258.66	Lào Cai	15997	24A-302.98	Lào Cai	18497	21D-009.28	Yên Bái
10998	24A-264.46	Lào Cai	13498	24A-263.98	Lào Cai	15998	24A-306.78	Lào Cai	18498	22A-213.33	Tuyên Quang
10999	24A-267.96	Lào Cai	13499	24A-264.99	Lào Cai	15999	24A-312.96	Lào Cai	18499	22A-220.66	Tuyên Quang
11000	24A-268.39	Lào Cai	13500	24A-265.39	Lào Cai	16000	24A-323.98	Lào Cai	18500	22A-224.39	Tuyên Quang
11001	24A-270.39	Lào Cai	13501	24A-267.69	Lào Cai	16001	24C-147.47	Lào Cai	18501	22A-225.68	Tuyên Quang
11002	24A-271.11	Lào Cai	13502	24A-269.88	Lào Cai	16002	24C-147.79	Lào Cai	18502	22A-227.39	Tuyên Quang
11003	24A-276.89	Lào Cai	13503	24A-271.86	Lào Cai	16003	24C-150.88	Lào Cai	18503	22A-227.86	Tuyên Quang
11004	24A-277.88	Lào Cai	13504	24A-280.80	Lào Cai	16004	24C-152.52	Lào Cai	18504	22A-232.79	Tuyên Quang
11005	24A-289.16	Lào Cai	13505	24A-285.59	Lào Cai	16005	24C-168.26	Lào Cai	18505	22A-235.86	Tuyên Quang
11006	24A-295.95	Lào Cai	13506	24A-289.33	Lào Cai	16006	24D-012.19	Lào Cai	18506	22A-252.66	Tuyên Quang
11007	24A-299.26	Lào Cai	13507	24A-292.58	Lào Cai	16007	24D-012.25	Lào Cai	18507	22A-256.59	Tuyên Quang
11008	24A-309.28	Lào Cai	13508	24A-298.85	Lào Cai	16008	24D-012.29	Lào Cai	18508	22A-259.56	Tuyên Quang
11009	24A-311.18	Lào Cai	13509	24A-316.28	Lào Cai	16009	24D-012.36	Lào Cai	18509	22A-263.58	Tuyên Quang
11010	24A-326.59	Lào Cai	13510	24A-326.58	Lào Cai	16010	24D-012.59	Lào Cai	18510	22A-266.56	Tuyên Quang
11011	24B-015.55	Lào Cai	13511	24B-015.68	Lào Cai	16011	25A-072.72	Lai Châu	18511	22A-266.60	Tuyên Quang
11012	24C-145.79	Lào Cai	13512	24C-152.38	Lào Cai	16012	25A-074.79	Lai Châu	18512	22A-267.38	Tuyên Quang
11013	24C-148.68	Lào Cai	13513	24C-153.08	Lào Cai	16013	25A-082.56	Lai Châu	18513	22D-012.58	Tuyên Quang
11014	24C-148.89	Lào Cai	13514	24C-153.56	Lào Cai	16014	25A-082.98	Lai Châu	18514	23A-137.66	Hà Giang
11015	24C-150.79	Lào Cai	13515	24C-169.18	Lào Cai	16015	25A-086.96	Lai Châu	18515	23A-145.66	Hà Giang
11016	24C-153.33	Lào Cai	13516	24D-012.95	Lào Cai	16016	25C-055.58	Lai Châu	18516	23A-151.66	Hà Giang
11017	24C-153.59	Lào Cai	13517	25A-080.66	Lai Châu	16017	25C-055.89	Lai Châu	18517	23A-153.79	Hà Giang
11018	24C-166.18	Lào Cai	13518	25C-053.39	Lai Châu	16018	26A-190.86	Sơn La	18518	23A-156.96	Hà Giang
11019	24D-005.86	Lào Cai	13519	25C-053.79	Lai Châu	16019	26A-193.39	Sơn La	18519	23B-012.08	Hà Giang
11020	25A-072.99	Lai Châu	13520	26A-192.69	Sơn La	16020	26A-193.89	Sơn La	18520	23B-012.59	Hà Giang
11021	25A-074.66	Lai Châu	13521	26A-192.88	Sơn La	16021	26A-195.39	Sơn La	18521	23C-080.99	Hà Giang
11022	25A-078.86	Lai Châu	13522	26A-192.89	Sơn La	16022	26A-200.39	Sơn La	18522	23C-086.80	Hà Giang
11023	25A-083.28	Lai Châu	13523	26A-194.79	Sơn La	16023	26A-200.89	Sơn La	18523	23C-091.59	Hà Giang
11024	26A-188.39	Sơn La	13524	26A-195.69	Sơn La	16024	26A-201.99	Sơn La	18524	23D-008.98	Hà Giang
11025	26A-190.89	Sơn La	13525	26A-202.39	Sơn La	16025	26A-202.69	Sơn La	18525	23D-009.08	Hà Giang
11026	26A-193.86	Sơn La	13526	26A-205.99	Sơn La	16026	26A-202.89	Sơn La	18526	24A-257.86	Lào Cai
11027	26A-199.92	Sơn La	13527	26A-208.69	Sơn La	16027	26A-203.79	Sơn La	18527	24A-265.69	Lào Cai
11028	26A-202.20	Sơn La	13528	26A-219.68	Sơn La	16028	26A-204.69	Sơn La	18528	24A-266.44	Lào Cai
11029	26A-202.99	Sơn La	13529	26A-229.19	Sơn La	16029	26A-204.99	Sơn La	18529	24A-281.86	Lào Cai
11030	26A-203.03	Sơn La	13530	26B-021.23	Sơn La	16030	26A-217.79	Sơn La	18530	24A-284.68	Lào Cai
11031	26A-203.98	Sơn La	13531	26C-136.89	Sơn La	16031	26A-221.99	Sơn La	18531	24A-291.69	Lào Cai
11032	26A-205.39	Sơn La	13532	26C-151.68	Sơn La	16032	26A-238.36	Sơn La	18532	24A-291.91	Lào Cai
11033	26A-205.69	Sơn La	13533	26C-153.51	Sơn La	16033	26C-136.88	Sơn La	18533	24A-295.39	Lào Cai
11034	26A-218.79	Sơn La	13534	26C-165.38	Sơn La	16034	26C-141.14	Sơn La	18534	24C-151.39	Lào Cai
11035	26A-218.89	Sơn La	13535	27A-108.68	Điện Biên	16035	26C-152.38	Sơn La	18535	24C-153.18	Lào Cai
11036	26A-225.96	Sơn La	13536	27A-108.89	Điện Biên	16036	26C-153.88	Sơn La	18536	24C-155.88	Lào Cai
11037	26A-233.38	Sơn La	13537	27A-109.09	Điện Biên	16037	27A-108.99	Điện Biên	18537	24C-168.09	Lào Cai
11038	26A-236.98	Sơn La	13538	27A-110.10	Điện Biên	16038	27A-114.69	Điện Biên	18538	24C-169.56	Lào Cai
11039	26A-244.44	Sơn La	13539	27A-110.79	Điện Biên	16039	27A-129.06	Điện Biên	18539	24C-170.12	Lào Cai
11040	26C-136.69	Sơn La	13540	27A-110.86	Điện Biên	16040	27A-129.18	Điện Biên	18540	24D-012.16	Lào Cai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11041	26C-145.68	Sơn La	13541	27A-122.26	Điện Biên	16041	27C-062.79	Điện Biên	18541	24D-012.98	Lào Cai
11042	26C-153.96	Sơn La	13542	27A-129.28	Điện Biên	16042	27C-067.68	Điện Biên	18542	25A-070.79	Lai Châu
11043	26C-163.96	Sơn La	13543	27A-129.56	Điện Biên	16043	27C-076.78	Điện Biên	18543	25A-073.39	Lai Châu
11044	26C-169.19	Sơn La	13544	27A-133.32	Điện Biên	16044	27D-008.26	Điện Biên	18544	25A-074.88	Lai Châu
11045	27A-105.05	Điện Biên	13545	27C-061.68	Điện Biên	16045	28A-215.86	Hòa Bình	18545	25A-074.89	Lai Châu
11046	27A-106.68	Điện Biên	13546	27C-078.08	Điện Biên	16046	28A-217.79	Hòa Bình	18546	25A-074.99	Lai Châu
11047	27A-106.88	Điện Biên	13547	28A-213.69	Hòa Bình	16047	28A-220.88	Hòa Bình	18547	25B-011.16	Lai Châu
11048	27A-107.89	Điện Biên	13548	28A-217.99	Hòa Bình	16048	28A-221.68	Hòa Bình	18548	25C-050.39	Lai Châu
11049	27A-109.96	Điện Biên	13549	28A-226.62	Hòa Bình	16049	28A-222.78	Hòa Bình	18549	25C-051.86	Lai Châu
11050	27A-113.39	Điện Biên	13550	28A-226.69	Hòa Bình	16050	28A-230.88	Hòa Bình	18550	25C-052.25	Lai Châu
11051	27A-118.66	Điện Biên	13551	28A-232.68	Hòa Bình	16051	28A-231.99	Hòa Bình	18551	25C-052.86	Lai Châu
11052	27A-123.26	Điện Biên	13552	28A-232.99	Hòa Bình	16052	28A-235.69	Hòa Bình	18552	25C-063.38	Lai Châu
11053	27A-123.36	Điện Biên	13553	28A-233.86	Hòa Bình	16053	28A-261.38	Hòa Bình	18553	25D-009.58	Lai Châu
11054	27A-132.96	Điện Biên	13554	28A-243.99	Hòa Bình	16054	28C-106.68	Hòa Bình	18554	26A-198.39	Sơn La
11055	28A-223.99	Hòa Bình	13555	28A-256.18	Hòa Bình	16055	28C-108.18	Hòa Bình	18555	26A-198.69	Sơn La
11056	28A-224.24	Hòa Bình	13556	28A-258.16	Hòa Bình	16056	28C-123.09	Hòa Bình	18556	26A-201.86	Sơn La
11057	28A-225.39	Hòa Bình	13557	28A-261.29	Hòa Bình	16057	29B-661.96	Hà Nội	18557	26A-201.89	Sơn La
11058	28A-227.68	Hòa Bình	13558	28A-262.18	Hòa Bình	16058	29D-578.79	Hà Nội	18558	26A-203.68	Sơn La
11059	28A-231.86	Hòa Bình	13559	28A-266.28	Hòa Bình	16059	29D-591.39	Hà Nội	18559	26A-211.19	Sơn La
11060	28A-233.38	Hòa Bình	13560	28A-268.31	Hòa Bình	16060	29D-593.38	Hà Nội	18560	26A-239.26	Sơn La
11061	28A-255.51	Hòa Bình	13561	28A-269.81	Hòa Bình	16061	29D-601.79	Hà Nội	18561	26B-022.28	Sơn La
11062	28A-258.08	Hòa Bình	13562	28A-270.12	Hòa Bình	16062	29D-628.06	Hà Nội	18562	26C-136.66	Sơn La
11063	28A-258.09	Hòa Bình	13563	28C-108.08	Hòa Bình	16063	29D-629.16	Hà Nội	18563	26C-140.66	Sơn La
11064	28A-266.56	Hòa Bình	13564	28C-108.80	Hòa Bình	16064	29D-638.56	Hà Nội	18564	26C-145.69	Sơn La
11065	28A-266.92	Hòa Bình	13565	28C-122.25	Hòa Bình	16065	29K-083.69	Hà Nội	18565	26C-145.88	Sơn La
11066	28A-268.28	Hòa Bình	13566	28C-123.15	Hòa Bình	16066	29K-088.11	Hà Nội	18566	26C-151.56	Sơn La
11067	28A-268.32	Hòa Bình	13567	28C-123.26	Hòa Bình	16067	29K-090.39	Hà Nội	18567	26C-154.89	Sơn La
11068	28A-268.91	Hòa Bình	13568	28C-123.63	Hòa Bình	16068	29K-101.86	Hà Nội	18568	26C-155.51	Sơn La
11069	28A-269.59	Hòa Bình	13569	28C-123.85	Hòa Bình	16069	29K-109.68	Hà Nội	18569	27A-107.99	Điện Biên
11070	28C-123.72	Hòa Bình	13570	28D-012.02	Hòa Bình	16070	29K-112.89	Hà Nội	18570	27A-115.51	Điện Biên
11071	28C-123.73	Hòa Bình	13571	28D-012.28	Hòa Bình	16071	29K-113.39	Hà Nội	18571	27A-129.19	Điện Biên
11072	28C-123.81	Hòa Bình	13572	28D-012.32	Hòa Bình	16072	29K-113.69	Hà Nội	18572	27A-129.38	Điện Biên
11073	28C-125.98	Hòa Bình	13573	29B-660.96	Hà Nội	16073	29K-115.69	Hà Nội	18573	27A-131.96	Điện Biên
11074	28D-012.18	Hòa Bình	13574	29D-575.79	Hà Nội	16074	29K-115.86	Hà Nội	18574	27C-062.89	Điện Biên
11075	28D-012.29	Hòa Bình	13575	29D-575.89	Hà Nội	16075	29K-120.39	Hà Nội	18575	27C-078.18	Điện Biên
11076	28D-012.51	Hòa Bình	13576	29D-579.18	Hà Nội	16076	29K-125.88	Hà Nội	18576	28A-213.86	Hòa Bình
11077	28D-012.71	Hòa Bình	13577	29D-588.55	Hà Nội	16077	29K-126.39	Hà Nội	18577	28A-219.69	Hòa Bình
11078	28D-012.83	Hòa Bình	13578	29D-599.86	Hà Nội	16078	29K-128.69	Hà Nội	18578	28A-222.36	Hòa Bình
11079	29B-661.98	Hà Nội	13579	29D-602.58	Hà Nội	16079	29K-130.79	Hà Nội	18579	28A-222.59	Hòa Bình
11080	29D-580.80	Hà Nội	13580	29K-085.68	Hà Nội	16080	29K-132.66	Hà Nội	18580	28A-222.63	Hòa Bình
11081	29D-587.99	Hà Nội	13581	29K-085.79	Hà Nội	16081	29K-137.68	Hà Nội	18581	28A-223.22	Hòa Bình
11082	29D-588.56	Hà Nội	13582	29K-090.86	Hà Nội	16082	29K-143.99	Hà Nội	18582	28A-224.39	Hòa Bình
11083	29D-592.39	Hà Nội	13583	29K-093.69	Hà Nội	16083	29K-144.86	Hà Nội	18583	28A-227.99	Hòa Bình
11084	29D-600.06	Hà Nội	13584	29K-096.89	Hà Nội	16084	29K-175.79	Hà Nội	18584	28A-232.96	Hòa Bình
11085	29D-633.35	Hà Nội	13585	29K-108.66	Hà Nội	16085	29K-182.28	Hà Nội	18585	28A-242.79	Hòa Bình
11086	29K-083.39	Hà Nội	13586	29K-113.31	Hà Nội	16086	29K-183.39	Hà Nội	18586	28A-243.69	Hòa Bình
11087	29K-084.99	Hà Nội	13587	29K-116.39	Hà Nội	16087	29K-190.69	Hà Nội	18587	28A-244.44	Hòa Bình
11088	29K-085.89	Hà Nội	13588	29K-121.89	Hà Nội	16088	29K-200.33	Hà Nội	18588	28A-251.98	Hòa Bình
11089	29K-086.69	Hà Nội	13589	29K-125.99	Hà Nội	16089	29K-226.96	Hà Nội	18589	28A-256.98	Hòa Bình
11090	29K-086.99	Hà Nội	13590	29K-127.66	Hà Nội	16090	29K-228.56	Hà Nội	18590	28A-262.56	Hòa Bình
11091	29K-088.69	Hà Nội	13591	29K-127.69	Hà Nội	16091	29K-259.18	Hà Nội	18591	28A-263.98	Hòa Bình
11092	29K-099.33	Hà Nội	13592	29K-128.38	Hà Nội	16092	29K-265.18	Hà Nội	18592	28A-265.59	Hòa Bình
11093	29K-100.99	Hà Nội	13593	29K-135.88	Hà Nội	16093	29K-268.16	Hà Nội	18593	28A-266.61	Hòa Bình
11094	29K-101.68	Hà Nội	13594	29K-138.98	Hà Nội	16094	29K-276.58	Hà Nội	18594	28A-266.95	Hòa Bình
11095	29K-105.86	Hà Nội	13595	29K-145.69	Hà Nội	16095	29K-281.58	Hà Nội	18595	28A-267.96	Hòa Bình
11096	29K-106.99	Hà Nội	13596	29K-153.33	Hà Nội	16096	29K-296.98	Hà Nội	18596	28A-268.19	Hòa Bình
11097	29K-109.86	Hà Nội	13597	29K-158.69	Hà Nội	16097	29K-316.58	Hà Nội	18597	28A-269.06	Hòa Bình
11098	29K-120.69	Hà Nội	13598	29K-163.79	Hà Nội	16098	29K-322.96	Hà Nội	18598	28C-116.39	Hòa Bình
11099	29K-122.69	Hà Nội	13599	29K-167.68	Hà Nội	16099	29K-328.16	Hà Nội	18599	28D-012.85	Hòa Bình
11100	29K-128.99	Hà Nội	13600	29K-176.66	Hà Nội	16100	29K-331.96	Hà Nội	18600	29D-576.77	Hà Nội
11101	29K-130.68	Hà Nội	13601	29K-176.68	Hà Nội	16101	29K-336.38	Hà Nội	18601	29D-577.89	Hà Nội
11102	29K-131.39	Hà Nội	13602	29K-187.88	Hà Nội	16102	29K-338.29	Hà Nội	18602	29D-581.56	Hà Nội
11103	29K-131.88	Hà Nội	13603	29K-206.66	Hà Nội	16103	29K-339.16	Hà Nội	18603	29D-582.68	Hà Nội
11104	29K-133.68	Hà Nội	13604	29K-206.68	Hà Nội	16104	29K-362.16	Hà Nội	18604	29D-583.56	Hà Nội
11105	29K-136.99	Hà Nội	13605	29K-207.79	Hà Nội	16105	29K-366.60	Hà Nội	18605	29D-583.59	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11106	29K-139.86	Hà Nội	13606	29K-228.38	Hà Nội	16106	29K-368.16	Hà Nội	18606	29D-587.86	Hà Nội
11107	29K-142.88	Hà Nội	13607	29K-267.98	Hà Nội	16107	29K-369.01	Hà Nội	18607	29D-590.86	Hà Nội
11108	29K-155.33	Hà Nội	13608	29K-278.38	Hà Nội	16108	29K-387.19	Hà Nội	18608	29D-591.11	Hà Nội
11109	29K-155.39	Hà Nội	13609	29K-279.28	Hà Nội	16109	29K-388.95	Hà Nội	18609	29D-591.66	Hà Nội
11110	29K-156.65	Hà Nội	13610	29K-288.08	Hà Nội	16110	29K-393.59	Hà Nội	18610	29K-087.87	Hà Nội
11111	29K-164.89	Hà Nội	13611	29K-289.58	Hà Nội	16111	29K-399.02	Hà Nội	18611	29K-093.68	Hà Nội
11112	29K-166.38	Hà Nội	13612	29K-300.08	Hà Nội	16112	29K-399.19	Hà Nội	18612	29K-093.79	Hà Nội
11113	29K-169.86	Hà Nội	13613	29K-321.98	Hà Nội	16113	29K-399.85	Hà Nội	18613	29K-101.39	Hà Nội
11114	29K-178.99	Hà Nội	13614	29K-326.58	Hà Nội	16114	29K-455.52	Hà Nội	18614	29K-102.66	Hà Nội
11115	29K-181.79	Hà Nội	13615	29K-338.19	Hà Nội	16115	29K-456.26	Hà Nội	18615	29K-102.69	Hà Nội
11116	29K-183.89	Hà Nội	13616	29K-339.59	Hà Nội	16116	29K-456.82	Hà Nội	18616	29K-102.79	Hà Nội
11117	29K-195.68	Hà Nội	13617	29K-345.26	Hà Nội	16117	29K-459.38	Hà Nội	18617	29K-112.21	Hà Nội
11118	29K-197.79	Hà Nội	13618	29K-355.52	Hà Nội	16118	29K-466.08	Hà Nội	18618	29K-115.66	Hà Nội
11119	29K-198.66	Hà Nội	13619	29K-360.58	Hà Nội	16119	29K-466.65	Hà Nội	18619	29K-115.68	Hà Nội
11120	29K-199.68	Hà Nội	13620	29K-363.28	Hà Nội	16120	29K-466.82	Hà Nội	18620	29K-117.69	Hà Nội
11121	29K-200.09	Hà Nội	13621	29K-366.56	Hà Nội	16121	34A-737.39	Hải Dương	18621	29K-120.79	Hà Nội
11122	29K-219.98	Hà Nội	13622	29K-368.59	Hà Nội	16122	34A-750.88	Hải Dương	18622	29K-127.88	Hà Nội
11123	29K-258.16	Hà Nội	13623	29K-378.29	Hà Nội	16123	34A-751.88	Hải Dương	18623	29K-128.79	Hà Nội
11124	29K-283.96	Hà Nội	13624	29K-386.51	Hà Nội	16124	34A-752.86	Hải Dương	18624	29K-131.68	Hà Nội
11125	29K-295.18	Hà Nội	13625	29K-387.66	Hà Nội	16125	34A-756.69	Hải Dương	18625	29K-139.88	Hà Nội
11126	29K-298.16	Hà Nội	13626	29K-388.05	Hà Nội	16126	34A-756.88	Hải Dương	18626	29K-142.86	Hà Nội
11127	29K-318.36	Hà Nội	13627	29K-389.19	Hà Nội	16127	34A-756.89	Hải Dương	18627	29K-156.69	Hà Nội
11128	29K-339.28	Hà Nội	13628	29K-396.65	Hà Nội	16128	34A-756.98	Hải Dương	18628	29K-157.69	Hà Nội
11129	29K-356.18	Hà Nội	13629	29K-396.98	Hà Nội	16129	34A-761.69	Hải Dương	18629	29K-159.79	Hà Nội
11130	29K-359.56	Hà Nội	13630	29K-398.65	Hà Nội	16130	34A-761.98	Hải Dương	18630	29K-161.61	Hà Nội
11131	29K-361.23	Hà Nội	13631	29K-399.90	Hà Nội	16131	34A-763.66	Hải Dương	18631	29K-171.68	Hà Nội
11132	29K-365.59	Hà Nội	13632	29K-400.03	Hà Nội	16132	34A-763.88	Hải Dương	18632	29K-175.86	Hà Nội
11133	29K-368.15	Hà Nội	13633	29K-426.18	Hà Nội	16133	34A-764.66	Hải Dương	18633	29K-202.39	Hà Nội
11134	29K-368.56	Hà Nội	13634	29K-467.36	Hà Nội	16134	34A-765.39	Hải Dương	18634	29K-205.86	Hà Nội
11135	29K-368.61	Hà Nội	13635	29K-468.26	Hà Nội	16135	34A-765.65	Hải Dương	18635	29K-211.16	Hà Nội
11136	29K-369.30	Hà Nội	13636	29K-469.16	Hà Nội	16136	34A-774.47	Hải Dương	18636	29K-231.98	Hà Nội
11137	29K-379.98	Hà Nội	13637	34A-742.22	Hải Dương	16137	34A-775.66	Hải Dương	18637	29K-239.19	Hà Nội
11138	29K-381.96	Hà Nội	13638	34A-742.68	Hải Dương	16138	34A-776.68	Hải Dương	18638	29K-261.59	Hà Nội
11139	29K-385.59	Hà Nội	13639	34A-744.68	Hải Dương	16139	34A-777.44	Hải Dương	18639	29K-268.85	Hà Nội
11140	29K-386.62	Hà Nội	13640	34A-751.39	Hải Dương	16140	34A-777.98	Hải Dương	18640	29K-278.59	Hà Nội
11141	29K-388.32	Hà Nội	13641	34A-751.79	Hải Dương	16141	34A-782.98	Hải Dương	18641	29K-279.29	Hà Nội
11142	29K-388.65	Hà Nội	13642	34A-752.68	Hải Dương	16142	34A-783.88	Hải Dương	18642	29K-289.16	Hà Nội
11143	29K-390.12	Hà Nội	13643	34A-759.68	Hải Dương	16143	34A-785.89	Hải Dương	18643	29K-299.35	Hà Nội
11144	29K-396.59	Hà Nội	13644	34A-763.86	Hải Dương	16144	34A-789.63	Hải Dương	18644	29K-305.98	Hà Nội
11145	29K-398.31	Hà Nội	13645	34A-765.96	Hải Dương	16145	34A-794.66	Hải Dương	18645	29K-311.18	Hà Nội
11146	29K-399.15	Hà Nội	13646	34A-768.89	Hải Dương	16146	34A-798.69	Hải Dương	18646	29K-319.18	Hà Nội
11147	29K-399.36	Hà Nội	13647	34A-770.07	Hải Dương	16147	34A-799.55	Hải Dương	18647	29K-322.38	Hà Nội
11148	29K-399.80	Hà Nội	13648	34A-771.98	Hải Dương	16148	34A-802.86	Hải Dương	18648	29K-329.59	Hà Nội
11149	29K-400.06	Hà Nội	13649	34A-775.68	Hải Dương	16149	34A-803.88	Hải Dương	18649	29K-338.28	Hà Nội
11150	29K-439.18	Hà Nội	13650	34A-778.66	Hải Dương	16150	34A-810.88	Hải Dương	18650	29K-345.36	Hà Nội
11151	29K-455.59	Hà Nội	13651	34A-778.78	Hải Dương	16151	34A-832.56	Hải Dương	18651	29K-356.96	Hà Nội
11152	29K-456.76	Hà Nội	13652	34A-780.69	Hải Dương	16152	34A-841.88	Hải Dương	18652	29K-358.26	Hà Nội
11153	29K-460.96	Hà Nội	13653	34A-783.86	Hải Dương	16153	34A-846.86	Hải Dương	18653	29K-358.29	Hà Nội
11154	29K-466.93	Hà Nội	13654	34A-786.39	Hải Dương	16154	34A-863.38	Hải Dương	18654	29K-360.18	Hà Nội
11155	29K-466.98	Hà Nội	13655	34A-787.86	Hải Dương	16155	34A-866.28	Hải Dương	18655	29K-368.06	Hà Nội
11156	29K-469.93	Hà Nội	13656	34A-790.66	Hải Dương	16156	34A-868.09	Hải Dương	18656	29K-368.18	Hà Nội
11157	34A-743.89	Hải Dương	13657	34A-791.66	Hải Dương	16157	34A-868.58	Hải Dương	18657	29K-381.28	Hà Nội
11158	34A-744.79	Hải Dương	13658	34A-791.88	Hải Dương	16158	34A-875.96	Hải Dương	18658	29K-381.56	Hà Nội
11159	34A-753.79	Hải Dương	13659	34A-794.68	Hải Dương	16159	34A-885.56	Hải Dương	18659	29K-384.56	Hà Nội
11160	34A-760.68	Hải Dương	13660	34A-794.86	Hải Dương	16160	34A-886.56	Hải Dương	18660	29K-385.98	Hà Nội
11161	34A-761.86	Hải Dương	13661	34A-800.89	Hải Dương	16161	34A-888.21	Hải Dương	18661	29K-386.92	Hà Nội
11162	34A-765.69	Hải Dương	13662	34A-803.99	Hải Dương	16162	34A-890.59	Hải Dương	18662	29K-388.91	Hà Nội
11163	34A-767.88	Hải Dương	13663	34A-807.89	Hải Dương	16163	34A-893.56	Hải Dương	18663	29K-389.57	Hà Nội
11164	34A-767.98	Hải Dương	13664	34A-809.09	Hải Dương	16164	34A-895.28	Hải Dương	18664	29K-389.91	Hà Nội
11165	34A-767.99	Hải Dương	13665	34A-814.69	Hải Dương	16165	34A-896.18	Hải Dương	18665	29K-391.18	Hà Nội
11166	34A-769.39	Hải Dương	13666	34A-829.98	Hải Dương	16166	34A-898.06	Hải Dương	18666	29K-392.28	Hà Nội
11167	34A-770.00	Hải Dương	13667	34A-845.79	Hải Dương	16167	34A-900.08	Hải Dương	18667	29K-398.28	Hà Nội
11168	34A-778.86	Hải Dương	13668	34A-850.68	Hải Dương	16168	34A-909.38	Hải Dương	18668	29K-398.35	Hà Nội
11169	34A-778.98	Hải Dương	13669	34A-851.39	Hải Dương	16169	34A-909.58	Hải Dương	18669	29K-399.63	Hà Nội
11170	34A-779.98	Hải Dương	13670	34A-851.51	Hải Dương	16170	34A-911.18	Hải Dương	18670	29K-399.87	Hà Nội

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11171	34A-783.33	Hải Dương	13671	34A-851.66	Hải Dương	16171	34A-928.09	Hải Dương	18671	29K-400.08	Hà Nội
11172	34A-785.85	Hải Dương	13672	34A-851.68	Hải Dương	16172	34A-929.56	Hải Dương	18672	29K-433.35	Hà Nội
11173	34A-789.69	Hải Dương	13673	34A-861.38	Hải Dương	16173	34A-930.26	Hải Dương	18673	29K-439.09	Hà Nội
11174	34A-792.88	Hải Dương	13674	34A-867.56	Hải Dương	16174	34A-931.38	Hải Dương	18674	29K-466.61	Hà Nội
11175	34A-796.89	Hải Dương	13675	34A-868.56	Hải Dương	16175	34A-933.16	Hải Dương	18675	29K-468.58	Hà Nội
11176	34A-810.89	Hải Dương	13676	34A-878.16	Hải Dương	16176	34A-936.26	Hải Dương	18676	34A-743.39	Hải Dương
11177	34A-814.99	Hải Dương	13677	34A-878.98	Hải Dương	16177	34A-936.96	Hải Dương	18677	34A-751.66	Hải Dương
11178	34A-817.79	Hải Dương	13678	34A-888.50	Hải Dương	16178	34A-939.28	Hải Dương	18678	34A-752.22	Hải Dương
11179	34A-821.38	Hải Dương	13679	34A-888.53	Hải Dương	16179	34A-951.28	Hải Dương	18679	34A-756.99	Hải Dương
11180	34A-826.96	Hải Dương	13680	34A-889.65	Hải Dương	16180	34A-953.19	Hải Dương	18680	34A-757.75	Hải Dương
11181	34A-828.58	Hải Dương	13681	34A-891.08	Hải Dương	16181	34A-956.58	Hải Dương	18681	34A-758.69	Hải Dương
11182	34A-832.32	Hải Dương	13682	34A-898.09	Hải Dương	16182	34A-961.38	Hải Dương	18682	34A-764.46	Hải Dương
11183	34A-835.58	Hải Dương	13683	34A-911.96	Hải Dương	16183	34A-963.98	Hải Dương	18683	34A-767.67	Hải Dương
11184	34A-838.55	Hải Dương	13684	34A-916.18	Hải Dương	16184	34A-968.65	Hải Dương	18684	34A-776.39	Hải Dương
11185	34A-845.99	Hải Dương	13685	34A-918.29	Hải Dương	16185	34A-968.94	Hải Dương	18685	34A-776.99	Hải Dương
11186	34A-846.89	Hải Dương	13686	34A-918.58	Hải Dương	16186	34A-969.03	Hải Dương	18686	34A-780.39	Hải Dương
11187	34A-847.99	Hải Dương	13687	34A-926.78	Hải Dương	16187	34A-969.59	Hải Dương	18687	34A-785.66	Hải Dương
11188	34A-858.16	Hải Dương	13688	34A-936.76	Hải Dương	16188	34A-975.67	Hải Dương	18688	34A-788.55	Hải Dương
11189	34A-859.26	Hải Dương	13689	34A-938.36	Hải Dương	16189	34C-388.08	Hải Dương	18689	34A-788.77	Hải Dương
11190	34A-860.96	Hải Dương	13690	34A-965.67	Hải Dương	16190	34C-392.86	Hải Dương	18690	34A-790.09	Hải Dương
11191	34A-861.28	Hải Dương	13691	34A-967.78	Hải Dương	16191	34C-392.96	Hải Dương	18691	34A-791.98	Hải Dương
11192	34A-876.96	Hải Dương	13692	34A-968.35	Hải Dương	16192	34C-393.33	Hải Dương	18692	34A-796.39	Hải Dương
11193	34A-888.30	Hải Dương	13693	34A-969.19	Hải Dương	16193	34C-396.28	Hải Dương	18693	34A-797.39	Hải Dương
11194	34A-889.38	Hải Dương	13694	34A-969.26	Hải Dương	16194	34C-398.28	Hải Dương	18694	34A-801.69	Hải Dương
11195	34A-890.28	Hải Dương	13695	34C-390.58	Hải Dương	16195	34C-398.55	Hải Dương	18695	34A-803.69	Hải Dương
11196	34A-895.18	Hải Dương	13696	34C-391.11	Hải Dương	16196	34C-398.93	Hải Dương	18696	34A-821.68	Hải Dương
11197	34A-898.58	Hải Dương	13697	34C-392.98	Hải Dương	16197	34C-399.11	Hải Dương	18697	34A-829.89	Hải Dương
11198	34A-906.08	Hải Dương	13698	34C-395.39	Hải Dương	16198	34C-399.38	Hải Dương	18698	34A-834.69	Hải Dương
11199	34A-915.59	Hải Dương	13699	34C-395.56	Hải Dương	16199	34C-406.68	Hải Dương	18699	34A-836.59	Hải Dương
11200	34A-918.36	Hải Dương	13700	34C-396.58	Hải Dương	16200	35A-374.66	Ninh Bình	18700	34A-848.66	Hải Dương
11201	34A-919.58	Hải Dương	13701	34C-396.98	Hải Dương	16201	35A-403.30	Ninh Bình	18701	34A-850.86	Hải Dương
11202	34A-921.38	Hải Dương	13702	34C-397.39	Hải Dương	16202	35A-405.79	Ninh Bình	18702	34A-852.79	Hải Dương
11203	34A-922.38	Hải Dương	13703	34C-398.68	Hải Dương	16203	35A-406.69	Ninh Bình	18703	34A-858.08	Hải Dương
11204	34A-933.31	Hải Dương	13704	35A-372.39	Ninh Bình	16204	35A-407.66	Ninh Bình	18704	34A-858.19	Hải Dương
11205	34A-933.56	Hải Dương	13705	35A-372.68	Ninh Bình	16205	35A-411.69	Ninh Bình	18705	34A-863.56	Hải Dương
11206	34A-935.96	Hải Dương	13706	35A-400.77	Ninh Bình	16206	35A-424.79	Ninh Bình	18706	34A-863.59	Hải Dương
11207	34A-939.06	Hải Dương	13707	35A-404.99	Ninh Bình	16207	35A-432.23	Ninh Bình	18707	34A-865.08	Hải Dương
11208	34A-958.98	Hải Dương	13708	35A-410.01	Ninh Bình	16208	35A-441.11	Ninh Bình	18708	34A-865.67	Hải Dương
11209	34A-962.18	Hải Dương	13709	35A-411.00	Ninh Bình	16209	35A-479.08	Ninh Bình	18709	34A-865.96	Hải Dương
11210	34A-963.59	Hải Dương	13710	35A-415.86	Ninh Bình	16210	35C-157.77	Ninh Bình	18710	34A-867.38	Hải Dương
11211	34A-968.02	Hải Dương	13711	35A-418.99	Ninh Bình	16211	35C-159.19	Ninh Bình	18711	34A-880.38	Hải Dương
11212	34A-975.59	Hải Dương	13712	35A-419.88	Ninh Bình	16212	35C-159.95	Ninh Bình	18712	34A-881.96	Hải Dương
11213	34A-976.36	Hải Dương	13713	35A-427.68	Ninh Bình	16213	35C-161.58	Ninh Bình	18713	34A-885.98	Hải Dương
11214	34C-387.87	Hải Dương	13714	35A-437.86	Ninh Bình	16214	35C-162.61	Ninh Bình	18714	34A-887.56	Hải Dương
11215	34C-392.18	Hải Dương	13715	35A-442.86	Ninh Bình	16215	35C-166.56	Ninh Bình	18715	34A-891.58	Hải Dương
11216	34C-394.89	Hải Dương	13716	35A-456.85	Ninh Bình	16216	35C-169.09	Ninh Bình	18716	34A-893.58	Hải Dương
11217	34C-397.18	Hải Dương	13717	35A-466.58	Ninh Bình	16217	36C-455.33	Thanh Hóa	18717	34A-898.35	Hải Dương
11218	34C-400.09	Hải Dương	13718	35A-466.60	Ninh Bình	16218	36C-458.59	Thanh Hóa	18718	34A-899.15	Hải Dương
11219	34C-400.89	Hải Dương	13719	35A-466.95	Ninh Bình	16219	36C-459.86	Thanh Hóa	18719	34A-899.90	Hải Dương
11220	34C-407.86	Hải Dương	13720	35A-469.08	Ninh Bình	16220	36C-461.69	Thanh Hóa	18720	34A-906.18	Hải Dương
11221	34C-408.68	Hải Dương	13721	35A-469.32	Ninh Bình	16221	36C-497.88	Thanh Hóa	18721	34A-906.28	Hải Dương
11222	34C-433.36	Hải Dương	13722	35C-160.83	Ninh Bình	16222	36C-501.11	Thanh Hóa	18722	34A-913.56	Hải Dương
11223	34D-039.06	Hải Dương	13723	35C-172.22	Ninh Bình	16223	36C-551.23	Thanh Hóa	18723	34A-913.59	Hải Dương
11224	35A-376.79	Ninh Bình	13724	35C-182.38	Ninh Bình	16224	36C-555.72	Thanh Hóa	18724	34A-918.26	Hải Dương
11225	35A-397.69	Ninh Bình	13725	35C-185.38	Ninh Bình	16225	36C-558.16	Thanh Hóa	18725	34A-922.25	Hải Dương
11226	35A-400.89	Ninh Bình	13726	35C-185.96	Ninh Bình	16226	36C-562.58	Thanh Hóa	18726	34A-929.18	Hải Dương
11227	35A-408.79	Ninh Bình	13727	35D-016.56	Ninh Bình	16227	36K-013.86	Thanh Hóa	18727	34A-931.96	Hải Dương
11228	35A-409.09	Ninh Bình	13728	36C-457.69	Thanh Hóa	16228	36K-015.86	Thanh Hóa	18728	34A-933.32	Hải Dương
11229	35A-411.66	Ninh Bình	13729	36C-457.77	Thanh Hóa	16229	36K-019.19	Thanh Hóa	18729	34A-935.58	Hải Dương
11230	35A-411.89	Ninh Bình	13730	36C-469.86	Thanh Hóa	16230	36K-020.88	Thanh Hóa	18730	34A-956.09	Hải Dương
11231	35A-417.88	Ninh Bình	13731	36C-485.66	Thanh Hóa	16231	36K-022.55	Thanh Hóa	18731	34A-961.98	Hải Dương
11232	35A-422.79	Ninh Bình	13732	36C-485.99	Thanh Hóa	16232	36K-029.88	Thanh Hóa	18732	34A-962.98	Hải Dương
11233	35A-431.88	Ninh Bình	13733	36C-499.33	Thanh Hóa	16233	36K-032.99	Thanh Hóa	18733	34A-966.73	Hải Dương
11234	35A-433.11	Ninh Bình	13734	36C-501.38	Thanh Hóa	16234	36K-035.88	Thanh Hóa	18734	34A-967.38	Hải Dương
11235	35A-436.39	Ninh Bình	13735	36C-559.29	Thanh Hóa	16235	36K-036.69	Thanh Hóa	18735	34A-968.21	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11236	35A-441.68	Ninh Bình	13736	36K-565.59	Thanh Hóa	16236	36K-037.88	Thanh Hóa	18736	34A-968.38	Hải Dương
11237	35A-466.65	Ninh Bình	13737	36K-569.58	Thanh Hóa	16237	36K-042.68	Thanh Hóa	18737	34A-970.12	Hải Dương
11238	35A-468.01	Ninh Bình	13738	36D-030.12	Thanh Hóa	16238	36K-065.89	Thanh Hóa	18738	34A-973.28	Hải Dương
11239	35A-468.36	Ninh Bình	13739	36K-008.39	Thanh Hóa	16239	36K-073.88	Thanh Hóa	18739	34A-976.78	Hải Dương
11240	35C-159.86	Ninh Bình	13740	36K-013.86	Thanh Hóa	16240	36K-075.88	Thanh Hóa	18740	34C-388.19	Hải Dương
11241	35C-161.38	Ninh Bình	13741	36K-033.69	Thanh Hóa	16241	36K-089.68	Thanh Hóa	18741	34C-389.33	Hải Dương
11242	35C-181.56	Ninh Bình	13742	36K-041.99	Thanh Hóa	16242	36K-092.29	Thanh Hóa	18742	34C-390.98	Hải Dương
11243	35D-019.38	Ninh Bình	13743	36K-044.66	Thanh Hóa	16243	36K-093.88	Thanh Hóa	18743	34C-391.86	Hải Dương
11244	36C-451.66	Thanh Hóa	13744	36K-045.89	Thanh Hóa	16244	36K-095.79	Thanh Hóa	18744	34C-394.88	Hải Dương
11245	36C-455.69	Thanh Hóa	13745	36K-058.86	Thanh Hóa	16245	36K-101.69	Thanh Hóa	18745	34C-396.95	Hải Dương
11246	36C-456.85	Thanh Hóa	13746	36K-067.66	Thanh Hóa	16246	36K-118.79	Thanh Hóa	18746	34C-398.85	Hải Dương
11247	36C-457.66	Thanh Hóa	13747	36K-070.69	Thanh Hóa	16247	36K-130.03	Thanh Hóa	18747	34C-398.95	Hải Dương
11248	36C-459.39	Thanh Hóa	13748	36K-078.08	Thanh Hóa	16248	36K-130.66	Thanh Hóa	18748	34C-404.99	Hải Dương
11249	36C-460.69	Thanh Hóa	13749	36K-096.86	Thanh Hóa	16249	36K-131.99	Thanh Hóa	18749	35A-375.86	Ninh Bình
11250	36C-469.89	Thanh Hóa	13750	36K-100.69	Thanh Hóa	16250	36K-138.26	Thanh Hóa	18750	35A-381.66	Ninh Bình
11251	36C-481.69	Thanh Hóa	13751	36K-102.39	Thanh Hóa	16251	36K-158.28	Thanh Hóa	18751	35A-384.88	Ninh Bình
11252	36C-500.05	Thanh Hóa	13752	36K-103.69	Thanh Hóa	16252	36K-159.38	Thanh Hóa	18752	35A-392.98	Ninh Bình
11253	36C-507.99	Thanh Hóa	13753	36K-106.60	Thanh Hóa	16253	36K-166.64	Thanh Hóa	18753	35A-400.55	Ninh Bình
11254	36C-563.96	Thanh Hóa	13754	36K-106.99	Thanh Hóa	16254	36K-179.06	Thanh Hóa	18754	35A-404.39	Ninh Bình
11255	36C-565.08	Thanh Hóa	13755	36K-107.99	Thanh Hóa	16255	36K-196.18	Thanh Hóa	18755	35A-405.50	Ninh Bình
11256	36C-566.59	Thanh Hóa	13756	36K-108.66	Thanh Hóa	16256	36K-196.63	Thanh Hóa	18756	35A-405.66	Ninh Bình
11257	36C-566.78	Thanh Hóa	13757	36K-111.05	Thanh Hóa	16257	36K-198.35	Thanh Hóa	18757	35A-406.68	Ninh Bình
11258	36K-010.66	Thanh Hóa	13758	36K-112.99	Thanh Hóa	16258	36K-198.96	Thanh Hóa	18758	35A-406.89	Ninh Bình
11259	36K-015.99	Thanh Hóa	13759	36K-121.39	Thanh Hóa	16259	36K-229.38	Thanh Hóa	18759	35A-412.69	Ninh Bình
11260	36K-020.68	Thanh Hóa	13760	36K-156.59	Thanh Hóa	16260	36K-229.59	Thanh Hóa	18760	35A-428.82	Ninh Bình
11261	36K-023.86	Thanh Hóa	13761	36K-156.98	Thanh Hóa	16261	36K-234.98	Thanh Hóa	18761	35A-436.63	Ninh Bình
11262	36K-025.25	Thanh Hóa	13762	36K-158.36	Thanh Hóa	16262	36K-258.38	Thanh Hóa	18762	35A-456.95	Ninh Bình
11263	36K-027.39	Thanh Hóa	13763	36K-168.08	Thanh Hóa	16263	36K-263.58	Thanh Hóa	18763	35A-466.28	Ninh Bình
11264	36K-030.79	Thanh Hóa	13764	36K-169.15	Thanh Hóa	16264	36K-263.59	Thanh Hóa	18764	35A-468.58	Ninh Bình
11265	36K-032.22	Thanh Hóa	13765	36K-196.65	Thanh Hóa	16265	36K-269.19	Thanh Hóa	18765	35C-160.39	Ninh Bình
11266	36K-032.39	Thanh Hóa	13766	36K-198.85	Thanh Hóa	16266	36K-269.58	Thanh Hóa	18766	35C-161.66	Ninh Bình
11267	36K-032.89	Thanh Hóa	13767	36K-199.59	Thanh Hóa	16267	36K-269.97	Thanh Hóa	18767	35C-162.58	Ninh Bình
11268	36K-034.86	Thanh Hóa	13768	36K-200.08	Thanh Hóa	16268	36K-276.78	Thanh Hóa	18768	35C-163.86	Ninh Bình
11269	36K-035.39	Thanh Hóa	13769	36K-208.18	Thanh Hóa	16269	36K-281.59	Thanh Hóa	18769	35C-164.86	Ninh Bình
11270	36K-035.66	Thanh Hóa	13770	36K-236.18	Thanh Hóa	16270	36K-286.59	Thanh Hóa	18770	35C-168.59	Ninh Bình
11271	36K-035.69	Thanh Hóa	13771	36K-251.23	Thanh Hóa	16271	36K-286.83	Thanh Hóa	18771	35C-169.88	Ninh Bình
11272	36K-036.96	Thanh Hóa	13772	36K-266.82	Thanh Hóa	16272	36K-287.19	Thanh Hóa	18772	35C-182.96	Ninh Bình
11273	36K-038.96	Thanh Hóa	13773	36K-268.28	Thanh Hóa	16273	36K-288.02	Thanh Hóa	18773	36C-447.69	Thanh Hóa
11274	36K-055.38	Thanh Hóa	13774	36K-268.38	Thanh Hóa	16274	36K-288.92	Thanh Hóa	18774	36C-455.59	Thanh Hóa
11275	36K-060.66	Thanh Hóa	13775	36K-286.85	Thanh Hóa	16275	36K-289.01	Thanh Hóa	18775	36C-455.77	Thanh Hóa
11276	36K-062.79	Thanh Hóa	13776	36K-288.37	Thanh Hóa	16276	36K-293.38	Thanh Hóa	18776	36C-457.88	Thanh Hóa
11277	36K-071.11	Thanh Hóa	13777	36K-288.87	Thanh Hóa	16277	36K-298.91	Thanh Hóa	18777	36C-472.39	Thanh Hóa
11278	36K-071.68	Thanh Hóa	13778	36K-290.18	Thanh Hóa	16278	36K-298.93	Thanh Hóa	18778	36C-480.89	Thanh Hóa
11279	36K-072.39	Thanh Hóa	13779	36K-300.09	Thanh Hóa	16279	36K-299.90	Thanh Hóa	18779	36C-491.88	Thanh Hóa
11280	36K-080.99	Thanh Hóa	13780	37C-505.86	Nghệ An	16280	37C-500.89	Nghệ An	18780	36C-505.68	Thanh Hóa
11281	36K-087.79	Thanh Hóa	13781	37C-506.28	Nghệ An	16281	37C-503.79	Nghệ An	18781	36C-559.58	Thanh Hóa
11282	36K-099.58	Thanh Hóa	13782	37C-506.68	Nghệ An	16282	37C-507.66	Nghệ An	18782	36C-563.18	Thanh Hóa
11283	36K-111.08	Thanh Hóa	13783	37C-506.79	Nghệ An	16283	37C-510.01	Nghệ An	18783	36K-010.89	Thanh Hóa
11284	36K-120.02	Thanh Hóa	13784	37C-507.70	Nghệ An	16284	37C-512.51	Nghệ An	18784	36K-016.39	Thanh Hóa
11285	36K-120.68	Thanh Hóa	13785	37C-509.58	Nghệ An	16285	37C-513.58	Nghệ An	18785	36K-018.99	Thanh Hóa
11286	36K-125.86	Thanh Hóa	13786	37C-511.44	Nghệ An	16286	37C-513.88	Nghệ An	18786	36K-020.79	Thanh Hóa
11287	36K-127.66	Thanh Hóa	13787	37C-512.66	Nghệ An	16287	37C-526.79	Nghệ An	18787	36K-023.69	Thanh Hóa
11288	36K-133.96	Thanh Hóa	13788	37C-514.41	Nghệ An	16288	37C-527.99	Nghệ An	18788	36K-025.88	Thanh Hóa
11289	36K-159.36	Thanh Hóa	13789	37C-521.88	Nghệ An	16289	37C-529.92	Nghệ An	18789	36K-032.23	Thanh Hóa
11290	36K-169.36	Thanh Hóa	13790	37C-528.09	Nghệ An	16290	37C-530.35	Nghệ An	18790	36K-033.98	Thanh Hóa
11291	36K-199.36	Thanh Hóa	13791	37C-529.18	Nghệ An	16291	37C-533.55	Nghệ An	18791	36K-034.66	Thanh Hóa
11292	36K-199.92	Thanh Hóa	13792	37C-529.36	Nghệ An	16292	37C-579.56	Nghệ An	18792	36K-035.68	Thanh Hóa
11293	36K-228.09	Thanh Hóa	13793	37C-529.66	Nghệ An	16293	37C-586.96	Nghệ An	18793	36K-042.39	Thanh Hóa
11294	36K-256.38	Thanh Hóa	13794	37C-536.56	Nghệ An	16294	37C-591.38	Nghệ An	18794	36K-042.86	Thanh Hóa
11295	36K-260.96	Thanh Hóa	13795	37C-568.29	Nghệ An	16295	37K-258.39	Nghệ An	18795	36K-044.89	Thanh Hóa
11296	36K-261.28	Thanh Hóa	13796	37C-586.38	Nghệ An	16296	37K-261.69	Nghệ An	18796	36K-046.69	Thanh Hóa
11297	36K-261.58	Thanh Hóa	13797	37C-595.38	Nghệ An	16297	37K-263.89	Nghệ An	18797	36K-051.68	Thanh Hóa
11298	36K-263.28	Thanh Hóa	13798	37D-037.39	Nghệ An	16298	37K-266.33	Nghệ An	18798	36K-051.69	Thanh Hóa
11299	36K-269.13	Thanh Hóa	13799	37K-251.86	Nghệ An	16299	37K-267.69	Nghệ An	18799	36K-051.86	Thanh Hóa
11300	36K-269.18	Thanh Hóa	13800	37K-260.39	Nghệ An	16300	37K-272.39	Nghệ An	18800	36K-058.79	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11301	36K-282.59	Thanh Hóa	13801	37K-266.55	Nghệ An	16301	37K-273.99	Nghệ An	18801	36K-070.66	Thanh Hóa
11302	36K-286.65	Thanh Hóa	13802	37K-273.39	Nghệ An	16302	37K-276.96	Nghệ An	18802	36K-072.89	Thanh Hóa
11303	36K-288.06	Thanh Hóa	13803	37K-274.88	Nghệ An	16303	37K-278.68	Nghệ An	18803	36K-074.66	Thanh Hóa
11304	36K-296.57	Thanh Hóa	13804	37K-274.99	Nghệ An	16304	37K-281.11	Nghệ An	18804	36K-083.33	Thanh Hóa
11305	36K-298.80	Thanh Hóa	13805	37K-281.96	Nghệ An	16305	37K-283.79	Nghệ An	18805	36K-095.95	Thanh Hóa
11306	36K-300.08	Thanh Hóa	13806	37K-285.99	Nghệ An	16306	37K-284.79	Nghệ An	18806	36K-096.39	Thanh Hóa
11307	37C-501.38	Nghệ An	13807	37K-289.96	Nghệ An	16307	37K-287.79	Nghệ An	18807	36K-100.39	Thanh Hóa
11308	37C-501.68	Nghệ An	13808	37K-293.88	Nghệ An	16308	37K-290.09	Nghệ An	18808	36K-109.88	Thanh Hóa
11309	37C-509.18	Nghệ An	13809	37K-296.39	Nghệ An	16309	37K-290.69	Nghệ An	18809	36K-113.31	Thanh Hóa
11310	37C-509.89	Nghệ An	13810	37K-299.83	Nghệ An	16310	37K-290.98	Nghệ An	18810	36K-121.21	Thanh Hóa
11311	37C-510.11	Nghệ An	13811	37K-299.93	Nghệ An	16311	37K-295.86	Nghệ An	18811	36K-123.58	Thanh Hóa
11312	37C-518.08	Nghệ An	13812	37K-301.01	Nghệ An	16312	37K-295.98	Nghệ An	18812	36K-131.66	Thanh Hóa
11313	37C-521.89	Nghệ An	13813	37K-302.39	Nghệ An	16313	37K-300.66	Nghệ An	18813	36K-134.89	Thanh Hóa
11314	37C-523.23	Nghệ An	13814	37K-305.39	Nghệ An	16314	37K-303.88	Nghệ An	18814	36K-135.39	Thanh Hóa
11315	37C-527.88	Nghệ An	13815	37K-306.69	Nghệ An	16315	37K-309.89	Nghệ An	18815	36K-139.59	Thanh Hóa
11316	37C-532.89	Nghệ An	13816	37K-310.68	Nghệ An	16316	37K-314.41	Nghệ An	18816	36K-159.18	Thanh Hóa
11317	37C-538.09	Nghệ An	13817	37K-310.69	Nghệ An	16317	37K-321.98	Nghệ An	18817	36K-159.58	Thanh Hóa
11318	37C-538.59	Nghệ An	13818	37K-319.96	Nghệ An	16318	37K-324.88	Nghệ An	18818	36K-166.59	Thanh Hóa
11319	37C-538.66	Nghệ An	13819	37K-342.98	Nghệ An	16319	37K-325.25	Nghệ An	18819	36K-179.09	Thanh Hóa
11320	37C-559.98	Nghệ An	13820	37K-348.66	Nghệ An	16320	37K-340.99	Nghệ An	18820	36K-182.38	Thanh Hóa
11321	37C-566.98	Nghệ An	13821	37K-362.39	Nghệ An	16321	37K-342.68	Nghệ An	18821	36K-185.96	Thanh Hóa
11322	37C-568.38	Nghệ An	13822	37K-368.33	Nghệ An	16322	37K-348.89	Nghệ An	18822	36K-186.95	Thanh Hóa
11323	37C-569.36	Nghệ An	13823	37K-377.86	Nghệ An	16323	37K-350.88	Nghệ An	18823	36K-189.56	Thanh Hóa
11324	37C-581.28	Nghệ An	13824	37K-378.06	Nghệ An	16324	37K-367.58	Nghệ An	18824	36K-189.58	Thanh Hóa
11325	37K-255.39	Nghệ An	13825	37K-388.25	Nghệ An	16325	37K-374.79	Nghệ An	18825	36K-216.59	Thanh Hóa
11326	37K-260.79	Nghệ An	13826	37K-389.15	Nghệ An	16326	37K-388.56	Nghệ An	18826	36K-219.36	Thanh Hóa
11327	37K-261.86	Nghệ An	13827	37K-389.28	Nghệ An	16327	37K-388.96	Nghệ An	18827	36K-259.08	Thanh Hóa
11328	37K-267.76	Nghệ An	13828	37K-389.35	Nghệ An	16328	37K-389.29	Nghệ An	18828	36K-261.59	Thanh Hóa
11329	37K-270.79	Nghệ An	13829	37K-399.83	Nghệ An	16329	37K-390.59	Nghệ An	18829	36K-261.98	Thanh Hóa
11330	37K-271.17	Nghệ An	13830	37K-399.85	Nghệ An	16330	37K-396.18	Nghệ An	18830	36K-265.98	Thanh Hóa
11331	37K-271.68	Nghệ An	13831	37K-422.29	Nghệ An	16331	37K-399.08	Nghệ An	18831	36K-268.65	Thanh Hóa
11332	37K-272.88	Nghệ An	13832	37K-456.19	Nghệ An	16332	37K-399.91	Nghệ An	18832	36K-268.95	Thanh Hóa
11333	37K-273.69	Nghệ An	13833	37K-466.63	Nghệ An	16333	37K-468.09	Nghệ An	18833	36K-269.05	Thanh Hóa
11334	37K-273.96	Nghệ An	13834	37K-466.98	Nghệ An	16334	37K-486.81	Nghệ An	18834	36K-269.59	Thanh Hóa
11335	37K-275.57	Nghệ An	13835	37K-468.18	Nghệ An	16335	37K-488.26	Nghệ An	18835	36K-288.26	Thanh Hóa
11336	37K-276.88	Nghệ An	13836	37K-468.36	Nghệ An	16336	37K-488.58	Nghệ An	18836	36K-288.38	Thanh Hóa
11337	37K-278.39	Nghệ An	13837	37K-488.28	Nghệ An	16337	37K-488.87	Nghệ An	18837	36K-288.52	Thanh Hóa
11338	37K-279.86	Nghệ An	13838	37K-488.80	Nghệ An	16338	37K-496.85	Nghệ An	18838	36K-289.65	Thanh Hóa
11339	37K-283.66	Nghệ An	13839	37K-518.16	Nghệ An	16339	37K-500.12	Nghệ An	18839	36K-298.06	Thanh Hóa
11340	37K-287.86	Nghệ An	13840	37K-538.29	Nghệ An	16340	37K-521.96	Nghệ An	18840	36K-298.15	Thanh Hóa
11341	37K-288.11	Nghệ An	13841	37K-546.89	Nghệ An	16341	37K-526.56	Nghệ An	18841	36K-299.19	Thanh Hóa
11342	37K-290.96	Nghệ An	13842	37K-559.38	Nghệ An	16342	37K-531.96	Nghệ An	18842	37C-504.99	Nghệ An
11343	37K-301.89	Nghệ An	13843	37K-568.01	Nghệ An	16343	37K-551.56	Nghệ An	18843	37C-508.09	Nghệ An
11344	37K-301.99	Nghệ An	13844	37K-568.29	Nghệ An	16344	37K-562.58	Nghệ An	18844	37C-508.28	Nghệ An
11345	37K-304.66	Nghệ An	13845	38A-583.39	Hà Tĩnh	16345	37K-563.18	Nghệ An	18845	37C-514.39	Nghệ An
11346	37K-304.89	Nghệ An	13846	38A-587.78	Hà Tĩnh	16346	37K-569.23	Nghệ An	18846	37C-516.38	Nghệ An
11347	37K-306.88	Nghệ An	13847	38A-591.88	Hà Tĩnh	16347	37K-572.98	Nghệ An	18847	37C-531.11	Nghệ An
11348	37K-312.98	Nghệ An	13848	38A-592.22	Hà Tĩnh	16348	38A-564.39	Hà Tĩnh	18848	37C-536.68	Nghệ An
11349	37K-335.53	Nghệ An	13849	38A-593.68	Hà Tĩnh	16349	38A-564.66	Hà Tĩnh	18849	37C-566.63	Nghệ An
11350	37K-344.69	Nghệ An	13850	38A-593.86	Hà Tĩnh	16350	38A-574.39	Hà Tĩnh	18850	37C-568.08	Nghệ An
11351	37K-359.16	Nghệ An	13851	38A-598.39	Hà Tĩnh	16351	38A-576.67	Hà Tĩnh	18851	37C-579.38	Nghệ An
11352	37K-363.39	Nghệ An	13852	38A-598.69	Hà Tĩnh	16352	38A-587.66	Hà Tĩnh	18852	37C-593.58	Nghệ An
11353	37K-364.79	Nghệ An	13853	38A-598.79	Hà Tĩnh	16353	38A-590.79	Hà Tĩnh	18853	37D-038.68	Nghệ An
11354	37K-366.59	Nghệ An	13854	38A-602.99	Hà Tĩnh	16354	38A-592.69	Hà Tĩnh	18854	37D-038.88	Nghệ An
11355	37K-380.69	Nghệ An	13855	38A-651.28	Hà Tĩnh	16355	38A-596.39	Hà Tĩnh	18855	37K-254.86	Nghệ An
11356	37K-384.69	Nghệ An	13856	38A-652.38	Hà Tĩnh	16356	38A-600.33	Hà Tĩnh	18856	37K-260.66	Nghệ An
11357	37K-387.98	Nghệ An	13857	38A-655.98	Hà Tĩnh	16357	38A-613.39	Hà Tĩnh	18857	37K-261.99	Nghệ An
11358	37K-389.18	Nghệ An	13858	38A-665.58	Hà Tĩnh	16358	38A-614.79	Hà Tĩnh	18858	37K-264.88	Nghệ An
11359	37K-392.38	Nghệ An	13859	38A-666.53	Hà Tĩnh	16359	38A-616.89	Hà Tĩnh	18859	37K-265.56	Nghệ An
11360	37K-393.38	Nghệ An	13860	38A-678.71	Hà Tĩnh	16360	38A-617.66	Hà Tĩnh	18860	37K-271.88	Nghệ An
11361	37K-400.09	Nghệ An	13861	38A-680.18	Hà Tĩnh	16361	38A-625.52	Hà Tĩnh	18861	37K-279.98	Nghệ An
11362	37K-511.19	Nghệ An	13862	38A-685.08	Hà Tĩnh	16362	38A-625.58	Hà Tĩnh	18862	37K-280.86	Nghệ An
11363	37K-539.98	Nghệ An	13863	38A-686.58	Hà Tĩnh	16363	38A-630.79	Hà Tĩnh	18863	37K-281.69	Nghệ An
11364	37K-556.18	Nghệ An	13864	38A-688.57	Hà Tĩnh	16364	38A-638.09	Hà Tĩnh	18864	37K-281.86	Nghệ An
11365	37K-563.38	Nghệ An	13865	38A-688.97	Hà Tĩnh	16365	38A-639.26	Hà Tĩnh	18865	37K-282.96	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11366	37K-569.52	Nghệ An	13866	38A-689.07	Hà Tĩnh	16366	38A-652.59	Hà Tĩnh	18866	37K-287.68	Nghệ An
11367	37K-569.90	Nghệ An	13867	38A-693.56	Hà Tĩnh	16367	38A-653.98	Hà Tĩnh	18867	37K-291.66	Nghệ An
11368	38A-563.33	Hà Tĩnh	13868	38A-696.83	Hà Tĩnh	16368	38A-655.18	Hà Tĩnh	18868	37K-291.86	Nghệ An
11369	38A-571.11	Hà Tĩnh	13869	38A-698.64	Hà Tĩnh	16369	38A-666.70	Hà Tĩnh	18869	37K-295.66	Nghệ An
11370	38A-571.68	Hà Tĩnh	13870	38A-705.67	Hà Tĩnh	16370	38A-678.62	Hà Tĩnh	18870	37K-296.79	Nghệ An
11371	38A-572.88	Hà Tĩnh	13871	38A-709.38	Hà Tĩnh	16371	38A-682.38	Hà Tĩnh	18871	37K-299.55	Nghệ An
11372	38A-588.33	Hà Tĩnh	13872	38C-223.39	Hà Tĩnh	16372	38A-693.08	Hà Tĩnh	18872	37K-301.39	Nghệ An
11373	38A-590.69	Hà Tĩnh	13873	38C-228.79	Hà Tĩnh	16373	38A-695.98	Hà Tĩnh	18873	37K-305.68	Nghệ An
11374	38A-602.69	Hà Tĩnh	13874	38D-022.98	Hà Tĩnh	16374	38A-699.26	Hà Tĩnh	18874	37K-313.79	Nghệ An
11375	38A-603.33	Hà Tĩnh	13875	43A-809.66	Đà Nẵng	16375	38A-699.85	Hà Tĩnh	18875	37K-314.79	Nghệ An
11376	38A-605.89	Hà Tĩnh	13876	43A-817.39	Đà Nẵng	16376	38C-209.38	Hà Tĩnh	18876	37K-317.69	Nghệ An
11377	38A-613.69	Hà Tĩnh	13877	43A-821.11	Đà Nẵng	16377	38C-212.69	Hà Tĩnh	18877	37K-326.69	Nghệ An
11378	38A-638.06	Hà Tĩnh	13878	43A-828.69	Đà Nẵng	16378	38C-212.88	Hà Tĩnh	18878	37K-333.06	Nghệ An
11379	38A-638.08	Hà Tĩnh	13879	43A-835.36	Đà Nẵng	16379	38C-213.56	Hà Tĩnh	18879	37K-339.56	Nghệ An
11380	38A-639.38	Hà Tĩnh	13880	43A-835.89	Đà Nẵng	16380	38C-214.39	Hà Tĩnh	18880	37K-345.28	Nghệ An
11381	38A-652.18	Hà Tĩnh	13881	43A-835.99	Đà Nẵng	16381	38C-215.56	Hà Tĩnh	18881	37K-347.79	Nghệ An
11382	38A-668.96	Hà Tĩnh	13882	43A-839.95	Đà Nẵng	16382	38C-216.88	Hà Tĩnh	18882	37K-360.88	Nghệ An
11383	38A-669.83	Hà Tĩnh	13883	43A-841.86	Đà Nẵng	16383	38C-225.25	Hà Tĩnh	18883	37K-369.59	Nghệ An
11384	38A-678.17	Hà Tĩnh	13884	43A-842.89	Đà Nẵng	16384	43A-803.66	Đà Nẵng	18884	37K-371.89	Nghệ An
11385	38A-680.98	Hà Tĩnh	13885	43A-850.00	Đà Nẵng	16385	43A-817.68	Đà Nẵng	18885	37K-388.84	Nghệ An
11386	38A-685.38	Hà Tĩnh	13886	43A-852.69	Đà Nẵng	16386	43A-820.88	Đà Nẵng	18886	37K-393.28	Nghệ An
11387	38A-686.98	Hà Tĩnh	13887	43A-852.88	Đà Nẵng	16387	43A-822.69	Đà Nẵng	18887	37K-396.58	Nghệ An
11388	38A-696.59	Hà Tĩnh	13888	43A-860.88	Đà Nẵng	16388	43A-826.69	Đà Nẵng	18888	37K-400.07	Nghệ An
11389	38A-699.32	Hà Tĩnh	13889	43A-870.69	Đà Nẵng	16389	43A-827.99	Đà Nẵng	18889	37K-411.15	Nghệ An
11390	38A-699.35	Hà Tĩnh	13890	43A-879.39	Đà Nẵng	16390	43A-829.88	Đà Nẵng	18890	37K-456.16	Nghệ An
11391	38A-711.16	Hà Tĩnh	13891	43A-884.56	Đà Nẵng	16391	43A-831.79	Đà Nẵng	18891	37K-468.65	Nghệ An
11392	38C-204.04	Hà Tĩnh	13892	43A-884.68	Đà Nẵng	16392	43A-841.79	Đà Nẵng	18892	37K-468.96	Nghệ An
11393	38C-211.88	Hà Tĩnh	13893	43A-890.00	Đà Nẵng	16393	43A-844.86	Đà Nẵng	18893	37K-490.06	Nghệ An
11394	38C-220.89	Hà Tĩnh	13894	43A-894.68	Đà Nẵng	16394	43A-851.66	Đà Nẵng	18894	37K-526.58	Nghệ An
11395	38C-228.16	Hà Tĩnh	13895	43A-899.94	Đà Nẵng	16395	43A-851.98	Đà Nẵng	18895	37K-526.98	Nghệ An
11396	38C-228.38	Hà Tĩnh	13896	43A-903.58	Đà Nẵng	16396	43A-872.69	Đà Nẵng	18896	37K-529.18	Nghệ An
11397	43A-802.79	Đà Nẵng	13897	43A-906.18	Đà Nẵng	16397	43A-883.55	Đà Nẵng	18897	37K-536.96	Nghệ An
11398	43A-804.79	Đà Nẵng	13898	43A-906.78	Đà Nẵng	16398	43A-895.95	Đà Nẵng	18898	37K-538.16	Nghệ An
11399	43A-806.39	Đà Nẵng	13899	43A-911.96	Đà Nẵng	16399	43A-899.26	Đà Nẵng	18899	37K-538.96	Nghệ An
11400	43A-810.86	Đà Nẵng	13900	43A-918.08	Đà Nẵng	16400	43A-905.58	Đà Nẵng	18900	37K-551.96	Nghệ An
11401	43A-812.12	Đà Nẵng	13901	43A-918.29	Đà Nẵng	16401	43A-906.58	Đà Nẵng	18901	37K-553.96	Nghệ An
11402	43A-813.86	Đà Nẵng	13902	43A-922.38	Đà Nẵng	16402	43A-919.09	Đà Nẵng	18902	37K-561.98	Nghệ An
11403	43A-815.86	Đà Nẵng	13903	43A-923.96	Đà Nẵng	16403	43A-926.28	Đà Nẵng	18903	37K-563.58	Nghệ An
11404	43A-817.99	Đà Nẵng	13904	43A-928.56	Đà Nẵng	16404	43A-928.98	Đà Nẵng	18904	37K-568.08	Nghệ An
11405	43A-820.39	Đà Nẵng	13905	43A-929.38	Đà Nẵng	16405	43A-929.19	Đà Nẵng	18905	37K-568.15	Nghệ An
11406	43A-821.79	Đà Nẵng	13906	43A-933.35	Đà Nẵng	16406	43A-931.96	Đà Nẵng	18906	38A-564.44	Hà Tĩnh
11407	43A-823.69	Đà Nẵng	13907	43A-938.58	Đà Nẵng	16407	43A-931.98	Đà Nẵng	18907	38A-566.39	Hà Tĩnh
11408	43A-828.79	Đà Nẵng	13908	43A-939.26	Đà Nẵng	16408	43A-933.59	Đà Nẵng	18908	38A-571.39	Hà Tĩnh
11409	43A-837.69	Đà Nẵng	13909	43A-939.38	Đà Nẵng	16409	43A-955.53	Đà Nẵng	18909	38A-573.66	Hà Tĩnh
11410	43A-839.83	Đà Nẵng	13910	43A-959.06	Đà Nẵng	16410	43A-955.58	Đà Nẵng	18910	38A-573.79	Hà Tĩnh
11411	43A-841.66	Đà Nẵng	13911	43A-959.19	Đà Nẵng	16411	43A-958.36	Đà Nẵng	18911	38A-584.86	Hà Tĩnh
11412	43A-845.99	Đà Nẵng	13912	43A-965.59	Đà Nẵng	16412	43A-958.56	Đà Nẵng	18912	38A-587.69	Hà Tĩnh
11413	43A-846.68	Đà Nẵng	13913	43A-966.28	Đà Nẵng	16413	43A-961.23	Đà Nẵng	18913	38A-591.39	Hà Tĩnh
11414	43A-848.66	Đà Nẵng	13914	43A-969.10	Đà Nẵng	16414	43A-966.76	Đà Nẵng	18914	38A-593.96	Hà Tĩnh
11415	43A-848.69	Đà Nẵng	13915	43A-969.18	Đà Nẵng	16415	43A-967.28	Đà Nẵng	18915	38A-600.44	Hà Tĩnh
11416	43A-851.96	Đà Nẵng	13916	43A-972.59	Đà Nẵng	16416	43A-976.18	Đà Nẵng	18916	38A-601.69	Hà Tĩnh
11417	43A-852.89	Đà Nẵng	13917	43A-979.19	Đà Nẵng	16417	43C-288.55	Đà Nẵng	18917	38A-603.89	Hà Tĩnh
11418	43A-855.33	Đà Nẵng	13918	43A-980.18	Đà Nẵng	16418	43C-299.56	Đà Nẵng	18918	38A-610.10	Hà Tĩnh
11419	43A-858.66	Đà Nẵng	13919	43C-291.39	Đà Nẵng	16419	43C-320.12	Đà Nẵng	18919	38A-617.68	Hà Tĩnh
11420	43A-867.86	Đà Nẵng	13920	43C-292.69	Đà Nẵng	16420	43D-012.38	Đà Nẵng	18920	38A-629.88	Hà Tĩnh
11421	43A-883.66	Đà Nẵng	13921	43C-302.66	Đà Nẵng	16421	47A-625.88	Đắk Lắk	18921	38A-630.86	Hà Tĩnh
11422	43A-888.35	Đà Nẵng	13922	43C-303.88	Đà Nẵng	16422	47A-631.69	Đắk Lắk	18922	38A-638.59	Hà Tĩnh
11423	43A-893.86	Đà Nẵng	13923	43C-318.96	Đà Nẵng	16423	47A-631.89	Đắk Lắk	18923	38A-651.38	Hà Tĩnh
11424	43A-895.39	Đà Nẵng	13924	47A-625.66	Đắk Lắk	16424	47A-645.66	Đắk Lắk	18924	38A-651.98	Hà Tĩnh
11425	43A-897.79	Đà Nẵng	13925	47A-628.79	Đắk Lắk	16425	47A-654.44	Đắk Lắk	18925	38A-653.18	Hà Tĩnh
11426	43A-908.98	Đà Nẵng	13926	47A-634.44	Đắk Lắk	16426	47A-657.69	Đắk Lắk	18926	38A-658.26	Hà Tĩnh
11427	43A-912.56	Đà Nẵng	13927	47A-638.86	Đắk Lắk	16427	47A-658.85	Đắk Lắk	18927	38A-659.29	Hà Tĩnh
11428	43A-919.58	Đà Nẵng	13928	47A-639.66	Đắk Lắk	16428	47A-671.88	Đắk Lắk	18928	38A-663.08	Hà Tĩnh
11429	43A-921.56	Đà Nẵng	13929	47A-653.35	Đắk Lắk	16429	47A-672.89	Đắk Lắk	18929	38A-683.18	Hà Tĩnh
11430	43A-923.59	Đà Nẵng	13930	47A-663.69	Đắk Lắk	16430	47A-673.68	Đắk Lắk	18930	38A-686.38	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11431	43A-936.58	Đà Nẵng	13931	47A-664.68	Đắk Lắk	16431	47A-681.98	Đắk Lắk	18931	38A-689.18	Hà Tĩnh
11432	43A-938.16	Đà Nẵng	13932	47A-673.89	Đắk Lắk	16432	47A-683.33	Đắk Lắk	18932	38A-689.58	Hà Tĩnh
11433	43A-955.96	Đà Nẵng	13933	47A-680.00	Đắk Lắk	16433	47A-685.88	Đắk Lắk	18933	38A-689.59	Hà Tĩnh
11434	43A-956.08	Đà Nẵng	13934	47A-682.98	Đắk Lắk	16434	47A-689.66	Đắk Lắk	18934	38A-699.83	Hà Tĩnh
11435	43A-956.38	Đà Nẵng	13935	47A-688.00	Đắk Lắk	16435	47A-701.66	Đắk Lắk	18935	38A-700.08	Hà Tĩnh
11436	43A-967.98	Đà Nẵng	13936	47A-688.33	Đắk Lắk	16436	47A-701.69	Đắk Lắk	18936	38C-208.79	Hà Tĩnh
11437	43A-976.58	Đà Nẵng	13937	47A-688.38	Đắk Lắk	16437	47A-701.89	Đắk Lắk	18937	38C-208.89	Hà Tĩnh
11438	43C-290.68	Đà Nẵng	13938	47A-692.66	Đắk Lắk	16438	47A-704.39	Đắk Lắk	18938	38C-212.38	Hà Tĩnh
11439	43C-295.08	Đà Nẵng	13939	47A-693.86	Đắk Lắk	16439	47A-706.88	Đắk Lắk	18939	38C-213.58	Hà Tĩnh
11440	43C-319.06	Đà Nẵng	13940	47A-695.68	Đắk Lắk	16440	47A-706.89	Đắk Lắk	18940	38D-022.29	Hà Tĩnh
11441	43D-012.15	Đà Nẵng	13941	47A-706.39	Đắk Lắk	16441	47A-707.70	Đắk Lắk	18941	43A-800.66	Đà Nẵng
11442	47A-625.68	Đắk Lắk	13942	47A-711.66	Đắk Lắk	16442	47A-707.89	Đắk Lắk	18942	43A-802.22	Đà Nẵng
11443	47A-650.66	Đắk Lắk	13943	47A-722.39	Đắk Lắk	16443	47A-713.39	Đắk Lắk	18943	43A-814.14	Đà Nẵng
11444	47A-652.89	Đắk Lắk	13944	47A-735.66	Đắk Lắk	16444	47A-733.86	Đắk Lắk	18944	43A-817.69	Đà Nẵng
11445	47A-653.68	Đắk Lắk	13945	47A-759.36	Đắk Lắk	16445	47A-736.89	Đắk Lắk	18945	43A-818.69	Đà Nẵng
11446	47A-653.89	Đắk Lắk	13946	47A-762.38	Đắk Lắk	16446	47A-738.89	Đắk Lắk	18946	43A-820.00	Đà Nẵng
11447	47A-654.99	Đắk Lắk	13947	47A-766.62	Đắk Lắk	16447	47A-742.89	Đắk Lắk	18947	43A-827.88	Đà Nẵng
11448	47A-656.86	Đắk Lắk	13948	47A-769.59	Đắk Lắk	16448	47A-761.38	Đắk Lắk	18948	43A-829.68	Đà Nẵng
11449	47A-669.26	Đắk Lắk	13949	47A-780.18	Đắk Lắk	16449	47A-768.65	Đắk Lắk	18949	43A-835.39	Đà Nẵng
11450	47A-670.66	Đắk Lắk	13950	47A-781.28	Đắk Lắk	16450	47A-788.95	Đắk Lắk	18950	43A-835.88	Đà Nẵng
11451	47A-671.66	Đắk Lắk	13951	47A-789.19	Đắk Lắk	16451	47A-789.15	Đắk Lắk	18951	43A-839.66	Đà Nẵng
11452	47A-671.68	Đắk Lắk	13952	47A-789.36	Đắk Lắk	16452	47A-789.17	Đắk Lắk	18952	43A-845.54	Đà Nẵng
11453	47A-673.99	Đắk Lắk	13953	47A-789.65	Đắk Lắk	16453	47A-789.26	Đắk Lắk	18953	43A-845.88	Đà Nẵng
11454	47A-680.99	Đắk Lắk	13954	47A-789.75	Đắk Lắk	16454	47A-789.95	Đắk Lắk	18954	43A-849.49	Đà Nẵng
11455	47A-690.86	Đắk Lắk	13955	47A-789.92	Đắk Lắk	16455	47A-795.58	Đắk Lắk	18955	43A-849.88	Đà Nẵng
11456	47A-690.99	Đắk Lắk	13956	47A-790.58	Đắk Lắk	16456	47A-821.38	Đắk Lắk	18956	43A-852.66	Đà Nẵng
11457	47A-692.39	Đắk Lắk	13957	47A-793.98	Đắk Lắk	16457	47A-821.96	Đắk Lắk	18957	43A-859.68	Đà Nẵng
11458	47A-694.44	Đắk Lắk	13958	47A-802.58	Đắk Lắk	16458	47A-823.38	Đắk Lắk	18958	43A-861.79	Đà Nẵng
11459	47A-694.86	Đắk Lắk	13959	47A-815.67	Đắk Lắk	16459	47A-825.58	Đắk Lắk	18959	43A-866.55	Đà Nẵng
11460	47A-695.69	Đắk Lắk	13960	47A-816.56	Đắk Lắk	16460	47A-829.19	Đắk Lắk	18960	43A-871.38	Đà Nẵng
11461	47A-697.88	Đắk Lắk	13961	47A-822.59	Đắk Lắk	16461	47A-855.16	Đắk Lắk	18961	43A-874.89	Đà Nẵng
11462	47A-702.98	Đắk Lắk	13962	47A-836.56	Đắk Lắk	16462	47A-855.52	Đắk Lắk	18962	43A-875.66	Đà Nẵng
11463	47A-703.89	Đắk Lắk	13963	47A-851.18	Đắk Lắk	16463	47A-859.56	Đắk Lắk	18963	43A-891.69	Đà Nẵng
11464	47A-705.88	Đắk Lắk	13964	47A-859.06	Đắk Lắk	16464	47A-862.56	Đắk Lắk	18964	43A-891.86	Đà Nẵng
11465	47A-721.11	Đắk Lắk	13965	47B-044.44	Đắk Lắk	16465	47C-327.68	Đắk Lắk	18965	43A-899.15	Đà Nẵng
11466	47A-723.89	Đắk Lắk	13966	47C-331.88	Đắk Lắk	16466	47C-336.56	Đắk Lắk	18966	43A-899.59	Đà Nẵng
11467	47A-725.86	Đắk Lắk	13967	47C-333.59	Đắk Lắk	16467	47C-336.59	Đắk Lắk	18967	43A-901.98	Đà Nẵng
11468	47A-740.86	Đắk Lắk	13968	47C-335.56	Đắk Lắk	16468	47C-338.18	Đắk Lắk	18968	43A-913.38	Đà Nẵng
11469	47A-742.69	Đắk Lắk	13969	47C-337.88	Đắk Lắk	16469	47C-338.99	Đắk Lắk	18969	43A-915.96	Đà Nẵng
11470	47A-754.66	Đắk Lắk	13970	47C-338.58	Đắk Lắk	16470	47C-339.15	Đắk Lắk	18970	43A-928.08	Đà Nẵng
11471	47A-761.18	Đắk Lắk	13971	47C-338.77	Đắk Lắk	16471	47C-340.39	Đắk Lắk	18971	43A-928.36	Đà Nẵng
11472	47A-762.28	Đắk Lắk	13972	47C-339.98	Đắk Lắk	16472	47C-342.24	Đắk Lắk	18972	43A-931.38	Đà Nẵng
11473	47A-766.65	Đắk Lắk	13973	47C-343.98	Đắk Lắk	16473	47C-355.69	Đắk Lắk	18973	43A-938.06	Đà Nẵng
11474	47A-768.83	Đắk Lắk	13974	47C-344.68	Đắk Lắk	16474	47C-368.18	Đắk Lắk	18974	43A-953.98	Đà Nẵng
11475	47A-769.65	Đắk Lắk	13975	47C-345.83	Đắk Lắk	16475	47C-368.99	Đắk Lắk	18975	43A-958.09	Đà Nẵng
11476	47A-769.95	Đắk Lắk	13976	47C-346.58	Đắk Lắk	16476	48A-208.99	Đắk Nông	18976	43A-961.98	Đà Nẵng
11477	47A-783.28	Đắk Lắk	13977	47C-346.99	Đắk Lắk	16477	48A-211.79	Đắk Nông	18977	43A-962.56	Đà Nẵng
11478	47A-785.59	Đắk Lắk	13978	47C-356.38	Đắk Lắk	16478	48A-212.39	Đắk Nông	18978	43A-965.18	Đà Nẵng
11479	47A-787.58	Đắk Lắk	13979	47C-365.66	Đắk Lắk	16479	48A-213.69	Đắk Nông	18979	43A-968.32	Đà Nẵng
11480	47A-788.63	Đắk Lắk	13980	47C-399.38	Đắk Lắk	16480	48A-216.39	Đắk Nông	18980	43C-297.18	Đà Nẵng
11481	47A-789.38	Đắk Lắk	13981	47C-399.90	Đắk Lắk	16481	48A-218.39	Đắk Nông	18981	43C-304.68	Đà Nẵng
11482	47A-789.62	Đắk Lắk	13982	47C-410.12	Đắk Lắk	16482	48A-220.79	Đắk Nông	18982	43C-304.86	Đà Nẵng
11483	47A-789.93	Đắk Lắk	13983	48A-205.89	Đắk Nông	16483	48A-258.38	Đắk Nông	18983	43C-318.98	Đà Nẵng
11484	47A-791.56	Đắk Lắk	13984	48A-210.00	Đắk Nông	16484	48A-260.18	Đắk Nông	18984	47A-626.39	Đắk Lắk
11485	47A-792.58	Đắk Lắk	13985	48A-210.66	Đắk Nông	16485	48C-096.88	Đắk Nông	18985	47A-629.66	Đắk Lắk
11486	47A-794.56	Đắk Lắk	13986	48A-214.39	Đắk Nông	16486	48C-098.83	Đắk Nông	18986	47A-631.66	Đắk Lắk
11487	47A-818.16	Đắk Lắk	13987	48A-216.88	Đắk Nông	16487	48C-099.85	Đắk Nông	18987	47A-632.88	Đắk Lắk
11488	47A-822.56	Đắk Lắk	13988	48A-223.89	Đắk Nông	16488	48C-100.89	Đắk Nông	18988	47A-636.89	Đắk Lắk
11489	47A-822.58	Đắk Lắk	13989	48A-232.98	Đắk Nông	16489	48C-106.10	Đắk Nông	18989	47A-648.66	Đắk Lắk
11490	47A-823.58	Đắk Lắk	13990	48B-013.96	Đắk Nông	16490	48D-008.96	Đắk Nông	18990	47A-652.68	Đắk Lắk
11491	47A-823.59	Đắk Lắk	13991	48C-097.59	Đắk Nông	16491	49A-634.39	Lâm Đồng	18991	47A-653.33	Đắk Lắk
11492	47A-826.56	Đắk Lắk	13992	48C-097.69	Đắk Nông	16492	49A-634.89	Lâm Đồng	18992	47A-654.66	Đắk Lắk
11493	47A-838.08	Đắk Lắk	13993	48C-097.96	Đắk Nông	16493	49A-637.89	Lâm Đồng	18993	47A-663.38	Đắk Lắk
11494	47A-852.56	Đắk Lắk	13994	48C-098.25	Đắk Nông	16494	49A-642.79	Lâm Đồng	18994	47A-669.33	Đắk Lắk
11495	47A-853.59	Đắk Lắk	13995	48C-101.01	Đắk Nông	16495	49A-647.99	Lâm Đồng	18995	47A-669.55	Đắk Lắk

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11496	47A-855.50	Đắk Lắk	13996	48C-101.68	Đắk Nông	16496	49A-652.66	Lâm Đồng	18996	47A-670.69	Đắk Lắk
11497	47A-858.38	Đắk Lắk	13997	48C-101.88	Đắk Nông	16497	49A-653.86	Lâm Đồng	18997	47A-675.68	Đắk Lắk
11498	47A-860.18	Đắk Lắk	13998	48C-103.89	Đắk Nông	16498	49A-654.88	Lâm Đồng	18998	47A-677.00	Đắk Lắk
11499	47A-861.76	Đắk Lắk	13999	48C-118.58	Đắk Nông	16499	49A-659.66	Lâm Đồng	18999	47A-681.88	Đắk Lắk
11500	47A-863.18	Đắk Lắk	14000	48C-123.01	Đắk Nông	16500	49A-662.39	Lâm Đồng	19000	47A-685.89	Đắk Lắk
11501	47A-863.58	Đắk Lắk	14001	48C-123.31	Đắk Nông	16501	49A-662.63	Lâm Đồng	19001	47A-692.69	Đắk Lắk
11502	47C-327.66	Đắk Lắk	14002	48C-123.35	Đắk Nông	16502	49A-664.68	Lâm Đồng	19002	47A-693.68	Đắk Lắk
11503	47C-329.68	Đắk Lắk	14003	49A-630.66	Lâm Đồng	16503	49A-674.68	Lâm Đồng	19003	47A-694.39	Đắk Lắk
11504	47C-329.69	Đắk Lắk	14004	49A-634.68	Lâm Đồng	16504	49A-683.66	Lâm Đồng	19004	47A-697.86	Đắk Lắk
11505	47C-336.08	Đắk Lắk	14005	49A-638.96	Lâm Đồng	16505	49A-700.89	Lâm Đồng	19005	47A-703.39	Đắk Lắk
11506	47C-338.36	Đắk Lắk	14006	49A-640.00	Lâm Đồng	16506	49A-722.29	Lâm Đồng	19006	47A-706.60	Đắk Lắk
11507	47C-338.55	Đắk Lắk	14007	49A-641.39	Lâm Đồng	16507	49A-736.38	Lâm Đồng	19007	47A-706.79	Đắk Lắk
11508	47C-339.06	Đắk Lắk	14008	49A-649.39	Lâm Đồng	16508	49A-753.96	Lâm Đồng	19008	47A-710.68	Đắk Lắk
11509	47C-339.93	Đắk Lắk	14009	49A-650.05	Lâm Đồng	16509	49A-758.06	Lâm Đồng	19009	47A-712.21	Đắk Lắk
11510	47C-340.68	Đắk Lắk	14010	49A-650.66	Lâm Đồng	16510	49A-766.98	Lâm Đồng	19010	47A-713.66	Đắk Lắk
11511	47C-340.79	Đắk Lắk	14011	49A-652.22	Lâm Đồng	16511	49A-768.58	Lâm Đồng	19011	47A-732.88	Đắk Lắk
11512	47C-342.43	Đắk Lắk	14012	49A-653.98	Lâm Đồng	16512	49A-768.63	Lâm Đồng	19012	47A-743.79	Đắk Lắk
11513	47C-342.89	Đắk Lắk	14013	49A-654.66	Lâm Đồng	16513	49A-781.28	Lâm Đồng	19013	47A-745.69	Đắk Lắk
11514	47C-345.15	Đắk Lắk	14014	49A-659.39	Lâm Đồng	16514	49C-341.38	Lâm Đồng	19014	47A-760.96	Đắk Lắk
11515	47C-346.28	Đắk Lắk	14015	49A-660.99	Lâm Đồng	16515	49C-346.68	Lâm Đồng	19015	47A-761.96	Đắk Lắk
11516	47C-346.39	Đắk Lắk	14016	49A-663.63	Lâm Đồng	16516	49C-348.86	Lâm Đồng	19016	47A-768.09	Đắk Lắk
11517	47C-346.89	Đắk Lắk	14017	49A-671.66	Lâm Đồng	16517	49C-349.38	Lâm Đồng	19017	47A-768.96	Đắk Lắk
11518	47C-350.89	Đắk Lắk	14018	49A-672.27	Lâm Đồng	16518	49C-351.79	Lâm Đồng	19018	47A-779.19	Đắk Lắk
11519	47C-358.79	Đắk Lắk	14019	49A-672.69	Lâm Đồng	16519	49C-357.86	Lâm Đồng	19019	47A-786.56	Đắk Lắk
11520	47C-359.38	Đắk Lắk	14020	49A-681.88	Lâm Đồng	16520	49C-359.18	Lâm Đồng	19020	47A-787.56	Đắk Lắk
11521	47C-388.87	Đắk Lắk	14021	49A-683.58	Lâm Đồng	16521	49C-362.69	Lâm Đồng	19021	47A-787.96	Đắk Lắk
11522	47C-399.26	Đắk Lắk	14022	49A-685.39	Lâm Đồng	16522	49C-383.59	Lâm Đồng	19022	47A-789.02	Đắk Lắk
11523	47C-399.58	Đắk Lắk	14023	49A-685.88	Lâm Đồng	16523	49C-389.16	Lâm Đồng	19023	47A-792.56	Đắk Lắk
11524	47C-422.21	Đắk Lắk	14024	49A-690.09	Lâm Đồng	16524	49C-392.58	Lâm Đồng	19024	47A-792.59	Đắk Lắk
11525	48A-213.13	Đắk Nông	14025	49A-699.26	Lâm Đồng	16525	49C-399.59	Lâm Đồng	19025	47A-796.38	Đắk Lắk
11526	48A-213.89	Đắk Nông	14026	49A-700.06	Lâm Đồng	16526	49C-399.95	Lâm Đồng	19026	47A-796.85	Đắk Lắk
11527	48A-215.98	Đắk Nông	14027	49A-705.79	Lâm Đồng	16527	51D-991.59	Hồ Chí Minh	19027	47A-798.56	Đắk Lắk
11528	48A-217.17	Đắk Nông	14028	49A-733.38	Lâm Đồng	16528	51D-994.69	Hồ Chí Minh	19028	47A-799.09	Đắk Lắk
11529	48A-222.59	Đắk Nông	14029	49A-755.53	Lâm Đồng	16529	51D-998.68	Hồ Chí Minh	19029	47A-799.18	Đắk Lắk
11530	48A-225.69	Đắk Nông	14030	49A-755.96	Lâm Đồng	16530	51E-308.79	Hồ Chí Minh	19030	47A-806.38	Đắk Lắk
11531	48A-239.29	Đắk Nông	14031	49A-758.96	Lâm Đồng	16531	51E-319.99	Hồ Chí Minh	19031	47A-819.29	Đắk Lắk
11532	48A-252.98	Đắk Nông	14032	49A-759.28	Lâm Đồng	16532	51E-351.23	Hồ Chí Minh	19032	47A-831.56	Đắk Lắk
11533	48A-256.18	Đắk Nông	14033	49A-766.25	Lâm Đồng	16533	60C-692.22	Đồng Nai	19033	47A-851.23	Đắk Lắk
11534	48A-256.96	Đắk Nông	14034	49A-773.96	Lâm Đồng	16534	60C-699.22	Đồng Nai	19034	47A-851.98	Đắk Lắk
11535	48A-259.28	Đắk Nông	14035	49A-778.06	Lâm Đồng	16535	60C-699.44	Đồng Nai	19035	47A-861.96	Đắk Lắk
11536	48A-259.29	Đắk Nông	14036	49C-342.66	Lâm Đồng	16536	60C-702.68	Đồng Nai	19036	47C-325.66	Đắk Lắk
11537	48A-259.56	Đắk Nông	14037	49C-344.11	Lâm Đồng	16537	60C-709.98	Đồng Nai	19037	47C-327.88	Đắk Lắk
11538	48C-097.85	Đắk Nông	14038	49C-344.56	Lâm Đồng	16538	60C-710.66	Đồng Nai	19038	47C-336.28	Đắk Lắk
11539	48C-098.33	Đắk Nông	14039	49C-346.69	Lâm Đồng	16539	60C-711.38	Đồng Nai	19039	47C-338.35	Đắk Lắk
11540	48C-101.89	Đắk Nông	14040	49C-348.68	Lâm Đồng	16540	60C-712.96	Đồng Nai	19040	47C-339.08	Đắk Lắk
11541	48C-118.28	Đắk Nông	14041	49C-349.08	Lâm Đồng	16541	60C-718.17	Đồng Nai	19041	47C-343.58	Đắk Lắk
11542	48C-118.29	Đắk Nông	14042	49C-349.94	Lâm Đồng	16542	60C-768.58	Đồng Nai	19042	47C-345.43	Đắk Lắk
11543	48C-123.06	Đắk Nông	14043	49C-352.25	Lâm Đồng	16543	60C-789.15	Đồng Nai	19043	47C-354.66	Đắk Lắk
11544	49A-629.88	Lâm Đồng	14044	49C-355.38	Lâm Đồng	16544	60C-793.38	Đồng Nai	19044	47C-363.86	Đắk Lắk
11545	49A-648.66	Lâm Đồng	14045	49C-363.38	Lâm Đồng	16545	60K-425.68	Đồng Nai	19045	47C-366.22	Đắk Lắk
11546	49A-648.69	Lâm Đồng	14046	49C-366.39	Lâm Đồng	16546	60K-427.88	Đồng Nai	19046	47C-370.79	Đắk Lắk
11547	49A-650.39	Lâm Đồng	14047	49C-383.56	Lâm Đồng	16547	60K-433.44	Đồng Nai	19047	47C-411.19	Đắk Lắk
11548	49A-652.79	Lâm Đồng	14048	49C-383.98	Lâm Đồng	16548	60K-440.40	Đồng Nai	19048	48A-207.99	Đắk Nông
11549	49A-655.22	Lâm Đồng	14049	49C-385.98	Lâm Đồng	16549	60K-440.88	Đồng Nai	19049	48A-208.80	Đắk Nông
11550	49A-655.44	Lâm Đồng	14050	49C-386.78	Lâm Đồng	16550	60K-441.99	Đồng Nai	19050	48A-212.99	Đắk Nông
11551	49A-658.39	Lâm Đồng	14051	49C-391.59	Lâm Đồng	16551	60K-451.68	Đồng Nai	19051	48A-215.96	Đắk Nông
11552	49A-670.68	Lâm Đồng	14052	49D-019.06	Lâm Đồng	16552	60K-457.99	Đồng Nai	19052	48A-218.89	Đắk Nông
11553	49A-672.86	Lâm Đồng	14053	51D-958.99	Hồ Chí Minh	16553	60K-460.06	Đồng Nai	19053	48A-230.99	Đắk Nông
11554	49A-681.89	Lâm Đồng	14054	51D-963.79	Hồ Chí Minh	16554	60K-461.61	Đồng Nai	19054	48C-098.85	Đắk Nông
11555	49A-755.67	Lâm Đồng	14055	51D-965.66	Hồ Chí Minh	16555	60K-463.33	Đồng Nai	19055	48C-123.02	Đắk Nông
11556	49A-761.23	Lâm Đồng	14056	51D-985.28	Hồ Chí Minh	16556	60K-464.89	Đồng Nai	19056	48C-123.18	Đắk Nông
11557	49A-769.06	Lâm Đồng	14057	51D-985.56	Hồ Chí Minh	16557	60K-466.77	Đồng Nai	19057	49A-633.77	Lâm Đồng
11558	49A-769.87	Lâm Đồng	14058	51D-988.28	Hồ Chí Minh	16558	60K-467.66	Đồng Nai	19058	49A-635.68	Lâm Đồng
11559	49C-340.69	Lâm Đồng	14059	51D-990.69	Hồ Chí Minh	16559	60K-471.88	Đồng Nai	19059	49A-643.86	Lâm Đồng
11560	49C-343.66	Lâm Đồng	14060	60C-691.91	Đồng Nai	16560	60K-472.22	Đồng Nai	19060	49A-647.69	Lâm Đồng

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11561	49C-343.89	Lâm Đồng	14061	60C-703.88	Đồng Nai	16561	60K-474.66	Đồng Nai	19061	49A-647.79	Lâm Đồng
11562	49C-348.58	Lâm Đồng	14062	60C-705.86	Đồng Nai	16562	60K-477.55	Đồng Nai	19062	49A-649.88	Lâm Đồng
11563	49C-350.99	Lâm Đồng	14063	60C-705.89	Đồng Nai	16563	60K-483.83	Đồng Nai	19063	49A-652.25	Lâm Đồng
11564	49C-351.51	Lâm Đồng	14064	60C-712.56	Đồng Nai	16564	60K-484.66	Đồng Nai	19064	49A-653.35	Lâm Đồng
11565	49C-351.98	Lâm Đồng	14065	60C-713.88	Đồng Nai	16565	60K-487.69	Đồng Nai	19065	49A-653.89	Lâm Đồng
11566	49C-355.99	Lâm Đồng	14066	60C-716.79	Đồng Nai	16566	60K-487.87	Đồng Nai	19066	49A-656.65	Lâm Đồng
11567	49C-359.86	Lâm Đồng	14067	60C-723.99	Đồng Nai	16567	60K-488.77	Đồng Nai	19067	49A-660.88	Lâm Đồng
11568	49C-364.86	Lâm Đồng	14068	60C-756.28	Đồng Nai	16568	60K-495.68	Đồng Nai	19068	49A-663.96	Lâm Đồng
11569	49C-368.26	Lâm Đồng	14069	60C-763.28	Đồng Nai	16569	60K-496.79	Đồng Nai	19069	49A-666.25	Lâm Đồng
11570	49C-388.59	Lâm Đồng	14070	60C-779.18	Đồng Nai	16570	60K-502.99	Đồng Nai	19070	49A-670.86	Lâm Đồng
11571	49C-396.59	Lâm Đồng	14071	60C-781.38	Đồng Nai	16571	60K-508.58	Đồng Nai	19071	49A-672.22	Lâm Đồng
11572	49D-011.96	Lâm Đồng	14072	60C-785.18	Đồng Nai	16572	60K-512.89	Đồng Nai	19072	49A-683.69	Lâm Đồng
11573	51D-958.86	Hồ Chí Minh	14073	60C-788.83	Đồng Nai	16573	60K-522.26	Đồng Nai	19073	49A-683.88	Lâm Đồng
11574	51D-985.89	Hồ Chí Minh	14074	60C-789.01	Đồng Nai	16574	60K-526.69	Đồng Nai	19074	49A-685.18	Lâm Đồng
11575	51D-986.85	Hồ Chí Minh	14075	60C-789.08	Đồng Nai	16575	60K-528.58	Đồng Nai	19075	49A-694.88	Lâm Đồng
11576	51D-987.18	Hồ Chí Minh	14076	60C-789.24	Đồng Nai	16576	60K-529.92	Đồng Nai	19076	49A-703.33	Lâm Đồng
11577	51D-988.36	Hồ Chí Minh	14077	60C-789.65	Đồng Nai	16577	60K-534.86	Đồng Nai	19077	49A-703.68	Lâm Đồng
11578	51D-991.66	Hồ Chí Minh	14078	60C-789.84	Đồng Nai	16578	60K-561.18	Đồng Nai	19078	49A-733.36	Lâm Đồng
11579	51D-992.98	Hồ Chí Minh	14079	60C-790.26	Đồng Nai	16579	60K-565.28	Đồng Nai	19079	49A-735.96	Lâm Đồng
11580	51D-995.28	Hồ Chí Minh	14080	60K-421.86	Đồng Nai	16580	60K-565.59	Đồng Nai	19080	49A-755.58	Lâm Đồng
11581	51D-998.38	Hồ Chí Minh	14081	60K-426.88	Đồng Nai	16581	60K-567.97	Đồng Nai	19081	49A-766.85	Lâm Đồng
11582	51D-999.08	Hồ Chí Minh	14082	60K-428.79	Đồng Nai	16582	60K-568.25	Đồng Nai	19082	49A-767.36	Lâm Đồng
11583	51E-210.00	Hồ Chí Minh	14083	60K-430.66	Đồng Nai	16583	60K-568.35	Đồng Nai	19083	49A-768.19	Lâm Đồng
11584	51E-310.89	Hồ Chí Minh	14084	60K-432.23	Đồng Nai	16584	60K-568.58	Đồng Nai	19084	49A-768.28	Lâm Đồng
11585	51E-313.88	Hồ Chí Minh	14085	60K-434.68	Đồng Nai	16585	60K-569.16	Đồng Nai	19085	49A-780.38	Lâm Đồng
11586	51E-345.38	Hồ Chí Minh	14086	60K-435.53	Đồng Nai	16586	60K-586.56	Đồng Nai	19086	49C-343.58	Lâm Đồng
11587	60C-704.68	Đồng Nai	14087	60K-441.88	Đồng Nai	16587	60K-588.96	Đồng Nai	19087	49C-348.08	Lâm Đồng
11588	60C-711.16	Đồng Nai	14088	60K-446.68	Đồng Nai	16588	60K-589.16	Đồng Nai	19088	49C-348.18	Lâm Đồng
11589	60C-712.39	Đồng Nai	14089	60K-450.89	Đồng Nai	16589	60K-591.56	Đồng Nai	19089	49C-362.18	Lâm Đồng
11590	60C-712.66	Đồng Nai	14090	60K-455.86	Đồng Nai	16590	60K-592.08	Đồng Nai	19090	49C-362.79	Lâm Đồng
11591	60C-713.13	Đồng Nai	14091	60K-460.99	Đồng Nai	16591	60K-596.65	Đồng Nai	19091	49C-388.18	Lâm Đồng
11592	60C-713.69	Đồng Nai	14092	60K-462.79	Đồng Nai	16592	60K-596.98	Đồng Nai	19092	49C-391.18	Lâm Đồng
11593	60C-716.28	Đồng Nai	14093	60K-470.79	Đồng Nai	16593	60K-599.18	Đồng Nai	19093	49C-392.28	Lâm Đồng
11594	60C-716.71	Đồng Nai	14094	60K-479.88	Đồng Nai	16594	60K-612.58	Đồng Nai	19094	49C-398.96	Lâm Đồng
11595	60C-719.56	Đồng Nai	14095	60K-480.99	Đồng Nai	16595	60K-612.59	Đồng Nai	19095	51D-961.89	Hồ Chí Minh
11596	60C-756.38	Đồng Nai	14096	60K-482.22	Đồng Nai	16596	60K-616.38	Đồng Nai	19096	51D-967.56	Hồ Chí Minh
11597	60C-778.59	Đồng Nai	14097	60K-494.79	Đồng Nai	16597	60K-622.58	Đồng Nai	19097	51D-978.85	Hồ Chí Minh
11598	60C-780.98	Đồng Nai	14098	60K-495.86	Đồng Nai	16598	60K-628.38	Đồng Nai	19098	51D-983.39	Hồ Chí Minh
11599	60C-788.19	Đồng Nai	14099	60K-495.88	Đồng Nai	16599	60K-628.56	Đồng Nai	19099	51D-989.18	Hồ Chí Minh
11600	60C-789.09	Đồng Nai	14100	60K-500.08	Đồng Nai	16600	60K-631.58	Đồng Nai	19100	51E-309.68	Hồ Chí Minh
11601	60C-789.71	Đồng Nai	14101	60K-508.39	Đồng Nai	16601	60K-638.96	Đồng Nai	19101	60C-700.33	Đồng Nai
11602	60C-790.28	Đồng Nai	14102	60K-519.56	Đồng Nai	16602	60K-655.53	Đồng Nai	19102	60C-709.38	Đồng Nai
11603	60K-424.66	Đồng Nai	14103	60K-524.89	Đồng Nai	16603	60K-656.28	Đồng Nai	19103	60C-709.68	Đồng Nai
11604	60K-427.39	Đồng Nai	14104	60K-532.86	Đồng Nai	16604	60K-665.58	Đồng Nai	19104	60C-709.86	Đồng Nai
11605	60K-431.11	Đồng Nai	14105	60K-533.68	Đồng Nai	16605	60K-665.96	Đồng Nai	19105	60C-712.89	Đồng Nai
11606	60K-432.79	Đồng Nai	14106	60K-534.69	Đồng Nai	16606	60K-668.15	Đồng Nai	19106	60C-713.66	Đồng Nai
11607	60K-434.43	Đồng Nai	14107	60K-536.18	Đồng Nai	16607	60K-669.10	Đồng Nai	19107	60C-719.71	Đồng Nai
11608	60K-435.39	Đồng Nai	14108	60K-543.33	Đồng Nai	16608	60K-676.78	Đồng Nai	19108	60C-759.26	Đồng Nai
11609	60K-442.86	Đồng Nai	14109	60K-562.58	Đồng Nai	16609	60K-678.19	Đồng Nai	19109	60C-761.23	Đồng Nai
11610	60K-452.25	Đồng Nai	14110	60K-569.15	Đồng Nai	16610	60K-678.36	Đồng Nai	19110	60C-761.98	Đồng Nai
11611	60K-455.89	Đồng Nai	14111	60K-569.85	Đồng Nai	16611	60K-679.38	Đồng Nai	19111	60C-766.18	Đồng Nai
11612	60K-459.59	Đồng Nai	14112	60K-578.16	Đồng Nai	16612	60K-688.08	Đồng Nai	19112	60C-772.96	Đồng Nai
11613	60K-469.88	Đồng Nai	14113	60K-582.38	Đồng Nai	16613	60K-689.10	Đồng Nai	19113	60C-786.98	Đồng Nai
11614	60K-469.89	Đồng Nai	14114	60K-586.98	Đồng Nai	16614	60K-689.16	Đồng Nai	19114	60C-789.76	Đồng Nai
11615	60K-473.33	Đồng Nai	14115	60K-588.08	Đồng Nai	16615	60K-689.94	Đồng Nai	19115	60C-789.85	Đồng Nai
11616	60K-474.74	Đồng Nai	14116	60K-588.59	Đồng Nai	16616	60K-691.58	Đồng Nai	19116	60C-792.98	Đồng Nai
11617	60K-478.99	Đồng Nai	14117	60K-588.87	Đồng Nai	16617	60K-698.36	Đồng Nai	19117	60C-793.58	Đồng Nai
11618	60K-480.66	Đồng Nai	14118	60K-589.19	Đồng Nai	16618	60K-699.30	Đồng Nai	19118	60K-423.23	Đồng Nai
11619	60K-481.18	Đồng Nai	14119	60K-589.35	Đồng Nai	16619	61C-560.39	Bình Dương	19119	60K-425.25	Đồng Nai
11620	60K-483.86	Đồng Nai	14120	60K-591.18	Đồng Nai	16620	61C-561.55	Bình Dương	19120	60K-429.68	Đồng Nai
11621	60K-485.85	Đồng Nai	14121	60K-592.98	Đồng Nai	16621	61C-565.39	Bình Dương	19121	60K-433.77	Đồng Nai
11622	60K-485.99	Đồng Nai	14122	60K-595.28	Đồng Nai	16622	61C-568.58	Bình Dương	19122	60K-435.66	Đồng Nai
11623	60K-486.89	Đồng Nai	14123	60K-596.85	Đồng Nai	16623	61C-568.59	Bình Dương	19123	60K-436.86	Đồng Nai
11624	60K-488.00	Đồng Nai	14124	60K-597.56	Đồng Nai	16624	61C-570.99	Bình Dương	19124	60K-442.24	Đồng Nai
11625	60K-490.09	Đồng Nai	14125	60K-602.38	Đồng Nai	16625	61C-571.71	Bình Dương	19125	60K-455.77	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11626	60K-491.88	Đồng Nai	14126	60K-609.18	Đồng Nai	16626	61C-573.66	Bình Dương	19126	60K-457.68	Đồng Nai
11627	60K-495.69	Đồng Nai	14127	60K-625.56	Đồng Nai	16627	61C-584.39	Bình Dương	19127	60K-460.79	Đồng Nai
11628	60K-495.89	Đồng Nai	14128	60K-629.28	Đồng Nai	16628	61C-586.98	Bình Dương	19128	60K-463.86	Đồng Nai
11629	60K-506.89	Đồng Nai	14129	60K-633.32	Đồng Nai	16629	61C-620.58	Bình Dương	19129	60K-469.86	Đồng Nai
11630	60K-508.69	Đồng Nai	14130	60K-662.18	Đồng Nai	16630	61C-625.59	Bình Dương	19130	60K-472.39	Đồng Nai
11631	60K-519.98	Đồng Nai	14131	60K-676.96	Đồng Nai	16631	61C-638.56	Bình Dương	19131	60K-475.88	Đồng Nai
11632	60K-532.69	Đồng Nai	14132	60K-676.98	Đồng Nai	16632	61K-316.86	Bình Dương	19132	60K-478.69	Đồng Nai
11633	60K-535.88	Đồng Nai	14133	60K-677.96	Đồng Nai	16633	61K-317.68	Bình Dương	19133	60K-478.87	Đồng Nai
11634	60K-542.86	Đồng Nai	14134	60K-678.01	Đồng Nai	16634	61K-317.79	Bình Dương	19134	60K-481.11	Đồng Nai
11635	60K-555.84	Đồng Nai	14135	60K-678.20	Đồng Nai	16635	61K-324.88	Bình Dương	19135	60K-483.66	Đồng Nai
11636	60K-555.92	Đồng Nai	14136	60K-678.28	Đồng Nai	16636	61K-325.89	Bình Dương	19136	60K-488.58	Đồng Nai
11637	60K-559.98	Đồng Nai	14137	60K-679.98	Đồng Nai	16637	61K-325.99	Bình Dương	19137	60K-491.68	Đồng Nai
11638	60K-565.08	Đồng Nai	14138	60K-690.98	Đồng Nai	16638	61K-332.89	Bình Dương	19138	60K-492.89	Đồng Nai
11639	60K-569.09	Đồng Nai	14139	60K-699.94	Đồng Nai	16639	61K-338.69	Bình Dương	19139	60K-493.88	Đồng Nai
11640	60K-572.96	Đồng Nai	14140	60K-700.09	Đồng Nai	16640	61K-351.11	Bình Dương	19140	60K-495.39	Đồng Nai
11641	60K-576.78	Đồng Nai	14141	61C-561.79	Bình Dương	16641	61K-364.44	Bình Dương	19141	60K-502.68	Đồng Nai
11642	60K-579.28	Đồng Nai	14142	61C-566.55	Bình Dương	16642	61K-364.88	Bình Dương	19142	60K-507.88	Đồng Nai
11643	60K-580.96	Đồng Nai	14143	61C-567.77	Bình Dương	16643	61K-365.89	Bình Dương	19143	60K-511.39	Đồng Nai
11644	60K-581.38	Đồng Nai	14144	61C-569.33	Bình Dương	16644	61K-366.79	Bình Dương	19144	60K-528.36	Đồng Nai
11645	60K-589.06	Đồng Nai	14145	61C-571.88	Bình Dương	16645	61K-367.96	Bình Dương	19145	60K-533.38	Đồng Nai
11646	60K-589.29	Đồng Nai	14146	61C-572.69	Bình Dương	16646	61K-373.68	Bình Dương	19146	60K-541.86	Đồng Nai
11647	60K-595.58	Đồng Nai	14147	61C-575.89	Bình Dương	16647	61K-374.79	Bình Dương	19147	60K-543.68	Đồng Nai
11648	60K-598.56	Đồng Nai	14148	61C-582.98	Bình Dương	16648	61K-375.89	Bình Dương	19148	60K-552.56	Đồng Nai
11649	60K-599.97	Đồng Nai	14149	61C-585.85	Bình Dương	16649	61K-376.67	Bình Dương	19149	60K-555.96	Đồng Nai
11650	60K-601.38	Đồng Nai	14150	61C-616.58	Bình Dương	16650	61K-384.44	Bình Dương	19150	60K-558.38	Đồng Nai
11651	60K-616.18	Đồng Nai	14151	61C-618.29	Bình Dương	16651	61K-385.98	Bình Dương	19151	60K-561.96	Đồng Nai
11652	60K-622.25	Đồng Nai	14152	61C-631.23	Bình Dương	16652	61K-386.99	Bình Dương	19152	60K-562.59	Đồng Nai
11653	60K-622.28	Đồng Nai	14153	61C-633.32	Bình Dương	16653	61K-388.96	Bình Dương	19153	60K-566.78	Đồng Nai
11654	60K-628.98	Đồng Nai	14154	61C-638.18	Bình Dương	16654	61K-403.79	Bình Dương	19154	60K-568.96	Đồng Nai
11655	60K-658.38	Đồng Nai	14155	61C-638.29	Bình Dương	16655	61K-415.88	Bình Dương	19155	60K-583.08	Đồng Nai
11656	60K-669.27	Đồng Nai	14156	61D-026.08	Bình Dương	16656	61K-418.79	Bình Dương	19156	60K-583.18	Đồng Nai
11657	60K-669.38	Đồng Nai	14157	61K-308.79	Bình Dương	16657	61K-422.29	Bình Dương	19157	60K-583.96	Đồng Nai
11658	60K-673.59	Đồng Nai	14158	61K-318.66	Bình Dương	16658	61K-424.79	Bình Dương	19158	60K-587.28	Đồng Nai
11659	60K-678.35	Đồng Nai	14159	61K-318.89	Bình Dương	16659	61K-424.89	Bình Dương	19159	60K-588.06	Đồng Nai
11660	60K-678.62	Đồng Nai	14160	61K-319.88	Bình Dương	16660	61K-439.89	Bình Dương	19160	60K-589.25	Đồng Nai
11661	60K-685.56	Đồng Nai	14161	61K-320.79	Bình Dương	16661	61K-456.72	Bình Dương	19161	60K-589.65	Đồng Nai
11662	60K-686.28	Đồng Nai	14162	61K-324.66	Bình Dương	16662	61K-506.08	Bình Dương	19162	60K-590.56	Đồng Nai
11663	60K-686.95	Đồng Nai	14163	61K-325.39	Bình Dương	16663	61K-511.16	Bình Dương	19163	60K-591.98	Đồng Nai
11664	60K-689.95	Đồng Nai	14164	61K-326.86	Bình Dương	16664	61K-528.56	Bình Dương	19164	60K-596.56	Đồng Nai
11665	60K-696.57	Đồng Nai	14165	61K-331.79	Bình Dương	16665	61K-529.59	Bình Dương	19165	60K-599.90	Đồng Nai
11666	60K-698.15	Đồng Nai	14166	61K-351.51	Bình Dương	16666	61K-536.58	Bình Dương	19166	60K-606.38	Đồng Nai
11667	60K-699.19	Đồng Nai	14167	61K-352.68	Bình Dương	16667	61K-553.98	Bình Dương	19167	60K-606.58	Đồng Nai
11668	60K-699.36	Đồng Nai	14168	61K-359.39	Bình Dương	16668	61K-559.38	Bình Dương	19168	60K-626.08	Đồng Nai
11669	61C-560.38	Bình Dương	14169	61K-360.60	Bình Dương	16669	61K-566.62	Bình Dương	19169	60K-626.58	Đồng Nai
11670	61C-570.39	Bình Dương	14170	61K-360.89	Bình Dương	16670	61K-568.18	Bình Dương	19170	60K-632.26	Đồng Nai
11671	61C-579.08	Bình Dương	14171	61K-368.96	Bình Dương	16671	61K-568.36	Bình Dương	19171	60K-638.18	Đồng Nai
11672	61C-579.29	Bình Dương	14172	61K-370.86	Bình Dương	16672	61K-568.96	Bình Dương	19172	60K-639.18	Đồng Nai
11673	61C-583.85	Bình Dương	14173	61K-370.88	Bình Dương	16673	61K-569.19	Bình Dương	19173	60K-659.09	Đồng Nai
11674	61C-611.19	Bình Dương	14174	61K-374.89	Bình Dương	16674	61K-569.50	Bình Dương	19174	60K-669.18	Đồng Nai
11675	61C-621.23	Bình Dương	14175	61K-378.86	Bình Dương	16675	61K-569.95	Bình Dương	19175	60K-669.19	Đồng Nai
11676	61C-622.25	Bình Dương	14176	61K-380.08	Bình Dương	16676	61K-576.96	Bình Dương	19176	60K-676.08	Đồng Nai
11677	61C-623.59	Bình Dương	14177	61K-387.98	Bình Dương	16677	61K-586.98	Bình Dương	19177	60K-678.31	Đồng Nai
11678	61C-635.38	Bình Dương	14178	61K-390.66	Bình Dương	16678	61K-588.16	Bình Dương	19178	60K-678.52	Đồng Nai
11679	61D-018.58	Bình Dương	14179	61K-400.22	Bình Dương	16679	61K-588.56	Bình Dương	19179	60K-678.59	Đồng Nai
11680	61K-308.39	Bình Dương	14180	61K-412.22	Bình Dương	16680	61K-589.19	Bình Dương	19180	60K-682.19	Đồng Nai
11681	61K-311.55	Bình Dương	14181	61K-434.66	Bình Dương	16681	61K-592.98	Bình Dương	19181	60K-689.29	Đồng Nai
11682	61K-313.89	Bình Dương	14182	61K-437.79	Bình Dương	16682	61K-595.28	Bình Dương	19182	60K-691.56	Đồng Nai
11683	61K-319.86	Bình Dương	14183	61K-441.68	Bình Dương	16683	61K-595.67	Bình Dương	19183	60K-692.58	Đồng Nai
11684	61K-327.39	Bình Dương	14184	61K-455.51	Bình Dương	16684	61K-596.93	Bình Dương	19184	60K-696.78	Đồng Nai
11685	61K-330.39	Bình Dương	14185	61K-466.28	Bình Dương	16685	61K-598.58	Bình Dương	19185	60K-697.18	Đồng Nai
11686	61K-342.69	Bình Dương	14186	61K-466.60	Bình Dương	16686	62A-381.99	Long An	19186	60K-698.93	Đồng Nai
11687	61K-352.88	Bình Dương	14187	61K-466.65	Bình Dương	16687	62A-383.39	Long An	19187	60K-699.59	Đồng Nai
11688	61K-354.79	Bình Dương	14188	61K-468.35	Bình Dương	16688	62A-395.68	Long An	19188	61C-557.77	Bình Dương
11689	61K-354.99	Bình Dương	14189	61K-486.95	Bình Dương	16689	62A-401.79	Long An	19189	61C-557.86	Bình Dương
11690	61K-359.89	Bình Dương	14190	61K-511.18	Bình Dương	16690	62A-403.69	Long An	19190	61C-560.69	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11691	61K-360.99	Bình Dương	14191	61K-528.18	Bình Dương	16691	62A-406.86	Long An	19191	61C-562.26	Bình Dương
11692	61K-361.86	Bình Dương	14192	61K-528.26	Bình Dương	16692	62A-407.68	Long An	19192	61C-563.99	Bình Dương
11693	61K-362.66	Bình Dương	14193	61K-529.26	Bình Dương	16693	62A-411.39	Long An	19193	61C-565.79	Bình Dương
11694	61K-362.98	Bình Dương	14194	61K-529.98	Bình Dương	16694	62A-418.89	Long An	19194	61C-566.85	Bình Dương
11695	61K-366.98	Bình Dương	14195	61K-539.06	Bình Dương	16695	62A-427.69	Long An	19195	61C-568.69	Bình Dương
11696	61K-372.22	Bình Dương	14196	61K-555.21	Bình Dương	16696	62A-429.68	Long An	19196	61C-571.11	Bình Dương
11697	61K-380.86	Bình Dương	14197	61K-555.64	Bình Dương	16697	62A-435.88	Long An	19197	61C-576.98	Bình Dương
11698	61K-381.99	Bình Dương	14198	61K-556.18	Bình Dương	16698	62A-441.89	Long An	19198	61C-585.28	Bình Dương
11699	61K-382.39	Bình Dương	14199	61K-559.36	Bình Dương	16699	62A-442.69	Long An	19199	61C-613.38	Bình Dương
11700	61K-391.69	Bình Dương	14200	61K-563.59	Bình Dương	16700	62A-446.99	Long An	19200	61C-618.96	Bình Dương
11701	61K-392.99	Bình Dương	14201	61K-568.35	Bình Dương	16701	62A-456.72	Long An	19201	61C-626.56	Bình Dương
11702	61K-394.94	Bình Dương	14202	61K-568.90	Bình Dương	16702	62B-027.77	Long An	19202	61C-628.36	Bình Dương
11703	61K-395.98	Bình Dương	14203	61K-569.35	Bình Dương	16703	62C-193.38	Long An	19203	61C-633.35	Bình Dương
11704	61K-401.69	Bình Dương	14204	61K-583.98	Bình Dương	16704	62C-193.88	Long An	19204	61C-639.26	Bình Dương
11705	61K-416.86	Bình Dương	14205	61K-588.18	Bình Dương	16705	62C-194.19	Long An	19205	61D-018.28	Bình Dương
11706	61K-429.68	Bình Dương	14206	61K-588.25	Bình Dương	16706	62C-194.44	Long An	19206	61D-019.29	Bình Dương
11707	61K-444.98	Bình Dương	14207	61K-588.67	Bình Dương	16707	62C-218.98	Long An	19207	61K-310.66	Bình Dương
11708	61K-456.16	Bình Dương	14208	61K-588.83	Bình Dương	16708	62C-219.18	Long An	19208	61K-311.79	Bình Dương
11709	61K-506.58	Bình Dương	14209	61K-596.05	Bình Dương	16709	63A-270.99	Tiền Giang	19209	61K-316.89	Bình Dương
11710	61K-508.98	Bình Dương	14210	61K-598.96	Bình Dương	16710	63A-271.89	Tiền Giang	19210	61K-321.68	Bình Dương
11711	61K-529.08	Bình Dương	14211	61K-599.09	Bình Dương	16711	63A-272.22	Tiền Giang	19211	61K-323.39	Bình Dương
11712	61K-536.56	Bình Dương	14212	61K-599.15	Bình Dương	16712	63A-273.66	Tiền Giang	19212	61K-327.77	Bình Dương
11713	61K-555.83	Bình Dương	14213	62A-384.86	Long An	16713	63A-281.11	Tiền Giang	19213	61K-329.79	Bình Dương
11714	61K-555.85	Bình Dương	14214	62A-389.39	Long An	16714	63A-281.68	Tiền Giang	19214	61K-332.66	Bình Dương
11715	61K-561.23	Bình Dương	14215	62A-396.89	Long An	16715	63A-285.86	Tiền Giang	19215	61K-335.86	Bình Dương
11716	61K-563.96	Bình Dương	14216	62A-399.11	Long An	16716	63A-285.98	Tiền Giang	19216	61K-361.96	Bình Dương
11717	61K-566.61	Bình Dương	14217	62A-399.36	Long An	16717	63A-287.99	Tiền Giang	19217	61K-362.86	Bình Dương
11718	61K-568.06	Bình Dương	14218	62A-399.95	Long An	16718	63A-289.66	Tiền Giang	19218	61K-366.56	Bình Dương
11719	61K-568.57	Bình Dương	14219	62A-400.88	Long An	16719	63A-290.86	Tiền Giang	19219	61K-372.96	Bình Dương
11720	61K-581.16	Bình Dương	14220	62A-405.79	Long An	16720	63A-291.79	Tiền Giang	19220	61K-376.86	Bình Dương
11721	61K-582.59	Bình Dương	14221	62A-406.88	Long An	16721	63A-291.91	Tiền Giang	19221	61K-379.98	Bình Dương
11722	61K-588.26	Bình Dương	14222	62A-408.08	Long An	16722	63A-293.66	Tiền Giang	19222	61K-380.66	Bình Dương
11723	61K-589.06	Bình Dương	14223	62A-408.69	Long An	16723	63A-293.98	Tiền Giang	19223	61K-382.88	Bình Dương
11724	61K-593.58	Bình Dương	14224	62A-409.68	Long An	16724	63A-319.18	Tiền Giang	19224	61K-386.98	Bình Dương
11725	61K-596.21	Bình Dương	14225	62A-411.33	Long An	16725	63A-322.28	Tiền Giang	19225	61K-387.68	Bình Dương
11726	61K-598.08	Bình Dương	14226	62A-411.44	Long An	16726	63A-325.96	Tiền Giang	19226	61K-387.77	Bình Dương
11727	61K-598.35	Bình Dương	14227	62A-411.55	Long An	16727	63A-333.91	Tiền Giang	19227	61K-389.66	Bình Dương
11728	62A-404.40	Long An	14228	62A-413.69	Long An	16728	63A-335.96	Tiền Giang	19228	61K-390.00	Bình Dương
11729	62A-410.66	Long An	14229	62A-414.79	Long An	16729	63A-338.19	Tiền Giang	19229	61K-390.89	Bình Dương
11730	62A-411.89	Long An	14230	62A-415.99	Long An	16730	63A-338.29	Tiền Giang	19230	61K-395.88	Bình Dương
11731	62A-416.88	Long An	14231	62A-417.79	Long An	16731	63C-202.66	Tiền Giang	19231	61K-400.11	Bình Dương
11732	62A-437.86	Long An	14232	62A-431.79	Long An	16732	63C-203.86	Tiền Giang	19232	61K-406.89	Bình Dương
11733	62A-445.86	Long An	14233	62A-443.33	Long An	16733	63C-209.38	Tiền Giang	19233	61K-409.68	Bình Dương
11734	62A-456.29	Long An	14234	62A-475.67	Long An	16734	63C-212.12	Tiền Giang	19234	61K-410.66	Bình Dương
11735	62A-466.95	Long An	14235	62A-478.16	Long An	16735	63C-215.69	Tiền Giang	19235	61K-440.69	Bình Dương
11736	62A-468.36	Long An	14236	62A-479.29	Long An	16736	63C-236.19	Tiền Giang	19236	61K-454.86	Bình Dương
11737	62A-482.96	Long An	14237	62A-486.38	Long An	16737	63C-236.98	Tiền Giang	19237	61K-456.26	Bình Dương
11738	62A-488.19	Long An	14238	62A-487.36	Long An	16738	63C-238.58	Tiền Giang	19238	61K-456.59	Bình Dương
11739	62B-032.96	Long An	14239	62C-189.26	Long An	16739	63C-239.38	Tiền Giang	19239	61K-456.70	Bình Dương
11740	62C-189.85	Long An	14240	62C-189.29	Long An	16740	63D-008.88	Tiền Giang	19240	61K-466.83	Bình Dương
11741	62C-190.58	Long An	14241	62C-194.99	Long An	16741	63D-012.08	Tiền Giang	19241	61K-488.06	Bình Dương
11742	62C-190.98	Long An	14242	62C-202.68	Long An	16742	63D-012.18	Tiền Giang	19242	61K-506.18	Bình Dương
11743	62C-192.18	Long An	14243	62C-208.38	Long An	16743	63D-012.72	Tiền Giang	19243	61K-513.96	Bình Dương
11744	62C-192.19	Long An	14244	62C-209.18	Long An	16744	63D-012.75	Tiền Giang	19244	61K-515.38	Bình Dương
11745	62C-199.11	Long An	14245	62C-209.86	Long An	16745	64A-172.39	Vĩnh Long	19245	61K-518.09	Bình Dương
11746	62C-206.08	Long An	14246	62C-225.67	Long An	16746	64A-177.11	Vĩnh Long	19246	61K-539.18	Bình Dương
11747	62C-222.32	Long An	14247	63A-269.68	Tiền Giang	16747	64A-177.89	Vĩnh Long	19247	61K-539.56	Bình Dương
11748	62C-222.91	Long An	14248	63A-270.66	Tiền Giang	16748	64A-180.08	Vĩnh Long	19248	61K-539.58	Bình Dương
11749	63A-267.69	Tiền Giang	14249	63A-270.79	Tiền Giang	16749	64A-182.69	Vĩnh Long	19249	61K-556.59	Bình Dương
11750	63A-268.69	Tiền Giang	14250	63A-278.68	Tiền Giang	16750	64A-182.99	Vĩnh Long	19250	61K-559.19	Bình Dương
11751	63A-273.79	Tiền Giang	14251	63A-283.66	Tiền Giang	16751	64A-185.55	Vĩnh Long	19251	61K-561.96	Bình Dương
11752	63A-273.89	Tiền Giang	14252	63A-283.89	Tiền Giang	16752	64A-188.85	Vĩnh Long	19252	61K-568.26	Bình Dương
11753	63A-275.86	Tiền Giang	14253	63A-283.96	Tiền Giang	16753	64A-190.00	Vĩnh Long	19253	61K-583.18	Bình Dương
11754	63A-276.67	Tiền Giang	14254	63A-286.99	Tiền Giang	16754	64A-196.28	Vĩnh Long	19254	61K-585.98	Bình Dương
11755	63A-277.33	Tiền Giang	14255	63A-288.96	Tiền Giang	16755	64A-199.15	Vĩnh Long	19255	61K-586.95	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11756	63A-281.86	Tiền Giang	14256	63A-291.96	Tiền Giang	16756	64A-199.36	Vĩnh Long	19256	61K-588.32	Bình Dương
11757	63A-284.89	Tiền Giang	14257	63A-291.99	Tiền Giang	16757	64C-113.69	Vĩnh Long	19257	61K-589.30	Bình Dương
11758	63A-300.22	Tiền Giang	14258	63A-294.68	Tiền Giang	16758	64C-118.09	Vĩnh Long	19258	61K-591.18	Bình Dương
11759	63A-300.69	Tiền Giang	14259	63A-297.89	Tiền Giang	16759	64C-139.19	Vĩnh Long	19259	61K-591.96	Bình Dương
11760	63A-302.02	Tiền Giang	14260	63A-299.38	Tiền Giang	16760	65A-412.79	Cần Thơ	19260	61K-595.58	Bình Dương
11761	63A-304.66	Tiền Giang	14261	63A-305.05	Tiền Giang	16761	65A-415.89	Cần Thơ	19261	61K-595.98	Bình Dương
11762	63A-319.08	Tiền Giang	14262	63A-305.38	Tiền Giang	16762	65A-416.61	Cần Thơ	19262	61K-599.21	Bình Dương
11763	63A-319.28	Tiền Giang	14263	63A-323.98	Tiền Giang	16763	65A-425.68	Cần Thơ	19263	61K-599.58	Bình Dương
11764	63A-321.96	Tiền Giang	14264	63A-327.96	Tiền Giang	16764	65A-426.26	Cần Thơ	19264	62A-382.66	Long An
11765	63A-333.52	Tiền Giang	14265	63A-333.98	Tiền Giang	16765	65A-427.79	Cần Thơ	19265	62A-383.69	Long An
11766	63C-207.88	Tiền Giang	14266	63A-339.98	Tiền Giang	16766	65A-428.82	Cần Thơ	19266	62A-387.66	Long An
11767	63C-208.83	Tiền Giang	14267	63C-205.98	Tiền Giang	16767	65A-429.68	Cần Thơ	19267	62A-387.88	Long An
11768	63C-208.85	Tiền Giang	14268	63C-206.39	Tiền Giang	16768	65A-433.89	Cần Thơ	19268	62A-392.69	Long An
11769	63C-218.09	Tiền Giang	14269	63C-207.66	Tiền Giang	16769	65A-451.15	Cần Thơ	19269	62A-401.01	Long An
11770	63C-239.26	Tiền Giang	14270	63C-233.38	Tiền Giang	16770	65A-451.86	Cần Thơ	19270	62A-402.86	Long An
11771	63C-239.28	Tiền Giang	14271	64A-172.99	Vĩnh Long	16771	65A-471.99	Cần Thơ	19271	62A-405.88	Long An
11772	63D-012.59	Tiền Giang	14272	64A-173.33	Vĩnh Long	16772	65A-473.33	Cần Thơ	19272	62A-410.10	Long An
11773	64A-170.88	Vĩnh Long	14273	64A-173.89	Vĩnh Long	16773	65A-476.99	Cần Thơ	19273	62A-413.99	Long An
11774	64A-171.88	Vĩnh Long	14274	64A-174.88	Vĩnh Long	16774	65A-509.08	Cần Thơ	19274	62A-414.68	Long An
11775	64A-184.69	Vĩnh Long	14275	64A-175.57	Vĩnh Long	16775	65C-226.18	Cần Thơ	19275	62A-415.66	Long An
11776	64A-186.89	Vĩnh Long	14276	64A-181.98	Vĩnh Long	16776	65C-256.18	Cần Thơ	19276	62A-416.69	Long An
11777	64A-196.38	Vĩnh Long	14277	64A-183.86	Vĩnh Long	16777	65C-269.06	Cần Thơ	19277	62A-418.79	Long An
11778	64A-199.18	Vĩnh Long	14278	64A-184.86	Vĩnh Long	16778	65D-011.23	Cần Thơ	19278	62A-420.99	Long An
11779	64A-199.65	Vĩnh Long	14279	64A-190.39	Vĩnh Long	16779	65D-012.62	Cần Thơ	19279	62A-438.89	Long An
11780	64C-111.47	Vĩnh Long	14280	64A-191.69	Vĩnh Long	16780	65D-012.95	Cần Thơ	19280	62A-443.68	Long An
11781	64C-114.86	Vĩnh Long	14281	64A-195.38	Vĩnh Long	16781	66A-242.89	Đồng Tháp	19281	62A-445.89	Long An
11782	64C-118.66	Vĩnh Long	14282	64A-196.95	Vĩnh Long	16782	66A-250.00	Đồng Tháp	19282	62A-447.68	Long An
11783	65A-407.07	Cần Thơ	14283	64A-199.85	Vĩnh Long	16783	66A-250.79	Đồng Tháp	19283	62A-456.26	Long An
11784	65A-407.66	Cần Thơ	14284	64A-200.09	Vĩnh Long	16784	66A-251.99	Đồng Tháp	19284	62A-466.56	Long An
11785	65A-408.39	Cần Thơ	14285	64A-202.98	Vĩnh Long	16785	66A-253.86	Đồng Tháp	19285	62A-481.28	Long An
11786	65A-411.22	Cần Thơ	14286	64C-109.39	Vĩnh Long	16786	66A-259.89	Đồng Tháp	19286	62C-188.69	Long An
11787	65A-411.33	Cần Thơ	14287	64C-111.26	Vĩnh Long	16787	66A-261.11	Đồng Tháp	19287	62C-189.18	Long An
11788	65A-411.88	Cần Thơ	14288	64C-112.66	Vĩnh Long	16788	66A-261.68	Đồng Tháp	19288	62C-189.58	Long An
11789	65A-413.79	Cần Thơ	14289	64C-114.69	Vĩnh Long	16789	66A-261.88	Đồng Tháp	19289	62C-190.38	Long An
11790	65A-414.66	Cần Thơ	14290	64C-119.11	Vĩnh Long	16790	66A-264.39	Đồng Tháp	19290	62C-191.08	Long An
11791	65A-416.99	Cần Thơ	14291	64C-136.96	Vĩnh Long	16791	66A-273.86	Đồng Tháp	19291	62C-192.28	Long An
11792	65A-440.99	Cần Thơ	14292	65A-409.88	Cần Thơ	16792	66A-274.88	Đồng Tháp	19292	62C-194.89	Long An
11793	65A-445.79	Cần Thơ	14293	65A-412.22	Cần Thơ	16793	66A-281.89	Đồng Tháp	19293	62C-194.91	Long An
11794	65A-445.86	Cần Thơ	14294	65A-413.86	Cần Thơ	16794	66A-288.85	Đồng Tháp	19294	62C-196.38	Long An
11795	65A-455.22	Cần Thơ	14295	65A-415.68	Cần Thơ	16795	66A-289.19	Đồng Tháp	19295	62C-200.68	Long An
11796	65A-487.78	Cần Thơ	14296	65A-417.39	Cần Thơ	16796	66A-293.38	Đồng Tháp	19296	62C-204.88	Long An
11797	65A-488.38	Cần Thơ	14297	65A-419.86	Cần Thơ	16797	66A-296.59	Đồng Tháp	19297	62C-218.36	Long An
11798	65A-509.38	Cần Thơ	14298	65A-428.68	Cần Thơ	16798	66A-298.18	Đồng Tháp	19298	62C-225.98	Long An
11799	65A-511.16	Cần Thơ	14299	65A-459.68	Cần Thơ	16799	66A-298.25	Đồng Tháp	19299	63A-268.99	Tiền Giang
11800	65A-518.06	Cần Thơ	14300	65A-459.69	Cần Thơ	16800	66A-299.38	Đồng Tháp	19300	63A-273.86	Tiền Giang
11801	65A-518.59	Cần Thơ	14301	65A-463.99	Cần Thơ	16801	66A-299.94	Đồng Tháp	19301	63A-278.86	Tiền Giang
11802	65A-522.26	Cần Thơ	14302	65A-481.86	Cần Thơ	16802	66A-311.16	Đồng Tháp	19302	63A-281.89	Tiền Giang
11803	65A-526.56	Cần Thơ	14303	65A-481.88	Cần Thơ	16803	66A-316.38	Đồng Tháp	19303	63A-282.66	Tiền Giang
11804	65A-529.56	Cần Thơ	14304	65A-490.68	Cần Thơ	16804	66C-161.89	Đồng Tháp	19304	63A-282.69	Tiền Giang
11805	65A-533.96	Cần Thơ	14305	65A-526.96	Cần Thơ	16805	66C-165.39	Đồng Tháp	19305	63A-282.99	Tiền Giang
11806	65C-209.79	Cần Thơ	14306	65A-528.98	Cần Thơ	16806	66C-166.18	Đồng Tháp	19306	63A-285.66	Tiền Giang
11807	65C-210.68	Cần Thơ	14307	65A-529.18	Cần Thơ	16807	66C-166.65	Đồng Tháp	19307	63A-286.98	Tiền Giang
11808	65C-261.59	Cần Thơ	14308	65C-218.09	Cần Thơ	16808	66C-169.19	Đồng Tháp	19308	63A-290.39	Tiền Giang
11809	65C-268.59	Cần Thơ	14309	65C-259.08	Cần Thơ	16809	66C-169.36	Đồng Tháp	19309	63A-291.39	Tiền Giang
11810	65D-012.08	Cần Thơ	14310	65C-263.58	Cần Thơ	16810	66C-172.69	Đồng Tháp	19310	63A-293.69	Tiền Giang
11811	66A-252.88	Đồng Tháp	14311	65C-265.09	Cần Thơ	16811	66D-012.92	Đồng Tháp	19311	63A-294.88	Tiền Giang
11812	66A-253.53	Đồng Tháp	14312	65C-268.56	Cần Thơ	16812	67A-284.99	An Giang	19312	63A-299.22	Tiền Giang
11813	66A-253.99	Đồng Tháp	14313	65C-280.36	Cần Thơ	16813	67A-288.39	An Giang	19313	63A-319.29	Tiền Giang
11814	66A-255.89	Đồng Tháp	14314	65D-011.16	Cần Thơ	16814	67A-288.77	An Giang	19314	63A-329.98	Tiền Giang
11815	66A-256.99	Đồng Tháp	14315	66A-245.79	Đồng Tháp	16815	67A-289.66	An Giang	19315	63C-206.60	Tiền Giang
11816	66A-258.86	Đồng Tháp	14316	66A-247.39	Đồng Tháp	16816	67A-291.69	An Giang	19316	63C-207.39	Tiền Giang
11817	66A-259.68	Đồng Tháp	14317	66A-248.66	Đồng Tháp	16817	67A-292.96	An Giang	19317	63C-208.86	Tiền Giang
11818	66A-260.00	Đồng Tháp	14318	66A-248.69	Đồng Tháp	16818	67A-297.89	An Giang	19318	63C-209.02	Tiền Giang
11819	66A-261.69	Đồng Tháp	14319	66A-249.68	Đồng Tháp	16819	67A-336.28	An Giang	19319	63C-209.08	Tiền Giang
11820	66A-263.89	Đồng Tháp	14320	66A-249.98	Đồng Tháp	16820	67C-169.86	An Giang	19320	63C-209.39	Tiền Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11821	66A-265.96	Đồng Tháp	14321	66A-250.99	Đồng Tháp	16821	67C-172.58	An Giang	19321	63C-218.21	Tiền Giang
11822	66A-289.18	Đồng Tháp	14322	66A-254.69	Đồng Tháp	16822	67C-180.96	An Giang	19322	63C-233.36	Tiền Giang
11823	66A-289.38	Đồng Tháp	14323	66A-255.00	Đồng Tháp	16823	67C-182.96	An Giang	19323	63D-012.81	Tiền Giang
11824	66A-291.28	Đồng Tháp	14324	66A-255.56	Đồng Tháp	16824	67C-191.56	An Giang	19324	63D-012.92	Tiền Giang
11825	66A-300.07	Đồng Tháp	14325	66A-255.99	Đồng Tháp	16825	67C-192.98	An Giang	19325	64A-172.66	Vĩnh Long
11826	66A-316.59	Đồng Tháp	14326	66A-256.56	Đồng Tháp	16826	68A-317.88	Kiên Giang	19326	64A-174.68	Vĩnh Long
11827	66C-165.08	Đồng Tháp	14327	66A-258.66	Đồng Tháp	16827	68A-318.99	Kiên Giang	19327	64A-174.79	Vĩnh Long
11828	66C-165.68	Đồng Tháp	14328	66A-259.69	Đồng Tháp	16828	68A-320.99	Kiên Giang	19328	64A-177.55	Vĩnh Long
11829	66C-166.11	Đồng Tháp	14329	66A-264.79	Đồng Tháp	16829	68A-321.39	Kiên Giang	19329	64A-177.66	Vĩnh Long
11830	66C-168.56	Đồng Tháp	14330	66A-265.56	Đồng Tháp	16830	68A-321.68	Kiên Giang	19330	64A-183.33	Vĩnh Long
11831	66C-168.58	Đồng Tháp	14331	66A-268.38	Đồng Tháp	16831	68A-326.89	Kiên Giang	19331	64A-188.59	Vĩnh Long
11832	66C-169.83	Đồng Tháp	14332	66A-283.69	Đồng Tháp	16832	68A-329.98	Kiên Giang	19332	64A-189.58	Vĩnh Long
11833	66C-170.17	Đồng Tháp	14333	66A-299.91	Đồng Tháp	16833	68A-335.88	Kiên Giang	19333	64A-191.88	Vĩnh Long
11834	66C-171.69	Đồng Tháp	14334	66A-299.95	Đồng Tháp	16834	68A-336.39	Kiên Giang	19334	64C-112.11	Vĩnh Long
11835	66C-171.79	Đồng Tháp	14335	66A-318.29	Đồng Tháp	16835	68A-340.79	Kiên Giang	19335	64C-138.29	Vĩnh Long
11836	66D-012.18	Đồng Tháp	14336	66C-161.88	Đồng Tháp	16836	68A-342.88	Kiên Giang	19336	65A-411.86	Cần Thơ
11837	67A-281.66	An Giang	14337	66C-165.85	Đồng Tháp	16837	68A-353.96	Kiên Giang	19337	65A-414.44	Cần Thơ
11838	67A-282.86	An Giang	14338	66C-166.58	Đồng Tháp	16838	68A-358.29	Kiên Giang	19338	65A-415.66	Cần Thơ
11839	67A-284.84	An Giang	14339	66C-168.18	Đồng Tháp	16839	68A-363.98	Kiên Giang	19339	65A-415.79	Cần Thơ
11840	67A-285.39	An Giang	14340	66C-169.26	Đồng Tháp	16840	68A-368.01	Kiên Giang	19340	65A-416.86	Cần Thơ
11841	67A-288.35	An Giang	14341	66C-191.98	Đồng Tháp	16841	68A-368.57	Kiên Giang	19341	65A-419.39	Cần Thơ
11842	67A-289.68	An Giang	14342	67A-281.68	An Giang	16842	68A-369.13	Kiên Giang	19342	65A-421.89	Cần Thơ
11843	67A-290.89	An Giang	14343	67A-281.79	An Giang	16843	68A-369.58	Kiên Giang	19343	65A-422.69	Cần Thơ
11844	67A-292.66	An Giang	14344	67A-281.81	An Giang	16844	68A-378.38	Kiên Giang	19344	65A-429.89	Cần Thơ
11845	67A-292.69	An Giang	14345	67A-286.79	An Giang	16845	68A-380.28	Kiên Giang	19345	65A-431.89	Cần Thơ
11846	67A-301.86	An Giang	14346	67A-289.79	An Giang	16846	68C-163.86	Kiên Giang	19346	65A-440.79	Cần Thơ
11847	67A-309.69	An Giang	14347	67A-290.68	An Giang	16847	68C-165.69	Kiên Giang	19347	65A-460.99	Cần Thơ
11848	67A-310.68	An Giang	14348	67A-293.33	An Giang	16848	68C-168.38	Kiên Giang	19348	65A-464.69	Cần Thơ
11849	67A-316.08	An Giang	14349	67A-294.68	An Giang	16849	68C-172.22	Kiên Giang	19349	65A-466.11	Cần Thơ
11850	67A-319.29	An Giang	14350	67A-298.39	An Giang	16850	68D-009.98	Kiên Giang	19350	65A-467.86	Cần Thơ
11851	67A-336.56	An Giang	14351	67A-299.11	An Giang	16851	69A-142.89	Cà Mau	19351	65A-469.68	Cần Thơ
11852	67A-336.58	An Giang	14352	67A-312.79	An Giang	16852	69A-151.69	Cà Mau	19352	65A-478.66	Cần Thơ
11853	67B-030.12	An Giang	14353	67A-313.86	An Giang	16853	69A-155.68	Cà Mau	19353	65A-479.66	Cần Thơ
11854	67C-172.96	An Giang	14354	67A-315.98	An Giang	16854	69A-155.69	Cà Mau	19354	65A-481.79	Cần Thơ
11855	67C-174.71	An Giang	14355	67A-319.08	An Giang	16855	69A-155.89	Cà Mau	19355	65A-487.39	Cần Thơ
11856	67C-176.38	An Giang	14356	67A-322.25	An Giang	16856	69A-168.29	Cà Mau	19356	65A-487.66	Cần Thơ
11857	67C-178.58	An Giang	14357	67A-338.29	An Giang	16857	69A-168.95	Cà Mau	19357	65A-525.67	Cần Thơ
11858	67C-180.68	An Giang	14358	67B-033.31	An Giang	16858	69A-169.95	Cà Mau	19358	65C-212.39	Cần Thơ
11859	68A-307.88	Kiên Giang	14359	67C-171.39	An Giang	16859	69C-094.09	Cà Mau	19359	65C-219.38	Cần Thơ
11860	68A-307.89	Kiên Giang	14360	67C-172.89	An Giang	16860	69C-094.79	Cà Mau	19360	65C-265.58	Cần Thơ
11861	68A-309.79	Kiên Giang	14361	67C-172.98	An Giang	16861	69C-095.58	Cà Mau	19361	66A-242.99	Đồng Tháp
11862	68A-312.39	Kiên Giang	14362	67C-173.39	An Giang	16862	69C-095.66	Cà Mau	19362	66A-244.88	Đồng Tháp
11863	68A-312.79	Kiên Giang	14363	67C-175.39	An Giang	16863	69C-097.86	Cà Mau	19363	66A-246.99	Đồng Tháp
11864	68A-315.66	Kiên Giang	14364	67C-175.88	An Giang	16864	69C-100.01	Cà Mau	19364	66A-255.25	Đồng Tháp
11865	68A-316.89	Kiên Giang	14365	67C-176.88	An Giang	16865	69C-101.01	Cà Mau	19365	66A-260.88	Đồng Tháp
11866	68A-319.65	Kiên Giang	14366	67C-191.38	An Giang	16866	69D-006.78	Cà Mau	19366	66A-261.39	Đồng Tháp
11867	68A-321.66	Kiên Giang	14367	67C-196.59	An Giang	16867	70A-490.39	Tây Ninh	19367	66A-262.22	Đồng Tháp
11868	68A-327.69	Kiên Giang	14368	68A-312.99	Kiên Giang	16868	70A-493.39	Tây Ninh	19368	66A-268.58	Đồng Tháp
11869	68A-329.86	Kiên Giang	14369	68A-315.51	Kiên Giang	16869	70A-494.99	Tây Ninh	19369	66A-274.68	Đồng Tháp
11870	68A-329.96	Kiên Giang	14370	68A-315.88	Kiên Giang	16870	70A-499.68	Tây Ninh	19370	66A-280.80	Đồng Tháp
11871	68A-345.86	Kiên Giang	14371	68A-317.39	Kiên Giang	16871	70A-500.39	Tây Ninh	19371	66A-282.89	Đồng Tháp
11872	68A-346.99	Kiên Giang	14372	68A-320.66	Kiên Giang	16872	70A-500.86	Tây Ninh	19372	66A-283.66	Đồng Tháp
11873	68A-352.56	Kiên Giang	14373	68A-322.39	Kiên Giang	16873	70A-501.68	Tây Ninh	19373	66A-288.36	Đồng Tháp
11874	68A-356.96	Kiên Giang	14374	68A-323.99	Kiên Giang	16874	70A-504.86	Tây Ninh	19374	66A-289.26	Đồng Tháp
11875	68A-356.98	Kiên Giang	14375	68A-326.88	Kiên Giang	16875	70A-505.69	Tây Ninh	19375	66A-292.28	Đồng Tháp
11876	68A-358.98	Kiên Giang	14376	68A-330.03	Kiên Giang	16876	70A-507.39	Tây Ninh	19376	66A-293.59	Đồng Tháp
11877	68A-359.19	Kiên Giang	14377	68A-332.39	Kiên Giang	16877	70A-509.39	Tây Ninh	19377	66A-293.96	Đồng Tháp
11878	68A-359.56	Kiên Giang	14378	68A-334.68	Kiên Giang	16878	70A-509.89	Tây Ninh	19378	66A-295.18	Đồng Tháp
11879	68A-361.98	Kiên Giang	14379	68A-350.79	Kiên Giang	16879	70A-510.99	Tây Ninh	19379	66A-318.36	Đồng Tháp
11880	68A-368.29	Kiên Giang	14380	68A-361.56	Kiên Giang	16880	70A-511.99	Tây Ninh	19380	66C-163.86	Đồng Tháp
11881	68A-371.98	Kiên Giang	14381	68A-366.97	Kiên Giang	16881	70A-513.96	Tây Ninh	19381	66C-169.08	Đồng Tháp
11882	68C-169.08	Kiên Giang	14382	68A-368.85	Kiên Giang	16882	70A-514.39	Tây Ninh	19382	66C-169.38	Đồng Tháp
11883	69A-147.79	Cà Mau	14383	68A-369.82	Kiên Giang	16883	70A-514.44	Tây Ninh	19383	66C-169.68	Đồng Tháp
11884	69A-150.39	Cà Mau	14384	68A-380.12	Kiên Giang	16884	70A-518.89	Tây Ninh	19384	66C-188.08	Đồng Tháp
11885	69A-154.79	Cà Mau	14385	68A-382.18	Kiên Giang	16885	70A-521.69	Tây Ninh	19385	66C-189.58	Đồng Tháp

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11886	69A-163.98	Cà Mau	14386	68C-163.99	Kiên Giang	16886	70A-521.79	Tây Ninh	19386	66C-191.96	Đồng Tháp
11887	69A-168.28	Cà Mau	14387	68C-166.55	Kiên Giang	16887	70A-522.29	Tây Ninh	19387	66D-012.29	Đồng Tháp
11888	69A-168.56	Cà Mau	14388	68C-181.96	Kiên Giang	16888	70A-533.38	Tây Ninh	19388	66D-012.38	Đồng Tháp
11889	69A-168.58	Cà Mau	14389	69A-149.96	Cà Mau	16889	70A-553.99	Tây Ninh	19389	66D-012.62	Đồng Tháp
11890	69C-093.89	Cà Mau	14390	69A-154.89	Cà Mau	16890	70A-555.83	Tây Ninh	19390	67A-278.39	An Giang
11891	69C-094.44	Cà Mau	14391	69A-155.59	Cà Mau	16891	70A-555.98	Tây Ninh	19391	67A-278.86	An Giang
11892	69D-008.38	Cà Mau	14392	69A-158.85	Cà Mau	16892	70A-558.09	Tây Ninh	19392	67A-281.69	An Giang
11893	70A-487.77	Tây Ninh	14393	69A-165.38	Cà Mau	16893	70A-569.08	Tây Ninh	19393	67A-281.88	An Giang
11894	70A-490.69	Tây Ninh	14394	69A-168.26	Cà Mau	16894	70A-569.36	Tây Ninh	19394	67A-283.33	An Giang
11895	70A-500.44	Tây Ninh	14395	69C-093.79	Cà Mau	16895	70A-585.98	Tây Ninh	19395	67A-284.86	An Giang
11896	70A-504.88	Tây Ninh	14396	69C-098.18	Cà Mau	16896	70A-588.15	Tây Ninh	19396	67A-288.38	An Giang
11897	70A-507.99	Tây Ninh	14397	69C-098.38	Cà Mau	16897	70A-599.28	Tây Ninh	19397	67A-298.68	An Giang
11898	70A-508.69	Tây Ninh	14398	70A-496.79	Tây Ninh	16898	70A-599.36	Tây Ninh	19398	67A-298.79	An Giang
11899	70A-510.69	Tây Ninh	14399	70A-498.86	Tây Ninh	16899	70A-609.38	Tây Ninh	19399	67A-311.88	An Giang
11900	70A-511.15	Tây Ninh	14400	70A-502.79	Tây Ninh	16900	70C-193.69	Tây Ninh	19400	67A-329.19	An Giang
11901	70A-511.86	Tây Ninh	14401	70A-509.69	Tây Ninh	16901	70C-218.29	Tây Ninh	19401	67A-339.19	An Giang
11902	70A-513.68	Tây Ninh	14402	70A-510.39	Tây Ninh	16902	70C-219.18	Tây Ninh	19402	67A-345.36	An Giang
11903	70A-513.88	Tây Ninh	14403	70A-510.68	Tây Ninh	16903	71A-183.39	Bến Tre	19403	67C-171.59	An Giang
11904	70A-521.86	Tây Ninh	14404	70A-513.39	Tây Ninh	16904	71A-187.79	Bến Tre	19404	67C-175.68	An Giang
11905	70A-522.77	Tây Ninh	14405	70A-513.98	Tây Ninh	16905	71A-187.86	Bến Tre	19405	67D-012.25	An Giang
11906	70A-526.39	Tây Ninh	14406	70A-515.56	Tây Ninh	16906	71A-187.98	Bến Tre	19406	67D-012.38	An Giang
11907	70A-537.79	Tây Ninh	14407	70A-515.59	Tây Ninh	16907	71A-190.00	Bến Tre	19407	68A-307.69	Kiên Giang
11908	70A-545.55	Tây Ninh	14408	70A-516.98	Tây Ninh	16908	71A-197.68	Bến Tre	19408	68A-308.69	Kiên Giang
11909	70A-553.66	Tây Ninh	14409	70A-517.79	Tây Ninh	16909	71A-199.38	Bến Tre	19409	68A-317.79	Kiên Giang
11910	70A-556.58	Tây Ninh	14410	70A-525.88	Tây Ninh	16910	71A-206.78	Bến Tre	19410	68A-322.89	Kiên Giang
11911	70A-559.36	Tây Ninh	14411	70A-530.99	Tây Ninh	16911	71A-216.58	Bến Tre	19411	68A-325.52	Kiên Giang
11912	70A-559.56	Tây Ninh	14412	70A-544.86	Tây Ninh	16912	71A-222.85	Bến Tre	19412	68A-327.39	Kiên Giang
11913	70A-561.59	Tây Ninh	14413	70A-544.99	Tây Ninh	16913	71C-123.39	Bến Tre	19413	68A-327.88	Kiên Giang
11914	70A-565.96	Tây Ninh	14414	70A-547.89	Tây Ninh	16914	71C-127.99	Bến Tre	19414	68A-328.86	Kiên Giang
11915	70A-566.18	Tây Ninh	14415	70A-558.19	Tây Ninh	16915	71C-136.58	Bến Tre	19415	68A-330.30	Kiên Giang
11916	70A-578.98	Tây Ninh	14416	70A-562.38	Tây Ninh	16916	72A-754.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	19416	68A-330.68	Kiên Giang
11917	70A-585.67	Tây Ninh	14417	70A-562.59	Tây Ninh	16917	72A-763.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	19417	68A-355.58	Kiên Giang
11918	70A-586.08	Tây Ninh	14418	70A-565.98	Tây Ninh	16918	72A-764.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	19418	68A-358.19	Kiên Giang
11919	70A-586.18	Tây Ninh	14419	70A-583.98	Tây Ninh	16919	72A-771.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	19419	68A-360.98	Kiên Giang
11920	70A-588.19	Tây Ninh	14420	70A-589.05	Tây Ninh	16920	72A-772.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	19420	68A-368.08	Kiên Giang
11921	70A-588.95	Tây Ninh	14421	70A-590.58	Tây Ninh	16921	72A-774.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	19421	68A-368.16	Kiên Giang
11922	70A-592.06	Tây Ninh	14422	70A-592.56	Tây Ninh	16922	72A-775.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	19422	68A-369.29	Kiên Giang
11923	70A-599.07	Tây Ninh	14423	70A-592.58	Tây Ninh	16923	72A-775.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	19423	68A-369.85	Kiên Giang
11924	70A-599.67	Tây Ninh	14424	70A-599.91	Tây Ninh	16924	72A-781.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	19424	68A-369.90	Kiên Giang
11925	70A-600.03	Tây Ninh	14425	70A-611.19	Tây Ninh	16925	72A-782.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	19425	68A-376.78	Kiên Giang
11926	70D-012.18	Tây Ninh	14426	70C-193.66	Tây Ninh	16926	72A-787.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	19426	68A-379.56	Kiên Giang
11927	70D-012.62	Tây Ninh	14427	70C-195.59	Tây Ninh	16927	72A-790.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	19427	68A-380.98	Kiên Giang
11928	70D-012.91	Tây Ninh	14428	70C-199.77	Tây Ninh	16928	72A-794.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	19428	68C-165.08	Kiên Giang
11929	71A-183.66	Bến Tre	14429	70C-200.08	Tây Ninh	16929	72A-799.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	19429	68C-165.59	Kiên Giang
11930	71A-183.79	Bến Tre	14430	70C-216.56	Tây Ninh	16930	72A-811.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	19430	69A-147.88	Cà Mau
11931	71A-196.98	Bến Tre	14431	71A-182.69	Bến Tre	16931	72A-815.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	19431	69A-149.98	Cà Mau
11932	71A-206.18	Bến Tre	14432	71A-182.99	Bến Tre	16932	72A-822.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	19432	69A-151.89	Cà Mau
11933	71A-215.67	Bến Tre	14433	71A-185.98	Bến Tre	16933	72A-828.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	19433	69A-151.99	Cà Mau
11934	71A-222.63	Bến Tre	14434	71A-188.85	Bến Tre	16934	72A-833.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	19434	69A-155.22	Cà Mau
11935	71C-123.56	Bến Tre	14435	71A-191.11	Bến Tre	16935	72A-838.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	19435	69A-156.86	Cà Mau
11936	71C-138.19	Bến Tre	14436	71A-192.22	Bến Tre	16936	72A-839.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	19436	69A-160.99	Cà Mau
11937	72A-748.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	14437	71A-215.96	Bến Tre	16937	72A-852.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	19437	69A-166.60	Cà Mau
11938	72A-750.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	14438	71A-218.56	Bến Tre	16938	72A-862.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	19438	69A-169.08	Cà Mau
11939	72A-754.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	14439	71D-009.18	Bến Tre	16939	72A-866.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	19439	69A-169.38	Cà Mau
11940	72A-757.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	14440	72A-751.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	16940	72A-869.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	19440	69A-169.56	Cà Mau
11941	72A-759.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	14441	72A-756.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	16941	72A-876.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	19441	69C-095.85	Cà Mau
11942	72A-763.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	14442	72A-762.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	16942	72C-221.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	19442	69C-095.98	Cà Mau
11943	72A-765.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	14443	72A-762.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	16943	72C-222.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	19443	69C-096.56	Cà Mau
11944	72A-765.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	14444	72A-763.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	16944	72C-222.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	19444	69C-097.66	Cà Mau
11945	72A-767.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	14445	72A-766.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	16945	72C-225.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	19445	70A-496.89	Tây Ninh
11946	72A-774.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	14446	72A-766.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	16946	72C-229.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	19446	70A-501.10	Tây Ninh
11947	72A-780.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	14447	72A-776.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	16947	72C-229.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	19447	70A-501.79	Tây Ninh
11948	72A-783.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	14448	72A-779.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	16948	72C-265.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	19448	70A-502.22	Tây Ninh
11949	72A-796.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	14449	72A-780.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	16949	72C-267.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	19449	70A-503.68	Tây Ninh
11950	72A-800.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14450	72A-780.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	16950	72D-006.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	19450	70A-506.69	Tây Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11951	72A-802.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	14451	72A-783.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	16951	73A-333.26	Quảng Bình	19451	70A-509.96	Tây Ninh
11952	72A-806.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	14452	72A-797.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	16952	73A-335.39	Quảng Bình	19452	70A-511.55	Tây Ninh
11953	72A-806.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	14453	72A-800.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	16953	73A-349.79	Quảng Bình	19453	70A-515.66	Tây Ninh
11954	72A-828.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	14454	72A-809.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	16954	73A-354.89	Quảng Bình	19454	70A-517.71	Tây Ninh
11955	72A-828.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	14455	72A-812.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	16955	73A-358.19	Quảng Bình	19455	70A-534.99	Tây Ninh
11956	72A-829.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	14456	72A-821.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	16956	73A-358.98	Quảng Bình	19456	70A-535.38	Tây Ninh
11957	72A-838.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	14457	72A-831.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	16957	73A-359.09	Quảng Bình	19457	70A-552.38	Tây Ninh
11958	72A-851.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	14458	72A-835.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	16958	73A-361.38	Quảng Bình	19458	70A-558.98	Tây Ninh
11959	72A-855.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	14459	72A-838.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	16959	73A-365.59	Quảng Bình	19459	70A-566.83	Tây Ninh
11960	72A-858.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	14460	72A-859.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	16960	73A-366.08	Quảng Bình	19460	70A-572.96	Tây Ninh
11961	72A-868.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	14461	72A-860.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	16961	73A-366.38	Quảng Bình	19461	70A-580.98	Tây Ninh
11962	72A-878.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	14462	72A-862.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	16962	73A-369.56	Quảng Bình	19462	70A-582.59	Tây Ninh
11963	72C-221.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	14463	72A-868.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	16963	73C-171.79	Quảng Bình	19463	70A-588.83	Tây Ninh
11964	72C-268.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	14464	72A-873.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	16964	73C-196.18	Quảng Bình	19464	70A-589.82	Tây Ninh
11965	72C-275.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	14465	72A-879.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	16965	73C-198.16	Quảng Bình	19465	70A-590.28	Tây Ninh
11966	72C-278.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	14466	72A-882.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	16966	73C-198.18	Quảng Bình	19466	70A-598.21	Tây Ninh
11967	73A-321.99	Quảng Bình	14467	72C-221.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	16967	74A-244.22	Quảng Trị	19467	70A-598.37	Tây Ninh
11968	73A-328.98	Quảng Bình	14468	72C-229.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	16968	74A-244.77	Quảng Trị	19468	70A-598.52	Tây Ninh
11969	73A-330.99	Quảng Bình	14469	72C-265.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	16969	74A-244.99	Quảng Trị	19469	70A-605.38	Tây Ninh
11970	73A-331.88	Quảng Bình	14470	72C-268.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	16970	74A-248.89	Quảng Trị	19470	70C-195.68	Tây Ninh
11971	73A-333.46	Quảng Bình	14471	72C-272.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	16971	74A-248.98	Quảng Trị	19471	70C-195.86	Tây Ninh
11972	73A-333.63	Quảng Bình	14472	72C-275.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	16972	74A-250.89	Quảng Trị	19472	70C-196.58	Tây Ninh
11973	73A-335.58	Quảng Bình	14473	72D-006.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	16973	74A-261.79	Quảng Trị	19473	70C-207.69	Tây Ninh
11974	73A-335.69	Quảng Bình	14474	72D-016.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	16974	74A-261.89	Quảng Trị	19474	70C-218.09	Tây Ninh
11975	73A-342.69	Quảng Bình	14475	73A-321.89	Quảng Bình	16975	74A-268.96	Quảng Trị	19475	71A-184.99	Bến Tre
11976	73A-353.88	Quảng Bình	14476	73A-325.79	Quảng Bình	16976	74A-269.09	Quảng Trị	19476	71A-185.88	Bến Tre
11977	73A-354.88	Quảng Bình	14477	73A-326.79	Quảng Bình	16977	74A-278.06	Quảng Trị	19477	71A-192.69	Bến Tre
11978	73A-358.18	Quảng Bình	14478	73A-328.69	Quảng Bình	16978	74A-282.98	Quảng Trị	19478	71A-199.85	Bến Tre
11979	73A-359.98	Quảng Bình	14479	73A-334.86	Quảng Bình	16979	74A-286.78	Quảng Trị	19479	71A-208.18	Bến Tre
11980	73A-362.18	Quảng Bình	14480	73A-345.38	Quảng Bình	16980	74C-128.22	Quảng Trị	19480	71A-222.31	Bến Tre
11981	73A-364.56	Quảng Bình	14481	73A-366.61	Quảng Bình	16981	74C-130.13	Quảng Trị	19481	71A-222.96	Bến Tre
11982	73A-366.98	Quảng Bình	14482	73A-366.64	Quảng Bình	16982	74C-133.56	Quảng Trị	19482	71C-123.00	Bến Tre
11983	73A-369.29	Quảng Bình	14483	73A-379.58	Quảng Bình	16983	74D-008.08	Quảng Trị	19483	71C-125.99	Bến Tre
11984	73C-169.86	Quảng Bình	14484	73C-167.69	Quảng Bình	16984	74D-008.38	Quảng Trị	19484	72A-750.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
11985	73C-171.99	Quảng Bình	14485	73C-172.66	Quảng Bình	16985	75A-337.39	Thừa Thiên Huế	19485	72A-762.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
11986	73C-172.56	Quảng Bình	14486	73C-172.88	Quảng Bình	16986	75A-341.86	Thừa Thiên Huế	19486	72A-794.56	Bà Rịa - Vũng Tàu
11987	73C-195.38	Quảng Bình	14487	73C-173.37	Quảng Bình	16987	75A-351.69	Thừa Thiên Huế	19487	72A-801.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
11988	74A-241.88	Quảng Trị	14488	73C-173.59	Quảng Bình	16988	75A-354.86	Thừa Thiên Huế	19488	72A-803.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
11989	74A-243.68	Quảng Trị	14489	73D-012.09	Quảng Bình	16989	75A-356.65	Thừa Thiên Huế	19489	72A-808.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
11990	74A-250.88	Quảng Trị	14490	74A-242.22	Quảng Trị	16990	75A-359.88	Thừa Thiên Huế	19490	72A-821.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
11991	74A-250.99	Quảng Trị	14491	74A-251.66	Quảng Trị	16991	75A-360.86	Thừa Thiên Huế	19491	72A-826.59	Bà Rịa - Vũng Tàu
11992	74A-255.86	Quảng Trị	14492	74A-252.39	Quảng Trị	16992	75A-360.98	Thừa Thiên Huế	19492	72A-828.06	Bà Rịa - Vũng Tàu
11993	74A-261.16	Quảng Trị	14493	74A-253.86	Quảng Trị	16993	75A-361.66	Thừa Thiên Huế	19493	72A-832.56	Bà Rịa - Vũng Tàu
11994	74A-264.69	Quảng Trị	14494	74A-254.66	Quảng Trị	16994	75A-371.11	Thừa Thiên Huế	19494	72A-839.29	Bà Rịa - Vũng Tàu
11995	74A-279.38	Quảng Trị	14495	74A-256.88	Quảng Trị	16995	75A-383.18	Thừa Thiên Huế	19495	72A-853.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
11996	74A-280.18	Quảng Trị	14496	74A-259.66	Quảng Trị	16996	75A-385.56	Thừa Thiên Huế	19496	72A-855.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
11997	74A-286.83	Quảng Trị	14497	74A-280.98	Quảng Trị	16997	75A-385.59	Thừa Thiên Huế	19497	72A-866.63	Bà Rịa - Vũng Tàu
11998	74A-286.85	Quảng Trị	14498	74A-281.23	Quảng Trị	16998	75A-388.27	Thừa Thiên Huế	19498	72A-867.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
11999	74C-129.06	Quảng Trị	14499	74A-286.08	Quảng Trị	16999	75A-388.91	Thừa Thiên Huế	19499	72A-868.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
12000	74D-012.03	Quảng Trị	14500	74A-286.37	Quảng Trị	17000	75A-389.08	Thừa Thiên Huế	19500	72A-869.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
12001	74D-012.16	Quảng Trị	14501	74C-126.99	Quảng Trị	17001	75A-392.56	Thừa Thiên Huế	19501	72A-876.08	Bà Rịa - Vũng Tàu
12002	74D-012.78	Quảng Trị	14502	74C-129.68	Quảng Trị	17002	75A-396.65	Thừa Thiên Huế	19502	72A-880.28	Bà Rịa - Vũng Tàu
12003	75A-336.69	Thừa Thiên Huế	14503	74C-130.30	Quảng Trị	17003	75C-152.86	Thừa Thiên Huế	19503	72A-883.56	Bà Rịa - Vũng Tàu
12004	75A-351.96	Thừa Thiên Huế	14504	74D-012.34	Quảng Trị	17004	75D-012.05	Thừa Thiên Huế	19504	72C-228.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
12005	75A-354.68	Thừa Thiên Huế	14505	75A-341.11	Thừa Thiên Huế	17005	75D-012.25	Thừa Thiên Huế	19505	72C-266.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
12006	75A-357.66	Thừa Thiên Huế	14506	75A-342.86	Thừa Thiên Huế	17006	75D-012.73	Thừa Thiên Huế	19506	72C-269.18	Bà Rịa - Vũng Tàu
12007	75A-358.98	Thừa Thiên Huế	14507	75A-350.68	Thừa Thiên Huế	17007	76A-288.39	Quảng Ngãi	19507	72C-269.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
12008	75A-361.79	Thừa Thiên Huế	14508	75A-353.98	Thừa Thiên Huế	17008	76A-295.39	Quảng Ngãi	19508	72C-276.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
12009	75A-364.69	Thừa Thiên Huế	14509	75A-361.88	Thừa Thiên Huế	17009	76A-295.88	Quảng Ngãi	19509	73A-329.86	Quảng Bình
12010	75A-365.38	Thừa Thiên Huế	14510	75A-362.86	Thừa Thiên Huế	17010	76A-297.88	Quảng Ngãi	19510	73A-330.68	Quảng Bình
12011	75A-378.18	Thừa Thiên Huế	14511	75A-363.66	Thừa Thiên Huế	17011	76A-298.96	Quảng Ngãi	19511	73A-331.86	Quảng Bình
12012	75A-382.96	Thừa Thiên Huế	14512	75A-385.18	Thừa Thiên Huế	17012	76A-305.39	Quảng Ngãi	19512	73A-333.67	Quảng Bình
12013	75A-388.96	Thừa Thiên Huế	14513	75A-386.18	Thừa Thiên Huế	17013	76A-309.89	Quảng Ngãi	19513	73A-351.68	Quảng Bình
12014	75A-396.09	Thừa Thiên Huế	14514	75A-388.15	Thừa Thiên Huế	17014	76A-318.28	Quảng Ngãi	19514	73A-358.96	Quảng Bình
12015	75C-158.96	Thừa Thiên Huế	14515	75A-388.35	Thừa Thiên Huế	17015	76A-328.16	Quảng Ngãi	19515	73A-361.18	Quảng Bình

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12016	76A-291.98	Quảng Ngãi	14516	75A-388.82	Thừa Thiên Huế	17016	76A-333.96	Quảng Ngãi	19516	73A-365.28	Quảng Bình
12017	76A-293.69	Quảng Ngãi	14517	75A-389.09	Thừa Thiên Huế	17017	76A-335.96	Quảng Ngãi	19517	73A-369.38	Quảng Bình
12018	76A-294.66	Quảng Ngãi	14518	75A-389.29	Thừa Thiên Huế	17018	76C-161.39	Quảng Ngãi	19518	73C-171.86	Quảng Bình
12019	76A-295.99	Quảng Ngãi	14519	75A-389.81	Thừa Thiên Huế	17019	76C-165.56	Quảng Ngãi	19519	73C-178.08	Quảng Bình
12020	76A-298.79	Quảng Ngãi	14520	75A-390.96	Thừa Thiên Huế	17020	76C-171.39	Quảng Ngãi	19520	73C-182.88	Quảng Bình
12021	76A-300.86	Quảng Ngãi	14521	75A-391.38	Thừa Thiên Huế	17021	76C-173.69	Quảng Ngãi	19521	73C-192.96	Quảng Bình
12022	76A-300.88	Quảng Ngãi	14522	75A-399.95	Thừa Thiên Huế	17022	76D-012.15	Quảng Ngãi	19522	74A-241.99	Quảng Trị
12023	76A-311.66	Quảng Ngãi	14523	75A-400.08	Thừa Thiên Huế	17023	76D-012.26	Quảng Ngãi	19523	74A-242.66	Quảng Trị
12024	76A-323.96	Quảng Ngãi	14524	75D-011.19	Thừa Thiên Huế	17024	77A-300.68	Bình Định	19524	74A-242.69	Quảng Trị
12025	76A-326.98	Quảng Ngãi	14525	76A-287.86	Quảng Ngãi	17025	77A-301.10	Bình Định	19525	74A-247.99	Quảng Trị
12026	76A-329.38	Quảng Ngãi	14526	76A-287.89	Quảng Ngãi	17026	77A-302.89	Bình Định	19526	74A-249.79	Quảng Trị
12027	76A-331.98	Quảng Ngãi	14527	76A-289.28	Quảng Ngãi	17027	77A-304.86	Bình Định	19527	74A-250.00	Quảng Trị
12028	76C-160.68	Quảng Ngãi	14528	76A-291.19	Quảng Ngãi	17028	77A-307.99	Bình Định	19528	74A-251.88	Quảng Trị
12029	76C-160.88	Quảng Ngãi	14529	76A-296.98	Quảng Ngãi	17029	77A-308.66	Bình Định	19529	74A-262.08	Quảng Trị
12030	76C-163.66	Quảng Ngãi	14530	76A-301.88	Quảng Ngãi	17030	77A-313.68	Bình Định	19530	74A-269.18	Quảng Trị
12031	76C-163.99	Quảng Ngãi	14531	76A-319.26	Quảng Ngãi	17031	77A-314.68	Bình Định	19531	74A-278.96	Quảng Trị
12032	76C-171.59	Quảng Ngãi	14532	76A-322.25	Quảng Ngãi	17032	77A-315.96	Bình Định	19532	74A-286.97	Quảng Trị
12033	76C-172.86	Quảng Ngãi	14533	76A-326.59	Quảng Ngãi	17033	77A-317.86	Bình Định	19533	74C-127.66	Quảng Trị
12034	76C-172.96	Quảng Ngãi	14534	76A-333.85	Quảng Ngãi	17034	77A-330.86	Bình Định	19534	74C-131.38	Quảng Trị
12035	77A-301.69	Bình Định	14535	76C-162.62	Quảng Ngãi	17035	77A-352.38	Bình Định	19535	74D-012.83	Quảng Trị
12036	77A-303.98	Bình Định	14536	76C-170.88	Quảng Ngãi	17036	77A-352.96	Bình Định	19536	75A-342.88	Thừa Thiên Huế
12037	77A-304.68	Bình Định	14537	76C-171.88	Quảng Ngãi	17037	77A-359.28	Bình Định	19537	75A-349.39	Thừa Thiên Huế
12038	77A-305.68	Bình Định	14538	76C-173.88	Quảng Ngãi	17038	77A-363.98	Bình Định	19538	75A-350.50	Thừa Thiên Huế
12039	77A-305.99	Bình Định	14539	76C-178.09	Quảng Ngãi	17039	77A-368.23	Bình Định	19539	75A-370.69	Thừa Thiên Huế
12040	77A-306.99	Bình Định	14540	76D-012.25	Quảng Ngãi	17040	77A-368.59	Bình Định	19540	75A-385.08	Thừa Thiên Huế
12041	77A-309.39	Bình Định	14541	76D-012.51	Quảng Ngãi	17041	77C-240.69	Bình Định	19541	75A-385.28	Thừa Thiên Huế
12042	77A-312.98	Bình Định	14542	77A-307.68	Bình Định	17042	77C-244.22	Bình Định	19542	75A-386.85	Thừa Thiên Huế
12043	77A-316.86	Bình Định	14543	77A-309.90	Bình Định	17043	77C-245.38	Bình Định	19543	75A-388.13	Thừa Thiên Huế
12044	77A-318.89	Bình Định	14544	77A-313.88	Bình Định	17044	77C-245.46	Bình Định	19544	75A-388.28	Thừa Thiên Huế
12045	77A-319.89	Bình Định	14545	77A-317.88	Bình Định	17045	77C-261.59	Bình Định	19545	75A-389.95	Thừa Thiên Huế
12046	77A-321.12	Bình Định	14546	77A-334.99	Bình Định	17046	77C-263.96	Bình Định	19546	75A-390.38	Thừa Thiên Huế
12047	77A-322.39	Bình Định	14547	77A-335.56	Bình Định	17047	77C-266.63	Bình Định	19547	75A-396.58	Thừa Thiên Huế
12048	77A-323.32	Bình Định	14548	77A-359.56	Bình Định	17048	78A-184.84	Phú Yên	19548	75A-396.78	Thừa Thiên Huế
12049	77A-323.68	Bình Định	14549	77A-363.38	Bình Định	17049	78A-185.69	Phú Yên	19549	75A-396.87	Thừa Thiên Huế
12050	77A-330.03	Bình Định	14550	77A-370.12	Bình Định	17050	78A-185.98	Phú Yên	19550	75C-148.68	Thừa Thiên Huế
12051	77A-336.89	Bình Định	14551	77C-243.86	Bình Định	17051	78A-191.89	Phú Yên	19551	75C-159.28	Thừa Thiên Huế
12052	77A-345.18	Bình Định	14552	77C-263.28	Bình Định	17052	78A-192.22	Phú Yên	19552	75C-159.38	Thừa Thiên Huế
12053	77A-358.16	Bình Định	14553	77C-263.29	Bình Định	17053	78A-198.96	Phú Yên	19553	75D-011.16	Thừa Thiên Huế
12054	77A-359.29	Bình Định	14554	78A-185.99	Phú Yên	17054	78A-204.99	Phú Yên	19554	76A-286.69	Quảng Ngãi
12055	77A-361.38	Bình Định	14555	78A-191.66	Phú Yên	17055	78A-216.09	Phú Yên	19555	76A-287.78	Quảng Ngãi
12056	77A-369.91	Bình Định	14556	78A-192.86	Phú Yên	17056	79A-503.69	Khánh Hòa	19556	76A-289.86	Quảng Ngãi
12057	77C-240.99	Bình Định	14557	78A-218.28	Phú Yên	17057	79A-504.66	Khánh Hòa	19557	76A-290.79	Quảng Ngãi
12058	77C-251.98	Bình Định	14558	78A-220.12	Phú Yên	17058	79A-504.68	Khánh Hòa	19558	76A-290.99	Quảng Ngãi
12059	78A-183.68	Phú Yên	14559	78A-222.53	Phú Yên	17059	79A-509.66	Khánh Hòa	19559	76A-294.79	Quảng Ngãi
12060	78A-183.88	Phú Yên	14560	78A-222.63	Phú Yên	17060	79A-510.00	Khánh Hòa	19560	76A-297.96	Quảng Ngãi
12061	78A-188.58	Phú Yên	14561	78C-128.59	Phú Yên	17061	79A-515.51	Khánh Hòa	19561	76A-304.69	Quảng Ngãi
12062	78A-188.82	Phú Yên	14562	79A-501.01	Khánh Hòa	17062	79A-517.86	Khánh Hòa	19562	76A-304.86	Quảng Ngãi
12063	78A-193.79	Phú Yên	14563	79A-503.33	Khánh Hòa	17063	79A-522.00	Khánh Hòa	19563	76A-311.38	Quảng Ngãi
12064	78A-194.66	Phú Yên	14564	79A-503.39	Khánh Hòa	17064	79A-551.98	Khánh Hòa	19564	76A-329.56	Quảng Ngãi
12065	78A-194.99	Phú Yên	14565	79A-511.55	Khánh Hòa	17065	79A-555.71	Khánh Hòa	19565	76A-336.28	Quảng Ngãi
12066	78A-196.39	Phú Yên	14566	79A-513.99	Khánh Hòa	17066	79A-555.83	Khánh Hòa	19566	76C-162.26	Quảng Ngãi
12067	78A-202.66	Phú Yên	14567	79A-521.69	Khánh Hòa	17067	79A-556.18	Khánh Hòa	19567	76C-165.79	Quảng Ngãi
12068	78A-206.58	Phú Yên	14568	79A-521.98	Khánh Hòa	17068	79A-556.59	Khánh Hòa	19568	76C-166.33	Quảng Ngãi
12069	78B-020.12	Phú Yên	14569	79A-526.62	Khánh Hòa	17069	79A-558.36	Khánh Hòa	19569	76C-167.76	Quảng Ngãi
12070	78C-120.88	Phú Yên	14570	79A-532.79	Khánh Hòa	17070	79A-559.36	Khánh Hòa	19570	76C-170.69	Quảng Ngãi
12071	78C-121.68	Phú Yên	14571	79A-541.79	Khánh Hòa	17071	79A-562.18	Khánh Hòa	19571	76C-180.12	Quảng Ngãi
12072	78C-128.56	Phú Yên	14572	79A-555.76	Khánh Hòa	17072	79A-566.64	Khánh Hòa	19572	76C-181.38	Quảng Ngãi
12073	79A-502.79	Khánh Hòa	14573	79A-559.09	Khánh Hòa	17073	79A-568.96	Khánh Hòa	19573	76D-012.52	Quảng Ngãi
12074	79A-507.88	Khánh Hòa	14574	79A-568.63	Khánh Hòa	17074	79A-569.36	Khánh Hòa	19574	77A-297.86	Bình Định
12075	79A-509.39	Khánh Hòa	14575	79A-578.29	Khánh Hòa	17075	79A-569.57	Khánh Hòa	19575	77A-298.66	Bình Định
12076	79A-512.21	Khánh Hòa	14576	79A-588.56	Khánh Hòa	17076	79A-586.95	Khánh Hòa	19576	77A-301.79	Bình Định
12077	79A-520.39	Khánh Hòa	14577	79A-588.61	Khánh Hòa	17077	79A-589.01	Khánh Hòa	19577	77A-301.98	Bình Định
12078	79A-520.88	Khánh Hòa	14578	79A-588.65	Khánh Hòa	17078	79A-589.26	Khánh Hòa	19578	77A-306.98	Bình Định
12079	79A-522.66	Khánh Hòa	14579	79A-589.61	Khánh Hòa	17079	79A-589.36	Khánh Hòa	19579	77A-311.68	Bình Định
12080	79A-536.69	Khánh Hòa	14580	79A-589.97	Khánh Hòa	17080	79A-590.56	Khánh Hòa	19580	77A-312.86	Bình Định

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12081	79A-539.59	Khánh Hòa	14581	79A-591.96	Khánh Hòa	17081	79C-208.99	Khánh Hòa	19581	77A-314.44	Bình Định
12082	79A-556.38	Khánh Hòa	14582	79A-592.58	Khánh Hòa	17082	79C-212.99	Khánh Hòa	19582	77A-316.98	Bình Định
12083	79A-558.56	Khánh Hòa	14583	79C-208.86	Khánh Hòa	17083	79C-228.19	Khánh Hòa	19583	77A-338.39	Bình Định
12084	79A-565.08	Khánh Hòa	14584	79C-209.58	Khánh Hòa	17084	79C-228.26	Khánh Hòa	19584	77A-339.98	Bình Định
12085	79A-571.98	Khánh Hòa	14585	79C-218.36	Khánh Hòa	17085	79D-013.96	Khánh Hòa	19585	77A-360.38	Bình Định
12086	79A-585.59	Khánh Hòa	14586	79C-229.98	Khánh Hòa	17086	81A-376.68	Gia Lai	19586	77A-361.18	Bình Định
12087	79A-585.96	Khánh Hòa	14587	79D-012.53	Khánh Hòa	17087	81A-381.88	Gia Lai	19587	77A-366.10	Bình Định
12088	79A-586.67	Khánh Hòa	14588	81A-376.69	Gia Lai	17088	81A-383.66	Gia Lai	19588	77A-366.18	Bình Định
12089	79C-211.86	Khánh Hòa	14589	81A-381.69	Gia Lai	17089	81A-383.69	Gia Lai	19589	77A-368.26	Bình Định
12090	79C-213.86	Khánh Hòa	14590	81A-387.66	Gia Lai	17090	81A-387.98	Gia Lai	19590	77A-369.13	Bình Định
12091	79C-219.91	Khánh Hòa	14591	81A-387.69	Gia Lai	17091	81A-388.00	Gia Lai	19591	77A-369.80	Bình Định
12092	79C-229.59	Khánh Hòa	14592	81A-387.99	Gia Lai	17092	81A-388.28	Gia Lai	19592	77A-369.95	Bình Định
12093	79C-233.36	Khánh Hòa	14593	81A-394.44	Gia Lai	17093	81A-389.66	Gia Lai	19593	77C-240.79	Bình Định
12094	81A-379.66	Gia Lai	14594	81A-395.66	Gia Lai	17094	81A-395.89	Gia Lai	19594	77C-242.58	Bình Định
12095	81A-383.99	Gia Lai	14595	81A-401.66	Gia Lai	17095	81A-407.66	Gia Lai	19595	77C-244.68	Bình Định
12096	81A-384.84	Gia Lai	14596	81A-402.66	Gia Lai	17096	81A-411.16	Gia Lai	19596	77C-245.69	Bình Định
12097	81A-391.89	Gia Lai	14597	81A-406.88	Gia Lai	17097	81A-456.61	Gia Lai	19597	77C-251.25	Bình Định
12098	81A-393.88	Gia Lai	14598	81A-413.39	Gia Lai	17098	81A-456.75	Gia Lai	19598	78A-187.69	Phù Yên
12099	81A-394.89	Gia Lai	14599	81A-422.28	Gia Lai	17099	81A-462.96	Gia Lai	19599	78A-189.69	Phù Yên
12100	81A-400.79	Gia Lai	14600	81A-423.89	Gia Lai	17100	81A-466.18	Gia Lai	19600	78A-191.11	Phù Yên
12101	81A-408.80	Gia Lai	14601	81A-426.78	Gia Lai	17101	81A-468.59	Gia Lai	19601	78A-195.59	Phù Yên
12102	81A-413.66	Gia Lai	14602	81A-444.98	Gia Lai	17102	81A-468.96	Gia Lai	19602	78A-197.69	Phù Yên
12103	81A-420.02	Gia Lai	14603	81A-456.09	Gia Lai	17103	81C-243.69	Gia Lai	19603	78A-204.69	Phù Yên
12104	81A-466.61	Gia Lai	14604	81A-456.27	Gia Lai	17104	81C-248.66	Gia Lai	19604	79A-497.86	Khánh Hòa
12105	81A-468.13	Gia Lai	14605	81A-456.30	Gia Lai	17105	81C-257.57	Gia Lai	19605	79A-506.06	Khánh Hòa
12106	81A-469.81	Gia Lai	14606	81A-456.53	Gia Lai	17106	81C-257.66	Gia Lai	19606	79A-506.69	Khánh Hòa
12107	81B-031.23	Gia Lai	14607	81A-468.16	Gia Lai	17107	81C-260.62	Gia Lai	19607	79A-506.88	Khánh Hòa
12108	81C-252.86	Gia Lai	14608	81C-255.86	Gia Lai	17108	81C-261.08	Gia Lai	19608	79A-509.88	Khánh Hòa
12109	81C-258.00	Gia Lai	14609	81C-259.15	Gia Lai	17109	81C-266.26	Gia Lai	19609	79A-510.99	Khánh Hòa
12110	81C-258.35	Gia Lai	14610	81C-259.56	Gia Lai	17110	81C-283.58	Gia Lai	19610	79A-513.13	Khánh Hòa
12111	81C-258.36	Gia Lai	14611	81C-259.85	Gia Lai	17111	81C-286.98	Gia Lai	19611	79A-523.96	Khánh Hòa
12112	81C-258.69	Gia Lai	14612	81C-267.99	Gia Lai	17112	81C-287.29	Gia Lai	19612	79A-524.88	Khánh Hòa
12113	81C-265.08	Gia Lai	14613	81C-285.96	Gia Lai	17113	81C-290.18	Gia Lai	19613	79A-527.69	Khánh Hòa
12114	81C-268.29	Gia Lai	14614	81C-296.56	Gia Lai	17114	81C-293.28	Gia Lai	19614	79A-529.26	Khánh Hòa
12115	81C-286.08	Gia Lai	14615	81C-299.38	Gia Lai	17115	82A-130.88	Kon Tum	19615	79A-532.23	Khánh Hòa
12116	81C-286.38	Gia Lai	14616	81C-300.09	Gia Lai	17116	82A-134.39	Kon Tum	19616	79A-534.89	Khánh Hòa
12117	81C-288.58	Gia Lai	14617	82A-130.89	Kon Tum	17117	82A-139.69	Kon Tum	19617	79A-536.56	Khánh Hòa
12118	81C-293.18	Gia Lai	14618	82A-135.86	Kon Tum	17118	82A-141.39	Kon Tum	19618	79A-536.79	Khánh Hòa
12119	81C-298.26	Gia Lai	14619	82A-137.88	Kon Tum	17119	82A-144.22	Kon Tum	19619	79A-555.96	Khánh Hòa
12120	81C-299.19	Gia Lai	14620	82A-140.04	Kon Tum	17120	82A-144.88	Kon Tum	19620	79A-566.28	Khánh Hòa
12121	82A-131.39	Kon Tum	14621	82A-140.69	Kon Tum	17121	82A-151.98	Kon Tum	19621	79A-568.58	Khánh Hòa
12122	82A-131.69	Kon Tum	14622	82A-143.43	Kon Tum	17122	82A-160.98	Kon Tum	19622	79A-581.08	Khánh Hòa
12123	82A-134.66	Kon Tum	14623	82A-152.98	Kon Tum	17123	82A-163.56	Kon Tum	19623	79A-583.98	Khánh Hòa
12124	82A-135.88	Kon Tum	14624	82A-158.38	Kon Tum	17124	82C-087.68	Kon Tum	19624	79A-586.38	Khánh Hòa
12125	82A-144.55	Kon Tum	14625	82C-083.86	Kon Tum	17125	82C-091.89	Kon Tum	19625	79A-586.83	Khánh Hòa
12126	82A-155.53	Kon Tum	14626	82C-090.18	Kon Tum	17126	82C-098.38	Kon Tum	19626	79A-588.18	Khánh Hòa
12127	82A-156.08	Kon Tum	14627	82C-097.59	Kon Tum	17127	82D-004.86	Kon Tum	19627	79A-589.15	Khánh Hòa
12128	82A-158.16	Kon Tum	14628	82D-003.79	Kon Tum	17128	82D-004.99	Kon Tum	19628	79A-589.19	Khánh Hòa
12129	82A-159.26	Kon Tum	14629	82D-005.79	Kon Tum	17129	82D-006.89	Kon Tum	19629	79A-593.38	Khánh Hòa
12130	82B-012.69	Kon Tum	14630	82D-012.34	Kon Tum	17130	82D-012.75	Kon Tum	19630	79A-593.56	Khánh Hòa
12131	82C-076.39	Kon Tum	14631	83A-169.89	Sóc Trăng	17131	82D-012.95	Kon Tum	19631	79C-213.31	Khánh Hòa
12132	82C-081.99	Kon Tum	14632	83A-171.66	Sóc Trăng	17132	83A-167.39	Sóc Trăng	19632	79C-216.61	Khánh Hòa
12133	82C-087.69	Kon Tum	14633	83A-174.69	Sóc Trăng	17133	83A-168.39	Sóc Trăng	19633	79C-228.56	Khánh Hòa
12134	82C-096.58	Kon Tum	14634	83A-174.99	Sóc Trăng	17134	83A-174.68	Sóc Trăng	19634	79D-012.82	Khánh Hòa
12135	82D-012.06	Kon Tum	14635	83A-176.76	Sóc Trăng	17135	83A-181.38	Sóc Trăng	19635	81A-377.69	Gia Lai
12136	82D-012.92	Kon Tum	14636	83A-196.07	Sóc Trăng	17136	83A-184.86	Sóc Trăng	19636	81A-378.66	Gia Lai
12137	83A-169.68	Sóc Trăng	14637	83A-198.96	Sóc Trăng	17137	83A-196.56	Sóc Trăng	19637	81A-380.86	Gia Lai
12138	83A-175.57	Sóc Trăng	14638	83A-200.03	Sóc Trăng	17138	83A-199.16	Sóc Trăng	19638	81A-399.00	Gia Lai
12139	83A-185.86	Sóc Trăng	14639	83C-139.18	Sóc Trăng	17139	83A-199.26	Sóc Trăng	19639	81A-399.11	Gia Lai
12140	83A-188.95	Sóc Trăng	14640	83D-004.66	Sóc Trăng	17140	83A-199.95	Sóc Trăng	19640	81A-400.69	Gia Lai
12141	83A-189.38	Sóc Trăng	14641	84A-125.79	Trà Vinh	17141	83A-200.09	Sóc Trăng	19641	81A-404.88	Gia Lai
12142	83A-196.65	Sóc Trăng	14642	84A-128.39	Trà Vinh	17142	83C-123.15	Sóc Trăng	19642	81A-456.03	Gia Lai
12143	83C-128.29	Sóc Trăng	14643	84A-131.99	Trà Vinh	17143	83C-123.89	Sóc Trăng	19643	81A-456.13	Gia Lai
12144	83C-138.28	Sóc Trăng	14644	84A-133.11	Trà Vinh	17144	83C-126.21	Sóc Trăng	19644	81A-456.20	Gia Lai
12145	83C-138.59	Sóc Trăng	14645	84A-133.77	Trà Vinh	17145	83C-136.56	Sóc Trăng	19645	81A-466.56	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12146	83C-138.96	Sóc Trăng	14646	84A-139.56	Trà Vinh	17146	83C-139.19	Sóc Trăng	19646	81A-468.93	Gia Lai
12147	83D-008.18	Sóc Trăng	14647	84C-118.33	Trà Vinh	17147	84A-123.69	Trà Vinh	19647	81C-252.25	Gia Lai
12148	83D-010.12	Sóc Trăng	14648	84C-119.11	Trà Vinh	17148	84A-125.25	Trà Vinh	19648	81C-252.88	Gia Lai
12149	84A-122.55	Trà Vinh	14649	84C-128.18	Trà Vinh	17149	84A-126.62	Trà Vinh	19649	81C-256.96	Gia Lai
12150	84A-122.86	Trà Vinh	14650	85A-126.99	Ninh Thuận	17150	84A-127.86	Trà Vinh	19650	81C-257.58	Gia Lai
12151	84A-127.89	Trà Vinh	14651	85A-130.79	Ninh Thuận	17151	84A-130.99	Trà Vinh	19651	81C-262.98	Gia Lai
12152	84A-131.13	Trà Vinh	14652	85A-131.11	Ninh Thuận	17152	84A-133.36	Trà Vinh	19652	81C-297.96	Gia Lai
12153	84A-133.98	Trà Vinh	14653	85A-131.66	Ninh Thuận	17153	84C-116.66	Trà Vinh	19653	82A-138.86	Kon Tum
12154	84A-135.35	Trà Vinh	14654	85A-135.98	Ninh Thuận	17154	84C-118.08	Trà Vinh	19654	82A-141.66	Kon Tum
12155	84A-137.88	Trà Vinh	14655	85A-152.98	Ninh Thuận	17155	84C-128.08	Trà Vinh	19655	82A-142.39	Kon Tum
12156	84C-116.39	Trà Vinh	14656	85B-010.69	Ninh Thuận	17156	84C-128.58	Trà Vinh	19656	82A-156.96	Kon Tum
12157	84C-117.68	Trà Vinh	14657	85C-078.66	Ninh Thuận	17157	84C-128.98	Trà Vinh	19657	82A-159.16	Kon Tum
12158	84C-118.29	Trà Vinh	14658	85C-079.68	Ninh Thuận	17158	84D-001.88	Trà Vinh	19658	82A-159.56	Kon Tum
12159	84C-118.89	Trà Vinh	14659	85C-080.80	Ninh Thuận	17159	85A-120.66	Ninh Thuận	19659	82A-163.98	Kon Tum
12160	84C-128.26	Trà Vinh	14660	86A-280.08	Bình Thuận	17160	85A-120.68	Ninh Thuận	19660	82B-012.34	Kon Tum
12161	85A-123.69	Ninh Thuận	14661	86A-280.68	Bình Thuận	17161	85A-122.69	Ninh Thuận	19661	82C-076.79	Kon Tum
12162	85A-123.86	Ninh Thuận	14662	86A-281.79	Bình Thuận	17162	85A-131.88	Ninh Thuận	19662	82C-080.99	Kon Tum
12163	85A-127.88	Ninh Thuận	14663	86A-284.88	Bình Thuận	17163	85A-132.22	Ninh Thuận	19663	82C-082.86	Kon Tum
12164	85A-130.88	Ninh Thuận	14664	86A-285.96	Bình Thuận	17164	85A-133.98	Ninh Thuận	19664	82C-083.66	Kon Tum
12165	85A-132.69	Ninh Thuận	14665	86A-288.00	Bình Thuận	17165	85A-134.39	Ninh Thuận	19665	82C-084.44	Kon Tum
12166	85A-133.22	Ninh Thuận	14666	86A-289.66	Bình Thuận	17166	85A-134.68	Ninh Thuận	19666	82C-099.19	Kon Tum
12167	85A-139.88	Ninh Thuận	14667	86A-290.69	Bình Thuận	17167	86A-279.86	Bình Thuận	19667	82D-005.99	Kon Tum
12168	85C-078.39	Ninh Thuận	14668	86A-293.98	Bình Thuận	17168	86A-280.79	Bình Thuận	19668	83A-173.86	Sóc Trăng
12169	85C-087.38	Ninh Thuận	14669	86A-294.89	Bình Thuận	17169	86A-282.69	Bình Thuận	19669	83A-173.96	Sóc Trăng
12170	85C-088.56	Ninh Thuận	14670	86A-298.25	Bình Thuận	17170	86A-287.79	Bình Thuận	19670	83A-176.67	Sóc Trăng
12171	86A-281.66	Bình Thuận	14671	86A-298.39	Bình Thuận	17171	86A-291.88	Bình Thuận	19671	83A-186.56	Sóc Trăng
12172	86A-284.84	Bình Thuận	14672	86A-301.88	Bình Thuận	17172	86A-305.68	Bình Thuận	19672	83A-186.58	Sóc Trăng
12173	86A-285.79	Bình Thuận	14673	86A-305.89	Bình Thuận	17173	86A-311.16	Bình Thuận	19673	83A-186.63	Sóc Trăng
12174	86A-288.69	Bình Thuận	14674	86A-308.18	Bình Thuận	17174	86A-316.58	Bình Thuận	19674	83A-189.36	Sóc Trăng
12175	86A-290.66	Bình Thuận	14675	86A-329.56	Bình Thuận	17175	86A-326.78	Bình Thuận	19675	83A-191.96	Sóc Trăng
12176	86A-290.90	Bình Thuận	14676	86A-333.21	Bình Thuận	17176	86A-329.36	Bình Thuận	19676	83A-196.63	Sóc Trăng
12177	86A-291.68	Bình Thuận	14677	86C-190.39	Bình Thuận	17177	86A-333.51	Bình Thuận	19677	83A-196.98	Sóc Trăng
12178	86A-292.66	Bình Thuận	14678	86C-193.86	Bình Thuận	17178	86C-194.49	Bình Thuận	19678	83A-198.58	Sóc Trăng
12179	86A-292.69	Bình Thuận	14679	86C-194.86	Bình Thuận	17179	86C-195.79	Bình Thuận	19679	83A-199.59	Sóc Trăng
12180	86A-294.69	Bình Thuận	14680	86C-194.88	Bình Thuận	17180	86C-196.55	Bình Thuận	19680	83A-199.92	Sóc Trăng
12181	86A-300.68	Bình Thuận	14681	86C-198.38	Bình Thuận	17181	86C-196.86	Bình Thuận	19681	83B-022.98	Sóc Trăng
12182	86A-318.96	Bình Thuận	14682	86C-203.33	Bình Thuận	17182	86C-198.19	Bình Thuận	19682	83C-122.21	Sóc Trăng
12183	86A-326.56	Bình Thuận	14683	88A-652.69	Vĩnh Phúc	17183	86C-201.88	Bình Thuận	19683	83C-123.08	Sóc Trăng
12184	86A-329.26	Bình Thuận	14684	88A-666.57	Vĩnh Phúc	17184	86C-202.68	Bình Thuận	19684	83C-123.98	Sóc Trăng
12185	86C-190.89	Bình Thuận	14685	88A-667.98	Vĩnh Phúc	17185	88A-650.66	Vĩnh Phúc	19685	83C-138.18	Sóc Trăng
12186	86C-193.88	Bình Thuận	14686	88A-668.26	Vĩnh Phúc	17186	88A-652.89	Vĩnh Phúc	19686	84A-125.66	Trà Vinh
12187	86C-193.96	Bình Thuận	14687	88A-670.89	Vĩnh Phúc	17187	88A-658.69	Vĩnh Phúc	19687	84A-128.89	Trà Vinh
12188	86C-196.65	Bình Thuận	14688	88A-672.89	Vĩnh Phúc	17188	88A-669.36	Vĩnh Phúc	19688	84A-131.96	Trà Vinh
12189	86C-199.08	Bình Thuận	14689	88A-673.99	Vĩnh Phúc	17189	88A-671.17	Vĩnh Phúc	19689	84A-132.88	Trà Vinh
12190	88A-650.00	Vĩnh Phúc	14690	88A-674.99	Vĩnh Phúc	17190	88A-671.99	Vĩnh Phúc	19690	84A-134.68	Trà Vinh
12191	88A-653.69	Vĩnh Phúc	14691	88A-681.58	Vĩnh Phúc	17191	88A-672.96	Vĩnh Phúc	19691	84A-139.13	Trà Vinh
12192	88A-653.89	Vĩnh Phúc	14692	88A-684.66	Vĩnh Phúc	17192	88A-673.79	Vĩnh Phúc	19692	84A-152.98	Trà Vinh
12193	88A-668.77	Vĩnh Phúc	14693	88A-684.68	Vĩnh Phúc	17193	88A-679.98	Vĩnh Phúc	19693	84C-113.13	Trà Vinh
12194	88A-669.28	Vĩnh Phúc	14694	88A-691.89	Vĩnh Phúc	17194	88A-683.65	Vĩnh Phúc	19694	84C-115.39	Trà Vinh
12195	88A-671.69	Vĩnh Phúc	14695	88A-697.86	Vĩnh Phúc	17195	88A-683.85	Vĩnh Phúc	19695	84C-118.19	Trà Vinh
12196	88A-673.66	Vĩnh Phúc	14696	88A-697.96	Vĩnh Phúc	17196	88A-684.84	Vĩnh Phúc	19696	84C-126.58	Trà Vinh
12197	88A-673.68	Vĩnh Phúc	14697	88A-701.79	Vĩnh Phúc	17197	88A-684.86	Vĩnh Phúc	19697	84C-128.56	Trà Vinh
12198	88A-675.86	Vĩnh Phúc	14698	88A-701.86	Vĩnh Phúc	17198	88A-685.79	Vĩnh Phúc	19698	85A-123.33	Ninh Thuận
12199	88A-680.69	Vĩnh Phúc	14699	88A-702.02	Vĩnh Phúc	17199	88A-688.16	Vĩnh Phúc	19699	85A-124.79	Ninh Thuận
12200	88A-683.39	Vĩnh Phúc	14700	88A-706.68	Vĩnh Phúc	17200	88A-692.86	Vĩnh Phúc	19700	85A-129.89	Ninh Thuận
12201	88A-699.00	Vĩnh Phúc	14701	88A-709.90	Vĩnh Phúc	17201	88A-693.89	Vĩnh Phúc	19701	85A-132.32	Ninh Thuận
12202	88A-704.68	Vĩnh Phúc	14702	88A-722.28	Vĩnh Phúc	17202	88A-694.68	Vĩnh Phúc	19702	85A-135.88	Ninh Thuận
12203	88A-708.69	Vĩnh Phúc	14703	88A-722.99	Vĩnh Phúc	17203	88A-699.56	Vĩnh Phúc	19703	85A-136.55	Ninh Thuận
12204	88A-710.99	Vĩnh Phúc	14704	88A-751.96	Vĩnh Phúc	17204	88A-729.26	Vĩnh Phúc	19704	85D-008.28	Ninh Thuận
12205	88A-717.99	Vĩnh Phúc	14705	88A-761.38	Vĩnh Phúc	17205	88A-735.56	Vĩnh Phúc	19705	86A-280.80	Bình Thuận
12206	88A-723.39	Vĩnh Phúc	14706	88A-762.98	Vĩnh Phúc	17206	88A-758.06	Vĩnh Phúc	19706	86A-282.68	Bình Thuận
12207	88A-724.69	Vĩnh Phúc	14707	88A-765.08	Vĩnh Phúc	17207	88A-758.08	Vĩnh Phúc	19707	86A-283.66	Bình Thuận
12208	88A-726.69	Vĩnh Phúc	14708	88A-767.58	Vĩnh Phúc	17208	88A-763.18	Vĩnh Phúc	19708	86A-286.98	Bình Thuận
12209	88A-731.11	Vĩnh Phúc	14709	88A-768.96	Vĩnh Phúc	17209	88A-767.96	Vĩnh Phúc	19709	86A-287.69	Bình Thuận
12210	88A-731.88	Vĩnh Phúc	14710	88A-772.98	Vĩnh Phúc	17210	88A-767.98	Vĩnh Phúc	19710	86A-293.68	Bình Thuận

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12211	88A-736.88	Vĩnh Phúc	14711	88A-778.96	Vĩnh Phúc	17211	88A-769.59	Vĩnh Phúc	19711	86A-294.94	Bình Thuận
12212	88A-740.79	Vĩnh Phúc	14712	88A-780.58	Vĩnh Phúc	17212	88A-776.58	Vĩnh Phúc	19712	86A-295.68	Bình Thuận
12213	88A-752.98	Vĩnh Phúc	14713	88A-789.57	Vĩnh Phúc	17213	88A-778.06	Vĩnh Phúc	19713	86A-301.38	Bình Thuận
12214	88A-758.29	Vĩnh Phúc	14714	88A-796.56	Vĩnh Phúc	17214	88A-785.59	Vĩnh Phúc	19714	86A-326.98	Bình Thuận
12215	88A-765.18	Vĩnh Phúc	14715	88A-796.98	Vĩnh Phúc	17215	88A-788.65	Vĩnh Phúc	19715	86C-195.58	Bình Thuận
12216	88A-767.56	Vĩnh Phúc	14716	88A-799.13	Vĩnh Phúc	17216	88A-788.67	Vĩnh Phúc	19716	86C-195.95	Bình Thuận
12217	88A-769.09	Vĩnh Phúc	14717	88A-800.05	Vĩnh Phúc	17217	88A-789.52	Vĩnh Phúc	19717	86D-002.88	Bình Thuận
12218	88A-769.56	Vĩnh Phúc	14718	88A-806.78	Vĩnh Phúc	17218	88A-789.74	Vĩnh Phúc	19718	88A-649.66	Vĩnh Phúc
12219	88A-776.28	Vĩnh Phúc	14719	88A-812.96	Vĩnh Phúc	17219	88A-791.18	Vĩnh Phúc	19719	88A-659.39	Vĩnh Phúc
12220	88A-781.98	Vĩnh Phúc	14720	88A-815.96	Vĩnh Phúc	17220	88A-791.38	Vĩnh Phúc	19720	88A-663.58	Vĩnh Phúc
12221	88A-785.28	Vĩnh Phúc	14721	88A-819.28	Vĩnh Phúc	17221	88A-798.28	Vĩnh Phúc	19721	88A-665.69	Vĩnh Phúc
12222	88A-786.96	Vĩnh Phúc	14722	88A-821.56	Vĩnh Phúc	17222	88A-798.87	Vĩnh Phúc	19722	88A-676.77	Vĩnh Phúc
12223	88A-788.15	Vĩnh Phúc	14723	88A-821.98	Vĩnh Phúc	17223	88A-799.32	Vĩnh Phúc	19723	88A-677.67	Vĩnh Phúc
12224	88A-789.32	Vĩnh Phúc	14724	88A-822.29	Vĩnh Phúc	17224	88A-799.63	Vĩnh Phúc	19724	88A-680.79	Vĩnh Phúc
12225	88A-789.71	Vĩnh Phúc	14725	88C-272.66	Vĩnh Phúc	17225	88A-799.65	Vĩnh Phúc	19725	88A-684.89	Vĩnh Phúc
12226	88A-789.85	Vĩnh Phúc	14726	88C-273.59	Vĩnh Phúc	17226	88A-815.98	Vĩnh Phúc	19726	88A-686.39	Vĩnh Phúc
12227	88A-792.96	Vĩnh Phúc	14727	88C-275.38	Vĩnh Phúc	17227	88A-819.56	Vĩnh Phúc	19727	88A-694.39	Vĩnh Phúc
12228	88A-793.29	Vĩnh Phúc	14728	88C-277.22	Vĩnh Phúc	17228	88A-829.56	Vĩnh Phúc	19728	88A-699.33	Vĩnh Phúc
12229	88A-793.59	Vĩnh Phúc	14729	88C-277.89	Vĩnh Phúc	17229	88C-270.07	Vĩnh Phúc	19729	88A-702.20	Vĩnh Phúc
12230	88A-796.25	Vĩnh Phúc	14730	88C-278.26	Vĩnh Phúc	17230	88C-272.88	Vĩnh Phúc	19730	88A-722.38	Vĩnh Phúc
12231	88A-796.65	Vĩnh Phúc	14731	88C-278.83	Vĩnh Phúc	17231	88C-275.89	Vĩnh Phúc	19731	88A-731.13	Vĩnh Phúc
12232	88A-796.80	Vĩnh Phúc	14732	88C-278.95	Vĩnh Phúc	17232	88C-276.55	Vĩnh Phúc	19732	88A-737.88	Vĩnh Phúc
12233	88A-797.28	Vĩnh Phúc	14733	88C-279.22	Vĩnh Phúc	17233	88C-276.95	Vĩnh Phúc	19733	88A-741.69	Vĩnh Phúc
12234	88A-798.38	Vĩnh Phúc	14734	88C-279.85	Vĩnh Phúc	17234	88C-277.44	Vĩnh Phúc	19734	88A-755.98	Vĩnh Phúc
12235	88A-798.57	Vĩnh Phúc	14735	88C-279.95	Vĩnh Phúc	17235	88C-279.72	Vĩnh Phúc	19735	88A-758.36	Vĩnh Phúc
12236	88A-798.81	Vĩnh Phúc	14736	88C-290.56	Vĩnh Phúc	17236	88C-288.09	Vĩnh Phúc	19736	88A-759.06	Vĩnh Phúc
12237	88A-799.83	Vĩnh Phúc	14737	88C-311.15	Vĩnh Phúc	17237	88C-288.22	Vĩnh Phúc	19737	88A-761.56	Vĩnh Phúc
12238	88A-804.69	Vĩnh Phúc	14738	88C-311.18	Vĩnh Phúc	17238	88C-299.94	Vĩnh Phúc	19738	88A-762.28	Vĩnh Phúc
12239	88A-815.59	Vĩnh Phúc	14739	88C-316.98	Vĩnh Phúc	17239	88C-311.19	Vĩnh Phúc	19739	88A-762.58	Vĩnh Phúc
12240	88A-816.59	Vĩnh Phúc	14740	88C-325.96	Vĩnh Phúc	17240	88C-316.08	Vĩnh Phúc	19740	88A-765.59	Vĩnh Phúc
12241	88A-820.56	Vĩnh Phúc	14741	88C-326.28	Vĩnh Phúc	17241	88D-018.08	Vĩnh Phúc	19741	88A-778.36	Vĩnh Phúc
12242	88A-821.59	Vĩnh Phúc	14742	88D-022.26	Vĩnh Phúc	17242	88D-022.25	Vĩnh Phúc	19742	88A-783.18	Vĩnh Phúc
12243	88A-822.25	Vĩnh Phúc	14743	89A-441.69	Hưng Yên	17243	89A-436.69	Hưng Yên	19743	88A-789.51	Vĩnh Phúc
12244	88A-822.38	Vĩnh Phúc	14744	89A-448.86	Hưng Yên	17244	89A-441.39	Hưng Yên	19744	88A-791.59	Vĩnh Phúc
12245	88A-823.98	Vĩnh Phúc	14745	89A-448.89	Hưng Yên	17245	89A-442.86	Hưng Yên	19745	88A-791.98	Vĩnh Phúc
12246	88A-826.78	Vĩnh Phúc	14746	89A-449.68	Hưng Yên	17246	89A-444.98	Hưng Yên	19746	88A-795.56	Vĩnh Phúc
12247	88A-829.08	Vĩnh Phúc	14747	89A-461.16	Hưng Yên	17247	89A-454.79	Hưng Yên	19747	88A-796.38	Vĩnh Phúc
12248	88A-829.98	Vĩnh Phúc	14748	89A-463.89	Hưng Yên	17248	89A-457.75	Hưng Yên	19748	88A-799.19	Vĩnh Phúc
12249	88C-269.79	Vĩnh Phúc	14749	89A-464.69	Hưng Yên	17249	89A-459.86	Hưng Yên	19749	88A-799.90	Vĩnh Phúc
12250	88C-273.99	Vĩnh Phúc	14750	89A-466.28	Hưng Yên	17250	89A-462.68	Hưng Yên	19750	88A-813.98	Vĩnh Phúc
12251	88C-276.27	Vĩnh Phúc	14751	89A-466.56	Hưng Yên	17251	89A-462.99	Hưng Yên	19751	88A-822.98	Vĩnh Phúc
12252	88C-278.29	Vĩnh Phúc	14752	89A-467.39	Hưng Yên	17252	89A-463.69	Hưng Yên	19752	88A-825.56	Vĩnh Phúc
12253	88C-279.27	Vĩnh Phúc	14753	89A-478.66	Hưng Yên	17253	89A-464.44	Hưng Yên	19753	88C-269.58	Vĩnh Phúc
12254	88C-288.16	Vĩnh Phúc	14754	89A-483.79	Hưng Yên	17254	89A-464.86	Hưng Yên	19754	88C-270.66	Vĩnh Phúc
12255	88C-290.96	Vĩnh Phúc	14755	89A-491.69	Hưng Yên	17255	89A-470.69	Hưng Yên	19755	88C-272.79	Vĩnh Phúc
12256	88C-291.99	Vĩnh Phúc	14756	89A-499.93	Hưng Yên	17256	89A-471.66	Hưng Yên	19756	88C-274.74	Vĩnh Phúc
12257	88D-021.23	Vĩnh Phúc	14757	89A-500.07	Hưng Yên	17257	89A-481.11	Hưng Yên	19757	88C-276.66	Vĩnh Phúc
12258	89A-428.39	Hưng Yên	14758	89A-516.58	Hưng Yên	17258	89A-485.88	Hưng Yên	19758	88C-276.85	Vĩnh Phúc
12259	89A-432.88	Hưng Yên	14759	89A-518.56	Hưng Yên	17259	89A-491.11	Hưng Yên	19759	88C-278.36	Vĩnh Phúc
12260	89A-435.99	Hưng Yên	14760	89A-518.98	Hưng Yên	17260	89A-493.86	Hưng Yên	19760	88C-283.58	Vĩnh Phúc
12261	89A-436.36	Hưng Yên	14761	89A-525.96	Hưng Yên	17261	89A-505.98	Hưng Yên	19761	88C-286.99	Vĩnh Phúc
12262	89A-438.99	Hưng Yên	14762	89A-529.58	Hưng Yên	17262	89A-516.96	Hưng Yên	19762	88C-289.66	Vĩnh Phúc
12263	89A-440.66	Hưng Yên	14763	89A-533.31	Hưng Yên	17263	89A-516.98	Hưng Yên	19763	88C-290.92	Vĩnh Phúc
12264	89A-441.79	Hưng Yên	14764	89A-559.58	Hưng Yên	17264	89A-518.96	Hưng Yên	19764	88C-318.96	Vĩnh Phúc
12265	89A-442.68	Hưng Yên	14765	89A-560.98	Hưng Yên	17265	89A-519.28	Hưng Yên	19765	88C-319.38	Vĩnh Phúc
12266	89A-442.88	Hưng Yên	14766	89A-565.38	Hưng Yên	17266	89A-535.96	Hưng Yên	19766	88D-022.29	Vĩnh Phúc
12267	89A-444.77	Hưng Yên	14767	89A-566.59	Hưng Yên	17267	89A-539.59	Hưng Yên	19767	89A-430.69	Hưng Yên
12268	89A-444.79	Hưng Yên	14768	89A-568.08	Hưng Yên	17268	89A-559.19	Hưng Yên	19768	89A-438.39	Hưng Yên
12269	89A-446.89	Hưng Yên	14769	89C-312.66	Hưng Yên	17269	89A-566.21	Hưng Yên	19769	89A-438.79	Hưng Yên
12270	89A-451.11	Hưng Yên	14770	89C-312.99	Hưng Yên	17270	89A-566.62	Hưng Yên	19770	89A-439.69	Hưng Yên
12271	89A-452.88	Hưng Yên	14771	89C-315.15	Hưng Yên	17271	89C-308.89	Hưng Yên	19771	89A-444.41	Hưng Yên
12272	89A-453.33	Hưng Yên	14772	89C-316.89	Hưng Yên	17272	89C-311.86	Hưng Yên	19772	89A-445.86	Hưng Yên
12273	89A-455.00	Hưng Yên	14773	89C-319.55	Hưng Yên	17273	89C-313.66	Hưng Yên	19773	89A-448.68	Hưng Yên
12274	89A-456.59	Hưng Yên	14774	89C-319.59	Hưng Yên	17274	89C-315.99	Hưng Yên	19774	89A-455.79	Hưng Yên
12275	89A-460.69	Hưng Yên	14775	89C-322.68	Hưng Yên	17275	89C-318.19	Hưng Yên	19775	89A-460.68	Hưng Yên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12276	89A-462.69	Hung Yên	14776	89C-325.59	Hung Yên	17276	89C-323.68	Hung Yên	19776	89A-468.39	Hung Yên
12277	89A-466.22	Hung Yên	14777	89C-356.18	Hung Yên	17277	89C-323.96	Hung Yên	19777	89A-481.99	Hung Yên
12278	89A-492.66	Hung Yên	14778	89D-018.66	Hung Yên	17278	89C-324.99	Hung Yên	19778	89A-484.79	Hung Yên
12279	89A-493.39	Hung Yên	14779	90A-244.55	Hà Nam	17279	89C-326.98	Hung Yên	19779	89A-488.38	Hung Yên
12280	89A-495.88	Hung Yên	14780	90A-247.69	Hà Nam	17280	89C-330.89	Hung Yên	19780	89A-490.68	Hung Yên
12281	89A-500.08	Hung Yên	14781	90A-248.68	Hà Nam	17281	90A-237.88	Hà Nam	19781	89A-509.38	Hung Yên
12282	89A-518.38	Hung Yên	14782	90A-252.25	Hà Nam	17282	90A-244.99	Hà Nam	19782	89A-511.38	Hung Yên
12283	89A-519.06	Hung Yên	14783	90A-253.58	Hà Nam	17283	90A-250.79	Hà Nam	19783	89A-516.28	Hung Yên
12284	89A-521.98	Hung Yên	14784	90A-254.66	Hà Nam	17284	90A-251.38	Hà Nam	19784	89A-518.09	Hung Yên
12285	89A-526.59	Hung Yên	14785	90A-257.68	Hà Nam	17285	90A-253.86	Hà Nam	19785	89A-528.16	Hung Yên
12286	89A-526.78	Hung Yên	14786	90A-267.99	Hà Nam	17286	90A-256.85	Hà Nam	19786	89A-538.26	Hung Yên
12287	89A-528.18	Hung Yên	14787	90A-286.08	Hà Nam	17287	90A-257.86	Hà Nam	19787	89A-539.26	Hung Yên
12288	89A-536.18	Hung Yên	14788	90A-288.05	Hà Nam	17288	90A-268.77	Hà Nam	19788	89A-566.50	Hung Yên
12289	89A-555.71	Hung Yên	14789	90A-288.25	Hà Nam	17289	90A-288.23	Hà Nam	19789	89A-566.83	Hung Yên
12290	89A-562.59	Hung Yên	14790	90A-289.15	Hà Nam	17290	90A-288.85	Hà Nam	19790	89C-309.09	Hung Yên
12291	89C-313.69	Hung Yên	14791	90A-290.58	Hà Nam	17291	90A-288.96	Hà Nam	19791	89C-319.33	Hung Yên
12292	89C-317.79	Hung Yên	14792	90A-292.18	Hà Nam	17292	90A-288.97	Hà Nam	19792	89C-321.66	Hung Yên
12293	89C-319.91	Hung Yên	14793	90A-296.98	Hà Nam	17293	90A-289.25	Hà Nam	19793	89C-323.32	Hung Yên
12294	89C-322.11	Hung Yên	14794	90A-299.31	Hà Nam	17294	90A-289.38	Hà Nam	19794	89C-324.24	Hung Yên
12295	89C-322.56	Hung Yên	14795	90B-012.96	Hà Nam	17295	90A-296.35	Hà Nam	19795	89C-327.69	Hung Yên
12296	89C-322.59	Hung Yên	14796	90C-137.38	Hà Nam	17296	90A-298.83	Hà Nam	19796	89C-331.68	Hung Yên
12297	89C-324.42	Hung Yên	14797	90C-137.39	Hà Nam	17297	90A-299.90	Hà Nam	19797	89C-335.67	Hung Yên
12298	89C-328.16	Hung Yên	14798	90C-138.18	Hà Nam	17298	90B-012.75	Hà Nam	19798	89C-358.18	Hung Yên
12299	89D-018.96	Hung Yên	14799	90C-138.56	Hà Nam	17299	90B-012.78	Hà Nam	19799	89C-359.36	Hung Yên
12300	90A-237.86	Hà Nam	14800	90C-138.59	Hà Nam	17300	90C-139.33	Hà Nam	19800	90A-237.69	Hà Nam
12301	90A-242.86	Hà Nam	14801	90C-139.09	Hà Nam	17301	90C-139.86	Hà Nam	19801	90A-245.68	Hà Nam
12302	90A-251.11	Hà Nam	14802	90C-140.89	Hà Nam	17302	90C-144.86	Hà Nam	19802	90A-246.79	Hà Nam
12303	90A-258.59	Hà Nam	14803	90C-144.44	Hà Nam	17303	90C-146.68	Hà Nam	19803	90A-247.86	Hà Nam
12304	90A-259.36	Hà Nam	14804	90C-159.98	Hà Nam	17304	90C-155.52	Hà Nam	19804	90A-251.59	Hà Nam
12305	90A-263.99	Hà Nam	14805	90D-012.75	Hà Nam	17305	90C-159.19	Hà Nam	19805	90A-253.35	Hà Nam
12306	90A-269.59	Hà Nam	14806	90D-012.91	Hà Nam	17306	90C-159.56	Hà Nam	19806	90A-255.00	Hà Nam
12307	90A-278.18	Hà Nam	14807	92A-372.99	Quảng Nam	17307	90D-011.23	Hà Nam	19807	90A-261.59	Hà Nam
12308	90A-282.18	Hà Nam	14808	92A-377.33	Quảng Nam	17308	90D-012.82	Hà Nam	19808	90A-268.59	Hà Nam
12309	90A-283.59	Hà Nam	14809	92A-377.86	Quảng Nam	17309	92A-376.89	Quảng Nam	19809	90A-288.26	Hà Nam
12310	90A-286.59	Hà Nam	14810	92A-379.26	Quảng Nam	17310	92A-378.98	Quảng Nam	19810	90A-288.58	Hà Nam
12311	90A-289.19	Hà Nam	14811	92A-380.28	Quảng Nam	17311	92A-381.18	Quảng Nam	19811	90A-288.81	Hà Nam
12312	90A-289.95	Hà Nam	14812	92A-386.56	Quảng Nam	17312	92A-381.28	Quảng Nam	19812	90A-289.52	Hà Nam
12313	90A-296.50	Hà Nam	14813	92A-386.87	Quảng Nam	17313	92A-383.39	Quảng Nam	19813	90A-295.18	Hà Nam
12314	90A-296.82	Hà Nam	14814	92A-388.59	Quảng Nam	17314	92A-385.18	Quảng Nam	19814	90A-296.28	Hà Nam
12315	90A-298.18	Hà Nam	14815	92A-389.38	Quảng Nam	17315	92A-385.69	Quảng Nam	19815	90A-296.52	Hà Nam
12316	90A-298.36	Hà Nam	14816	92A-391.39	Quảng Nam	17316	92A-386.38	Quảng Nam	19816	90A-299.61	Hà Nam
12317	90B-012.56	Hà Nam	14817	92A-392.69	Quảng Nam	17317	92A-387.69	Quảng Nam	19817	90C-135.39	Hà Nam
12318	90C-138.22	Hà Nam	14818	92A-392.79	Quảng Nam	17318	92A-388.35	Quảng Nam	19818	90C-158.29	Hà Nam
12319	90C-139.55	Hà Nam	14819	92A-394.66	Quảng Nam	17319	92A-389.29	Quảng Nam	19819	90D-012.51	Hà Nam
12320	90C-146.99	Hà Nam	14820	92A-394.89	Quảng Nam	17320	92A-390.00	Quảng Nam	19820	90D-012.53	Hà Nam
12321	90C-158.36	Hà Nam	14821	92A-400.09	Quảng Nam	17321	92A-390.79	Quảng Nam	19821	92A-371.86	Quảng Nam
12322	90C-159.26	Hà Nam	14822	92A-401.88	Quảng Nam	17322	92C-234.06	Quảng Nam	19822	92A-372.22	Quảng Nam
12323	92A-371.66	Quảng Nam	14823	92A-406.88	Quảng Nam	17323	92C-236.89	Quảng Nam	19823	92A-372.39	Quảng Nam
12324	92A-375.39	Quảng Nam	14824	92C-229.68	Quảng Nam	17324	92C-236.98	Quảng Nam	19824	92A-374.44	Quảng Nam
12325	92A-380.69	Quảng Nam	14825	92C-233.99	Quảng Nam	17325	92C-238.36	Quảng Nam	19825	92A-374.66	Quảng Nam
12326	92A-381.86	Quảng Nam	14826	92C-234.26	Quảng Nam	17326	92C-238.66	Quảng Nam	19826	92A-382.39	Quảng Nam
12327	92A-384.88	Quảng Nam	14827	92C-234.99	Quảng Nam	17327	92C-238.85	Quảng Nam	19827	92A-391.98	Quảng Nam
12328	92A-385.79	Quảng Nam	14828	92C-236.83	Quảng Nam	17328	92C-238.98	Quảng Nam	19828	92A-391.99	Quảng Nam
12329	92A-389.59	Quảng Nam	14829	92C-237.89	Quảng Nam	17329	92C-245.88	Quảng Nam	19829	92A-392.96	Quảng Nam
12330	92A-394.49	Quảng Nam	14830	92C-238.68	Quảng Nam	17330	92C-249.98	Quảng Nam	19830	92A-393.89	Quảng Nam
12331	92A-397.89	Quảng Nam	14831	92C-239.06	Quảng Nam	17331	92C-262.28	Quảng Nam	19831	92A-399.68	Quảng Nam
12332	92A-398.38	Quảng Nam	14832	92C-239.08	Quảng Nam	17332	92D-012.53	Quảng Nam	19832	92A-411.15	Quảng Nam
12333	92A-405.39	Quảng Nam	14833	92C-247.89	Quảng Nam	17333	93A-440.86	Bình Phước	19833	92A-412.99	Quảng Nam
12334	92A-405.66	Quảng Nam	14834	92C-259.18	Quảng Nam	17334	93A-444.96	Bình Phước	19834	92A-413.66	Quảng Nam
12335	92A-414.99	Quảng Nam	14835	92D-012.18	Quảng Nam	17335	93A-448.99	Bình Phước	19835	92C-230.79	Quảng Nam
12336	92A-433.31	Quảng Nam	14836	92D-012.83	Quảng Nam	17336	93A-452.69	Bình Phước	19836	92C-233.36	Quảng Nam
12337	92A-435.96	Quảng Nam	14837	93A-438.99	Bình Phước	17337	93A-460.06	Bình Phước	19837	92C-235.36	Quảng Nam
12338	92C-233.96	Quảng Nam	14838	93A-441.14	Bình Phước	17338	93A-463.36	Bình Phước	19838	92C-236.95	Quảng Nam
12339	92C-236.18	Quảng Nam	14839	93A-442.42	Bình Phước	17339	93A-480.00	Bình Phước	19839	92C-238.18	Quảng Nam
12340	92C-237.37	Quảng Nam	14840	93A-443.39	Bình Phước	17340	93A-483.38	Bình Phước	19840	92C-245.99	Quảng Nam

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12341	92C-237.99	Quảng Nam	14841	93A-444.68	Bình Phước	17341	93A-488.87	Bình Phước	19841	92D-012.25	Quảng Nam
12342	92C-238.83	Quảng Nam	14842	93A-450.79	Bình Phước	17342	93A-518.36	Bình Phước	19842	92D-012.92	Quảng Nam
12343	92C-239.33	Quảng Nam	14843	93A-452.86	Bình Phước	17343	93A-520.12	Bình Phước	19843	92D-016.59	Quảng Nam
12344	92C-258.19	Quảng Nam	14844	93A-454.39	Bình Phước	17344	93A-522.26	Bình Phước	19844	93A-440.66	Bình Phước
12345	92C-262.58	Quảng Nam	14845	93A-454.69	Bình Phước	17345	93C-179.16	Bình Phước	19845	93A-444.33	Bình Phước
12346	92D-012.76	Quảng Nam	14846	93A-454.79	Bình Phước	17346	93C-180.59	Bình Phước	19846	93A-444.39	Bình Phước
12347	93A-440.68	Bình Phước	14847	93A-454.86	Bình Phước	17347	93C-180.80	Bình Phước	19847	93A-453.35	Bình Phước
12348	93A-440.88	Bình Phước	14848	93A-454.99	Bình Phước	17348	93C-181.08	Bình Phước	19848	93A-453.68	Bình Phước
12349	93A-442.89	Bình Phước	14849	93A-460.86	Bình Phước	17349	93C-182.58	Bình Phước	19849	93A-455.44	Bình Phước
12350	93A-444.22	Bình Phước	14850	93A-466.33	Bình Phước	17350	93C-182.83	Bình Phước	19850	93A-456.16	Bình Phước
12351	93A-444.89	Bình Phước	14851	93A-466.77	Bình Phước	17351	93C-183.68	Bình Phước	19851	93A-457.77	Bình Phước
12352	93A-446.69	Bình Phước	14852	93A-480.08	Bình Phước	17352	93C-183.86	Bình Phước	19852	93A-467.76	Bình Phước
12353	93A-449.39	Bình Phước	14853	93A-486.38	Bình Phước	17353	93C-199.08	Bình Phước	19853	93A-485.99	Bình Phước
12354	93A-454.89	Bình Phước	14854	93A-488.56	Bình Phước	17354	93C-205.67	Bình Phước	19854	93A-486.63	Bình Phước
12355	93A-459.69	Bình Phước	14855	93A-488.81	Bình Phước	17355	93C-206.78	Bình Phước	19855	93A-486.85	Bình Phước
12356	93A-463.88	Bình Phước	14856	93A-488.82	Bình Phước	17356	94A-099.38	Bạc Liêu	19856	93A-486.96	Bình Phước
12357	93A-480.39	Bình Phước	14857	93A-512.38	Bình Phước	17357	94A-100.77	Bạc Liêu	19857	93A-486.98	Bình Phước
12358	93A-481.11	Bình Phước	14858	93C-181.11	Bình Phước	17358	94A-111.95	Bạc Liêu	19858	93A-499.93	Bình Phước
12359	93A-488.06	Bình Phước	14859	93C-183.56	Bình Phước	17359	94B-016.78	Bạc Liêu	19859	93C-179.36	Bình Phước
12360	93A-488.83	Bình Phước	14860	93C-194.86	Bình Phước	17360	94D-001.99	Bạc Liêu	19860	93C-181.39	Bình Phước
12361	93A-499.95	Bình Phước	14861	93D-003.89	Bình Phước	17361	95A-112.79	Hậu Giang	19861	93C-182.96	Bình Phước
12362	93A-518.16	Bình Phước	14862	94A-099.56	Bạc Liêu	17362	95A-114.44	Hậu Giang	19862	93C-190.66	Bình Phước
12363	93A-518.56	Bình Phước	14863	94A-100.33	Bạc Liêu	17363	95A-116.68	Hậu Giang	19863	93C-199.29	Bình Phước
12364	93A-518.96	Bình Phước	14864	94A-102.86	Bạc Liêu	17364	95A-117.17	Hậu Giang	19864	94A-099.68	Bạc Liêu
12365	93C-180.55	Bình Phước	14865	94A-111.82	Bạc Liêu	17365	95A-118.68	Hậu Giang	19865	94D-007.98	Bạc Liêu
12366	93C-180.79	Bình Phước	14866	94C-076.69	Bạc Liêu	17366	95A-121.88	Hậu Giang	19866	95A-113.39	Hậu Giang
12367	93C-181.65	Bình Phước	14867	94D-001.98	Bạc Liêu	17367	95A-123.69	Hậu Giang	19867	95A-113.69	Hậu Giang
12368	93C-181.89	Bình Phước	14868	95A-119.56	Hậu Giang	17368	95A-128.69	Hậu Giang	19868	95A-116.39	Hậu Giang
12369	93C-181.99	Bình Phước	14869	95A-138.29	Hậu Giang	17369	95A-136.59	Hậu Giang	19869	95A-118.86	Hậu Giang
12370	93C-187.66	Bình Phước	14870	95A-139.59	Hậu Giang	17370	95C-079.39	Hậu Giang	19870	95A-126.79	Hậu Giang
12371	93C-199.28	Bình Phước	14871	95C-080.80	Hậu Giang	17371	95C-079.89	Hậu Giang	19871	95A-136.96	Hậu Giang
12372	93C-199.58	Bình Phước	14872	95C-093.08	Hậu Giang	17372	97A-079.38	Bắc Kan	19872	95A-138.98	Hậu Giang
12373	93C-199.90	Bình Phước	14873	97A-090.66	Bắc Kan	17373	97A-080.56	Bắc Kan	19873	95A-139.19	Hậu Giang
12374	93C-208.28	Bình Phước	14874	97A-097.26	Bắc Kan	17374	97A-082.38	Bắc Kan	19874	97A-076.69	Bắc Kan
12375	93D-011.13	Bình Phước	14875	97A-099.38	Bắc Kan	17375	97A-084.86	Bắc Kan	19875	97A-077.88	Bắc Kan
12376	94A-100.86	Bạc Liêu	14876	97C-037.69	Bắc Kan	17376	97A-091.56	Bắc Kan	19876	97A-080.66	Bắc Kan
12377	94A-103.39	Bạc Liêu	14877	97D-009.28	Bắc Kan	17377	97A-098.29	Bắc Kan	19877	97A-085.88	Bắc Kan
12378	94A-111.73	Bạc Liêu	14878	98A-669.39	Bắc Giang	17378	97C-040.88	Bắc Kan	19878	97A-098.56	Bắc Kan
12379	95A-112.89	Hậu Giang	14879	98A-670.39	Bắc Giang	17379	98A-681.81	Bắc Giang	19879	97D-009.06	Bắc Kan
12380	95A-114.88	Hậu Giang	14880	98A-674.68	Bắc Giang	17380	98A-689.77	Bắc Giang	19880	97D-011.15	Bắc Kan
12381	95A-118.59	Hậu Giang	14881	98A-676.39	Bắc Giang	17381	98A-690.86	Bắc Giang	19881	98A-670.66	Bắc Giang
12382	95A-119.77	Hậu Giang	14882	98A-681.11	Bắc Giang	17382	98A-693.89	Bắc Giang	19882	98A-678.39	Bắc Giang
12383	95A-121.21	Hậu Giang	14883	98A-681.39	Bắc Giang	17383	98A-695.66	Bắc Giang	19883	98A-685.18	Bắc Giang
12384	95A-135.98	Hậu Giang	14884	98A-687.66	Bắc Giang	17384	98A-699.38	Bắc Giang	19884	98A-687.68	Bắc Giang
12385	95A-136.18	Hậu Giang	14885	98A-693.86	Bắc Giang	17385	98A-700.55	Bắc Giang	19885	98A-688.56	Bắc Giang
12386	95C-080.39	Hậu Giang	14886	98A-700.39	Bắc Giang	17386	98A-700.66	Bắc Giang	19886	98A-695.38	Bắc Giang
12387	95C-091.98	Hậu Giang	14887	98A-702.66	Bắc Giang	17387	98A-700.86	Bắc Giang	19887	98A-697.77	Bắc Giang
12388	97A-079.19	Bắc Kan	14888	98A-705.79	Bắc Giang	17388	98A-705.86	Bắc Giang	19888	98A-708.68	Bắc Giang
12389	97A-081.99	Bắc Kan	14889	98A-708.66	Bắc Giang	17389	98A-710.00	Bắc Giang	19889	98A-711.69	Bắc Giang
12390	97A-092.22	Bắc Kan	14890	98A-709.39	Bắc Giang	17390	98A-712.68	Bắc Giang	19890	98A-713.69	Bắc Giang
12391	97A-092.58	Bắc Kan	14891	98A-710.69	Bắc Giang	17391	98A-713.99	Bắc Giang	19891	98A-715.88	Bắc Giang
12392	97A-100.03	Bắc Kan	14892	98A-712.98	Bắc Giang	17392	98A-716.89	Bắc Giang	19892	98A-716.68	Bắc Giang
12393	98A-683.69	Bắc Giang	14893	98A-713.88	Bắc Giang	17393	98A-718.81	Bắc Giang	19893	98A-725.39	Bắc Giang
12394	98A-685.89	Bắc Giang	14894	98A-717.79	Bắc Giang	17394	98A-727.39	Bắc Giang	19894	98A-726.86	Bắc Giang
12395	98A-692.79	Bắc Giang	14895	98A-718.36	Bắc Giang	17395	98A-727.88	Bắc Giang	19895	98A-729.92	Bắc Giang
12396	98A-706.98	Bắc Giang	14896	98A-718.69	Bắc Giang	17396	98A-728.66	Bắc Giang	19896	98A-730.68	Bắc Giang
12397	98A-707.99	Bắc Giang	14897	98A-727.99	Bắc Giang	17397	98A-729.88	Bắc Giang	19897	98A-730.79	Bắc Giang
12398	98A-710.88	Bắc Giang	14898	98A-728.99	Bắc Giang	17398	98A-732.38	Bắc Giang	19898	98A-730.88	Bắc Giang
12399	98A-711.96	Bắc Giang	14899	98A-730.89	Bắc Giang	17399	98A-735.88	Bắc Giang	19899	98A-733.66	Bắc Giang
12400	98A-712.39	Bắc Giang	14900	98A-737.88	Bắc Giang	17400	98A-743.68	Bắc Giang	19900	98A-735.66	Bắc Giang
12401	98A-713.39	Bắc Giang	14901	98A-741.88	Bắc Giang	17401	98A-749.68	Bắc Giang	19901	98A-743.88	Bắc Giang
12402	98A-715.89	Bắc Giang	14902	98A-744.88	Bắc Giang	17402	98A-755.11	Bắc Giang	19902	98A-751.39	Bắc Giang
12403	98A-715.98	Bắc Giang	14903	98A-746.79	Bắc Giang	17403	98A-755.56	Bắc Giang	19903	98A-758.86	Bắc Giang
12404	98A-723.32	Bắc Giang	14904	98A-748.79	Bắc Giang	17404	98A-758.06	Bắc Giang	19904	98A-760.68	Bắc Giang
12405	98A-724.44	Bắc Giang	14905	98A-749.79	Bắc Giang	17405	98A-786.79	Bắc Giang	19905	98A-774.79	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12406	98A-732.69	Bắc Giang	14906	98A-756.56	Bắc Giang	17406	98A-788.00	Bắc Giang	19906	98A-779.68	Bắc Giang
12407	98A-736.58	Bắc Giang	14907	98A-761.99	Bắc Giang	17407	98A-788.33	Bắc Giang	19907	98A-783.89	Bắc Giang
12408	98A-736.88	Bắc Giang	14908	98A-769.68	Bắc Giang	17408	98A-789.35	Bắc Giang	19908	98A-785.56	Bắc Giang
12409	98A-742.79	Bắc Giang	14909	98A-780.38	Bắc Giang	17409	98A-790.39	Bắc Giang	19909	98A-785.88	Bắc Giang
12410	98A-751.66	Bắc Giang	14910	98A-798.58	Bắc Giang	17410	98A-799.56	Bắc Giang	19910	98A-795.69	Bắc Giang
12411	98A-765.89	Bắc Giang	14911	98A-800.09	Bắc Giang	17411	98A-799.94	Bắc Giang	19911	98A-799.08	Bắc Giang
12412	98A-767.66	Bắc Giang	14912	98A-808.28	Bắc Giang	17412	98A-811.38	Bắc Giang	19912	98A-799.18	Bắc Giang
12413	98A-775.86	Bắc Giang	14913	98A-821.96	Bắc Giang	17413	98A-822.25	Bắc Giang	19913	98A-799.85	Bắc Giang
12414	98A-793.88	Bắc Giang	14914	98A-826.96	Bắc Giang	17414	98A-823.59	Bắc Giang	19914	98A-811.59	Bắc Giang
12415	98A-798.19	Bắc Giang	14915	98A-828.58	Bắc Giang	17415	98A-828.09	Bắc Giang	19915	98A-818.56	Bắc Giang
12416	98A-799.59	Bắc Giang	14916	98A-835.96	Bắc Giang	17416	98A-831.56	Bắc Giang	19916	98A-826.08	Bắc Giang
12417	98A-803.98	Bắc Giang	14917	98A-836.18	Bắc Giang	17417	98A-835.59	Bắc Giang	19917	98A-839.58	Bắc Giang
12418	98A-809.18	Bắc Giang	14918	98A-852.28	Bắc Giang	17418	98A-836.08	Bắc Giang	19918	98A-853.96	Bắc Giang
12419	98A-813.56	Bắc Giang	14919	98A-858.96	Bắc Giang	17419	98A-838.56	Bắc Giang	19919	98A-855.50	Bắc Giang
12420	98A-823.58	Bắc Giang	14920	98A-859.56	Bắc Giang	17420	98A-858.16	Bắc Giang	19920	98A-855.52	Bắc Giang
12421	98A-828.18	Bắc Giang	14921	98A-862.18	Bắc Giang	17421	98A-859.19	Bắc Giang	19921	98A-869.19	Bắc Giang
12422	98A-828.26	Bắc Giang	14922	98A-865.28	Bắc Giang	17422	98A-859.29	Bắc Giang	19922	98A-869.82	Bắc Giang
12423	98A-833.59	Bắc Giang	14923	98A-867.59	Bắc Giang	17423	98A-867.18	Bắc Giang	19923	98A-869.97	Bắc Giang
12424	98A-839.09	Bắc Giang	14924	98A-867.88	Bắc Giang	17424	98A-868.35	Bắc Giang	19924	98A-879.16	Bắc Giang
12425	98A-855.96	Bắc Giang	14925	98A-869.38	Bắc Giang	17425	98A-875.58	Bắc Giang	19925	98A-879.58	Bắc Giang
12426	98A-858.08	Bắc Giang	14926	98A-878.56	Bắc Giang	17426	98A-879.19	Bắc Giang	19926	98A-885.18	Bắc Giang
12427	98A-861.28	Bắc Giang	14927	98A-881.56	Bắc Giang	17427	98A-879.59	Bắc Giang	19927	98A-885.96	Bắc Giang
12428	98A-866.59	Bắc Giang	14928	98A-883.58	Bắc Giang	17428	98A-880.56	Bắc Giang	19928	98A-886.59	Bắc Giang
12429	98A-868.21	Bắc Giang	14929	98A-886.05	Bắc Giang	17429	98A-888.53	Bắc Giang	19929	98A-888.50	Bắc Giang
12430	98A-868.59	Bắc Giang	14930	98A-889.28	Bắc Giang	17430	98A-889.17	Bắc Giang	19930	98A-889.56	Bắc Giang
12431	98A-869.65	Bắc Giang	14931	98A-891.28	Bắc Giang	17431	98A-889.32	Bắc Giang	19931	98A-892.58	Bắc Giang
12432	98A-873.56	Bắc Giang	14932	98A-892.08	Bắc Giang	17432	98A-890.96	Bắc Giang	19932	98A-896.01	Bắc Giang
12433	98A-879.18	Bắc Giang	14933	98A-892.38	Bắc Giang	17433	98A-891.96	Bắc Giang	19933	98A-896.65	Bắc Giang
12434	98A-883.96	Bắc Giang	14934	98A-898.31	Bắc Giang	17434	98A-893.18	Bắc Giang	19934	98A-898.28	Bắc Giang
12435	98A-891.23	Bắc Giang	14935	98A-906.36	Bắc Giang	17435	98A-896.28	Bắc Giang	19935	98A-898.36	Bắc Giang
12436	98A-898.32	Bắc Giang	14936	98C-328.28	Bắc Giang	17436	98A-896.80	Bắc Giang	19936	98A-899.07	Bắc Giang
12437	98A-898.46	Bắc Giang	14937	98C-332.32	Bắc Giang	17437	98A-898.26	Bắc Giang	19937	98A-900.08	Bắc Giang
12438	98A-899.26	Bắc Giang	14938	98C-333.95	Bắc Giang	17438	98A-911.18	Bắc Giang	19938	98A-911.16	Bắc Giang
12439	98A-899.50	Bắc Giang	14939	98C-339.89	Bắc Giang	17439	98C-328.99	Bắc Giang	19939	98C-326.26	Bắc Giang
12440	98C-333.44	Bắc Giang	14940	98C-345.36	Bắc Giang	17440	98C-331.59	Bắc Giang	19940	98C-327.88	Bắc Giang
12441	98C-334.34	Bắc Giang	14941	98C-380.12	Bắc Giang	17441	98C-333.15	Bắc Giang	19941	98C-329.79	Bắc Giang
12442	98C-335.39	Bắc Giang	14942	98C-386.18	Bắc Giang	17442	98C-333.28	Bắc Giang	19942	98C-335.38	Bắc Giang
12443	98C-352.79	Bắc Giang	14943	98C-386.78	Bắc Giang	17443	98C-336.69	Bắc Giang	19943	98C-344.88	Bắc Giang
12444	98C-381.59	Bắc Giang	14944	98C-386.96	Bắc Giang	17444	98C-338.83	Bắc Giang	19944	98C-352.96	Bắc Giang
12445	98C-386.59	Bắc Giang	14945	98C-388.58	Bắc Giang	17445	98C-339.16	Bắc Giang	19945	98C-366.61	Bắc Giang
12446	98C-388.18	Bắc Giang	14946	98C-388.96	Bắc Giang	17446	98C-339.18	Bắc Giang	19946	98C-385.26	Bắc Giang
12447	98C-388.82	Bắc Giang	14947	99A-701.68	Bắc Ninh	17447	98C-381.28	Bắc Giang	19947	98C-395.38	Bắc Giang
12448	99A-694.79	Bắc Ninh	14948	99A-712.21	Bắc Ninh	17448	98C-388.28	Bắc Giang	19948	99A-702.68	Bắc Ninh
12449	99A-701.01	Bắc Ninh	14949	99A-712.68	Bắc Ninh	17449	98C-388.81	Bắc Giang	19949	99A-711.77	Bắc Ninh
12450	99A-701.66	Bắc Ninh	14950	99A-716.16	Bắc Ninh	17450	99A-690.86	Bắc Ninh	19950	99A-715.66	Bắc Ninh
12451	99A-704.79	Bắc Ninh	14951	99A-718.68	Bắc Ninh	17451	99A-700.39	Bắc Ninh	19951	99A-719.88	Bắc Ninh
12452	99A-711.86	Bắc Ninh	14952	99A-727.88	Bắc Ninh	17452	99A-700.88	Bắc Ninh	19952	99A-722.77	Bắc Ninh
12453	99A-712.22	Bắc Ninh	14953	99A-735.86	Bắc Ninh	17453	99A-703.66	Bắc Ninh	19953	99A-723.69	Bắc Ninh
12454	99A-712.39	Bắc Ninh	14954	99A-737.89	Bắc Ninh	17454	99A-706.68	Bắc Ninh	19954	99A-726.38	Bắc Ninh
12455	99A-720.68	Bắc Ninh	14955	99A-738.89	Bắc Ninh	17455	99A-708.39	Bắc Ninh	19955	99A-726.79	Bắc Ninh
12456	99A-721.12	Bắc Ninh	14956	99A-740.99	Bắc Ninh	17456	99A-710.39	Bắc Ninh	19956	99A-728.38	Bắc Ninh
12457	99A-729.39	Bắc Ninh	14957	99A-742.89	Bắc Ninh	17457	99A-713.66	Bắc Ninh	19957	99A-733.39	Bắc Ninh
12458	99A-732.89	Bắc Ninh	14958	99A-742.99	Bắc Ninh	17458	99A-715.15	Bắc Ninh	19958	99A-734.68	Bắc Ninh
12459	99A-733.77	Bắc Ninh	14959	99A-744.39	Bắc Ninh	17459	99A-720.00	Bắc Ninh	19959	99A-736.39	Bắc Ninh
12460	99A-736.89	Bắc Ninh	14960	99A-748.69	Bắc Ninh	17460	99A-723.86	Bắc Ninh	19960	99A-736.79	Bắc Ninh
12461	99A-753.79	Bắc Ninh	14961	99A-754.86	Bắc Ninh	17461	99A-743.69	Bắc Ninh	19961	99A-736.96	Bắc Ninh
12462	99A-755.22	Bắc Ninh	14962	99A-755.58	Bắc Ninh	17462	99A-745.79	Bắc Ninh	19962	99A-737.86	Bắc Ninh
12463	99A-755.79	Bắc Ninh	14963	99A-755.98	Bắc Ninh	17463	99A-746.39	Bắc Ninh	19963	99A-738.58	Bắc Ninh
12464	99A-756.65	Bắc Ninh	14964	99A-756.69	Bắc Ninh	17464	99A-746.64	Bắc Ninh	19964	99A-741.68	Bắc Ninh
12465	99A-756.96	Bắc Ninh	14965	99A-758.79	Bắc Ninh	17465	99A-749.79	Bắc Ninh	19965	99A-750.99	Bắc Ninh
12466	99A-757.88	Bắc Ninh	14966	99A-763.66	Bắc Ninh	17466	99A-755.33	Bắc Ninh	19966	99A-752.66	Bắc Ninh
12467	99A-761.16	Bắc Ninh	14967	99A-763.69	Bắc Ninh	17467	99A-761.89	Bắc Ninh	19967	99A-753.35	Bắc Ninh
12468	99A-761.79	Bắc Ninh	14968	99A-769.25	Bắc Ninh	17468	99A-765.99	Bắc Ninh	19968	99A-758.36	Bắc Ninh
12469	99A-765.66	Bắc Ninh	14969	99A-775.99	Bắc Ninh	17469	99A-766.44	Bắc Ninh	19969	99A-759.86	Bắc Ninh
12470	99A-765.79	Bắc Ninh	14970	99A-792.69	Bắc Ninh	17470	99A-769.86	Bắc Ninh	19970	99A-761.98	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12471	99A-781.98	Bắc Ninh	14971	99A-799.29	Bắc Ninh	17471	99A-782.86	Bắc Ninh	19971	99A-764.88	Bắc Ninh
12472	99A-783.88	Bắc Ninh	14972	99A-809.18	Bắc Ninh	17472	99A-809.28	Bắc Ninh	19972	99A-774.86	Bắc Ninh
12473	99A-793.86	Bắc Ninh	14973	99A-823.96	Bắc Ninh	17473	99A-826.59	Bắc Ninh	19973	99A-806.58	Bắc Ninh
12474	99A-805.38	Bắc Ninh	14974	99A-829.06	Bắc Ninh	17474	99A-829.19	Bắc Ninh	19974	99A-819.58	Bắc Ninh
12475	99A-808.18	Bắc Ninh	14975	99A-833.58	Bắc Ninh	17475	99A-835.58	Bắc Ninh	19975	99A-821.58	Bắc Ninh
12476	99A-822.96	Bắc Ninh	14976	99A-851.59	Bắc Ninh	17476	99A-836.18	Bắc Ninh	19976	99A-826.08	Bắc Ninh
12477	99A-823.59	Bắc Ninh	14977	99A-858.96	Bắc Ninh	17477	99A-839.16	Bắc Ninh	19977	99A-851.18	Bắc Ninh
12478	99A-828.56	Bắc Ninh	14978	99A-867.18	Bắc Ninh	17478	99A-839.28	Bắc Ninh	19978	99A-859.36	Bắc Ninh
12479	99A-829.38	Bắc Ninh	14979	99A-869.48	Bắc Ninh	17479	99A-853.28	Bắc Ninh	19979	99A-860.38	Bắc Ninh
12480	99A-829.59	Bắc Ninh	14980	99A-881.38	Bắc Ninh	17480	99A-865.98	Bắc Ninh	19980	99A-861.38	Bắc Ninh
12481	99A-832.56	Bắc Ninh	14981	99A-881.56	Bắc Ninh	17481	99A-869.36	Bắc Ninh	19981	99A-862.98	Bắc Ninh
12482	99A-833.96	Bắc Ninh	14982	99A-883.56	Bắc Ninh	17482	99A-870.12	Bắc Ninh	19982	99A-866.59	Bắc Ninh
12483	99A-851.96	Bắc Ninh	14983	99A-883.58	Bắc Ninh	17483	99A-873.38	Bắc Ninh	19983	99A-867.59	Bắc Ninh
12484	99A-855.18	Bắc Ninh	14984	99A-888.52	Bắc Ninh	17484	99A-875.58	Bắc Ninh	19984	99A-869.19	Bắc Ninh
12485	99A-856.18	Bắc Ninh	14985	99A-889.65	Bắc Ninh	17485	99A-875.67	Bắc Ninh	19985	99A-869.28	Bắc Ninh
12486	99A-859.18	Bắc Ninh	14986	99A-890.12	Bắc Ninh	17486	99A-876.59	Bắc Ninh	19986	99A-880.98	Bắc Ninh
12487	99A-862.76	Bắc Ninh	14987	99A-892.19	Bắc Ninh	17487	99A-879.38	Bắc Ninh	19987	99A-886.59	Bắc Ninh
12488	99A-865.19	Bắc Ninh	14988	99A-896.57	Bắc Ninh	17488	99A-880.56	Bắc Ninh	19988	99A-889.60	Bắc Ninh
12489	99A-869.63	Bắc Ninh	14989	99A-896.76	Bắc Ninh	17489	99A-884.56	Bắc Ninh	19989	99A-890.08	Bắc Ninh
12490	99A-885.28	Bắc Ninh	14990	99A-897.18	Bắc Ninh	17490	99A-885.38	Bắc Ninh	19990	99C-300.79	Bắc Ninh
12491	99A-888.51	Bắc Ninh	14991	99C-304.89	Bắc Ninh	17491	99A-892.56	Bắc Ninh	19991	99C-302.86	Bắc Ninh
12492	99A-889.35	Bắc Ninh	14992	99C-305.69	Bắc Ninh	17492	99A-896.13	Bắc Ninh	19992	99C-306.18	Bắc Ninh
12493	99A-891.28	Bắc Ninh	14993	99C-305.89	Bắc Ninh	17493	99A-896.32	Bắc Ninh	19993	99C-308.69	Bắc Ninh
12494	99B-033.31	Bắc Ninh	14994	99C-306.66	Bắc Ninh	17494	99A-896.95	Bắc Ninh	19994	99C-309.18	Bắc Ninh
12495	99C-303.30	Bắc Ninh	14995	99C-308.18	Bắc Ninh	17495	99C-300.11	Bắc Ninh	19995	99C-312.38	Bắc Ninh
12496	99C-303.39	Bắc Ninh	14996	99C-338.19	Bắc Ninh	17496	99C-302.68	Bắc Ninh	19996	99C-315.68	Bắc Ninh
12497	99C-305.88	Bắc Ninh	14997	99C-338.96	Bắc Ninh	17497	99C-310.89	Bắc Ninh	19997	99C-333.76	Bắc Ninh
12498	99C-309.39	Bắc Ninh	14998	99C-339.26	Bắc Ninh	17498	99C-339.29	Bắc Ninh	19998	99C-336.18	Bắc Ninh
12499	99C-312.66	Bắc Ninh	14999	99C-339.58	Bắc Ninh	17499	99C-339.59	Bắc Ninh	19999	99C-339.36	Bắc Ninh
12500	99C-314.88	Bắc Ninh	15000	99C-345.18	Bắc Ninh	17500	99C-345.36	Bắc Ninh	20000	99D-020.69	Bắc Ninh

